

Kẻ Mạo Danh

Contents

Kẻ Mạo Danh	2
1. Chương 1	3
2. Chương 2	7
3. Chương 3	11
4. Chương 4	15
5. Chương 5	17
6. Chương 6	19
7. Chương 7	22
8. Chương 8	23
9. Chương 9	25
10. Chương 10	33
11. Chương 11	40
12. Chương 12	42
13. Chương 13	44
14. Chương 14	45
15. Chương 15	46
16. Chương 16	47
17. Chương 17	49
18. Chương 18	51
19. Chương 19	56
20. Chương 20	60
21. Chương 21	63
22. Chương 22	65
23. Chương 23	70
24. Chương 24	75
25. Chương 25	78
26. Chương 26	82
27. Chương 27	87
28. Chương 28	90
29. Chương 29	93
30. Chương 30	95
31. Chương 31	98
32. Chương 32	100
33. Chương 33	103
34. Chương 34	105
35. Chương 35	107
36. Chương 36	112
37. Chương 37	115
38. Chương 38	119
39. Chương 39	121
40. Chương 40	125
41. Chương 41	129

42. Chương 42	132
43. Chương 43	137
44. Chương 44	141
45. Chương 45	147
46. Chương 46	152
47. Chương 47	155
48. Chương 48	161
49. Chương 49	166
50. Chương 50	172
51. Chương 51	176
52. Chương 52	180
53. Chương 53	185
54. Chương 54	189
55. Chương 55	193
56. Chương 56	196
57. Chương 57	199
58. Chương 58	205
59. Chương 59	209
60. Chương 60	210
61. Chương 61	214
62. Chương 62	218
63. Chương 63	220
64. Chương 64	223
65. Chương 65	227
66. Chương 66	230
67. Chương 67	234
68. Chương 68	236
69. Chương 69	242
70. Chương 70	246
71. Chương 71	247
72. Chương 72	249
73. Chương 73	253
74. Chương 74	256
75. Chương 75	262
76. Chương 76	268
77. Chương 77	276
78. Chương 78	278

Kẻ Mạo Danh



Giới thiệu

Nếu bạn là fan của tác phẩm Bá tước Monte Cristo của Alexandre Dumas, vậy thì chắc hẳn bạn sẽ k

1. Chương 1

PHI LỘ

“Vâng,” Beth nói.

Nàng cố tỏ ra ngạc nhiên, nhưng rõ là nàng đã quyết định hai người sẽ kết hôn từ hồi còn ở trung học. Tuy nhiên, nàng thực sự kinh ngạc khi Danny quỳ một chân xuống giữa đám đông, ngay trong nhà hàng.

“Vâng,” Beth lặp lại, hi vọng rằng anh sẽ đứng dậy trước khi mọi người trong phòng dừng ăn và quay lại nhìn chăm chăm vào hai người. Nhưng anh không hề nhúc nhích. Danny vẫn quỳ nguyên đó và như một nhà ảo thuật, chẳng biết lôi ở đâu ra chiếc hộp nhỏ. Anh mở nó, để lộ ra một chiếc nhẫn vàng mỏng, đơn giản, có đính viên kim cương lớn hơn nhiều so với mong đợi của Beth - mặc dù anh trai nàng đã nói rằng Danny phải tốn vào đó những hai tháng lương.

Cuối cùng thì Danny cũng đứng dậy, nhưng anh lại làm nàng ngạc nhiên thêm lần nữa, bằng cách ngay lập tức nhấn phím điện thoại di động. Beth biết rõ ai đang sẽ ở đầu dây bên kia.

“Nàng đã nói vâng!” Danny phấn khích thông báo. Beth mỉm cười khi nàng để hạt kim cương dưới ánh đèn và đưa gần vào mắt. “Sao không đến đây với bọn tôi?” Danny để thêm trước khi nàng kịp ngăn anh lại. “Rồi, gặp nhau tại quán bar cuối đường Fulham nhé - quán mà năm ngoái mình đến sau trận gặp Chelsea đó. Thế nhé, bạn hiền.”

Beth không phản đối, dù sao, Bernie không chỉ là anh trai nàng, mà còn là bạn thân nhất của Danny.

Danny cúp máy, kêu người bồi bàn đi ngang tính tiền. Viên quản lý tiến về phía họ. “Hôm nay chúng tôi mời,” ông ta nói, kèm theo một nụ cười thân thiện.

Đó là một đêm đầy bất ngờ.

Khi Beth và Danny bước vào bar Dunlop Arms, họ đã thấy Bernie ngồi ở bàn trong góc với một chai champagne và ba cái ly.

“Tin hấp dẫn quá đi,” anh nói trước khi họ ngồi xuống.

“Cảm ơn, bạn hiền,” Danny đáp lời, bắt tay người bạn thân nhất của mình.

“Anh đã gọi cho bố mẹ rồi,” Bernie vừa nói vừa bật nút chai champagne và rót ra ly. “Bố mẹ có vẻ không ngạc nhiên lắm, nhưng đây sẽ là điều bí mật khó giữ kín nhất ở khu Bow.”

“Đừng nói với em là họ sẽ có mặt ở đây ngay bây giờ nhé,” Beth nói.

“Không đâu,” Bernie nói và nâng ly lên, “lần này thì có mỗi anh bên em thôi. Cho đời tươi và cho West Ham sẽ đoạt cúp”.

“Tốt, một trong hai thứ khả thi đó”, Danny nói.

“Nếu anh cưới được West Ham chắc anh cũng cưới nhỉ”, Beth mỉm cười với anh trai mình.

“Cưới quá đi chứ,” Bernie đáp lời.

Danny cười phá lên. “Tôi sẽ cưới cả hai suốt phần đời còn lại.”

“Ngoại trừ các chiều thứ Bảy,” Bernie nhắc nhở.

“Và anh có thể sẽ phải hi sinh một số thứ khi anh chính thức tiếp quản việc kinh doanh của bố,” Beth nói.

Danny cau mày. Anh đã gặp bố của Beth trong giờ nghỉ trưa và xin phép được kết hôn với con gái ông - một tập tục đã từ lâu không tồn tại ở Khu Đông[1]. Ông Wilson đã rất vui vẻ về việc Danny trở thành con

rẻ của mình, nhưng ông cũng cho anh biết ông đã thay đổi ý định về những việc anh nghĩ rằng họ đã đồng ý với nhau từ lâu.

“Và nếu anh nghĩ rằng tôi sẽ gọi anh là ngài khi tiếp quản công việc từ bố tôi,” Bernie nói, cắt ngang dòng suy nghĩ của anh, “thì anh nên quên điều đó đi.” Danny không phản ứng gì.

“Đó có thể là ai nhỉ?” Beth hỏi.

Danny chột nhìn kỹ hơn bốn người đứng ở quầy bar. “Nhất định là hán ở kia”.

“Hán nào?” Bernie hỏi.

“Tay diễn viên đóng bác sĩ Beresford trong phim The Prescription.” (Đơn thuốc).

“Lawrence Davenport,” Beth thì thầm.

“Anh có thể sang và xin hán chữ ký,” Bernie nói.

“Không cần,” Beth trả lời. “Dù mẹ chưa hề bỏ lỡ một tập nào”.

“Anh tưởng em hâm mộ hán,” Bernie nói khi rút đầy cả ba ly.

“Không, em không”. Beth nói to hơn chút xíu, làm một trong bốn người ở quầy bar quay lại. “Trong bất cứ trường hợp nào,” và nàng cười với người chồng tương lai, “Danny trông ngon lành hơn Lawrence Davenport nhiều.”

“Ngồi đây mà mơ,” Bernie nói. “Chỉ vì cậu chàng Danny cạo râu và gọi đầu cho một dịp quan trọng thôi, đừng nghĩ điều này sẽ trở thành thói quen, em gái ạ. Không có cơ hội đâu. Nên nhớ rằng công việc tương lai của chồng em là ở Khu Đông, không phải trong trung tâm thành phố đâu.”

“Danny muốn thế nào thì anh ấy sẽ trở thành như thế,” Beth đáp lại, và nắm tay anh.

“Trong đầu em nghĩ gì thế? Tài phiệt hay kẻ huênh hoang?” Bernie nói và thụi khế vào tay Danny.

“Danny đã có kế hoạch cho garage và sẽ làm anh...”

“Suýt”, Danny ra dấu và anh rút đầy ly của bạn mình.

“Tốt nhất là cậu ta nên có đi, bởi lấy vợ sẽ rất tốn kém đấy,” Bernie nói. “Nhân tiện, hai người định sống ở đâu?”

“Có một căn hộ ở tầng trệt, ngay góc đường này đang rao bán,” Danny trả lời.

“Nhưng hai người đã chuẩn bị đủ chưa?” Bernie gặng hỏi. “Nhà tầng trệt cũng chẳng rẻ rúng gì đâu, kể cả ở Khu Đông.”

“Bọn em đã dành dụm đủ để đặt cọc,” Beth trả lời, “và khi Danny thừa kế từ bố...”

“Vì chuyện này, phải uống đã,” Bernie ngắt lời nàng, nhưng chai rượu đã trống không. “Để anh kêu chai nữa.”

“Thôi anh,” Beth cương quyết nói. “Sáng mai em phải đi làm đúng giờ, dù anh thì không.”

“Kệ chuyện đó đi,” Bernie nói. “Không phải ngày nào em gái tôi cũng đính hôn với bạn thân của tôi. Cho chai nữa!” Bernie hô to.

Tay bồi bàn mỉm cười khi lôi chai champagne thứ hai từ tủ lạnh dưới quầy lên. Một trong nhóm bốn người đứng ở quầy bar nhìn vào nhãn rượu. “Pol Roger,” gã nói, rồi vọng thêm một câu: “Toàn thứ bỏ đi.”

Bernie nhảy dựng lên, nhưng Danny ngay lập tức kéo anh ngồi xuống.

“Kệ chúng,” anh nói, “chúng không đáng ngồi có mặt ở đây.”

Tay bồi bàn đi nhanh về phía bàn của ba người. “Đừng sinh sự gì nhé, mấy bạn,” anh ta vừa nói vừa xoay cái mở nút chai. “Hôm nay là sinh nhật của một trong mấy tay đây và nói thật là họ cũng hơi quá chén rồi.”

Beth nhìn kỹ hơn bốn người đàn ông kia trong khi anh phục vụ rót đầy ly cho họ. Một trong số đó cũng đang nhìn chăm chăm vào cô. Gã nháy mắt, mở miệng và thè lưỡi ra liếm một vòng quanh cặp môi. Beth vội quay lại, thấy Danny và anh trai mình đang nói chuyện.

“Vậy hai người định đi trăng mật ở đâu?”

“Saint Tropez,” Danny trả lời.

“Tốn nhiều tiền quá nhỉ”

“Và lần này thì anh không đi cùng đâu nhé,” Beth nói.

“Em gái này cũng đang hoang đàng, nhưng mở miệng ra là thấy chất “hàng họ” liền,” một giọng nói từ phía quầy bar vọng đến.

Bernie lại nhảy dựng lên, và thấy hai gã đang nhìn mình đầy thách thức.

“Họ say rồi,” Beth nói. “Kệ họ đi.”

“Ồ, tôi không biết,” một gã khác nói. “Rằng đã nhiều lần tôi rất thích cái miệng của em “hàng” mở to như vậy.”

Bernie vội ngay lấy cái vỏ chai, và Danny phải dùng hết sức để lôi anh ngồi xuống.

“Em muốn về,” Beth nói dứt khoát. “Em không cần một đám lễ tiền hợm hĩnh làm hỏng bữa tiệc đính hôn của mình.”

Danny đứng phắt dậy, nhưng Bernie vẫn ngồi đó, uống champagne. “Nào, Bernie, hãy ra khỏi đây trước khi làm điều gì khiến mình phải hối hận,” Danny nói. Bernie miễn cưỡng đứng dậy đi theo hai người, nhưng vẫn không rời mắt khỏi bốn gã ở quầy bar. Beth cảm thấy dễ chịu hơn khi thấy họ đã quay lưng về phía mình, có vẻ như đang say sưa tán phét.

Nhưng ngay lúc Danny mở cửa sau của quán, một gã chợt quay lại. “Về à” hắn hỏi. Rồi rút ví ra và nói thêm, “Khi chú mày xong việc với em gái này thì bọn anh chắc cũng được hưởng sái để tổ chức vụ chơi tập thể đấy nhỉ?”

“Đồ cắt đất,” Bernie lên tiếng.

“Vậy sao chúng ta không ra ngoài để làm rõ vấn đề này nhỉ?”

“Rất sẵn lòng, Đầu trọc ạ,” Bernie nói và bị Danny lôi qua cửa ra ngoài con hẻm nhỏ trước khi anh kịp nói thêm điều gì khác. Beth đóng sập cửa sau lưng và bắt đầu đi bộ dọc con hẻm. Danny túm chặt chỗ khuỷu tay Bernie nhưng chỉ đi được vài bước là đã bị giật ra. “Quay lại giải quyết bọn khốn đó đi.”

“Không phải tối nay,” Danny nói, và lại túm tay Bernie kéo đi tiếp.

Khi Beth ra đến đường lớn, nàng đã thấy gã mà Bernie gọi là Đầu trọc đã đứng đó, một tay cho ra sau lưng. Gã liếc nàng một cách đều đặn và lại liếm môi, trong khi đó, một gã khác cũng chạy ra đứng ở đó, hơi thở có phần gấp gáp. Beth quay lại nhìn anh trai mình, thấy Bernie đang đứng choãi chân, rất vững chãi. Và anh mỉm cười.

“Mình vào trong ngay,” Beth gào lên với Danny và thấy hai gã còn lại đứng chắn trước cửa sau quán bar.

“Con mẹ chúng nó,” Bernie nói. “Đến lúc dạy mấy thằng khốn này một bài học rồi.”

“Không, không,” Beth cố cưỡng lại trong khi một gã bắt đầu lao sầm sầm về phía họ.

“Anh lo thằng Đầu trọc,” Bernie nói, “còn tôi lo ba thằng kia.”

Beth lo sợ ngược lên nhìn, đúng lúc Đầu trọc tung cú đấm trúng vào một bên cằm Danny làm anh loạn choạng lùì lại. Nhưng Danny cũng đã kịp hồi lại để đỡ được cú đấm tiếp theo, làm động tác giả và tặng lại cho Đầu trọc một cú đẩy bất ngờ. Gã khuỵu xuống nhưng cũng nhanh chóng đứng dậy và lại lao vào Danny.

Hai gã còn lại đứng ở cửa có vẻ không muốn nhập cuộc, và Beth cho rằng cuộc chiến khá công bằng. Nàng chỉ có thể thấy anh trai mình tung ra một cú móc hàm vào đối thủ và gần như làm gã gục ngã. Và trong

khi đợi gã đứng dậy trở lại, Bernie quát Beth, “Hãy giúp bọn anh, em gái, gọi taxi đi trước đi. Vụ này sẽ không kéo dài đâu, và chúng ta cần biến khỏi đây.”

Beth quay sang phía Danny để chắc rằng anh vẫn đang chiếm ưu thế trước Đầu trọc. Gã đang nằm thẳng cẳng dưới đất, chân tay dang rộng còn Danny ngồi trên người gã, rõ ràng là làm chủ được tình hình. Nàng nhìn hai người lần cuối trước khi ngáp ngừng làm theo lời anh trai. Beth chạy ra khỏi ngõ và khi tới đường lớn, nàng bắt đầu tìm taxi. Chỉ phải đợi khoảng hai phút là Beth đã thấy tín hiệu “For Hire” (đang hoạt động) màu vàng quen thuộc. Nàng vẫy xe lại, cũng lúc đó gã đàn ông bị Bernie đánh ngã lão đảo đi qua nàng và biến vào bóng tối.

“Đi đâu, thưa cô?”, tài xế taxi hỏi.

Đường Bacon, Bow,” Beth nói. “Hai người bạn tôi sẽ ra đây ngay bây giờ,” nàng nói thêm khi mở cửa xe.

Tay tài xế liếc nhìn qua vai nàng về phía con hẻm. “Tôi không nghĩ cô cần taxi, cô ạ,” anh ta nói. “Nếu họ là bạn tôi, tôi sẽ gọi xe cứu thương ngay lập tức.”

Phần một: Tòa án

“Vô tội.”

Danny Cartwright có thể cảm thấy đôi chân mình run rẩy như trước hiệp thứ nhất trong một trận đấu bốc mà anh biết chắc mình sẽ thua. Viên trợ lý ghi lại những lời bào chữa trong cáo trạng rồi ngẩng lên nhìn Danny và nói, “Anh có thể ngồi.”

Danny gần như đổ xuống chiếc ghế nhỏ kê ở giữa khu vực dành cho bị cáo, nhận ra phần đầu tiên đã kết thúc. Anh ngược nhìn người chứng nhận ngồi ở phía bên kia phòng xử án, trong một chiếc ghế dựa lưng cao bọc da màu xanh tựa hình dáng tựa như ngai vàng. Trước mặt ông ta là chiếc bàn dài chất đầy các cặp giấy tờ buộc vào nhau, và một quyển sổ mở ra trang giấy trắng tinh. Ngài thẩm phán Sackville nhìn về phía Danny, nét mặt chẳng biểu hiện sự đồng tình hay phản đối. Ông đẩy cặp kính hình bán nguyệt lên khỏi sống mũi mà nói với giọng đầy quyền lực, “Mời bồi thẩm đoàn.”

Trong khi tất cả cùng chờ đợi mười hai người cả nam lẫn nữ xuất hiện, Danny cố gắng nắm bắt những dấu hiệu và âm thanh lạ lùng trong phòng xử án số bốn tại Old Bailey. Anh nhìn về phía hai người ngồi ở chỗ mà được bảo là bàn luật sư. Luật sư trẻ của anh, Alex Redmayne ngược lên và trao cho anh một nụ cười thân thiện, nhưng người nhiều tuổi hơn ngồi ở phía bên kia - mà Redmayne cho anh biết là công tố viên - thì không thêm liếc anh lấy một lần.

Danny chuyển ánh mắt về phía khu dành cho người đến tham dự phiên tòa. Bố mẹ anh ngồi ở ngay hàng ghế đầu tiên. Cánh tay vạm vỡ có xăm hình của bố anh gác lên rào chắn bằng gỗ, còn mẹ anh thì cúi đầu xuống. Thị thoảng bà mới ngược mắt lên nhìn đứa con duy nhất của mình.

Vụ xử Daniel Arthur Cartwright đã kéo dài vài tháng và cuối cùng đưa đến tòa trung tâm, tức Old Bailey.

Với Danny, một khi đã vướng vào chuyện pháp luật, mọi thứ diễn ra theo nhịp độ rất chậm. Và bỗng nhiên, không hề báo trước, cánh cửa ở góc xa của phòng xử án mở ra và người gác cửa xuất hiện trở lại. Theo sau anh ta là bảy người đàn ông và năm phụ nữ - những người được lựa chọn để định đoạt số phận của anh. Họ đi về khu dành cho bồi thẩm đoàn và ngồi vào những chiếc ghế trống - sáu ở hàng trước, sáu ở hàng sau, hoàn toàn xa lạ, không có điểm gì chung ngoài việc được lựa chọn một cách ngẫu nhiên.

Khi tất cả đã yên vị, người trợ lý đứng dậy nói. “Các thành viên bồi thẩm đoàn,” ông ta bắt đầu, “bị cáo Daniel Arthur Cartwright đang đứng trước mặt các vị bị buộc tội giết người. Với tội danh này, bị cáo đã được bào chữa là vô tội. Các vị có trách nhiệm lắng nghe, cân nhắc các bằng chứng và quyết định bị cáo có tội hay vô tội.”

2. Chương 2

Ngài thẩm phán Sackville liếc xuống chiếc bàn dài phía dưới ông ta. “Ông Pearson, ông có thể bắt đầu.”

Một người đàn ông thấp, tròn trịa chậm chậm đứng lên. Arnold Pearson QC[1] mở tập hồ sơ dày nằm trên cái bục trước mặt. Ông ta sờ mái tóc giả đã sờn của mình, như để chắc chắn rằng mình đã nhớ đội nó lên đầu, rồi lại sờ ve áo choàng, những động tác đã không thay đổi từ ba mươi năm qua.

“Xin phép ngài,” Arnold Pearson bắt đầu bằng giọng nói buồn tẻ, “Tôi đại diện cho tòa án trong vụ này, còn người đồng nghiệp của tôi”, ông ta liếc nhìn cái tên trên tập giấy trước mặt, “Ông Alex Redmayne đại diện cho bên bị cáo. Vụ án ở đây là một vụ giết người. Vụ giết ông Bernard Henry Wilson một cách dã man và có toan tính.”

Ở khu dành cho người đến dự phiên tòa, bố mẹ của nạn nhân ngồi ở một góc xa trên hàng ghế cuối cùng. Ông Wilson nhìn Danny, không thể che giấu sự thất vọng trong mắt. Bà Wilson nhìn về phía trước, trông rỗng, mặt trắng bệch, khác hẳn lúc gào khóc trong đám tang. Mặc dù những sự kiện bi kịch xung quanh cái chết của Bernie Wilson không thể thay đổi cuộc sống của hai gia đình ở khu Đông - đã có tình bạn keo sơn từ vài thế hệ, nhưng nó đã tạo ra một làn sóng dư luận vượt ra ngoài mười mấy con phố xung quanh đường Bacon ở khu Bow.

“Trong suốt tiến trình của phiên tòa này, mọi người sẽ biết bằng cách nào bị cáo” - Arnold Pearson tiếp tục, vẫy tay về phía khu dành cho bị cáo mà không buồn liếc Danny - “lừa được ông Wilson tới một quán bar ở Chelsea vào tối thứ Bảy ngày mười tám tháng Chín năm 1999, nơi anh ta đã tiến hành vụ giết người man rợ và đã được lên kế hoạch trước. Đầu tiên anh ta dẫn em gái ông Wilson” - ông ta lại nhìn vào tập giấy trước mặt - “Elizabeth, tới nhà hàng Lucio ở đường Fullham. Bởi thẩm đoàn sẽ biết rằng Cartwright đã cầu hôn cô Wilson sau khi cô tiết lộ mình đã có bầu. Sau đó anh ta gọi anh trai của cô Wilson - tức ông Bernard Wilson - bằng điện thoại di động và mời ông Wilson đến cùng họ tại Dunlop Arms, một quán bar ở đằng sau khu Hambleton, Chelsea, để cùng chia vui.”

“Cô Wilson đã viết lời khai rằng mình chưa bao giờ đến quán bar này, mặc dù Cartwright biết rõ quán, và chúng tôi đưa ra giả thuyết anh ta chọn nó cho một mục đích và mục đích duy nhất: cửa sau của quán mở ra con hẻm yên tĩnh, một địa điểm lý tưởng cho kẻ đang có ý định giết người, một vụ mưu sát mà Cartwright sau đó đã đổ tội lên một nhóm người xa lạ tình cờ cũng là khách tại Dunlop Arms vào đêm đó.”

Danny nhìn chăm chăm vào ông Pearson. Làm sao ông ta có thể biết chuyện gì đã xảy ra vào đêm đó, khi mà ông ta không có mặt? Nhưng Danny không quá lo lắng. Xét cho cùng, Redmayne đã đảm bảo rằng câu chuyện theo lời của Danny cũng được xem xét đầy đủ trong suốt quá trình phiên tòa diễn ra và anh không nên quá lo lắng nếu mọi thứ có vẻ ư ảm khi công tố viên nêu ra các luận điểm của mình. Mặc dù đã được nhắc đi nhắc lại điều này nhưng Danny vẫn lo ngại về hai vấn đề: Alex Redmayne không hơn anh nhiều tuổi và đây mới chỉ là vụ thứ hai anh được làm luật sư biện hộ chính thức.

“Nhưng không may cho Cartwright,” Pearson tiếp tục, “bốn người khách có mặt ở Dunlop Arms hôm đó đã kể một câu chuyện khác hẳn, một câu chuyện không chỉ rất thống nhất mà còn được chứng thực bởi người bồi bàn đang làm việc ở quán lúc đó. Phía tòa án sẽ gọi vào năm nhân chứng, và họ sẽ kể cho mọi người rằng họ tình cờ nghe được cuộc cãi vã giữa hai người đàn ông, sau đó được thấy ra khỏi quán bar sau khi Cartwright nói, ‘Vây tại sao chúng ta không ra ngoài và làm rõ vấn đề này nhỉ?’ Cả năm người đều thấy Cartwright ra ngoài bằng cửa hậu, theo sau là Bernard Wilson và em gái Elizabeth, người rõ ràng đang trong trạng thái kích động. Một lúc sau, một tiếng hét vang lên, ông Spencer Craig, một trong các khách hàng đã rời khỏi bàn hữu và chạy ra ngõ sau, nơi ông ta thấy Cartwright một tay chẹn cổ ông Wilson, tay kia liên tục đâm dao vào ngực ông Wilson.”

“Ông Craig ngay lập tức đã gọi 999 bằng điện thoại di động của mình. Thời gian cuộc gọi, thưa ngài, và nội dung cuộc gọi đã được đồn cảnh sát Belgravia ghi lại. Vài phút sau, hai cảnh sát đã đến hiện trường và thấy Cartwright quỳ bên xác ông Wilson, với con dao trong tay - con dao mà chắc hẳn anh ta đã lấy từ quán bar, bởi có chữ Dunlop Arms trên chuôi dao.”

Alex Redmayne cầm cúi ghi chép lời của Pearson.

“Các thành viên bồi thẩm đoàn,”

Pearson tiếp tục, lại sờ ve áo, “mọi kẻ sát nhân đều có động cơ, và trong vụ án này, chúng ta không cần nhìn xa hơn vụ giết người đầu tiên Cain giết Abel[2] để nhận ra động cơ đó: đố kỵ, tham lam và tham vọng chính là các thành phần bản thủy nhất, và khi kết hợp với nhau, chúng đã xúi giục Cartwright phải loại trừ người đang đứng trên con đường anh ta đi. Các thành viên bồi thẩm đoàn, Cartwright và ông Wilson cùng làm việc trong ga-ra của nhà Wilson trên đường Mile End. Ga-ra này do ông George Wilson sở hữu và quản lý, bố của nạn nhân, người đã định nghỉ hưu vào cuối năm nay, và giao lại công việc kinh doanh cho đứa con trai duy nhất của mình, Bernard, ông George Wilson đã cho lời khai về việc này, và với sự đồng ý của luật sư, chúng tôi sẽ không gọi ông với tư cách nhân chứng.

Các thành viên bồi thẩm đoàn, trong quá trình xử án, các vị sẽ biết hai người đàn ông trẻ đã có một thời gian dài ganh đua và đứng đối lập nhau, từ hồi còn ngồi trên ghế nhà trường. Nhưng cùng việc loại bỏ Bernard Wilson, Cartwright đã lên kế hoạch cưới con gái ông chủ và chiếm đoạt công việc kinh doanh đang rất phát đạt cho mình.

Tuy nhiên, mọi việc diễn ra không như dự tính của Cartwright, và khi bị bắt, anh ta đã cố đổ mọi thứ lên đầu một người ngoài cuộc vô tội, người đã chạy vào ngõ để xem chuyện gì khiến cô Wilson phải hét lên. Nhưng thật không may cho Cartwright, đó không phải là một phần kế hoạch của anh ta, bởi có tới bốn người khác cũng có mặt khi toàn bộ sự việc xảy ra.” Pearson mỉm cười với bồi thẩm đoàn. “Các thành viên bồi thẩm đoàn, một khi các vị nghe lời khai của họ, các vị sẽ không còn nghi ngờ về việc Daniel Cartwright đã phạm phải tội giết người một cách tàn ác.” Ông ta quay sang ngài thẩm phán. “Phần khởi tố ban đầu đã kết thúc, thưa ngài.” ông ta vuốt ve áo thêm lần nữa trước khi nói thêm.

“Nếu ngài cho phép, tôi xin được gọi nhân chứng đầu tiên.” Ngài thẩm phán Sackville gật đầu, và Pearson nói với giọng chắc nịch. “Cho gọi ông Spencer Craig.”

Danny Cartwright nhìn về bên phải và thấy người gác tòa ngồi ở cuối phòng xử án mở cửa, bước ra hành lang và hô lớn, “Ông Spencer Craig.” Vài phút sau, một người đàn ông mặc áo khoác kẻ xanh, sơ-mi trắng với cà-vạt hoa cà, cao, cỡ tuổi Danny bước vào. Trông gã khác nhiều so với lần đầu họ gặp mặt.

Danny đã không nhìn thấy Spencer Craig trong sáu tháng qua, nhưng không ngày nào anh không hình dung về gã một cách cực kỳ rõ ràng. Anh nhìn gã đầy thách thức, nhưng Craig không hề liếc về phía Danny, như thể anh không tồn tại.

Craig đi qua phòng xử án như một người biết chắc mình đang đi đâu.

Khi dừng lại ở bục nhân chứng, gã lập tức cầm ngay cuốn Kinh thánh lên và đọc lời thề mà không thèm nhìn vào mẫu giấy để trước mặt.

Pearson mỉm cười với nhân chứng quan trọng nhất của mình, trước khi liếc xuống dãy câu hỏi đã mất cả tháng trời để chuẩn bị.

“Tên ông là Spencer Craig?”

“Vâng, thưa ngài,” gã trả lời.

“Và ông sống ở số bốn mươi ba khu nhà Hambledon, London SW3?”

“Đúng, thưa ngài.”

“Ông làm công việc gì,” Pearson hỏi, như thể ông ta không biết gì hết vậy. “Tôi là luật sư.”

“Về lĩnh vực nào?”

“Án hình sự.”

“Vậy là ông rất quen thuộc với các vụ án giết người?”

“Không may là đúng như vậy, thưa ngài.”

“Bây giờ, tôi sẽ đưa ông về buổi tối ngày mười tám tháng Chín năm ngoái, khi ông cùng một nhóm bạn tới nhâm nhi ở bar Dunlop Arms ở khu nhà Hambledon. Có thể ông sẽ cho chúng tôi biết rõ những gì xảy ra vào tối hôm đó.”

“Tôi và các bạn lúc đó đến uống mừng sinh nhật thứ ba mươi của Gerald...”

“Gerald?” Pearson ngắt lời.

“Gerald Payne”, Craig nói. “Anh ấy là bạn cũ, từ thời tôi còn học ở Cambridge. Chúng tôi đã dành cả tối vui vẻ với nhau, cùng thưởng thức một chai vang.”

Alex Redmayne ghi lại - anh muốn biết chính xác là bao nhiêu chai.

Còn Danny muốn hỏi từ “vui vẻ” nghĩa là gì.

“Nhưng rất buồn là buổi tối đã không kết thúc một cách vui vẻ,” Pearson bình phẩm.

“Còn hơn thế nữa,” Craig trả lời, vẫn không liếc về phía Danny.

“Vậy ông hãy cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra sau đó,” Pearson nói, và nhìn xuống tờ ghi chú.

Craig lần đầu tiên quay mặt về phía bồi thẩm đoàn. “Chúng tôi, như tôi đã nói, đang ngồi uống rượu mừng sinh nhật thứ ba mươi của Gerald, thì tôi nghe thấy hai giọng nói, có vẻ to tiếng. Tôi quay lại và thấy một người đàn ông đang ngồi tại bàn ở góc xa với một cô gái trẻ.”

“Ông có thấy người đàn ông đó trong phòng xử án ngày lúc này không?” Pearson hỏi.

“Có,” Craig trả lời, chỉ về phía khu dành cho bị cáo.

“Xong rồi sao?”

“Anh ta đột nhiên nhảy dựng lên,” Craig tiếp tục, “bắt đầu quát tháo và chỉ ngón tay vào một người đàn ông khác vẫn ngồi trên ghế. Tôi nghe thấy một người nói: ‘Nếu anh nghĩ rằng tôi vẫn tiếp tục gọi anh là bạn khi anh lấy tất cả từ bố tôi, thì anh hãy quên chuyện đó đi.’ Cô gái trẻ cố làm anh ta bình tĩnh trở lại. Tôi định quay lại với các bạn mình, vì vụ cãi nhau đó đâu liên quan đến tôi - thì bị cáo quát lên, ‘Vậy tại sao chúng ta không ra ngoài và làm rõ chuyện này?’. Tôi tưởng họ đùa, nhưng người nói câu này đã cầm ngay một con dao ở trong quán...”

“Cho phép tôi ngắt lời một chút, ông Craig. Ông thấy bị cáo cầm dao ra khỏi quán bar?” Pearson hỏi.

“Vâng, tôi có thấy.”

“Chuyện gì xảy ra sau đó?”

“Anh ta đi về phía cửa sau, điều đó làm tôi ngạc nhiên.”

“Tại sao ông lại ngạc nhiên?”

Bởi vì Dunlop Arms là quán quen của tôi, và tôi chưa thấy người này ở đây bao giờ.”

“Tôi không chắc mình hiểu ý ông, ông Craig,” Pearson nói, nắm rõ từng từ trong câu hỏi của mình.

“Cửa hậu bị khuất nếu ngồi ở góc phòng, nhưng có vẻ anh ta biết rõ mình đang đi đâu.”

“A, tôi hiểu rồi,” Pearson nói. “Mời ông tiếp tục.”

“Rồi sau người kia cũng đứng dậy và đuổi theo bị cáo, cùng với cô gái trẻ ra phía cửa sau. Tôi không nghĩ thêm về chuyện này nữa, nhưng một lúc sau tất cả chúng tôi đều nghe thấy tiếng hét.”

“Tiếng hét?” Pearson nhắc lại. “Tiếng hét kiểu gì?”

“Rất lớn, tiếng hét của phụ nữ.” Craig trả lời.

“Và ông đã làm gì?”

“Ngay lập tức tôi rời khỏi các bạn và chạy ra ngõ xem cô gái có gặp nguy hiểm gì không.”

“Và cô ấy đang gặp nguy hiểm thật?”

“Không, thưa ngài. Cô ấy hét lên với bị cáo, van xin anh ta dừng lại.”

“Dừng lại cái gì?” Pearson hỏi.

“Đánh người đàn ông kia.”

“Họ đang đánh nhau à?”

“Vâng, thưa ngài. Người tôi thấy đầu tiên chỉ ngón tay và quát tháo lúc đó đang ấn người kia vào tường, tay đè lên cổ anh ấy.” Craig quay về phía bồi thẩm đoàn và giơ tay trái lên diễn tả lại động tác.

“Và ông Wilson có cố gắng tự vệ không?” Pearson hỏi.

“Ông ấy cố hết sức, nhưng bị cáo đã đâm dao vào ngực ông ấy, liên tục.”

“Anh đã làm gì lúc đó?”

“Tôi gọi số khẩn cấp, và họ hứa sẽ cho cảnh sát và xe cứu thương đến ngay.”

“Họ có nói gì nữa không?” Pearson hỏi, và lại nhìn xuống tờ ghi chú. “Có,” Craig trả lời. “Họ bảo tôi không được tiếp cận người cầm dao, hãy trở vào quán ngồi chờ tới khi cảnh sát đến.” Gã dừng lại. “Và tôi đã nghe theo lời chỉ dẫn đó.”

“Các bạn anh phản ứng thế nào khi anh quay lại và kể cho họ nghe những gì anh đã thấy?”

“Họ muốn ra ngoài xem có giúp gì được không, nhưng tôi nói cảnh sát đã khuyên nên ở trong quán, và tôi cũng nghĩ trong những trường hợp này thì tốt nhất là nên bảo họ về nhà.”

“Trong những trường hợp này?”

“Tôi là người duy nhất chứng kiến toàn bộ sự việc và tôi không muốn họ gặp nguy hiểm nếu người cầm dao trở lại quán bar.”

“Rất đáng khen,” Pearson nói.

Ngài thẩm phán cau mày với Arnold Pearson. Alex Redmayne lại ghi gì đó vào tờ giấy.

“Ông phải chờ bao lâu thì cảnh sát đến?”

“Chỉ một lát là tôi nghe thấy tiếng còi xe, và vài phút sau là một cảnh sát mặc thường phục đã vào quán bằng lối cửa sau. Ông ta cho tôi xem phù hiệu và tự giới thiệu là Thanh tra Fuller, hạ sĩ. Ông ta cũng thông báo rằng nạn nhân đã trên đường tới bệnh viện gần nhất.”

“Rồi sau đó thế nào?”

“Tôi cho lời khai đầy đủ, và hạ sĩ Fuller nói tôi có thể về nhà.”

“Anh có về nhà không?”

“Có, tôi về nhà, chỉ cách Dunlop Arms khoảng trăm mét, và lên giường, nhưng không ngủ được.”

Alex viết xuống mấy chữ: khoảng trăm mét.

“Cũng dễ hiểu thôi,” Pearson nói. Ngài thẩm phán cau mày lần thứ hai. “Nên tôi ngồi dậy, sang phòng làm việc và viết ra tất cả những gì đã xảy ra vào buổi tối hôm đó.”

“Tại sao ông lại làm vậy, ông Craig, khi đã cho cảnh sát lời khai đầy đủ?”

“Do kinh nghiệm đứng ở vị trí như ngài, ngài Pearson, rằng các bằng chứng được đưa ra ở bậc nhân chứng này thường rời rạc, chắp vá, thậm chí không đúng sự thật, trong khi đó phiên xử thường diễn ra vài tháng sau khi tội ác đã được thực thi.”

“Khá đúng”, Pearson nói, và lật sang một trang giấy khác. “Anh biết Daniel Cartwright bị bắt vì tội mưu sát Bernard Wilson khi nào?”

“Tôi đã đọc khá tường tận về chuyện này trên tờ Evening Standard vào ngày thứ Hai tuần sau đó. Bài báo viết ông Wilson đã chết trên đường tới bệnh viện Westminster ở khu Chelsea, và Cartwright bị bắt vì tội giết người.”

“Và ông có nhận ra rằng, sự việc này có liên quan tới cá nhân ông?”

“Có, và tôi biết rằng tôi sẽ được gọi làm nhân chứng cho phiên tòa sắp tới, nếu Cartwright không nhận tội.”

“Nhưng, dù là anh, với tất cả kinh nghiệm của mình về các vụ trọng án, cũng không thể đoán trước được điều này.”

“Rõ ràng như vậy,” Craig trả lời.

“Chiều hôm sau, hai cảnh sát tới văn phòng tôi để tiến hành cuộc thẩm vấn thứ hai.”

“Nhưng rõ ràng anh đã cho khẩu cung và viết lời khai cho hạ sĩ Fuller,” Pearson nói. “Tại sao họ phải thẩm vấn anh lần nữa?”

“Bởi vì Cartwright khi đó buộc tội tôi giết ông Wilson, và thậm chí còn quả quyết chính tôi đã lấy con dao trong quán bar.”

“Trước buổi tối hôm đó, ông đã bao giờ gặp ông Cartwright hay ông Wilson chưa?”

“Chưa, thưa ngài,” Craig trả lời rất thật thà.

“Cảm ơn, ông Craig.”

Hai người mỉm cười với nhau trước khi Pearson quay lại ngài thẩm phán và nói, “Tôi không còn gì để hỏi, thưa ngài.”

3. Chương 3

Ngài thẩm phán Sackville nhìn sang luật sư ngồi ở đầu bàn phía bên kia. Ông rất quen thân với bố của Alex Redmayne, người gần đây đã rời khỏi chức thẩm phán tòa tối cao về nghỉ hưu, nhưng đứa con trai chưa một lần được xuất hiện trước mặt ông.

“Ông Redmayne,” ông kéo dài giọng, “Ông có cần đối chất với nhân chứng này không?”

“Dĩ nhiên là tôi rất muốn,” Redmayne vừa trả lời vừa sắp xếp lại các ghi chép của mình.

Danny nhớ lại không lâu sau khi bị bắt, một cảnh sát đã khuyên anh tìm cho mình một luật sư. Nhưng chuyện này cũng không phải dễ dàng. Anh nhanh chóng nhận ra rằng luật sư, cũng như thợ máy ở garage tính tiền theo giờ và anh chỉ có thể nhận được những gì anh đủ khả năng chi trả. Anh có thể trả đến mười ngàn bảng, tất cả số tiền anh tích cóp được trong mười năm qua, số tiền mà anh định đặt cọc căn hộ tầng hầm ở khu Bow, nơi Beth, anh và đứa con sắp chào đời sẽ sống ở đó sau khi kết hôn. Mỗi đồng tiền trong số đó đã bị tiêu đi từ rất lâu trước khi vụ án được xét xử ở tòa. Luật sư mà anh chọn, một ông Makepeace nào đó đòi năm ngàn bảng đưa trước và năm ngàn bảng khi ông ta giao vụ án cho Alex Redmayne, người sẽ đại diện cho anh trước tòa. Danny không hiểu tại sao mình phải cần tới hai luật sư để làm cùng một công việc. Khi sửa xe, anh chẳng bao giờ phải nhờ Bernie nâng ca-pô để anh nhìn vào động cơ, và anh rõ ràng cũng không đòi đặt cọc trước khi sờ vào túi đồ nghề của mình.

Nhưng Danny thích Alex Redmayne ngay lần đầu gặp mặt, không phải chỉ vì anh ta cũng ủng hộ đội West Ham. Anh ta có giọng nói của người ở tầng lớp trên, đã tốt nghiệp Oxford và anh ta chưa một lần coi thường anh.

Khi ông Makepeace đọc hồ sơ vụ án và nghe những gì Danny phải nói, ông ta đã khuyên thân chủ của mình nhận tội ngộ sát. Ông ta tự tin rằng mình có thể thương lượng với tòa tối cao, qua đó để Danny nhận một cái án sáu năm. Danny không đồng ý. Alex Redmayne thì bắt Danny và vợ chưa cưới kể đi kể lại những gì xảy ra tối hôm đó, và anh ta nhặt ra những chi tiết mâu thuẫn trong câu chuyện. Anh không tìm thấy gì, và khi Danny hết tiền thì Alex Redmayne nhận bào chữa cho anh.

“Ông Craig,” Alex Redmayne bắt đầu, không sờ ve áo hay tóc giả. “Tôi chắc rằng không cần phải nhắc nhở rằng ông đã tuyên thệ, và bên cạnh đó là những nghĩa vụ và trách nhiệm mà một luật sư phải có.”

“Cẩn trọng ngôn ngữ, ông Redmayne,” ngài thẩm phán ngắt lời. “Hãy nhớ rằng thân chủ của anh đang bị xử, chứ không phải nhân chứng.”

“Chúng ta sẽ xem ngài còn cảm thấy thế nữa không, thưa ngài, khi ngài đã có được kết luận cuối cùng.”

“Ông Redmayne,” giọng ngài thẩm phán sắc lại. “Ông không có trách nhiệm nhắc nhở vai trò của tôi trong phòng xử án này. Công việc của ông là hỏi nhân chứng, còn của tôi là giải quyết các vấn đề luật pháp phát sinh, và sau đó cả hai chúng ta sẽ để bồi thẩm đoàn đưa ra phán quyết.”

“Nếu ngài vui lòng,” Redmayne nói và quay lại với nhân chứng, “Ông Craig, ông và bạn bè đến Dunlop Arms lúc mấy giờ tối hôm đó?”

“Tôi không nhớ chính xác thời gian,” Craig trả lời.

“Vậy để tôi cố gắng vận động trí nhớ của ông. Bảy giờ? Bảy rưỡi? Tám giờ?”

“Gần tám giờ, tôi cho là như vậy.”

“Vậy là ông đã uống khoảng ba tiếng cho tới khi thân chủ của tôi, vợ chưa cưới và bạn thân của anh ấy đi vào quán.”

“Như tôi đã nói trước tòa, tôi không thấy họ vào.”

“Gần như vậy,” Redmayne nói, bắt chước Pearson. “Và ông đã uống tổng cộng bao nhiêu rượu, cho đến lúc mười một giờ?”

“Tôi không biết. Hôm đó là sinh nhật lần thứ ba mươi của Gerald, nên không ai đếm cả.”

“Tốt, như chúng ta xác định là anh đã uống trong ba tiếng, vậy cứ coi là sáu chai vang. Có thể bảy, thậm chí tám?”

“Năm chai là tối đa,” Craig trả miếng. “Không quá mức cho bốn người.”

“Tôi đồng ý với ông, ông Craig, có một người bạn ông viết trong bản khai là ông ta chỉ uống Coke Diet, còn người khác chỉ uống một hoặc hai ly vì ông ta phải lái xe.”

“Nhưng tôi thì không phải cầm vô-lăng,” Craig trả lời. “Dunlop Arms ở ngay khu nhà tôi, tôi sống cách đó chỉ khoảng trăm mét.”

“Chỉ khoảng trăm mét?” Redmayne nhắc lại. Khi Craig không trả lời, anh tiếp tục, “Ông nói với tòa rằng ông không nhận ra bất kỳ khách hàng nào trong bar cho tới khi nghe thấy có người to tiếng?”

“Chính xác.”

“Khi ông khẳng định mình nghe thấy bị cáo nói: ‘Vậy tại sao chúng ta không ra ngoài và làm rõ chuyện này?’”

“Cũng chính xác.”

“Nhưng có phải là sự thật không, ông Craig, rằng chính là ông đã khởi đầu vụ đánh lộn khi đưa ra một thông điệp khó quên cho thân chủ của tôi lúc anh ấy rời khỏi quán” anh nhìn xuống tờ ghi chú - “Khi chú mày xong việc với em gái này thì bọn anh chắc cũng được hưởng sái để tổ chức vụ chơi tập thể đấy nhỉ?” Redmayne đợi Craig trả lời, nhưng gã vẫn giữ im lặng. “Từ việc ông không trả lời, phải chăng tôi có thể thừa nhận rằng mình đã đúng?”

“Ông không thể thừa nhận điều gì từ việc này, ông Redmayne. Tôi đơn giản chỉ cho rằng câu hỏi của ông không đáng để trả lời,” Craig khinh khỉnh đáp lại.

“Tôi hi vọng ông cảm thấy, ông Craig, rằng câu hỏi tiếp theo đây đáng để trả lời, bởi vì tôi sẽ gợi ý rằng khi ông Wilson nói ông là “đồ cứt đá”, chính ông mới là người nói ‘Vậy sao chúng ta không ra ngoài để làm rõ vấn đề này nhỉ?’”

“Tôi nghĩ mấy từ này khá giống kiểu ngôn ngữ được mong đợi xuất phát từ thân chủ của ông,” Craig đáp lại. “Hay từ người đã quá chén và đang thể hiện với đám bạn say xỉn trước mặt một phụ nữ xinh đẹp?”

“Tôi phải nhắc ông lần nữa, ông Redmayne,” ngài thẩm phán lên tiếng, “rằng thân chủ của ông mới là người bị xử trong vụ án này, không phải ông Craig.”

Redmayne khẽ nhún vai, nhưng khi ngược mắt lên, anh nhận thấy bồi thẩm đoàn đang dõi theo từng lời của mình. “Tôi cho rằng, ông Craig,” anh tiếp tục, “Ông khỏi cửa trước và chạy vòng về đằng sau quán bar bởi vì ông muốn đánh nhau.”

“Tôi chỉ chạy ra ngõ sau khi nghe thấy tiếng hét.”

“Có phải đó là lúc ông lấy con dao ở trong quán?”

“Tôi không làm điều đó,” Craig cao giọng. “Thân chủ của ông cầm dao lúc anh ta bước ra ngoài, và tôi đã nói rõ điều này trong tờ khai.”

“Có phải là tờ khai với những chi tiết được ông chuẩn bị kỹ lưỡng khi bị mất ngủ trong đêm đó?” Redmayne hỏi.

Craig lại im lặng.

“Có phải đây là ví dụ nữa cho những thứ không đáng để ông quan tâm?” Redmayne ám chỉ. “Có người bạn nào của ông theo ông ra chỗ con hẻm không?”

“Không có ai.”

“Vậy là họ không được chứng kiến ông với Cartwright đánh nhau?”

“Sao mà họ thấy được, khi tôi và Cartwright không đánh nhau?”

“Ông đã có đai xanh quyền anh từ hồi còn học ở Cambridge, phải không ông Craig?”

Craig lưỡng lự. “Đúng vậy.”

“Và hồi còn ở Cambridge, ông có bị đuổi học tạm thời vì...”

“Chuyện này có liên quan không?” Thẩm phán Sackville hỏi.

“Tôi rất sẵn lòng để bồi thẩm đoàn quyết định chuyện này, thưa ngài,” Redmayne nói. Quay lại với Craig, anh tiếp tục, “Có phải ông đã từng bị trường Cambridge đuổi học tạm thời vì dính đến vụ say rượu và đánh lộn với vài người dân ở đó, những người sau này bị ông mô tả với cơ quan chức năng là ‘một lũ thô lỗ?’”

“Chuyện đó đã xảy ra nhiều năm rồi, khi tôi vẫn còn chưa tốt nghiệp.”

“Và cũng là ông, vài năm sau, vào buổi tối ngày mười tám tháng Chín năm 1999, lại đánh lộn với ‘một lũ thô lỗ’ khác và lần này phải dùng đến cả con dao lấy từ quán bar?”

“Như tôi đã nói với ông, tôi không phải người cầm dao, tôi chỉ chứng kiến cảnh thân chủ của ông đâm dao vào ngực ông Wilson thôi.”

“Và sau đó ông quay vào quán bar?”

“Vâng, tôi quay vào ngay sau khi gọi cứu trợ khẩn cấp.”

“Chúng ta hãy cố gắng chính xác hơn nữa nhé, ông Craig. Ông không thực sự gọi cứu trợ khẩn cấp. Sự thực là ông gọi vào điện thoại di động của hạ sĩ Fuller.”

“Đúng, ông Redmayne, nhưng có vẻ như ông đã quên rằng lúc báo cáo về vụ án, tôi nhận ra hạ sĩ Fuller đã thông báo cho cứu hộ khẩn cấp. Cho nên, xe cứu thương đã đến trước cả ông hạ sĩ.”

“Vài phút trước đó,” Redmayne nhấn mạnh. “Tuy nhiên, tôi tò mò muốn biết sao anh có thể có số điện thoại di động của một cảnh sát cấp thấp dễ dàng như vậy?”

“Trước đó không lâu chúng tôi cùng phải làm một vụ buôn bán ma túy lớn, kéo dài vài tháng...”

“Vậy ông Fuller là bạn của ông?”

“Tôi không biết nhiều về ông ta,” Craig trả lời. “Quan hệ của chúng tôi hoàn toàn trong lĩnh vực chuyên môn.”

“Tôi cho rằng, ông Craig, ông biết ông ta đủ rõ để điện thoại và chắc chắn rằng ông ta sẽ nghe câu chuyện theo lời kể của ông trước.”

“Thật may là còn bốn nhân chứng khác xác nhận câu chuyện của tôi là đúng.”

“Tôi rất mong chờ tới lúc đối chất mấy người bạn thân của ông, ông Craig, và tôi cũng tò mò muốn biết vì sao sau khi quay lại quán bar ông lại khuyên họ về nhà?”

“Họ không nhìn thấy thân chủ của ông đâm ông Wilson, vì thế họ không liên quan gì hết,” Craig nói. “Và tôi cho rằng có thể họ sẽ gặp nguy hiểm nếu ở lại.”

“Nhưng nếu có người gặp nguy hiểm, ông Craig, đó sẽ là người chứng kiến vụ sát hại ông Wilson, vậy tại sao ông không về cùng các bạn?”

Craig lại giữ im lặng, nhưng lần này không phải vì gã thấy câu hỏi không đáng để trả lời.

“Có thể lý do thật sự ông bảo họ về,” Redmayne nói, “là vì ông cần họ không có mặt để ông kịp chạy về nhà và thay bộ quần áo còn dính máu trước khi cảnh sát đến nơi? Sau cùng, ông chỉ sống, như ông đã thừa nhận ‘cách đó trăm mét.’”

“Có vẻ ông quên, ông Redmayne, rằng hạ sĩ Fuller đến nơi chỉ vài phút sau khi tội ác diễn ra”, Craig đáp trả với vẻ khinh bỉ.

“Chính xác là bảy phút sau khi ông điện thoại, ông hạ sĩ mới đến hiện trường, và ông ta cũng mất chút ít thời gian để thẩm vấn thân chủ của tôi trước khi vào quán bar.”

“Ông có cho rằng tôi dám mạo hiểm làm thế khi tôi biết rằng cảnh sát có thể đến bất cứ lúc nào?” Craig nói to.

“Có,” Redmayne trả lời, “nếu như anh phải ở cả quãng đời còn lại trong tù.”

Tiếng rì rầm lan ra trong phòng xử. Mắt các thành viên bồi thẩm đoàn đổ dồn vào Craig, nhưng một lần nữa gã lại không trả lời câu hỏi. Redmayne đợi thêm một lúc trước khi nói tiếp, “Ông Craig, tôi nhắc lại là tôi nóng lòng chờ được đối chất với các bạn của ông, từng người một.” Quay lại với ngài thẩm phán, anh nói, “Tôi không còn gì để hỏi, thưa ngài.”

“Ông Pearson?” ngài thẩm nói. “Chắc là ông muốn hỏi thêm nhân chứng chứ?”

“Vâng, thưa ngài,” Pearson trả lời. “Có một câu hỏi tôi rất muốn biết đáp án.” Ông ta mỉm cười với Craig.

“Ông Craig, ông có phải Siêu nhân không?”

Craig có vẻ bối rối, nhưng nhận ra Pearson đang có ý giúp mình, liền đáp, “Không, thưa ngài. Sao ngài lại hỏi thế?”

“Bởi vì chỉ có Siêu nhân, vừa chứng kiến một vụ giết người, mới có thể quay vào quán bar, kể lại cho các bạn, chạy về nhà, tắm rửa, thay quần áo, quay lại quán bar và bình tĩnh ngồi ở đó đợi hạ sĩ Fuller đến.” Vài thành viên bồi thẩm đoàn cổ nhin cười. “Hoặc phải có trạm điện thoại công cộng ngay gần đó.” Pearson đợi họ lấy lại vẻ mặt bình thường rồi tiếp tục. “Ông Craig, cho phép tôi bỏ qua thế giới huyền ảo của ông Redmayne và hỏi ông một câu nghiêm túc.” ông ta chờ tới khi cặp mắt của mọi người đổ dồn về phía mình. “Theo kết quả của các chuyên viên pháp y của Sở cảnh sát (Scotland Yard), thì dấu vân tay trên chuôi dao là của ông, hay của bị cáo?”

“Rõ ràng không phải của tôi,” Craig nói, “nếu không tôi mới là người ngồi ở ghế bị cáo.”

“Tôi không còn gì để hỏi, thưa ngài,” Pearson kết thúc.

4. Chương 4

Cánh cửa phòng giam mở ra và một người đưa cho Danny cái khay nhựa chia thành nhiều ô nhỏ để các món ăn mà anh đã chọn trong lúc chờ đợi phiên xử buổi chiều bắt đầu.

Alex Redmayne đã bỏ bữa trưa để nghiền ngẫm lại các ghi chép của mình. Phải chăng anh đã đánh giá hơi thấp sự quan trọng của quãng thời gian trống mà Craig có được trước khi hạ sĩ Fuller bước vào quán bar?

Ngài thẩm phán Sackville dùng bữa trưa với bồi thẩm đoàn, không buồn bỏ tóc giả ra và cũng chẳng thảo luận gì với nhau, tất cả uể oải nhai trệu trạo phần ăn là thịt và hai đĩa rau. Pearson ăn trưa một mình ở bar Mess trên tầng thượng, ông ta biết rằng đồng nghiệp của mình đã phạm sai lầm nghiêm trọng khi hỏi Craig về thời gian, nhưng rõ ràng là ông ta không cần phải chỉ ra điều đó. Vừa phân tích vấn đề, ông ta vừa đẩy hạt đậu Hà Lan trong đĩa từ bên này sang bên kia.

Chuông đồng hồ điểm hai tiếng, phiên xử bắt đầu trở lại. Ngài thẩm phán Sackville bước vào phòng xử án, ném cho bồi thẩm đoàn một nụ cười mơ hồ trước khi ngồi xuống ghế. Ông nhìn xuống hai luật sư và nói, “Xin chào các ông. Ông Pearson, ông có thể gọi nhân chứng tiếp theo.”

“Cảm ơn ngài,” Pearson trả lời và đứng dậy. “Cho mời ông Gerald Payne.”

Danny nhìn người đàn ông bước vào, không nhận ra ngay. Gã này cao khoảng một mét bảy mươi sáu, hơi hói, và chiếc áo khoác vải len màu be cắt khéo không thể che giấu sự thật là gã đã giảm khoảng sáu ký kể từ lần cuối gặp Danny. Người gác tòa hướng dẫn gã đi tới bục nhân chứng, đưa cho gã một cuốn Kinh thánh và giúp gã tuyên thệ. Mặc dù phải nhìn giấy đọc lời thề, gã cũng vẫn tỏ ra tự tin y hệt Spencer Craig lúc sáng.

“Ông là Gerald David Payne, sống ở số sáu mươi hai khu Wellington, London W2?”

“Đúng vậy,” Payne trả lời chắc nịch. “Ông làm việc trong lĩnh vực nào?”

“Tôi là quản lý tư vấn địa ốc.” Redmayne viết chữ đại lý bất động sản bên cạnh cái tên Payne.

“Ông làm cho công ty nào?” Pearson hỏi.

“Tôi là đối tác của Baker, Tremlett và Smythe.”

“Có vẻ ông quá trẻ để làm đối tác cho một công ty lớn như vậy nhỉ,” Pearson bình phẩm kiểu rất vô tư. “Tôi là đối tác trẻ nhất trong lịch sử công ty này,” Payne trả lời, cho thấy gã đã được chuẩn bị trước rất chu đáo.

Redmayne thấy rõ đã có người tập cho Payne kỹ càng từ rất lâu trước khi gã đứng ở bục nhân chứng. Và với một vài lý do đặc biệt, đó không thể là Pearson, vậy là chỉ còn một đối tượng khả thi nhất.

“Chúc mừng ông,” Pearson nói.

“Hãy quay lại vấn đề chính, ông Pearson,” ngài thẩm phán lên tiếng. “Tôi xin lỗi, thưa ngài. Tôi chỉ cố gắng tạo sự tín nhiệm của bồi thẩm đoàn với nhân chứng.”

“Vậy ông đã thành công rồi,” ngài thẩm phán Sackville nói một cách rõ ràng. “Bây giờ mời ông tiếp tục vấn đề chính.”

Pearson kiên nhẫn đặt ra câu hỏi đưa Payne trở lại với những sự việc xảy ra. Phần đúng, gã xác nhận, là Craig, Mortimer và Davenport đều có mặt tại Dunlop Arms buổi tối đó.

Phần không đúng, là gã đã không chạy ra ngõ khi nghe thấy tiếng hét. Phần đúng, là cả ba đã về nhà khi được Spencer Craig khuyên nên làm thế. Phần không đúng, là gã chưa bao giờ gặp bị cáo trước đó.

“Cảm ơn ông Payne,” Pearson kết luận. “Ông vui lòng ngồi lại đó.” Redmayne chậm chậm đứng dậy, cố tình xếp lại mấy tờ giấy trước khi đặt câu hỏi đầu tiên, một thủ thuật bố anh đã dạy khi họ phải xử lý những phiên xử có tính chất giả dối. “Nếu con bắt đầu bằng một câu hỏi bất ngờ, con trai,” bố anh thường nói, “hãy buộc nhân chứng phải đoán.” Anh đợi đến khi ngài thẩm phán, bồi thẩm đoàn và Pearson đều nhìn vào mình. Chỉ vài giây thôi, nhưng anh biết với người đứng ở bục kia, quãng thời gian đó dài bằng cả thế kỷ.

“Ông Payne,” cuối cùng Redmayne cũng lên tiếng, nhìn vào nhân chứng, “hồi còn chưa tốt nghiệp ở Cambridge, có phải ông là thành viên của một hội mang tên Những người lính ngự lâm?”

“Đúng vậy,” Payne trả lời, rõ là bối rối.

“Phải chăng nguyên tắc của hội này là: Mọi người vì một người, một người vì mọi người?”

Pearson đứng dậy trước khi Payne kịp trả lời. “Thưa ngài, tôi cho rằng tìm hiểu quá khứ của thành viên một hội ở đại học không liên quan gì đến những sự kiện xảy ra vào ngày mười tám tháng Chín năm ngoái.”

“Tôi có phần đồng tình với ông, ông Pearson,” ngài thẩm phán trả lời. “Nhưng rõ ràng là ông Redmayne đang cung cấp thêm thông tin cho chúng ta.”

“Đúng như vậy, thưa ngài,” Redmayne trả lời, cặp mắt vẫn không rời khỏi Payne. “Có phải nguyên tắc của tổ chức này là: Mọi người vì một người, một người vì mọi người?”

Redmayne nhấc lại.

“Đúng vậy,” Payne trả lời, giọng hơi chút cáu kỉnh.

“Các thành viên hội này còn có điểm chung gì nữa?” Redmay hỏi.

“Kính ngưỡng Dumas[3], công lý và một chai vang ngon.”

“Cũng có thể là vài chai vang ngon?” Redmayne gợi ý, và rút ra một cuốn sách nhỏ màu xanh nhạt trong đồng giấy tờ trước mặt. Anh chậm rãi lật từng trang. “Phải chăng một quy tắc của hội này là nếu một thành viên đang trong tình thế nguy hiểm, tất cả thành viên khác phải có nghĩa vụ đến giúp đỡ anh ta?”

“Đúng vậy,” Payne trả lời. “Tôi luôn coi sự trung thành như một tiêu chuẩn, qua đó có thể đánh giá bất kỳ người nào.”

“Có thực là,” Redmayne hỏi, “Ông Spencer Craig tình cờ cũng là thành viên của Những người lính ngự lâm?”

“Đúng.” Payne trả lời. “Anh ấy còn là chủ tịch gần đây nhất.”

“Và anh cùng các hội viên khác đã đến giúp đỡ ông ta vào tối ngày mười tám tháng Chín năm ngoái?”

“Thưa ngài,” Pearson nói và đứng dậy. “Chuyện này thật kỳ cục.”

“Điều kỳ cục, thưa ngài,” Redmayne nói, “là mỗi khi nhân chứng của ông Pearson có vẻ gặp rắc rối, ông ấy đều đứng dậy giúp đỡ họ. Phải chăng ông ấy cũng là thành viên của Những người lính ngự lâm?”

Vài thành viên bồi thẩm đoàn mỉm cười.

“Ông Redmayne”, ngài thẩm phán nhẹ giọng, “Ông cho rằng nhân chứng đang phạm tội khai man trước tòa vì ông ta là thành viên của một hội từ hồi còn ở đại học?”

“Nếu như bạn thân ông ta phải sống cuộc sống tù đầy, thưa ngài, thì có, tôi cho rằng ông ta phải nghĩ tới chuyện này.”

“Thật kỳ cục,” Pearson nhắc lại, vẫn đứng đó.

“Có kỳ cục bằng chuyện tổng một người vào tù suốt phần đời còn lại,” Redmayne nói, “vì tội giết người mà anh ta không hề phạm phải?”

“Rõ ràng, thưa ngài,” Pearson nói, “chúng ta sắp biết thêm nhân viên phục vụ ở quán bar cũng là thành viên của Những người lính ngự lâm.”

“Không,” Redmayne phản ứng, “nhưng chúng ta sẽ bằng lòng rằng nhân viên phục vụ là người duy nhất trong Dunlop Arms không ra ngoài ngõ tối hôm đó.”

“Tôi nghĩ ông đã đạt được mục đích,” ngài thẩm phán nói. “Có lẽ đến lúc ông hỏi câu tiếp theo rồi.”

“Tôi không còn gì để hỏi, thưa ngài,” Redmayne nói.

“Ông có cần hỏi thêm nhân chứng không, ông Pearson?”

“Có, thưa ngài,” Pearson nói. “Ông Payne, ông có xác nhận, để bồi thẩm đoàn khỏi nghi ngờ, rằng ông đã không theo ông Craig ra ngoài ngõ sau khi nghe thấy tiếng phụ nữ hét?”

“Có, tôi xác nhận,” Payne trả lời.

“Trong hoàn cảnh đó tôi không có lý gì phải chạy ra ngoài.”

“Rõ là vậy. Tôi không còn gì để hỏi, thưa ngài.”

“Ông có thể rời tòa, ông Payne,” ngài thẩm phán nói.

Alex Redmayne dễ dàng nhận thấy khi bước ra khỏi phòng xử án, Payne đã không còn giữ được vẻ tự tin như lúc ban đầu.

“Ông có muốn gọi nhân chứng tiếp theo không, ông Pearson?” ngài thẩm phán hỏi.

“Tôi định gọi ông Davenport, thưa ngài, nhưng có lẽ ngài cũng thấy rằng sẽ hợp lý hơn nếu bắt đầu cuộc đối chất với ông ta vào ngày mai.” Ngài thẩm phán không nhận ra đa số phụ nữ trong phòng xử có vẻ muốn ngay lập tức cho gọi Lawrence Davenport. Ông ta nhìn đồng hồ, hơi lưỡng lự, rồi nói, “Có lẽ đối chất với ông Davenport vào đầu giờ sáng ngày mai là tốt nhất.”

“Hoàn toàn đồng ý với ngài,” Pearson nói, ngấm ngấm vui mừng nhận ra sự có mặt của nhân chứng tiếp theo của mình có ảnh hưởng khá mạnh lên năm phụ nữ trong bồi thẩm đoàn. Ông ta cũng hi vọng Redmayne trẻ tuổi sẽ đủ khờ khạo để tấn công Davenport theo cái cách anh ta đã làm với Gerald Payne.

5. Chương 5

Sáng hôm sau, những tiếng rì rào ngóng đợi đã lan tỏa trong phòng xử án khá lâu trước khi Lawrence Davenport chính thức xuất hiện. Khi xuống tên gã, người gác tòa cũng nhẹ giọng đi một chút.

Lawrence Davenport bước vào ngay sau đó, đi theo người gác tòa tới bục nhân chứng. Cao khoảng ngoài mét tám, nhưng hơi gầy nên nhìn gã còn cao hơn thế. Gã mặc chiếc áo khoác màu xanh hải quân khá phù hợp vóc người, sơ-mi màu kem, có vẻ như mới được mặc lần đầu. Davenport đã bỏ thời gian cân nhắc xem có nên đeo cà-vạt hay không, và cuối cùng gã nghe theo lời khuyên của Spencer, rằng mặc đồ bình thường đến tòa sẽ tạo ra ấn tượng không thật tốt. “Cứ để họ nghĩ anh là bác sĩ chứ không phải diễn viên,” Spencer đã nói vậy. Davenport chọn chiếc cà-vạt kẻ sọc, mà gã chẳng bao giờ dùng tới trừ khi phải đứng trước máy quay. Nhưng phụ nữ không quay đầu lại vì quần áo gã mặc trên người. Mà vì đôi mắt xanh sắc sảo, mái tóc dày lượn sóng và cái nhìn vô lại khiến nhiều người trong số họ muốn được chăm sóc, chiều chuộng gã. Dĩ nhiên đó là những người nhiều tuổi. Đám trẻ lại tìm thấy ở đó những hứng thú khác hẳn.

Danh tiếng của Lawrence Davenport có được nhờ vai diễn bác sĩ phẫu thuật tim trong phim truyền hình Đơn thuốc. Tối thứ Bảy nào gã cũng lôi kéo được hơn chín triệu người ngồi trước màn hình ti-vi. Fan của gã tỏ ra không quan tâm đến việc gã dành nhiều thời gian tán tỉnh các cô y tá hơn là thực hiện việc ghép đường chảy thay thế cho máu với động mạch vành trong một ca phẫu thuật tim.

Sau khi bước vào bục nhân chứng, người gác tòa trao cho gã quyển Kinh thánh và cầm tờ giấy ghi lời tuyên thệ cho gã đọc. Redmayne không thể không nhận ra cả năm phụ nữ trong bồi thẩm đoàn đều mỉm cười với nhân chứng. Davenport đáp lại nụ cười của họ, như thể gã là nghệ sĩ đang được khán giả vỗ tay mời ra sân khấu thêm một lần nữa vậy.

Arnold Pearson chậm rãi đứng dậy. Ông ta để Davenport một mình ở bục nhân chứng càng lâu càng tốt, để gã có thêm thời gian tranh thủ mười hai khán giả chính.

Alex Pedmayne ngồi rất thoải mái, như thể đợi vở diễn bắt đầu, trong đầu soát lại những phản lời khuyên khác của bố dành cho mình.

Danny cảm thấy bị cô lập trong khu dành cho bị cáo hơn bao giờ hết, khi anh nhìn chăm chăm vào gã mà anh nhớ đã thấy rõ trong quán bar đêm đó.

“Ông là Lawrence Andrew Davenport?” Pearson hỏi, tươi cười với nhân chứng.

“Đúng vậy, thưa ngài.”

Pearson quay lại ngài thẩm phán. “Tôi tự hỏi, thưa ngài, liệu tôi có được phép không bắt buộc ông Davenport phải nói ra địa chỉ nhà riêng.” Ông ta dừng lại. “Vì những lý do rất rõ ràng.”

“Tôi thấy không vấn đề gì,” thẩm phán Sackville trả lời, “nhưng tôi sẽ yêu cầu nhân chứng xác nhận ông ta đã ở cùng một địa chỉ trong suốt năm năm vừa qua.”

“Chuyện đó đương nhiên, thưa ngài,” Davenport nói, chuyển ánh mắt về phía ngài thẩm phán và khẽ cúi đầu.

“Ông có thể cũng xác nhận luôn,” Pearson nói tiếp, “rằng ông đã Dunlop Arms vào tối ngày mười tám tháng Chín năm 1999?”

“Có, tôi có ở đấy,” Davenport trả lời. “Tôi đến cùng mấy người bạn kỷ niệm sinh nhật lần thứ ba mươi của Gerald Payne. Chúng tôi lớn lên ở Cambridge cùng nhau,” gã nói thêm bằng giọng mệt mỏi, hơi lè nhè rằng mới mình mới khỏe lại sau khi lưu diễn vở nhạc kịch Đồi gió hú.

“Và ông có nhìn thấy bị cáo ở đó không,” Pearson hỏi, chỉ tay về phía Danny, “ngồi ở góc kia của quán?”

“Không, thưa ngài. Lúc đó tôi không nhận ra anh ta,” Davenport nói nhưng hướng về bồi thẩm đoàn, như thể họ là khán giả trong một vở nhạc kịch vậy.

“Tôi muện hôm đó, có phải bạn ông là Spencer Craig đã bật dậy và chạy ngoài bằng lối cửa sau của quán?”

“Anh ấy đã làm vậy.”

“Sau khi nghe tiếng phụ nữ hét?”

“Đúng vậy, thưa ngài.”

Pearson lưỡng lự, có ý chờ Redmayne đứng dậy phản đối câu có tính dẫn dắt rõ ràng như vậy, nhưng anh vẫn ngồi yên. Can đảm hơn, ông ta tiếp tục. “Và chỉ một lúc sau ông Craig đã quay lại quán?”

Đúng vậy,” Davenport trả lời.

“Và ông ta khuyên ông và những người khác cùng nhau về nhà,” Pearson hỏi, tiếp tục dẫn dắt nhân chứng - nhưng Alex Redmayne vẫn chẳng hề nhúc nhích.

“Vâng,” Davenport trả lời.

“Ông Craig có giải thích vì sao ông ta muốn các ông đi về không?”

“Có. Anh ấy bảo có hai người đang đánh nhau ngoài ngõ, và một người cầm dao.”

“Phản ứng của ông lúc đó như thế nào?”

Davenport lưỡng lự, không chắc mình nên trả lời câu hỏi này thế nào, như thể nó không có trong phần chuẩn bị kỹ lưỡng của gã.

“Có thể ông cảm thấy nên đi và xem liệu cô gái trẻ có gặp nguy hiểm gì không?” Pearson lên tiếng gợi ý, hòng gỡ bí cho Davenport.

“Đúng, đúng,” Davenport trả lời, bắt đầu cảm thấy khó mà làm trôi chảy được việc này nếu không có chiếc máy nhắc vở tự động bên cạnh.

“Nhưng cuối cùng ông nghe theo lời khuyên của ông Craig,” Pearson nói, “và rời khỏi quán bar?”

“Đúng, đúng thế,” Davenport trả lời. “Tôi nghe lời Spencer, bởi anh ấy” - gã dừng lại để gây chú ý hơn - “học ngành luật. Tôi tin đó là lời giải thích hợp lý.”

Thuộc lâu, Alex nghĩ, nhận ra Davenport giờ đã an toàn chui vào cái cũi của mình.

“Và ông không hề bước chân ra ngõ?”

“Không, thưa ngài, sau khi Spencer đã khuyên chúng tôi dù chuyện gì xảy ra cũng không nên tiếp cận người cầm dao.”

Alex vẫn giữ im lặng.

“Đúng vậy,” Pearson vừa nói vừa lật trang tiếp theo và nhìn chăm chăm vào khoảng trắng trên tờ giấy. Ông ta đã đi đến câu hỏi cuối cùng nhanh hơn nhiều so với dự tính. Và ông ta cũng không thể hiểu vì sao đối thủ không buồn phản đối khi thấy mình đã dẫn dắt nhân chứng lộ liễu như vậy. Pearson ngáp ngừng đóng tập giấy lại. “Vui lòng ở lại bực nhân chứng, ông Davenport,” ông ta nói, “tôi chắc là đồng nghiệp của tôi muốn đối chất với ông.”

Alex Redmayne thậm chí không buồn liếc về hướng Lawrence Davenport đang như một diễn viên đưa tay luồn vào mái tóc rất đẹp của mình và tiếp tục mỉm cười với bồi thẩm đoàn.

“Ông có cần đối chất với nhân chứng này không, ông Redmayne?” Ngài thẩm phán hỏi, có vẻ như đang trông đợi một cuộc chiến nảy lửa.

“Không, thưa ngài,” Redmayne trả lời, không buồn cử động.

Vài người trong phòng xử án không giấu nổi vẻ thất vọng.

Alex vẫn ngồi yên, nhớ lại lời khuyên của bố, rằng không bao giờ đối chất với nhân chứng được bồi thẩm đoàn ưa thích, đặc biệt khi họ muốn tin những gì các nhân chứng phải nói. Để các nhân chứng đó biến đi càng nhanh càng tốt, và hi vọng trong quãng thời gian bồi thẩm đoàn đi đến quyết định cuối cùng, ký ức của họ về “màn trình diễn” mà quả thực đó là một “màn trình diễn” - có thể đã nhạt đi nhiều.

“Ông có thể rời khỏi bực nhân chứng, ông Davenport,” ngài thẩm phán Sackville nói với đôi chút ngáp ngừng.

Davenport bước xuống, cố gắng biểu hiện thật hoàn hảo khi đi ngang qua phòng xử án. Ra tới hành lang đông đúc, gã đi thẳng tới cầu thang dẫn xuống tầng trệt, rảo bước để không fan hâm mộ nào tình cờ làm việc ở đó kịp nhận ra đó thực sự là bác sĩ Beresford rồi chặn đường xin chữ ký.

Davenport thấy thoải mái hẳn khi ra khỏi tòa nhà. Gã không thích loại trải nghiệm này, và mừng thầm vì thấy mọi chuyện kết thúc sớm hơn nhiều so với dự tính, chỉ là buổi thử giọng hơn là một vở diễn thực sự. Gã đã không dám thả lỏng dù chỉ một khoảnh khắc, và tự hỏi có phải rõ ràng đêm qua mình đã không ngủ hay không. Đi hết cầu thang ra đến ngoài đường, gã nhìn đồng hồ và nhận ra còn quá sớm mới đến cuộc hẹn lúc mười hai giờ với Spencer Craig. Gã rẽ phải và đi theo hướng Inner Temple(1), chắc chắn rằng Spencer sẽ rất vui vẻ khi biết Redmayne không đòi đối chất với gã. Gã vẫn sợ tay luật sư trẻ đó có thể gây áp lực bằng chủ đề sở thích tình dục của gã, mà, nói thật, sẽ là tít lớn trên mọi tờ báo khổ nhỏ ngày mai - nếu gã nói ra toàn bộ sự thật.

6. Chương 6

TOBY MORTIMER vờ như không quen Lawrence Davenport khi gã này đi qua mặt. Spencer Craig đã nhắc nhở họ không được đứng cùng nhau ở nơi công cộng cho tới khi phiên tòa kết thúc. Đêm đó, gã đã gọi điện cho cả ba ngay sau khi về nhà để thông báo rằng hạ sĩ Fuller sẽ liên hệ vào sáng hôm sau để làm rõ vài vấn đề. Chuyện xảy ra đã khiến cho buổi mừng sinh nhật Gerald kết thúc như cơn ác mộng với tất cả.

Mortimer cúi đầu lúc Davenport đi qua. Gã sợ hãi việc tuyên thệ ở bực nhân chứng cả mấy tuần, bất chấp Spencer luôn miệng bảo đảm nếu Redmayne phát hiện ra chuyện gã dùng ma túy thì anh ta cũng không nhắc đến làm gì.

Các thành viên Những người lính ngự lâm vẫn giữ được lòng trung thành, nhưng không ai trong số họ buồn giả vờ rằng mối quan hệ bạn bè sẽ còn được như xưa. Và những gì xảy ra tối hôm đó chỉ làm cơn nghiện

của Mortimer nặng lên. Trước ngày sinh nhật của Gerald, đám con buôn biết rõ gã chỉ xài ma túy tuần một lần, giờ đây, khi phiên xử càng lúc càng gần hơn, gã đã xài đến hai liều một ngày - ngày nào cũng vậy.

“Đừng bao giờ nghĩ đến chuyện... cho tới khi anh bước lên bục nhân chứng,” Spencer đã cảnh cáo gã. Nhưng làm sao Spencer có thể hiểu những gì gã đã trải qua khi chưa bao giờ biết tới mùi vị nghiện ngập: sự sung sướng chỉ kéo dài có vài tiếng, sau đó là thèm khát, đổ mồ hôi, run rẩy, cuối cùng là một trình tự khiến hẳn có thể một lần nữa rời khỏi thế giới này - cắm kim vào tĩnh mạch, bơm chất lỏng vào để chúng tìm đường tới máu, nhanh chóng chạy lên não, và cuối cùng, hạnh phúc, thỏa mãn - cho tới khi cái vòng tròn đó lại bắt đầu. Mortimer đã đổ mồ hôi. Bao lâu nữa thì run rẩy?

Cửa phòng xử án lại mở ra, người gác tòa xuất hiện. Mortimer đứng phắt dậy. Gã bấm sâu móng tay vào lòng bàn tay, quyết không thả ra.

“Reginald Jackson!”, người gác tòa hô lớn, mặc kệ gã đàn ông cao, gầy đã đứng lên ngay lúc ông ta bước ra.

Tay phục vụ ở Dunlop Arms theo người gác tòa đi vào phòng xử. Người Mortimer đã không nói chuyện suốt sáu tháng qua.

Mortimer ngồi lại xuống ghế dài, nắm chặt thành ghế, cảm thấy người bắt đầu run rẩy. Gã không chắc mình có thể chịu đựng bao lâu - nỗi sợ Spencer Craig nhanh chóng bị cơn nghiện che lấp. Cho tới khi viên quản lý từ phòng xử án bước ra, quần, áo, tất của Mortimer đã ướt đầm mồ hôi, cho dù đang là một buổi sáng tháng Ba lạnh giá. Cố gắng tập trung, Mortimer có thể nghe thấy Spencer nói, dù gã đang ở cách đó cả dặm đường, trong văn phòng, có thể đang nói chuyện với Lawrence về việc phiên xử đã diễn ra tốt đẹp thế nào. Họ đang đợi gã. Miếng ghép cuối của trò chơi ghép hình.

Mortimer đứng dậy và bắt đầu bước đi dọc hành lang, chờ người gác tòa xuất hiện. Gã xem đồng hồ, thăm cầu nguyện một nhân chứng nữa sẽ được gọi trước bữa trưa. Và gã mỉm cười hi vọng khi thấy người gác tòa bước ra hành lang.

“Hạ sĩ cảnh sát Fuller!” ông ta hô to. Mortimer lại sụp xuống ghế.

Giờ đây, gã đã không thể kiểm soát cơn run rẩy. Gã cần liều ma túy như trẻ con thèm sữa từ bầu vú mẹ. Gã đứng dậy, loạng choạng đi về phía phòng rửa mặt, và nhận ra căn phòng ốp gạch men trắng toát này trống không. Gã chui vào ngăn ở xa nhất và chốt cửa lại. Khe hở ở phía trên và phía dưới cửa làm gã lo lắng, ai đó tình cờ có thể dễ dàng thấy gã đang phạm luật - ngay trong Tòa Hình sự Trung tâm. Nhưng cơn nghiện của gã đã ở mức cao nhất, nơi mọi ý thức bình thường đều bị thay thế bởi sự thèm khát cần được thỏa mãn, cho dù có phải mạo hiểm.

Mortimer cởi khuy áo khoác và lôi ra một gói vải nhỏ từ túi trong: bộ dụng cụ. Gã mở ra và đặt nó lên nắp bồn cầu. Một phần của sự kích thích nằm ở lúc pha chế. Gã nhặt cái lọ nhỏ 1mg chứa chất lỏng giá 250 bảng lên. Trong vắt, đúng là hàng cao cấp. Gã tự nhủ không biết mình còn có thể mua thứ hàng đắt tiền này bao lâu trước khi cái khoản thừa kế nho nhỏ ông bố để lại đội nón ra đi hết. Gã đâm kim tiêm vào lọ và kéo pít-tông lên cho tới khi cái xi-lanh nhỏ bằng nhựa đầy ự. Gã dám kiểm tra xem xi-lanh có tắc không, bởi không dám lãng phí dù chỉ một giọt thứ chất lỏng quý giá này.

Mortimer dừng lại một lát, quệt mồ hôi trên trán khi nghe thấy tiếng cửa phòng mở ra từ phía xa. Gã không cử động, đợi đến khi người ngoài đó làm xong phận sự.

Khi nghe thấy tiếng cửa đóng vào, Mortimer tháo chiếc cà-vạt kiểu cũ ra, vén một bên ống quần lên và bắt đầu tìm tĩnh mạch - việc đã trở nên ngày càng khó hơn. Gã quần cà-vạt quanh chân trái và siết chặt, chặt hơn, cho tới lúc đường tĩnh mạch màu xanh hiện ra. Một tay giữ chặt cà-vạt, tay kia cầm xi-lanh, gã chọc kim vào tĩnh mạch trước khi chậm chậm ấn pít-tông, cho từng giọt chất lỏng chảy vào mạch máu. Gã thở dài thỏa mãn và trôi nổi sang một thế giới khác - nơi không có sự hiện diện của Spencer Craig.

“Bố không muốn nói về chuyện này nữa,” bố của Beth đã nói vào sớm hôm đó, khi ông ngồi vào bàn với đĩa trứng gà và thịt xông khói của trước mặt. Vẫn là bữa sáng vợ ông chuẩn bị mỗi ngày kể từ khi hai người lấy nhau.

“Nhưng bố, bố không thể tin Danny có thể giết Bernie như thế. Họ là bạn thân kể từ ngày đầu tiên ở Clem Attle.”

“Bố đã thấy Danny mất bình tĩnh.”

“Khi nào ạ?” Beth gặng hỏi.

“Trên võ đài quyền anh, đối thủ là Bernie.”

“Đó là lý do vì sao Bernie luôn chiến thắng anh ấy.”

“Có thể lần này Danny thắng vì nó cầm dao.” Beth sững người trước lời buộc tội của bố, nàng không đáp lại. “Và con đã quên,” ông tiếp tục, “chuyện gì xảy ra trên sân thể thao mấy năm trước rồi sao?”

“Không, con không quên,” Beth nói. “Nhưng Danny đã đến giải cứu kịp thời cho Bernie mà.”

“Khi thầy hiệu trưởng đến thì thấy tay nó đang cầm dao.”

“Con quên rồi sao,” mẹ Beth lên tiếng, “rằng Bernie đã xác nhận vấn đề của Danny khi nó bị cảnh sát thẩm vấn sau này?”

“Một lần nữa, trong tay Danny lại có dao. Tình cờ quá hả?”

“Nhưng con đã nói hàng trăm lần...”

“Rằng một người lạ đâm chết anh con.”

“Đúng vậy,” Beth trả lời.

“Và Danny không chọc tức hắn, không làm hắn nổi khùng lên.”

“Anh ấy không làm thế,” Beth nói, cố giữ bình tĩnh.

“Và tôi tin con bé,” bà Wilson vừa nói vừa rót cho Beth một ly cà phê.

“Bà thì lúc nào chả vậy.”

“Vì tôi chưa bao giờ thấy Beth nói dối,” bà Wilson đáp lại.

Ông Wilson im lặng, bữa sáng chưa động tới giờ đã nguội ngất. “Và con vẫn mong chờ bố tin những người khác đang nói dối?” Cuối cùng ông cũng lên tiếng.

“Vâng ạ,” Beth nói. “Bố quên rằng con cũng ở đó, nên con biết Danny vô tội.”

“Bốn chống một đấy con ạ,” ông Wilson nói.

“Bố, chúng ta đừng hơn thua với nhau nữa. Đây là chuyện cuộc đời của Danny.”

“Không, chúng ta đang nói chuyện cuộc đời con trai,” ông Wilson nói, cao giọng lên theo từng từ.

“Danny cũng là con trai của chúng ta,” mẹ Beth lên tiếng, “trừ khi ông đã quên điều đó.”

“Bố quên thật sao,” Beth nói, “Danny là người bố tha thiết muốn con lấy làm chồng, và ai là người bố để tiếp quản công việc ở ga-ra khi bố nghỉ hưu? Vậy cái gì đã làm bố không còn tin tưởng anh ấy nữa?”

“Có một điều bố đã không nói với con,” ông Wilson nói, cúi đầu xuống. “Lúc Danny đến gặp bố sáng hôm đó, để thông báo nó chuẩn bị đám cưới với con, bố nghĩ đó là lúc thích hợp để cho nó biết rằng bố đã thay đổi quyết định.”

“Quyết định về việc gì?” Beth hỏi.

“Việc ai sẽ tiếp quản công việc ở ga-ra khi bố nghỉ hưu.”

7. Chương 7

Tôi không còn gì để hỏi, thưa ngài,” Alex Redmayne nói.

Ngài thẩm phán cảm ơn hạ sĩ Fuller và cho phép ông ta ra về.

Hôm nay không phải một ngày tốt với Alex. Lawrence Davenport đã mê hoặc được bồi thẩm đoàn bằng sức quyến rũ và vẻ ngoài bóng bẩy của gã. Hạ sĩ Fuller chứng tỏ mình là một cảnh sát đứng đắn, mẫn cán, báo cáo lại chính xác những gì xảy ra tối hôm đó, và khi Alex gây sức ép bằng mối quan hệ của ông ta với Craig, ông ta chỉ đơn giản nhắc lại từ “lĩnh vực chuyên môn.” Sau đó, khi Pearson hỏi từ lúc Craig gọi số khẩn cấp 999 và Fuller bước vào quán bar, ông ta nói mình không chắc, nhưng cho là khoảng mười lăm phút.

Tay phục vụ quán bar, Reg Jackson, nhắc đi nhắc lại như con vẹt rằng anh ta chỉ tập trung vào công việc và không nhìn cũng như không nghe thấy bất cứ điều gì.

Redmayne chấp nhận thực tế rằng nếu anh muốn tìm ra kẻ hở nào trong tấm lá chắn mà bốn gã ngự lâm đã dựng nên, thì hi vọng duy nhất sẽ nằm ở Toby Mortimer. Redmayne nắm rõ thói nghiện ngập của gã, dù anh không định đề cập đến nó trước tòa. Anh biết sẽ chẳng có gì khác trong đầu Mortimer khi gã bị đối chất. Redmayne cảm thấy Mortimer sẽ là nhân chứng duy nhất của bên buộc tội sẽ không chịu được áp lực, đó là lý do vì sao anh rất mừng khi thấy gã phải chờ đợi suốt cả ngày ở ngoài hành lang.

“Tôi nghĩ vẫn còn đủ thời gian cho một nhân chứng nữa,” ngài thẩm phán Sackville nói sau khi liếc đồng hồ.

Arnold Pearson không tỏ ra hào hứng lắm khi gọi đến nhân chứng cuối cùng này. Sau khi đọc chi tiết báo cáo của cảnh sát, ông ta đã định không cho gọi Toby Mortimer, nhưng biết rằng nếu mình làm không khéo, Redmayne có thể sẽ nghi ngờ, thậm chí lôi ông ta ra tòa. Pearson từ từ đứng dậy. “Cho gọi ông Toby Mortimer.”

Người gác tòa bước ra hành lang và hô to: “Ông Toby Mortimer!”. Ông ta ngạc nhiên khi thấy người vẫn ngồi ở ghế đã đi đâu mất. Anh ta có vẻ muốn được gọi sớm hơn. Người gác tòa cẩn thận ngó xuống cả dưới gầm ghế nhưng chẳng thấy gì. Ông ta gọi thêm lần nữa, to hơn lần đầu, nhưng vẫn không thấy tiếng đáp lại.

Một phụ nữ mang bầu từ hàng ghế đầu ngó xuống, không biết mình có được phép ra giúp người gác tòa không. Cặp mắt ông ta dừng lại ở phía cô ta. “Bà có thấy ông Mortimer không, thưa bà”, ông ta hỏi với giọng nhỏ nhẹ.

“Có,” cô ta trả lời, “ông ta vào toilet một lúc trước, nhưng chưa thấy ra.”

“Cảm ơn bà.” Người gác tòa đi rất nhanh vào phòng xử án, đến chỗ viên trợ lý. Ông ta lắng nghe cẩn thận rồi lên báo lại cho ngài thẩm phán.

“Chúng ta sẽ chờ ông ấy vài phút nữa,” thẩm phán Sackville nói.

Redmayne nhìn đồng hồ, cảm thấy sự lo lắng tăng dần lên sau từng phút trôi qua. Vào toilet thì không lâu thế được, trừ khi... Pearson ngả người về phía trước, mỉm cười, và gợi ý với vẻ giúp đỡ, “Hay chúng ta để nhân chứng này lại đến sáng mai?”

“Không, cảm ơn ông,” Redmayne trả lời chắc nịch. “Tôi sẵn sàng đợi.” Anh lướt qua các câu hỏi lần nữa, gạch chân các từ quan trọng để không phải nhìn xuống giấy nhiều. Và anh ngước mắt lên đúng lúc người gác tòa bước vào.

Ông ta vội vã đi qua phòng xử và thì thầm vào tai viên trợ lý, và ông này chuyển thông tin lên cho quan tòa. Ngài thẩm phán gật đầu. “Ông Pearson,” viên luật sư khởi tố vội đứng dậy. “Nhân chứng cuối cùng của ông gặp vấn đề về sức khỏe, hiện đang trên đường tới bệnh viện.” Ngài thẩm phán không nói thêm, với ống tiêm cắm vào tĩnh mạch bên chân trái. “Vì thế tôi cho dừng phiên xử hôm nay ở đây. Mời hai luật sư đến ngay văn phòng của tôi.”

Alex Redmayne không cần đến văn phòng cũng biết rằng con bài tẩy của anh đã bị rút ra khỏi bộ bài. Khi anh đóng tập hồ sơ có ghi Nhân chứng của tòa tối cao, anh đành chấp nhận rằng số phận của Danny Cartwright giờ đây nằm trong tay hôn thê của cậu ta, Beth Wilson. Và anh cũng không dám chắc liệu nàng

có nói ra sự thật hay không.

8. Chương 8

Tuần đầu tiên của phiên xử đã kết thúc và bốn nhân vật chính đã tận hưởng kỳ weekend theo những cách khác nhau.

Alex Redmayne về Somerset nghỉ vài ngày với bố ở Bath. Thậm chí chưa kịp đóng cổng anh đã bị bố hỏi han về phiên tòa, còn bà mẹ có vẻ hứng thú hơn với việc tìm hiểu về cô bạn gái mới nhất của anh.

“Cũng hơi có hi vọng,” anh nói với cả hai người.

Khi Alex trở về London chiều Chủ nhật, anh đã tập rất kỹ các câu hỏi dành cho Beth Wilson vào ngày hôm sau, với bố anh đóng vai thẩm phán. Không khó với một người lão luyện như ông. Dù sao, đó cũng là những công việc ông đã làm suốt hai mươi năm trước khi về hưu.

“Sackville nói lập trường của con khá vững chắc,” bố anh kể, “nhưng ông ta thấy đôi khi con hơi quá mạo hiểm.”

“Có thể đó là cách duy nhất để con biết được Cartwright có thực sự vô tội hay không.”

“Đó không phải việc của con, “bố anh trả lời. “Cứ để bồi thẩm đoàn quyết định chuyện này.”

“Giờ thì giọng điệu của bố y hệt ông Sackville,” Alex nói và cười to.

“Công việc của con,” bố anh tiếp tục, phớt lờ lời bình phẩm, “là bảo vệ thân chủ của mình một cách hiệu quả nhất, dù anh ta có phạm tội hay không.”

Bố anh đã quên ông đưa ra lời khuyên này năm Alex bảy tuổi và từ đó đã nhắc đi nhắc lại nó hàng ngàn lần. Khi Alex trở thành sinh viên Oxford, ông đã ngồi ở ghế thẩm phán rồi.

“Theo con thì Beth Wilson sẽ là dạng nhân chứng kiểu gì?” Bố anh hỏi.

“Có một luật sư hoàng gia tử tế đã từng nói với con,” Alex trả lời, vuốt ve áo khoác của mình với vẻ khoa trương, “rằng anh đừng bao giờ đoán trước nhân chứng sẽ ra làm sao, cho tới khi họ bước lên bục.”

Mẹ Alex bật cười. “Đúng vậy,” bà vừa nói vừa dọn đĩa và đi vào nhà bếp.

“Và đừng coi thường Pearson,” bố anh nói. “Ông ta giỏi nhất là việc đối chất với nhân chứng của bên bị đẩy.”

“Có thể coi thường ông Arnold Pearson QC được sao?” Alex hỏi lại, và mỉm cười.

“Ồ có, bố đã hai lần bị thua thiệt vì việc đó rồi đấy.”

“Vậy là hai người vô tội đã bị kết án vì tội ác mà họ không phạm phải?” Alex hỏi.

“Dĩ nhiên là không,” bố anh trả lời. “Cả hai người họ đều bị xử đúng tội, nhưng nhẽ ra bố nên gỡ cho họ. Hãy nhớ rằng, nếu Pearson tìm thấy nhược điểm trong phần biện hộ của con, ông ta sẽ liên tục khoét sâu vào chỗ đó, cho tới khi chắc rằng các thành bồi thẩm đoàn sẽ nhớ điều đó đến già.”

“Tôi có thể ngắt lời luật sư đồng nghiệp, để hỏi xem Susan thế nào không?” mẹ Alex vừa rót cà phê cho anh vừa hỏi.

“Susan?” Alex nói, quay trở lại hiện thực.

“Cô gái hấp dẫn con đưa về gặp bố mẹ hai tháng trước ỷ.”

“Susan Rennick? Con không biết. E là bọn con không liên lạc với nhau nữa. Con không nghĩ rằng luật sư cũng phải xử lý cả chuyện đời tư của người khác. Có trời mới biết sao hỏi đó bố mẹ lại lấy được nhau.”

“Hồi đó, trong phiên tòa xử vụ Carbarshi, đêm nào mẹ con cũng cho bố ăn no. Nếu bố không cưới bà ấy, chắc chắn sẽ bị chết đói.”

“Đơn giản vậy thôi sao?” Alex nói, cười toét với mẹ.

“Nào có được thế,” bà trả lời. “Con biết không, phiên tòa đó kéo dài đến hơn hai năm, và ông ấy thua cuộc.”

“Không, tôi không thua,” bố anh trả lời, vòng tay qua ôm eo vợ. “Chỉ là nhắc nhở thôi, con trai, Pearson không có vợ, vì thế ông ta có thể dành cả mấy ngày cuối tuần chuẩn bị các câu hỏi hóc hiểm cho Beth Wilson đấy.”

Họ không cho anh được bảo lãnh.

Danny đã phải ngồi sáu tháng trong nhà tù Belmarsh được canh phòng cẩn mật ở phía Đông Nam London. Hai mươi hai tiếng một ngày phải ở trong căn phòng diện tích hai mét tư nhân một mét tám, đồ đạc chỉ có cái giường đơn, một ghế nhựa, bồn rửa mặt nhỏ và bồn cầu bằng thép. Khung cửa sổ bé tí xiu có chấn song ở trên đầu là chỗ duy nhất anh có thể nhìn ra thế giới bên ngoài. Mỗi buổi chiều họ cho anh ra khỏi phòng giam trong bốn nhăm phút để đi dạo quanh khoảng sân bê tông rộng khoảng một mẫu(1), được bao bởi bốn bức tường cao gần sáu mét với hàng rào dây thép ở trên.

“Tôi vô tội,” anh nhắc đi nhắc lại khi được hỏi, và các cảnh sát viên cũng như bạn tù lập tức phải đổi, “Ai chả nói như vậy.”

Khi đi dạo quanh sân sáng hôm đó, anh cố không nghĩ về tuần đầu của phiên xử đã trôi qua, nhưng không thể. Dù không nhìn kỹ từng thành viên của bồi thẩm đoàn, anh vẫn biết họ đang nghĩ gì. Tuần đầu có thể không suôn sẻ, nhưng tối thiểu thì Beth cũng sẽ kể được câu chuyện theo góc nhìn của nàng. Liệu bồi thẩm đoàn sẽ tin nàng, hay họ chấp nhận câu chuyện của Spencer về những gì đã xảy ra? Bố Danny không ngừng nhắc anh rằng luật pháp Anh ưu việt số một thế giới - người vô tội sẽ không phải ngồi tù oan. Nếu điều này là sự thật, chỉ một tuần nữa là anh được tự do. Và anh cố không nghĩ đến khả năng còn lại.

Arnold Pearson đã dành cả kỳ nghỉ cuối tuần rời khỏi thành phố, về ngôi nhà thôn dã của mình ở vùng Cotworlds, nơi có mảnh vườn rộng bốn mẫu rưỡi - niềm tự hào và cũng là thú vui của ông ta. Sau khi chăm sóc mấy luống hoa hồng, ông ta ngồi vào đọc cuốn tiểu thuyết đang được khen ngợi, nhưng rồi lại đặt sang một bên trước khi quyết định đi dạo. Dọc qua làng, Pearson cố gắng xua hết khỏi đầu những chuyện xảy ra ở London tuần qua, nhưng vụ án vẫn cứ lớn vồn trong đầu ông ta.

Pearson cảm thấy tuần thứ nhất của phiên tòa diễn ra khá tốt đẹp, bất chấp sự thật là Redmayne đã chứng tỏ mình là đối thủ lợi hại hơn mong đợi của ông ta. Vấn lối ăn nói và tác phong quen thuộc, hẳn là được di truyền cộng thêm một chút năng khiếu bẩm sinh, khiến ông ta nhớ lại bố của Redmayne, người mà theo Pearson, là luật sư biện hộ lợi hại nhất mà ông ta đã từng đối đầu.

Nhưng ơn trời, cậu trai vẫn còn non lắm. Nhẽ ra cậu ta nên kéo dài hơn vấn đề thời gian khi Craig còn đứng ở bục nhân chứng. Arnold Pearson đã đếm từng viên gạch lát vỉa hè trên quảng đường từ Dunlop Arms về tới cửa nhà Craig, với một chiếc đồng hồ bấm giây. Ông ta sau đó về nhà mình, cởi quần áo, tắm rửa, mặc bộ đồ mới, trong đầu vẫn tính toán vấn đề thời gian. Arnold nghi ngờ khoảng thời gian đó sẽ không dưới hai mươi phút - cũng không qua ba mươi phút.

Sau khi mua vài món đồ tạp phẩm và một tờ báo địa phương trong cửa hàng, Pearson bắt đầu quay lại. Ông ta dừng lại trước bãi cỏ của làng, mỉm cười nhớ lại con số 57 điểm ghi được khi đối đầu Brocklehurst khoảng hai mươi năm trước - hay là ba mươi? Những gì ông ta yêu thích ở nước Anh đều hiện ra ở làng quê cả. Pearson nhìn đồng hồ, thở dài khi nghĩ đến chuyện đến giờ về nhà và chuẩn bị cho buổi sáng hôm sau.

Uống trà xong, ông ta vào phòng làm việc, ngồi xuống ghế và xem qua một lượt các câu hỏi đã chuẩn bị cho Beth Wilson. Ông ta chiếm được một chút ưu thế khi được nghe Redmayne hỏi cô ta trước khi đến lượt mình. Như con mèo rình chuột, ông ta sẽ ngồi ở cuối bàn, kiên nhẫn chờ cô ta mắc dù chỉ một sai lầm rất nhỏ. Người có tội luôn mắc sai lầm.

Arnold mỉm cười khi nhìn vào tờ Tin chiều Green And Bow, tin chắc rằng Redmayne sẽ không tình cờ đọc được bài báo đăng trên trang bìa từ khoảng mười lăm năm trước. Arnold Pearson có thể không có sự thanh lịch và kiểu cách như ngài thẩm phán Redmayne, nhưng ông ta thay những thứ đó bằng việc kiên nhẫn nghiên cứu hàng giờ liền, qua đó đã phát hiện ra thêm hai phần quan trọng khác trong chứng cứ, chắc chắn đủ để bồi thẩm đoàn tin tưởng Cartwright có tội. Nhưng ông ta cất chúng đi, chỉ dành cho bị cáo - người sẽ đối chất với ông ta vào cuối tuần sau.

Ngày Alex đưa cọt với bố mẹ trong bữa trưa ở Bath, Danny đang chạy quanh khoảng sân trong nhà tù Belmarsh và Arnold Pearson ghé qua cửa hàng trong làng, thì Beth Wilson tới gặp bác sĩ.

“Chỉ là kiểm tra định kỳ thôi,” bác sĩ trấn an nàng bằng một nụ cười. Nhưng nụ cười nhanh chóng tắt ngấm, thay vào đó là cái nhíu mày. “Cô có gặp cơn stress bất thường nào từ lần khám trước không?” ông ta hỏi.

Beth không kể lại tuần trước của nàng đã trôi quá thế nào, để tránh làm ông bác sĩ nặng nề. Không có cách nào ngăn cản việc bố nàng tiếp tục buộc tội Danny, và cấm nhắc đến tên anh trong nhà, dù mẹ nàng vẫn tin lời nàng về những gì xảy ra tối hôm đó. Nhưng liệu bồi thẩm đoàn sẽ phán xét thế nào, như mẹ nàng hay bố nàng?

Sáu tháng trở lại đây, chiều Chủ nhật nào Beth cũng đến thăm Danny ở nhà tù Belmarsh, nhưng Chủ nhật này thì không. Luật sư Redmayne đã thông báo nàng không được phép tiếp xúc với Danny nữa, cho tới khi phiên tòa kết thúc. Nhưng còn rất nhiều thứ nàng muốn hỏi anh, và rất nhiều thứ muốn kể cho anh nghe.

Sáu tuần nữa đứa bé sẽ ra đời, nhưng trước đó rất lâu Danny đã được trả tự do, và thử thách nghiệt ngã này sẽ kết thúc. Một khi bồi thẩm đoàn đã đưa ra phán quyết cuối cùng, hẳn là bố nàng cũng phải đồng ý rằng Danny vô tội.

Sáng thứ Hai, ông Wilson lái xe đưa con gái đến Tòa hình sự trung tâm, thả nàng ở lối chính. Ông chỉ nói ngắn gọn ba chữ lúc Beth bước ra khỏi xe: “Hãy nói thật.”

9. Chương 9

Anh thấy lộn mửa khi ánh mắt hai người gặp nhau. Spencer Craig liếc anh lúc đang ở khu vực dành cho người đến dự tòa. Danny quay lại nhìn gã chăm chăm, như thể anh đang đứng giữa võ đài, đợi tiếng chuông của hiệp đấu thứ nhất vang lên.

Beth bước vào phòng xử án, đó là lần đầu anh gặp nàng sau hai tuần. Danny cảm thấy yên tâm khi thấy nàng quay lưng lại phía Craig lúc đứng trong bục nhân chứng. Beth trao cho anh nụ cười ảm áp trước khi đọc lời thề.

“Tên cô là Elizabeth Wilson?” Alex Redmayne

lên tiếng.

“Vâng,” nàng trả lời, hai tay đặt trên bụng, “nhưng mọi người vẫn gọi tôi là Beth.”

“Cô sống ở nhà số hai mươi bảy đường Bacon ở khu Bow, Đông London?”

“Đúng vậy.”

“Và Bernie Wilson, người đã qua đời, là anh trai cô?”

“Đúng thế,” Beth trả lời.

“Và hiện cô đang là trợ lý riêng cho ngài chủ tịch Công ty Bảo hiểm Hàng hải Drake ở Khu tài chính London?”

“Đúng thế.”

“Khi nào đưa trẻ ra đời?” Redmayne hỏi. Pearson cau mày, nhưng ông ta biết mình không dám xen vào.

“Khoảng sáu tuần nữa”, Beth nói, đầu cúi xuống.

Thẩm phán Sackville ngả người về phía trước, mỉm cười với Beth và nói, “Vui lòng nói to hơn, cô Wilson. Bồi thẩm đoàn cần nghe rõ từng từ một.” Nàng ngẩng lên và gật đầu. “Và cô có thể ngồi,” ngài thẩm phán nói thêm. “Phải ở một nơi xa lạ thế này đôi khi khiến người ta mất bình tĩnh một chút.”

“Cảm ơn ngài,” Beth trả lời. Nàng ngồi lọt thỏm vào chiếc ghế gỗ trong bọc nệm cứng, gần như khuất tầm mắt mọi người.

“Mẹ kiếp,” Alex Redmayne khẽ càu nhàu. Bồi thẩm đoàn giờ chỉ có thể thấy được vai Beth, và họ không còn được liên tục nhắc nhở rằng Beth đang mang bầu bảy tháng, hình ảnh Alex muốn găm sâu vào đầu mười hai người sẽ đưa ra phán quyết cuối cùng. Nhẽ ra anh phải ngăn ngay ông thẩm phán Sackville lịch sự kia lại và khuyên Beth không nhận lời cho phép được ngồi. Nếu nàng khuyu xuống, hình ảnh đó sẽ còn đọng lại trong tâm trí bồi thẩm đoàn rất lâu.

“Cô Wilson,” Redmayne tiếp tục, “cô vui lòng cho tòa biết quan hệ của cô và người bị buộc tội.”

“Danny và tôi sẽ cưới nhau vào tuần sau,” nàng trả lời. Sự ngạc nhiên lan rộng trong phòng xử án.

“Tuần sau?” Redmayne nhắc lại, cổ tỏ ra kinh ngạc.

“Vâng, hôm qua cha Michael - đức cha giáo xứ chúng tôi đã công bố lễ kết hôn sẽ được làm tại nhà thờ St Mary.”

“Nhưng nếu hôn phu của cô bị kết án...”

“Anh không thể bị kết án bởi tội ác mà anh không phạm phải,” Beth mạnh mẽ trả lời.

Alex Redmayne mỉm cười. Thuộc lâu, và thậm chí Beth còn quay mặt về phía bồi thẩm đoàn.

“Cô biết bị cáo bao lâu rồi?”

“Như tôi nhớ,” Beth nói. “Gia đình anh ấy sống ở bên kia đường nhà tôi. Chúng tôi học cùng trường với nhau.”

“Trường phổ thông Clement Attle?” Redmayne nói, nhìn xuống tập hồ sơ đang mở.

“Đúng vậy,” Beth xác nhận.

“Vậy hai người là bạn thanh mai trúc mã từ nhỏ?”

“Nếu đúng như vậy,” Beth nói, “thì Danny cũng không nhận ra, vì anh ấy hiếm khi nói chuyện với tôi lúc ở trường.”

Danny mỉm cười nhớ lại hồi đó, về một cô gái nhỏ nhắn tóc tết đuôi sam lúc nào cũng loanh quanh bên anh trai mình.

“Nhưng cô đã cố bắt chuyện với anh ấy?”

“Không, tôi không dám. Nhưng tôi thường đứng ở đường biên mỗi khi anh ấy chơi bóng đá.”

“Anh trai cô và Danny ở cùng một đội.”

“Suốt cả quãng thời gian đi học,” Beth trả lời. “Danny là đội trưởng còn anh tôi là thủ môn.”

“Danny lúc nào cũng làm đội trưởng à?”

“Ồ, vâng. Các bạn học thường gọi anh ấy là đội trưởng Cartwright. Anh ấy là đội trưởng các đội trong trường - bóng đá, cricket, thậm chí cả quyền anh.”

Alex nhận thấy một hoặc hai thành viên bồi thẩm đoàn mỉm cười. “Và anh trai cô có mối quan hệ tốt với Danny?”

“Danny là bạn thân nhất của anh ấy,” Beth nói.

“Họ có thường xuyên cãi nhau, như người đồng nghiệp của tôi nói không?” Redmayne hỏi, nhìn về phía Arnold Pearson.

“Chỉ về đội West Ham, hoặc về bạn gái sau cùng của Bernie.” Một thành viên bồi thẩm đoàn cố nén tiếng cười.

“Có phải anh trai cô đã hạ gục Danny ngay hiệp đầu trong giải quyền anh ‘Câu lạc bộ các chàng trai phố Bow’ hồi năm ngoái không?”

“Vâng, đúng thế. Nhưng Bernie luôn là tay đấm giỏi hơn, và Danny biết điều đó. Danny đã có lần nói với tôi rằng anh ấy sẽ rất may mắn nếu trụ được đến hiệp hai nếu họ gặp nhau ở trận chung kết.”

“Vậy là hai người không có cảm giác khó chịu gì với nhau, như lời người đồng nghiệp của tôi, ông Pearson đã khẳng định?”

“Làm sao ông ấy biết được?” Beth hỏi lại. “Ông ấy đã gặp người nào đâu.” Danny lại mỉm cười.

“Cô Wilson,” ngài thẩm phán nói, không nhẹ nhàng lắm, “mời cô tập trung vào việc trả lời các câu hỏi.”

“Câu hỏi gì cơ?” Beth nói, giọng hơi lúng túng.

Ngài thẩm phán liếc mắt xuống quyển sổ tay. “Giữa anh trai cô và bị cáo có cảm giác khó chịu gì với nhau không?”

“Không,” Beth trả lời. “Như tôi đã nói với mọi người, họ là bạn tốt của nhau.”

“Cô cũng nói với tòa, cô Wilson,” Redmayne nói, cổ lái nàng quay lại vấn đề chính, “rằng Danny không bao giờ nói chuyện với cô hồi con đi học. Vậy mà bây giờ hai người đã đính hôn và chuẩn bị làm đám cưới.”

“Đúng vậy,” Beth nói, ngược nhìn Danny.

“Lý do gì dẫn đến sự thay đổi này?”

“Khi Danny và anh trai tôi rời khỏi Clem Attle, họ cùng làm việc trong ga-ra của bố tôi. Tôi tiếp tục học lên lớp sáu(1) và sau đó vào Đại học Exeter.”

“Và cô đã tốt nghiệp với tấm bằng danh dự(2) môn tiếng Anh?”

“Vâng,” Beth trả lời.

“Sau khi tốt nghiệp, công việc đầu tiên của cô là gì?”

“Tôi làm thư ký tại Công ty Bảo hiểm Hàng hải Drake trong Khu tài chính London.”

“Chắc chắn là cô có thể tìm được một vị trí tốt hơn thế rất nhiều, với khả năng chuyên môn của mình.”

“Có thể vậy,” Beth thừa nhận, “nhưng trụ sở của Drake nằm trong Khu tài chính và tôi không muốn đi làm quá xa nhà.”

“Tôi hiểu. Cô làm việc cho công ty này mấy năm rồi?”

“Năm năm,” Beth trả lời.

“Và trong quãng thời gian này, cô đã được thăng chức từ thư ký lên trợ lý riêng của ngài chủ tịch?”

“Vâng.”

“Có bao nhiêu thư ký ở Bảo hiểm Drake?” Redmayne hỏi.

“Tôi không nắm được con số cụ thể,” Beth đáp, “khoảng hơn một trăm người.”

“Nhưng chỉ có cô lên được vị trí cao nhất?” Beth không trả lời. “Sau khi rời đại học trở về sống ở London, cô gặp Danny lúc nào?”

“Ngay sau khi tôi bắt đầu làm việc ở Khu tài chính,” Beth nói. “Một sáng thứ Bảy, mẹ tôi nhờ mang bữa trưa ra ga-ra cho bố. Danny cũng ở đó, đầu chúi xuống dưới nắp máy. Ban đầu, tôi nghĩ anh ấy không nhận ra vì chỉ có thể thấy chân tôi, nhưng anh ấy đã ngẩng lên và đập đầu khá mạnh vào ca-pô.”

“Và đó là lần đầu tiên anh ấy rủ cô đi chơi?”

Pearson đứng dậy. “Thưa ngài, có phải nhân chứng đang được nhắc vở, từng dòng một, như đang diễn tập một vở kịch nghiệp dư?”

Không tệ, Alex nghĩ thầm. Thẩm phán Sackville có thể đã đồng ý với ông ta, nếu như chưa từng thấy Pearson chơi trò này vài lần trong mười năm qua. Tuy nhiên, ông vẫn ngả người về phía trước nhắc nhở. “Ông Redmayne, từ lúc này, vui lòng đặt câu hỏi cho nhân chứng và không nên đưa ra các câu trả lời mà ông hi vọng hay mong chờ cô Wilson sẽ đồng ý với chúng.”

“Tôi xin lỗi, thưa ngài,” Redmayne nói. “Tôi sẽ cố không làm ngài phật ý nữa.”

Thẩm phán Sackville cau mày, nhớ lại bố của Redmayne cũng nói thế, với thái độ thiếu tôn trọng y hệt như vậy.

“Lần tiếp theo cô gặp bị cáo là khi nào?” Redmayne hỏi Beth.

“Ngay tối hôm đó. Anh ấy mời tôi đến vũ trường Hammersmith,” Beth nói. “Anh ấy và anh trai tôi thường tới Palais mỗi tối thứ Bảy - mỗi mẫu đất ở đây còn nhiều chim hơn cả một khu đầm lầy, Bernie hay nói thế.”

“Sau lần đầu tiên, hai người có thường xuyên gặp nhau không?” Redmayne hỏi tiếp.

“Gần như ngày nào cũng gặp.” Nàng dừng lại. “Cho tới khi họ bắt giam anh ấy.”

“Bây giờ tôi sẽ đưa cô về buổi tối ngày mười tám tháng Chín năm ngoái,” Redmayne nói. Beth gật đầu. “Tôi muốn cô tự mình kể cho bồi thẩm đoàn nghe chính xác những gì xảy ra tối hôm đó.”

“Danny đưa ra ý kiến,” Beth ngẩng lên nhìn Danny và mỉm cười, “rằng chúng tôi nên đi ăn tối ở khu West End nhân một sự kiện đặc biệt.”

“Một sự kiện đặc biệt?” Redmayne nhắc lại.

“Vâng. Danny chuẩn bị cầu hôn tôi.”

“Sao cô biết chắc điều đó?”

“Tôi nghe anh trai nói với mẹ rằng Danny đã bỏ ra hai tháng lương để mua nhẫn.” Nàng giơ tay trái lên để bồi thẩm đoàn có thể thấy viên kim cương lấp lánh trên vòng nhẫn.

Alex đợi tiếng xì xầm lắng xuống rồi hỏi tiếp, “Và anh ấy đã cầu hôn cô?”

Vâng,” Beth trả lời. “Anh ấy thậm chí còn quỳ xuống.”

“Và cô đã đồng ý?”

“Dĩ nhiên tôi đồng ý rồi,” Beth nói. “Tôi biết chúng tôi sẽ lấy nhau ngay lần đầu gặp anh ấy.”

Pearson ghi lại sai lầm đầu tiên của nàng.

“Chuyện gì xảy ra sau đó?”

“Trước khi rời nhà hàng, Danny gọi điện báo tin cho Bernie. Anh ấy nhận lời đến với chúng tôi để cùng nhau ăn mừng.”

“Mọi người định gặp nhau ăn mừng ở đâu?”

“Bar Dunlop Arms ở dãy nhà Hambledon khu Chelsea.”

“Tại sao mọi người lại chọn quán này?”

“Danny đã đến đó một lần, sau trận West Ham gặp Chelsea ở sân Stamford Bridge. Anh ấy bảo tôi quán đó rất hay, và anh ấy nghĩ tôi sẽ thích.”

“Mọi người đến nơi lúc mấy giờ?”

“Tôi không chắc,” Beth nói, “nhưng không thể trước mười giờ.”

“Và anh trai cô đã đợi hai người ở đó?”

“Ông Redmayne lại làm thế, thưa ngài”, Pearson phản đối.

“Tôi xin lỗi, thưa ngài,” Redmayne nói. Anh quay lại với Beth. “Khi nào thì anh trai cô đến nơi?”

“Anh ấy đã ở đó rồi,” Beth trả lời.

“Cô có nhận ra ai khác trong quán không?”

“Có,” Beth nói, “tôi thấy diễn viên Lawrence Davenport - Bác sĩ Beresford - đứng ở quầy bar cùng ba người nữa.”

“Cô có quen ông Davenport không?”

“Dĩ nhiên là không,” Beth nói. “Tôi chỉ thấy ông ấy trên ti-vi.”

“Vậy là cô rất hào hứng khi thấy ngôi sao truyền hình vào tối nhận được lời cầu hôn?”

“Không tôi không bị ấn tượng mạnh đến thế. Tôi nhớ lúc đó mình đã nghĩ trông ông ta không bảnh trai như Danny.” Vài thành viên bồi thẩm đoàn đã nhìn kỹ hơn người đàn ông tóc ngắn, hơi xù, râu ria chưa cạo, mặc chiếc áo phông West Ham đã lâu không được là. Alex sợ rằng sẽ không nhiều thành viên bồi thẩm đoàn đồng ý với nhận xét của Beth.

“Chuyện gì xảy ra sau đó?”

“Chúng tôi uống một chai champagne, và sau đó tôi nghĩ nên đi về nhà.”

“Cô có về không?”

“Không, Bernie gọi chai thứ hai, và khi nhân viên phục vụ đến mang vỏ chai đi, tôi nghe có người nói “Toàn thứ bỏ đi.”

“Danny và Bernie phản ứng thế nào?”

“Họ không nghe thấy, nhưng tôi thấy một người đàn ông ở quầy bar cứ nhìn chăm chăm vào mình. Anh ta nháy mắt, rồi mở miệng và thè lưỡi ra liếm vòng quanh môi.”

“Người nào đã làm vậy?”

“Ông Craig.”

Danny nhìn về khu dành cho người đến dự phiên tòa và thấy Craig quắc mắt nhìn Beth, nhưng thật may là nàng không thể thấy gã.

“Cô có nói lại cho Danny không?”

“Không, vì rõ ràng anh ta đã say rồi. Vả lại, nếu lớn lên ở East End, ông sẽ còn được nghe những thứ bần thủ hơn thế nhiều. Và tôi biết chắc Danny sẽ phản ứng thế nào nếu tôi để anh ấy biết.” Pearson liên tục ghi chép.

“Nên cô mặc kệ anh ta?”

“Vâng,” Beth nói. “Nhưng sau đó vẫn là người này quay lại với các bạn và nói ‘Em gái này cũng đang hoảng đấy, nhưng mở miệng ra là thấy chất ‘hàng họ’ liền’. Bernie nghe thấy câu này. Rồi một trong bốn người họ nói, ‘Tôi không biết rằng đã nhiều lần tôi rất thích cái miệng của em “hàng” mở to như vậy,’ và tất cả cùng cười to. Nàng dừng lại. “Ngoại trừ ông Davenport có vẻ hơi xấu hổ.”

“Bernie và Danny vẫn cười à?”

“Không, Bernie vớ chai champagne và đứng dậy quay về phía anh ta.” Pearson chép lại chính xác lời nàng. “Còn Danny kéo anh ấy ngồi xuống và bảo mặc kệ bọn họ.”

“Anh ấy có nghe theo không?”

“Có, chỉ bởi tôi muốn về nhà. Khi chúng tôi đi ra ngoài, tôi nhận thấy một người trong bọn họ vẫn nhìn tôi chăm chăm. Anh ta hỏi, ‘Về à’, rồi ‘Khi chú mày xong việc với em gái này thì bọn anh chắc cũng được hưởng sái để tổ chức vụ chơi tập thể đấy nhỉ?’”

“Chơi tập thể?” Thẩm phán Sackville nhắc lại, vẻ kinh ngạc.

“Vâng, thưa ngài. Đó là khi một nhóm đàn ông làm tình với một phụ nữ,” Redmayne trả lời. “Đôi khi vì tiền.” Alex dừng lại chờ ngài thẩm phán viết xong. Anh nhìn bồi thẩm đoàn, không ai trong số họ tỏ ý muốn có lời giải thích thêm.

“Cô chắc rằng anh ta nói đúng như thế chứ?” Redmayne hỏi.

“Đó không phải thứ tôi dễ dàng quên ngay được,” Beth trả lời chắc nịch.

“Và vẫn chỉ có một người nói?”

“Vâng,” Beth trả lời, “ông Craig.”

“Lần này Danny phản ứng thế nào?”

“Anh ấy vẫn mặc kệ họ - người say mà - nhưng anh trai tôi đã không kiềm chế được khi ông Craig nói thêm, ‘Vậy sao chúng ta không ra ngoài để làm rõ vấn đề này nhỉ?’”

“Vậy sao chúng ta không ra ngoài,” Redmayne nhắc lại, “để làm rõ vấn đề này nhỉ?”

“Và ông Craig có đi cùng ba người ra ngoài không?”

“Không, chỉ vì Danny đã đẩy anh trai tôi ra ngõ trước khi anh ấy kịp trả đũa, và tôi ngay lập tức đóng cửa lại khi ra đến bên ngoài.”

Pearson nhặt cái bút đỏ lên và gạch chân câu đẩy anh trai tôi ra ngõ.

“Vậy là Danny đã cố gắng đưa anh trai cô ra khỏi quán bar mà không gây thêm phiền phức gì nữa?”

Vâng, Beth nói. “Nhưng Bernie vẫn muốn quay vào để giải quyết ông ta.”

“Giải quyết ông ta?”

“Vâng,” Beth nói.

“Nhưng cô đã đi từ ngõ ra đường lớn?”

“Vâng, nhưng trước khi tôi ra đến nơi thì đã thấy một người ở quầy bar đứng chặn đường.”

“Ai thế?”

“Ông Craig.”

“Lúc đó cô làm gì?”

“Tôi chạy lại với Danny và anh trai tôi. Tôi xin họ quay lại quán bar. Lúc đó tôi nhận ra hai người nữa - một trong đó là ông Davenport - đã đứng chắn ở cửa sau của quán. Tôi quay lại thì thấy người nữa đã đến cạnh bạn ông ta ở đầu ngõ phía kia, và họ đi về phía chúng tôi.”

“Sau đó thì sao?” Redmayne hỏi.

“Bernie nói, ‘Anh lo thằng Đầu trọc còn tôi lo ba thằng kia,’ nhưng Danny chưa kịp trả lời thì người bị anh tôi gọi là đầu trọc đã chạy lại và đâm vào cằm Danny. Sau đó họ lao vào đâm nhau túi bụi.”

“Cả bốn người họ đều nhảy vào à?”

“Không”, Beth nói. “Ông Davenport vẫn đứng ở cửa sau với một người nữa, cao, gầy, lưng hơi còng, và khi anh trai tôi gần đánh gục người đứng cùng ông Craig, anh ấy đã bảo tôi đi ra ngoài đường gọi taxi, vì anh ấy chắc rằng sự việc sẽ kết thúc nhanh chóng.”

“Và cô có làm theo không?”

“Có, nhưng chỉ sau khi tôi chắc rằng Danny mạnh hơn ông Craig.”

“Và anh ấy?”

“Mạnh hơn,” Beth trả lời.

“Cô gọi taxi mất bao lâu?”

“Chỉ vài phút,” Beth nói, “nhưng khi xe đến, “tôi đã ngạc nhiên khi nghe tài xế nói, “Tôi không nghĩ cô cần taxi, cô ạ. Nếu họ là bạn tôi, tôi sẽ gọi xe cứu thương ngay lập tức.” Rồi anh ta vọt đi luôn.

“Đã có nỗ lực nào xác định người tài xế taxi có liên quan này chưa,” ngài thẩm phán hỏi.

“Có, thưa ngài,” nhưng vẫn chưa thấy ai ra trình diện.”

“Và cô đã làm gì khi nghe tài xế taxi nói vậy?” Redmayne hỏi, trở lại với Beth.

“Tôi quay lại thì thấy anh trai mình nằm trên mặt đất. Có vẻ như bất tỉnh. Danny đang dùng tay đỡ đầu anh ấy. Tôi chạy vội vào ngõ, đến bên họ.”

Pearson lại chỉ chép gừ đó.

“Và Danny có giải thích về chuyện xảy ra không?”

“Có. Anh ấy nói họ rất ngạc nhiên khi thấy Craig dùng dao. Anh ấy đã cố giật nó ra khi ông ta đâm Bernie.”

“Và Bernie cũng xác nhận điều này?”

“Anh ấy có.”

“Sau đó cô làm gì?”

“Tôi gọi cứu hộ khẩn cấp.”

“Hãy suy nghĩ kỹ, cô Wilson, trước khi trả lời câu hỏi tiếp theo. Bên nào đến trước? Cảnh sát hay xe cứu thương?”

“Hai nhân viên y tế,” Beth trả lời, không chút do dự.

“Khoảng bao lâu sau khi cô gọi điện thì họ đến nơi?”

“Bảy, hoặc tám phút.”

“Làm sao cô chắc chắn được?”

“Tôi không ngừng xem đồng hồ.”

“Và bao nhiêu phút sau cảnh sát mới tới?”

“Tôi không rõ lắm,” Beth nói, “nhưng tối thiểu cũng phải năm phút sau.”

“Và hạ sĩ Fuller đã ở cùng mọi người bao lâu trước khi ông ta vào quán bar thẩm vấn ông Craig?”

“Tối thiểu mười phút,” Beth nói. “Nhưng có thể lâu hơn.”

“Và đủ lâu để ông Spencer Craig ra khỏi quán, về nhà cách đó khoảng trăm mét, thay quần áo và kịp quay lại để dựng nên một câu chuyện khác về những gì đã xảy ra trước khi ông hạ sĩ bước vào quán?”

“Thưa ngài,” Pearson đứng dậy, “đây là lời vu khống hiểm ác dành cho một người không làm gì hơn ngoài việc thực hiện nghĩa vụ công dân.”

“Tôi đồng ý với ông,” thẩm phán Sackville nói. “Các thành viên bồi thẩm đoàn, các vị hãy bỏ qua lời dẫn giải vừa rồi của ông Redmayne. Đừng quên rằng ông Craig không phải bị cáo trong phiên tòa này.” Ông ta nhìn Redmayne, nhưng rõ ràng anh chẳng hề nao núng, nhận ra bồi thẩm đoàn sẽ khó mà quên sự hoán đổi này, và có thể sẽ tạo ra được một số nghi ngờ trong đầu họ. “Tôi xin lỗi, thưa ngài,” anh nói với giọng hối lỗi. “Tôi sẽ không làm thế nữa.”

“Mong ông giữ lời cho,” ngài thẩm phán gay gắt nói.

“Cô Wilson, trong khi chờ cảnh sát đến, các nhân viên y tế có đưa anh trai cô lên cáng và chở đến bệnh viện gần nhất?”

“Có, họ đã làm tất cả những gì có thể,” Beth nói, “nhưng tôi biết đã muộn. Anh ấy mất quá nhiều máu.”

“Cô và Danny cũng đi theo xe cứu thương đến bệnh viện?”

“Không, tôi đi một mình, bởi hạ sĩ Fuller muốn hỏi Danny vài vấn đề.”

“Điều đó có làm cô lo lắng?”

“Có, bởi Danny cũng bị thương. Anh ấy...”

“Ý tôi không phải vậy,” Redmayne lên tiếng, không muốn Beth tiếp tục câu nói. “Cô có lo rằng cảnh sát có thể coi Danny là nghi phạm?”

“Không,” Beth nói. “Tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện này. Tôi đã khai với cảnh sát những gì xảy ra. Trong bất kỳ tình huống nào tôi cũng xác nhận những gì anh ấy đã kể.”

Nếu Alex nhìn về phía Pearson, anh sẽ thấy một nụ cười thoáng xuất hiện trên mặt tay luật sư kỳ cựu.

“Rất tiếc là anh cô đã qua đời trên đường từ Chelsea tới Bệnh viện Westminton?” Beth bắt đầu ghen ngào. “Vâng, tôi gọi điện cho bố mẹ, họ đến ngay nhưng cũng đã quá muộn.” Alex đợi nàng trấn tĩnh lại rồi hỏi tiếp.

“Sau đó Danny có đến bệnh viện với mọi người không?”

“Anh ấy không đến.”

“Tại sao thế?”

“Bởi vì cảnh sát vẫn tiếp tục hỏi cung Danny.”

“Cô gặp lại anh ấy khi nào?”

“Sáng hôm sau, ở đồn cảnh sát Chelsea.”

“Đồn cảnh sát Chelsea?” Redmayne nhắc lại, giả vờ ngạc nhiên.

“Vâng. Ngay sáng hôm đó cảnh sát đến nhà tôi. Họ nói đã bắt Danny và buộc tội anh ấy giết Bernie.”

“Chuyện đó hẳn là một cú sốc khủng khiếp.” Arnold Pearson nhồm lên. “Phản ứng của cô trước tin này thế nào?” Redmayne hỏi nhanh.

“Không thể tin nổi. Tôi nhắc đi nhắc lại rất rõ ràng những gì đã xảy ra, nhưng rõ là họ không tin.”

“Cảm ơn cô, cô Wilson. Tôi không còn gì để hỏi, thưa ngài.”

Danny thở dài nhẹ nhõm khi Beth bước khỏi bục nhân chứng. Nàng mỉm cười lo lắng với anh khi đi ngang qua chỗ dành cho bị cáo.

“Cô Wilson,” ngài thẩm phán nói trước khi nàng đến cửa. Beth quay lại nhìn ông ta. “Cô có thể vui lòng quay lại bục nhân chứng? Tôi có cảm giác ông Pearson muốn hỏi cô một hai câu.”

“Tại sao thế?”

“Bởi vì cảnh sát vẫn tiếp tục hỏi cung Danny.”

“Cô gặp lại anh ấy khi nào?”

“Sáng hôm sau, ở đồn cảnh sát Chelsea.”

“Đồn cảnh sát Chelsea?” Redmayne nhắc lại, giả vờ ngạc nhiên.

“Vâng. Ngay sáng hôm đó cảnh sát đến nhà tôi. Họ nói đã bắt Danny và buộc tội anh ấy giết Bernie.”

“Chuyện đó hẳn là một cú sốc khủng khiếp.” Arnold Pearson nhồm lên. “Phản ứng của cô trước tin này thế nào?” Redmayne hỏi nhanh.

“Không thể tin nổi. Tôi nhắc đi nhắc lại rất rõ ràng những gì đã xảy ra, nhưng rõ là họ không tin.”

“Cảm ơn cô, cô Wilson. Tôi không còn gì để hỏi, thưa ngài.”

Danny thở dài nhẹ nhõm khi Beth bước khỏi bục nhân chứng. Nàng mỉm cười lo lắng với anh khi đi ngang qua chỗ dành cho bị cáo.

“Cô Wilson,” ngài thẩm phán nói trước khi nàng đến cửa. Beth quay lại nhìn ông ta. “Cô có thể vui lòng quay lại bục nhân chứng? Tôi có cảm giác ông Pearson muốn hỏi cô một hai câu.”

10. Chương 10

Beth chậm chạp quay lại bục nhân chứng. Nàng thấy bố mẹ đang ngồi ở phía sau, và thấy Craig đang giận dữ nhìn mình. Nàng muốn thể hiện thái độ lại với hắn, nhưng điều đó hoàn toàn vô nghĩa, và không gì làm Craig thoải mái bằng việc biết gã đã gây được sức ép lên nàng.

Beth bước lên bục nhân chứng, càng thêm quyết tâm hơn. Nàng cố đứng, nhìn Arnold Pearson vẫn đang ngồi trên ghế bằng ánh mắt đầy thách thức. Có lẽ ông ta sẽ không hỏi gì nàng nữa thì sao.

Tay công tố viên già chậm rãi đứng dậy. Không buồn liếc Beth, ông ta bắt đầu xếp lại giấy tờ, rồi uống một ngụm nước, cuối cùng cũng nhìn về phía nàng.

“Cô Wilson, sáng nay cô ăn gì?”

Beth hơi lưỡng lự, khi mọi người trong phòng đổ dồn mắt vào nàng. Alex Redmayne chửi thầm. Anh biết Pearson đang cố làm nàng mất cảnh giác với câu hỏi đầu tiên này. Chỉ có thẩm phán Sackville không tỏ ra ngạc nhiên.

“Tôi uống trà và ăn trứng luộc,” Beth cố kiềm chế.

“Không thêm món gì nữa à, cô Wilson.”

“Có, vài lát bánh mì.”

“Mấy tách trà?”

“Một, không, hai tách,” Beth nói.

“Hay là ba?”

“Không, chỉ hai thôi.”

“Và mấy lát bánh mì?”

Nàng lại lưỡng lự. “Tôi không nhớ.”

“Cô không nhớ mình đã ăn gì sáng nay, vậy mà cô có thể nhắc lại chi tiết từng câu cô nghe được vào sáu tháng trước.” Beth lại cúi đầu xuống. “Cô không chỉ nhớ từng từ ông Craig nói tối hôm đó, mà cô còn nhớ rõ cả việc ông ta đã nháy mắt với cô, rồi thè lưỡi liếm vòng quanh môi.”

“Có, tôi vẫn nhớ,” Beth khẳng định. “Vì ông ta đã làm thế.”

“Vậy chúng ta hãy cùng kiểm tra trí nhớ của cô thêm một chút vậy, cô Wilson. Khi người phục vụ quán bar lấy vỏ chai champagne về, ông Craig nói, ‘Toàn thứ bỏ đi.’”

“Đúng vậy.”

“Nhưng ai mới là người nói” - Pearson cúi xuống nhìn vào tờ giấy - “‘Rằng đã nhiều lần tôi rất thích cái miệng của em “hàng” mở to như vậy’?”

“Tôi không chắc là ông Craig hay một người khác trong đó.”

“Cô ‘không chắc’. ‘Một người khác trong đó’. Ý cô là bị cáo, Catwright?”

“Không, một người khác ở quầy bar.”

“Cô đã nói với đồng nghiệp của tôi rằng cô không phản ứng, vì đã nghe thấy những thứ còn bẩn thỉu hơn ở East End.”

“Đúng vậy.”

“Thực ra, đó là nơi cô lần đầu tiên nghe thấy câu nói đó, phải không, cô Wilson?” Pearson nói, sờ vào ve chiếc áo thun đen.

“Ý của ông là gì?”

“Đơn giản là cô chưa bao giờ nghe thấy ông Craig nói câu đó trong quán bar ở Chelsea, cô Wilson, nhưng cô đã nghe Cartwright nói ở East End nhiều lần, bởi đó là thứ ngôn ngữ anh ta hay sử dụng.”

“Không, là ông Craig nói những lời đó.”

“Cô cũng nói rằng cô ra khỏi Dunlop Arms bằng cửa sau.”

“Vâng.”

“Tại sao không ra bằng cửa trước, cô Wilson?”

“Tôi muốn lặng lẽ ra ngoài và không muốn gây thêm rắc rối nữa.”

“Vậy là cô đã gây một số rắc rối rồi?”

“Không, chúng tôi không gây ra rắc rối nào.”

“Vậy tại sao không ra bằng cửa trước, cô Wilson? Nếu làm thế, cô sẽ thấy mình đứng trên con phố đông đúc, và có thể lặng lẽ bỏ đi, đúng từ cửa cô, mà không gây thêm rắc rối nữa.”

Beth im lặng.

“Bây giờ cô có thể giải thích ý của anh trai cô là

gì,” Pearson xem ghi chép của mình, “khi nói với Cartwright, ‘nếu anh nghĩ rằng tôi sẽ gọi anh là ngài, thì anh nên quên điều đó đi.’”

“Anh ấy đùa thôi,” Beth nói.

Pearson nhìn vào hồ sơ một lúc rồi nói, “Xin lỗi cô, cô Wilson, nhưng tôi không thấy chút hài hước nào trong câu đó.”

“Đó là vì ông không xuất thân từ East End,” Beth nói.

“Ông Craig cũng vậy,” Pearson đáp lại, trước khi nhanh chóng nói thêm. “và sau đó Cartwright đẩy ông Wilson về phía cửa sau. Đó là lúc ông Craig nghe thấy anh trai cô nói, ‘Vậy sao chúng ta không ra ngoài để làm rõ vấn đề này nhỉ?’”

“Là ông Craig nói: ‘Vậy sao chúng ta không ra ngoài để làm rõ vấn đề này nhỉ’, bởi đó là kiểu người ở khu West End hay nói.”

Thông minh đấy, Alex nghĩ, vui mừng khi thấy nàng đã hiểu được ý đồ của anh và cố gắng nắm vững nó.

“Và khi cô ra ngoài,” Pearson nói nhanh, “cô đã thấy ông Craig đợi sẵn ở phía kia của con hẻm?”

“Đúng thế.”

“Mất bao lâu thì cô trông thấy ông ta?”

“Tôi không nhớ,” Beth trả lời.

“Lần này thì cô không nhớ.”

“Cũng không lâu lắm,” Beth nói.

“Cũng không lâu lắm,” Pearson lặp lại. “Chưa đến một phút?”

“Tôi không chắc được. Nhưng ông ta đã đứng ở đó.”

“Cô Wilson, nếu cô rời khỏi Dunlop Arms bằng cửa trước, đi qua một đoạn phố đông đúc, băng qua một đoạn hẻm dài nửa trước khi xuất hiện ở cuối ngõ, cô sẽ thấy khoảng cách đó phải gần hai trăm mét. Và cô cho rằng ông Craig vượt qua khoảng cách đó dưới một phút?”

“Ông ta đã làm được thế.”

“Và một lát sau bạn ông ta cũng ra đến nơi,” Pearson nói.

“Đúng thế,” Beth đáp lại.

“Và khi cô quay lại, hai người kia, ông Davenport và ông Mortimer cũng đã đứng ở trước cửa sau?”

“Đúng vậy.”

“Tất cả chỉ diễn ra trong vòng chưa đầy một phút, cô Wilson?” Ông ta dừng lại. “Cô hình dung ra bốn người đã có dự tính trùng khớp về mặt thời gian như thế từ lúc nào?”

“Tôi không hiểu ý ông,” Beth nói, nắm chặt chỗ vịn tay ở bục nhân chứng.

“Tôi lại nghĩ cô hiểu rất rõ, cô Wilson, nhưng vì bồi thẩm đoàn, để tôi nói thêm, rằng hai người ra khỏi quán bar từ cửa trước, vòng ra đằng sau tòa nhà, còn hai người kia ra chặn ở cửa sau, tất cả đều chưa tới một phút.”

“Có lẽ là hơn một phút.”

“Nhưng cô đã định đi rồi mà,” Pearson nhắc nàng. “Vậy nếu sự việc diễn ra trong hơn một phút, cô đã phải ra tới đường cái và biến mất trước khi họ kịp đến đó.”

“Giờ tôi nhớ rồi,” Beth nói. “Danny cố giúp Bernie lấy lại bình tĩnh, nhưng anh trai tôi vẫn muốn quay lại quán bar để đánh ông Craig, nên sẽ phải mất hơn một phút.”

“Hay anh trai cô muốn đánh chính ông Cartwright,” Pearson hỏi, “và cho ông ta biết rõ ai là ông chủ khi bố cô về hưu?”

“Nếu Bernie muốn làm thế,” Beth nói, “anh ấy đã có thể hạ gục Danny chỉ bằng một cú đấm.”

“Không thể, nếu ông Cartwright có dao,” Pearson đáp lại.

“Ông Craig mới là người có dao, và chính ông ta đâm Danny.”

“Làm sao cô dám chắc điều đó, khi cô không tận mắt chứng kiến?”

“Bernie đã nói cho tôi biết.”

“Cô có chắc là Bernie nói, chứ không phải Danny?”

“Tôi chắc chắn.”

“Xin lỗi cô Wilson vì phải hỏi đi hỏi lại cô, nhưng đây là giả thuyết của tôi, và tôi sẽ trung thành với nó.”

“Không sao, vì đó là sự thật.”

“Lúc đó cô rất sợ anh trai mình sẽ chết, phải không cô Wilson?”

“Vâng, anh ấy mất quá nhiều máu, và tôi nghĩ rằng anh ấy có thể không sống nổi,” Beth trả lời và bắt đầu nức nở.

“Vậy tại sao cô không gọi cứu thương, cô Wilson?” Alex đã bối rối về chuyện này từ lâu, và anh tự hỏi liệu nàng sẽ trả lời thế nào. Beth im lặng, nên Pearson lại hỏi tiếp, “khi mà anh trai cô bị đâm liên tục nhiều nhất như vậy?”

“Tôi không có điện thoại di động,” nàng thốt ra.

“Nhưng hôn phu của cô có cơ mà,” Pearson nhắc nàng, “nên anh ta trước đó mới gọi được cho anh trai cô, mời đến chung vui với hai người ở quán bar.”

“Nhưng xe cứu thương đã đến chỉ sau vài phút,” Beth trả lời.

“Và tất cả chúng ta đều biết ai đã gọi cứu hộ khẩn cấp, phải không, cô Wilson,” Pearson nói, nhìn bồi thẩm đoàn chăm chăm.

Beth cúi đầu xuống.

“Cô Wilson, cho phép tôi nhắc lại một vài nửa-sự-thật khác mà cô đã nói với đồng nghiệp của tôi.” Beth mím môi. “Cô nói ‘Tôi biết chúng tôi sẽ lấy nhau ngay lần đầu gặp anh ấy.’”

“Vâng, đó là những gì tôi nói, và chính xác là vậy,” Beth trả lời, vẻ bướng bỉnh.

Pearson nhìn xuống tờ ghi chép của mình. “Cô cũng nói rằng theo cô, ông Davenport ‘không bảnh trai bằng’ ông Cartwright.”

“Ông ta không thể bằng Danny,” Beth nói.

“Và trong bất kỳ tình huống rủi ro nào, ‘tôi cũng xác nhận những gì anh ấy kể.’”

“Đúng vậy.”

“Cho dù câu chuyện có thể nào đi chẳng nữa.”

“Tôi không nói vậy,” Beth cãi.

“Tôi không có ý đó,” Pearson nói. “Tôi chỉ ám chỉ rằng cô sẽ nói bất cứ điều gì để bảo vệ chồng mình.”

“Nhưng anh ấy chưa phải chồng tôi.”

“Sẽ là chồng cô, nếu anh ấy được tha bổng.”

“Đúng vậy.”

“Từ tối anh trai cô bị giết đến nay đã bao lâu rồi?”

“Hơn sáu tháng.”

“Cô có thường xuyên gặp Cartwright trong quãng thời gian này không?”

“Chiều Chủ nhật nào tôi cũng đến thăm anh ấy,” Beth tự hào nói.

“Giờ thăm nom kéo dài bao lâu?”

“Khoảng hai tiếng.”

Pearson nhìn lên trần nhà. “Vây là hai người,” ông ta tính nhẩm, “có năm mươi tiếng ở cùng nhau trong sáu tháng qua.”

“Tôi không bao giờ nghĩ như thế,” Beth nói.

“Nhưng giờ thì có rồi đấy, cô có đồng ý rằng thế là quá đủ để hai người tập với nhau nhiều lần, và khi lên tòa thì cô đã thuộc lòng mọi thứ rồi.”

“Không, không phải thế.”

“Cô Wilson, khi cô vào thăm ông Cartwright trong tù” - ông ta dừng lại - “trong suốt năm mươi tiếng, có bao giờ hai người nói chuyện về vụ án?”

Beth lưỡng lự. “Tôi tin là có.”

“Dĩ nhiên là có rồi,” Pearson nói. “Vì nếu không, làm sao cô có thể giải thích chuyện cô nhớ rõ mọi chi tiết xảy ra vào đêm đó, và từng câu nói của từng người có liên quan, trong khi lại quên sáng nay mình đã ăn những gì.”

“Dĩ nhiên tôi nhớ những gì xảy ra vào tối anh tôi bị giết, ông Pearson. Làm sao tôi có thể quên? Nhưng dù thế nào thì Craig và các bạn ông ta cũng có nhiều thời gian hơn thế để chuẩn bị cho câu chuyện của họ, bởi họ không có giờ thăm tù hay bất cứ hình thức ngăn cấm nào về thời gian hay địa điểm gặp nhau.”

“Hoan hô,” Alex nói, đủ lớn để Pearson nghe thấy.

“Chúng ta hãy quay lại con hẻm và kiểm tra trí nhớ cô thêm lần nữa, cô Wilson,” Pearson nói, nhanh chóng đổi đề tài. “Ông Craig và ông Payne, đã đi tới ngõ trong vòng chưa đầy một phút, bắt đầu tiến lại phía anh cô, không khích bác gì mà lao vào đánh luôn.”

“Đúng vậy,” Beth nói.

“Đánh hai người họ chưa từng gặp trước tối hôm đó.”

“Vâng.”

“Và khi trở nên yếu thế hơn, ông Craig rút ra con dao từ không khí và đâm vào ngực anh trai cô.”

“Không phải từ không khí. Ông ấy đã lấy nó từ trong quán bar.”

“Chứ không phải Danny là người lấy dao từ trong quán bar?”

“Không, nếu Danny lấy tôi sẽ thấy ngay.”

“Nhưng cô cũng không thấy ông Craig lấy con dao từ trong quán bar?”

“Tôi không thấy.”

“Nhưng cô lại thấy ông ta, chưa đầy một phút sau, đã đứng ở đầu kia con hẻm?”

“Đúng vậy.”

“Lúc đó tay ông ta có cầm dao không?” Pearson ngả người ra phía sau đợi Beth trả lời.

“Tôi không nhớ.”

“Vậy có lẽ cô nhớ được người cầm dao khi quay lại chỗ anh trai mình.”

“Có, là Danny, nhưng anh ấy nói rằng đã giật được ra khi Craig đâm anh trai tôi.”

“Nhưng cô cũng không thấy sự việc này.”

“Tôi không thấy.”

“Và người hôn phu của cô dính đầy máu.”

“Dĩ nhiên,” Beth nói. “Danny đang ôm anh trai tôi trong tay mà.”

“Vậy nếu ông Craig đâm anh trai cô, người ông ta cũng phải dính máu.”

“Làm sao tôi biết được. Lúc đó ông ta biến mất rồi.”

“Biến vào không khí à?” Pearson nói. “Vậy cô giải thích thế nào khi vài phút sau cảnh sát đến, ông Craig đang ngồi đợi trong quán bar, trên người không hề có vết máu nào. “Lần này Beth không trả lời. “Và xin phép được nhắc cô,” Pearson tiếp tục, “ai là người gọi cảnh sát đầu tiên? Không phải cô, cô Wilson à, mà là ông Craig. Một hành động kỳ quặc ngay sau khi vừa đâm người, và quần áo vẫn còn dính máu.” Ông ta dừng lại để hình ảnh này đọng lại trong đầu bồi thẩm đoàn, và đợi một lát rồi mới hỏi câu tiếp theo.

“Cô Wilson, đây có phải lần đầu tiên hôn phu của cô dính vào một vụ đánh nhau có dùng đến dao và cô phải đến cứu anh ta?”

“Ý của ông là gì?” Beth hỏi.

“Redmayne nhìn Beth, tự hỏi còn điều gì nàng chưa kể cho anh nghe.

“Có thể đã đến lúc kiểm tra trí nhớ phi thường của cô thêm lần nữa rồi.”

Cả ngài thẩm phán, bồi thẩm đoàn và Redmayne lúc này đều nhìn Pearson, người rất từ tốn lùi ra con át chủ bài.

“Cô Wilson, có lúc nào cô tình cờ nhớ chuyện xảy ra trên sân tập của trường phổ thông Clement Attle ngày mười hai tháng Hai năm 1986 không?”

“Nhưng đã gần mười lăm năm trước rồi,” Beth đáp lại.

“Đúng là thế, nhưng tôi nghĩ chắc cô sẽ không quên ngày người cô vẫn biết sẽ lấy làm chồng được lên trang nhất tờ báo địa phương.” Pearson ngả người ra đằng sau và tay trợ lý đưa cho ông ta bản photo tờ Tin chiều Green And Bow, ra ngày 13/2/1986. Ông ta yêu cầu người gác tòa đưa một bản cho nhân chứng.

“Ông có bản cho bồi thẩm đoàn không?” Thẩm phán Sackville hỏi, khi ông nhìn Pearson qua cặp kính hình bán nguyệt.

“Có, thưa ngài,” Pearson trả lời khi trợ lý của ông chuyển một tập giấy cho người gác tòa. Ông ta nộp một bản lên ngài thẩm phán, chuyển mười hai bản khác cho bồi thẩm đoàn, còn bản cuối cùng đưa cho Danny, đang lắc đầu. Pearson ngạc nhiên nhìn, thậm chí còn tự hỏi tại sao Cartwright không đọc được. Có một điều gì đó ông ta sẽ phải bám theo khi Danny đứng ở bục nhân chứng.

“Cô thấy đấy, cô Wilson, đây là bản tờ Tin chiều Green And Bow, có bài báo về một vụ ẩu đả bằng dao xảy ra trên sân tập của trường phổ thông Clement Attle ngày mười hai tháng Hai năm 1986, sau đó Daniel Cartwright đã bị cảnh sát thẩm vấn.”

“Anh ấy chỉ cố giúp người khác,” Beth nói.

“Cũng là bắt đầu một thói quen, phải không?” Pearson gợi ý.

“Ý ông là gì?” Beth thắc mắc.

“Cartwright dính vào một vụ ẩu đả bằng dao, và sau đó cô nói anh ta chỉ ‘cố giúp người khác.’”

“Nhưng một người khác mới phải vào trại Borstal.”

“Và rõ ràng cô cũng hi vọng trong vụ này sẽ có một người khác phải vào tù, thay cho người cô hi vọng sẽ lấy làm chồng?”

“Đúng vậy.”

“Tôi rất mừng vì cuối cùng chúng ta cũng xác minh được chuyện này,” Pearson nói. “Mong cô vui lòng đọc to cho tòa nghe đoạn thứ ba trên trang nhất tờ báo, đoạn bắt đầu bằng ‘Sau đó Beth Wilson nói với cảnh sát...’”

“Beth nhìn xuống tờ giấy. ‘Sau đó Beth Wilson nói với cảnh sát rằng Danny Cartwright không liên quan đến vụ ẩu đả, chỉ đến giúp người bạn học và đã cứu mạng cậu ta.’”

“Cô có đồng ý rằng có chút quen thuộc ở đây không, cô Wilson?”

“Nhưng Danny không dính đến vụ ẩu đả.”

“Vậy tại sao anh ta bị đuổi khỏi trường?”

“Danny không bị đuổi. Anh ấy chỉ phải về nhà trong thời gian điều tra thôi.”

“Trong khi cô cho lời khai giúp anh ta thoát tội, và kết quả là một cậu trai khác phải vào trại Borstal.” Beth lại cúi đầu xuống. “Hãy quay lại trận ẩu đả có dùng dao gần đây nhất, khi cô một lần nữa lại làm nhiệm vụ giải cứu bạn trai mình. Có thật là,” Pearson nói, trước khi Beth kịp đáp lại, “Cartwright đang hi vọng được làm quản lý ở ga-ra của nhà Wilson khi bố cô về nghỉ hưu?”

“Đúng, bố tôi đã bảo Danny rằng anh ấy sẽ là người tiếp quản công việc đó.”

“Nhưng sau đó cô có biết rằng bố cô đã thay đổi ý định, và cho Cartwright biết ông định để anh cô quản ký ga-ra?”

“Có, tôi biết,” Beth nói, “nhưng ngay từ đầu Bernie đã không hề muốn công việc này. Anh ấy luôn chấp nhận rằng Danny có khả năng lãnh đạo bẩm sinh.”

“Có thể, nhưng bởi đó là việc kinh doanh của gia đình, nên cũng dễ hiểu nếu anh cô cảm thấy tức giận vì bị qua mặt.”

“Không, Bernie không bao giờ muốn quản lý bất cứ thứ gì.”

“Vậy tại sao tối hôm đó anh cô nói: ‘Và nếu anh nghĩ rằng tôi sẽ gọi anh là ngài nếu tiếp quản công việc từ bố tôi, thì anh nên quên điều đó đi?’”

“Anh ấy không nói nếu, ông Pearson, anh ấy nói khi. Hai từ đó khác hẳn nhau.”

Alex Redmayne mỉm cười.

“Tiếc là, chỉ có cô nói thế, cô Wilson, trong khi ba nhân chứng kia lại nói khác hẳn.”

“Tất cả bọn họ đều nói dối,” Beth nói, cao giọng lên.

“Và cô là người duy nhất nói sự thật,” Pearson đáp lại.

“Đúng thế.”

“Bố cô tin ai là người nói sự thật?” Pearson hỏi, đột ngột thay đổi chiến thuật.

“Thưa ngài,” Alex bật dậy, “bằng chứng kiểu này không những chỉ là lời nói mà cũng không có hiệu lực với vụ án.”

“Tôi đồng ý với ông, thưa đồng nghiệp,” Pearson đáp lại trước khi ngài thẩm phán kịp lên tiếng. “Nhưng vì cô Wilson và bố sống cùng một nhà, tôi cảm thấy có thể nhân chứng đôi nhận biết được cảm giác của bố cô ấy về sự việc.”

“Cứ cho là thế,” thẩm phán Sackville nói, “nhưng đó vẫn chỉ là lời nói, vì thế tôi bác bỏ nó.” Ông ta quay sang Beth và nói, “Cô Wilson, cô không phải trả lời câu hỏi này.”

Beth ngược nhìn ngài thẩm phán. “Bố không tin tôi.” Nàng vừa nói vừa nức nở. “Ông vẫn buộc tôi Danny đã giết anh trai tôi.”

Bỗng nhiên trong phòng xử án như có tiếng xì xào. Ngài thẩm phán phải yêu cầu im lặng vài lần trước khi Pearson tiếp tục.

“Cô có muốn nói thêm điều gì có ích cho bồi thẩm đoàn không, cô Wilson?” Pearson hỏi với vẻ đầy hi vọng.

“Có,” Beth trả lời. “Bố tôi không ở đó, nhưng tôi thì có.”

“Và cả hôn phu của cô nữa,” Pearson xen vào. “Tôi nghĩ rằng cuộc cãi nhau đã kết thúc trong bi kịch khi Cartwright nhả tâm đâm chết anh cô.”

“Là Craig đâm anh tôi.”

“Khi cô ở ngoài đầu ngõ, cố vẫy taxi.”

“Đúng thế,” Beth trả lời.

“Và khi cảnh sát tới nơi, họ thấy Cartwright quần áo vấy máu, và dấu vân tay duy nhất xác định được trên con dao cũng là của hôn phu của cô?”

“Tôi đã giải thích chuyện đó xảy ra thế nào rồi,” Beth nói.

“Vậy cô có thể giải thích vì sao, khi cảnh sát thẩm vấn ông Craig vài phút sau đó, lại không có giọt máu nào trên chiếc áo khoác, sơ-mi và cà-vạt của ông ấy?”

“Ông ta có ít nhất hai mươi phút chạy về nhà thay đồ,” Beth nói.

“Thậm chí là ba mươi,” Redmayne thêm vào.

“Vậy là cô xác nhận giả thuyết Siêu nhân, thưa cô?” Pearson nói.

“Và ông ta xác nhận là đã ở trong hẻm,” Beth nói thêm, phớt lờ lời châm chọc.

“Đúng vậy cô Wilson, nhưng chỉ sau khi ông ta nghe thấy cô hét lên, và bỏ bạn bè trong quán bar để ra ngoài xem cô có gặp nguy hiểm gì không.”

“Không, ông ta đã ở ngoài ngõ khi Bernie bị đâm.”

“Bị ai đâm?” Pearson hỏi.

“Craig, Craig, Craig!” Beth quát lên. “Tôi phải nói với ông bao nhiêu lần nữa?”

“Ai có thể ra tới com hẻm trong vòng chưa đầy một phút? Và còn có thời gian gọi điện cho cảnh sát, trở về quán bar, bảo bạn mình đi về, về nhà, tắm rửa, thay bộ quần áo vấy máu, quay lại quán bar và ngồi chờ cảnh sát đến? Sau đó lại có thể kể lại chi tiết, mạch lạc, chính xác những gì đã diễn ra, sự việc mà tất cả nhân chứng trong quán bar tối hôm đó đều xác nhận?”

“Nhưng họ không nói sự thật,” Beth nói.

“Tôi hiểu.” Pearson nói. “Vậy là tất cả nhân chứng khác đều nói dối sau khi tuyên thệ.”

“Đúng, họ đều bảo vệ ông ta.”

“Còn cô không bảo vệ hôn phu của mình?”

“Không, tôi chỉ nói sự thật.”

“Sự thật cô tưởng tượng ra,” Pearson nói, “vì cô không tận mắt chứng kiến chuyện xảy ra.”

“Tôi không cần,” Beth nói, “vì Bernie đã kể rõ ràng tất cả.”

“Và cô chắc đó là Bernie, không phải Danny?”

“Đó là Bernie,” nàng đáp lại.

“Ngay trước khi qua đời?”

“Đúng vậy!” Beth quát lên.

“Thật tiện lợi,” Pearson nói.

“Nếu Danny đứng ở bục nhân chứng, anh ấy sẽ xác nhận lời nói của tôi.”

“Sau khi gặp nhau mỗi Chủ nhật trong suốt sáu tháng, cô Wilson, tôi không nghi ngờ anh ta sẽ làm thế.” Pearson nói. “Tôi không còn gì để hỏi, thưa ngài.”

11. Chương 11

Sáng nay bố ăn gì?” Alex hỏi.

“Đừng giở chiêu cũ rích ấy ra nữa,” bố anh nói oang oang trong điện thoại.

“Có gì thế ạ?”

“Để bố nhắc nhở con. Pearson chỉ có hai cách mở đầu khi đối chất với nhân chứng bên phía bị cáo; các thẩm phán thường là biết trước, nhưng các nhân chứng, kể cả bồi thẩm đoàn, lúc nào cũng bị bất ngờ.”

“Và cách thứ hai là gì?” Alex hỏi.

“Tên của phố thứ hai bên tay trái khi con ra khỏi cửa đi làm vào buổi sáng. Không nhiều người trả lời được chính xác câu hỏi này, như bố biết. Và bố nghĩ rằng Pearson đã đi qua hết những con phố quanh nhà bị cáo vào buổi chiều trước hôm đối chất. Bố cá với con là ngay lúc này đây ông ta cũng đang lảng vảng quang khu East End.”

Alex dựa vào lưng ghế. “Vâng, bố đã dặn con không được coi thường ông ta.”

Ngài Matthew không trả lời ngay. Khi lên tiếng, ông hỏi về vấn đề Alex tưởng như đã rất chắc chắn. “Vậy con định để Cartwright đứng lên bục nhân chứng?”

“Dĩ nhiên,” Alex trả lời. “Tại sao không ạ?”

“Bởi vì đó là yếu tố bất ngờ cuối cùng của con. Pearson hẳn là rất mong Cartwright được đứng ở bục nhân chứng, nhưng nếu ngày mai con đột nhiên ngừng việc đối chất với nhân chứng bên mình, ông ta sẽ hụt hẫng. Pearson đã chắc chắn sẽ được đối chất với Cartwright vào cuối tuần này, thậm chí sang tuần sau, chứ không phải được yêu cầu tổng kết phần khởi tố vào sáng ngày mai.”

“Nhưng nếu Cartwright không đưa ra các chứng cứ, chắc chắn bồi thẩm đoàn sẽ có quyết định rất bất lợi.”

“Luật pháp khá rõ ràng ở điểm này,” bố Alex trả lời. “Thẩm phán sẽ giải thích rằng bị cáo có đặc quyền được quyết định lên hay không lên bục nhân chứng, và bồi thẩm đoàn sẽ không vội vàng kết luận dựa theo quyết định đó.”

“Nhưng họ rồi cũng làm thế, ngày xưa bố đã cảnh cáo con rất nhiều lần rồi mà.”

“Có thể, nhưng một vài thành viên bồi thẩm đoàn sẽ nhận ra cậu ta không thể đọc bài báo trên tờ Bethnal Green And Bow và cho rằng con đã khuyên cậu ta không nên đối mặt với Pearson, đặc biệt sau màn ‘tra tấn’ của ông ta với Beth Wilson.”

“Cartwright đủ sức đối phó với Pearson,” Alex nói. “Cậu ta chỉ không được học hành đàng hoàng thôi.”

“Nhưng con đã nói là cậu ta hay nổi nóng.”

“Chỉ khi có người trêu vào Beth.”

“Vậy thì con cứ chắc rằng, một khi Cartwright đứng lên bục nhân chứng, Pearson sẽ nhằm vào Beth cho tới khi cậu ta khùng lên thì thôi.”

“Nhưng Cartwright chưa có tiền án, lại đi làm từ khi rời khỏi trường học, và bây giờ chuẩn bị lấy cô bạn gái lâu năm đã mang bầu với mình.”

Vậy là giờ đây chúng ta đã biết bốn điều Pearson sẽ không nhắc đến trong cuộc đối chất. Nhưng bố có thể đảm bảo ông ta sẽ hỏi Cartwright về vụ ẩu đả năm xưa trên sân bóng, tiếp tục ‘nhắc nhở’ bồi thẩm đoàn trong vụ đó có một con dao, và bạn gái cậu ta đã cứu cậu ta bất chấp chuyện gì.”

“Vâng, nếu đó là rắc rối duy nhất của con...” Alex bắt đầu.

“Không đâu, bố có thể thề,” bố anh trả lời, “vì bây giờ, khi Pearson đã kết hợp được vụ đánh lộn có dao trên sân bóng với Beth Wilson, con cứ tin rằng ông ta sẽ còn một hoặc hai bí mật khác dành cho Danny Cartwright.”

“Ví dụ như...”

“Bố không biết,” ngài Marthew nói. “Nhưng nếu con đưa cậu ta lên bục nhân chứng, con sẽ biết ngay thôi.” Alex cau mày cân nhắc lời nói của bố. ““Con đang lo lắng chuyện gì thế,” ông nói thêm, khi thấy Alex không trả lời.

“Pearson biết bố Beth đã nói với Cartwright việc ông ấy thay đổi quyết định trao quyền nắm giữ việc kinh doanh ở ga-ra cho cậu ta.”

“Thay vào đó, trao cho con trai mình?”

“Vâng,” Alex trả lời.

“Sẽ chẳng có tác dụng gì nếu coi đó là động cơ giết người.”

“Đúng, nhưng có thể con cũng đã tìm được một, hai điều bất ngờ cho Pearson rồi,” Alex nói.

“Ví dụ như?”

“Craig đâm dao vào chân Danny, và cái sẹo có thể chứng minh được điều đó.”

“Pearson sẽ nói đó là vết thương cũ.”

“Nhưng chúng ta có báo cáo của bác sĩ, chứng nhận đó không phải vết thương cũ.”

“Pearson sẽ đổ cho Bernie Wilson.”

“Vậy là bố đang khuyên con không nên đưa Cartwright lên bục nhân chứng?”

“Đây không phải câu hỏi dễ trả lời, con trai, vì bố không ở tòa, nên không biết phản ứng của bồi thẩm đoàn với lời khai của Beth Wilson thế nào.”

Alex im lặng giây lát. “Một hoặc hai người có vẻ thông cảm, và chắc chắn họ đánh giá cô ấy là người thật thà. Nhưng rồi, có thể họ vẫn kết luận bất lợi cho Danny dù cô ấy có nói sự thật. Vấn đề nằm ở chỗ Beth không chứng kiến sự việc, chỉ kể lại theo lời Danny.”

“Tốt, con chỉ cần ba thành viên bồi thẩm đoàn tin rằng cô ấy nói sự thật là đã có thể kết thúc với những người còn lại, và tệ nhất sẽ phải xử lại. Và nếu đúng như vậy, CPS(1) có thể cho rằng phiên xử này sẽ không được công khai.”

“Nhẽ ra con nên gây áp lực nhiều hơn với Craig về quãng thời gian trước khi hạ sĩ Fuller bước vào quán bar, phải không?” Alex hỏi, hi vọng ngài Matthew không đồng ý.

“Quá muộn để nghĩ đến chuyện đó rồi,” bố anh trả lời. “Quyết định quan trọng nhất của con lúc này là có nên đưa Cartwright lên bục nhân chứng hay không.”

“Con đồng ý, nhưng nếu sai, hai mươi năm tới của Danny sẽ trôi qua trong tù.”

12. Chương 12

Alex đến Old Bailey chỉ vài phút sau khi người gác đêm mở cổng. Sau khi trò chuyện hồi lâu với Danny ở phòng giam phía dưới, anh đi lên phòng thay đồ, mặc vào bộ quần áo lên tòa, rồi tới phòng xử án số bốn. Anh bước vào căn phòng vẫn đang trống trải, kéo ghế ngồi xuống một đầu chiếc bàn dài, đặt ba tập hồ sơ có ghi Cartwright trước mặt. Alex mở tập thứ nhất và bắt đầu xem lại bảy câu hỏi anh đã soạn ra cẩn thận đêm qua. Anh liếc đồng hồ trên tường. Mới 9h35.

9h45, Arnold Pearson và trợ lý xuất hiện, ngồi ở đầu bàn bên kia. Thấy Alex tỏ ra tập trung, họ cũng không làm gián đoạn mạch suy nghĩ của anh.

Danny Cartwright là người xuất hiện tiếp theo, cùng hai cảnh sát áp giải. Anh ngồi vào cái ghế gỗ ở giữa khu dành cho bị cáo, đợi ngài thẩm phán tới.

Chuông đổ mười giờ, cửa sau phòng xử án bật mở, và thẩm phán Sackville tiến vào vị trí của mình. Mọi người trong phòng xử đều đứng dậy và cúi đầu. Ngài thẩm phán khẽ đáp lễ, trước khi ngồi vào chiếc ghế trung tâm. “Cho mời bồi thẩm đoàn,” ông nói. Trong lúc chờ họ, ông đeo mực kính, gỡ sổ, lấy bút máy, mở nắp và ghi: Daniel Cartwright đối chất với ông Redmayne.

Khi bồi thẩm đoàn đã yên vị, ngài thẩm phán nhìn sang luật sư biện hộ. “Ông sẵn sàng gọi nhân chứng tiếp theo chứ, ông Redmayne?” ông hỏi.

Alex đứng lên, rót ly nước, uống một ngụm, rồi liếc Danny và mỉm cười. Sau đó anh nhìn xuống dãy câu hỏi trước mặt, trước khi lật sang một trang giấy trắng. Anh mỉm cười với ngài thẩm phán và nói, “Tôi không còn nhân chứng nào khác, thưa ngài.”

Một tia lo lắng thoáng qua mặt Pearson. Ông ta vội quay sang hội ý với trợ lý, người vẫn đang tỏ ra kinh ngạc. Alex thong thả hưởng thụ khoảnh khắc này, đợi cho tiếng thì thầm ngừng hẳn. Ngài thẩm phán cũng mỉm cười với Alex, lúc đó đang nghĩ rằng thậm chí ông còn hơi nháy mắt với mình.

Khi Alex đã tận hưởng xong những giây phút thú vị này, anh nói, “Thưa ngài, phía biện hộ không còn gì để nói thêm.”

Ngài thẩm phán Sackville nhìn sang phía Pearson, lúc này trông như con thỏ đang hoảng hốt khi thấy ánh đèn pha xe tải trước mặt.

“Ông Pearson,” ngài thẩm phán nói như thể không có chuyện bất ngờ nào xảy ra, “ông có thể bắt đầu phát biểu phần kết luận với Tòa.”

Pearson từ từ đứng dậy. “Tôi tự hỏi, thưa ngài,” ông ta đáp ứng, “trong những tình huống đặc biệt thế này, liệu ngài có vui lòng cho phép tôi có thêm chút thời gian để chuẩn bị phần kết luận hay không. Có thể chúng ta sẽ hoãn lại phiên xử đến chiều nay để...”

“Không, ông Pearson,” ngài thẩm phán ngắt lời. “Sẽ không có chuyện hoãn ở đây. Ông biết rõ hơn ai hết việc bị cáo có quyền lựa chọn không cung cấp bằng chứng. Bởi thẩm đoàn và các nhân viên tòa án đều đã ở đây, và chắc tôi cũng không cần nhắc ông rằng lịch làm việc của tòa đã kín cả. Mời ông tiếp tục tiến hành phần kết luận.”

Trợ lý của Pearson rút ra một tập từ dưới đáy chồng hồ sơ và đưa cho ông ta. Pearson mở ra, nhận thấy mình thỉnh thoảng đã liếc sang đối thủ trong mấy ngày trở lại đây.

Ông ta nhìn xuống trang thứ nhất, chậm chạp mở đầu, “Thưa các thành viên bồi thẩm đoàn...” Từng đoạn trôi qua, Pearson đọc vấp liên tục, đến nỗi trợ lý của ông ta cũng phải ngạc nhiên.

Alex ngồi lặng lẽ ở đầu bàn bên kia, tập trung quan sát bồi thẩm đoàn. Ngay cả người tỉnh táo nhất cũng tỏ ra chán nản, một hai người khác cố để không ngáp, bằng cách chớp chớp cặp mắt dờ dẫm của mình. Lúc Pearson giở sang trang cuối, hai giờ sau đó, đến cả Alex cũng thấy hơi gà gật.

Lúc Pearson ngồi xuống ghế, ngài thẩm phán Sackville mới đề nghị nghỉ ăn trưa. Khi bồi thẩm đoàn rời khỏi phòng xử án, Alex liếc sang Pearson, đang không thể che giấu nỗi cơn giận. Ông ta quá biết rằng mình đã tặng một màn trình diễn cực kỳ nhà quê cho khán giả ở sân khấu West End trong đêm mở màn.

Alex vội lấy một trong những tập hồ sơ dày cộp của mình và vội vã ra khỏi phòng xử án. Anh chạy dọc theo hành lang, leo lên những bậc thang đá tới căn phòng nhỏ đã đặt trước lúc sáng ở tầng hai. Trong đó chỉ có bàn và ghế, thậm chí tường cũng trống trơn. Alex mở tập hồ sơ ra và bắt đầu xem lại phần kết luận của mình. Những câu then chốt được tập đi tập lại, cho tới khi anh tự tin rằng các điểm nổi bật nhất sẽ cảm rẽ trong đầu bồi thẩm đoàn.

Alex đã bỏ ra gần như cả đêm cũng như vài tiếng lúc sáng sớm để “mài giũa” lại từng đoạn, và khi quay lại phòng xử án số bốn một tiếng rưỡi sau đó, anh cảm thấy mình đã chuẩn bị rất tốt. Alex vừa ngồi vào ghế thì quan tòa bước ra. Khi mọi thứ đã trật tự, ngài thẩm phán Sackville hỏi anh đã sẵn sàng cho phần biện hộ cuối cùng chưa.

“Tôi sẵn sàng, thưa ngài.” Alex trả lời, và rót cho mình một ly nước nữa. Anh mở tập hồ sơ, ngược lên và chiêu một ngụm.

“Thưa các thành viên bồi thẩm đoàn,” anh bắt đầu, “bây giờ các vị đã nghe...”

“Alex không mất nhiều thời gian như Pearson cho phần biện hộ của mình, nhưng sau đó, nó không còn là buổi tổng duyệt đối với anh nữa. Anh không cách nào biết các điểm quan trọng nhất của anh có ảnh hưởng thế nào với bồi thẩm đoàn, nhưng chỉ ít thì cũng không người nào ngủ gật, và vài người còn ghi chép lại. Một tiếng rưỡi sau, Alex ngồi xuống, cảm thấy mình đã có thể nói có nếu bố có hỏi anh đã dùng hết khả năng để bảo vệ thân chủ của mình hay chưa.

“Cảm ơn ông Redmayne,” quan tòa nói, sau đó quay sang bồi thẩm đoàn. “Tôi nghĩ hôm nay thế là đủ,” ông nói. Pearson xem đồng hồ. Mới ba giờ rưỡi. Ông ta đoán rằng quan tòa sẽ bỏ ra ít nhất một tiếng thảo luận với bồi thẩm đoàn trước khi kết thúc buổi xử án hôm nay, nhưng rõ ràng ông ta đã quá mất chủ động trước chiều bất ngờ lúc sáng của Alex.

Bồi thẩm đoàn đã đứng dậy, cúi đầu và lặng lẽ rời khỏi phòng xử án. Alex quay sang nói vài câu với đối thủ, thì người gác tòa bước lại đưa cho Pearson một mẫu giấy. Đọc xong, Pearson đứng phắt dậy, vội vã đi ra ngoài, theo sau là trợ lý của ông ta. Alex quay lại mỉm cười với bị cáo, nhưng Danny đã bị đưa xuống phòng tạm giam ở phía dưới chân cầu thang. Alex không thể kiềm chế nghĩ đến việc ngày mai thân chủ của anh sẽ ra khỏi đây bằng cửa nào. Nhưng sau đó anh lại thắc mắc tại sao Pearson vội vàng bỏ đi như vậy.

13. Chương 13

Thư ký của Pearson gọi điện cho thư ký của thẩm phán Sackville vào lúc chín giờ một phút sáng hôm sau. Thư ký của thẩm phán Sackville nói anh ta sẽ chuyển đề nghị của ông Pearson và thông báo lại ngay. Vài phút sau, thư ký của Pearson nhận được điện thoại, nói rằng ngài thẩm phán rất sẵn lòng gặp ông Pearson ở phòng làm việc lúc 9h30, và cho rằng, trong tình huống này, ông Redmayne cũng cần có mặt.

“Tôi gọi cho ông ấy ngay bây giờ đây, Bill,” thư ký của Pearson trả lời, trước khi gác ống nghe.

Thư ký của Pearson sau đó gọi cho thư ký của Alex Redmayne và hỏi liệu ông Redmayne có thể đến gặp ngài thẩm phán ở văn phòng vào lúc 9h30 để thảo luận về một vấn đề cực kỳ khẩn cấp hay không.

“Chuyện này là thế nào, Jim?” Thư ký của Redmayne hỏi.

“Tôi không biết, Ted. Ông Pearson không nói với tôi.”

Alex Redmayne nhận được điện thoại của thư ký lúc anh chuẩn bị biến vào đám đông dưới ga xe điện ngầm Pimlico.

“Pearson có nói vì sao ông ta muốn gặp ngài thẩm phán không?”

“Không, thưa ông Redmayne,” Ted trả lời.

Alex gõ nhẹ lên cửa phòng làm việc của thẩm phán Sackville. Anh thấy Pearson đã ngồi trong chiếc ghế rộng rãi, nói chuyện với ngài thẩm phán về vườn hoa hồng của ông ta. Ngài thẩm phán Sackville không bao giờ nhắc tới vấn đề liên quan cho tới khi cả hai luật sư cùng có mặt.

“Chào buổi sáng, Alex,” ông nói, vẫy anh tới chiếc ghế da cổ cạnh Pearson.

“Chào ngài thẩm phán,” Alex trả lời.

“Chúng ta được phép ngồi đây không quá ba mươi phút,” thẩm phán Sackville nói, “Arnold, ông có thể cho biết vì sao ông yêu cầu cuộc gặp mặt này được rồi.”

“Vâng, thưa ngài,” Pearson nói. “Theo yêu cầu của CPS, tôi đã dự cuộc họp ở văn phòng của họ tới hôm qua.” Alex nín thở. “Sau khi thảo luận rất lâu với các đồng nghiệp, tôi có thể nói lại rằng họ rất sẵn lòng cân nhắc việc thay đổi phần biện hộ trong vụ này.”

Alex cố không bộc lộ phản ứng gì, dù anh rất muốn nhảy lên và đâm vào không khí, nhưng rõ ràng đây là văn phòng của quan tòa, chứ không phải khu đất trống trong công viên Upton.

“Họ định thế nào?” ngài thẩm phán hỏi.

“Họ thấy rằng nếu Cartwright có thể nhận tội ngộ sát...”

“Ông cảm thấy thân chủ của ông sẽ đáp lại đề nghị này thế nào?” ngài thẩm phán quay sang phía Redmayne.

“Tôi không biết,” Alex thú nhận. “Cậu ta thông minh, nhưng ương bướng như lửa. Cậu ta đã kể cùng một câu chuyện trong suốt sáu tháng qua và chưa một lần ngừng khẳng định sự vô tội của mình.”

“Dù thế thì ông có sẵn lòng khuyên cậu ta chấp nhận lời đề nghị của CPS?” Pearson hỏi.

Alex im lặng một lát rồi nói, “Có nhưng đề nghị cụ thể của CPS thế nào?”

“Nếu thân chủ của ông thừa nhận cậu ta và Wilson ra ngoài ngõ với mục đích làm rõ sự khác biệt...”

“Và cuối cùng là con dao trên ngực Wilson?” ngài thẩm phán hỏi, cố không tỏ ra chế giễu.

“Tự vệ, tình tiết giảm nhẹ - tôi sẽ để ngài Redmayne tự thêm các chi tiết cụ thể. Tôi khó mà làm được việc này cho ra hồn.”

Ngài thẩm phán gật đầu. “Tôi sẽ bảo thư ký rằng tôi sẽ không ra phòng xử án” - ông nhìn đồng hồ - “cho tới mười một giờ. Alex, như thế có đủ thời gian để ông đàm phán với thân chủ và chuyển quyết định cuối cùng tới văn phòng của tôi?”

“Vâng, tôi thấy thế là quá đủ rồi,” Alex trả lời.

“Nếu cậu ta có tội,” Pearson nói, “chỉ hai phút nữa là ông lại đứng ở đây.”

14. Chương 14

Alex Redmayne rời khỏi văn phòng của ngài thẩm phán một lát sau, chậm chậm đi sang phía tòa nhà bên kia, cố sắp xếp lại các ý nghĩ trong đầu. Chỉ khoảng hai trăm bước chân, sự bình yên, nhẹ nhàng của văn phòng ngài thẩm phán đã được thay thế bằng cái lạnh lẽo, ảm đạm chỉ dành cho tù nhân.

Anh dừng lại trước cánh cửa sắt màu đen nặng nề ngăn anh với những phòng giam bên dưới. Alex gõ hai tiếng, một cảnh sát lặng lẽ mở cửa ra, dẫn anh đi xuống những bậc thang đá hẹp, tới hành lang màu vàng nhạt, được những người tù có thâm niên gọi là con đường gạch vàng(1). Đến phòng số 17, Alex cảm thấy mình đã chuẩn bị mọi thứ xong xuôi, dù anh không biết Danny sẽ phản ứng trước lời đề nghị này thế nào. Viên cảnh sát chọn ra một chiếc trong chùm chìa khóa lớn và mở cửa.

“Ông có cần cảnh sát ở đây trong lúc nói chuyện không,” anh ta lịch sự hỏi.

“Không cần đâu,” Alex trả lời.

Viên cảnh sát mở rộng cửa thép dày 2 inch ra. “Ông có cần để cửa mở không, thưa ông?”

“Đóng vào cho tôi,” Alex trả lời và bước vào căn phòng bé xíu, chỉ có hai chiếc ghế một bàn nhỏ bằng nhựa ở giữa, trên tường là những hình vẽ theo kiểu graffiti.

“Danny đứng dậy khi thấy Alex. “Xin chào, ông Redmayne,” anh nói.

“Chào Danny,” Alex trả lời, kéo ghế ngồi đối diện Danny. Anh biết sẽ không thể một lần nữa bảo thân chủ của mình gọi anh bằng tên riêng. Alex mở tập hồ sơ chỉ có đúng một tờ giấy bên trong. “Tôi được nghe một tin tốt,” anh bắt đầu, “hay ít nhất tôi cũng hi vọng cậu cảm thấy đó là tin tốt.” Danny không biểu lộ cảm xúc gì. Anh ít khi chịu lên tiếng, trừ khi cảm thấy có điều gì đáng để nói. “Nếu cậu cảm thấy có thể thay đổi phần biện hộ, từ vô tội thành ngộ sát,” Alex tiếp tục, “tôi nghĩ quan tòa sẽ kết án khoảng năm, sáu năm, và vì cậu đã chịu án được sáu tháng, cộng thêm các hành vi tốt, cậu sẽ được ra tù chỉ sau đôi ba năm.”

Danny nhìn chằm chằm Alex đang ngồi bên kia bàn, thẳng vào mắt anh và nói, “Cút hết mẹ chúng nó đi.”

Alex gần như sốc bởi lời nói và quyết định ngay lập tức của Danny. Anh chưa bao giờ nghe thấy thân chủ của mình nói tục trong suốt sáu tháng qua.

“Nhưng Danny, hãy cân nhắc thêm chút nữa về đề nghị này,” Alex cố gắng thuyết phục. “Nếu bồi thẩm đoàn kết luận cậu phạm tội giết người, cậu sẽ phải chịu cái án hai mươi năm, thậm chí hơn. Tức là cậu sẽ không được ra tù cho tới lúc gần năm mươi tuổi. Bằng cả đời. Nhưng nếu cậu chấp nhận đề nghị của họ, chỉ hai năm sau là cậu đã có thể bắt đầu lại cuộc sống với Beth rồi.”

“Cuộc sống kiểu gì?” Danny lạnh lùng hỏi. “Khi mà ở đây người ta cũng nghĩ tôi cố tình giết bạn thân và thoát tội? Không, ông Redmayne. Tôi không giết Bernie, và nếu tôi phải mất hai mươi năm để chứng minh chuyện đó...”

“Nhưng Danny, tại sao phải mạo hiểm với phán quyết của bồi thẩm đoàn khi cậu có thể dễ dàng chấp nhận thỏa hiệp?”

“Tôi không biết từ thỏa hiệp có nghĩa gì, ông Redmayne, nhưng tôi biết mình vô tội và một khi bồi thẩm đoàn nghe thấy lời đề nghị này...”

“Không bao giờ, Danny ạ. Nếu cậu không chấp nhận, bồi thẩm đoàn cũng sẽ không biết vì sao buổi xử sáng nay bị trễ, và ngài thẩm phán cũng không nhắc đến nó trong phần tổng kết phiên xử. Phiên tòa sẽ tiếp tục như chưa có gì xảy ra.”

“Vậy cứ để thế thôi,” Danny nói.

“Có thể cậu cần chút thời gian để suy nghĩ về việc này,” Alex nói, cố không bỏ cuộc. “Cậu có thể nói chuyện với Beth. Hoặc bố mẹ cậu. Tôi bảo đảm việc hoãn buổi xử này đến sáng mai, như thế cũng đủ cho cậu cân nhắc lại về quan điểm của mình.”

“Ông có nghĩ về việc ông đang bảo tôi làm không?” Danny hỏi.

“Tôi không chắc mình hiểu ý cậu,” Alex nói.

“Nếu tôi đồng ý nhận tội ngộ sát, điều đó có nghĩa những gì Beth nói ở bức nhân chứng là dối trá. Cô ấy không nói dối, ông Redmayne. Cô ấy đã kể lại cho bồi thẩm đoàn nghe chính xác những gì diễn ra tối hôm đó.”

“Danny, có thể cậu sẽ mất hai mươi năm tới để hối hận về quyết định này.”

“Tôi có thể sống dối trá trong hai mươi năm tới, và nếu phải mất nhiều thời gian như vậy để chứng minh tôi vô tội, vẫn còn hơn việc cả thế giới tin rằng tôi đã giết bạn thân của mình.”

“Nhưng cái thế giới này mau quên lắm.”

“Tôi thì không,” Danny nói, “cả bạn bè tôi ở khu East End nữa.”

Alex định nói thêm nữa, nhưng anh biết sẽ chẳng có cách nào thay đổi được con người cứng đầu này. Anh chán nản đứng dậy. “Tôi sẽ cho họ biết quyết định của cậu,” Alex nói và đập tay vào cửa phòng giam.

Có tiếng chìa khóa tra vào ổ và vài giây sau, cánh cửa thép nặng nề mở ra.

“Ông Redmayne,” Danny nói nhanh. “Alex quay lại. “Ông thật tốt bụng, và tôi tự hào vì được ông, chứ không phải ông Pearson kia, biện hộ cho mình.”

Cánh cửa sập lại.

15. Chương 15

Đừng bao giờ để tình cảm dính vào công việc, bố anh vẫn thường nhắc nhở như vậy. Đêm qua Alex không ngủ, anh vẫn đang để hết tâm trí nhớ lại từng lời ngài thẩm phán nói trong phần tổng kết dài bốn tiếng.

Thực sự là đầy quyền uy. Đầu tiên ông lướt qua các vấn đề luật pháp đã được áp dụng trong vụ án này. Sau đó ông giúp bồi thẩm đoàn sàng lọc, lựa chọn các chứng cứ, từng điểm một, cố gắng làm cho chúng trở nên liên lạc, lô-gic và dễ nắm bắt. Ông không một lần phóng đại cũng như thể hiện thành kiến, chỉ đưa ra cái nhìn khách quan và công bằng để bày đàn ông và năm phụ nữ có thể đưa ra quyết định chính xác nhất.

Ông cho rằng họ nên xem xét cẩn thận lời khai của ba nhân chứng - những người đã nói mập mờ về việc chỉ có Craig rời khỏi quán bar rồi vòng ra ngõ sau, và sau đó nhìn thấy bị cáo đâm Wilson mấy nhát, rồi lại trở về ngay quán bar và gọi cảnh sát.

Cô Wilson lại kể một câu chuyện khác hẳn, cho rằng chính Craig mới là người lôi Danny và Bernie vào cuộc đánh lộn, và cũng là người đâm Wilson. Tuy nhiên, cô không chứng kiến tận mắt vụ giết người, nhưng đã giải thích anh của cô đã kể hết mọi chuyện trước khi chết. Nếu các vị chấp nhận câu chuyện theo hướng này, các vị nên tự hỏi tại sao Craig lại gọi cảnh sát, và có thể quan trọng hơn, khi hạ sĩ Fuller thẩm vấn anh ta trong quán bar hai mươi phút sau, tại sao không hề có vết máu nào dính vào quần áo anh ta đang mặc trên người.

Alex chửi thề.

“Các thành viên bồi thẩm đoàn,” thẩm phán Sackville tiếp tục, “không có dấu hiệu nào trong quá khứ của cô Wilson cho thấy cô ấy không phải người thành thật, một công dân lương thiện. Tuy nhiên, các vị có thể cảm thấy bằng chứng của cô ấy có đôi chút ảnh hưởng bởi sự tận tâm và hết mình nhiều năm qua với Cartwright, người cô ấy định lấy làm chồng khi được tuyên bố vô tội. Nhưng các vị không được để điều này ảnh hưởng đến phán quyết của mình. Các vị phải cũng đặt sang một bên tất cả những sự thông cảm có thể xuất hiện khi thấy cô Wilson đang mang bầu. Trách nhiệm của các vị là cân nhắc lại các chứng cứ trong vụ này và bỏ qua tất cả mọi thứ không liên quan.”

Ngài thẩm phán tiếp tục bằng việc nhấn mạnh Cartwright chưa từng có tiền án tiền sự, và trong mười một năm qua anh chỉ làm việc ở đúng một nơi. Ông cũng nhắc nhở bồi thẩm đoàn không đào sâu vào việc Cartwright không cung cấp chứng cứ. Đó là đặc quyền của bị cáo, ông giải thích, dù bồi thẩm đoàn có thể thắc mắc liệu bị cáo còn có gì giấu diếm.

Alex lại chửi thầm sự ẩu tả này. Thứ đã là một lợi thế khi anh làm Pearson ngạc nhiên, thậm chí khiến cả CPS phải đề nghị hạ xuống một mức án thấp hơn, nay có thể trở thành vũ khí chống lại chính anh.

Ngài thẩm phán kết thúc phần tổng kết bằng việc khuyên bồi thẩm đoàn nên dành nhiều thời gian cho việc phán quyết. Sau cùng, ông nhấn mạnh, tương lai của bị cáo đang ở trên bàn cân. Tuy nhiên, họ không nên quên một người khác đã chết, và nếu Danny Cartwright không giết Bernie Wilson, hãy tự hỏi, còn ai khác có thể thực hiện tội ác này?

Lúc mười hai giờ hai phút, bồi thẩm đoàn rời khỏi phòng xử án để bắt đầu đàm luận. Trong hai tiếng sau đó, Alex cố không tự trách đã bỏ qua cơ hội để Danny đứng trên bục nhân chứng. Có phải Pearson, như bố anh đã nói, thực sự có vũ khí bí mật gây bất ngờ cho cả hai người? Liệu Danny có thể thuyết phục bồi thẩm đoàn rằng anh không giết bạn thân của mình? Alex cứ nghiền ngẫm những câu hỏi vô nghĩa đấy suốt thời gian anh đợi bồi thẩm đoàn quay lại.

Sau năm giờ, bảy đàn ông và năm phụ nữ mới trở lại phòng xử án, ngồi vào ghế. Alex không thể giải thích nổi cái nhìn trống rỗng trên khuôn mặt họ. Ngài thẩm phán Sackville nhìn xuống và hỏi, “Các thành viên bồi thẩm đoàn, các vị đã có phán quyết chưa?”

Chủ tịch bồi thẩm đoàn đứng dậy từ chỗ ngồi mới của ông ta ở cuối dãy trước. “Chưa, thưa ngài,” ông ta trả lời, đọc tờ giấy viết sẵn. “Chúng tôi vẫn đang xem xét chứng cứ, và cần thêm thời gian trước khi đi đến kết luận.”

Ngài thẩm phán gật đầu, cảm ơn sự nhiệt tình và cẩn thận của bồi thẩm đoàn. “Bây giờ các vị có thể ra về nhà nghỉ ngơi và tiếp tục làm việc vào sáng mai. Nhưng hãy nhớ,” ông nói thêm, “khi đã rời khỏi căn phòng này, các vị không nên bàn thảo vụ án này với bất kỳ ai, kể cả người trong gia đình.”

Alex về căn hộ nhỏ của anh ở Pimlico và trải qua đêm thứ hai mất ngủ.

16. Chương 16

Alex đến tòa và ngồi vào ghế chỉ lúc mười giờ kém năm sáng hôm sau. Pearson chào anh bằng một nụ cười ấm áp. Phải chăng ông ta đã tha thứ cho anh tội vô lễ, hay đơn giản là tự tin về kết quả? Trong lúc chờ bồi thẩm đoàn đến, hai người tán gẫu với nhau về hoa hồng, môn cricket (bóng gậy) thậm chí cả việc ai có khả năng trở thành Thị trưởng London nhất, nhưng không một lời về những gì đã diễn ra căng thẳng đến từng phút trong hai tuần vừa qua.

Những phút chờ đợi đã thành giờ. Một giờ chiều mà vẫn không thấy bóng dáng bồi thẩm đoàn, ngài thẩm phán quyết định cho mọi người một tiếng ăn trưa. Pearson lên Bar Mess trên tầng thượng dùng bữa, còn Alex đi lại ở hành lang ngoài phòng xử án số bốn. Bồi thẩm đoàn trong các vụ án giết người ít khi bỏ ra dưới bốn tiếng để đạt được kết luận, bố anh đã nói thế qua điện thoại sáng nay, vì họ sợ bị cho là không nghiêm túc thực hiện trách nhiệm của mình.

Bốn giờ tám phút, bồi thẩm đoàn đã ngồi đầy đủ ở vị trí của mình và lần này Alex nhận thấy biểu hiện của họ đã từ trống rỗng trở thành ngạc nhiên. Ngài thẩm phán Sackville không có cách nào hơn ngoài việc cho họ về nghỉ ngơi đêm tiếp theo.

Sáng hôm sau, Alex chỉ phải đi lại ngoài hành lang đá hoa có hơn một tiếng trước khi người gác tòa đột ngột từ phòng xử án đi ra và hô to, “Bồi thẩm đoàn đang tới phòng xử án số bốn.”

Một lần nữa, ông chủ tịch lại đọc một tờ giấy đã được viết sẵn. “Thưa ngài,” ông ta bắt đầu, cặp mắt không ngước lên khỏi tờ giấy đang cầm, tay run nhẹ. “Dù đã bàn luận nhiều giờ, chúng tôi vẫn không thể đi đến quyết định thống nhất, và mong ngài cho ý kiến về việc chúng tôi nên tiếp tục công việc như thế nào.”

“Tôi rất thông cảm với rắc rối của các vị,” ngài thẩm phán trả lời, “nhưng tôi phải đề nghị các vị cố gắng thêm một lần để có được một quyết định chung. Nếu mọi thủ tục trong phiên tòa này phải diễn ra thêm lần nữa, tôi sẽ phải bắt đầu yêu cầu xử lại.”

Alex cúi đầu. Anh nhẽ ra phải chuẩn bị cho xử lại. Nếu họ cho anh một cơ hội nữa, anh chắc chắn.... Bồi thẩm đoàn lại trở vào, không nói gì thêm và cũng không quay lại thêm lần nào trong buổi sáng.

Alex ngồi một mình trong góc nhà hàng ở tầng

ba. Kệ cho đĩa súp nguội ngắt, anh cứ ngồi di mấy miếng salad quanh đĩa, rồi lại trở về đi đi lại lại ở hành lang.

Ba giờ mười hai phút, có tiếng thông báo trên loa: “Mời những người có liên quan đến vụ Cartwright về phòng xử án số bốn, bồi thẩm đoàn đang quay lại.”

Alex hòa vào dòng người đang vội vã đi dọc theo hành lang tràn vào phòng. Lúc tất cả đã yên vị, ngài thẩm phán mới xuất hiện và cho phép người gác tòa mời bồi thẩm đoàn. Khi họ bước vào, Alex không thể không nhận ra một hoặc hai người trông có vẻ lo âu.

Ngài thẩm phán ngả người ra phía trước và hỏi, “Các vị đã có phán quyết cuối cùng chưa?”

“Chưa, thưa ngài”, chủ tịch bồi thẩm đoàn trả lời ngay.

“Ông có cho rằng mọi người sẽ có được nó nếu tôi cho thêm chút thời gian?”

“Không, thưa ngài.”

“Nếu tôi chọn lựa ý kiến theo số đông, ý tôi là tối thiểu mười người trong các vị phải đồng thuận với nhau, thì có được không?”

“Có thể, thưa ngài,” ông chủ tịch trả lời.

“Vậy tôi yêu cầu các vị tập trung thảo luận lần nữa, để xem có thể đi đến phán quyết cuối cùng được hay không.” Ngài thẩm phán gật đầu với người gác tòa, và ông ta lại dẫn bồi thẩm đoàn ra khỏi phòng xử án.”

Alex định đứng dậy ra ngoài đi lại tiếp, thì Pearson ngả người qua và nói, “Ồ đó đi, bạn trẻ. Tôi có cảm giác họ sẽ sớm quay lại đây.” Alex lại ngồi xuống.

Đúng như Pearson dự đoán, bồi thẩm đoàn lục tục trở về chỗ của mình chỉ vài phút sau đó. Alex quay sang Pearson, nhưng trước khi anh kịp mở miệng, tay công tố viên đã nói, “Đừng hỏi, bạn trẻ. Gần ba mươi năm ngồi ở đây, tôi cũng không có khả năng dò la động tĩnh của bồi thẩm đoàn đâu.” Alex run lên khi người gác tòa đứng nói: “Mời ngài chủ tịch bồi thẩm đoàn đứng dậy.”

“Các vị đã có phán quyết cuối cùng chưa?” Ngài thẩm phán hỏi.

“Đã có, thưa ngài,” ngài thẩm phán trả lời.

“Và đây là phán quyết của số đông?”

“Vâng, thưa ngài, mười trên hai.”

Ngài thẩm phán gật đầu với người gác tòa. “Các thành viên bồi thẩm đoàn,” ông nói, “các vị quyết định người ngồi sau chần song kia, Daniel Arthur Cartwright, phạm tội hay không phạm tội giết người?” Alex cảm thấy vài giây trước khi ông chủ tịch trả lời kéo dài đến hàng thế kỷ.

“Phạm tội,” ông chủ tịch bồi thẩm đoàn tuyên bố.

Sự kinh ngạc lan khắp phòng xử án. Phản ứng đầu tiên của Alex là quay lại nhìn Danny. Vẫn không có biểu hiện gì. Ở khu dành cho người đến dự phiên tòa có tiếng “Không!” cùng tiếng nghen ngào nức nở.

Khi phòng xử án đã im lặng, ngài thẩm phán nói một đoạn mào đầu dài trước khi tuyên án. Từ duy nhất nằm im trong đầu Alex, không cách nào xóa đi, là hai mươi hai năm.

Bố anh đã nói đừng bao giờ để phán quyết ảnh hưởng đến mình. Sau cùng, chỉ có một trong một trăm bị cáo bị kết án sai.

Alex chắc chắn rằng Danny Cartwright chính là trường hợp đặc biệt này.

Phần 2: Ngục Tù

17. Chương 17

Chào mừng quay lại, Cartwright.” Danny liếc viên cảnh sát ngồi sau bàn trực ban, nhưng không trả lời. Jenkins nhìn xuống tờ kết án phía dưới. “Hai mươi hai năm.” Ông ta nói và mỉm cười. Rồi dừng lại. “Tôi biết cảm giác của cậu thế nào, bởi vì đó vừa vặn là quãng thời gian tôi làm công việc này.” Danny vẫn luôn nghĩ về vẻ ngoài già nua của Jenkins. Hai mươi hai năm nữa, mình có giống như vậy không, anh tự hỏi. “Xin lỗi, anh bạn,” ông ta nói - vẫn vô cảm như mọi khi.

“Cảm ơn ông, ông Jenkins,” Danny khẽ đáp lại.

“Bây giờ không phải là tạm giam nữa,” Jenkins nói, “nên cậu không được ở phòng giam đơn.” Ông ta mở hồ sơ, xem xét một lúc. Trong tù chẳng ai làm gì nhanh cả. Ông ta rà ngón tay dọc theo cột tên dài, dừng lại ở một chỗ trống. “Tôi sẽ cho cậu ở đây thứ ba, phòng giam số một-hai-chín.” Xem tên của các tù nhân đang ở trong đó, Jenkins nói thêm mà không giải thích gì, trước khi gật đầu với viên cảnh sát trẻ đứng sau mình, “Họ sẽ thành một nhóm thú vị đây.”

“Nhìn thẳng, Cartwright, và đi theo tôi,” Danny chưa nhìn thấy viên cảnh sát này bao giờ.

Danny theo anh ta đi dọc hành lang tường màu hoa cà. Đến trước cổng hai lớp, họ dừng lại. Viên sĩ quan lấy ra chiếc chìa khóa lớn trong một chùm treo lủng lẳng ở thắt lưng, mở cánh cổng đầu tiên, cùng Danny bước vào. Sau khi khóa nó lại, anh ta mở tiếp cánh cổng thứ hai. Bây giờ trước mặt họ là một hành lang tường sơn màu xanh lá cây - dấu hiệu của khu vực giam giữ. Mọi thứ trong tù đều được quy ước bằng màu sắc.

Viên sĩ quan đi theo Danny đến cổng hai lớp tiếp theo. Đi thêm bốn lần như vậy nữa Danny mới đến dãy thứ ba. Màu tường đã chuyển từ hoa cà sang xanh lá cây, xanh da trời khi viên cảnh sát đi cùng Danny trao anh cho một người khác mặc đồng phục cũng xanh da trời, cũng sơ-mi trắng, cũng cà-vạt đen, với cái đầu cạo nhẵn thín, cho thấy anh ta cũng rắn như bất kỳ tù nhân nào trong này.

“Đúng, Cartwright,” người canh giữ mới của anh hồ hững nói, “nơi này sẽ là nhà anh trong ít nhất tám năm tới, vậy tốt nhất là anh nên sớm ổn định và làm quen với nó. Nếu anh không gây phiền phức cho chúng tôi, chúng tôi cũng không mang rắc rối đến cho anh. Hiểu chứ?”

“Tôi hiểu, thưa ông,” Danny trả lời.

Trèo lên cái thang sắt lên tầng trên, Danny không đụng phải bạn tù nào. Tất cả bọn họ đều đã bị nhốt - như thường lệ, đôi khi đến hai mươi hai tiếng một ngày. Viên cai ngục kiểm tra lại tên Danny và mỉm cười

khi thấy số buồng giam của anh. “Ông Jenkins đúng là có máu hài hước,” anh ta nói khi họ dừng lại ở phòng số 129.

Một chiếc chìa khóa khác được lấy ra từ một chùm khác, đủ nặng để mở được ổ khóa của cánh cửa kim loại dày tới hai inch. Danny bước vào trong, cánh cửa nặng nề đóng sập sau lưng. Anh nhìn hai người bạn tù trong đó với vẻ nghi ngờ.

Một người có vẻ nặng nề đang nằm nửa thức nửa ngủ trên giường đơn, quay mặt vào tường. Anh ta thậm chí không thèm liếc kẻ mới đến. Người kia ngồi bên chiếc bàn nhỏ, cầm cúi viết lách. Danny rất bất ngờ khi thấy ông ta đặt bút xuống, đứng dậy và chìa tay ra.

“Nick Moncrieff,” ông ta nói, giọng giống cai ngục hơn là tù nhân. “Hoan nghênh anh gia nhập,” kèm theo một nụ cười.

“Danny Cartwright,” Danny trả lời, bắt tay ông ta. Anh nhìn qua chiếc giường trống.

“Cậu vào sau cùng, nên sẽ nằm giường trên cùng,” Moncrieff nói. “Hai năm nữa sẽ được xuống giường thấp nhất. Nhân tiện,” ông ta nói, chỉ vào người to lớn đang nằm, “đó là Al mập.” Anh ta còn vào đây trước Nick mấy năm. Al Mập lăm bắm gì đó, nhưng vẫn không buồn quay lại xem kẻ mới đến là ai. “Al Mập không nói nhiều, nhưng khi cậu đã quen với anh ta, sẽ thấy anh ta rất ổn,” Moncrieff nói. “Tôi mất đến sáu tháng, nhưng chắc cậu sẽ nhanh hơn.”

Danny nghe thấy tiếng chìa khóa tra vào ổ, và cánh cửa sắt nặng nề lại mở ra.

“Cartwright, theo tôi,” giọng nói vang lên. Danny bước ra ngoài, đi theo một cai ngục khác anh chưa gặp bao giờ. Có lẽ người ta đã quyết định đưa anh sang buồng giam khác, anh tự nhủ, khi đi xuống tầng dưới, qua một hành lang nữa, một lượt cổng kép nữa trước khi dừng lại ở bên ngoài cánh cửa có chữ KHO. Viên cai ngục gõ mạnh lên cánh cửa hai lớp nhỏ, một lát sau nó được mở ra từ bên trong.

“CK4802 Cartwright,” anh ta nói.

“Cởi hết ra,” người coi kho lên tiếng. “Anh sẽ không mặc những quần áo này nữa” - ông ta nhìn xuống tờ giấy - “cho tới năm 2022.” Rồi cười to với câu đùa mà ông ta thường nói khoảng năm lần một ngày. Chỉ có số năm là thay đổi.

Khi Danny đã trần như nhộng, anh được nhận hai quần lót ống rộng (sọc đỏ trắng), hai áo (sọc xanh dương trắng), một quần jean (xanh dương), hai áo phông (trắng), một áo len (xám) một áo mưa công nhân (đen), hai đôi tất (xám), một quần short (xanh cổ vịt), hai may-ô (trắng ngà), hai khăn trải giường (nilon, xanh lá cây), một chăn (xám), một vỏ gối (xanh) và một gối (tròn, cứng); thứ anh được phép dùng để tập luyện.

Người coi kho thu hết quần áo của Danny và cho vào chiếc túi plastic lớn, có dính miếng thẻ ghi tên Cartwright CK4082, và niêm phong nó lại. Rồi ông ta đưa cho Danny túi plastic nhỏ hơn, bên trong có xà phòng, bàn chải, dao cạo râu nhựa dùng một lần, miếng cọ rửa, một khăn (xanh lá cây), một đĩa nhựa (xám), một dao nhựa, một đĩa nhựa và một thìa nhựa. Ông ta đánh dấu kiểm vào một vài chỗ trên tờ khai màu xanh trước khi xoay nó lại, chỉ tay vào một dòng, đưa cho Danny cái bút bi có dây móc chặt vào bàn. Anh viết nguệch ngoạc vào mấy chữ.

“Từ ba đến năm giờ chiều thứ Năm hàng tuần anh phải đến kho trình diện,” ông ta nói, “để nhận quần áo sạch. Lương tuần của anh sẽ bị khấu trừ nếu để quần áo và đồ dùng cá nhân bị rách hay hỏng hóc. Và tôi là người quyết định sẽ trừ bao nhiêu tiền,” ông ta nói và đóng sập cửa lại.

Danny cầm hai túi nhựa theo viên cai ngục về lại buồng giam. Chẳng nói lời nào, anh ta để Danny vào trong và khóa cửa lại. Al Mập vẫn nằm im, còn Nick cũng vẫn ngồi viết lách ở cái bàn nhỏ.

Danny trèo lên giường trên cùng và nằm bẹp xuống tấm đệm không bằng phẳng. Dù đã bị tạm giam ở đây sáu tháng, anh vẫn được phép mặc quần áo bình thường, đi lang thang trong sân nói chuyện với những tù nhân khác, xem truyền hình, chơi bóng bàn, thậm chí được mua cả Coca-Cola và bánh kẹp từ máy bán hàng tự động - nhưng giờ thì không còn nữa. Giờ anh đã là một người tù thực sự, và đây là lần đầu tiên Danny hiểu được ý nghĩa to lớn của việc mất tự do.

Anh quyết định sửa soạn lại giường. Khá mất thời gian, và Danny bắt đầu hình dung ra bao nhiêu giờ mỗi ngày, bao nhiêu phút mỗi giờ và bao nhiêu giây mỗi phút anh bị nhốt trong phòng giam ba mét sáu nhân hai mét tư này, với hai người nữa - một người mập hơn.

Xong việc, Danny nằm xuống và nhìn chăm chăm lên trần. Một trong vài lợi ích của việc nằm ở giường cao nhất là đầu đối diện với khung cửa sổ tí tẹo có chấn song, bằng chứng duy nhất về thế giới bên ngoài. Danny nhìn qua song sắt thấy ba dãy nhà khác, khoảng sân trống và vài bức tường dây thép gai cao vượt tầm mắt. Anh lại nhìn lên trần. Ý nghĩ quay về với Beth. Danny thậm chí còn không được phép chào tạm biệt nàng.

Tuần sau, và hàng ngàn tuần sau nữa, anh sẽ bị nhốt trong cái địa ngục này. Hi vọng trốn thoát duy nhất của anh là kháng án. Alex Redmayne đã nhắc nhở anh chuyện này tối thiểu phải một năm sau mới tiến hành được. Lịch của tòa đã quá tải, và càng bị kết án lâu bao nhiêu, anh càng phải đợi người ta ngó đến hồ sơ kháng án của anh lâu bấy nhiêu. Liệu một năm có đủ để ông Redmayne thu thập được hết bằng chứng cần thiết để chứng minh anh vô tội hay không?

Một lúc sau khi ngài thẩm phán Sackville tuyên án, Alex Redmayne rời khỏi phòng xử và đi dọc theo hành lang trải thảm, tường dán giấy treo đầy ảnh của các thẩm phán tiền nhiệm. Anh gõ cửa văn phòng một thẩm phán khác, bước vào, thả người xuống chiếc ghế trước bàn làm việc của bố mình và nói gọn lỏn, “phạm tội.”

Ngài thẩm phán Redmayne đi ra chỗ tử rượu. “Rồi con cũng phải quen dần với những chuyện như vậy,” ông vừa nói vừa mở chai rượu đã chọn từ sáng, “bởi bố có thể nói với con, từ khi bố án tử hình, ngày càng nhiều người bị cáo buộc giết người bị kết án, và, gần như không có ngoại lệ nào, bởi thẩm đoàn luôn kết luận họ phạm tội.” Ông rót rượu ra hai ly và đưa một cho con trai. “Con vẫn tiếp tục đại diện cho Cartwright khi kháng án chứ?” Ông hỏi và nhấp một ngụm rượu.

“Vâng, dĩ nhiên rồi,” Alex nói, ngạc nhiên trước câu hỏi của bố.

Ông già cau mày. “Vậy bố chỉ có thể nói chúc may mắn, bởi nếu Cartwright không làm chuyện đó, vậy thì ai làm?”

“Spencer Craig,” Alex trả lời không chút do dự.

18. Chương 18

Có tiếng chìa khóa tra vào ổ và cánh cửa sắt nặng nề mở ra.

“Cartwright, anh... Ra báo cáo với sỹ quan trực ban ngay lập tức.”

“Nhưng...” Danny ngơ ngác.

“Cãi vô ích thôi,” Nick nói khi viên cai ngục đã ra ngoài. Đi cùng tôi, tôi sẽ chỉ anh các thủ tục.”

Nick và Danny hòa vào dòng tù nhân đang cùng nhau lặng lẽ đi về một hướng. Đến cuối hành lang, Nick nói, “Đây là nơi anh sẽ báo cáo vào tám giờ sáng hàng ngày và đăng ký chi tiết công việc.”

“Cái quái gì thế kia,” Danny hỏi, nhìn vào căn phòng lục giác tường kính chiếm một diện tích lớn.

“Phòng theo dõi đấy,” Nick trả lời. “Các cai ngục lúc nào cũng theo dõi chúng ta, nhưng chúng ta không thấy họ.”

“Họ ở trong đó à?” Danny hỏi.

“Chắc chắn,” Nick trả lời. “Khoảng bốn mươi người, nghe nói vậy. Họ thấy hết những gì diễn ra ở cả bốn khu nhà, nên có bất cứ lộn xộn nào là có người đến giải quyết ngay chỉ trong vài phút.”

“Anh đã dính vào vụ lộn xộn nào chưa?” Danny hỏi tiếp.

“Một lần,” Nick trả lời, “chẳng đẹp đẽ gì. Chúng ta tạm chia tay ở đây. Tôi đi dạy học, còn đội... đi theo hướng kia. Đi hết hành lang màu xanh là đến nơi.”

Danny gật đầu và theo một nhóm tù nhân rõ ràng biết rõ mình đang đi đâu, dù dáng vẻ chán nản và tốc độ di chuyển cho thấy họ có thể nghĩ đến những cách thức hay hơn để hưởng thụ một buổi sáng thứ Bảy.

Đến cuối hành lang, một viên cai ngục cầm tập hồ sơ hướng dẫn các tù nhân vào căn phòng chữ nhật lớn cỡ sân bóng rổ. Trong đó kê sáu cái bàn nhựa dài, khoảng hai chục ghế nhựa dọc theo các bàn. Tù nhân nhanh chóng ngồi vào ghế.

“Tôi ngồi ở đâu,” Danny hỏi.

“Đâu cũng được,” viên cai ngục nói. “Có khác biệt gì đâu.”

Danny tìm được một chỗ trống và giữ im lặng khi thấy những gì diễn ra xung quanh mình.

“Mới vào à,” người ngồi bên trái anh hỏi.

“Sao ông biết?”

“Vì tám năm nay tôi ở trong cái tổ này rồi.”

Danny nhìn kỹ hơn người đàn ông thấp bé, răn rỏi, da trắng như tờ giấy. Ông ta có đôi mắt màu xanh nhạt và mái tóc cắt tỉa gọn gàng. “Liam,” ông ta tự giới thiệu.

“Danny.”

“Người Ai-len à?” Liam hỏi.

“Không, tôi ở khu Đông London, sinh ra cách đây vài dặm, nhưng ông nội tôi là người Ireland.”

“Thế là quá đủ với tôi rồi,” Liam nói và cười to.

“Sau đây chúng ta phải làm gì?”

“Cậu có thấy những người đứng ở cuối mỗi bàn không?” Liam nói. “Họ là những người cung cấp hàng. Họ sẽ đặt trước mặt chúng ta một cái xô. Cậu thấy mỗi đầu bàn đều có đồng túi plastic rồi chứ? Chúng sẽ được chuyển ra giữa bàn. Cho thứ trong xô vào túi, rồi chuyển sang cho người bên cạnh.”

Khi Liam nói, tiếng còi vang lên. Những chiếc xô nhựa màu nâu được các tù nhân đeo băng vàng ở tay đưa đến trước mặt mỗi người. Cái xô của Danny đầy trà túi lọc. Anh nhìn sang xô của Liam thì thấy toàn là bơ miếng. Những chiếc túi nhựa chậm chậm đi dọc các bàn, từ người này sang người kia, và một hộp Rice Krispies (bột ngũ cốc ăn sáng), một miếng bơ, một túi trà lọc, một gói nhỏ gồm muối, tiêu và mùt được cho vào trong đó. Khi đến cuối bàn, một tù nhân khác sẽ xếp chúng lên khay và chuyển sang phòng bên cạnh.

Chỉ trong vài phút Danny đã thấy chán nản cùng cực, đến mức muốn tự tử vào cuối buổi sáng, nếu Liam không ngừng bình luận về mọi thứ, từ việc làm sao để lên hạnh kiểm tới việc làm sao để kết thúc cuộc sống trong cô đơn, khiến tất cả những người nghe thấy đều phải bật cười.

“Tôi đã kể cho cậu nghe lúc cai ngục tìm thấy một chai bia Guinness trong phòng giam của tôi chưa?” ông hỏi.

“Chưa,” Danny nghiêm túc trả lời.

“Dĩ nhiên tôi bị vào biên bản, nhưng cuối cùng họ không thể kết tội tôi.”

“Sao lại không thể?” Danny hỏi, và dù đã nghe câu chuyện này rất nhiều lần, những tù nhân khác trong phòng vẫn để ý vào lời kể của Liam.

“Tôi nói với ông trại trưởng rằng một cai ngục đã để chai bia này trong phòng tôi, đó là quà tặng của anh ta dành cho tôi.”

“Vì ông là người Ai-len?” Danny đoán.

“Không. Lý do này tôi cũng hay dùng rồi, nên phải tìm ra một thứ gì đó độc đáo hơn mới được.”

“Ví dụ như...” Danny hỏi.

“Tôi nói rằng viên cai ngục này mang bia vào cho tôi vì tôi biết anh ta là dân đồng tính và anh ta rất thích tôi, nhưng tôi lại luôn làm anh ta thất vọng.”

“Thế anh ta có đồng tính thật không?” Danny hỏi tiếp. Vài tù nhân khác phá lên cười.

“Dĩ nhiên không, thằng khờ,” Liam nói. “Nhưng thứ cuối cùng ông trại trưởng cần là một bản điều tra đầy đủ về giới tính của một trong các cai ngục ở đây. Sẽ phải tốn hàng núi giấy tờ, và người bị điều tra phải nghỉ không lương. Điều này đã được viết rõ trong nội quy nhà tù.”

“Rồi chuyện gì xảy ra?” Danny lại hỏi, bỏ một túi trà lọc vào cái túi plastic.

“Ông trại trưởng bãi bỏ việc kỷ luật tôi, và anh chàng cai ngục đó biến mất khỏi khu phòng giam của tôi.”

Danny lần đầu tiên cười to kể từ khi anh bước chân vào tù.

“Đừng nhìn lên,” Liam thì thầm khi một xô trà túi lọc mới được đặt trước mặt Danny. Liam đợi đến khi người tù đeo băng tay vàng lấy xô rỗng đi rồi mới nói tiếp, “Nếu phải đi qua chỗ thằng khốn đó, cậu nhớ tránh xa hắn ra.”

“Tại sao vậy?” Danny hỏi, và liếc nhìn người đàn ông mặt mỏng quẹt với cái đầu nhăn nhó và cánh tay đầy hình xăm xạch mảy cái xô không ra khỏi phòng.

“Tên hắn là Kevin Leach. Kiểu gì cũng đừng dây với hắn,” Liam nói. “Phiền phức, cực kỳ phiền phức.”

“Phiền phức thế nào,” Danny hỏi, khi Leach trở lại đứng ở cuối bàn và bắt đầu sắp xếp các thứ.

“Một lần hắn đi làm về sớm và thấy vợ mình đang trên giường cùng ông bạn thân nhất. Sau khi đánh ngất cả hai, hắn trói họ vào chân giường, đợi họ tỉnh lại rồi xử họ bằng dao làm bếp - luân phiên mỗi người mười phút. Hắn bắt đầu từ mắt cá, cứ thế chậm rãi ngược lên trên, cho đến tim. Họ tính ra phải đến sáu, bảy tiếng sau hai người kia mới chết. Hắn nói với quan tòa, hắn chỉ cố cho ả đàn bà thấy hắn yêu ả nhiều ra sao.” Danny có cảm giác muốn lộn mửa. “Quan tòa tha mạng cho hắn, thay vào đó là án chung thân. Hắn sẽ không còn nhìn thấy thế giới bên ngoài cho tới khi đắp chiếu.” Liam dừng lại. “Tôi rất xấu hổ khi phải nói hắn là người Ai-len. Nên cẩn thận. Họ chẳng còn thêm được ngày nào nữa vào án của hắn, nên hắn cũng chẳng buồn quan tâm mình sẽ làm thịt ai tiếp theo đâu.”

Spencer Craig không phải hạng người dễ suy sụp vì kém tự tin hay lo lắng vì áp lực, nhưng rõ là Lawrence Davenport hay Toby Mortimer không được như thế.

Craig nhận ra luồng dư luận lan truyền quanh các hành lang ở Old Bailey về chứng cứ gã đưa ra trong vụ xử Cartwright; dù chỉ là những lời xì xầm ở thời điểm đó, nhưng gã cũng không thể để chúng kéo dài thêm.

Gã chắc chắn rằng Davenport sẽ không dám gây phiền phức chừng nào còn thủ vai bác sĩ Beresford trong Đơn thuốc. Bởi Davenport cực kỳ thiết tha với việc được hâm mộ bởi hàng triệu fan, những người xem gã diễn xuất mỗi tối thứ Bảy lúc chín giờ, đó là chưa kể đến khoản thu nhập cho phép hắn sống cuộc đời khác hẳn bố mẹ mình, một bảo vệ ở bãi đỗ xe và một người điều khiển giao thông ở Grimsby. Việc phải ở tù một thời gian ngắn về tội khai man cũng đã khiến gã sợ hãi. Nếu thế chưa đủ, Craig sẽ không do dự mà nhắc Davenport về viễn cảnh trước mắt, khi mọi người biết được gã là dân đồng tính.

Toby Mortimer lại là một kiểu vấn đề khác. Craig biết rõ khoản thừa kế của Mortimer đang cạn dần, và gã sẽ là người đầu tiên mà ông bạn Ngự lâm quý giá tìm tới lúc bí tiền.

Chỉ có Gerald Payne là tin được. Bởi gã vẫn hi vọng trở thành Nghị viên. Nhưng sự thật là còn lâu Những người lính ngự lâm mới có lại được mối quan hệ như trước ngày sinh nhật lần thứ ba mươi của Gerald.

Beth đợi ngoài vỉa hè cho tới khi chắc chắn không còn ai ở trong tòa nhà. Nàng nhìn trước nhìn sau rồi lên vào cửa hàng. Beth không ngờ căn phòng nhỏ lại tối như vậy, và phải một lúc sau nàng mới nhận ra vóc dáng quen thuộc ngồi đằng sau phen sắt.

“Một sự ngạc nhiên dễ chịu,” ông Isaacs nói khi Beth đi tới quầy. “Tôi có thể giúp gì cho cô?”

“Tôi muốn cầm đồ, nhưng phải đảm bảo là tôi có thể mua lại được nó.”

“Tôi không được phép bán bất cứ thứ gì trong ít nhất là sáu tháng,” ông Isaacs nói, “và nếu cô cần thêm thời gian, cũng không thành vấn đề.”

Beth lưỡng lự giây lát rồi tháo nhẫn khỏi ngón tay và đẩy nó qua chỗ hở của tấm phen.

“Cô chắc chứ,” ông chủ hiệu cầm đồ hỏi.

“Tôi không có nhiều lựa chọn,” Beth nói. “Sắp tới đợt Danny kháng án và tôi cần...”

“Tôi có thể đưa trước...”

“Không,” Beth nói, “như thế không được.”

Ông Isaacs thở dài rồi cầm cái kính lúp lên ngắm cái nhẫn trước khi nhận xét. “Hàng tốt đấy,” ông nói, “và cô muốn thế chấp nó lấy bao nhiêu tiền?”

“Năm ngàn bảng,” Beth nói, vẻ hi vọng.

Ông Isaacs tiếp tục giả vờ xem xét kỹ viên đá, dù ông mới bán cái nhẫn này cho Danny với giá bốn ngàn bảng gần một năm trước.

“Được,” ông Isaacs nói sau khi cân nhắc thêm, “giá đó có vẻ hợp lý với tôi.” Ông cắt chiếc nhẫn xuống gần dưới và rút quyển séc ra.

“Tôi có thể xin ông một việc, ông Isaacs, trước khi ông ký séc không?”

“Được, dĩ nhiên,” ông chủ tiệm cầm đồ trả lời.

“Ông cho phép tôi mượn nó vào ngày Chủ nhật đầu tiên hàng tháng, có được không, thưa ông?”

“Chán thế cơ à?” Nick hỏi.

“Còn chán hơn nhiều. Nếu không có Liam ở đó, chắc là tôi đã ngủ gật và bị lập biên bản rồi.”

“Liam à, thú vị đấy,” Al Mập nói, khê cựa mình nhưng không buồn quay lại. “Ông ta có sáu anh em và ba chị em. Cái nhà đấy chắc phải đóng thuế thu nhập đến cả triệu bảng chứ chả chơi.”

Danny cười, rồi hỏi Al Mập. “Anh có biết gì về Kevin Leach không?”

Al Mập ngồi ngay dậy. “Đừng bao giờ nhắc đến cái tên đó ở ngoài phòng này. Thằng đó biến thái nặng. Hắn sẵn sàng cắt cổ anh chỉ vì một thanh chocolate Mars Bar, và nếu anh đi qua hắn...” Anh ta ngáp ngừng. “Họ phải chuyển hắn đi khỏi trại Garside chỉ vì có một người ở đó đã gờ ký hiệu chữ V với hắn.”

“Ghê gớm quá vậy,” Nick nói, viết ra tất cả những gì Al Mập nói.

“Và hắn chặt luôn hai ngón tay của người ta.”

“Đó là những gì quân Pháp đã làm với đội bắn cung của Anh ở trận Agincourt,” Nick nói, và ngẩng lên.

“Hay nhỉ,” Al Mập nói.

Tiếng còi vang lên, các cửa phòng giam lại mở ra để tù nhân xuống ăn tối. Khi Nick đóng nhật ký lại và kéo lùi ghế ra, Danny lần đầu tiên thấy ở cổ anh ta đeo một chiếc vòng bạc.

“Có tin đồn ở khắp các hành lang Old Bailey,” ngài thẩm phán Redmayne nói, “rằng Spencer Craig đã không nói thật khi cung cấp bằng chứng trong vụ Cartwright. Bố hi vọng con không phải là người thổi cho ngọn lửa này bùng lên.”

“Con không cần làm thế,” Alex trả lời. “Gã đó cũng có quá đủ kẻ thù rồi.”

“Dù sao, vì con cũng liên quan đến vụ này, nên bố phải nói, sẽ là không khôn ngoan khi để các đồng nghiệp ở đó biết quan điểm của mình.”

“Cho dù gã đó thực sự phạm tội?”

“Cho dù hắn có là hiện thân của quỷ dữ đi chăng nữa.”

Beth viết lá thư đầu tiên cho Danny vào cuối tuần thứ nhất, hi vọng anh có thể tìm được người đọc cho anh nghe. Nàng kẹp vào đó một tờ mười bảng trước khi dán phong bì. Nàng đã lên kế hoạch tuần nào cũng viết thư, cũng như việc đi thăm anh vào mỗi Chủ nhật đầu tháng. Ông Redmayne đã giải thích những người chịu án lâu như Danny chỉ được phép có người thăm một lần một tháng trong mười năm đầu.

Sáng hôm sau nàng bỏ phong bì vào thùng thư ở cuối đường Bacon trước khi bắt xe bus số 25 đi vào Khu tài chính. Cái tên Danny không bao giờ được nhắc đến trong nhà Wilson, bởi vì nó chỉ khiến bố nàng đứng dậy bỏ đi. Beth sờ bụng và tự hỏi đứa bé có thể hi vọng gì ở tương lai khi chỉ được phép liên lạc với bố ở trong tù một lần mỗi tháng. Nàng thầm cầu nguyện đó sẽ là con gái.

“Anh phải cắt tóc đi,” Al Mập nói.

“Sao anh lại muốn tôi làm thế?” Danny hỏi. “Hãy hỏi ông Pascoe xem sáng thứ Bảy tới tôi có thể nghỉ và qua hiệu Sammy trên đường Mile End để mua đồ dùng cá nhân được không?”

“Không cần,” Al Mập nói. “Hãy đặt Louis.”

“Louis là ai?” Danny hỏi.

“Thợ cắt tóc trong tù,” Al Mập trả lời. “Hắn thường cắt cho năm người trong bốn mươi năm phút tù nhân được ra ngoài. Tay này khá nổi tiếng nên có thể cậu sẽ phải đợi vài tháng mới đến lượt mình. Và vì hai mươi hai năm tới cậu cũng chẳng đi đâu, nên điều này không quan trọng lắm. Còn nếu muốn chen hàng, giá là ba điều thuốc cho kiểu đầu tròn, năm điều cho kiểu cắt ngắn đằng sau và hai bên. Còn ngài kia,” anh ta chỉ Nick, đang nằm trên giường đọc sách, “phải trả hơn mười điều để thỏa mãn cái ước muốn được trông như một công chức và một quý ông lịch sự.”

“Cắt ngắn đằng sau và hai bên là hợp với tôi rồi,” Danny nói. “Nhưng hắn dùng đồ gì? Tôi không thích được cắt tóc bằng dao và đĩa nhựa đâu.”

Nick đặt sách xuống. “Louis có đủ đồ thông dụng - kéo, tông-đơ, thậm chí cả dao cạo.”

“Làm sao hắn mang được những thứ đó vào đây,” Danny hỏi.

“Không,” Al Mập trả lời. “Cứ vào đầu mỗi buổi Tập hợp, cai ngục lại đưa đồ cho anh ta, đến lúc tù nhân về buồng giam thì thu lại. Và nếu có thứ gì bị mất, Louis cũng mất luôn việc và các phòng giam bị khám xét cho tới khi tìm ra thì thôi.”

“Hắn có giới không,” Danny hỏi.

“Trước khi vào đây,” Al Mập nói, “hắn đã có cửa hiệu ở Mayfair, tính tiền năm mươi bảng một đầu cho những người như quý ông đây.”

“Vậy làm sao mà hắn lại phải ở trong này?” Danny hỏi.

“Trộm cắp,” Nick nói.

“Trộm cắp, mẹ kiếp,” Al Mập chửi. “Hắn là gay chính hiệu. Bị tóm lúc đang hành sự ở Hampstead Heath.”

“Nhưng nếu các bạn tù biết hẳn là gay,” Danny nói, “làm sao hẳn sống nổi ở cái chỗ thế này?”

“Hỏi khá đấy,” Al Mập nói. Trong tù, tắm rửa là lúc dễ nhất để các bạn tù làm thịt dân gay.”

“Vậy thì điều gì ngăn cản họ thịt Louis?” Danny hỏi tiếp.

“Với một thợ cắt tóc giỏi thì cũng không nên động đến,” Nick nói.

“Quý ông này đúng đấy,” Al mập nói. “Chú thợ cắt tóc trước vào đây với tội danh rất nặng, nên tự nhiên các tù nhân khác cũng khó mà thoải mái được nằm nhìn hẳn múa con dao cạo trong tay. Nên cũng không ít người đành phải để tóc dài thượt mà không dám cắt đấy.”

19. Chương 19

“Này Cartwright, anh có hai thư,” Pascoe, cai ngục phụ nói, và đưa hai phong bì cho Danny. “Nhân tiện, chúng tôi thấy có tờ mười bảng kẹp trong một thư. Tiền sẽ được chuyển vào phần tiền ăn của anh, nhưng nhớ nói với bạn gái sau này nên gửi thư chuyển tiền đến văn phòng, họ sẽ chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản cho anh”.

Cánh cửa đóng lại.

“Họ mở thư của tôi ra xem à,” Danny nói, và nhìn bao thư đã bị xé nham nhở.

“Họ vẫn làm thế,” Al Mập nói. “Thậm chí còn nghe cả điện thoại của cậu nữa.”

“Tại sao?” Danny hỏi.

“Để xem có tóm được chú nào mưu đồ mang ma túy vào đây không. Mới tuần trước thôi, họ vồ được một thằng ngu định đi cướp ngay ngày đầu tiên được thả đấy.”

Danny lấy ra lá thư từ phong bì nhỏ hơn. Nhìn nét chữ, anh đoán là của Beth. Bức thư thứ hai được đánh máy, nhưng lần này thì anh không chắc do ai gửi. Danny nằm im lặng cân nhắc việc giải quyết khúc mắc của mình trên giường, rồi quyết định.

“Nick, anh có thể đọc thư giúp tôi không?” anh hỏi khẽ.

“Có thể, và rất sẵn lòng,” Nick trả lời.

Danny chìa hai lá thư ra. Nick đặt bút xuống, cầm lá thư viết tay, xem chữ ký ở dưới. “Đây là của Beth,” anh nói. Danny gật đầu.

“Danny yêu dấu,” Nick đọc. “Mới có một tuần, nhưng em đã nhớ anh nhiều lắm. Làm sao mà bồi thắm đoàn có thể phạm phải sai lầm khủng khiếp đến vậy? Tại sao họ không tin em? Em đã khai đầy đủ giấy tờ cần thiết và sẽ được đến thăm anh vào chiều Chủ nhật tới, có lẽ là lần cuối cùng em thấy anh trước khi con chúng mình chào đời. Hôm qua em đã nói chuyện với một nữ nhân viên ở đây, bà ấy rất nhiệt tình giúp đỡ. Bố mẹ anh vẫn khỏe, hai bác lúc nào cũng nhớ đến anh, cả mẹ em cũng vậy. Em chắc là bố em cũng sẽ dần thông cảm, đặc biệt là sau khi anh kháng án thành công. Nhớ anh nhiều. Em yêu anh, em yêu anh, em yêu anh. Hẹn gặp anh vào Chủ nhật. Beth xxx.”

Nick liếc Danny đang nằm, nhìn lên trần nhà. “Cậu có cần tôi đọc lại không?”

“Không cần đâu.”

Nick mở lá thư thứ hai ra. “Của Alex Redmayne,” anh ta nói. “Khá lạ.”

“Ý anh là sao,” Danny hỏi và ngồi dậy.

“Luật sư không thường xuyên viết thư trực tiếp cho thân chủ của mình. Họ thường giao lại việc này cho các cố vấn pháp luật. Thư này có vẻ riêng tư và kín đáo. Cậu có chắc muốn cho tôi biết nội dung của nó không?”

“Anh cứ đọc đi,” Danny nói.

“Danny thân mến, phải xếp hàng khá lâu mới đến lượt kháng án của cậu. Tôi đã hoàn tất mọi đơn từ cần thiết và hôm nay vừa nhận được thư từ văn phòng Quan chưởng ấn, xác nhận rằng tên cậu đã có trong danh sách. Tuy nhiên, khó mà biết được thời gian chờ đợi là bao lâu, và tôi buộc phải nhắc cậu rằng có thể kéo dài tới hai năm. Tôi vẫn đang theo đuổi các hướng điều tra và hi vọng chúng có thể mang đến những chứng cứ mới mẻ. Tôi sẽ viết thư cho cậu khi tìm được những thứ chắc chắn, xác thực và rõ ràng hơn. Trân trọng, Alex Redmayne.”

Nick nhét hai lá thư vào lại phong bì và đưa chúng cho Danny. Anh ta cầm bút lên và nói, “Cậu có cần tôi trả lời thư nào không?”

“Không,” Danny nói chắc nịch. “Tôi cần anh dạy tôi đọc viết thành thạo đã.”

Spencer Craig bắt đầu nghĩ việc chọn Dunlop Arms để Những người lính ngự lâm tụ tập mỗi tháng quả là điều dại dột. Gã đã thuyết phục các bạn rằng như thế chúng tỏ họ không có gì phải giấu diếm. Giờ đây, gã đang hồi hận về quyết định của mình.

Lawrence Davenport đã bịa ra vài lý do ngớ ngẩn để không có mặt, chúng tỏ gã đã tới buổi trao giải, bởi gã được đề cử Diễn viên nam chính xuất sắc nhất với phim Đơn thuốc.

Craig không ngạc nhiên khi thấy Toby Mortimer cũng không đến, hắc lá đang nằm ở một góc cổng nào đó, với kim tiêm cắm trên tay.

Chí ít thì Gerald Payne cũng đến, dù là muộn. Nếu có cuộc họp nào đấy về lần gặp mặt này, thì việc giải tán Những người lính ngự lâm phải được bàn đến đầu tiên.

Craig dốc cạn chai Chablis vào ly của Payne và gọi một chai khác. “Cạn,” gã nói, và nâng ly lên. Payne gật đầu, có vẻ kém hào hứng. Hai người không nói gì hồi lâu.

“Anh có biết khi nào tới phiên kháng án của Cartwright không?” Payne đột nhiên hỏi.

“Không,” Craig trả lời. “Tôi đã xem qua danh sách, nhưng không dám mạo hiểm gọi đến Văn phòng Kháng án Hình sự, lý do vì sao anh biết rồi đấy. Nếu nghe thấy có tin tức gì, tôi sẽ thông báo cho anh đầu tiên.”

“Anh có lo về Toby không?” Payne hỏi.

“Không. Tôi lo về hắc lá ít nhất. Khi đến phiên kháng án, anh phải đảm bảo việc hắc lá ở trong tình trạng không thể cho lời khai được. Rắc rối duy nhất của chúng ta là Larry. Càng ngày hắc lá càng non gan hơn. Nhưng việc phải ngồi tù vì tội khai man có thể giữ hắc lá im miệng được.”

“Thế em gái hắc lá thì sao?” Payne lại hỏi.

“Sarah?” Craig nói. “Cô ta thì làm cái quái gì ở đây?”

“Không, nhưng nếu cô ta biết chuyện gì thực sự xảy ra tối hôm đó, có thể cô ta sẽ tìm cách thuyết phục Larry thực hiện nghĩa vụ công dân bằng cách cho lại lời khai vào phiên kháng án, kể lại chính xác mọi việc. Sau cùng, cô ta là luật sư.” Payne uống một hớp rượu. “Hai người đã từng cặp với nhau hồi còn học ở Cambridge phải không?”

“Tôi không gọi đó là cặp,” Craig nói. “Cô ta không phải loại tôi thích - cứng nhắc quá.”

“Tôi lại không nghe thấy như vậy,” Payne nói, cố gắng làm sáng tỏ chuyện này.

“Anh nghe thấy những gì,” Craig hỏi với vẻ cảnh giác.

“Rằng cô ta bỏ anh vì anh có những thói quen kỳ lạ trên giường.”

Craig không nói gì, dốc hết rượu trong chai thứ hai vào ly. “Phục vụ, cho chai nữa,” gã nói.

“Năm chín năm, ông Craig?”

“Dĩ nhiên,” Craig nói. “Uống với bạn tôi dĩ nhiên phải là loại ngon nhất.”

“Không cần tốn tiền cho tôi đâu, bạn già,” Payne đáp lại.

Craig không buồn nói với Payne rằng những gì ghi trên nhãn rượu không phải là vấn đề, vì tay phục vụ đã quyết định gã sẽ phải trả bao nhiêu cho việc “im mồm” của anh ta rồi.

Al Mập đang ngáy, và Nick đã mô tả đây là sự kết hợp giữa tiếng voi uống nước và tiếng còi tàu báo hiệu sương mù. Nick bằng cách này cách khác cũng đã ngủ được dù các phòng bên có mở nhạc rap, nhưng anh vẫn không thể chịu nổi tiếng ngáy của Al Mập.

Anh nằm trần trọc, nghĩ về việc Danny quyết định không đi làm cùng nhóm tù-xích nữa mà sẽ sang dạy học cùng anh. Chẳng mất bao thời gian Nick đã nhận ra, dù Danny ít học nhưng lại thông minh hơn bất kỳ người nào anh đã dạy trong vòng hai năm qua.

Danny thực sự toàn tâm toàn ý đương đầu với thử thách mới này. Anh không lãng phí một giây phút nào, luôn đặt câu hỏi, và hiếm khi thỏa mãn với câu trả lời. Nick đã đọc về những thầy giáo khám phá ra học sinh của họ lại thông minh hơn họ, nhưng anh không mong muốn được ném thử trải nghiệm này lúc còn ở trong tù. Danny gần như không cho anh thư giãn đến tận cuối ngày. Cánh cửa phòng giam chưa sập vào thì Danny vẫn còn ngồi ở cuối giường Nick, đưa ra những câu hỏi đòi có lời giải đáp. Và ở hai lĩnh vực, toán học và thể thao, Nick thấy ngay Danny còn biết nhiều hơn cả mình. Anh có trí nhớ bác học đến nỗi Nick hiếm khi phải nhìn vào Wisden hay FA Handbook, và khi nhắc đến West Ham hay Essex, chính Danny mới là quyển sách mà Nick phải nhìn vào. Mặc dù học hành không đến nơi đến chốn nhưng Danny thực sự giỏi toán, và sự hiểu biết về môn hình học thì Nick biết mình không thể sánh bằng.

“Anh vẫn thức à,” Danny hỏi, phá vỡ luồng suy nghĩ của Nick.

“Al Mập có thể khiến bất kỳ ai trong ba phòng giam bên cạnh không ngủ được,” Nick trả lời.

“Tôi đang nghĩ rằng kể từ lúc đăng ký sang nhóm dạy học, tôi đã kể cho anh rất nhiều về mình, nhưng gần như chẳng biết gì về anh.”

“Anh muốn biết chuyện gì?” Nick hỏi.

“Đầu tiên, làm sao mà một người như anh lại phải vào tù?” Nick không lên tiếng ngay. “Đừng trả lời nếu anh không muốn,” Danny nói thêm.

“Tôi bị ra tòa án binh lúc trung đoàn của mình đang ở trong quân đội của NATO ở Kosovo.”

“Anh có giết ai không?”

“Không, nhưng một người Albani chết và một người khác bị thương do nhận định sai lầm của tôi.” Danny im lặng. “Nhiệm vụ của trung đội tôi là bảo vệ một nhóm người Serbia bị kết án diệt chủng. Trong phiên gác của tôi, một nhóm du kích Albani đi ngang qua khu vực này, bắn AK-47 ăn mừng việc đám Serbia bị bắt. Khi xe của họ tới quá gần chỗ chúng tôi đang bảo vệ, tôi đã yêu cầu thủ lĩnh nhóm du kích ngừng bắn, nhưng ông ta phớt lờ tôi. Một viên trung sĩ dưới quyền tôi đã bắn vài phát cảnh cáo, và kết quả là hai du kích trúng đạn. Sau đó một người đã chết trong bệnh viện.”

“Vậy là anh không giết ai?” Danny hỏi.

“Không, nhưng tôi là sĩ quan chịu trách nhiệm lúc đó.”

“Và anh bị tám năm vì chuyện này?” Nick không nói gì. “Cũng đã có lần tôi nghĩ đến chuyện đi lính,” Danny nói.

“Vậy thì cậu sẽ là một chú lính rất cừ đấy.”

“Nhưng Beth phản đối.” Nick mỉm cười. “Beth nói không thích việc tôi cứ đi biên biệt trong khi cô ấy cứ phải lo đến phát ốm cho sự an toàn của tôi. Một sự thật đầy châm biếm.”

“Cậu dùng từ châm biếm chuẩn đấy.”

“Tại sao anh tôi không thấy anh không nhận thư?”

“Không nhận lá thư nào. Tôi không nhận lá thư nào.”

“Tại sao tôi không thấy anh nhận lá thư nào?”

“Anh đánh vần từ nhận ra làm sao (receive)?”

“R E C I E V E.”

“Không,” Nick nói. “Hãy nhớ, i trước e và sau c - R E C E I V E. Có một vài ngoại lệ ở quy tắc này, nhưng tôi sẽ không để chúng làm phiền cậu đêm nay đâu.” Im lặng kéo dài. “Nick bất ngờ trả lời câu hỏi của Danny. “Tôi không cố liên lạc với gia đình từ lúc ra tòa án binh, và họ cũng không cố liên lạc lại với tôi.”

“Cả bố mẹ anh sao?” Danny nói.

“Mẹ tôi qua đời lúc sinh tôi.”

“Tôi xin lỗi. Bố anh còn sống chứ?”

“Như tôi biết thì vẫn còn, nhưng ông là đại tá ở trung đoàn của tôi. Ông đã không nói chuyện với tôi từ sau khi tôi ra tòa án binh.”

“Có phần khắc nghiệt nhỉ.”

“Không hẳn thế. Trung đoàn là cả cuộc đời của ông. Tôi cũng định theo chân ông để rồi kết thúc bằng chức sĩ quan chỉ huy, chứ không phải tòa án binh.”

“Anh có anh chị em không?”

“Không.”

“Chú hay dì?”

“Một chú, hai dì. Em trai bố tôi và vợ ông ấy sống ở Scotland, một dì khác ở Canada, nhưng tôi chưa bao giờ gặp bà.”

“Anh không còn quan hệ (relation) nào khác à?”

“Dùng từ họ hàng (relative) thì đúng hơn. Quan hệ có nhiều nghĩa.”

“Họ hàng.”

“Không. Người duy nhất tôi thực quan tâm là ông nội, nhưng ông đã qua đời vài năm trước rồi.”

“Ông nội anh có là sĩ quan quân đội không?”

“Không,” Nick nói và cười to. “Ông là hải tặc.”

Danny không cười. “Hải tặc kiểu gì?”

“Ông bán vũ khí cho người Mỹ trong Thế chiến II, kiếm được một gia tài - đủ để nghỉ hưu, mua mảnh đất rộng ở Scotland và biến mình thành địa chủ.”

“Địa chủ?”

“Người đứng đầu thị tộc, điều khiển tất cả mọi việc.”

“Chúng tỏ rằng anh rất giàu có?”

“Tiếc là không,” Nick trả lời. “Bố tôi bằng cách này cách khác đã tiêu phí gần hết số tài sản thừa kế khi ông làm đại tá trung đoàn - “Để giữ hình ảnh, con ạ,” ông thường nói như vậy. Những gì còn lại thì dành cho chi phí trông nom, bảo quản điền sản.”

“Vậy là anh không một xu dính túi? Anh cũng giống tôi à?”

“Không,” Nick nói. “Tôi không giống cậu. Cậu giống ông nội tôi nhiều hơn. Và cậu cũng không mắc phải lỗi lầm như tôi.”

“Nhưng tôi đã vào ‘đêý’ với cái án hai-mươi-hai năm.”

“Vào đây. thay cho ê.”

“Vào đây,” Danny nhắc lại.

“Nhưng vẫn khác tôi, nhẽ ra cậu không thuộc về nơi này,” Nick nói khẽ.

“Anh có tin điều đó không?” Danny hỏi, không giấu nổi vẻ ngạc nhiên.

“Tôi không, cho tới khi đọc thư của Beth, và thấy cả ông Redmayne cũng nghĩ rằng bồi thẩm đoàn đã đưa ra quyết định sai lầm.”

“Đây chuyện của anh đeo cái gì thế?” Danny hỏi.

Al Mập tỉnh dậy, cầu nhàu, xuống giường, cởi quần short và ngồi bịch xuống bồn cầu. Lúc anh ta xả nước, Danny và Nick cố ngủ trước khi Al Mập cất tiếng ngáy trở lại.

Beth cảm nhận cơn đau đầu tiên lúc nàng đang trên xe bus. Ba tuần nữa mới đến ngày sinh, nhưng Beth biết ngay mình phải tới bệnh viện gần nhất nếu nàng không muốn đứa con đầu lòng chào đời trên chiếc xe số 25.

“Hãy giúp tôi,” nàng rên rỉ khi cơn đau thứ hai ập đến. Nàng cố đứng lên khi chiếc xe dừng đèn đỏ. Hai phụ nữ lớn tuổi ngồi phía trên quay lại. “Có phải đúng như tôi nghĩ không,” một người nói.

“Rõ là thế”, người kia đáp lại. “Bà bấm chuông đi, còn tôi đưa cô ấy xuống xe.”

Nick đưa cho Louis mười điều thuốc sau khi anh ta phải tóc khỏi vai anh.

“Cảm ơn, Louis,” Nick nói, như thể anh ta đang làm tại cửa tiệm quen thuộc của mình ở Trumper trên phố Curzon.

“Luôn sẵn lòng phục vụ, thưa quý ngài,” Louis nói và quàng mảnh vải qua người khách hàng tiếp theo. “Cậu muốn cắt kiểu gì đây, cậu trai trẻ?” anh ta hỏi, lùa ngón tay vào mái tóc dày và ngắn của Danny.

“Cắt cái này trước đã,” Danny nói, đẩy tay Louis ra. “Tôi chỉ muốn cắt ngắn ở đằng sau và hai bên thôi.

“Tùy cậu thôi,” Louis nói, cầm tông-đơ lên và chăm chú làm việc.

Tám phút sau, Louis bỏ kéo xuống và giơ gương lên để Danny có thể thấy gáy của mình.

“Không tệ,” Danny thừa nhận, và một giọng nói to vang lên. “Về buồng giam. Hết giờ đi dạo.”

Danny luồn vào tay Louis năm điều thuốc lúc viên cai ngục rảo bước về phía họ.

“Thế nào đây, thưa ngài?” “Cắt ngắn cả đằng sau và hai bên nhé?” Danny hỏi, khi nhìn thấy cái đầu hói của Hagen.

“Đừng leo mép với tôi, Cartwright. Về phòng giam, và hãy cẩn thận, không là tôi cho vào báo cáo đấy. Ông Hagen nhặt tông đơ, dao cạo, kéo, bàn chải và xếp lượm vào hộp, khóa lại và cầm đi.

“Hẹn gặp cậu vào tháng sau nhé,” Louis nói lúc Danny rảo bước về phòng giam của mình.

20. Chương 20

“Đến giờ cầu nguyện!” tiếng hô vang vọng khắp cả khu trại giam.

Danny và Nick đứng đợi cạnh cửa, còn Al Mập vẫn ngáy ngon lành, tuân thủ triệt để niềm tin rằng khi anh đang ngủ có nghĩa là anh không ở trong tù. Chiếc chìa khóa nặng nề tra vào ổ và cánh cửa mở ra. Danny và Nick hòa vào dòng người tới nhà nguyện trong tù.

“Anh có tin vào Thượng đế không?” Danny hỏi khi họ theo cầu thang xoắn ốc xuống tầng dưới.

“Không,” Nick nói. “Tôi là người theo thuyết bất khả tri.”

“Đó là cái gì?”

“Có những người tin rằng chúng ta không thể biết Thượng đế có tồn tại hay không, ngược lại với họ là đám vô thần, luôn nói rằng Thượng đế không tồn tại. Nhưng dù sao, Thượng đế cũng là một lý do tốt để được ra khỏi phòng giam một tiếng mỗi sáng Chủ nhật, và dù sao, tôi cũng thích hát. Không thể nhắc đến những bài thuyết giáo rất hay của cha tuyên úy - dù ông ấy thường bỏ nhiều thời gian quá xá vào việc sám hối.”

“Cha tuyên úy?”

“Trong quân đội người ta gọi linh mục như vậy,” Nick giải thích.

“Quá xá?”

“Quá mức, lâu hơn cần thiết. Cậu thì sao? Cậu có tin vào Thượng đế không?”

“Đã từng, trước khi những việc này ‘sảy ra’

“Xảy ra,” Nick nói.

“Xảy ra,” Danny nhắc lại. “Beth và tôi theo Thiên chúa giáo La Mã, nên chúng tôi gần như thuộc lòng Kinh thánh, dù tôi chẳng thể đọc nổi nó.”

“Chiều Chủ nhật này Beth có tới không?”

“Dĩ nhiên,” Danny nói, nụ cười xuất hiện trên mặt. “Tôi không thể chờ ‘làng’ lâu hơn nữa.”

“Nàng,” Nick sửa.

“Nàng,” Danny nghiêm túc nhắc lại.

“Cậu có bao giờ bực mình khi tôi kiên tục nhắc cậu sửa sai?”

“Cũng có,” Danny thú nhận, “nhưng tôi biết Beth sẽ rất vui lòng, vì cô ấy luôn muốn tôi tự hoàn thiện bản thân. Hơn thế, tôi cũng rất ‘chồng ngóng’ đến ngày có thể sửa sai cho anh.”

“Trông ngóng.”

“Trông ngóng,” Danny nhắc lại. Họ đến cửa nhà nguyện, và phải xếp hàng chờ đợi khám người trước khi được phép vào trong.

“Tại sao phải mất công khám chúng ta vậy?” Danny hỏi.

“Bởi vì đây cũng là một trong vài dịp hiếm hoi tù nhân ở bốn khu phòng giam nhóm họp ở một chỗ, và sẽ có cơ hội trao đổi ma túy hoặc tin tức.”

“Nhóm họp?”

“Tụ tập với nhau.”

“Anh đánh vần từ đó cho tôi,” Danny yêu cầu.

Họ bước tới hàng trên cùng, nơi hai cai ngục đang tiến hành việc khám xét - một phụ nữ bé nhỏ khoảng ngoài bốn mươi tuổi, hẳn là chưa chết đói vì kiêng đồ ăn tù, và một người đàn ông trẻ, trông như người ngồi bàn giấy quá nhiều. Hầu hết tù nhân đều muốn bị khám bởi người phụ nữ kia.

Danny và Nick vào trong nhà nguyện, một ăn phòng chữ nhật rộng rãi khác, kê đầy ghế dài đối diện với bệ cao bày cây thánh giá bạc. Trên bức tường gạch đằng sau bệ là bức bích họa mô tả Bữa ăn cuối cùng của Thiên chúa (The Last Supper). Nick cho Danny biết tranh này được một tên giết người vẽ nên, và còn được coi là mẫu mực để học theo vào thời điểm đó.”

“Cũng đẹp đấy,” Danny nói.

“Vì anh là sát nhân không có nghĩa là anh không thể có các tài năng khác,” Nick nói. “Đừng quên Caravaggio.”

“Tôi không nghĩ mình biết ông ta,” Nick thú nhận.

“Hãy giở trang 127 sách thánh ca,” tiếng giáo sĩ vang lên, “và tất cả chúng ta cùng hát ‘Ngài Là Đấng Anh Hùng.’”

“Tôi sẽ giới thiệu Caravaggio cho cậu ngay sau khi về buồng giam,” Nick hứa, khi cây organ nhỏ dạo khúc hợp âm mở màn.

Vừa hát Nick vừa thắc mắc có phải Danny đang nhìn vào sách hay anh thuộc lòng các bài thánh ca sau nhiều năm đi lễ nhà thờ nơi anh sinh sống.

Nick nhìn quanh nhà nguyện. Anh không nhạc nhiên khi thấy các hàng ghế chật cứng, cứ như sân vận động vào buổi chiều thứ Bảy vậy. Một nhóm tù nhân đứng túm tụm với nhau ở hàng ghế sau mãi mê chuyện trò, trao đổi chi tiết về những người mới vào đang cần ma túy, thậm chí còn không thèm mở sách thánh ca ra. Họ đã coi Danny là “bình vôi.” Ngay cả lúc quỳ xuống họ cũng chẳng buồn giả vờ cầu nguyện; việc xưng tội rõ là không có trong đầu những người này.

Quãng thời gian duy nhất họ im lặng là khi giáo sĩ thuyết giảng. Dave, tên in đậm trên chiếc phù hiệu nhỏ gắn ở ve áo nắm chặt áo choàng, trở thành một linh mục đang bùng nổ khi lựa chọn chủ đề giết người cho bài thuyết giảng hôm nay. Có tiếng kêu lớn “Hallelujah!” ở ba hàng ghế đầu, chủ yếu phát ra bởi nhóm người Caribbean gốc Phi, chắc là biết một hai điều về chủ đề này.

Dave mời người nghe cầm quyển Kinh thánh lên, mở sách Sáng thế, sau đó cho họ biết rằng Cain chính là kẻ sát nhân đầu tiên. “Cain đổ kị với thành công của em trai mình,” ông ta giải thích, “nên quyết định loại bỏ Abel.” Dave sau đó quay sang Moses, người bị coi là đã giết một người Ai Cập và nghĩ rằng đã thoát tội, nhưng không, bởi Thượng đế đã thấy, và ông ta đã bị trừng phạt trong suốt quãng đời còn lại.

“Tôi không nhớ gì về chuyện này,” Danny nói.

“Tôi cũng vậy,” Nick thú nhận. “Tôi nghĩ rằng Moses ra đi thanh thản trên giường ở tuổi một trăm ba mươi.”

“Bây giờ tôi muốn tất cả lật tới sách Samuel,” Dave tiếp tục, “nơi mọi người sẽ biết một ông vua cũng là kẻ sát nhân.”

“Hallelujah” vẫn là tiếng hô từ ba hàng ghế đầu.

“Đúng, Vua David chính là kẻ sát nhân,” Dave nói. “Ông ta đã trừ khử Uriah xứ Hititie, vì mê đắm Bathsheba, vợ người này. Nhưng Vua David rất xảo quyệt, bởi không muốn ai biết mình là người gây ra cái chết của Uriah, nên ông ta đẩy Uriah lên hàng đầu trong trận đánh sắp tới, để chắc chắn rằng người phải bị giết. Nhưng Thượng đế đã thấy ý đồ này và trừng phạt ông ta, vì Thượng đế nhìn thấy mọi vụ giết người và luôn trừng phạt những kẻ không tuân theo những điều răn của Người.”

“Hallelujah!” vẫn là người ở ba hàng ghế đầu lên tiếng.

Dave kết thúc bằng phần cầu nguyện với những từ “thấu hiểu” và “tha thứ” được lặp đi lặp lại. Cuối cùng ông ta ban phúc cho giáo đoàn, có lẽ là đông nhất ở London trong buổi sáng hôm đấy.

Lúc đứng dậy, Danny bình phẩm. “Khác hẳn những buổi lễ tôi thường tham gia ở St Mary.” Nick nhướn mày. “Ở đây không nhận tiền quyên góp.”

Họ lại bị khám lần nữa trước khi ra khỏi nhà nguyện, và lần này có ba người tù bị kéo sang một bên trước khi bị giải đi theo hành lang màu tím.

“Chuyện đó là thế nào,” Danny hỏi.

“Họ bị biệt giam,” Nick giải thích. “Tàng trữ ma túy. Ít nhất bảy ngày.”

“Thật không đáng chút nào,” Danny nói.

“Họ không nghĩ vậy đâu,” Nick nói, “vì chắc chắn rằng họ sẽ lại làm ăn ngay sau khi hết hạn biệt giam.”

Danny bất giác trở nên hồi hộp khi nghĩ đến việc được gặp Beth lần đầu tiên sau nhiều tuần.

Lúc hai giờ, một tiếng trước khi Beth vào, Danny đang đi lại trong phòng giam. Anh đã giặt và là chiếc sơ-mi, quần jeans và mất khá nhiều thời gian gội đầu. Anh tự hỏi liệu Beth sẽ ăn mặc ra sao. Cứ như là lần đầu tiên anh đưa nàng đi chơi vậy.

“Trông tôi thế nào?” anh hỏi. Nick cau mày. “Tệ quá hả?”

“Chỉ là...”

“Chỉ là sao? Danny hỏi.

“Tôi nghĩ có thể Beth sẽ muốn anh cạo râu.”

Danny nhìn mình trong tấm gương thép ở trên bồn rửa. Anh liếc nhanh đồng hồ.

21. Chương 21

Phải qua thêm một hành lang nữa, nhưng lần này đoàn tù nhân đi nhanh hẳn lên. Không ai muốn bỏ lỡ một giây nào trong mỗi lần có người thân vào thăm. Cuối hành lang này là một phòng chờ lớn có ghế dài kê sát tường. Phải đợi rất lâu tên tù nhân mới bắt đầu được gọi. Danny bỏ ra chút thời gian đọc bảng thông báo; có một vài điều về ma túy và những hậu quả - áp dụng cho cả tù nhân và người vào thăm - nếu cố tình chuyển hàng trong giờ gặp mặt. Một điều khác liên quan đến chính sách của nhà tù về chuyện hăm dọa, ức hiếp, thứ ba là về phân biệt đối xử - một từ Danny không nắm chắc, và rõ ràng là không hiểu nghĩa. Anh sẽ hỏi Nick ngay sau khi về buồng giam.

Gần một tiếng sau cái tên “Cartwright” mới được xướng lên trên loa phóng thanh. Danny bật dậy và theo cai ngục vào căn phòng nhỏ, nơi anh được yêu cầu đứng lên một bệ gỗ nhỏ, hai chân dạng ra. Một cai ngục khác - sĩ quan - anh chưa từng gặp lục soát người anh, kỹ càng hơn bất kỳ lần nào kể từ ngày Danny vào tù. Al Mập đã cảnh cáo việc lục soát này luôn cẩn thận hơn bình thường, bởi người vào thăm thường cố chuyển ma túy, tiền bạc, dao, thậm chí cả súng cho tù nhân trong lúc gặp nhau.

Lục soát xong, viên cai ngục quàng một chiếc khăn vàng qua vai Danny để nhận biết anh là tù nhân, không khác gì cái khăn màu bạc mẹ bắt anh đeo khi anh lần đầu tiên học đi xe đạp. Rồi Danny được đưa sang căn phòng lớn nhất anh từng biết từ hồi đến Belmarsh. Anh đến cái bàn nằm trên bục cao khoảng gần một mét so với mặt sàn. Một cai ngục khác kiểm tra một bản danh sách khác và nói, “Khách đợi anh ở E9.”

Bảy dãy bàn ghế xếp thành những hàng dài, đánh thứ tự từ A tới G. Tù nhân ngồi trên những chiếc ghế đỏ bắt vít vào sàn nhà. Người vào thăm ngồi đối diện, bên kia bàn, trên ghế xanh, cũng bắt vít vào sàn nhà, để thuận tiện cho tổ an ninh giám sát bằng vài chiếc camera trên đầu họ. Lúc Danny bước vào, anh thấy các cai ngục đang chăm chú quan sát cả tù nhân lẫn người vào thăm từ một ban - công ở phía trên. Anh dừng lại khi tới hàng E, nhìn xem Beth ngồi đâu. Và anh đã thấy nàng, trên chiếc ghế xanh. Dù đã dính ảnh nàng trên tường phòng giam, nhưng anh cũng đã quên mất nàng xinh đẹp thế nào. Cái bực trên tay Beth làm Danny ngạc nhiên, vì người vào thăm không được mang quà đưa trực tiếp cho tù nhân.

Nàng bật dậy ngay khi thấy anh. Danny bước nhanh tới, dù anh đã bị nhắc nhở vài lần là không được chạy. Anh vòng tay qua người nàng và cái bực tự nhiên bật khóc. Danny lùi lại ngấm con gái, lần đầu tiên trong đời.

“Con đẹp lắm,” anh nói khi bế Christy trên tay, rồi ngược nhìn Beth. “Anh sẽ ra khỏi đây trước khi con biết bố nó phải ngồi tù.”

“Anh thế...”

“Khi nào thì...” Cả hai lên tiếng cùng lúc.

“Anh xin lỗi,” Danny nói, “em nói trước đi.”

Beth có vẻ ngạc nhiên. “Sao anh nói chậm thế?”

Danny ngồi xuống chiếc ghế đỏ, bắt đầu kể cho Beth nghe về hai người bạn tù, ăn chocolate Mars Bar và uống cạn một lon Diet Coke Beth mua ở căng-tin - những món xa xỉ anh chưa được được ném kể từ ngày vào Belmarsh.

“Nick đang dạy anh đọc và viết,” Danny kể. “Và Al Mập dạy anh cách tồn tại trong tù.” Anh đợi phản ứng của Beth.

“Thật may mắn vì anh đã được ở buồng giam đó.”

Danny chưa từng nghĩ tới chuyện này, và bất chợt nhận ra mình phải cảm ơn ông Jenkins. “Thế ở Bacon có chuyện gì mới không?” anh hỏi, khẽ chạm vào đùi Beth.

“Vài người ở đó đang thu thập chữ ký để xin phóng thích cho anh, câu Danny Cartwright vô tội đã được sơn lên tường bên ngoài ga xe điện ngầm trên phố Bow. Không ai xóa nó đi, kể cả chính quyền khu vực.

Danny vừa lắng nghe lời Beth vừa nhai hết ba thanh Mar Bars và uống cạn thêm hai lon Diet Coke, nhận ra mình không được phép mang bất kỳ thứ gì về buồng giam khi cuộc viếng thăm kết thúc.

Anh muốn bé Christy, nhưng bé đã ngủ trong vòng tay Beth. Đứa con chỉ làm anh thêm quyết tâm học đọc học viết. Anh muốn trả lời được hết các câu hỏi của Redmayne, như thế sẽ rất sẵn sàng cho phiên kháng án, và còn muốn làm Beth ngạc nhiên vì có thể trực tiếp trả lời thư của nàng.

“Đã hết giờ,” giọng nói vang lên trong loa phóng thanh.

Danny tự hỏi không biết một tiếng ngắn nhất đời mình đi đâu nhanh thế, và ngược lên nhìn đồng hồ trên tường. Anh chậm chạp đứng dậy và ôm lấy Beth, hôn khẽ nàng. Anh không thể không nhớ rằng đây là cách thông dụng nhất để người vào thăm tù ma túy cho tù nhân, vì thế, bộ phận an ninh luôn giám sát họ rất chặt chẽ. Vài người tù thậm chí còn nuốt ma túy để không bị phát hiện ra lúc khám người trước khi về buồng giam.

“Tạm biệt, anh yêu,” Beth nói khi anh buông nàng ra.

“Tạm biệt,” Danny nói, giọng chùng hẫng xuống. “Ồ, anh suýt quên,” anh nói và lôi ra một mảnh giấy từ túi quần bò. Chưa kịp đưa nó cho nàng thì một cai ngục đã xuất hiện và giật lấy.

“Không được đưa gì cho nhau, Cartwright.”

“Nhưng chỉ là...” Danny bắt đầu.

“Không nhưng. Đến giờ về rồi, thưa cô.”

Danny đứng nhìn Beth bế con gái bước đi. Cặp mắt anh không rời khỏi hai người cho tới khi bóng Beth khuất khỏi tầm mắt.

“Tôi phải ra khỏi đây,” anh nói to.

Viên cai ngục mở miếng giấy và đọc những từ đầu tiên Danny Cartwright viết cho Beth. “Không bao lâu nữa mình sẽ lại bên nhau.” Trông anh ta có vẻ lo lắng.

“Ngắn đằng sau và hai bên?” Louis hỏi người tiếp theo ngồi vào ghế của anh ta.

“Không,” Danny thì thầm. “Tôi muốn có kiểu tóc như người vừa xong.”

“Thế thì đắt đấy,” Louis nói.

“Bao nhiêu?”

“Như Nick, mười điều thuốc một tháng.”

Danny lôi gói Marlboro dở ra. “Hôm nay, và trả trước một tháng,” Danny nói, “nếu anh làm tốt công việc của mình.”

Tay thợ cắt tóc mỉm cười khi Danny nhét lại gói thuốc vào túi.

Louis chậm rãi đi quanh ghế, thỉnh thoảng dừng lại ngắm nghía trước khi đưa ra ý kiến. “Điều đầu tiên cậu phải làm là để tóc mọc dài ra và gội đầu hai hoặc ba lần một tuần,” anh ta nói. “Nick chưa bao giờ để tóc tai bù xù, và tóc gáy anh ta hơi xoăn nhẹ,” Louis nói thêm khi dừng lại đằng sau Danny. “Cậu cũng phải cạo râu hàng ngày. Và cắt tóc mai cao hẳn lên, nếu muốn giống một người lịch sự.” Sau khi đi thêm vòng nữa, anh ta lại nói, “Nick rẽ ngôi sang trái chứ không sang phải, đây sẽ là thay đổi đầu tiên tôi làm cho cậu. Và tóc anh ta sáng hơn tóc cậu, nhưng chỉ cần vài quả canh là đủ giải quyết chuyện này.”

“Tất cả những việc đó mất bao lâu?” Danny hỏi.

“Sáu tháng, không hơn. Nhưng tôi muốn thấy cậu tối thiểu một tháng một lần.”

“Tôi có đi đâu đâu,” Danny nói. “Vậy hãy gặp tôi vào thứ Hai đầu tiên hàng tháng, vì mọi thứ phải xong xuôi trước khi phiên kháng án diễn ra. Hình như luật sư của tôi nghĩ rằng, trông anh như thế nào lúc đứng sau vành móng ngựa cũng là vấn đề quan trọng. Tôi muốn giống một công chức, chứ không phải tội phạm.”

“Luật sư của cậu ghê gớm nhỉ,” Louis nói, quàng tấm vải xanh qua người Danny trước khi cầm tông-đơ lên. Hai mươi phút, một sự thay đổi thoáng qua đã xuất hiện. “Đừng quên,” Louis nói khi giơ gương lên cho khách hàng đắt giá của anh ta nhìn đằng sau, rồi phủi tóc khỏi vai Danny. “Sáng nào cậu cũng phải cạo râu. Và gội đầu tối thiểu hai lần một tuần nếu cậu hi vọng qua được buổi duyệt binh - như lời Nick nói nhé.”

“Về phòng giam ngay,” cai ngục Hagen quát. Ông ta có vẻ ngạc nhiên khi thấy hai người tù đưa cho nhau một gói thuốc còn chưa bóc. “Tìm thấy khách hàng mới cho cái dịch vụ nhiều lựa chọn của anh rồi nhỉ, Loius?” Ông ta hỏi và nhe răng cười.

Danny và Louis im lặng.

“Buồn cười không, Cartwright,” Hagen nói. “Tôi không bao giờ cho cậu vào báo cáo vì tội đồng tính đâu.”

22. Chương 22

Phút thành giờ, giờ thành ngày, ngày kết thúc thành những tuần trong một năm dài nhất đời Danny. Tuy thế, Beth vẫn thường xuyên nhắc nhở anh, rằng đó không phải quãng thời gian hoàn toàn vô nghĩa. Trong vài tháng tới Danny sẽ thực hiện - như lời Nick nói - sáu GCSE(1), và thầy giáo của anh có vẻ rất tự tin rằng anh sẽ vượt qua với điểm số rất cao. Beth đã hỏi anh đăng ký những hạng A nào.

“Lúc đó thì anh đã được thả lâu rồi,” anh hứa với nàng.

“Nhưng em vẫn muốn anh thi,” nàng năn nỉ.

Beth và Christy vẫn vào thăm Danny vào các Chủ nhật đầu tiên hàng tháng, và gần đây, nàng hầu như không nói gì khác ngoài chuyện kháng án của Danny dù nó vẫn chưa được lên lịch công bố của tòa. Alex Redmayne vẫn đang tìm kiếm bằng chứng mới, vì không có nó, anh thừa nhận, cơ hội của họ sẽ không nhiều. Danny cũng mới đọc một báo cáo nói rằng 97 phần trăm đơn kháng án của tù nhân nhận án nặng bị bác bỏ, chỉ có 3 phần trăm được chấp thuận, nhưng mức án giảm đi cũng chẳng đáng kể gì. Anh cố không nghĩ về khả năng kháng án thất bại. Chuyện gì sẽ xảy ra với Beth và Christie nếu anh phải ở trong này thêm hai-mươi-một năm nữa? Beth không bao giờ đề cập tới vấn đề này, nhưng Danny đã gần như chấp nhận rằng anh không thể đòi hỏi cả ba người cùng phải chịu cái án cuộc đời này.

Theo kinh nghiệm của Danny, tù án nặng thường có hai dạng: hoàn toàn tách biệt mình với thế giới bên ngoài - không thư từ, không điện thoại, không người thăm, và dạng kia, như bệnh nhân liệt giường, là gánh nặng cho gia đình họ trong suốt quãng đời còn lại. Danny đã quyết định mình sẽ theo dạng nào nếu kháng án thất bại.

Trên trang nhất tờ Mail on Sunday có dòng tít màu đỏ Bác sĩ Beresford qua đời vì tai nạn xe hơi. Bài báo cho độc giả biết sức hút của Lawrence Davenport ngày một giảm, và nhà sản xuất của Đơn thuốc đã quyết định gạch tên anh ta khỏi kịch bản. Nhân vật của Davenport sẽ chết sau tai nạn thảm khốc do một tài xế xe tải say rượu gây ra. Anh ta được đưa ngay vào bệnh viện nơi y tá Petal, người vừa bị anh ta bỏ rơi khi biết cô có bầu, làm việc. Dù đã cố gắng hết sức nhưng họ vẫn không cứu được anh ta... Chuông điện thoại trong văn phòng Spencer Craig kêu vang. Gã không ngạc nhiên khi thấy Gerald Payne ở đầu dây bên kia.

“Anh đọc báo chưa?” Payne hỏi.

“Rồi,” Craig nói. “Nói thật là tôi không ngạc nhiên. Tỷ lệ của phim này ngày càng giảm trong vài năm qua, nên dĩ nhiên họ phải tìm cách quảng cáo, làm cho nó nổi tiếng trở lại.”

“Nhưng nếu họ loại Larry,” Payne nói, “anh ta sẽ rất khó được đóng phim khác. Rõ ràng chúng ta không muốn Larry lại ngập vào rượu chè.”

“Tôi nghĩ chúng ta không nên bàn chuyện này qua điện thoại, Gerald. Gặp nhau rồi nói tiếp.”

Craig mở lịch nhắc việc, và thấy có vài ngày để trống. Có vẻ như dạo này gã không được khá khẩm như cái hồi ngập việc lúc trước.

Tay cảnh sát áp giải đặt vài món đồ của tù nhân lên quầy, còn viên hạ sĩ trực ban ghi chúng vào cuốn sổ của mình - một vòng cổ, một túi nhỏ bên trong có chất màu trắng, một bao diêm, một thìa, một cà-vạt và một tờ năm bảng.

“Có biết tên, hay có chứng minh thư gì không?” hạ sĩ trực ban hỏi.

“Không”, tay cảnh sát trẻ trả lời, liếc người đang ngồi bẹp dúm trước mặt. “Thằng khốn kiết xác,” anh ta nói, “tổng nó vào tù thì có ích gì?”

“Luật là luật, ông bạn ạ. Việc của chúng ta là thực hiện, chứ không phải đặt câu hỏi với cấp trên.”

“Thằng khốn kiết xác,” tay cảnh sát lặp lại.

Trong suốt những đêm dài không ngủ chờ tới phiên kháng án, lời khuyên của Alex Redmayne trong lần xử đầu tiên vẫn luẩn quẩn trong đầu Danny: nếu anh nhận tội ngộ sát, anh chỉ phải chịu án hai năm. Nếu Danny nghe lời anh ta, mười hai tháng nữa anh sẽ được tự do.

Anh cố tập trung vào bài tiểu luận về Bá tước Monte Cristo, một đề bài GCSE. Có thể, như Edmond Dantès, anh sẽ vượt ngục. Nhưng anh không thể đào một đường hầm dài khi phòng giam của anh ở tầng hai, và anh cũng không thể bị ném xuống biển, vì Belmarsh không nằm trên hòn đảo nào. Nên, không như Dantès, chỉ có kháng án thành công anh mới có chút cơ hội trả thù bốn tên khốn kia. Đọc xong bài tiểu luận cuối cùng của Danny, Nick đã chấm anh được 73 phần trăm, với lời phê, “Không như Edmond Dantès, cậu không cần vượt ngục, vì họ sẽ phải thả cậu ra.”

Trong thời gian một năm, hai người bạn họ đã trở nên thân thiết. Sự thực là hai người đã ngồi với nhau nhiều hơn Danny với Bernie trước kia. Vài tù nhân mới thậm chí còn khăng khăng họ là anh em, cho tới khi Danny mở miệng ra. Chuyện đó chắc chắn sẽ còn kéo dài.

“Cậu sáng dạ chả kém gì tôi,” Nick vẫn bảo anh thế, “và nói đến toán học, cậu còn là thầy tôi.”

Danny rời mắt khỏi bài tiểu luận khi nghe thấy tiếng chìa tra vào ổ khóa. Ông Pascoe mở cửa cho Al Mập đi vào, đều đặn như cỗ máy đồng hồ - cậu không cần nói mấy câu sáo rỗng đâu, thậm chí cả trong ý nghĩ, Nick đã bảo anh như vậy - và lặng lẽ ngồi xuống giường. Danny lại tiếp tục viết.

“Có tin cho cậu đây, nhóc Danny,” Al Mập nói khi cánh cửa đã đóng lại.

Danny đặt bút xuống, đây là một lần hiếm hoi Al Mập khởi đầu cuộc nói chuyện, trừ khi hỏi về một trận bóng đá.

“Có bao giờ nghe đến một thằng khốn tên Mortimer chưa?”

Tim Danny bắt đầu đập nhanh hơn. “Có,” anh cố gắng kiềm chế. “Hắn ở quán bar trong đêm Bernie bị giết, nhưng hắn không lên tòa.”

“Tốt, hắn đang ở đây.” Al Mập nói.

“Ý của anh là gì?”

“Chính xác là thế, nhóc Danny ạ. Chiều nay hắn phải lên bệnh viện. Cần uống thuốc.” Danny đã biết không nên ngắt lời Al Mập lúc đang cao hứng, nếu không anh ta sẽ không thềm mở miệng cả tuần lễ. “Xem hồ sơ rồi. Tội dùng ma túy hạng A. Hai năm. Nên tôi có cảm giác hắn sẽ là khách quen ở bệnh viện.” Danny vẫn không cắt lời Al Mập. Tim anh đập nhanh hơn. “Giờ tôi không thông minh được như cậu hay Nick, nhưng vẫn có khả năng hắn có thể cung cấp bằng chứng mới mà cậu cũng như luật sư của cậu đang tìm.”

“Anh tốt với tôi quá,” Danny nói.

“Cũng phiên phiên thôi,” Al Mập trả lời, “nhớ gọi tôi dậy khi bạn cậu về, vì tôi cảm thấy mình cũng có cơ hội dạy hai cậu vài điều rồi đấy.”

Spencer Craig ngồi một mình uống whisky và xem phần kết thúc của phim Đơn thuốc. Có chín mươi triệu khán giả khác cũng đang giống như hắn, chứng kiến cảnh y tá Petal nắm chặt tay bác sĩ Beresford, và anh ta nói lời cuối cùng, “Em xứng đáng được đối xử tử tế hơn.” Trong mười năm vừa rồi, đây là những tập phim có số lượng khán giả theo dõi ở mức kỷ lục. Phim khép lại với cảnh quan tài của bác sĩ Beresford được đưa xuống huyệt và y tá Petal đứng khóc bên nấm mồ. Nhà sản xuất đã không đưa ra một phép màu nào, bất chấp yêu cầu của các fan trung thành với Davenport.

Đó là một tuần tồi tệ với Craig: Toby bị đưa vào cùng nhà tù với Cartwright. Larry không còn việc làm, và buổi kháng án của Cartwright đã lên lịch của tòa. Vẫn còn vài tháng nữa, nhưng lúc đó tâm trạng Larry thế nào? Đặc biệt nếu Toby không chịu đựng được nữa, và sẵn sàng kể cho bất kỳ ai muốn nghe về những việc đã thực sự xảy ra tối hôm đó.

Craig đứng lên, đi về phía ngăn tủ tài liệu hiếm khi gã mở ra, lần tới tập hồ sơ về các vụ xử án hắn tham gia trước đây. Gã lôi ra hồ sơ về bầy thân chủ đã phải vào Belmash, nghiên cứu hàng giờ, nhưng để phù hợp với công việc trong đầu gã thì chỉ có một người.

“Hắn bắt đầu ba hoa,” Al Mập nói.

“Hắn có nhắc gì đến đêm ở Dunlop Arms không?” Danny hỏi.

“Chưa, nhưng cũng sớm thôi. Hãy kiên nhẫn chờ.”

“Sao anh tự tin thế?” Nick hỏi.

“Vì tôi có thứ hắn cần, trao đổi công bằng chứ không cướp gì của nhau.”

“Anh có thứ gì quan trọng với hắn đến thế?” Danny hỏi.

“Đừng bao giờ hỏi những thứ mà cậu không cần biết câu trả lời,” Nick chen vào.

“Anh bạn Nick này từng trải đấy,” Al Mập nói.

“Tôi có thể giúp gì cho ông, ông Craig?”

“Tôi tin rằng anh sẽ nhận ra đó là thứ tôi có thể giúp anh.”

“Tôi không nghĩ vậy, ông Craig. Tôi bị nhốt ở cái hồ cứt này suốt tám năm, và trong thời gian đó không nhận được bất cứ tin tức gì của ông, nên đừng lờ tôi nữa. Ông biết rằng tôi không có tiền trả dù chỉ một giờ giúp đỡ của ông. Tốt nhất là ông nên đi thẳng vào vấn đề và cho tôi biết ông ở đây làm cái quái gì.”

Craig cẩn thận nhìn quanh phòng hỏi cung xem có máy ghi âm hay không trước khi Kevin Leach được phép ra gặp gã trong một cuộc viếng thăm với mục đích pháp luật. Bí mật của thân chủ rất được tôn trọng trong luật pháp Anh, và khi nó bị tiết lộ, mọi bằng chứng ngay lập tức không được chấp nhận ở tòa. Bất chấp sự thật đó, Craig vẫn biết mình đang liều lĩnh, nhưng viễn cảnh về quãng thời gian dài ở tù với những người như Leach vẫn đáng sợ hơn.

“Anh có đủ những thứ cần thiết rồi chứ?” Craig hỏi, đã tập rất kỹ từng câu nói, như thể gã đang trên tòa đối chất với nhân chứng quan trọng nhất.

“Đủ rồi,” Leach trả lời. “Không cần nhiều thế đâu.”

“Chỉ với mười hai bảng một tuần?”

“Tôi đã nói thế là đủ.”

“Nhưng không ai cho anh thêm gì cả,” Craig nói. “Và cũng không ai vào thăm anh trong bốn năm qua.”

“Ông vẫn có đầy đủ thông tin như mọi khi nhỉ, ông Craig.”

“Thực ra, anh đã không gọi cuộc điện thoại nào từ hai năm nay - kể từ khi dì Maisie của anh qua đời.”

“Mọi chuyện này để nhằm mục đích gì, ông Craig?”

“Có khả năng là dì Maisie để lại cho anh vài thứ trong di chúc.”

“Sao đến giờ bà ấy lại phải làm thế?”

“Vì bà ấy có một người bạn đang cần người như anh giúp đỡ.”

“Giúp đỡ kiểu gì?”

“Bạn bà ấy gặp rắc rối - một người nghiện.”

“Để tôi đoán. Heroin, thuốc lắc hay cocain?”

“Đúng ngay cái đầu tiên,” Craig nói. “Và anh ta cần hàng thường xuyên.”

“Thường xuyên thế nào?”

“Hàng ngày.”

“Thế dì Maisie để lại cho tôi bao nhiêu tiền cho thương vụ tổn kém này, chưa kể nguy cơ bị tóm?”

“Năm ngàn bảng,” Craig nói. “Nhưng trước khi chết, bà ấy đã thêm một điều khoản vào di chúc.”

“Để tôi đoán. Là không được trả cùng một lượt.”

“Chỉ trong trường hợp anh quyết định cùng lúc tiêu hết chỗ tiền đó.”

“Tôi vẫn đang nghe đây.”

“Bà ấy hi vọng năm mươi bảng một tuần sẽ đủ để bạn bà ấy không cần phải tìm hàng ở đâu nữa.”

“Nói với bà ấy nếu tăng lên một trăm, tôi sẽ suy nghĩ lại.”

“Tôi cho là mình có thể thay mặt bà ấy chấp nhận đề nghị của anh.”

“Vậy bạn bà ấy tên gì?”

“Toby Mortimer.”

“Luôn từ bên ngoài vào,” Nick nói. “Quy tắc này rất đơn giản.”

Danny cầm chiếc thìa nhựa và bắt đầu múc nước Nick đổ vào bát ăn sáng của anh.

“Không,” Nick nói. “Cậu luôn phải xoay bát súp ra xa người, và đẩy thìa theo hướng đó.” Anh diễn tả lại động tác. “Và đừng có húp soàn soạt. Tôi không muốn nghe thấy bất cứ tiếng động nào lúc cậu ăn súp.”

“Beth luôn kêu ca tôi về chuyện này,” Danny nói.

“Tôi cũng vậy,” Al Mập chen vào, không buồn nhúc nhích.

“Beth đứng đấy,” Nick nói. “Có vài quốc gia cho coi việc húp soàn soạt là một lời khen, nhưng không phải nước Anh.” Anh lấy bát đi và thay vào đó chiếc đĩa nhựa, trên để miếng bánh mì dày và một phần đậu bỏ lò. “Giờ tôi muốn cậu nghĩ bánh mì là sườn cừu và món đậu kia là đậu Hà Lan.”

“Thế lấy gì làm nước sốt?” Al Mập hỏi, vẫn không buồn nhúc nhích.

“Bovril lạnh,” Nick trả lời. Danny cầm dao và đĩa nhựa lên, nắm chặt, mũi dao đĩa chĩa thẳng lên trần nhà. “Hãy nhớ,” Nick nói, “dao đĩa không phải tên lửa trên bệ phóng. Và không như tên lửa, chúng cần nạp nhiên liệu khi về tới mặt đất.” Nick cầm dao đĩa của mình lên và chỉ cho Danny cách cầm chúng.

“Không được tự nhiên lắm,” Danny nói ngay.

“Rồi cậu cũng sớm quen thôi,” Nick nói. Và đừng quên rằng ngón trỏ của cậu phải duỗi ra, dọc theo sống dao. Đừng để chuôi dao lộ ra giữa ngón cái và ngón trỏ - cậu đang cầm dao chứ không phải cầm bút.” Danny đổi cách cầm dao và đĩa theo đúng kiểu của Nick, nhưng vẫn thấy lúng túng. “Giờ tôi muốn cậu ăn một miếng bánh mì như thể cậu đang ăn sườn cừu.”

“Sườn thế nào, thưa ông?” Al Mập lẩm bẩm. “Vừa chín hay còn hơi tái?”

“Cậu sẽ chỉ được hỏi câu đó,” Nick nói, “khi cậu gọi bò bít-tết, chứ không phải sườn cừu.”

Danny chọc vào lát bánh mì. “Không,” Nick nói. “Cắt thịt, đừng xé toạc nó ra, mỗi lần chỉ một miếng nhỏ.” Danny lại theo chỉ dẫn của Nick, cắt miếng bánh mì thứ hai trong khi mồm đang nhai miếng thứ nhất. “Không,” Nick nói, chắc nịch. “Lúc đang nhai, hãy đặt dao và đĩa xuống cạnh đĩa, và đừng cầm lên cho tới khi nhai xong.” Lúc Danny nuốt miếng bánh mì, anh lấy luôn đĩa xúc đậu. “Không, không, không,” Nick nói. “Đĩa không phải cái xẻng. Hãy xiên lấy vài hạt đậu thôi.”

“Nhưng thế thì mất thời gian lắm,” Danny nói.

“Và đừng nói với cái mồm đầy thức ăn,” Nick trả lời.

Al Mập lại lẩm bẩm, nhưng Danny phớt lờ anh ta và cắt một miếng bánh mì khác, cho vào mồm, rồi đặt dao đĩa gác lên đĩa.

“Tốt, nhưng nhớ nhai thịt kỹ trước khi nuốt,” Nick nói. “Hãy nhớ cậu là người, không phải động vật” - lời dạy làm Al Mập bật ra tiếng ợ lớn. Nuốt xong một miếng bánh mì nữa, Danny cố xiên vài hạt đậu nhưng toàn trượt. Anh bỏ cuộc. “Đừng liếm dao,” Nick lại lên tiếng.

“Nhưng nếu cậu muốn, nhóc Danny ạ,” Al Mập nói, “cậu có thể liếm đít tôi.”

Mất một lúc lâu Danny mới kết thúc bữa ăn đạm bạc của mình, anh buông dao đĩa xuống cái đĩa không.

“Lúc cậu dùng xong bữa,” Nick nói, “hãy để dao đĩa cạnh nhau.”

“Sao vậy?” Danny hỏi.

“Vì khi ăn ngoài tiệm, bồi bàn sẽ cần biết khi nào cậu ăn xong.”

“Tôi ít khi ăn tiệm lắm,” Danny thú nhận.

“Vậy tôi sẽ là người đầu tiên mời cậu và Beth đi ăn tiệm ngay sau khi cậu được thả.”

“Tôi thì sao?” Al Mập hỏi. “Tôi không được mời à?”

Nick kệ anh ta. “Giờ thì chuyển qua món tráng miệng.”

“Bánh pút - đình à?” Danny hỏi.

“Không, không phải bánh pút - đình, mà là món tráng miệng,” Nick nhắc lại. “Nếu cậu đang ở trong nhà hàng, cậu chỉ gọi món khai vị và món chính, ăn xong thì hãy gọi thực đơn món tráng miệng.”

“Có hai thực đơn trong một nhà hàng à?” Danny hỏi.

Nick mỉm cười khi anh đặt một lát bánh mì mỏng hơn vào đĩa của Danny. “Đây là bánh nhân quả mơ,” anh nói.

“Có phải tôi đang trên giường với Cameron Diaz không,” Al Mập nói.

Lần này cả Danny và Nick cùng bật cười.

“Về món tráng miệng,” Nick nói, “cậu phải dùng đĩa nhỏ. Tuy nhiên, nếu cậu gọi kem hay caramen, cậu hãy dùng thìa nhỏ.”

Al Mập đột nhiên ngồi bật dậy. “Thế này là thế đếch nào” anh ta hỏi. “Đây không phải tiệm ăn mà là nhà tù. Món đầu tiên Danny ăn sau hai mươi năm nữa là một con gà tây nguội ngất.”

“Và ngày mai,” Nick nói, phớt lờ anh ta. “Tôi sẽ chỉ cho cậu cách ném rượu sau khi bôi bàn rót vào ly một...”

“Và ngày sau đó, Al Mập nói, sau khi xì hơi rõ dài. “Tôi sẽ cho phép cậu nhắm nháp một chút nước tiểu của tôi, loại vang hiếm đó khiến cậu nhớ mình đang ở trong tù chứ không phải ở cái khách sạn Ritz chó chết ngoài kia.”

23. Chương 23

Cánh cửa nặng nề của căn buồng giam cá nhân mở ra. “Anh có bưu phẩm. Theo tôi ra nhận hàng.”

Leach chậm chạp trèo xuống giường, lẳng lặng đi theo viên cai ngục đang chờ. “Cảm ơn ông đã đưa tôi vào phòng giam cá nhân,” gã lâu bầu khi đi dọc theo hành lang.

“Anh chơi sau lưng tôi thì tôi cũng chơi lại thôi,” Hagen nói. Ông ta không thêm lời nào nữa cho đến lúc tới kho, và gõ ầm lên cánh cửa hai lớp. Người coi kho mở ra và nói, “Họ tên?”

“Brad Pitt.”

“Đừng đùa với tôi, Leach, không là tên anh vào báo cáo đấy.”

“Leach, 6241.”

“Anh có bưu phẩm.” Ông ta quay lại, lôi ra cái hộp từ giá đằng sau và đặt lên quầy.

“Tôi thấy ông đã mở nó ra rồi, ông Webster.”

“Anh biết luật mà, Leach.”

“Có, tôi biết,” Leach nói. “Ông được yêu cầu thay mặt tôi mở tất cả bưu phẩm, để tôi chắc chắn rằng sẽ không có thứ gì bị lấy đi hoặc cho thêm vào.”

“Liệu hồn đấy,” Webster nói.

Leach lật nắp hộp ra và thấy bộ quần áo thể thao Adidas kiểu mới nhất. “Đồ tốt đấy nhi,” Webster nói. “Chắc là lại phải tặng ai đó vài đồng rồi.” Leach không nói gì, còn Webster bắt đầu kéo khóa các túi quần túi áo ra để kiểm tra xem có ma túy hoặc tiền bên trong hay không. Ông ta không thấy gì, thậm chí cả một tờ năm bảng như thường lệ. “Anh có thể mang nó đi, Leach,” Webster nói với vẻ miễn cưỡng.

Leach cầm bộ quần áo và bắt đầu đi ra. Mới được vài bước thì có tiếng gọi “Leach” phía sau. Gã quay lại.

“Cả cái hộp nữa,” Webster nói.

Leach quay lại quầy, đặt bộ quần áo vào trong hộp và kẹp dưới cánh tay.

“Thế là diện mạo cũng được cải thiện kha khá rồi đấy,” Hagen bình phẩm khi đưa Leach trở lại buồng giam. “Có khi tôi cũng phải soi kỹ hơn một chút, vì anh có bao giờ tới phòng tập đâu. Nhưng mặt khác, tôi cũng có thể làm như không thấy gì.”

Leach mỉm cười. “Tôi sẽ để phần của ông ở chỗ thường lệ, ông Hagen,” gã nói khi cánh cửa buồng giam đóng lại sau lưng.

“Tôi không thể tiếp tục sống dối trá,” Davenport nói một cách không tự nhiên. “Các anh có hiểu rằng chúng ta phải chịu trách nhiệm về việc để một người vô tội ngồi tù oan cả quãng đời còn lại hay không?”

Khi Davenport bị gạch tên khỏi bộ phim truyền hình, Craig đã đoán chắc rằng sẽ chẳng bao lâu sau gã lại cần đóng một vai kịch tính khác. Và lại, gã cũng chẳng còn gì để suy nghĩ hay lựa chọn trong thời gian “nghỉ phép.”

“Vậy anh định làm gì?” Payne hỏi, châm một điếu thuốc, cố tỏ ra không quan tâm.

“Nói sự thật,” Davenport trả lời, có vẻ hơi diễn tập quá mức. “Tôi định sẽ đưa ra các chứng cứ vào phiên kháng án của Cartwright và kể cho họ nghe những gì thực sự xảy ra vào tối hôm đó. Có thể họ không tin tôi, nhưng chí ít lương tâm tôi cũng được thanh thản.”

“Nếu anh làm thế,” Craig nói, “cả ba chúng ta sẽ vào tù.” Gã dừng lại. “Cả đời. Anh chắc đó là điều mình muốn chứ?”

“Không, nhưng dù sao đó cũng là cái đỡ hơn trong hai cái tệ hại.”

“Và anh cũng không quan tâm đến việc lúc tám xong sẽ bị vài gã tài xế xe tải vật vương làm thịt?” Craig nói. Davenport lặng thinh.

“Đó là chưa kể đến việc gia đình anh sẽ bị mang nhục,” Pay thêm vào. “Bây giờ anh có thể đang nghĩ, nhưng tôi bảo đảm, nếu anh quyết định xuất hiện tại tòa, đó sẽ là lần diễn xuất cuối cùng của anh.”

“Tôi đã cân nhắc việc này lâu rồi,” Davenport trả lời, hơi ngạo mạn. “Và tôi đã quyết định.”

“Anh có nghĩ đến Sarah, và ảnh hưởng của việc này lên sự nghiệp của cô ấy?” Craig hỏi.

“Có, và khi gặp nhau, tôi sẽ kể cho nó nghe chính xác những gì xảy ra tối hôm đó, và tôi tin chắc nó sẽ đồng ý với quyết định của tôi.”

“Anh có thể giúp tôi một chuyện nhỏ không, Larry?” Craig nói. “Vì tình bạn lâu năm của chúng ta?”

“Chuyện gì vậy,” Davenport nghi ngờ hỏi.

“Hãy nói với em gái anh sau một tuần nữa.”

Davenport lưỡng lự. “Được, một tuần. Nhưng sẽ không lâu hơn, dù chỉ một ngày.”

Leach đợi đến mười giờ, khi đèn tắt mới trèo xuống giường. Gã cầm cái đĩa nhựa trên bàn và đi vào trong khu tiêu tiểu ở góc phòng giam - nơi duy nhất các cai ngục không nhìn thấy qua khe nhòm trên cửa khi họ đi tuần để xem tù nhân có nằm ngoan ngoãn trên giường hay không.

Gã lộn ngược bộ quần áo thể thao của mình và ngồi lên nắp bồn cầu. Cầm chắc cái đĩa nhựa trong tay, Leach cẩn thận rạch đường ở giữa trong ba đường kẻ chạy dọc theo ống quần, mất khoảng bốn mươi phút. Cuối cùng, gã cũng lôi ra một gói nhỏ bọc giấy bóng kính mỏng tang. Bên trong có đủ chất bột trắng loại tốt cho một con nghiện thỏa cơn ghiền trong một tháng. Gã mỉm cười - với ý nghĩ vừa lóe lên - còn những năm đường kẻ nữa - chúng đảm bảo lợi ích của gã, và cả phần chia của Hagen.

“Mortimer đã nhận được hàng từ nguồn nào đó”, Al Mập nói.

“Sao anh biết?” Danny hỏi.

“Sáng nào hắn cũng đến bệnh viện, nhưng không yếu như trước nữa. Thậm chí các bác sĩ đã cho hắn tiến hành chương trình giải độc. Và sắp đến ngày tôi không thấy gã nữa rồi.”

“Chỉ thế là đủ chứng tỏ hắn có nguồn hàng khác sao,” Nick đồng tình.

“Không phải từ mấy tay bán hàng quen thuộc, tôi dám khẳng định,” Al Mập nói. “Tôi đã dò hỏi, nhưng không được gì.” Danny ngồi sụp xuống giường, như đầu hàng. “Đừng bỏ cuộc, nhóc Danny. Hắn sẽ quay lại. Chúng luôn quay lại.”

“Giờ thăm tù!” giọng nói quen thuộc vang lên, một lát sau cửa mở ra và Danny hòa vào dòng bạn tù đã trông ngóng giờ phút này suốt cả sáng hôm nay.

Anh đã hi vọng sẽ kể cho Beth nghe rằng anh chuẩn bị có được bằng chứng mới mà Alex Redmayne đang rất cần để thắng phiên kháng án. Giờ thì những gì anh hi vọng chỉ là sự tin tưởng của Al Mập về chuyện Mortimer sẽ sớm quay lại bệnh viện nhà tù. Lúc ở cạnh nàng, anh không được phép đánh rơi niềm tin; bất chấp những gì anh đang trải qua, anh vẫn luôn cần Beth tin rằng niềm hi vọng vẫn còn đó.

Gã rất ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng chìa khóa xoay trong ổ, bởi xưa nay gã chẳng có ai vào thăm. Ba cai ngục bước vào. Hai người nắm vai và đẩy gã sắp xuống giường. Lúc ngã xuống, gã đã túm được cà-vạt của một trong hai. Nó tuột ra; gã đã quên các cai ngục phải đeo loại cà-vạt có củ ấu giả để tránh bị siết cổ. Một người ấn tay vào sau lưng gã, người kia đá mạnh vào khoeo chân gã, để người thứ ba còng tay gã lại. Đồ gục trên nền đá lạnh, viên cai ngục túm tóc gã và kéo ngược đầu ra đằng sau. Chưa đầy nửa phút sau gã đã bị trói gô lại và bị kéo ra khỏi phòng giam.

“Mấy thằng chó chết chúng mày định làm gì vậy?” gã hỏi khi đã ngừng thở dốc.

“Anh bị biệt giam, Leach.” Viên cai ngục thứ nhất nói. “Anh sẽ không được thấy ánh sáng mặt trời trong ba mươi ngày tới,” anh ta nói thêm khi gã bị lôi xuống cầu thang xoắn ốc, đầu gối đập vào từng bậc một.

“Tội gì?”

“Cung cấp hàng,” người thứ hai trả lời khi họ kéo gã đi, khá nhanh, dọc theo hành lang màu tím mà không tù nhân nào muốn thấy.

“Tôi không bao giờ đụng vào ma túy, các ông biết mà,” Leach ngoan cố.

“Không phải cung cấp hàng theo nghĩa đó,” người thứ ba nói, khi họ xuống đến tầng hầm, “và anh quá biết mà.”

Bốn người dừng lại bên ngoài căn xà lim không số. Một người lôi ra chiếc chìa khóa hiếm khi phải sử dụng đến, trong khi hai người kia vẫn nắm chặt tay Leach. Cánh cửa mở ra, gã bị ném vào căn phòng mà nếu so sánh, phòng giam trên kia của gã phải được coi là khách sạn. Một cái đệm mỏng, bờm xồm nằm ở giữa sàn đá, một bồn rửa bằng thép gắn vào tường, bồn cầu thép không có bình nước, một ga trải đệm, một chăn, không gối và không gương.

“Khi hết hạn biệt giam, Leach, anh sẽ thấy tiền lương tháng của anh hết sạch. Không ai ở trên kia tin rằng anh có bà dì Maisie đâu.”

Cánh cửa đóng sầm lại.

“Chúc mừng anh,” đó là lời nói đầu tiên của Beth khi Danny ôm nàng trong tay. Anh có vẻ bối rối. “Sáu bài GCSE của anh, ngốc thế,” nàng nói thêm. “Anh qua với điểm cao lắm, đúng như Nick đoán.” Danny mỉm cười. Chuyện như đã trôi qua lâu lắm rồi, dù thực ra còn chưa tới một tháng - một ngày ở tù bằng ngàn năm ở ngoài - và trong bất kỳ trường hợp nào, anh cũng giữ lời hứa với Beth và đăng ký ba hạng A. “Anh làm tốt những môn nào?” nàng hỏi, như thể đọc được suy nghĩ của anh vậy.

“Tiếng Anh, toán và nghiên cứu kinh doanh.” Danny trả lời. “Nhưng có một vấn đề.” Beth lo lắng nhìn anh. “Anh vốn giỏi toán hơn Nick, nên họ phải cho một giáo viên ở ngoài vào, nhưng cô ấy chỉ có thể gặp anh một tuần một lần.

“Cô ấy?” Beth hỏi với vẻ nghi ngờ.

Danny cười phá lên. “Cô Lovett đã ngoài sáu mươi và nghỉ hưu rồi, nhưng rất giỏi. Cô ấy nói nếu anh tiếp tục học lên, cô ấy sẽ giới thiệu anh với Đại học Mở. Anh đã nói rồi, nếu thắng phiên kháng án, anh sẽ không có thời gian...”

“Khi anh thắng phiên kháng án,” Beth nói, “anh phải tiếp tục với hạng A của mình, nếu không cả cô Lovett và Nick đều lãng phí công sức và thời gian rồi.”

“Nhưng cả ngày anh điều hành ga-ra, và anh đã có vài ý tưởng để nó sinh lời thêm.” Beth lặng thinh. “Chuyện gì thế em?”

Beth lưỡng lự. Bố nàng đã dặn không được nhắc đến chủ đề này. “Dạo này ga-ra làm ăn không tốt lắm,” cuối cùng nàng thú nhận.

“Sao thế?” Danny hỏi.

“Không có anh và Bernie, chúng ta bắt đầu mất các khách hàng vào tay Monty Hughes ở bên kia đường.”

“Đừng lo lắng, em yêu,” Danny nói. “Một khi anh ra khỏi đây, mọi thứ sẽ thay đổi. Thực ra, anh còn có cả kế hoạch mua lại chỗ của Monty Hughes - lúc đó ông ta cũng đã sáu năm tuổi rồi.”

Beth mỉm cười trước sự lạc quan của Danny. “Nghĩa là anh đã có bằng chứng mới mà ông Redmayne đang tìm?”

“Cứ cho là thế, dù anh không thể nói nhiều vào lúc này,” Danny nói, liếc camera theo dõi trên đầu. “Nhưng một trong ba đứa bạn của Craig có mặt ở quán bar tối hôm đó đã phải vào đây.” Anh nhìn viên cai ngục trên ban-công, theo lời cảnh cáo của Al Mập là có khả năng đọc được khẩu hình. “Anh không nói tên hấn được.”

“Hấn vào đây vì tội gì?” Beth hỏi.

“Anh không nói được. Em phải tin anh.”

“Anh đã nói với ông Redmayne chưa?”

“Tuần trước anh đã viết thư cho ông ấy. Anh phải đề phòng vì các cai ngục sẽ đọc thư, từng từ một. Các nhân viên,” anh sửa lại lời nói của mình.

“Các nhân viên?” Beth ngạc nhiên.

“Nick nói anh không được giữ thói quen sử dụng từ ngữ trong tù nếu muốn bắt đầu cuộc sống mới sau khi ra khỏi đây.”

“Vậy là Nick tuyệt đối tin anh vô tội?” Beth hỏi.

“Đúng thế. Cả Al Mập nữa, và một vài nhân viên trong này. Chúng ta không còn cô đơn nữa, Beth ạ,” anh nói, nắm tay nàng.

“Khi nào Nick được thả?” Beth hỏi.

“Năm hoặc sáu tháng nữa.”

“Anh vẫn sẽ liên lạc với anh ấy chứ?”

“Anh sẽ cố, nhưng anh ấy sẽ sang Scotland dạy học.”

“Em muốn gặp anh ấy quá,” Beth nói, đặt tay kia lên má Danny. “Anh ấy đúng là một người bạn tốt.”

“Rất thân nữa,” Danny nói. “Và anh ấy đã mời chúng ta đi ăn tối.”

Christy chột ngã xuống đất khi cô với về phía bố. Cô bé khóc văng lên, và Danny vội bồng con lên. “Bố mẹ quên mất con gái rồi, phải không nào?” anh nói, nhưng Christy vẫn khóc.

“Đưa con cho em,” Beth nói. “Chúng ta đã biết thứ Nick không thể dạy anh rồi.”

“Tôi không thể gọi đó là tình cờ.” Al Mập nói, rất vui vẻ vì đã có được vài lời trao đổi riêng với viên đại úy, trong khi Danny đang tắm.

Nick ngừng viết. “Không phải tình cờ?”

“Leach bị tống vào biệt giam, và sáng hôm sau Mortimer quay lại, bệ rạc hẳn và đòi gặp bác sĩ.”

“Anh nghĩ rằng Leach cung cấp hàng cho hắn?”

“Như tôi đã nói, không thể gọi đó là tình cờ.” Nick đặt bút xuống. “Hắn lại run rẩy,” Al Mập tiếp tục, “và liên tục run rẩy khi bắt đầu khử độc. Các bác sĩ cũng nghĩ rằng hắn thật sự muốn thôi ma túy. Dù sao, chúng ta cũng sẽ sớm phát hiện ra việc Leach đã nhúng mũi vào.”

“Bằng cách nào?” Nick hỏi.

“Hai tuần nữa hắn sẽ hết hạn bị biệt giam. Nếu Mortimer không quay lại bệnh viện điều trị nữa ngay sau khi Leach về, thì rõ ràng Leach là người cung cấp hàng.”

“Vậy là chúng ta chỉ có mười bốn ngày để thu thập các chứng cứ cần thiết,” Nick nói.

“Trừ khi đó là sự tình cờ.”

“Chúng ta không thể mạo hiểm,” Nick nói. “Mượn máy ghi âm của Danny và dàn xếp một cuộc nói chuyện, càng nhanh càng tốt.”

“Vâng, thưa ngài,” Al Mập nói, đứng sững bên cạnh giường của mình. “Tôi có nên cho Danny biết không, hay cứ im lặng?”

“Anh cứ kể hết cho cậu ấy, để cậu ấy chuyển thông tin cho luật sư. Trong mọi tình huống, ba cái đầu luôn tốt hơn hai cái.”

“Cậu ta có thông minh không?” Al Mập hỏi khi ngồi xuống giường.

“Hơn tôi nhiều,” Nick thú nhận. “Nhưng đừng bảo cậu ta tôi nói vậy, vì nhờ một chút may mắn mà tôi có thể ra khỏi đây trước khi cậu ấy tự làm được điều đó cho bản thân mình.”

“Có thể đây là lúc cho cậu ta biết sự thật về chúng ta?”

“Vẫn chưa đâu,” Nick trả lời chắc nịch.

“Có thư,” viên cai ngục nói. “Hai cho Cartwright, một cho anh, Moncrieff.” Ông ta đưa lá thư cho Danny, và anh kiểm tra tên trên phong bì.

“Không, tôi là Cartwright,” Danny nói. “Anh ấy là Moncrieff.”

“Và tôi là Al Mập,” Al Mập nói.

“Mẹ kiếp,” viên cai ngục chửi đổng, đóng sập cửa lại.

Danny bắt đầu cười to, nhưng lúc nhìn sang Nick, anh thấy mặt Nick tái mét. Nick đang cầm phong bì, tay run bần bật. Danny không thể nhớ được lần cuối Nick có thư là khi nào. “Anh có cần tôi đọc nó trước không?” anh hỏi.

Nick lắc đầu, mở phong bì lấy thư ra và bắt đầu đọc. Al Mập ngồi dậy, nhưng không nói gì. Một sự bất thường hiếm khi xảy ra trong buồng giam này. Nick đọc, và chảy nước mắt. Anh lấy ống tay áo quệt qua mặt rồi đưa thư cho Danny.

Thưa ông Nicholas,

Tôi rất lấy làm tiếc thông báo rằng cụ thân sinh của ông đã qua đời vì một cơn suy tim vào sáng hôm qua. Các bác sĩ đã bảo đảm với tôi ông cụ ra đi mà không đau đớn gì. Tôi sẽ, với sự cho phép của ông, thu xếp để ông có thể về chùi tang bố mình.

Trân trọng

Fraser Munro, Luật sư

Danny ngược nhìn Al Mập đang ôm Nick. “Bố anh ấy qua đời, phải không?” là câu hỏi của anh ta.

24. Chương 24

Cậu giữ hộ tôi cái này lúc tôi không ở đây nhé?” Nick hỏi, và tháo chiếc dây chuyền trên cổ xuống, đưa cho Danny.

“Được mà,” Danny nói, khi anh thấy vật giống như chiếc chìa khóa móc trên sợi dây. “Nhưng sao anh không đeo nó? Có vấn đề gì đâu?”

“Chỉ có thể nói tôi tin cậu hơn hầu hết những người tôi sắp gặp chiều hôm nay.”

“Anh lại tặng tôi lên rồi,” Danny nói, rồi đeo sợi dây chuyền vào cổ mình.

“Đâu cần thế,” Nick nói, kèm theo nụ cười.

Nick nhìn mình trong chiếc gương thép nhỏ treo phía trên bồn rửa mặt. Đồ đạc cá nhân đã được chuyển cho anh từ năm giờ sáng, trong chiếc túi plastic lớn, chưa ai mở ra suốt bốn năm qua. Anh sẽ khởi hành lúc sáu giờ để tới Scotland kịp dự đám tang.

“Tôi không đợi được nữa,” Danny nói, nhìn Nick chăm chăm.

“Đợi gì?” Nick hỏi trong lúc nấn lại cà-vạt cho thẳng.

“Tối lúc được mặc lại quần áo của mình.”

“Đó là lúc cậu tới phiên xử kháng án, và một khi lời tuyên án bị lật ngược, cậu sẽ không phải mặc lại đồ tù nữa. Khi đó, cậu sẽ bước thẳng ra khỏi tòa án như một người tự do.”

“Nhất là sau khi họ nghe cuốn băng của tôi,” Al Mập chen vào và cười to. “Tôi nghĩ hôm nay là ngày tốt đấy.” Anh ta định giải thích thì nghe thấy tiếng chìa khóa tra vào ổ. Đó là lần đầu tiên họ thấy Pascoe và Jenkins mặc đồ dân sự.

“Theo tôi, Moncrieff,” Pascoe nói. “Ông trưởng trại muốn nói vài lời với anh trước khi chúng ta đi Edinburgh.”

“Cho tôi gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến ông ấy,” Danny nói, “và hỏi ông ấy có hứng thú tham gia một buổi trà chiều hay không?”

Nick cười khi thấy Danny nhái giọng anh. “Nếu cậu nghĩ cậu có thể biến thành tôi, vậy tại sao cậu không đứng lớp hộ tôi sáng nay?”

“Anh đang nói với tôi à?” Al Mập hỏi.

Điện thoại của Davenport đổ chuông, nhưng một lúc sau gã mới từ trong chăn bò ra nhấc máy. “Ai thế?” gã cầu nhàu.

“Gibson,” giọng nói quen thuộc của người quản lý.

Davenport chợt tỉnh hẳn. Gibson Graham chỉ gọi khi đó là công việc. Davenport thăm cầu nguyện đó là phim, một vai truyền hình khác, hoặc có thể là quảng cáo - họ trả cũng khá cao, thậm chí cho cả việc lồng tiếng. Chắc chắn các fan hâm mộ sẽ nhận ra đó là giọng nói truyền cảm của bác sĩ Beresford.

“Tôi nhận được một đề nghị khá hợp lý đây,” Gibson nói, cố giữ giọng bình thản. Davenport ngồi dậy, nín thở. “Đó là sự trở lại của vở Hầy là người đứng đắn (The Importance of Being Earnest) và họ muốn anh nhận vai Jack. Eve Best đã ký hợp đồng vào vai Gwendolen. Bốn tuần tại các rạp nhỏ khi mở màn ở West End. Thù lao không cao lắm, nhưng quan trọng là các nhà sản xuất ngoài kia biết được anh vẫn còn sống.”

Davenport không thích lắm. Gã nhớ rất rõ từng đêm trong hàng tuần diễn ở các rạp nhỏ trước khi được vào West End, dĩ nhiên, không quên cả những khán phòng trống đến một nửa. Nhưng gã cũng phải thừa nhận đây là đề nghị nghiêm túc nhất trong gần bốn tháng qua.

“Để tôi suy nghĩ đã,” gã nói.

“Đừng quá lâu,” Gibson trả lời. “Tôi biết họ đã gọi cho cả quản lý của Nigel Havers rồi đấy.”

“Để tôi suy nghĩ đã,” Davenport nhắc lại, và gác máy. Gã nhìn đồng hồ ở đầu giường. Mười giờ mười. Davenport lằm bằm, và lại chui vào chăn.

Pascoe gõ nhẹ lên cửa trước khi cùng Nick và Jenkins bước vào văn phòng.

“Xin chào, Moncrieff,” ông trưởng trại nói, ngược lên từ sau bàn làm việc.

“Chào ông Barton,” Nick trả lời.

“Anh thấy đấy, dù anh được bảo lãnh để ra dự đám tang của bố, thì anh vẫn là tù nhân hạng A, nghĩa là sẽ có hai người đi cùng anh cho tới khi anh quay lại vào đêm nay. Theo lệ thì anh sẽ bị còng tay trong suốt thời gian ở ngoài đó, tuy nhiên, xét theo hoàn cảnh cụ thể, và thấy là hai năm qua biểu hiện của anh rất tốt, vài tháng nữa là anh được thả, nên tôi dùng đặc quyền của mình cho phép anh được tháo còng khi tới Scotland. Tôi tin là mình không phải nhắc nhở anh, Moncrieff, rằng nếu anh ngu ngốc không lợi dụng quyết định này của tôi, tôi sẽ không còn lựa chọn nào khác ngoài việc ghi vào Giấy phóng thích là anh sẽ không được thả trước ngày” - ông ta nhìn hồ sơ của Nick “mười bảy tháng Bảy, mà sẽ phải chịu án đầy đủ, thêm bốn năm nữa. Anh hiểu rồi chứ, Moncrieff?”

“Rồi, cảm ơn ông, ông trại trưởng,” Nick nói.

“Vậy tôi không còn gì để nói ngoài lời chia buồn với việc bố anh qua đời, và chúc anh có một ngày bình an.” Michael Barton đứng dậy khỏi bàn làm việc và nói thêm, “Tôi rất tiếc vì sự kiện buồn này không xảy ra sau khi anh được thả.”

“Cảm ơn ông trại trưởng.”

Barton gật đầu, Pascoe và Jenkins đưa Nick ra ngoài.

Ông trại trưởng cau mày khi thấy cái tên tù nhân tiếp theo vào gặp mình. Ông ta không muốn có cuộc gặp mặt này.

Buổi sáng hôm đó, Danny thay Nick làm thủ thư, xếp sách trả lên giá và đính tờ hẹn ngày vào những cuốn cho các tù nhân khác mượn. Sau khi xong việc, anh lấy tờ The Times ở giá báo ra ngồi đọc. Ngày nào cũng có báo chuyển đến nhà tù, nhưng chỉ có thể đọc ở trong thư viện: sáu tờ Sun, bốn tờ Mirror, hai tờ Daily Mail và một tờ The Times - Danny cho là đã phản ánh khá chính xác sở thích của các tù nhân.

Một năm qua Danny ngày nào cũng đọc The Times, và bây giờ đã quá quen với cách trình bày của nó. Không như Nick, anh vẫn chưa thể hoàn thành được trò ô chữ, dù đã bỏ thời gian đọc mục kinh doanh nhiều chẳng kém mục thể thao. Nhưng hôm nay thì khác. Anh lật tới ngay một mục quan trọng mà anh đã thắc mắc mãi từ lâu.

Tin cáo phó của Sir Angus Moncrieff Bt MC OBE chiếm hẳn nửa trang, dù chỉ là nửa trang dưới. Danny đọc chi tiết về cuộc đời của Sir Angus từ ngày ông còn ở trường Loretto, rồi Sandhurst, nơi ông tốt nghiệp và trở thành trung úy thứ hai cùng Cameron Hightlanders. Sau khi giành huân chương Bội tinh chiến công ở Triều Tiên, Sir Angus tiếp tục được thăng tiến và trở thành Đại tá trung đoàn bộ binh năm 1994, cũng là năm ông được nhận Huân chương OBE. Đoạn cuối nói vợ ông qua đời năm 1970, sau khi để lại một đứa con, Nicholas Alexander Moncrieff. Danny lật cuốn từ điển Oxford để tra nghĩa các từ Bt, MC và OBE. Anh mỉm cười với ý nghĩ sẽ kể cho Al Mập nghe chuyện họ được ở cùng phòng giam với một hiệp sĩ cha truyền con nối, Sir Nicholas Moncrieff Bt. Al Mập đã biết chuyện này.

“Gặp anh sau nhé, Nick,” và người tù đó đi ra ngoài trước khi Danny kịp đính chính lại.

Danny nghịch chiếc chìa khóa trên dây chuyền, thầm ước, như Malvolio(1), có thể trở thành một người khác. Và anh nhớ ra bài tiểu luận về Twelfth Night sẽ phải nộp vào cuối tuần này. Nghĩ về nhảm lẫn của người tù lúc nãy, anh tự hỏi liệu anh ta có nhận ra nó không khi lát nữa gặp lại trong lớp học của Nick. Đặt tờ The Times lại vào giá, anh đi theo hành lang tới lớp.

Các học trò của Nick đã ở sẵn đó đợi anh, và rõ ràng không ai trong số họ được thông báo rằng người thầy quen thuộc đã trên đường về Scotland chịu tang bố. Danny bước liêu vào trong lớp và mỉm cười với mọi người. Anh tháo khuy chiếc áo sọc xanh trắng, để chắc rằng ai cũng thấy được chiếc dây chuyền bạc.

“Cả lớp mở sách ra tới trang chín,” Danny nói, hi vọng giọng của anh giống Nick. “Các bạn sẽ thấy một loạt hình thú vật ở bên này, và dãy tên chúng ở bên kia. Tất cả những gì tôi muốn là các bạn ghép đúng hình với tên. Thời gian là hai phút.”

“Tôi không thấy trang chín,” một tù nhân nói. Danny vừa lại chỗ anh ta giúp đỡ thì một cai ngục bước vào. Nét bối rối thoáng qua khuôn mặt anh ta.

“Moncrieff?”

Danny ngước lên.

“Tôi nghĩ hôm nay anh ra ngoài vì lý do đặc biệt?” anh ta nói, kiểm tra hồ sơ.

“Đúng thế, thưa ông Robert,” Danny nói. “Nick về chịu tang bố ở Scotland, và anh ấy có nhờ tôi đứng lớp sáng nay.”

Robert càng bối rối hơn. “Cậu đang đùa đấy hả, Cartwright?”

“Không, thưa ông Robert.”

“Vậy thì quay lại ngay thư viện trước khi tôi kịp cho cậu vào báo cáo.”

Danny vội vàng rời lớp học trở về bàn của mình trong thư viện. Anh cố nhin cười, và một lúc sau đã tập trung vào bài tiểu luận về vở hài kịch quen thuộc của Shakespeare.

Chuyến tàu của Nick tới ga Waverley lúc sau mười hai giờ. Một chiếc xe cảnh sát đã đợi sẵn để đưa họ vượt qua chặng đường năm mươi dặm từ Edinburgh tới Dunborath. Khi đã đi được một đoạn, Pascoe xem đồng hồ. “Chúng ta còn nhiều thời gian. Đám tang sẽ không cử hành trước hai giờ.”

Nick nhìn ra ngoài cửa sổ, khi thành phố lùi dần phía sau, nhường chỗ cho khung cảnh đồng quê. Anh có thể cảm nhận được không khí tự do đã không được hưởng trong nhiều năm. Anh cũng đã quên Scotland đẹp thế nào, với bầu trời màu xanh đậm, màu nâu và gần như tím sẫm. Gần bốn năm ở Belmarsh với duy nhất bức tường dây thép gai đã làm kỷ ức anh mờ hẳn đi.

Nick cố sắp xếp lại suy nghĩ của mình trước khi xe đến nhà thờ xứ đạo, nơi anh từng được rửa tội và bố anh được chôn cất. Pascoe đã đồng ý sau khi đám tang kết thúc, anh sẽ có một tiếng với Fraser Munro, luật sư của gia đình, người đã làm đơn xin cho anh được rời khỏi Belmarsh ngày hôm nay, với mức độ an ninh tối thiểu, không công tay, khi họ sang tới đất Scotland.

Mười lăm phút trước khi đám tang diễn ra, chiếc xe cảnh sát đỗ xích bên ngoài nhà thờ. Một người đứng tuổi lịch sự, mà Nick nhớ từ hồi nhỏ, bước lại khi viên cảnh sát mở cửa sau. Ông ta mặc chiếc áo choàng đuôi dài màu đen, với cổ áo và cà-vạt lụa đen. Trông giống một nhân viên lễ tang hơn là luật sư. Ông ta nhấc mũ lên và khẽ cúi người. Nick bắt tay ông ta rồi mỉm cười, “Xin chào, ông Munro,” anh nói. “Rất vui vì được gặp lại ông.”

“Xin chào, ngài Nicholas,” ông ta trả lời. “Mừng ngài về nhà.”

“Leach, dù anh được ra khỏi khu biệt giam, nhưng hãy để tôi nhắc cho anh nhớ, đây chỉ là tạm thời,” ông trại trưởng nói. “Chỉ cần vi phạm dù chỉ là lỗi nhỏ nhất là anh lập tức trở lại chỗ cũ, và đừng trông mong gì ở tôi nữa.”

“Trông mong ở ông?” Leach nhếch mép, đứng đối diện ông bàn làm việc của ông trại trưởng, với một cai ngục bên cạnh.

“Anh đang thách thức quyền hạn của tôi?” ông trại trưởng hỏi, “vì nếu...”

“Không, thưa ông,” Nick nói với vẻ mỉa mai. “Chỉ là kiến thức của ông về Luật Tù 1999. Tôi bị đưa vào khu biệt giam mà không có báo cáo nào.”

“Một trại trưởng có quyền xử lý những hành động như vậy mà không phải viện đến báo cáo, nếu ông ta có lý do để tin rằng...”

“Tôi muốn gặp luật sư ngay lập tức,” Leach lạnh lùng nói.

“Tôi sẽ ghi nhớ yêu cầu này,” Barton trả lời, cố giữ bình tĩnh. “Và ai là luật sư của anh?”

“Ông Spencer Craig,” Leach trả lời. Barton viết cái tên xuống miếng giấy trước mặt. “Tôi sẽ yêu cầu ông ấy chính thức kiện ông và ba nhân viên dưới quyền.”

“Anh dọa tôi đấy à, Leach?”

“Không, thưa ông. Chỉ để chắc chắn rằng trên báo cáo có ghi tôi đã kiện.”

Barton không thể ghìm nổi cơn tức giận, gật đầu mạnh, ra hiệu cho các cai ngục ngay lập tức đưa tên tù này ra khỏi tầm mắt ông ta.

Danny muốn báo tin tốt cho Nick, nhưng anh biết Nick phải sau nửa đêm mới về đến nơi. Alex Redmayne đã viết thư xác nhận ngày diễn ra phiên xử kháng án của anh là 31 tháng Năm, tức là chỉ hai tuần nữa. Alex Redmayne cũng muốn biết liệu Danny có muốn có mặt, rằng anh chưa đưa ra bất kỳ chứng cứ nào ở phiên xử trước. Anh viết thư trả lời ngay, nói rằng mình rất muốn tham dự.

Anh cũng viết thư cho Beth. Anh muốn nàng là người đầu tiên biết rằng Mortimer đã thú tội, và Al Mập đã thu lại từng lời hằn nói vào máy ghi âm của Danny. Cuộn băng lúc này đang được bí mật giấu dưới nệm của anh, và anh sẽ đưa cho ông Redmayne trong chuyến thăm tới. Danny muốn cho Beth biết giờ đây họ đã có chứng cứ cần thiết, nhưng anh không dám mạo hiểm viết ra bất cứ chuyện gì.

Al Mập không cố che giấu sự thật rằng anh ta rất vui với chính mình, và thậm chí còn đề nghị được tham dự với tư cách nhân chứng. Có vẻ như Nick nói đúng. Danny sẽ được thả trước cả Nick.

25. Chương 25

Người gác nhà thờ đã đợi sẵn ngài Nicholas ở phòng áo lễ. Ông ta khẽ nghiêng mình trước khi cùng người đứng đầu dòng họ đi dọc theo lối đi tới hàng ghế trên cùng bên tay phải. Pascoe và Jenkins ngồi ở ngay đằng sau.

Nick quay sang trái, nơi cả gia đình đang ngồi ở ba hàng ghế đầu của dãy bên kia. Không ai trong số họ liếc về phía anh, rõ là tất cả đều đã nghe lời dặn của chú Hugo phớt lờ anh đi. Nhưng họ không ngăn được ông Munro lên ngồi cùng Nick. Đàn organ rải những hợp âm đầu tiên, và linh mục, cùng đoàn giáo sĩ, dẫn ca đoàn vào và hát bài “Thiên chúa là người dẫn dắt.”

Hàng đầu tiên của ca đoàn hát giọng kim, theo sau là giọng nam cao và giọng bass. Một lát sau quan tài tiến vào, trên vai sáu binh sĩ thuộc trung đoàn Cameron Highlanders, rồi được đặt nhẹ nhàng trước bệ thờ. Tất cả những bài thánh ca ưa thích của ngài đại tá đều được hát rất hùng tráng trong suốt buổi lễ, kết thúc bằng bài “Ngày người xa Thiên chúa đã kết thúc.” Nick cúi đầu cầu nguyện cho người đã đặt hết đức tin vào Thiên chúa, Nữ hoàng và tổ quốc.

Khi cha sở lên nói lời ca tụng đại tá Angus, Nick nhớ lại một trong những cách diễn đạt của bố, mà ông thường nhắc đi nhắc lại mỗi khi tham dự đám tang của một ai đó trong trung đoàn - “cha tuyên úy mang lại cho anh ta sự hạnh diện.”

Một trong các giáo sĩ lên tiếng yêu cầu ngừng cầu nguyện và linh mục bắt đầu lần ban phúc cuối cùng, rồi đề gia đình, bạn bè, những người đại diện trung đoàn và cư dân địa phương cùng tập trung ở nghĩa trang để chứng kiến việc mai táng.

Lần đầu tiên Nick nhận thấy một vóc dáng đồ sộ, có lẽ còn nặng hơn hai mươi lăm hòn đá tảng, chắc chắn anh chưa hề gặp lúc còn ở Scotland. Ông ta mỉm cười. Nick cười đáp lễ, và cố nhớ xem mình đã gặp người này ở đâu. Rồi: Washington DC, hôm mở màn một cuộc triển lãm ở bảo tàng Smithsonian kỷ niệm sinh nhật thứ tám mươi của ông nội anh, khi bộ sưu tập tem huyền thoại của ông được đưa ra cho công chúng chiêm ngưỡng. Nhưng Nick vẫn không thể nhớ nổi tên người này.

Sau khi quan tài được đưa xuống huyệt và những nghi lễ cuối cùng đã xong, họ nhà Moncrieff ra về, không người nào thêm tới gửi lời chia buồn với con trai và cũng là người thừa kế của đại tá Angus. Một vài người dân địa phương có nghề nghiệp không phải dựa vào chú Hugo đến bắt tay Nick, trong khi viên sĩ quan đại diện cho trung đoàn đứng nghiêm và giơ tay chào. Nick khẽ nhắc mũ lên bày tỏ lòng biết ơn.

Khi rời khỏi mộ bố, Nick thấy Fraser Munro đang nói chuyện với Jenkins và Pascoe. Munro đi lại phía anh. “Họ đã đồng ý cho ngài một tiếng để bàn thảo với tôi về các vấn đề của gia đình, nhưng họ không cho ngài về văn phòng tôi bằng xe của tôi.”

“Tôi hiểu.” Nick cảm ơn giáo đoàn và lại ra ngồi ở ghế sau xe cảnh sát. Một lát sau Pascoe và Jenkins cũng vào ngồi ở hai bên cạnh anh.

Khi chiếc xe chuyển bánh, Nick nhìn ra cửa và thấy con người to lớn kia đang châm thuốc.

“Hunsacker,” Nick nói to. “Gene Hunsacker.”

“Tại sao anh muốn gặp tôi?” Craig hỏi.

“Tôi hết hàng rồi,” Leach nói.

“Nhưng tôi đã đưa đủ số lượng có thể dùng trong sáu tháng mà?”

“Không đủ sau khi cai ngục lấy phần của mình.”

“Vậy thì anh nên tới thư viện.”

“Tại sao tôi phải tới thư viện, hả ông Craig?”

“Hãy mượn ấn bản mới nhất cuốn Phê bình Luật, bản bọc da, anh sẽ thấy tất cả những thứ anh cần được giấu ở gáy cuốn sách. Craig đóng cặp hồ sơ, đứng dậy và đi về phía cửa.

“Không sớm thế được đâu,” Leach nói, không buồn nhúc nhích.

“Ý anh là sao?” Craig hỏi khi tay chạm vào chốt cửa.

“Người bạn của dì Maisie đã đăng ký chương trình khử độc.”

“Vậy thì anh phải làm ông ta bỏ chương trình đó đi, phải không?”

“Thế không giải quyết được vấn đề của ông đâu,” Leach bình tĩnh nói.

Craig chậm chạp quay lại bàn, nhưng không ngồi xuống. “Thế nghĩa là sao?”

“Một chú chim nhỏ cho tôi biết người bạn của dì Maisie lại bắt đầu hót như khướu vậy.”

“Thế thì bắt nó ngậm mỏ vào,” Craig đáp.

“Có thể quá muộn rồi.”

“Đừng đùa nữa, Leach, cho tôi biết ý anh là thế nào.”

“Tôi được báo là có cuộn băng ghi âm.”

Craig ngồi sụp xuống ghế, nhìn chăm chăm vào Leach. “Cuốn băng đó ghi những gì?” gã hỏi khẽ.

“Thú nhận hoàn toàn... tên, ngày giờ, địa điểm.” Leach dừng lại, nhận ra Craig đã hoàn toàn tập trung vào mình. “Khi tôi được báo lại cái tên, tôi cảm thấy nên hỏi lại luật sư của mình.”

Craig không nói hồi lâu. “Anh có cho rằng mình có thể sờ vào cuộn băng?” Gã đột nhiên hỏi.

“Với một cái giá nào đó.”

“Bao nhiêu?”

“Mười ngàn.”

“Nhiều quá.”

“Nuôi bọn cai ngục tốn lắm,” Leach nói. “Trong mọi trường hợp, tôi cá di Maisie không có kế hoạch B, nên bà ấy sẽ không có nhiều lựa chọn.”

Craig gật đầu. “Được. Nhưng có thời hạn. Nếu tôi không có được nó trước ngày ba mươi mốt tháng Năm, anh sẽ không có tiền đâu.”

“Không có phần thưởng cho việc đoán hôm đó là phiên kháng án của ai đâu nhỉ,” Leach nói với nụ cười tự đắc.

“Bố ngài đã viết di chúc, và chắc chắn nó sẽ được thực hiện,” Munro nói, gõ ngón tay xuống bàn. “Việc này đã được chứng kiến bởi Thẩm phán hòa giải, và tôi buộc phải khuyên ngài rằng, dù ngài cảm thấy nội dung của nó thế nào thì cũng là không thông minh nếu nghi ngờ nó.”

“Tôi chưa bao giờ có ý tưởng chống lại di nguyện của bố mình,” Nick nói.

“Tôi cho rằng đó là một quyết định hợp lý, ngài Nicholas. Tuy nhiên, ngài có quyền biết chi tiết bản di chúc. Vì thời gian có hạn, cho tôi giải thích nó ngay.” Ông ta hắng giọng. “Phần lớn đất đai của bố ngài được để lại cho em trai mình, ông Hugo Moncrieff, cùng những phần lợi lộc thường niên nhỏ hơn được chia đều cho các thành viên khác trong gia đình, cho trung đoàn và vài hội từ thiện của địa phương. Bố ngài không để lại bất cứ thứ gì cho ngài ngoài tước hiệu, dĩ nhiên không thuộc quyền quyết định của ông ấy.”

“Chắc chắn, ông Munro ạ, việc này không làm tôi ngạc nhiên chút nào.”

“Nghe vậy tôi cũng thấy nhẹ người, thưa ngài Nicholas. Tuy nhiên, ông nội ngài, một người thông minh và thực tế, tình cờ sao bố tôi lại có đặc ân đại diện cho ông cụ, đã có một điều khoản rõ ràng trong di chúc của mình về việc ngài là người thừa hưởng tài sản duy nhất. Bố ngài đã làm đơn xin hủy bỏ điều khoản này, nhưng tòa án đã bác đơn của ông ấy.”

Munro mỉm cười khi lục lợi đồng giấy tờ trên bàn cho tới khi tìm ra thứ ông ta muốn. Ông ta nói, “di chúc của ông nội ngài đây. Tôi sẽ chỉ đọc cho ngài những điều khoản có liên quan.” Ông ta lật thêm vài trang. “A, đây rồi. “Đeo kính vào, Munro đọc chậm rãi. “Tôi để lại vùng đất ở Scotland, thường được biết dưới cái tên Dunbroathy Hall, cũng như tòa nhà ở London trong khu Bolton, cho cháu nội tôi là Nicholas Alexander Moncrieff, hiện đang phục vụ trong quân ngũ tại Kosovo. Tuy nhiên, con trai tôi là Angus được tự do hoàn toàn sử dụng những tài sản này đến ngày nó qua đời, khi đó những tài sản này sẽ được chuyển sang quyền sở hữu của cháu nội tôi, người đã được nói ở trên.” Munro đặt bản di chúc xuống bàn. “Trong các trường hợp thông thường,” ông ta nói, “thế là đủ đảm bảo phần thừa kế khổng lồ của ngài, nhưng không may, tôi phải thông báo một điều, bố ngài đã lợi dụng cụm từ tự do hoàn toàn, và đã thế chấp những tài sản đó để vay mượn rất nhiều, cho tới vài tháng trước ngày ông ấy qua đời.

Với Dunbroathy, ông ấy nhận được tổng số tiền là...” một lần nữa Munro lại đeo kính lên để xem chi tiết “...một triệu bảng, và căn nhà ở khu Bolton, hơn một triệu tí xíu. Phù hợp với di chúc của bố ngài, khi phần chứng thực được thông qua, số tiền đó sẽ được chuyển trực tiếp sang chú Hugo của ngài.”

“Vậy là bất chấp ý nguyện của ông nội,” Nick nói, “rốt cuộc tôi vẫn không có gì.”

“Không hẳn vậy,” Munro nói, “vì tôi tin ngài có lý do chính đáng để kiện chú ngài và lấy lại số tiền ông ta kiếm được bằng thủ đoạn gian trá đó.”

“Nhưng, nếu đó là di nguyện của bố tôi, tôi cũng sẽ không chống lại nó.” Nick nói.

“Tôi nghĩ ngài nên cân nhắc lại vị trí của mình, thưa ngài Nicholas,” Munro nói, và lại gõ ngón tay xuống bàn. “Sau cùng, một số tiền lớn đang có nguy cơ bị đánh cướp và tôi tự tin...”

“Có thể ông đúng, ông Munro, nhưng tôi vẫn sẽ không nghi ngờ quyết định của bố.”

Munro tháo kính ra, nói với vẻ miễn cưỡng, “Đành vậy. Tôi cũng phải thông báo,” ông ta tiếp tục, “rằng tôi đã nhận được thư từ chú ngài, Hugo Moncrieff, người chắc chắn hiểu rõ hoàn cảnh hiện tại của ngài, và ông ta đã đề nghị tôi lấy hết tài sản khỏi tay ngài, cộng thêm trách nhiệm với hai văn tự thế chấp. Ông ta cũng đồng ý trả mọi chi phí, bao gồm các chi phí về pháp luật, chi phí giao tiếp với các bên giao dịch.”

“Vậy ông có đại diện cho chú Hugo không?” Nick hỏi.

“Không, tôi không,” Munro quả quyết nói. “Tôi cũng đã khuyên bố ngài không nên đem thế chấp những tài sản đó. Thực ra, tôi đã bảo ông ấy, tôi cho thế là đi ngược lại tinh thần của luật pháp nếu cứ tiến hành những giao dịch đó mà không nhận được sự chấp thuận của ngài.” Munro ho khẽ. “Ông ấy không đếm xỉa gì đến lời khuyên của tôi, mà thay vào đó, ông ấy đi tìm một luật sư khác.”

“Trong trường hợp đó, ông Munro, liệu tôi có thể biết, ông có sẵn lòng đại diện cho tôi không?”

“Tôi rất mừng vì ngài đã hỏi vậy, thưa ngài Nicholas, và tôi chắc chắn với ngài, công ty luật này vô cùng tự hào có thể tiếp tục mối hợp tác lâu dài với gia đình Moncrieff.”

“Hãy nhớ tất cả các hoàn cảnh của tôi, ông Munro, và ông sẽ khuyên tôi nên bắt đầu thế nào?”

Munro khẽ gật đầu. “Đoán trước khả năng ngài sẽ cần đến sự tư vấn của tôi, tôi đã đã nhân danh ngài đi điều tra trước đó.” Nick mỉm cười khi cặp kính trở lại trên mũi viên luật sư già. “Tôi được biết giá căn nhà ở khu Bolton rơi vào khoảng ba triệu bảng trong thời điểm hiện tại, và em trai tôi, đang là hội đồng viên, nói với tôi rằng chú Hugo của ngài gần đây đã lên Tòa thị chính xin giấy phép sửa chữa, xây dựng để phát triển Dunbroathy, bất chấp sự thật là ông nội ngài hi vọng sau này ngài sẽ giao nó lại cho National Trust for Scotland(1).”

“Đúng, ông đã nói nhiều về chuyện này với tôi,” Nick nói. “Hồi đó tôi có ghi lại cuộc trò chuyện này trong nhật ký.”

“Nhưng cũng không ngăn được chú ngài tiếp tục kế hoạch này, và tôi đã hỏi một người em họ trong ngành nhà đất. Cậu ta cho biết, theo điều khoản mới nhất về xây dựng của Chính quyền địa phương năm 1997, bất kỳ phần đất đai nào có công trình xây dựng trên đó, bao gồm nhà, kho, nhà phụ hay chuồng ngựa đều có khả năng được nhận giấy phép xây dựng tạm thời. Cậu ta cũng nói tổng diện tích có thể lên tới mười hai mẫu. Bên cạnh đó là thông tin hội đồng địa phương cũng đang tìm đất để xây căn hộ giá rẻ hoặc nhà dưỡng lão, và thậm chí còn cân nhắc cả các đơn xây khách sạn.” Munro bỏ kính ra. “Ngài có thể tìm hiểu tất cả những thông tin này bằng cách đọc các văn bản của ủy ban xây dựng, hiện đang để trong thư viện địa phương, vào các ngày cuối cùng mỗi tháng.”

“Em họ ông có thể định giá được số đất đai đó không?” Nick hỏi.

“Chính thức thì chưa, nhưng cậu ta nói một mảnh đất tương tự như thế hiện đang được rao bán với giá hai trăm năm mươi ngàn bảng một mẫu.”

“Vậy là tất cả có giá khoảng ba triệu,” Nick gợi ý.

“Tôi nghĩ phải gần bốn triệu rưỡi, nếu ngài tính cả mười hai ngàn mẫu đất ở nông thôn. Nhưng, luôn luôn có chữ nhưng khi chú Hugo của ngài dính vào. Đừng quên đất đai đó cùng căn nhà ở London hiện đang bị đe dọa bởi hai khoản vay quá lớn.” Nick đã đoán trước nên không tỏ ra thất vọng. “Căn nhà ở London ngốn mất, cả tiền thuê, tiền dịch vụ và lãi thế chấp, khoảng ba ngàn bốn trăm bảng một tháng, còn Dunbroathy là hai ngàn chín trăm bảng, như vậy một năm đi tong gần bảy mươi nhăm ngàn bảng. Tôi phải nhắc nhở ngài, thưa ngài Nicholas, nếu hai khoản thế chấp này không được trả xong trong vòng ba tháng nữa, các

công ty chủ nợ hoàn toàn có quyền rao bán chúng ngay lập tức. Khi đó, tôi tin chắc rằng họ sẽ tìm thấy ngay người sẵn sàng mua, là chủ của ngài.”

“Và tôi cũng phải nói, ông Munro, lương của tôi trong tù chỉ nhón mười hai bảng một tuần.”

“Vậy sao?” Munro nói, và ghi lại. “Không đủ chỗ lể của con số bảy mươi nhăm ngàn bảng nhỉ,” ông ta nói, hơi có chút hài hước.

“Có thể trong trường hợp này chúng ta lại phải nhờ đến một người em họ khác của ông,” Nick gợi ý, không thể giấu nụ cười trên mặt.

“Rất tiếc là không,” Munro trả lời. “Tuy nhiên, em gái tôi đã kết hôn với quản lý chi nhánh của Ngân hàng Hoàng gia Scotland ở đây, và anh ta bảo đảm không có phiền phức gì về việc cho vay nếu ngài sẵn lòng giao việc chăm lo về tài chính sau này của cả căn nhà ở London và Dunbroathay cho ngân hàng.”

“Ông quan tâm tới tôi nhiều quá,” Nick nói, “tôi thực sự biết ơn.”

“Tôi phải thú nhận,” Munro nói, “và mong ngài hiểu những gì tôi sắp nói ra ở đây là riêng tư, rằng tôi thực sự ngưỡng mộ ông nội ngài, và cũng rất vui vì được đại diện cho bố ngài, riêng với chú Hugo của ngài thì tôi chưa bao giờ có được cảm giác như thế...” Có tiếng gõ cửa. “Mời vào,” Munro nói.

Pascoe thò đầu vào phòng. “Xin lỗi vì cắt ngang, thưa ông Munro, nhưng vài phút nữa chúng tôi sẽ phải khởi hành, nếu không muốn lỡ chuyến tàu về London.”

“Xin cảm ơn,” Munro trả lời. “Tôi sẽ cố gắng khẩn trương.” Ông ta không nói gì tới khi Pascoe đóng cửa lại. “Tôi e là bất chấp việc chúng ta chưa thật sự thân quen với nhau, ngài Nicholas, ngài vẫn phải tin tôi,” Munro nói, và đặt lên bàn vài xấp tài liệu. “Tôi sẽ phải yêu cầu ngài ký vào những bản cam kết này, dù ngài không có thời gian xem xét chúng kỹ càng. Tuy nhiên, nếu tôi bắt đầu vụ kiện khi ngài đã kết thúc...” Ông ta ho khẽ.

“Án của tôi,” Nick nói.

“Đúng vậy, thưa ngài Nicholas,” ông luật sư già vừa nói vừa lấy bút ra, đưa cho thân chủ của mình.

“Tôi cũng có văn bản của mình và muốn ông xem,” Nick nói. Anh lôi ra vài mảnh giấy từ túi áo trong, đưa lại cho Munro.

26. Chương 26

Lawrence Davenport được khán giả vỗ tay mời ra lại sân khấu tới ba lần sau khi màn hạ trong đêm diễn đầu tiên của vở Hầy là người đứng đắn tại Nhà hát Hoàng gia ở khu Brighton. Có vẻ gã không hề nhận ra tất cả các diễn viên khác cũng đứng trên sân khấu như gã.

Trong lúc diễn tập, gã đã gọi điện mời em gái đi ăn sau khi vở diễn kết thúc.

“Thế nào hả anh?” Sarah hỏi.

“Cũng tốt,” gã trả lời, “nhưng đây không phải lý do chính của cuộc nói chuyện này. Anh muốn bàn về một quyết định quan trọng của anh, có thể ảnh hưởng tới em, thậm chí là cả gia đình.”

Lúc gác máy, gã lại càng thêm quyết tâm. Lần đầu tiên trong đời gã chống lại Spencer Craig, bất chấp hậu quả ra sao. Gã biết mình không thể làm nổi chuyện đó mà không có sự ủng hộ của Sarah, đặc biệt khi nhớ lại mối quan hệ lúc trước của cô với Craig.

Các buổi tập thực sự mệt mỏi. Diễn kịch thì không bao giờ có cơ hội thứ hai cho việc quên lời hay bước ra sân khấu không đúng lúc. Davenport bắt đầu tự hỏi làm sao gã có thể hi vọng tới việc tỏa sáng bên một ngôi sao thường xuyên diễn ở sân khấu West End(1). Nhưng khi tấm màn nhung được kéo lên trong đêm diễn mở màn, gã thấy rõ trong rạp toàn là fan hâm mộ của bác sĩ Beresford, những người luôn dõi theo từng

lời của gã, cười to ngay cả với những câu chọc cười nhạt nhẽo nhất và vỗ tay với từng nét diễn xuất quen thuộc của gã.

Khi Sarah xuất hiện trong phòng thay đồ của gã để chúc may mắn trước khi vở diễn bắt đầu, gã đã nhắc nàng về việc cực kỳ quan trọng phải bàn vào bữa tối. Cô nghĩ gã có vẻ xanh và hơi mệt, nhưng cho rằng đó là do hồi hộp với đêm ra mắt.

“Lát nữa gặp lại nhé,” cô nói.

Khi màn đã thực sự khép lại, Davenport biết mình không thể tiếp tục được nữa. Gã cảm thấy mình đã trở lại với con người ngày xưa. Gã cố thuyết phục bản thân rằng gã có trách nhiệm quan tâm đến người khác, đặc biệt khi đó là em gái mình. Sau cùng, tại sao lại để sự nghiệp của Sarah bị hủy hoại bởi Spencer Craig?

Davenport quay lại phòng thay đồ và thấy toàn bạn bè cũng như người hâm mộ đang uống mừng sức khỏe của gã. Gã đắm chìm vào những lời tán dương và cố quên đi Danny Cartwright, người mà, cũng chỉ là một tên du côn ở East End, và tốt nhất là nên ở trong tù.

Sarah ngồi ở góc phòng, vui mừng vì thành công của anh trai, nhưng cũng thắc mắc xem gã muốn bàn về chuyện gì mà quan trọng đến vậy.

Quá nửa đêm, khi cánh cửa buồng giam được Pascoe mở ra, Nick rất ngạc nhiên vì thấy Danny còn thức. Dù đã mệt sau một ngày vất vả cộng thêm chuyến đi dài, anh vẫn muốn có người chia sẻ tin tức với mình.

Danny chăm chú lắng nghe về tất cả mọi chuyện ở Scotland. Al Mập nằm quay mặt vào tường, không nói gì.

“Cậu làm việc với Munro sẽ tốt hơn tôi rất nhiều,” Nick nói. “Tôi thắc mắc không biết cậu có để chú tôi yên thân với số tiền ăn cắp đấy hay không.” Anh định kể chi tiết về cuộc gặp với luật sư thì đột ngột dừng lại và hỏi, “Có gì mà trông cậu vui thế?”

Danny từ trên giường trèo xuống, luồn tay xuống gối và lôi ra một chiếc máy ghi âm nhỏ. Anh bấm vào nút play.

“Tên anh là gì,” một giọng Glasgow nặng trịch vang lên.

“Toby, Toby Mortimer,” một giọng khác trả lời, rõ ràng là lớn lên ở một vùng khác.

“Tại sao anh phải vào đây?”

“Dùng ma túy.”

“Loại A?”

“Loại nặng nhất. Heroin. Tôi phải xài thuốc hai lần một ngày.”

“Hẳn là anh sẽ vui mừng vì được vào chương trình thải độc?”

“Nhưng nó không dễ dàng chút nào,” Toby nói.

“Thế còn chuyện hôm qua anh nói với tôi thì sao? Liệu tôi có thể tin không?”

“Tất cả đều là sự thật, từng từ một. Tôi chỉ mong anh hiểu vì sao tôi bỏ ngang. Tôi đã thấy bạn mình đâm chết một người, và nhẽ ra tôi nên nói với cảnh sát.”

“Thế tại sao anh lại không nói?”

“Vì Spencer bắt tôi phải im miệng.”

“Spencer?”

“Bạn tôi, Spencer Craig. Anh ta là luật sư.”

“Và anh muốn tôi tin rằng tay luật sư đó dùng dao đâm chết một người hẳn chưa từng gặp trước đó?”

“Chuyện không đơn giản như vậy.”

“Tôi cá là cảnh sát chỉ nghĩ đơn giản như vậy.”

“Đúng, đúng vậy. Tất cả những gì họ làm là lựa chọn giữa một gã ở khu East End và một luật sư có tới ba nhân chứng nói rằng thậm chí anh ta còn không ở đó.” Im lặng vài giây trước khi giọng nói đó cất lên, “Nhưng tôi đã ở đó.”

“Vậy thực sự xảy ra chuyện gì?”

“Hôm đó là sinh nhật lần thứ ba mươi của Gerald, và tất cả chúng tôi đều hơi quá chén. Đó là lúc ba người họ bước vào.”

“Ba người họ?”

“Hai nam một nữ. Chính cô gái là vấn đề.”

“Cô gái đó gây sự đánh nhau à?”

“Không, không. Craig thích cô ta ngay từ cái nhìn đầu tiên, nhưng cô ta không quan tâm, làm anh ta rất bực mình.”

“Vậy là bạn anh nhảy sang gây sự?”

“Không, cô ta tỏ ý muốn về, và họ ra ngoài bằng cửa sau.”

“Ra ngoài ngõ?”

“Sao anh biết?” giọng nói có vẻ ngạc nhiên.

“Hôm qua anh kể rồi còn gì,” Al Mập nói, lấp liếm sự bất cẩn của mình.

“Ồ, thế à.” Im lặng hồi lâu. “Spencer và Gerald đi vòng ra sau quán bar ngay lúc họ vừa rời khỏi, nên Larry và tôi cũng ra theo. Sau đó mọi việc đã vượt quá tầm kiểm soát.”

“Ai là người có lỗi?”

“Spencer và Gerald. Họ muốn đánh nhau với hai người đi cùng cô gái kia và bảo chúng tôi yểm trợ, nhưng tôi say quá không làm được gì, và Larry cũng không muốn dây vào mấy chuyện đó.”

“Larry?”

“Larry Davenport.”

“Ngôi sao phim truyền hình?” giọng Al Mập, cổ tỏ ra ngạc nhiên.

“Đúng. Nhưng anh ta và tôi chỉ đứng đó nhìn họ đánh nhau.”

“Vậy chính bạn của anh, Specer là người muốn đánh nhau?”

“Đúng. Anh ta luôn vỗ ngực là một tay đấm bốc cừ, từng có đai xanh hồi còn ở Cambridge, nhưng hai người kia rõ ràng đẳng cấp còn cao hơn. Nên Spencer phải rút dao ra.”

“Spencer có dao à?”

“Có, anh ta lấy nó ở trong quán bar trước khi chạy ra ngoài. Tôi còn nhớ anh ta nói, ‘Đề phòng thôi!’”

“Và trước đó anh ta chưa hề gặp cô gái và cả hai người đàn ông kia?”

“Chưa, nhưng anh ta vẫn muốn thể hiện với cô ta, nhưng Cartwright rõ là hơn anh ra rất nhiều. Nên Spencer nổi nóng và đâm dao vào chân Cartwright.”

“Nhưng anh ta không giết Cartwright?”

“Không, chỉ đâm vào chân, và khi Cartwright xem vết thương của mình thì Spencer đâm vào ngực người kia.” Im lặng một lát rồi tiếp tục, “Và giết chết anh ta.”

“Anh có gọi cảnh sát không?”

“Không. Một lúc sau Spencer đã làm việc đó, sau khi bảo chúng tôi đi về. Anh ta dặn nếu có ai hỏi gì, chúng tôi phải nói là không ra khỏi quán bar, và không thấy gì hết.”

“Thế có ai hỏi gì không?”

“Sáng hôm sau cảnh sát tới nhà tôi. Tôi mất ngủ, nhưng không dám lộ ra. Tôi còn sợ Craig hơn sợ cảnh sát, nhưng chuyện đó không có ý nghĩa gì, bởi viên cảnh sát phụ trách điều tra cho rằng ông ta đã bắt đúng người.”

Cuộn băng chạy thêm một đoạn rồi giọng của Mortimer lại vang lên, “Cũng hơn hai năm rồi, và không ngày nào tôi không nghĩ tới người đó. Tôi đã cảnh cáo Spencer ngay khi đủ điều kiện tôi sẽ đưa ra các bằng chứng...” Cuộn băng dừng lại.

“Tốt lắm!” Nick thốt lên, nhưng Al Mập chỉ càu nhàu. Anh ta chỉ bám vào kịch bản Danny đã viết ra, trong đó có đủ hết những tình tiết quan trọng mà Alex Redmayne cần cho phiên kháng án.

“Cũng không khó lắm,” Nick nói. “Để nó trong phong bì có đóng dấu ‘theo luật’. Sẽ không cai ngục nào dám mở ra, trừ khi họ thấy rằng luật sư có thể trao đổi ma túy hoặc tiền trực tiếp với tù nhân, và cũng không luật sư nào lại ngu ngốc đến nỗi liều lĩnh vì chuyện đó cả.”

“Trừ khi tù nhân đó mua chuộc được cai ngục,” Al Mập nói, “người vừa mới ngẫu nhiên biết được về cuộn băng.”

“Nhưng không thể,” Danny nói, “chỉ ba người chúng ta biết chuyện này.”

“Đừng quên Mortimer,” Al Mập nói, cuối cùng cũng quyết định ngồi dậy. “Và hẳn không có khả năng giữ mồm miệng đâu, đặc biệt khi cần thuốc.”

“Vậy chúng ta phải làm gì với cuộn băng?” Danny hỏi. “Vì nếu không có nó, cơ hội thắng phiên kháng án của tôi gần như bằng không.”

“Đừng liều lĩnh gửi nó đi theo đường bưu điện,” Al Mập nói. “Hãy xin được gặp Redmayne, sau đó đưa tận tay ông ta. Các cậu thử nghĩ xem, hôm qua có ai vừa tình cờ gặp luật sư của mình?”

Nick và Danny không nói, họ đợi Al Mập tự trả lời câu hỏi đó.

“Thằng khổng Leach,” anh ta đột ngột nói.

“Có thể đó thực sự là tình cờ,” Nick nói.

“Không, khi mà luật sư là Spencer Craig.”

“Sao anh dám chắc đó là Spencer Craig?” Danny hỏi, nắm chặt thành giường.

“Các cai ngục cho hẳn vào nói chuyện với y tá trưởng, và chính tôi là người mang trà đến cho họ.”

“Nếu cai ngục mà biết về cuộn băng này,” Nick nói, “sẽ không có phần thưởng cho việc đoán đúng nó sẽ nằm trên bàn của ai đâu.”

“Vậy tôi phải làm gì bây giờ?” Danny nói, có vẻ tuyệt vọng.

“Hãy chắc chắn để nó không nằm trên bàn của hẳn,” Nick trả lời.

“Anh đến đây để xin tư vấn à?”

“Không hẳn thế.”

“Vậy anh đến đây để tìm lời khuyên về mặt pháp luật?”

“Không hẳn thế.”

“Vậy chính xác anh đến đây có việc gì?” Spencer Craig hỏi.

“Tôi cần giúp đỡ, nhưng không phải các vấn đề pháp luật.”

“Vậy anh nghĩ mình cần giúp đỡ kiểu gì?” Craig hỏi.

“Tôi có cơ hội hiếm hoi được sờ đến một lượng rượu vang lớn, nhưng lại nảy sinh vấn đề.”

“Vấn đề?” Craig nhắc lại.

“Họ muốn nhận tiền mặt.”

“Bao nhiêu?”

“Mười ngàn bảng.”

“Tôi cần vài ngày để suy nghĩ về việc này.”

“Tôi biết thế, ông Craig, nhưng đừng lâu quá nhé, vì tôi còn một đối tác khác, người đang rất hi vọng tôi có thể trả lời vài câu hỏi quan trọng.” Người phục vụ ở Dunlop Arms dừng lại trước khi nói thêm, “Tôi đã hứa sẽ cho ông ta biết trước ngày ba mươi một tháng Năm.”

Tất cả đều nghe thấy tiếng chìa khóa xoay trong ổ, điều này khiến họ ngạc nhiên, bởi một tiếng nữa mới đến giờ ra hít thở khí trời.

Khi cánh cửa mở ra, Hagen đã đứng sừng sững ở đó. “Khám phòng,” anh ta nói. “Ba người, ra hành lang.”

Nick, Danny và Al Mập đi ra, và còn ngạc nhiên hơn khi thấy Hagen vào trong phòng giam của họ và kéo cửa lại. Họ không ngạc nhiên vì chuyện khám phòng. Rất thường xuyên - các cai ngục lúc nào chẳng phải tìm ma túy, rượu, dao, thậm chí cả súng. Nhưng mỗi lần khám phòng phải có ba người, cửa cũng phải để mở, để tù nhân không kêu ca rằng đồ đó do chính cai ngục để vào.

Một lát sau cánh cửa mở ra và Hagen xuất hiện, không thể giấu nụ cười trên mặt. “Ok, các anh,” anh ta nói. “Không có gì hết.”

Danny rất ngạc nhiên khi thấy Leach trong thư viện, vì gã này có mượn sách bao giờ đâu. Có thể gã muốn đọc báo. Leach nhìn lên nhìn xuống mấy giá sách, như tìm thứ gì đó.

“Tôi có thể giúp gì,” Danny đánh bạo lên tiếng.

“Tôi muốn mượn bản mới nhất cuốn Phê bình Luật.”

“Anh may đấy,” Danny nói. “Ở đây chỉ có bản cũ, nhưng thế quái nào mà vài ngày trước lại có người tặng vài cuốn sách cho thư viện, trong đó có cả Phê bình Luật bản mới nhất.”

“Vậy thì đưa đây,” Leach đòi.

Danny đi ra giá sách luật, rút ra một cuốn dày, nặng, bìa bọc da và mang nó lại quầy. “Tên và số hiệu?”

“Tôi không phải nói gì với anh hết.”

“Anh phải cho tôi biết tên nếu muốn mượn sách, nếu không thì không làm thế được.”

“Leach, 6241,” gã gầm gừ.

Danny đưa ra cái thẻ thư viện. Anh hi vọng Leach không nhận ra tay mình đang run. “Ký vào dòng dưới cùng cho tôi.”

Leach vạch một chữ thập vào chỗ Danny chỉ.

“Anh phải trả sách trong vòng ba ngày,” Danny giải thích.

“Mày nghĩ mày là ai, thứ cai ngục chó chết à? Khi nào thích thì tao trả.”

Danny nhìn Leach nắm chặt cuốn sách đi ra khỏi thư viện mà không nói một lời. Anh đang phân vân. Nếu Leach không thể ký nổi tên mình...

27. Chương 27

Một giờ trước khi được vào gặp Toby, Craig đỗ chiếc Porsche đen ở bãi xe dành cho khách. Gã đã nói với Gerald rằng vào trong Belmarsh cũng khó chẳng kém việc trốn ra ngoài, rất nhiều cổng với đường đi bé tí hon, hai lần kiểm tra nhân thân và soát người rất kỹ mới đến được khu tiếp tân.

Sau khi báo tên, Craig và Payne nhận chìa khóa có đánh số và được hướng dẫn để những món đồ giá trị như đồng hồ, nhẫn, dây chuyền và tất cả tiền mặt mang theo vào trong tủ có khóa. Nếu họ muốn thay mặt tù nhân mua bất cứ thứ gì ở căng-tin, họ phải đưa đúng số tiền để đổi lấy những miếng thẻ nhựa ghi 1 bảng, 50 bảng, 20 bảng, 10 bảng, như thẻ tiền sẽ không được tuồn sang cho tù nhân. Tên của người vào thăm được gọi riêng, và trước khi được phép vào khu vực an ninh, họ còn bị soát người thêm lần nữa, lần này bởi một cai ngục cộng thêm sự trợ giúp của chú chó chuyên đánh hơi ma túy.

“Số một và hai,” giọng nói vang lên qua loa phóng thanh.

Craig và Payne ngồi ở góc phòng chờ, đọc Prison News và Lock and Key giết thời gian.

“Số mười bảy và mười tám,” khoảng bốn mươi phút sau mới đến lượt hai người.

Craig và Payne đứng dậy, đi qua một loạt cổng và phải chịu thêm một lần kiểm tra an ninh nghiêm ngặt nữa trước khi vào tới khu vực thăm tù, nơi họ được bảo ngồi ở dãy G, số 11 và 12.

Craig ngồi xuống chiếc ghế xanh bắt vít vào sàn nhà, còn Payne đi tới căng-tin mua ba cốc trà và hai thanh Mars Bars bằng thẻ tiền của nhà tù. Khi quay lại, gã đặt khay lên trên cái bàn cũng bắt vít vào sàn nhà rồi ngồi xuống ghế bên cạnh.

“Chúng ta phải đợi bao lâu?” gã hỏi.

“Một lúc thôi, tôi nghĩ vậy,” Craig trả lời. “Tù nhân chỉ được phép vào từng người một, và còn bị lục soát kỹ càng hơn chúng ta nhiều.”

“Đừng quay lại,” Beth thì thầm, “Craig và Payne đang ngồi sau anh ba, bốn hàng ghế. Hẳn là bọn này vào thăm ai đó.”

Danny bắt đầu rùng mình, nhưng cố không quay lại. “Nhất định là Mortimer,” anh nói. “Nhưng quá muộn rồi.”

“Muộn cái gì cơ,” Beth hỏi.

Danny nắm tay nàng. “Lúc này anh không nói nhiều được, nhưng Alex có thể sẽ cho em biết khi hai người gặp mặt lần tới.”

“Alex thường nói với em, anh ấy rất vui vì thấy anh bắt đầu cạo râu thường xuyên hơn, và nuôi tóc dài ra. Anh ấy nghĩ như thế sẽ tạo ra sự thay đổi lớn cho phiên kháng án tới.”

“Dạo này ga-ra làm ăn thế nào?” Danny hỏi, thay đổi đề tài.

“Vẫn tệ như thế,” Beth nói. “Em mong mình có thể thuyết phục được bố bỏ thuốc lá. Ông ho suốt, nhưng chẳng bao giờ chịu nghe lời mẹ và em.”

“Ông cho ai làm quản lý?”

“Trevor Sutton.”

“Trevor Sutton? Anh ta thậm chí không vịn nổi một con ốc xoắn.”

“Nhưng không ai tỏ ra muốn làm việc này,” Beth nói.

“Tốt nhất là em nên theo dõi kỹ các đơn hàng,” Danny nói.

“Tại sao? Anh nghi ngờ Trevor giở trò?”

“Không, mà vì anh ta không thể làm chúng tăng lên.”

“Nhưng em phải làm gì bây giờ,” Beth nói. “Bố không bao giờ tin em, và nói thật là em sẽ bị quá sức nếu làm thêm việc đó.”

“Ông Thomas bắt em làm nhiều thế cơ à?” Danny hỏi, và cười rất tươi.

Beth cũng cười. “Ông Thomas đúng là một ông chủ tuyệt vời, anh biết mà. Đừng quên ông ấy đã tốt với em thế nào trong suốt phiên xử trước. Và ông ấy còn tăng lương cho em nữa.”

“Anh không nghi ngờ chuyện đó là một thằng cha tử tế,” Danny nói, “nhưng...”

“Thằng cha tử tế?” Beth cười to.

“Tại Nick đó,” Danny nói, vô tình lừa tay vào mái tóc.

“Nếu anh cứ tiếp tục như thế,” Beth nói, anh sẽ không thể hòa nhập lại với các bạn cũ lúc sau khi được thả đâu.”

“Nhưng em có nhận ra,” Danny nói, phớt lờ lời nhận xét của Beth, “rằng ông Thomas rất thích em không?”

“Anh lại đùa rồi,” Beth nói. “Ông ấy lúc nào cũng cư xử như một quý ông hoàn hảo nhất.”

“Thế cũng không ngăn được việc ông ta thích em.”

“Làm sao mà ai đó có thể mang được ma túy vào cái chỗ được bảo vệ kỹ thế này nhỉ?” Payne hỏi, nhìn lên camera và các nhân viên an ninh đang dùng ống nhòm quan sát họ từ trên ban-công.

“Dĩ nhiên là thủ đoạn của những người dám làm việc này cũng ngày càng tinh vi hơn,” Craig trả lời. “Trong tã của trẻ con, tóc giả - có người còn nhét hàng vào bao cao su rồi nhét vào hậu môn, vì biết không phải ai cũng thích khám chỗ đó. Có người thì nuốt hàng vào bụng, nói chung họ liều lắm.”

“Và nếu gói hàng bọc ra bên trong người họ?”

“Rất có thể sẽ chết một cách đau đớn. Tôi đã từng có khách hàng có thể nuốt một gói nhỏ heroin, giữ nó trong cổ họng và ho ra khi về tới buồng giam. Anh cho rằng như thế là quá mạo hiểm, nhưng thử hình dung xem, lương tuần chỉ có mười hai bảng, trong khi bán một gói như thế sẽ kiếm được năm trăm bảng - nên họ thấy đáng để mạo hiểm đấy chứ. Lý do duy nhất chúng ta phải trải qua những cuộc khám xét gắt gao thế chính là vì cái thứ đã đẩy Toby vào đây.”

“Cứ thế này thì chúng ta sẽ bị hết giờ mà Toby vẫn chưa kịp xuất hiện mất,” Payne nói, nhìn xuống cốc trà đã nguội ngắt.

“Xin lỗi đã làm phiền ông.” Một nhân viên tới bên cạnh Craig. “Tôi e là Mortimer đang bị ốm, và không thể ra gặp các ông chiều nay.”

“Chó chết, thật là ầu tả,” Craig nói lúc đứng dậy. “Ít ra thì hẳn cũng nên báo cho chúng ta một tiếng chứ.”

“Khẩn! Mọi người về buồng giam ngay lập tức, tôi nhắc lại, ngay lập tức!” giọng nói vang lên. Tiếng còi hơi, tiếng còi điện kêu om sòm và các cai ngục đổ ra từ các góc hành lang, lừa tù nhân về buồng giam của họ.

“Nhưng tôi phải đi báo cáo...” Danny vùng vằng khi cánh cửa đóng sập trước mặt.

“Không phải hôm nay, nhóc Danny,” Al Mập nói, và châm thuốc.

“Chuyện này là thế nào?” Nick hỏi.

“Có thể là một hoặc nhiều chuyện đấy,” Al Mập nói, rít một hơi thật sâu.

“Chuyện ra sao?” Danny hỏi.

“Ở khu bên kia có thể có đánh nhau, và đám cai ngục sợ nó có thể lan rộng ra. Hẳn là ai đó đã tấn công cai ngục - Thượng đế hãy phù hộ cho thằng khốn đó. Hoặc là một chú bán ma túy bị bắt tại trận, hoặc có

người đốt đuốc trong phòng giam. Có thể lắm,” anh ta nói thêm, sau khi thở ra một cụm khói lớn. “là tự treo cổ.” Anh ta búng mẩu thuốc xuống sàn. “Các cậu nghĩ thế nào cũng được, vì có một điều chắc chắn là - chúng ta sẽ không được ra ngoài trong ít nhất hai mươi bốn giờ tới, cho đến lúc mọi thứ đã được xử lý xong xuôi.”

Al Mập có vẻ đúng, hai mươi bảy giờ sau họ mới nghe thấy tiếng chìa khóa lách cách trong ổ.

“Chuyện này là thế nào đây?” Nick hỏi viên cai ngục khi cửa được mở ra.

“Không biết,” vẫn câu trả lời quen thuộc.

“Có người treo cổ,” một giọng nói từ buồng giam bên cạnh vọng sang.

“Tội nghiệp thằng khốn, hẳn là đã biết đó là cách duy nhất để ra khỏi chỗ này.”

“Có biết là ai không?” Một giọng khác hỏi.

“Một chú nghiện,” giọng khác vang lên, “mới vào với chúng ta được vài tuần.”

Gerald Payne hỏi người bảo vệ ở Inner Temple lối tới văn phòng của ông Spencer Craig.

“Góc bên kia của tòa nhà, thưa ông. Số sáu. Văn phòng của ông ấy nằm ở tầng trên cùng.”

Payne đi theo con đường nhỏ, tuân theo bảng chỉ dẫn được viết rất rõ ràng, Không bước lên cỏ. Gã rời khỏi văn phòng ở Mayfair ngay sau khi Craig gọi điện, “Nếu anh tới văn phòng tôi vào khoảng bốn giờ, anh sẽ không phải chịu thêm một đêm mất ngủ nào nữa.”

Khi Payne sang tới phía bên kia của tòa nhà, gã bước lên những bậc thang bằng đá và đẩy cửa vào. Đó là một hành lang lạnh lẽo, thoáng mùi ẩm mốc với những bức tường trắng ảm đạm được trang trí bằng ảnh vài vị thẩm phán già. Cuối hành lang là một cầu thang gỗ, trên tường treo tấm bảng đen bóng ghi tên người và số phòng. Như người bảo vệ đã nói, văn phòng của Craig ở tầng trên cùng. Phải leo lên chiếc cầu thang cọt kẹt này Payne mới thấy mình yếu thế nào - gã đã thở dốc trước khi tới tầng hai.

“Ông Payne?” Người phụ nữ trẻ đứng ngay sát bậc thang trên cùng hỏi. “Tôi là thư ký của ông Craig. Ông ấy vừa gọi điện, nói là đang từ Old Bailey về đây, chắc chỉ vài phút nữa thôi. Ông vui lòng đợi trong văn phòng ông ấy nhé?” Cô ta dẫn gã đi dọc hành lang, mở cửa và mời gã vào.

“Cảm ơn cô,” Payne nói khi bước vào căn phòng lớn, đồ đạc thưa thớt, chỉ có một cái bàn làm việc, hai cái ghế da lưng cao đặt ở hai phía đối diện.

“Ông dùng một tách trà nhé, thưa ông Payne, hay cà phê?”

“Không, cảm ơn cô,” Payne nói khi đang nhìn ngắm quang cảnh xung quanh qua cửa sổ.

Cô ta đóng cửa lại, và Payne ngồi xuống đối diện với bàn của Craig, gần như trống trơn, như thể không có ai làm việc ở đó vậy - không ảnh, không hoa, không vật kỷ niệm, chỉ một tập giấy thấm, một máy cassette và một phong bì lớn, chưa mở ra, ghi Ông S. Craig và đóng dấu “Mật”.

Vài phút sau Craig bước vào, cô thư ký theo sát bên cạnh. Payne đứng dậy bắt tay Craig, như thể là khách hàng chứ không phải bạn cũ.

“Ngồi đi, ông bạn thân,” Craig nói. “Cô Russell, cô có thể bảo đảm chúng tôi không bị làm phiền chứ?”

“Dĩ nhiên, thưa ông Craig,” cô ta trả lời rồi bước ra ngoài, đóng cửa lại.

“Có phải đây là thứ tôi nghĩ không,” Payne hỏi, “chỉ vào chiếc phong bì trên bàn Craig.”

“Chúng ta sẽ biết ngay thôi,” Craig nói. “Nó đến sáng nay, lúc tôi còn đang trên tòa.” Gã xé phong bì và dốc thứ bên trong lên tập giấy thấm - một cuộn băng cassette nhỏ.

“Làm sao anh lấy được thứ này?” Payne hỏi

“Thật may là tôi có cả bạn bè ở cả những chỗ chẳng ra làm sao cả.” Gã mỉm cười, cầm cuộn băng lên và nhét nó vào máy. “Chúng ta sắp biết Toby đang nóng lòng chia sẻ điều gì với phần còn lại của thế giới.” Gã

nhấn nút play. Craig ngả người vào lưng ghế, còn Payne vẫn ngồi sát mép, đầu gối chạm bàn. Vài giây sau một giọng nói vang lên.

“Tôi không biết ai trong các người đang nghe cuộn băng này.” Craig không nhận ra giọng của ai. “Có thể là Lawrence Davenport - nhưng chắc không phải. Gerald Payne khả dĩ hơn.” Payne cảm thấy cơn ớn lạnh chạy dọc cơ thể. “Nhưng tôi nghĩ nhiều khả năng nhất là Spencer Craig.” Craig không tỏ thái độ gì. “Cho dù đó là người nào trong các anh, tôi cũng muốn để các anh biết rằng, cho dù tốn cả quãng đời còn lại, tôi cũng bằng mọi cách buộc các anh phải vào tù vì tội giết Bernie Wilson, chưa kể đến việc tôi bị tổng giam một cách oan ức và trái pháp luật. Nếu các anh vẫn hi vọng sẽ được tới cuốn băng các anh đang tìm, để tôi nói luôn, nó ở chỗ mà các anh không bao giờ tìm thấy, cho tới khi các anh cũng bị nhốt trong này.”

28. Chương 28

Danny nhìn chính anh trong chiếc gương lớn lần đầu tiên sau nhiều tháng, và thực sự ngạc nhiên vì phản ứng của mình. Ảnh hưởng của Nick nhiều hơn hẳn những gì anh đã hình dung, vì anh bỗng nhiên cảm thấy không thoải mái khi nhận ra chiếc quần jeans và áo phông West Ham không phải là trang phục thích hợp nhất khi xuất hiện tại tòa án Hoàng gia. Anh hối hận vì đã bỏ qua lời đề nghị của Nick về một bộ đồ giản dị, sơ-mi với cà-vạt, đảm bảo được tính trang nghiêm của sự kiện (lời của Nick) cũng như sự chênh lệch về kích cỡ là không đáng kể.

Danny ngồi xuống ghế trong khu vực dành cho bị cáo và đợi ba quan tòa xuất hiện. Anh khởi hành từ Belmarsh lúc 7h sáng, trong chiếc xe van màu trắng của nhà tù với mười hai tù nhân khác, đều phải có mặt ở tòa sáng nay. Bao nhiêu người trong số họ phải về lại Belmarsh đêm nay? Đến nơi, anh bị đưa vào phòng tạm giam. Anh có thời gian suy nghĩ. Không phải về chuyện anh được nói trong phiên tòa. Ông Redmayne đã nói tường tận về các thủ tục trong phiên kháng án cho anh nghe, và giải thích nó khác rất nhiều so với phiên xử trước.

Ba thẩm phán sẽ rà soát lại tất cả các chứng cứ ban đầu, cũng như biên bản của phiên tòa, và phải được thuyết phục rằng vẫn còn các chứng cứ khác thẩm phán và bồi thẩm đoàn đã bỏ qua, trước khi họ cân nhắc xem có nên lật lại phán quyết cũ hay không.

Một khi họ nghe cuộn băng, Alex Redmayne tin chắc rằng sự nghi ngờ sẽ nảy sinh trong đầu những người có thẩm quyền, dù anh không có ý định nhấn quá nhiều vào lý do vì sao Toby Mortimer không thể xuất hiện với tư cách nhân chứng.

Một lúc sau cửa phòng tạm giam mở ra và Alex bước vào. Sau khi bàn thảo lần cuối, anh cứ khẳng khẳng bắt Danny gọi mình bằng tên thánh. Danny vẫn từ chối, cảm thấy như thế rất không phải, bất chấp sự thật Alex luôn đối xử với anh như người cùng đẳng cấp với mình. Alex bắt đầu xem chi tiết tất cả bằng chứng mới một lượt. Dù Mortimer đã tự tử, họ vẫn giữ được cuộn băng, mà Alex gọi là con bài tẩy.

“Chúng ta nên tránh những lời nói thừa thãi, thưa ông Redmayne,” Danny nói và cười to.

Alex mỉm cười. “Thêm một năm, và cậu đã biết cách tự bào chữa cho mình.”

“Mong rằng điều đó là không cần thiết.”

Danny ngược về phía Beth và mẹ nàng, hai người đang ngồi ở hàng ghế đầu trong phòng xử án, nơi có cả những công dân ưu tú của khu Bow, những người không hề nghi ngờ về việc anh sẽ được trả tự do vào cuối ngày hôm nay. Anh chỉ hơi lo khi không thấy bóng dáng bố của Beth.

Điều mà Danny không biết, chính là việc có rất nhiều người đang đứng trên vỉa hè bên ngoài tòa án, giờ cao những tấm biểu ngữ đòi thả anh. Anh liếc về khu dành cho báo chí, nơi một phóng viên trẻ của tờ Bethnal Green And Bow đang ngồi, với cuốn sổ đang mở, bút sẵn sàng trên tay. Liệu anh ta sẽ có một bài độc quyền

cho số báo sáng mai? Cuốn băng có thể không đủ để chứng minh, Alex đã cảnh cáo Danny, nhưng một khi nó đã được phát trước tòa, thì nội dung của nó sẽ được tường thuật trên mọi tờ báo ở Anh, và sau đó...

Danny đã không còn đơn độc. Alex, Nick, Al Mập và dĩ nhiên là Beth đã tạo thành một đội quân nho nhỏ. Alex thừa nhận rằng anh vẫn còn hi vọng nhân chứng thứ hai sẽ đến để xác nhận phần chuyện của Mortimer. Nếu Toby Mortimer đã sẵn sàng thú nhận, có thể Gerald Payne hoặc Lawrence Davenport cũng vậy, san hơn hai năm sống dằn vặt.

“Sao ông không đến gặp họ?” Danny đã hỏi vậy. “Có thể họ sẽ nghe ông.”

Alex phải giải thích vì sao chuyện này là bất khả, và tiếp tục chỉ ra rằng nếu cố làm như vậy, có thể anh sẽ bị buộc phải rút khỏi vụ này, hoặc đối mặt với những buộc tội về tư cách nghề nghiệp.

“Liệu ông có thể cử ai đó trong văn phòng đi thu thập những bằng chứng chúng ta cần, như cách của Al Mập đã làm?”

“Không,” Alex quả quyết. “Nếu người ta lần theo những hành động đó và lòi ra tôi, cậu sẽ phải tìm luật sư mới, còn tôi thì tìm nghề khác.”

“Thế còn gã nhân viên quầy bar thì sao?” Danny hỏi.

Alex nói rằng anh cũng đã kiểm tra Reg Jackson, nhân viên quầy bar của Dunlop Arms, để tìm xem gã đã từng có tiền án hay chưa.

“Và?”

“Sạch sẽ,” Alex trả lời. “Từng bị bắt hai lần trong năm năm qua vì tội trộm cắp, nhưng cảnh sát không có đủ bằng chứng để kết tội, và vụ án bị bỏ đấy.”

“Thế còn Beth?” Danny hỏi tiếp. “Họ sẽ cho cô ấy cơ hội thứ hai chứ?”

“Không,” Alex trả lời. “Các thẩm phán đã đọc lời khai của cô ấy cũng như biên bản của tòa, và họ không muốn lặp lại việc đó.” Anh cũng nhắc nhở Danny rằng mình không tìm thấy trong phần tổng kết của ngài thẩm phán chút gợi ý nào liên quan đến phiên xử lại. “Sự thật là, mọi thứ đều nằm trên cuốn băng.”

“Thế Al Mập thì sao?”

Alex cho Danny biết mình cũng đã cân nhắc việc gọi Albert Crann ra tòa với tư cách nhân chứng, nhưng cuối cùng anh đã quyết định rằng việc đó chỉ có hại nhiều hơn có lợi.

“Nhưng anh ấy là một người bạn trung thành,” Danny nói.

“Với hồ sơ phạm tội.”

Chuông đồng hồ điểm mười giờ, ba thẩm phán bước vào phòng xử án. Các nhân viên tòa án đứng dậy, cúi đầu chào cấp trên và đợi họ ngồi xuống. Với Danny, hai người đàn ông và một phụ nữ đang nắm giữ phần đời còn lại của anh xem ra lại là những nhân vật khá mờ nhạt, đầu đội tóc giả ngắn và trang phục hàng ngày bị che lấp bởi chiếc áo choàng đen dài quét đất.

Alex Redmayne đặt tập hồ sơ lên chiếc bục nhỏ trước mặt. Anh đã giải thích với Danny rằng công tố viên không cần phải có mặt ở tòa, nên chỉ còn mình anh ngồi đó mà thôi. Danny cảm giác như mình không thể quên được ông Arnold Pearson.

Khi tất cả đã trịnh trọng, thẩm phán bậc cao nhất, ngài Justice Browne, mời Alex Redmayne bắt đầu phần tổng kết của mình.

Alex mở đầu bằng việc thuật lại với cả phiên tòa về vụ án, cố gắng một lần nữa gieo sự hoài nghi vào đầu các thẩm phán, nhưng qua nét mặt của họ, rõ là anh đã không gây được nhiều ấn tượng cho lắm. Ngài Justice Browne đã ngắt lời anh hơn một lần để hỏi xem liệu có bằng chứng mới nào được đưa ra không, cũng như tỏ vẻ khó chịu vì cả ba thẩm phán đã nghiên cứu kỹ hồ sơ của phiên xử trước.

Sau một giờ đồng hồ, Alex cuối cùng cũng kết thúc. “Tôi đảm bảo, thưa ngài, rằng tôi sẽ đưa ra bằng chứng quan trọng để ngài cân nhắc.”

“Tôi cũng đảm bảo, ông Redmayne, rằng chúng tôi đang nóng lòng được nghe điều đó,” ngài Justice Browne đáp lời.

Alex tự trấn tĩnh và lật sang một trang hồ sơ khác. “Thưa các ngài, tôi đang giữ trong tay cuốn băng ghi âm mà tôi muốn các ngài nghe nó. Đó là cuộc nói chuyện với ông Toby Mortimer, một người bạn trong hội Ngự lâm, người cũng có mặt tại Dunlop Arms vào đêm xảy ra án mạng, nhưng không thể cung cấp lời chứng tại phiên tòa trước vì không đủ khả năng.” Danny nín thở khi Alex lấy cuốn băng ra và nhét vào máy cassette trên cái bàn trước mặt. Alex vừa định nhấn nút play thì ngài Justice Browne vươn người ra phía trước và nói, “Một giây thôi, ông Redmayne.”

Danny cảm thấy cơn rùng mình chạy qua cơ thể khi ba thẩm phán thì thầm hội ý với nhau. Trước khi ngài Justice Browne kịp hỏi, Alex đã chắc chắn rằng ông ta thừa biết câu trả lời.

“Ông Mortimer có đến làm nhân chứng hay không?”

“Không, thưa ngài, nhưng cuộn băng có thể đưa ra...”

“Tại sao ông ta không hiện diện ở đây, ông Redmayne? Ông ta vẫn không đủ khả năng à?”

“Thật không may, thưa ngài, ông ta mới qua đời gần đây.”

“Tôi có thể biết nguyên nhân cái chết được chứ?”

Alex chửi thầm trong bụng. Anh hiểu rằng ngài Justice Browne đã biết thừa nguyên nhân vì sao Mortimer không có mặt, nhưng vẫn muốn nắm chắc mọi chi tiết trong hồ sơ. “Ông ta được cho là tự sát, thưa ngài, sau khi dùng ma túy quá liều.”

“Ông ta có bị xác nhận là người nghiện ma túy không?” Ngài Justice Browne tiếp tục truy Alex.

“Có, thưa ngài, nhưng thật may, cuộn băng này được ghi âm vào giai đoạn bệnh tình của ông ta đã thuyên giảm.”

“Vậy là phải có một bác sĩ ở đây để xác nhận với chúng tôi về chuyện đó?”

“Thật không may là không có, thưa ngài.”

“Và tôi thấy rằng không có bác sĩ nào hiện diện lúc ghi âm cuốn băng này?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Tôi hiểu. Và cuốn băng được ghi âm ở đâu?”

“Trong nhà tù Belmarsh, thưa ngài.”

“Ông có hiện diện lúc đó không?”

“Không, thưa ngài.”

“Có thể một nhân viên nào của nhà tù được giao nhiệm vụ làm nhân chứng khi cuốn băng này được ghi âm chứ?”

“Không, thưa ngài.”

“Vậy thì tôi rất tò mò muốn biết, ông Redmayne, chính xác là ai đã có mặt vào lúc đó?”

“Một ông Albert Crann.”

“Và nếu ông ta không phải bác sĩ, cũng không phải nhân viên trong nhà tù, vậy thì cương vị của ông ta là gì, vào lúc đó?”

“Ông ta là tù nhân.”

“Có đúng không vậy? Tôi buộc phải hỏi, ông Redmayne, liệu ông có bằng chứng nào về việc cuốn băng này được ghi âm trong tình trạng ông Mortimer không bị uy hiếp hay đe dọa?”

Alex do dự. “Không, thưa ngài. Nhưng tôi tin chắc rằng ngài có thể đưa ra kết luận về tình trạng thần kinh của ông Mortimer khi nghe cuốn băng.”

“Nhưng làm sao chúng tôi chắc chắn được rằng ông Crann không kẻ dao vào cổ ông Mortimer, thưa ông Redmayne? Hay sự có mặt của ông ta cũng đủ để đẩy lên nỗi sợ hãi Thượng đế trong ông Mortimer rồi?”

“Như tôi đã gợi ý, thưa ngài, ngài có thể sẽ thoải mái đưa ra ý kiến hơn sau khi nghe cuốn băng.”

“Cho tôi thêm chút thời gian để thảo luận, ông Redmayne.”

Một lần nữa ba thẩm phán lại thì thầm với nhau.

Sau quãng thời gian ngắn, ngài Justice Browne hướng ánh mắt về phía luật sư biện hộ. “Ông Redmayne, cả ba chúng tôi đều có chung ý kiến, rằng chúng tôi không thể cho ông phát cuốn băng, vì nó rõ ràng không được chấp nhận.”

“Nhưng thưa ngài, tôi có thể nhắc lại về một hướng dẫn của Ủy ban châu Âu...”

“Hướng dẫn của châu Âu không trở thành luật trong phiên tòa của tôi,” ngài Justice Browne nói, nhưng ngay lập tức sửa lại “- ở đất nước này. Tôi phải nhắc nhở ngài rằng, nếu nội dung của cuốn băng này bị công khai, tôi buộc phải chuyển sang cho CPS.”

Người phóng viên bên khu dành cho báo chí đặt bút xuống. Trong một khoảnh khắc anh ta đã nghĩ mình sẽ có bài đình, rằng ông Redmayne sẽ được phép bật cuộn băng, và lúc đó anh ta có thể quyết định xem liệu độc giả có hào hứng với nó hay không, kể cả khi cấp trên của anh không thích. Nhưng chuyện đó xem ra không thể xảy ra được nữa. Nếu trên tờ báo in ra có dù chỉ một từ trong cuốn băng, theo hướng của ngài thẩm phán, đó sẽ là sự xúc phạm đến tòa án, và ngay cả biên tập viên lành nghề nhất cũng sẽ phải gạch đi.

Alex sắp xếp lại vài tờ giấy, nhưng anh biết mình không thể làm khó ngài Justice Browne một lần nữa.

“Xin mời tiếp tục phần biện hộ của mình, ông Redmayne,” ngài thẩm phán lên tiếng, có vẻ hòa nhã hơn.

Alex tiếp tục một cách bướng bỉnh với một bằng chứng mới đã từng bị anh bỏ đi, nhưng không gọi lên được điều gì đủ khiến cho ngài Justice Browne phải nhướng mày. Khi Alex kết thúc và trở về vị trí, anh tự nguyện rửa mình. Nhẽ ra anh nên đưa cuốn băng cho báo chí một ngày trước khi lên tòa, và khi đó, các thẩm phán sẽ chẳng còn cách nào khác ngoài việc cân nhắc xem cuộc trò chuyện trong đó có được coi là bằng chứng mới hay không. Nhưng ngài Justice Browne đã quá quyết tâm trong việc không cho Alex nhấn vào nút play.

Bố anh chỉ ra, nếu các thẩm phán đã nghe đủ chỉ một câu, họ sẽ buộc phải nghe hết cuốn băng. Nhưng họ không nghe đủ chỉ một từ, thì cái án vẫn còn nguyên.

Ba thẩm phán rút lui lúc mười hai giờ ba mươi bảy phút, và chỉ có một quãng thời gian ngắn trước khi đưa ra phán quyết chung. Alex cúi thấp đầu khi ngài Justice Browne nói dứt khoát: “Bác đơn kháng án.”

Alex nhìn qua Danny, người vừa bị kết án hai mươi năm tù vì một tội ác mà anh biết chắc cậu ta không hề phạm phải.

29. Chương 29

Vài khách mời đã uống tới ly sâm-panh thứ ba hoặc thứ tư thì Lawrence Davenport mới xuất hiện trên cầu thang của căn phòng khiêu vũ đông kín người. Gã không rời khỏi bậc trên cùng cho tới lúc thấy hoàn toàn hài lòng vì hầu hết người đứng dưới đã nhìn về phía mình. Vài tiếng vỗ tay vang lên. Gã mỉm cười, vẫy tay ra chiều cảm kích. Ly sâm-panh được ấn vào tay gã cùng câu nói, “Anh thật tuyệt, anh yêu.”

Khi tấm màn hạ xuống, khán giả có mặt trong đêm công diễn đầu tiên sẽ đứng dậy hoan hô dàn diễn viên, và chuyện này cũng không làm những người hay đến rạp hát ngạc nhiên, vì họ thường xuyên làm như vậy. Sau cùng, tám hàng ghế đầu thường dành cho gia đình của các diễn viên, bạn bè, người quản lý, sáu hàng tiếp theo thuộc về những thành phần ít quan trọng hơn và đám ăn theo.

Davenport chậm rãi nhìn quanh căn phòng. Cặp mắt gã dừng lại trên cô em gái Sarah - đang trò chuyện cùng Gibson Graham.

“Anh nghĩ phản ứng của đám phê bình sẽ như thế nào?” Sarah hỏi người quản lý của Larry.

“Khinh khỉnh,” Gibson trả lời, rít một hơi xì-gà. “Họ luôn như vậy khi thấy một ngôi sao truyền hình xuất hiện ở West End. Nhưng chúng tôi đã nhận được gần ba trăm ngàn bảng tạm ứng và đó chỉ là một vở kịch kéo dài có mười bốn tuần, nên chúng tôi cũng chẳng ngại gì đám phê bình. Khán giả có ùn ùn kéo đến xem không mới là vấn đề, chứ không phải đám phê bình.”

“Sau đấy Larry có dự định gì không?”

“Lúc này thì chưa,” Gibson thú thật. “Nhưng tôi tin chắc là sau đêm nay sẽ không thiếu lời mời gọi đâu.”

“Larry, tuyệt lắm,” Sarah nói với ông anh trai đang bước đến.

“Một thành công tuyệt vời,” Gibson để thêm, giọng cao lự.

“Em có nghĩ thế không?” Davenport hỏi.

“Ồ, có chứ,” Sarah trả lời, dù cô hiểu rõ sự bấp bênh của anh trai mình hơn ai hết. “Gibson đã cho em biết, vé của các buổi diễn tiếp theo đã được đặt gần hết.”

“Đúng vậy, nhưng anh vẫn lo về đám phê bình,” Davenport nói. “Họ chưa bao giờ tỏ ra tử tế với anh.”

“Đừng nghĩ đến họ nữa,” Gibson nói. “Dù họ có nói gì thì vé cũng đã bán gần hết rồi.”

Davenport nhìn quanh phòng, tìm người tiếp theo gã muốn nói chuyện. Cặp mắt gã dừng lại ở Spencer Craig và Gerald Payne, đang đứng ở góc xa, say sưa chuyện trò.

“Có vẻ như vụ đầu tư nho nhỏ của chúng ta sẽ thành công,” Craig nói. “Gấp đôi.”

Gấp đôi ư?” Payne hỏi.

“Không chỉ Larry cảm như hén khi được đề nghị vai diễn ở West End, mà với ba trăm ngàn bảng, chúng ta chắc chắn sẽ lấy lại được tiền, thậm chí còn có một món lời nhỏ. Bây giờ, Cartwright đã kháng án thất bại, chúng ta cũng chẳng phải lo về nó ít nhất là trong hai mươi năm tới,” Craig nói và mỉm cười.

“Tôi vẫn lo về cuốn băng,” Payne nói. “Chừng nào nó còn tồn tại, chừng đó tôi chưa thể thoải mái được.”

“Nó chả còn liên quan gì nữa,” Craig nói.

“Nhưng nếu báo chí lấy được thì sao?” Payne hỏi.

“Báo chí còn không dám đến gần nó nữa.”

“Nhưng cũng không ngăn được việc nó được tung ra trên internet, như thế sẽ rất nguy hiểm cho cả hai chúng ta.”

“Anh đang lo lắng thái quá rồi đấy,” Craig nói.

“Không đêm nào là tôi không lo,” Payne nói, “và khi thức giấc vào buổi sang, tôi luôn tự hỏi, liệu mặt mình có nằm chình ình trên các trang nhất hay không.”

“Tôi không nghĩ rằng mặt anh sẽ ở trên trang nhất”, Craig nói khi Davenport xuất hiện bên cạnh gã. “Chúc mừng anh, Larry. Anh thật xuất sắc.”

“Quản lý của tôi nói rằng cả hai anh đã đầu tư vào vở diễn này,” Davenport lên tiếng.

“Chắc chắn rồi,” Craig nói. “Xem là chúng tôi biết ngay mình sẽ thắng. Còn nữa, chúng tôi đang cố tiêu một phần lợi nhuận thường niên của hội Ngự lâm.”

Hai người đàn ông trẻ đến bên Davenport, hạnh phúc được bày tỏ ý kiến riêng của mình, và Craig có cơ hội lắng đi chỗ khác.

Và khi lướt quanh căn phòng, Craig chợt thoáng thấy Sarah Davenport đang nói chuyện với một người đàn ông nặng nề, thấp, hói đầu, đang hút xì-gà. Cô đẹp hơn so với ký ức của gã. Và Craig tự hỏi liệu cái tay đang rút xì-gà liên tục kia có phải bồ của Sarah. Khi Sarah quay về phía gã, Craig mỉm cười với cô, nhưng không được đáp lại. Có thể cô không thấy gã. Theo gã, cô luôn ưa nhìn hơn Larry, và sau đêm duy nhất họ cùng nhau... Gã đi về phía Sarah. Một lát nữa thôi gã sẽ biết liệu Larry có tiết lộ bí mật cho Sarah hay không.

“Spencer, chào anh,” cô nói. Craig cúi xuống hôn lên hai má Sarah. “Ông Gibson,” Sarah nói, “đây là Spencer Craig, bạn cùng trường Larry từ hồi đại học. Spencer, đây là ông Gibson Graham, quản lý của Larry.”

“Ông đã đầu tư vào vở diễn, phải không?” Gibson hỏi.

“Một khoản nhỏ thôi,” Craig thú nhận.

“Em không bao giờ nghĩ cũng có lúc anh hành động như thiên thần,” Sarah nói.

“Anh luôn ủng hộ Larry,” Craig đáp lại, “và anh cũng không bao giờ nghi ngờ việc cậu ấy sẽ trở thành một ngôi sao.”

“Anh cũng đã trở thành một dạng sao rồi còn gì,” Sarah nói và mỉm cười.

“Vậy thì anh buộc phải hỏi,” Craig nói, “nếu em cảm thấy như vậy, sao em không đứng ra biện hộ cho anh?”

“Em không dính đến tội phạm.”

“Anh hi vọng việc này sẽ không làm em từ chối ăn trưa với anh vào một hôm nào đó, vì anh còn...”

“Tờ báo đầu tiên đã đến rồi đây,” Gibson ngắt lời. “Cho phép tôi được xem liệu chúng ta đã có một vở diễn đỉnh cao, hay chỉ đơn giản là người thắng cuộc.”

Gibson Graham đi nhanh qua căn phòng, và vào bất kỳ người nào đứng cản đường. Ông ta vò lấy một tờ Daily Telegraph, lật tới phần phê bình nghệ thuật, và mỉm cười khi thấy dòng tít: Oscar Wilde(1) vẫn ở nhà tại West End. Nhưng nụ cười chuyển thành cái cau mày khi đọc tới đoạn sau:

Lawrence Davenport vẫn giữ lối diễn xuất nhàm chán thường lệ, lần này với vai Jack, nhưng dường như không gây được ấn tượng cho khán giả, vốn là các fan của bác sĩ Beresford. Ngược lại, Eve Best, vào vai Gwendolen Fairfax, đã tỏa sáng ngay lần xuất hiện đầu tiên...

Gibson nhìn về phía Davenport, hài lòng khi thấy gã đang say sưa nói chuyện với một nam diễn viên trẻ, người đang trong giai đoạn chững lại của sự nghiệp.

30. Chương 30

Lúc họ đến phòng giam thì mọi thứ đã diễn ra. Cái bàn vỡ ra thành từng mảnh, những tấm nệm bị xé tan hoang, khăn trải giường rách toạc và chiếc gương thép nhỏ bị giật ra khỏi tường. Lúc Hagen mở cửa ra, ông ta thấy Danny đang cố kéo chậu rửa khỏi giá đỡ. Ba nhân viên lao về phía Danny, và anh vùng tay đấm Hagen. Nếu trúng đích, cú đấm đó có thể hạ gục cả một nhà vô địch quyền anh hạng trung, nhưng Hagen đã kịp thời cúi xuống. Người nhân viên thứ hai cố khóa tay Danny, còn người thứ ba đá mạnh vào khoeo chân anh, cho Hagen đủ thời gian còng tay chân anh lại.

Họ lôi anh ra khỏi phòng giam, xuống cầu thang sắt, đi tới hành lang màu tím dẫn tới khi biệt giam, đến một xà lim không số. Hagen mở cửa và hai người kia quăng Danny vào trong.

Danny nằm im trên nền đá lạnh một lúc lâu. Nếu có một cái gương ở đó, hẳn Danny sẽ thấy con mắt tím bầm của mình và những vết thâm tím trên khắp mình mẩy. Nhưng anh sẽ chẳng quan tâm, bạn cũng vậy thôi, khi mà bạn mất hết hi vọng và có tới hai mươi năm để nghĩ về điều đó.

“Tôi là Malcolm Hurst,” người đại diện bộ phận Phóng thích nói. “Anh Moncrieff, mời ngồi.”

Hurst đã nghĩ xem anh ta nên nói với người tù thế nào. “Anh đã nộp đơn xin được phóng thích, ông Moncrieff,” anh ta bắt đầu, “và nhiệm vụ của tôi là viết báo cáo để ban lãnh đạo quyết định chuyện này. Dĩ nhiên là tôi đã nghiên cứu trường hợp của anh, với phần miêu tả rõ ràng việc rèn luyện tư cách đạo đức của anh trong tù, và sĩ quan quản lý anh, ông Pascoe, cũng đã đề cao thái độ của anh.” Nick im lặng.

“Tôi cũng ghi nhớ anh là một tù nhân gương mẫu, làm việc trong thư viện cũng như giúp bộ phận giảng dạy của nhà tù ở hai môn tiếng Anh và Lịch sử. Có vẻ anh đã thành công với một số bạn tù khi giúp họ nhận được GCSE và nhất là một người đã được ba hạng A.”

Nick buồn bã gật đầu. Pascoe đã thông báo cho anh việc Danny kháng án thất bại và đang trên đường về lại Old Bailey. Anh muốn ngồi trong phòng giam đợi Danny nhưng không may, bộ phận Phóng thích đã sắp xếp cuộc phỏng vấn này từ vài tuần trước rồi.

Nick đã quyết định liên hệ với Alex Redmayne ngay sau khi được thả, và đề nghị giúp đỡ bằng mọi giá. Anh không hiểu vì sao các thẩm phán không cho phép bật cuốn băng. Chắc chắn Danny sẽ cho anh biết lí do ngay khi về tới phòng giam. Anh cố tập trung vào những gì đại diện bộ phận Phóng thích đang nói.

“Tôi thấy trong thời gian anh ở tù, anh Moncrieff, anh đã lấy được bằng của Đại học Mở môn tiếng Anh.” Nick gật đầu. “Hồ sơ của anh rất đáng khen ngợi, và tôi tin chắc anh hiểu tôi phải hỏi thêm vài câu để hoàn tất phần báo cáo của mình.”

Nick đã nghe Pascoe nói về những câu hỏi này. “Dĩ nhiên,” anh trả lời.

“Anh bị tòa án binh buộc tội coi thường và cẩu thả khi đang làm nhiệm vụ, dẫn đến việc bị kết án. Tòa án binh đã tước quân tịch của anh và kết án tám năm tù giam. Đó có phải bản án thích đáng?”

“Có, ông Hurst.”

Hurst đánh dấu vào ô đầu tiên. “Trung đội của anh đang canh giữ nhóm tù Serbi thì một nhóm du kích người Albani đi qua và bắn những khẩu Kalashnikov lên trời?”

“Đúng vậy.”

“Và trung sĩ của anh đã trả đũa?”

“Bắn cảnh cáo,” Nick nói, “sau khi tôi yêu cầu rõ ràng nhóm du kích ngừng bắn.”

“Nhưng hai quan sát viên Liên hiệp quốc chứng kiến toàn bộ sự việc đã đưa ra bằng chứng trong phiên tòa xử anh, rằng những người Albani chỉ bắn súng lên trời vào lúc đó.” Nick không có động thái biện hộ cho mình. “Và mặc dù anh không bắn phát đạn nào, nhưng anh là sĩ quan chịu trách nhiệm trong vụ này.”

“Đúng vậy.”

“Và anh chấp nhận bị kết án?”

“Vâng.”

Hurst ghi chú thêm rồi hỏi. “Và nếu ban lãnh đạo cho rằng anh sẽ được thả sau khi chịu nửa án phạt, anh sẽ có kế hoạch gì cho tương lai sắp tới?”

“Tôi định về lại Scotland, và sẽ vào dạy tại bất kỳ trường nào nhận tôi.”

Hurst đánh dấu vào một ô khác trước khi hỏi câu tiếp theo. “Anh có khó khăn nào về tài chính có thể ngăn cản việc đi dạy?”

“Không,” Nick nói, “ngược lại. Ông nội để lại cho tôi một số tài sản đủ để tôi không cần phải đi làm thêm nữa.”

Hurst lại đánh dấu. “Anh lập gia đình chưa, anh Moncrieff?”

“Chưa,” Nick nói.

“Anh có con, hoặc người phụ thuộc nào không?”

“Không.”

“Anh hiện có phải điều trị bệnh gì không?”

“Không.”

“Nếu được thả, anh có nhà để về không?”

“Có, tôi có nhà ở London và một căn khác ở Scotland.”

“Anh có người thân nào giúp đỡ sau khi được thả không?”

“Không,” Nick nói. Hurst ngược lên, đây là ô đầu tiên chưa được đánh dấu. “Bố mẹ tôi đều đã qua đời, tôi cũng không có anh chị em gì cả.”

“Cô hoặc chú?”

“Một chú và dì của tôi sống ở Scotland, những người chưa bao giờ thân cận với tôi, và một bà dì khác bên mẹ, hiện sống ở Canada, tôi chỉ nói chuyện qua thư từ mà chưa hề gặp mặt.”

“Tôi hiểu,” Hurst nói. “Câu hỏi cuối, anh Moncrieff. Có lẽ sẽ rất kỳ quặc, nhưng tôi vẫn phải hỏi. Anh có nghĩ, vì bất cứ lý do gì, anh có thể phạm tội như vậy một lần nữa không?”

“Vì tôi không thể tiếp tục phục vụ trong quân đội, và tôi cũng không có nguyện vọng đó, nên câu trả lời của tôi chắc chắn là không.”

“Tôi hoàn toàn hiểu rõ,” Hurst nói, đánh dấu vào ô cuối cùng. “Thế anh có câu hỏi nào dành cho tôi không?”

“Tôi chỉ muốn biết khi nào nhận được quyết định của ban lãnh đạo.”

“Tôi sẽ mất vài ngày để viết báo cáo trước khi trình nó lên ban lãnh đạo,” Hurst nói, “nhưng một khi họ đã nhận, sau khoảng hai tuần họ sẽ thông báo kết quả cho anh.”

“Cảm ơn, ông Hurst.”

“Cảm ơn, ngài Nicholas.”

“Hết cách rồi, thưa ngài,” Pascoe nói.

“Làm thế là đúng rồi,” Barton nói, “Đó cũng là phản ứng chung, dù anh ta rất đặc biệt.”

“Ngài đang nghĩ gì vậy, thưa ngài?” Pascoe hỏi. “Sau cùng, anh ta cũng đã quậy tung phòng giam của mình.”

“Tôi biết, Ray, và chúng ta đều biết của đám tù chung thân sẽ thế nào khi kháng án thất bại: hoặc trở thành những con cừu ngoan ngoãn, hoặc xé toang hết mọi thứ.”

“Vài ngày trong khu biệt giam sẽ khiến Cartwright tỉnh táo trở lại,” Pascoe nói.

“Hi vọng là thế, vì tôi muốn anh trở lại bình thường càng nhanh càng tốt. Đó là một tay thông minh. Tôi hi vọng anh ta sẽ trở thành người thay thế hoàn hảo cho Moncrieff.”

“Rõ ràng là thế, dù hiện giờ anh ta đang phát cuồng lên.”

“Chỉ mất khoảng một tháng thôi, sẽ lại như xưa,” Barton nói.

“Vậy thì thời gian này,” Pascoe nói, “tôi phải làm gì với phần công việc của anh ta?” Tạm thời không cho dạy học và đưa xuống tổ cùm chân?”

“Lạy trời đừng để chuyện đó xảy ra,” Barton nói. “Đó còn hơn một hình phạt, và dành cho chúng ta nhiều hơn là cho Cartwright.”

“Thế căng - tin thì sao?”

“Không trả lương và không cho ra cãng - tin trong bốn tuần.”

“Vâng, thưa ngài.” Pascoe nói.

“Và phải có đôi lời với Moncrieff. Đó là bạn thân nhất của Cartwright. Xem Moncrieff có đánh thức được điều gì đó ở Cartwright hay không, cũng như giúp anh ta vượt qua mấy tuần tới.”

“Rõ, thưa ngài.”

“Tiếp theo là ai?”

“Leach, thưa ngài.”

“Lần này là tội gì?”

“Không trả sách cho thư viện.”

“Anh có thể tự xử lý những vụ nhỏ nhất như vậy mà không phiền đến tôi không?” Barton hỏi.

“Trong các trường hợp bình thường thì được, thưa ngài, nhưng lần này là cuốn Law Review bìa da rất giá trị mà Leach nhất định không chịu trả, bất chấp cả nội quy.”

“Tôi vẫn không thấy lí do nào để hấn phải xuất hiện trước mặt tôi cả,” Barton nói.

“Bởi vì khi chúng tôi tìm thấy cuốn sách trong thùng rác ở đằng sau khu trại giam, nó đã bị xé.”

“Tại sao hấn làm thế?”

“Tôi nghi ngờ, nhưng không có bằng chứng.”

“Một cách chuyển ma túy mới?”

“Như tôi nói, thưa ngài, tôi không có bằng chứng. Nhưng Leach đang ở khu biệt giam thêm một tháng nữa.” Pascoe lưỡng lự. “Còn một vấn đề khác.”

“Nói đi.”

“Nguồn tin của tôi cho biết anh ta nghe thấy Leach nói sẽ trả thù Cartwright, nếu như đó là điều cuối cùng hấn có thể làm.”

“Vì anh ta là thủ thư?”

“Không, việc gì đó liên quan đến cuốn băng,” Pascoe trả lời, “nhưng tôi không thể khai thác sâu hơn nữa.”

“Đó là những gì tôi cần,” Barton nói. “Anh nên theo sát họ hai tư trên hai tư.”

“Chúng tôi không đủ nhân sự,” Pascoe nói.

“Vậy thì hãy làm những gì tốt nhất có thể. Tôi không muốn chuyện thăng khôn tội nghiệp ở Garside xảy ra lần nữa - tất cả những gì hấn làm chỉ là giờ ký hiệu chữ V về phía Leach.”

31. Chương 31

Danny nằm trên giường viết bức thư mà anh nghĩ rất nhiều về nó. Nick đã cố khuyên Danny đừng làm việc này, nhưng anh đã quyết định và không gì có thể thay đổi được điều đó.

Nick đang tắm còn Al mập ở trong viện phụ giúp các sơ với ca mổ tối, và chỉ còn mỗi Danny trong phòng giam. Anh trèo xuống đất, ra ngồi bên chiếc bàn nhựa, nhìn chằm chằm vào tờ giấy trắng. Một lúc sau Danny mới hạ bút viết câu đầu tiên.

Beth yêu thương,

Đây là lá thư cuối cùng anh viết cho em. Anh đã nghĩ rất kỹ về nó, và đi đến kết luận rằng anh không thể bắt em sống cuộc đời bị kết án như anh được.

Danny liếc nhìn ảnh Beth dính trên bức tường trước mặt.

Em biết đấy, anh sẽ không được thả trước tuổi 50, vì thế, anh muốn em bắt đầu một cuộc sống mới không có anh. Nếu em có viết thư cho anh, anh cũng sẽ không mở ra đâu, nếu em đến thăm, anh sẽ ở lì trong phòng giam, anh sẽ không liên lạc với em và sẽ không đáp lại bất cứ nỗ lực liên lạc nào của em với anh. Anh đã quyết rồi, và sẽ không bao giờ thay đổi.

Đừng bao giờ nghĩ, dù chỉ một giây, rằng anh không yêu em và Christy, và anh sẽ yêu hai người đến hết phần đời còn lại. Nhưng anh tin chắc việc làm hiện tại của anh là tốt nhất cho cả hai chúng ta trong quãng thời gian dài sau này.

Tạm biệt, tình yêu của anh.

Danny

Anh gấp thư lại, bỏ vào phong bì và ghi người nhận là Beth Wilson, 27 đường Bacon, khu Bow, London, E3.

Danny đang ngắm ảnh Beth thì cửa phòng giam mở ra.

“Có thư,” nhân viên an ninh nói. “Một cho Moncrieff, và một cho...” anh ta nhìn đồng hồ trên cổ tay Danny cùng sợi dây chuyền bạc anh đeo ở cổ và bắt đầu do dự.

“Nick đang tắm,” Danny giải thích.

“Thế à,” anh ta nói. “Một cho anh, và một cho Moncrieff.”

Danny nhận ngay ra nét chữ của Beth. Anh không buồn mở ra, xé luôn, rồi vứt vào bồn cầu và xả nước. Chiếc phong bì còn lại anh để lên gối Nick.

In đậm ngay phía trên cùng bên trái là dòng chữ “Bộ phận Phóng thích.”

“Tôi đã viết thư cho cậu ấy mấy lần rồi?” Alex Redmayne hỏi.

“Đây là lần gửi thứ tư trong một tháng vừa qua,” thư ký của anh trả lời.

Alex nhìn qua cửa sổ. Vài bóng người mặc áo thẩm phán vội vã băng qua quảng trường. “Triệu chứng chung thân,” anh nói.

“Triệu chứng chung thân?”

“Hoặc tách mình khỏi thế giới bên ngoài, hoặc tiếp tục như không có chuyện gì xảy ra. Rõ ràng là cậu ấy đã chọn cách thứ nhất.”

“Vậy thì việc viết thư còn ý nghĩa gì nữa?”

“Có chứ,” Alex trả lời. “Tôi muốn Danny ấy biết chắc rằng tôi không hề quên cậu ấy.”

Khi Nick từ buồng tắm bước ra, Danny vẫn còn ngồi bên bàn, đang chăm chú vào bản báo cáo tài chính, một phần trong ngành học kinh doanh hạng A của mình, còn Al Mập đã nằm dài trên giường. Nick đi quanh phòng giam với chiếc khăn mỏng còn ẩm quần quanh eo, đôi dép xỏ ngón để lại những ngón nước trên nền đá. Danny dừng bút, đưa lại cho Nick chiếc đồng hồ, nhẫn và dây chuyền bạc.

“Cảm ơn,” Nick nói. Và anh thấy chiếc phong bì mỏng màu nâu trên gối. Nick tần ngần nhìn nó một lúc, Danny và Al mập im lặng như thể họ đang đợi xem phản ứng của anh. Cuối cùng, anh cầm con dao nhựa lên, rọc một đường và lấy bức thư ra.

Anh Moncrieff,

Tôi thay mặt cho Bộ phận Phóng thích thông báo với anh rằng, yêu cầu của anh về việc được tha trước thời hạn đã được thông qua. Án phạt của anh vì thế sẽ chấm dứt vào ngày 17 tháng Bảy năm 2002. Các chi tiết và điều kiện được tha trước thời hạn sẽ được gửi cho anh vào ngày mai cùng tên của nhân viên phụ trách quản lý anh, cũng như tên của văn phòng mà anh sẽ phải tới báo cáo.

Thân mến,

T. L. Williams

Nick ngược nhìn hai người bạn tù, nhưng anh không cần phải cho họ biết mình sắp trở thành người tự do.

“Giờ thăm nuôi!” giọng nói lớn đó vang vọng từ bên nọ sang bên kia khu phòng giam. Vài phút sau, cánh cửa mở ra và một nhân viên xuất hiện, kiểm tra hồ sơ. “Cartwright, anh có người đến thăm. Vẫn là cô gái tuần trước.” Danny lật thêm một trang của tờ Bleak House và chỉ lắc đầu.

“Tùy anh thôi,” anh ta nói, và đóng sầm cửa lại.

Nick và Al Mập không nói gì. Cả hai đều đã bắt lực trong việc thuyết phục Danny thay đổi quan điểm.

32. Chương 32

Hắn đã cẩn thận chọn ngày, thậm chí chọn giờ, nhưng vẫn có những thứ mà hắn không thể lên kế hoạch được, và thường xảy ra vào phút chót.

Ngày này đã được lãnh đạo nhà tù đồng ý, và các nhân viên cũng hết sức ủng hộ. Sẽ có những ngoại lệ được thông qua. Các tù nhân sẽ được ra khỏi phòng giam để xem trận đấu trong khuôn khổ World Cup giữa tuyển Anh và Argentina.

Lúc mười hai giờ kém năm, những cánh cửa được mở ra, và tù nhân lũ lượt rời khỏi phòng, cùng hướng tới một địa điểm. Al Mập, như một người Scotland yêu nước chân chính, cộc cằn từ chối cơ hội xem màn trình diễn của kẻ cụt thù và tiếp tục nằm uể oải trên giường.

Danny ở trong số những người ngồi ngay hàng ghế đầu tiên, nhìn chăm chăm vào chiếc tivi cổ lỗ, đợi trọng tài nổi hời còi bắt đầu trận đấu. Tất cả tù nhân đều vỗ tay reo hò rất lâu trước khi bóng lăn, chỉ có người đứng ở tít phía sau đám đông là giữ im lặng. Hắn không thèm nhìn về phía chiếc TV, mà hướng mắt về một cánh cửa phòng giam đang mở ở tầng trên. Hắn không cử động. Và các cai ngục thường không để mắt đến những tù nhân không cử động. Hắn đang bắt đầu tự hỏi liệu mục tiêu có vì trận đấu này mà phá vỡ thói quen thường ngày hay không. Nhưng rõ ràng mục tiêu không xem đá bóng. Bạn cùng phòng của anh ta ngồi ở hàng ghế đầu, tức là anh ta vẫn ở trong phòng giam.

Sau ba mươi phút, tỉ số đang là không đều, vẫn không thấy bóng dáng anh ta.

Ngay trước khi trọng tài thổi còi kết thúc hiệp đấu thứ nhất, một cầu thủ Anh bị đồn ngã trong vòng cấm địa của đội Argentina. Đám đông vây quanh chiếc tivi gây ra tiếng ồn gần bằng ba mươi nghìn người đang có mặt tại sân vận động, thậm chí một vài cai ngục cũng phụ họa theo họ. Tiếng ồn cũng đã nằm trong kế hoạch của hắn. Cặp mắt hắn vẫn không rời khỏi cánh cửa, và đột nhiên, con thỏ rời khỏi hang. Anh ta mặc quần đùi, đi dép xỏ ngón, khăn tắm vắt qua vai. Anh ta không thèm nhìn xuống, rõ là không có hứng thú gì với bóng đá.

Hắn lùi lại vài bước cho tới khi có thể tách mình khỏi đám đông mà không để ai nhận ra. Rồi quay lại và bước chậm rãi tới phía bên kia của khu nhà giam, rồi nhẹ nhàng leo lên chiếc cầu thang xoắn ốc tới tầng trên. Không ai nhìn đi đâu khi trọng tài chỉ tay vào chấm phạt đền.

Lên tới bậc trên cùng, hắn còn quay lại xem có ai thấy mình không. Nhưng chẳng ai buồn liếc về phía hắn. Các cầu thủ Argentina đang vây quanh trọng tài phải đối, trong khi đội trưởng đội tuyển Anh cầm bóng lên và bình tĩnh bước vào vòng cấm địa.

Hắn đã đi tới hành lang bên ngoài phòng tắm, nhìn vào trong và thấy hơi nước bốc lên nghi ngút, cũng trong kế hoạch cả rồi. Hắn bước vào trong, yên tâm khi thấy chỉ có một người đang tắm. Hắn rón rén đi tới chiếc ghế dài ở bên kia phòng tắm, nơi có chiếc khăn tắm gấp ngay ngắn ở đó. Hắn nhặt nó lên và cẩn thận làm thành chiếc thông lọng. Người tù dưới vòi hoa sen đang xoa xà phòng lên tóc.

Đám đông dưới tầng trệt đã trở nên yên lặng. Không một tiếng xì xào khi David Beckham đặt quả bóng vào chấm phạt đền. Vài người nín thở thi thủ quân đội tuyển Anh lùi lại phía sau.

Hắn tiến lên vài bước khi chân phải của Beckham chạm vào quả bóng. Tiếng gào của đám đông tưởng như làm vỡ cả khu phòng giam, trong đó có sự tham gia của tất cả cai ngục.

Tù nhân đang gội đầu mở mắt ra khi nghe thấy tiếng gào của đám đông, và ngay lập tức quệt tay qua trán để ngăn bọt xà phòng vào mắt. Anh ta đang định bước ra khỏi vòi hoa sen để lấy khăn tắm thì lình ngay một cú lên gối vào háng, với sức mạnh mà ngay cả Beckham cũng phải kinh ngạc, tiếp theo là một cú đâm khá nặng vào giữa mạng sườn, đẩy cả thân hình ngã dúm vào bức tường. Anh ta cố trả đòn, nhưng một cánh tay đã vòng qua cổ họng, một bàn tay túm tóc giật đầu ra đằng sau. Một động tác thật nhanh gọn, và dù không ai nghe thấy tiếng xương gãy, nhưng khi hắn buông tay ra, thân hình anh ta trượt xuống đất như con rối bị cắt hết dây điều khiển.

Kể tấn công quỳ xuống và cẩn thận luồn chiếc thông lọng vào cổ nạn nhân, bằng tất cả sức mạnh, hắn nâng cái xác lên, giữ nó dựa vào tường, và buộc đầu kia của chiếc khăn tắm vào giá treo vòi hoa sen. Hắn chậm rãi đưa cái xác vào đúng vị trí, rồi lùi lại, ngắm nghía tác phẩm của mình. Hắn quay lại lối vào phòng tắm và thò đầu ra hành lang, quan sát tình hình bên dưới. Có vẻ như hành vi ăn mừng bàn thắng đã vượt ra khỏi tầm kiểm soát, và các cai ngục vũ trang đầy đủ đang cố ngăn cản tù nhân đập phá đồ đạc.

Hắn trượt hẳn ra ngoài, lặng lẽ đi xuống cầu thang xoắn ốc, người khá ướt nhưng cũng chẳng sao, hắn sẽ lại khô ráo khi trận đấu còn chưa kết thúc. Chưa tới một phút hắn đã trở về buồng giam của mình. Trên giường là khăn tắm, chiếc áo T-shirt sạch và quần jeans, đôi tất mới và đôi giày Adidas. Hắn nhanh chóng cởi đồ ướt ra, lau khô mình mẩy và mặc đồ sạch vào. Sau khi soi gương xem tóc tai thế nào, hắn lại trườn ra khỏi phòng giam.

Các tù nhân lúc này đang sốt ruột ngồi đợi hiệp hai bắt đầu. Hắn lại nhẹ nhàng hòa vào đám đông, rồi từ từ dịch dần vào giữa đám đông. Gần hết thời gian hiệp hai, đám đông ngồi giục giã trọng tài thổi còi kết thúc trận đấu để đội Anh có thể đảm bảo thắng lợi 1 - 0.

Khi hồi còi chung cuộc thực sự vang lên, tiếng ồn ào lại bắt đầu. Vài cai ngục quát, “Về phòng giam ngay,” nhưng đa số tù nhân vẫn còn lẩn lữa ngồi lại.

Hắn quay lại, cố ý bước về phía một cai ngục đặc biệt, đi ngang qua và chạm nhẹ vào khuỷu tay ông ta.

“Leach, anh đi đâu thế kia?” Pascoe hỏi.

“Xin lỗi, thưa ngài,” Leach nói, và đi tiếp.

Danny lặng lẽ bước lên cầu thang. Anh biết rằng Al Mập sang khu bệnh viện, và hơi ngạc nhiên khi không thấy Nick trong phòng. Anh ngồi bên bàn và nhìn chằm chằm vào ảnh Beth dính trên tường. Nó mang lại những hồi ức về Bernie. Nhẽ ra họ đã có thể ngồi ở quán cùng nhau xem trận đấu này, nếu... Danny cố tập trung vào bài luận phải trả vào ngày mai, nhưng anh vẫn tiếp tục nhìn bức ảnh, tự thuyết phục rằng mình không hề nhớ nàng.

Bỗng nhiên tiếng còi vang lên khắp khu phòng giam, cùng với tiếng la hét của các cai ngục “Về phòng giam ngay!” Vài phút sau, cửa phòng xích mở và một cai ngục thò đầu vào. “Moncrieff, Al Mập đâu rồi?”

Danny chẳng buồn cải chính nữa - dù gì anh cũng đang đeo đồng hồ của Nick, nhẫn và vòng bạc, những thứ đó giao cho Danny giữ sẽ an toàn hơn - chỉ nói, “Anh ấy sang làm bên bệnh viện.”

Khi cánh cửa đóng lại, Danny tự hỏi tại sao tay cai ngục không hỏi anh ấy đâu. Thật khó mà tập trung vào bài tiểu luận với những âm thanh ồn ào đang diễn ra xung quanh. Một vài tù nhân quá khích đã bị đưa vào khu biệt giam sau chiến thắng của đội tuyển Anh. Vài phút sau, cửa lại mở ra, và Al Mập bước vào.

“Nick, chào anh,” anh ta nói to trước khi cánh cửa kịp khép lại.

“Anh chơi trò gì thế?” Danny hỏi.

Al Mập đặt ngón tay lên môi, đi về phía bồn cầu và ngồi xuống.

“Họ không thể thấy tôi khi tôi ngồi đây, vậy anh cứ giả bộ như đang làm việc và đừng quay đầu lại.”

“Nhưng tại sao...”

“Và đừng mở mồm ra, chỉ nghe thôi.” Danny cầm bút lên và làm ra vẻ tập trung vào bài tiểu luận. “Nick tự treo cổ rồi”.

Danny chỉ nghĩ mình sắp bị bệnh đến nơi. “Nhưng tại sao...” anh lặp lại.

“Tôi đã bảo là đừng nói gì. Họ tìm thấy anh ấy treo cổ trong phòng tắm.”

Danny đấm tay xuống bàn. “Không thể như thế.”

“Im đi, thằng dở người này, và nghe đây. Hai tên cai ngục xông vào lúc tôi đang ở trong khu khám bệnh, một tên nói, “Thưa xơ, mời xơ đi ngay, Cartwright vừa treo cổ rồi.” Tôi biết ngay không phải, vì vài phút trước tôi còn thấy cậu xem đá bóng. Nhất định đó là Nick. Anh ấy thường hay đi tắm khi bị quấy rầy.”

“Nhưng tại sao...”

“Đừng thắc mắc về chuyện tại sao, nhóc Danny,” Al Mập quả quyết nói. “Đám cai ngục và các xơ chạy vội đi, và tôi đứng một mình phải đến vài phút. Rồi một cai ngục khác tới áp giải tôi về đây.” Đến lúc này Danny chỉ ngồi nghe. “Hắn ta nói với tôi là cậu treo cổ tự tử.”

“Nhưng họ sẽ nhận ra đó không phải tôi ngay...”

“Không, sẽ không nhận ra đâu, “vì tôi đã có đủ thời gian để đổi tên trên hồ sơ của hai người rồi.”

“Anh làm gì cơ?” Danny không tin vào tai mình.

“Cậu nghe rồi đấy.”

“Nhưng tôi nhớ anh từng nói tử hồ sơ lúc nào cũng khóa mà?”

“Đúng thế, nhưng trong lúc khám bệnh thì không, vì các xơ cần kiểm tra tình hình thuốc thang, bệnh tật của đối tượng. Và lúc này xơ rời đi rất vội vàng.” Al Mập dừng lại khi nghe thấy có người ngoài hành lang. “Cứ viết đi,” anh ta nói, rồi đứng lên, về giường và nằm xuống. Một cặp mắt nhòm qua khe rồi chuyển sang phòng bên cạnh.

“Nhưng tại sao anh lại làm thế?” Danny hỏi.

“Một khi kiểm tra vân tay và nhóm máu, họ sẽ tiếp tục nghĩ rằng anh đã treo cổ tự tử vì không thể đối diện với hai mươi năm trong cái chỗ chó chết này.”

“Nhưng Nick chẳng có lý do gì để treo cổ tự tử cả.”

“Tôi biết,” Al Mập nói. “Nhưng miễn là họ nghĩ anh đã làm thế, thì sẽ chẳng có điều tra gì tiếp theo nữa đâu.”

“Nhưng chuyện này không giải thích được lý do vì sao anh đổi...” Danny bắt đầu. Anh im lặng một lát rồi nói thêm, “Vậy là sáu tuần nữa tôi có thể bước ra khỏi đây như một người tự do?”

“Đúng như thế, nhóc Danny ạ.”

Máu dồn lên mặt Danny khi anh nghĩ đến kết quả tuyệt vời có được từ hành động liều lĩnh của Al Mập. Anh liếc ảnh Beth. Dù có định chạy trốn, anh cũng không thể gặp nàng. Suốt quãng đời còn lại anh phải đóng giả Nick Moncrieff. “Anh không nghĩ đến việc hỏi tôi trước ư?”

“Nếu phải hỏi thì sẽ muộn mất. Đừng quên rằng có khoảng nửa tá người ở đây có thể phân biệt cậu và Nick, nhưng sau khi kiểm tra hồ sơ, họ cũng sẽ máy móc nghĩ rằng cậu đã chết.”

“Nhưng nếu chúng ta bị bắt quả tang thì sao?”

“Cậu tiếp tục chịu án, tôi mất việc ở bệnh viện và chuyển xuống tổ lau dọn. Vậy thôi.”

Danny lại im lặng một lúc. Rồi anh nói, “Tôi không không chắc mình có thể làm được, và tôi...”

“Không còn thời gian đâu. Chúng ta chỉ có khoảng hai mươi tư giờ trước khi cánh cửa phòng giam này mở ra, và lúc đó cậu phải quyết định, hoặc là Danny Cartwright chịu án hai mươi năm vì tội ác không phạm phải, hay Sir Nicholas Moncrieff, sẽ được trả tự do sau sáu tuần. Và hãy đối diện với nó, cậu sẽ còn nhiều cơ hội rửa sạch tên tuổi của mình sau khi ra ngoài - chưa kể đến việc lật tẩy bọn đã giết bạn cậu.”

“Tôi cần suy nghĩ thêm,” Danny nói khi anh trèo lên giường của mình.

“Đừng có lâu quá,” Al Mập nói. “Nên nhớ, Nick luôn ngủ ở giường dưới cùng.”

33. Chương 33

Nick hơn tôi năm tháng,” Danny nói, “và thấp hơn nửa inch.”

“Sao anh biết?” Al Mập lo lắng hỏi.

“Trong nhật ký của anh ấy,” Danny trả lời. “Tôi vừa đọc đến đoạn khi tôi mới vào phòng giam này, và việc hai anh quyết định sẽ kể cho tôi nghe chuyện gì.” Al Mập cau mày. “Hai năm qua tôi như thăng mù vậy.” Al Mập không nói gì. “Anh chính là trung sĩ đã bắn hai người Albani Kosovo lúc trung đội của Nick nhận nhiệm vụ bảo vệ nhóm tù nhân Serbi.”

“Còn tệ hơn thế,” Al Mập cất tiếng. “Đó là sau khi đại úy Moncrieff đã ra lệnh không được bắn và cảnh cáo bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Serbi - Croatia.”

“Và anh quyết định không nghe lệnh?”

“Cảnh cáo chẳng có ý nghĩa gì với kẻ đã nổ súng vào cậu hết.”

“Nhưng hai quan sát viên Liên hiệp quốc chứng kiến đã kể với tòa án binh là đám Albani chỉ bắn lên trời?”

“Kiểu quan sát đó chỉ để đảm bảo an toàn cho những căn phòng khách sạn sang trọng của bọn họ mà thôi.”

“Và Nick đã đứng ra nhận tội?”

“Ừ,” Al Mập nói. “Dù tôi đã kể rõ với tòa án binh chuyện xảy ra, nhưng họ vẫn tin lời của Nick hơn.”

“Thế anh bị kết án ra sao với tội ngộ sát?”

“Chỉ mười năm, còn hơn hai mươi năm vì tội giết người và không được giảm án.”

“Nick viết rất nhiều về sự dũng cảm của anh, cách anh cứu nửa trung đội - trong đó có cả anh ấy - thế nào, lúc anh còn ở bên Iraq.”

“Anh ấy đơn đặt thêm đây.”

“Nick không có kiểu như vậy,” Danny nói, “và đó là lý do vì sao anh ấy sẵn sàng nhận hết tội lỗi về mình, dù anh không tuân theo mệnh lệnh.”

“Tôi đã kể toàn bộ sự thật cho tòa án binh,” Al Mập nhắc lại, “Nhưng họ vẫn tước quân tịch của Nick và kết án anh ấy tám năm vì tội coi thường và cẩu thả khi đang làm nhiệm vụ. Cậu có biết không ngày nào tôi không nghĩ về sự hi sinh của anh ấy với tôi? Nhưng tôi vẫn bảo đảm một chuyện - anh ấy muốn cậu thay thế vị trí của anh ấy.”

“Sao anh chắc chắn như vậy?”

“Đọc đi, Danny, đọc đi.”

“Có điều gì đó bất ổn trong toàn bộ sự việc,” Ray Pascoe nói.

“Anh ám chỉ điều gì?” Barton hỏi. “Cả anh và tôi đều hiểu rõ, chuyện một người tù phải chịu án gần như chung thân tự tử sau khi kháng án thất bại là chuyện bình thường mà?”

“Nhưng Cartwright thì không. Anh ta có quá nhiều thứ đáng để sống.”

“Chúng ta không thể biết trong đầu anh ta nghĩ gì,” Barton nói. “Đừng quên anh ta đã làm tan hoang cả căn phòng và phải vào khu biệt giam. Anh ta cũng từ chối gặp mặt hôn thê khi cô ấy đến thăm - thậm chí còn không thèm đọc thư của cô ấy.”

“Đúng vậy. Nhưng thật quá tình cờ khi sự việc xảy ra vào đúng ngày Leach có thể tiếp cận với anh ta.”

“Nhưng anh đã viết trong báo cáo cuối cùng là hai người đó chưa hề tiếp xúc lại với nhau kể từ sau vụ cuốn sách ở thư viện.”

“Tôi đang lo lắng về điều này,” Pascoe nói. “Nếu anh định giết ai đó, điều cuối cùng anh làm là ở đâu đó quanh quất bên nạn nhân.”

“Bác sĩ đã xác nhận là Cartwright chết vì gãy cổ.”

“Leach thừa sức bẻ cổ bất kỳ ai.”

“Chỉ vì hắn ta không trả lại cuốn sách?”

“Và phải ở khu biệt giam cả tháng trời,” Pascoe nói.

“Thế còn về cuốn băng cassette?”

Pascoe lắc đầu. “Về chuyện này thì tôi cũng chưa nghĩ ra,” ông ta thú nhận. “Đó chỉ là cảm giác...”

“Anh nên có một hướng đi rõ ràng hơn là cảm giác, Ray, nếu như anh muốn tôi cho phép anh toàn quyền điều tra.”

“Vài phút sau khi cái xác được tìm thấy, Leach rõ ràng là cố ý va vào tôi.”

“Vậy thì sao?” Barton hỏi.

“Lúc đó hắn đi một đôi giày thể thao mới cứng.”

“Thế việc đó sẽ dẫn tới đâu?”

“Tôi nhớ hắn đi đôi giày tù màu xanh lúc trận đấu bắt đầu, vậy tại sao đến lúc kết thúc lại đi đôi Adidas mới? Rõ là không hợp lý chút nào.”

“Dù tôi đánh giá cao năng lực quan sát của anh, Ray, nhưng việc này chưa đủ thuyết phục tôi rằng chúng ta cần điều tra toàn bộ vụ việc.”

“Tóc hắn ướt.”

“Ray,” Barton nói, “chúng ta có hai lựa chọn. Hoặc chấp nhận báo cáo của bác sĩ và báo lên cấp trên rằng đây là vụ tự tử, hoặc gọi cảnh sát và yêu cầu họ tiến hành công việc. Nếu chỉ có vậy, thì tôi vẫn cần thêm một số chứng cứ ngoài mái tóc ướt và đôi giày mới để tiếp tục vụ này.”

“Nhưng nếu Leach...”

“Câu hỏi đầu tiên chúng ta phải nhận là tại sao, nếu chúng ta biết Leach đe dọa Cartwright, mà không thèm chuyển hắn sang một nhà tù khác ngay ngày hôm đó.”

Có tiếng gõ cửa nhẹ.

“Vào đi,” Barton nói

“Xin lỗi vì làm phiền, thưa ngài,” thư ký của ông ta cất tiếng, “nhưng tôi nghĩ ngài phải xem cái này ngay.” Cô ta đưa Barton một tờ giấy.

Ông ta đọc hai lần liền trước khi đưa nó cho Ray Pascoe.

“Đây mới là thứ tôi gọi là bằng chứng,” ông ta nói.

Payne đang đưa khách đi xem căn hộ penhouse ở khu Mayfair thì chuông điện thoại di động réo. Gã thường từ chối cuộc gọi mỗi khi đi cùng khách sộp, nhưng thấy tên Spencer trên màn hình, gã do dự một lát rồi đi sang phòng bên trả lời.

“Tin tốt đây,” Craig nói, “Cartwright chết rồi.”

“Chết à?”

“Tự tử - treo cổ trong buồng tắm.”

“Sao anh biết?”

“Trên trang mười bảy tờ Evening Standard. Hẳn thậm chí còn có vài dòng để lại, thế là chúng ta chẳng phải lo gì nữa.”

“Không, vì cuốn băng vẫn còn đó.” Payne nhắc nhở.

“Không ai thèm quan tâm đến cuốn băng của một đứa đã chết nói về một đứa đã chết khác đâu.”

Cánh cửa phòng mở ra và Pascoe bước vào. Ông ta nhìn chằm chằm Danny một lúc, nhưng không nói gì. Danny ngẩng mặt lên khỏi cuốn nhật ký, anh đã đọc tới đoạn viết về cuộc nói chuyện giữa Nick và Hurst ở Bộ phận phóng thích. Đó cũng là ngày hi vọng kháng án của anh tan thành mây khói. Ngày hôm sau anh bị đưa về nhà tù và sau đó là tới khu biệt giam.

“Được rồi, các anh, đi ăn rồi đi làm việc đi. Và, Moncrieff,” Pascoe nói, “Tôi rất tiếc về cậu Cartwright bạn anh. Tôi cũng chưa bao giờ nghĩ cậu ta phạm tội.” Danny cố tìm câu trả lời thích hợp, nhưng Pascoe đã bước sang phòng giam kế bên.

“Ông ta biết,” Al Mập nói khề.

“Vây là chúng ta xong rồi,” Danny trả lời.

“Tôi không nghĩ vậy,” Al Mập đáp lại. “Vì một lý do nào đó, ông ta tiếp tục theo vụ tự sát, và tôi cá rằng ông ta không phải người duy nhất tỏ ra nghi ngờ. Nhân tiện, Nick, điều gì làm cậu thay đổi suy nghĩ vậy?”

Danny cầm cuốn nhật ký lên, lật lại vài trang và đọc to: Nếu có thể thay đổi vị trí cho Danny, tôi sẽ làm. Cậu ấy có quyền được hưởng tự do hơn tôi rất nhiều.

34. Chương 34

Danny đứng ở một góc rất khuất phía dưới cùng khu nghĩa địa khi linh mục Michael giơ tay phải lên làm dấu chữ thập.

Người đứng đầu nhà tù đã chấp nhận thỉnh cầu của Nick được có mặt tại đám tang Danny Cartwright ở giáo đường St Mary, khu Bow. Ông ta đã bác yêu cầu tương tự của Al Mập vì anh ta còn tối thiểu mười bốn tháng chịu án, và cũng không được ân xá trước thời hạn.

Khi chiếc xe tù rẽ vào đường Mile End, Danny nhìn ra cửa sổ, cố tìm kiếm những dấu hiệu quen thuộc. Xe đi qua quán quen của anh, Crown and Garter, rồi rạp Odeon, nơi anh và Beth thường ngồi ở hàng ghế phía

sau mỗi tối thứ Sáu. Xe dừng đèn đỏ bên ngoài trường Clement Attlee, anh siết chặt tay lại khi nghĩ đến những năm tháng phí hoài ở đây.

Anh cố không nhìn lại khi xe đi qua gara của ông Wilson, nhưng không được. Có vài dấu hiệu của cuộc sống trong khoảng sân nhỏ kia. Anh quay sang gara của Monty Hughes phía đối diện: hàng dãy Mercedes bóng lộn và những nhân viên bán hàng ăn vận chỉnh tề, nụ cười thường trực trên khuôn mặt.

Lãnh đạo nhà tù đã cho Moncrieff biết, dù anh chỉ còn năm tuần chịu án những vẫn bị áp giải bởi hai cai ngục, những người sẽ không rời khỏi anh lấy một bước. Và nếu anh có ý định không tuân theo bất cứ quy định nào, ông ta sẽ không ngần ngại yêu cầu Bộ phận Phóng thích hủy bỏ quyết định ân xá trước thời hạn, điều đó có nghĩa anh phải chịu án thêm bốn năm nữa.

“Nhưng anh đã biết hết những thứ này còn gì,” Michael Barton nói, “vì vài tháng trước anh cũng đã được về nhà chịu tang cụ thân sinh.” Danny im lặng.

Những quy định này, hóa ra lại rất hợp với hoàn cảnh của Danny, khi anh không được phép đi cùng với gia đình Cartwright, bạn bè hay bất cứ ai khác. Trên thực tế, anh không được phép nói chuyện với ai ngoài hai người áp giải mình cho tới khi về đến nhà tù. Khả năng phải ở thêm bốn năm ở Belmarsh đủ để người ta không dám làm gì hết.

Pascoe và Jenkins đứng hai bên anh, phía sau những người đang than khóc quanh chiếc quan tài. Danny thấy yên tâm hơn khi nhận ra quần áo của Nick dường như được cắt may cho riêng anh vậy, riêng cái quần nên dài ra khoảng nửa inch, và dù chưa bao giờ đội mũ, thì giờ đây nó cũng có tác dụng che bớt khuôn mặt anh khỏi ánh mắt của những kẻ tò mò.

Lúc cha Michael bắt đầu buổi tang lễ với nghi thức cầu nguyện, Danny đứng quan sát đám đông - đông hơn nhiều so với hình dung của anh. Mẹ anh nhợt nhạt và u sầu, như thể bà đã khóc suốt mấy ngày qua. Beth gầy đi khiến bộ váy - mà Danny còn nhớ rõ - nhìn rộng hẫng ra, không còn tôn lên vóc dáng yêu kiều của nàng nữa. Chỉ có cô con gái hai tuổi, Christy, im lặng bên mẹ, là không hiểu gì về sự kiện hôm nay. Danny hi vọng ký ức duy nhất của Christy về cha nó không phải là lần gặp nhau trong tù.

Danny hơi giật mình khi thấy bố Beth đứng cạnh nàng, cúi đầu, và đằng sau gia đình anh là một người đàn ông trẻ lịch lãm mặc bộ vest đen, môi mím chặt, vẻ giận dữ vẫn còn trong mắt. Danny bỗng cảm thấy có lỗi khi không trả lời lá thư nào của Alex Redmayne kể từ sau phiên kháng án.

Kết thúc phần cầu nguyện, cha Michael cúi xuống rồi bắt đầu phần điệu văn. “Cái chết của Danny Cartwright là tấn bi kịch thời đại,” ông vừa nhìn quan tài vừa nói với các giáo dân. Một chàng thanh niên lạc lối, và những rắc rối trong cái thế giới này đã khiến cậu ta tự lấy đi sinh mạng mình. Chúng ta, những người biết Danny đều khó mà tin rằng con người hiền lành, thận trọng đó có thể phạm vào bất cứ tội ác nào, chứ không nói tới tội giết hại người bạn thân nhất của mình. Thực vậy, nhiều người trong giáo xứ này,” ông liếc người cảnh sát trẻ đứng ở lối vào nhà thờ, “vẫn còn ngây thơ tin rằng cảnh sát đã bắt đúng người, đúng tội.” Những tràng pháo tay vang lên, xem lẫn tiếng khóc của những người đứng quanh quan tài. Danny cũng an ủi phần nào khi thấy bố Beth ở đó.

Cha Michael ngẩng đầu lên. “Nhưng bây giờ, chúng ta hãy tưởng nhớ đứa con, ông bố trẻ, một nhà lãnh đạo, một vận động viên tài năng, vì nhiều người ở đây vẫn tin rằng, nếu Danny Cartwright vẫn sống, tên của anh sẽ được hô vang trên các con phố của khu Bow.” Những tràng pháo tay vang lên lần thứ hai. “Nhưng đó không phải ý nguyện của Thiên chúa, và Người, bằng một cách thức thần bí thiêng liêng, đã chọn đưa một thành viên của chúng ta đi, để sống quãng đời còn lại bên Người.” Vị linh mục vẩy nước thánh quanh ngôi mộ, và khi chiếc quan tài được hạ xuống lòng đất, ông bắt đầu cao giọng, “Xin hãy đón nhận Danny vào cõi vĩnh hằng, thưa Thiên chúa.”

Khi dàn đồng ca trẻ bắt đầu ca bản “Nunc Dimittis”, cha Michael, Beth và toàn bộ gia đình Cartwright đều quỳ bên nấm mộ. Alex Redmayne đứng cùng vài người ở phía sau, đang chờ để bày tỏ chút lòng thành cuối cùng. Anh cúi đầu như thể đang cầu nguyện, nói vài lời không ai nghe thấy: “Tôi sẽ rửa sạch thanh danh cho cậu, để cậu có thể an nghỉ.”

Danny không được phép rời khỏi cho tới khi những người cuối cùng đã đi, trong đó có Beth và Christy, họ không một lần nhìn về phía anh. Khi Pascoe quay lại bảo Moncrieff đi, ông ta thấy anh đang khóc.

Danny muốn giải thích những giọt nước mắt này không chỉ dành cho người bạn thân Nick, mà còn cho cơ hội trở thành một cá nhân may mắn khám phá ra mình được những người thân thương yêu mến đến mức nào.

35. Chương 35

Danny tận dụng bất kỳ chút thời gian rảnh rỗi nào để đọc đi đọc lại cuốn nhật ký của Nick, cho tới khi cảm thấy không còn gì là chưa rõ về con người này.

Al Mập đã ở dưới quyền Nick năm năm cho tới khi hai người cũng bị kết án và vào Belmarsh nên có thể thêm thất một số chi tiết, bao gồm cả việc Danny nên phản ứng thế nào nếu anh tình cờ gặp một sĩ quan của Cameron Highlanders, và cũng dạy anh cách thất một cái cà-vạt quân đội trong ba mươi bước. Họ không ngừng thảo luận về việc đầu tiên Nick làm sau khi được thả.

“Anh ấy sẽ đi thẳng về Scotland,” Al Mập nói.

“Nhưng tất cả những gì tôi có là bốn năm băng và một vé xe lửa.”

“Ông Munro sẽ sắp xếp hết mọi thứ. Đừng quên rằng Nick nói cậu hiểu anh ấy còn hơn chính Nick.”

“Nếu thế thì tôi đã là anh ấy.”

“Cậu chính là anh ấy,” Al Mập nói, “cảm ơn Louis và Nick, hai người đã làm một công việc rất sáng suốt, nên ông Munro sẽ không rơi vào tình thế khó xử. Chỉ cần chắc rằng khi ông ấy gặp cậu lần đầu...”

“Lần thứ hai.”

“Nhưng ông ấy mới chỉ thấy Nick trong có một tiếng đồng hồ, và ông ấy đang trông ngóng được gặp Sir Nicholas Moncrieff, chứ không phải người ông ấy chưa thấy bao giờ. Vấn đề quan trọng hơn là sau đó cậu sẽ làm gì.”

“Tôi sẽ đi thẳng về London.” Danny trả lời.

“Vậy thì hãy nhớ phải tránh xa khu East End.”

“Có cả triệu người London chưa bao giờ đến khu East End,” Danny nói với một chút cảm xúc. “Và mặc dù tôi không biết khu Bolton ở đâu, nhưng cũng chắc rằng nó ở phía Tây khu Bow.”

“Vậy cậu định làm gì khi về tới London?”

“Sau khi đến dự đám tang của tôi và chứng kiến nỗi đau của Beth, tôi càng tin chắc rằng cô ấy không phải người duy nhất biết tôi không giết Bernie.”

“Cũng hơi giống chuyện của gã người Pháp cậu đã kể cho tôi nghe nhỉ - tên hắn là gì?”

“Edmond Dantès,” Danny trả lời. “Cũng như anh ta, tôi sẽ không thỏa mãn chừng nào còn chưa trả thù được mấy tên khốn đã hủy hoại đời tôi.”

“Cậu định giết hết chúng nó à?”

“Không, thế thì dễ quá. Chúng phải chịu đau khổ, như Dumas nói, một định mệnh còn tồi tệ hơn cái chết. Tôi còn nhiều thời gian để nghĩ xem mình nên làm những gì.”

“Có thể cậu nên cho thêm Leach vào danh sách,” Al Mập nói.

“Leach? Tại sao?”

“Vì tôi cho rằng Leach đã giết Nick. Tôi luôn tự hỏi, tại sao anh ấy lại treo cổ khi chỉ còn sáu tuần nữa là được ân xá?”

“Nhưng tại sao Leach giết Nick? Nếu hắn có ân oán với ai thì người đó chính là tôi.”

“Hắn không phải nhắm vào Nick,” Al Mập nói. “Đừng quên cậu đang đeo dây chuyền bạc, đồng hồ và nhẫn của Nick khi anh ấy đi tắm.”

“Vậy là...”

“Leach giết nhằm người.”

“Nhưng hắn không thể muốn giết tôi chỉ vì tôi bắt hắn trả sách lại cho thư viện.”

“Và phải vào biệt giam?”

“Anh nghĩ rằng thế là đủ để hắn giết một mạng người?”

“Có thể không,” Al Mập nói. “Nhưng cậu có thể chắc rằng Craig sẽ không trả tiền cho cuộn băng giả. Và tôi ngờ rằng tên cậu còn ở trên tấm thiệp Giáng sinh của tay Hagen.”

Danny cố không nghĩ về việc mình lại tình cờ có trách nhiệm trong cái chết của Nick.

“Nhưng đừng quá lo, Nick. Một khi anh ra khỏi đây, định mệnh của Leach sẽ còn tệ hơn cái chết với kế hoạch tôi dành cho hắn.”

Spencer Craig không cần xem thực đơn, bởi đây là quán quen của gã. Ông chủ quán đã quen với việc thấy hắn đi với nhiều phụ nữ khác nhau - đôi khi hai hoặc ba cô trong cùng một tuần.

“Xin lỗi em đến trễ,” Sarah nói và ngồi xuống đối diện gã. “Em bị kẹt với khách hàng.”

“Em vất vả quá,” Craig nói. “Nhưng em luôn vậy mà.”

“Vị khách đặc biệt này luôn đặt cuộc hẹn kéo dài một tiếng, rồi sau đó muốn em hủy luôn lịch làm việc cả chiều. Thậm chí em còn không có thời gian tạt qua nhà thay đồ nữa.”

“Anh không chắc lắm,” Craig nói. “Nhưng trong mọi trường hợp, anh thấy áo khoác trắng, váy đen, tất đen là đủ hấp dẫn lắm rồi.”

“Em thấy anh vẫn còn nguyên sự quyến rũ đấy,” Sarah nói, khi cô bắt đầu xem thực đơn.

“Đồ ăn ở đây ngon lắm,” Craig nói. “Theo anh thì...”

“Buổi tối em chỉ ăn một món thôi,” Sarah nói. “Một trong các nguyên tắc vàng của em.”

“Anh vẫn nhớ các nguyên tắc vàng của em từ thời còn ở Cambridge,” Craig đáp. “Đó là lý do em kết thúc với vị trí thứ nhất, còn anh thì ở phía sau.”

“Nhưng anh còn có đai xanh quyền anh mà, nếu em nhớ không nhầm?” Sarah hỏi.

“Trí nhớ em tốt thật.”

“Nhân tiện, cho em hỏi Larry thế nào rồi? Từ hôm diễn mở màn đến nay em chưa gặp anh ấy.”

“Anh cũng vậy,” Craig nói. “Nhưng sau đó, cậu ấy cũng không ra ngoài và đi diễn vào các buổi tối nữa.”

“Em hi vọng anh ấy không quá đau lòng vì những bài phê bình ác ý đó.”

“Cậu ấy sẽ không như thế đâu,” Craig nói. “Diễn viên cũng như luật sư - chỉ ý kiến của bồi thẩm đoàn mới có giá trị. Anh không bao giờ quan tâm thẩm phán nghĩ cái gì.”

Anh bồi đến bên bàn hai người. “Cho tôi món John Dory,” Sarah nói, “nhưng không nước sốt, kể cả ở bên cạnh.”

“Cho tôi bít-tết, tái, còn thấy máu,” Craig nói. Gã đưa thực đơn lại cho anh bồi và quay lại với Sarah.

“Được gặp lại em sau tất cả những chuyện này thật mừng quá,” gã nói, “đặc biệt là chúng ta vẫn còn giữ được mối quan hệ tốt. Mea culpa (lỗi ở anh).”

“Chúng ta đều đã già đi rồi,” Sarah trả lời. “Có phải anh đang được đưa vào danh sách những QC trẻ nhất trong thời đại của chúng ta hay không?”

Cửa phòng giam mở ra, làm Danny và Al Mập ngạc nhiên, vì nó mới khóa vào có một tiếng trước đó.

“Anh viết đơn xin gặp ông trại trưởng, Moncrieff?”

“Vâng, thưa ông Pascoe.”

“Ông ấy cho anh năm phút vào tám giờ sáng mai.” Cửa đóng lại mà không có giải thích nào thêm.

“Giống Nick ngày thường lắm rồi,” Al Mập nói. “Cứ tiếp tục thế này thì tôi cũng sớm đứng nghiêm chào và gọi cậu là ngài thôi.”

“Tiếp tục đi, trung sĩ.” Danny nói.

Al Mập cười to, nhưng sau đó hỏi, “sao cậu lại muốn gặp trại trưởng? Cậu không thay đổi quyết định đấy chứ?”

“Không,” Danny trả lời. “Có hai cậu trẻ tuổi, nếu được ở cùng phòng giam thì tốt, vì họ đang cùng theo học một chuyên ngành.”

“Nhưng việc xếp phòng giam là nhiệm vụ của Jenkins. Sao không nói với ông ta?”

“Tôi sẽ nói, nhưng còn một vấn đề nảy sinh,” Danny trả lời, và cố nghĩ ngợi.

“Là gì?” Al Mập hỏi.

“Họ cung nộp đơn xin làm thủ thư, tôi sẽ khuyên ông trại trưởng nên có hai thủ thư trong tương lai, vì nếu không, một trong hai người họ rất dễ phải xuống tổ quét dọn.”

“Hay lắm, Nick, nhưng liệu cậu có trông mong rằng tôi sẽ tin vào mấy chuyện vớ vẩn đó?”

“Có chứ,” Danny trả lời.

“Tốt, nếu cậu định phỉnh phờ một quân nhân cựu trào như tôi, thì đừng ngạc nhiên nhé, tôi luôn đoán được những câu chuyện kiểu như vậy.”

“Vậy nếu có người hỏi anh vì sao anh muốn gặp trại trưởng,” Danny nói, “thì anh sẽ trả lời thế nào?”

“Tự lo chuyện của cậu đi.”

“Để anh đưa em về nhà nhé?” Craig đề nghị khi anh bồi trả thẻ tín dụng cho gã.

“Nếu như thuận đường về nhà anh,” Sarah nói.

“Anh đang hi vọng là thuận đường đây,” Craig đáp lại

Sarah đứng dậy nhưng không trả lời. Craig đi theo ra cửa, giúp cô mặc áo khoác. Rồi gã nắm lấy cánh tay Sarah, đưa cô qua đường, tới chiếc Porsche. Gã mở cửa bên và đứng ngắm đôi chân Sarah lúc cô chui vào xe.

“Tới Cheyne Walk?” gã hỏi.

“Sao anh biết?” Sarah vừa thắt dây an toàn vừa hỏi lại.

“Larry nói.”

“Nhưng anh nói...”

“Craig bật khóa điện, nhấn ga rồi bất ngờ vọt đi. Gã cua rất gấp, khiến Sarah gần như đổ vào người mình. Tay trái gã rơi trên đùi Sarah. Cô nhẹ nhàng đẩy ra.

“Anh xin lỗi,” Craig nói.

“Không có gì,” Sarah trả lời, nhưng cô hơi ngạc nhiên khi thấy gã lại tiếp tục trò đó ở khúc quanh tiếp theo, và lần này, cô kiên quyết gạt đẩy tay gã sang bên. Suốt quãng đường còn lại Craig không làm thế nữa, chỉ chuyện phiếm cho tới khi dừng lại ở bên ngoài căn hộ của Sarah ở Cheyne Walk.

Sarah cởi dây an toàn, chờ Craig bước ra và mở cửa cho mình, nhưng gã lại nhoài sang và cổ hôn cô. Cô né đầu sang bên và môi của gã chỉ trượt trên má. Craig vòng tay ôm chặt Sarah và kéo cô về phía gã. Ngực Sarah phập phồng sát ngực gã, và gã lại đặt tay lên đùi cô. Sarah cố đẩy gã ra, nhưng rõ là cô đã quên gã khỏe thế nào. Gã cười với cô và cổ hôn cô lần nữa. Sarah giả vờ đầu hàng, chồm lên phía trước và cắn lưỡi gã. Craig nẩy người trở lại và gào lên, “Con khốn!”

Thế là đủ thời gian cho Sarah mở cửa xe, và cô phát hiện ngay ra việc rời khỏi một chiếc Porsche khó khăn thế nào. Ra đến bên ngoài, Sarah quay lại. “Trước giờ tôi cứ tưởng anh đã thay đổi,” cô giận dữ nói, rồi đóng sầm cửa xe, không kịp nghe Craig, “anh không biết tại sao thế này lại được coi là quấy rầy em. Lần đầu tiên em dễ tính lắm cơ mà.”

Pascoe đưa anh vào phòng ông trại trưởng.

“Anh gặp tôi vì lý do gì, Moncrieff?” Barton hỏi.

“Đây là vấn đề tế nhị, thưa ngài,” Danny trả lời.

“Tôi nghe đây,” Barton nói.

“Liên quan đến Al Mập.”

“Ai thế, nếu tôi nhớ không nhầm, là tay trung sĩ trong trung đội của anh phải không?”

“Đúng vậy, thưa ngài, nên tôi cảm thấy mình phải có một phần trách nhiệm với anh ta.”

“Đó là lẽ thường,” Pascoe nói. “Anh cứ nói đi.”

“Tôi có nghe nói về xích mích giữa Al Mập và Leach,” Danny nói, “Dĩ nhiên, có thể là tôi quá lo lắng, và tôi cũng tự tin mình còn để mất được đến Al Mập nếu còn ở đây, nhưng nếu có chuyện gì xảy ra cho Al Mập sau khi tôi rời khỏi, tôi sẽ vô cùng ân hận.”

“Cảm ơn anh đã nhắc nhở,” ông trại trưởng trả lời. “Anh Pascoe và tôi cũng đã bàn bạc xem nên làm thế nào với anh Crann sau khi anh được tha. “Nhân lúc còn ở đây, Moncrieff,” ông trại trưởng tiếp tục, “anh có thấy ai xứng đáng đảm nhiệm vị trí thủ thư hay không?”

“Có hai người, Sedgwick và Potter, đều có thể làm tốt công việc này. Tôi đã chia nhiệm vụ cho họ rồi.”

“Anh đúng là một nhà quản lý tài ba, Moncrieff ạ.”

“Tôi nghĩ ông sẽ phát hiện ra tôi chưa đủ các phẩm chất cần thiết.”

Đây là lần đầu tiên Danny nghe thấy tiếng cười của một trong hai người. Ông trại trưởng gật đầu, và Pascoe mở cửa định đưa Danny về chỗ làm việc.

“Anh Pascoe, anh có thể ở lại đây thêm một chút. Tôi tin chắc anh Moncrieff đã biết đường về thư viện.”

“Vâng, thưa trại trưởng.”

“Moncrieff còn bao nhiêu ngày ở đây?” Barton hỏi sau khi Danny đóng cửa lại.

“Khoảng hơn mười ngày, thưa ngài.”

“Vậy chúng ta phải làm sớm lên, nếu định cho Leach ra.”

“Vẫn còn cách khác mà, thưa ngài,” Pascoe nói.

Hugo Moncrieff dùng thìa đập đập vào quả trứng luộc và tính toán chuyện gì đó, còn Margaret vợ ông ta, ngồi phía đầu bàn bên kia, đang đọc tờ Scotsman. Họ hiếm khi trò chuyện trong bữa sáng, một thói quen đã hình thành từ nhiều năm nay.

Rồi Hugo cũng chìm vào đồng thư từ gửi đến vào buổi sáng. Có một bức từ câu lạc bộ golf địa phương và một bức khác từ Hiệp hội Caledonia, cùng với vài thông báo mà ông ta gạt sang một bên, cho tới khi lướt qua thứ mà ông ta đang tìm. Hugo cầm con dao cắt bơ lên, rạch một đường trên phong bì, lấy thư ra và làm việc ông ta vẫn luôn làm, kiểm tra chữ ký ở trang cuối cùng: Desmond Galbraith. Ông ta vớt quả trứng còn nguyên đó và bắt đầu cân nhắc lời khuyên của luật sư.

Lúc đầu ông ta còn mỉm cười, nhưng đọc đến đoạn cuối thì cau mày lại. Desmond Galbraith đã xác nhận trong đám tang của anh trai Hugo, cháu ông ta, Sir Nicholas, đã có mặt cùng luật sư của mình. Fraser Munro đã gọi điện cho Galbraith sáng hôm sau đó và cũng không nói gì đến chuyện hai tờ giấy cầm cố tài sản. Điều này làm cho Galbraith tin rằng Sir Nicholas sẽ không nghi ngờ quyền lợi của Hugo với hai triệu bảng - có được bằng cách dùng hai căn nhà của ông nội anh ta làm vật bảo đảm. Hugo lại mỉm cười, nhắc mảnh vỏ trứng lên và cầm lấy cái thìa. Cũng phải mất rất nhiều công sức mới thuyết phục được ông anh trai Angus cho phép thế chấp điền trang và căn nhà ở London mà không hỏi qua Nick, đặc biệt là sau khi Fraser Munro ra sức chống lại chuyện đó. Và Hugo phải làm nhanh, nhất là khi bác sĩ của Angus xác nhận anh trai ông ta chỉ còn sống có vài tuần nữa.

Vì Angus đã ngừng việc điều trị, rượu mạnh trở thành người bạn trung thành nhất của ông. Hugo thường về điền trang để cùng uống với anh trai mình, và ông ta hiếm khi rời đi trước khi hết một chai. Uống càng nhiều, Angus càng sẵn sàng ký bất cứ thứ giấy tờ gì trước mặt mình, đầu tiên là giấy cầm cố căn nhà ở London mà ông ta hiếm khi ghé qua, sau đó là điền trang, mà Hugo thuyết phục là rất cần sửa chữa lại. Cuối cùng Hugo thuyết phục bố Nick không chấp nhận sự trợ giúp rất chuyên nghiệp của Fraser Munro, người mà theo ý Hugo, là đang gây ảnh hưởng mạnh mẽ lên anh trai mình. Để nắm quyền điều hành mọi thương vụ trong nhà, Hugo đã chỉ định Desmond Galbraith làm luật sư thay cho Munro.

Thắng lợi chung cuộc của Hugo là di chúc cuối cùng của Angus, ký vài đêm trước khi ông qua đời. Hugo đã mời một thẩm phán - người vừa trở thành thư ký của câu lạc bộ golf địa phương - đến chứng kiến, và thêm cả một linh mục ở giáo xứ vùng đó.

Khi Hugo xem qua bản di chúc đầu tiên, trong đó, Angus để lại phần chính của khu điền trang cho đứa con trai duy nhất Nicholas, ông ta đã xé tan nó, và cố che giấu sự nhẹ nhõm khi thấy anh trai mình qua đời vài tháng trước khi Nick được ân xá. Một cuộc hội ngộ và hòa giải giữa cha và con không hề có trong kế hoạch của ông ta. Tuy nhiên, Galbraith đã thất bại trong việc lấy khỏi tay Fraser Munro bản chính tờ di chúc đầu tiên của Sir Alexander, cũng như việc ông luật sư già bây giờ đã là đại diện cho người thừa kế chính, Sir Nicholas Moncrieff.

Ăn xong quả trứng đầu tiên, Hugo đọc lại đoạn thư của Galbraith đã làm ông ta lo lắng. Ông ta văng tục khiến bà vợ phải ngược mắt lên khỏi tờ báo, ngạc nhiên khi thấy chồng phá vỡ thói quen thường nhật.

“Nick khẳng định nó không biết gì về chiếc chìa khóa ông nội để lại. Có đúng thế không khi chúng ta đều thấy nó đeo lủng lẳng ở cổ?”

“Hôm đám tang không thấy nó đeo,” Margaret nói. “Em đã nhìn rất kỹ lúc nó quỳ xuống cầu nguyện rồi.”

“Em có nghĩ rằng nó biết chiếc chìa khóa đó mở cái gì không?” Hugo hỏi.

“Có thể nó biết,” Margaret trả lời, “nhưng không có nghĩa nó biết tìm thứ đó ở đâu.”

“Bố nên nói với chúng ta trước tiên nơi ông giấu bộ sưu tập mới phải.”

“Anh và bố anh có mấy khi nói chuyện được đến đâu đến đâu,” Margaret nhắc nhở. “Có thể đã đến lúc chúng ta phải đổi sang những chiến thuật thẳng thắn hơn rồi.”

“Em đang có gì trong đầu thế, em yêu?”

“Em nghĩ đến một cách hơi thô thiển là cho người theo đuôi nó. Một khi Nick được thả, chúng ta sẽ theo dõi nó ngay. Nếu nó biết bộ sưu tập ở đâu, nó sẽ dẫn chúng ta tới đó.”

“Nhưng anh không biết làm thế nào...” Hugo nói.

“Đừng nghĩ gì về việc đó,” Margaret nói. “Cứ để cho em lo.”

“Em nói sao thì làm vậy đi, em yêu,” Hugo vừa nói vừa tấn công quả trứng thứ hai.

36. Chương 36

Danny nằm trần trọc trên tầng giường dưới cùng và nghĩ về tất cả những chuyện xảy ra kể từ sau cái chết của Nick. Anh không ngủ nổi dù Al Mập không hề ngủ. Anh biết đêm cuối ở Belmarsh sẽ dài như đêm đầu tiên - thêm một đêm anh không bao giờ quên.

Trong suốt hai mươi tư giờ qua, vài cai ngục và các bạn tù đã ghé qua để chào tạm biệt và gửi lời chúc may mắn, cho thấy Nick nổi tiếng và được kính trọng thế nào.

Lý do Al Mập không ngủ là anh ta đã được chuyển ra khỏi Belmarsh sáng hôm trước, tới nhà tù Wayland ở Norfolk, trong khi Danny đang sửa lại bài thi hạng A của mình dưới danh nghĩa Nick. Chiều hôm đó, lúc anh về tới phòng giam thì đã không thấy Al Mập đâu. Cứ như thể anh ta chưa từng tồn tại vậy. Danny thậm chí còn không có cơ hội để nói lời từ biệt.

Hắn bây giờ Al Mập đã hiểu vì sao Danny muốn gặp ông trại trưởng, và anh ta đang nổi đóa lên. Nhưng Danny biết chắc anh ta sẽ hạ hỏa nhanh khi được đưa vào khu C, với tivi trong mỗi phòng giam, đồ ăn chấp nhận được, cơ hội vào phòng tập không quá đông người, và quan trọng hơn cả, được ra khỏi phòng giam mười bốn giờ một ngày. Leach cũng biến mất, nhưng không ai biết hắn ở đâu, và cũng chỉ có vài người quan tâm đến mức phải hỏi lại lần thứ hai.

Suốt vài tuần qua Danny đã bắt đầu lên kế hoạch, nhưng chỉ ở trong đầu, vì anh không dám mạo hiểm viết bất kỳ thứ gì ra giấy. Nếu bị phát hiện, anh có thể phải ở tù thêm hai mươi năm nữa. Anh ngủ.

Anh tỉnh dậy. Ý nghĩ đầu tiên là về Bernie, người đã bị Craig và mấy tên Ngự lâm quân rầm cướp đi mạng sống. Tiếp theo là về Nick, người đã mang lại cho anh cơ hội thứ hai. Ý nghĩ cuối cùng là về Beth, khi anh một lần nữa nhớ lại quyết định khiến anh mãi mãi không thể gặp lại nàng.

Anh bắt đầu nghĩ đến ngày mai. Sau cuộc gặp với Fraser Munro và cố gắng xác định rõ các rắc rối trước mắt của Nick ở Scotland, anh sẽ trở về London và xúc tiến kế hoạch anh đã vạch ra trong sáu tuần vừa rồi. Danny đã trở nên thực tế hơn rất nhiều trong việc rửa sạch thanh danh của mình, nhưng điều đó không ngăn cản việc anh tìm kiếm công lý theo một cách khác - Kinh thánh gọi là báo thù, còn Edmond Dantès mô tả kém tế nhị hơn một chút, là trả hận. Thế nào cũng được. Anh ngủ.

Anh tỉnh dậy. Anh sẽ rình mò theo con mồi như một con thú, quan sát chúng khi chúng đang thoải mái trong môi trường tự nhiên của chúng, Spencer Craig ở tòa án, Gerald Payne tại văn phòng ở khu Mayfair, và Lawrence Davenport trên sân khấu. Toby Mortimer, tên cuối cùng trong bốn tên Ngự lâm quân đã chịu cái chết khùng khiếp hơn bất kỳ cái chết nào mà anh nghĩ ra. Nhưng đầu tiên Danny phải tới Scotland, gặp Fraser Munro và xem mình có thể vượt qua bài kiểm tra vỡ lòng này không. Nếu anh vấp ngã ở ngay rào chắn đầu tiên, anh sẽ trở về Belmarsh vào cuối tuần. Anh ngủ.

Anh tỉnh dậy. Ánh mặt trời ban sớm đã vẽ nên một ô vuông sáng nhờ nhờ trên sàn, nhưng nó không thể giấu đi sự thật là anh vẫn còn trong tù, vì bóng của những chấn song in rõ trên nền đá lạnh. Một điệu nhạc vui uể oải cất lên chào bình minh, rồi nhanh chóng tắt lịm.

Danny kéo tấm chăn nylon xanh sang một bên và đặt chân trần xuống đất. Anh đi tới cái chậu rửa nhỏ bằng thép, đổ nước ấm vào và cẩn thận cạo râu. Sau đó, với một mẫu xà phòng, anh tắm, tự hỏi cái mùi ngục tù này sẽ còn ở lại trong các lỗ chân lông bao lâu nữa.

Anh nhìn mình trong tấm gương thép nhỏ bên trên chậu rửa. Chỗ da mặt hiện lên trong đó đã nhẵn nhụi. Anh mặc lại bộ quần áo tù nhân lần cuối cùng: một chiếc quần đùi, áo sọc xanh trắng, tất xám và đi đôi

giày thể thao của Nick. Anh ngồi ở cuối giường đợi Pascoe xuất hiện với chùm chìa khóa kêu lạo xạo và câu chào quen thuộc, “Nào các anh, đến giờ đi làm rồi.” Nhưng không phải hôm nay. Anh đợi.

Khi chiếc chìa khóa được tra vào ổ và cửa mở ra, Pascoe xuất hiện với nụ cười rộng đến mang tai. “Chào buổi sáng, Moncrieff,” ông ta nói. “Trông anh có sức sống đấy. Theo tôi nào. Đến lúc anh ra lấy đồ đạc cá nhân, lên đường rời khỏi chúng tôi một cách êm xuôi rồi.”

Khi đi dọc theo hành lang nhà tù, Pascoe ra vẻ tình cờ, “Thời tiết có vẻ tốt. Hôm nay anh sẽ có một ngày đẹp trời đây,” như thể Danny chuẩn bị đi tắm biển vậy.

“Từ đây tới nhà ga King’s Cross đi thế nào vậy?” Danny hỏi. Có những thứ Nick không thể biết được.

“Đi tàu hỏa từ ga Plumstead tới phố Cannon, sau đó đi xe điện ngầm tới King’s Cross,” Pascoe trả lời khi họ tới phòng giữ đồ. Ông ta đập mạnh lên cánh cửa hai lớp, một lúc sau nó được mở ra từ bên trong.

“Xin chào, Moncrieff,” Webster nói. “Suốt bốn năm qua anh đã mong chờ ngày hôm nay phải không.” Danny không trả lời. “Mọi thứ của anh đã sẵn sàng đây,” Webster tiếp tục, lấy ra hai túi nhựa từ ngăn kéo phía dưới ông ta và đặt lên mặt quầy. Sau đó ông ta biến ra đằng sau, rồi trở lại với chiếc vali bằng da lớn bám đầy bụi, có ba chữ cái N.A.M màu đen. “Hàng tốt đấy,” ông ta nói. “Chữ A nghĩa là gì thế?”

Danny không thể nhớ đó là Angus, theo tên bố Nick hay Alexander, theo tên ông Nick.

“Lấy đồ đi, Moncrieff,” Pascoe nói. “Tôi không có thời gian đứng đây ba hoa cả ngày đâu.”

Danny cố cầm cả hai túi nhựa vào một tay và chiếc vali vào tay kia, nhưng cứ đi vài bước anh lại phải dừng để đổi tay một lần.

“Tôi cũng muốn giúp anh lắm, Moncrieff,” Pascoe thì thầm, “nhưng nếu tôi làm thế, tôi không bao giờ dứt được nỗi phiền toái.”

Cuối cùng họ cũng dừng lại ở bên ngoài phòng giam của Danny. Pascoe mở cửa. “Khoảng một tiếng nữa tôi sẽ quay lại đón anh. Tôi phải đón vài người mới từ Old Bailey vào trước khi có thể nghĩ đến việc thả anh ra.” Cánh cửa phòng giam đóng lại trước mặt Danny lần cuối cùng.

Tranh thủ chút thời gian, Danny đặt vali lên giường Al Mập và mở nó ra. Anh tự hỏi ai sẽ ngủ trên giường Al Mập tối nay, người đó hẳn phải có mặt ở Old Bailey vào cuối buổi sáng, hi vọng bồi thẩm đoàn phán quyết anh ta vô tội. Anh dốc ngược hai chiếc túi nhựa xuống giường, cảm thấy mình như tên trộm đang kiểm kê chiến lợi phẩm: hai bộ vest, ba sơ-mi, một thứ mà theo mô tả trong cuốn nhật ký thì là đồ của kỵ binh, hai đôi giày leo núi, một nâu, một đen. Danny chọn bộ vest tối màu mà anh đã mặc hôm dự đám tang của mình, sơ-mi màu kem, cà vạt kẻ và đôi giày đen lịch sự, sau bốn năm vẫn chưa cần đánh xi lại.

Danny Cartwright đứng trước gương và ngắm Sir Nicholas Moncrieff, một sĩ quan, một quý ông. Anh cảm thấy mình như tên lừa đảo.

Anh gấp bộ quần áo tù và đặt ở cuối giường của Nick. Rồi anh xếp gọn quần áo dân sự vào va li, trước khi lôi ra cuốn nhật ký của Nick từ dưới gầm giường cùng một tập giấy có ghi Fraser Munro - hai mươi tám lá thư, gần như đã thuộc lòng. Sắp xếp các thứ xong xuôi, chỉ còn lại vài món đồ cá nhân của Nick mà Danny đã để sẵn lên bàn, cùng tấm ảnh của Beth ở trên tường. Anh cẩn thận gỡ bằng dính ra và đặt tấm ảnh vào ngăn bên của chiếc va li.

Danny ngồi xuống nhìn đồ dùng cá nhân của bạn mình. Anh đeo vào tay chiếc đồng hồ Longines mỏng với dây số 11.7.91 ở mặt sau - món quà ông nội tặng Nick nhân dịp sinh nhật hai mươi tuổi - tiếp theo là chiếc nhẫn vàng có khắc biểu tượng của gia đình. Anh nhìn chiếc ví da màu đen và cảm giác mình giống trộm nhiều hơn. Trong ví có mười bảy bảng tiền mặt và một cuốn sổ séc của ngân hàng Coutts với địa chỉ ở khu Strand (London) in trên bìa. Anh nhét ví vào túi áo trong, quay ghế ngồi đối diện với cửa phòng giam, đợi Pascoe xuất hiện trở lại. Anh đã sẵn sàng bỏ trốn. Ngồi đó, Danny nhớ lại câu trích dẫn nhái của Nick: Trong tù, ai cũng có thể làm thời gian chậm lại được(1).

Anh luồn tay vào trong áo sơ mi và chạm vào chiếc chìa khóa trên dây chuyền đeo ở cổ. Anh không hề biết nó dùng để mở cái gì, dù đã xem rất kỹ cả ngàn trang của cuốn nhật ký để tìm một manh mối dù là nhỏ nhất, nhưng vô dụng. Nếu Nick biết, anh đã mang theo bí mật đó xuống mồ.

Giờ đây, một chiếc chìa khóa khác đang được tra vào ổ khóa trên cánh cửa phòng giam của anh. Nó mở ra cho anh thấy Pascoe đang đứng một mình. Danny gần như đợi ông ta nói, “Có cố gắng đấy, Cartwright, nhưng rõ là anh không mong đợi có thể trốn thoát nhỉ?” Nhưng những gì Pascoe nói là, “Đến giờ rồi, Moncrieff, đi mau nào.”

Danny đứng dậy, cầm va li của Nick lên và bước ra ngoài. Anh không hề ngoái lại nhìn căn phòng đã là nhà mình suốt hai năm qua. Anh đi theo Pascoe dọc hành lang, xuống cầu thang xoắn ốc. Trên đường rời khỏi khu phòng giam, anh được chào đón cũng như bị giấu cọt bởi những người sẽ sớm được thả và cả những kẻ sẽ không bao giờ thấy ánh sáng ban ngày nữa.

Họ tiếp tục đi tới hành lang xanh. Anh đã quên có bao nhiêu cánh cửa hai lớp giữa khu B và khu trực ban, nơi Jenkins đã ngồi đợi anh sau quầy.

“Chào buổi sáng, Moncrieff,” ông ta nồng nhiệt nói, chỉ một giọng đó cho kẻ vào lẫn người ra. Jenkins cúi xuống xem cuốn sổ lớn trước mặt. “Trong hơn bốn năm ở đây, anh đã để dành được hai trăm mười một bảng, được miễn trừ thêm bốn mươi nhăm bảng, tổng cộng là hai trăm năm mươi sáu bảng.” Ông ta đếm tiền chậm rãi và cẩn thận trước khi đưa cho Danny. “Anh ký vào đây,” ông ta nói. Danny ký chữ ký của Nick lần thứ hai trong buổi sáng hôm nay trước khi cho tiền vào ví. “Anh cũng có một vé tàu miễn phí tới bất cứ khu vực nào anh chọn trong vương quốc Anh. Một chiều, dĩ nhiên, vì chúng tôi không muốn thấy anh quay lại đây chút nào.” Kiểu hài hước của nhà tù.

Jenkin đưa vé tàu tới Dunbroath ở Scotland, sau khi Danny ký thêm vào một văn bản khác. Cũng không lạ khi nét chữ của anh khá giống của Nick, vì chính Nick là người dạy anh viết.

“Anh Pascoe sẽ đưa anh ra cổng,” Jenkins vừa nói vừa kiểm tra chữ ký. “Cho tôi nói lời tạm biệt, vì tôi có cảm giác chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại nữa. Thật buồn là tôi lại không thường xuyên được nói như thế.”

Danny bắt tay ông ta, cầm va li lên và đi theo Pascoe rời khỏi khu trực ban, bước xuống các bậc thang ra sân.

Cùng nhau họ chậm rãi đi qua khoảng sân xi măng trống trải được dùng làm nơi đỗ xe của nhà tù cũng như những chiếc xe tư nhân được phép ra vào đây hàng ngày. Ở trạm gác ngoài cổng là một viên sĩ quan Danny chưa gặp bao giờ.

“Tên?” anh ta hỏi mà không thèm ngược mắt lên khỏi danh sách những người được thả.

“Moncrieff,” Danny trả lời.

“Số hiệu?”

“CK4802,” Danny trả lời mà không kịp nghĩ ngợi gì.

Viên sĩ quan lần ngón tay dọc theo danh sách. Một thoáng bối rối hiện ra trên mặt anh ta.

“CK1079,” Pascoe thì thầm.

“CK1079,” Danny nhắc lại, rùng mình.

“À, đây rồi,” anh ta nói, chỉ vào dòng ghi Moncrieff. “Ký vào đây.”

Tay Danny run run khi nguệch ngoạc ký tên Nick vào ô trống nhỏ. Viên sĩ quan kiểm tra tên, số hiệu và ảnh, rồi ngược lên nhìn Danny. Anh ta hơi lưỡng lự.

“Đừng quay đầu ra chỗ khác, anh Moncrieff. “Chúng ta còn có nhiều việc phải làm trong ngày hôm nay, đúng không anh Tomkins?”

“Đúng, ông Pascoe”, sĩ quan gác cổng trả lời, và nhanh chóng ấn nút đỏ dưới bàn. Cánh cổng thứ nhất trong hệ thống cổng điện đồ sộ bắt đầu mở ra.

Danny bước ra khỏi trạm gác, không biết chắc mình nên đi theo hướng nào. Pascoe không nói gì.

Khi cánh cổng thứ nhất đã chui hẳn vào trong tường, Pascoe cuối cùng cũng lên tiếng, “Chúc may mắn, anh bạn, đó là thứ anh cần.”

Danny nồng nhiệt nắm chặt tay Pascoe. “Cảm ơn ông, ông Pascoe,” anh nói. “Vì tất cả mọi thứ.” Danny xách va li của Nick lên và bước vào khoảng trống giữa hai thế giới khác hẳn nhau. Cánh cổng thứ nhất từ từ chạy ra, chắn đằng sau anh, và vài giây sau, cánh cổng thứ hai bắt đầu mở.

Danny bước ra khỏi nhà tù với tư cách là người tự do. Tù nhân đầu tiên trốn thoát khỏi Belmarsh.

Phần 3: Tự Do

37. Chương 37

Khi Nick Moncrieff sang đường, vài người tình cờ đi qua đưa mắt nhìn anh với vẻ hơi ngạc nhiên. Không phải họ lạ lắm gì chuyện những người tù bước ra khỏi cánh cổng đó, nhưng quả thực hiếm khi đó lại là một người ăn mặc như một quý ông sống ở vùng đồng quê với một chiếc vali da.

Danny không hề ngoái lại trong khi đi tới nhà ga gần nhất. Sau khi mua vé - lần đầu tiên anh dùng đến tiền mặt sau hai năm trời - anh lên tàu. Anh nhìn chăm chú qua khung cửa sổ, trong lòng cảm thấy bất an lạ lùng. Không còn những bức tường, không còn dây thép gai, không còn những cánh cổng khóa trái, và không còn các giám thị trại giam. Trông giống Nick, nói năng như Nick, suy nghĩ như Danny.

Đến Cannon Street, Danny đổi sang đi tàu điện ngầm. Những người đi lại bằng tàu điện ngầm di chuyển với một nhịp điệu khác hẳn những gì anh đã dần trở nên quen thuộc trong tù. Một vài người trong số đó mặc những bộ đồ bảnh bao, có giọng nói khéo léo dễ nghe, và tiêu tiền một cách hào phóng, nhưng Nick đã dạy cho anh thấy bọn họ chẳng hề xuất sắc hơn anh; chỉ đơn giản bọn họ đã khởi đầu cuộc sống ở hoàn cảnh khác hẳn.

Nick xuống tàu ở King's Cross, mang theo chiếc vali nặng trĩu của mình. Anh đi qua trước mặt một viên cảnh sát, anh chàng này thậm chí còn chẳng buồn để mắt đến anh. Anh kiểm tra bảng giờ tàu chạy. Chuyến tàu tiếp theo đi Edinburgh sẽ khởi hành lúc mười một giờ và tới ga Waverley lúc 3 giờ 20 phút chiều. Anh vẫn còn thời gian cho bữa sáng. Anh nhặt một tờ The Times từ một quầy tạp hóa của W.H.Smith(1) ở ngoài ga. Bước đi mấy bước, anh mới nhận ra mình chưa trả tiền. Toát mồ hôi, Danny chạy trở lại và nhanh chóng xếp vào hàng trước quầy thanh toán. Anh còn nhớ từng được nghe kể về một tù nhân vừa được thả tự do đã lấy trộm một thanh sô cô la Mars tại một quầy trưng bày ở ga Reading trên đường quay về nhà ở Bristol. Anh chàng bị bắt vì tội ăn cắp và chỉ bảy tiếng sau đã trở lại Belmarsh; kết cục, anh chàng nợ phải ngồi tù thêm ba năm nữa.

Danny trả tiền báo rồi rào bước tới quán cà phê gần nhất, tiếp tục xếp hàng một lần nữa tại đây. Khi đến trước bếp, anh đưa chiếc khay của mình qua cho cô gái đứng sau quầy.

“Anh muốn dùng gì?” không nhìn tới chiếc khay đang chìa ra, cô gái lên tiếng hỏi.

Danny không rõ nên trả lời ra sao. Trong hơn hai năm vừa qua, anh chỉ đơn giản bằng lòng với bất cứ thứ gì người ta cho vào khay của mình. “Trứng, thịt muối, nấm và...”

“Nếu thế thì anh gọi luôn cả một bữa sáng kiểu Anh hoàn chỉnh đi,” cô gái gợi ý.

“Được lắm, bữa sáng kiểu Anh hoàn chỉnh,” Danny nói. “Và, và...”

“Trà hay cà phê?”

“À vâng, xin cho tôi cà phê,” anh trả lời, ý thức được mình còn cần một ít thời gian nữa để làm quen với việc được phục vụ bất cứ thứ gì anh yêu cầu. Anh tìm thấy một bàn trống trong góc. Cầm lấy chai sốt HP, anh đổ ra bên cạnh đĩa một lượng sốt đủ để Nick hẳn cũng phải tán thưởng. Sau đó anh gỡ tờ báo ra, gỡ tới các trang kinh tế. Trông giống Nick, nói năng như Nick, suy nghĩ như Danny.

Các công ty internet vẫn đang tiếp tục rút ra vệ đường trong khi các chủ sở hữu của chúng phát hiện ra chú cừu chẳng mấy khi có quyền thừa kế đất. Khi Danny chuyển tới những trang đầu, anh đã dùng xong bữa và đang thưởng thức tách cà phê thứ hai. Có ai đó đã không những đi tới bàn của anh, rót đầy tách, mà

còn mỉm cười khi anh cảm ơn. Danny bắt đầu đọc các tin nóng hổi nhất trên trang đầu. Thủ lĩnh của đảng Bảo thủ, Iain Duncan Smith, lại đang bị công kích. Nếu Thủ tướng tổ chức bầu cử, Danny hẳn sẽ bỏ phiếu cho Tony Blair. Anh ngờ rằng Nick chắc sẽ ủng hộ Iain Duncan Smith; nói cho cùng, ông ta cũng là một cựu binh nữa. Mà có thể ông ta sẽ bỏ phiếu trắng. Không, ông ta cần phải trung thành với tính cách của mình nếu muốn lửa gạt cử tri, chứ chưa nói đến giữ được ghế.

Danny đã uống xong cà phê, nhưng anh vẫn ngồi im một lúc. Anh cần ông Pascoe nói với mình anh có thể trở về buồng giam. Anh tự cười thầm, đứng lên bước ra khỏi quán cà phê. Anh biết đã đến lúc đối diện với bài kiểm tra đầu tiên. Khi nhìn thấy một dãy buồng điện thoại công cộng, anh hít một hơi thật sâu. Rồi móc ví của mình - chiếc ví của Nick - lấy ra một danh thiếp, rồi quay số được dập nổi ở góc dưới bên phải.

“Munro, Munro và Carmichael,” một giọng nói vang lên.

“Xin cho tôi gặp ông Munro,” Nick nói.

“Ông muốn gặp ông Munro nào?”

Danny xem lại tấm danh thiếp. “Ông Fraser Munro.”

“Tôi sẽ nói là ai đang gọi, thưa ông?”

“Nicholas Moncrieff.”

“Tôi sẽ nói máy cho ông ngay, thưa ông.”

“Xin cảm ơn.”

“Xin chào ông, Sir Nicholas,” giọng nói du dương mà Danny nghe thấy tiếp theo nói. “Rất vui lại được nghe giọng nói của ông.”

“Xin chào ông, ông Munro,” Danny chậm rãi trả lời. “Tôi đang định tới Scotland chiều nay, và đang tự hỏi không rõ ông có thể thu xếp dành cho tôi chút thời gian vào ngày mai hay không.”

“Tất nhiên rồi, Sir Nicholas. Liệu vào lúc mười giờ sáng có tiện cho ông không?”

“Tuyệt vời,” Danny nói, nhớ lại một trong những cách nói ưa thích của Nick.

“Vậy tôi sẽ đợi ông tại văn phòng của mình vào mười giờ sáng mai.”

“Tạm biệt, ông Munro,” Danny trả lời, vừa kịp kìm lại không hỏi xem văn phòng của ông ta tọa lạc ở đâu. Danny gác máy. Cả người anh ướt đầm mồ hôi. Al Mập đã nói đúng. Munro đang chờ một cuộc gọi từ Nick. Tại sao ông ta lại phải ngờ vực, dù chỉ trong giây lát, rằng rất có thể mình đang nói chuyện với một người khác?

Danny là một trong những người đầu tiên lên tàu. Trong khi chờ tàu chạy, anh chuyển sự chú ý của mình sang các trang thể thao của tờ báo. Vẫn còn một tháng nữa mới đến mùa bóng mới, nhưng anh vẫn đặt nhiều hy vọng vào West Ham, đội đã kết thúc giải Ngoại hạng mùa trước ở vị trí thứ bảy. Anh chợt cảm thấy buồn với ý nghĩ anh sẽ không bao giờ có thể mạo hiểm mò đến Upton Park nữa để tránh bị nhận ra. Sẽ không còn “Tôi mãi mãi thổi bong bóng xà phòng” nữa. Hãy cố nhớ kỹ, Danny Cartwright đã chết - và bị chôn sâu dưới đất.

Đoàn tàu chậm chạp chuyển bánh rời ga, và Danny ngắm nhìn London dần trôi qua bên ngoài, nhường chỗ cho phong cảnh đồng quê. Anh ngạc nhiên khi thấy đoàn tàu đạt tốc độ tối đa nhanh đến vậy. Trước đây anh chưa từng tới Scotland - nơi xa nhất về phía bắc anh từng đặt chân tới là Vicarage Road, Watford.

Danny cảm thấy mệt rũ rời, và anh mới chỉ bước chân ra khỏi tù được vài giờ. Nhịp điệu của mọi thứ đều nhanh hơn rất nhiều, và điều khó khăn hơn cả là bạn phải tự đưa ra quyết định. Anh kiểm tra giờ trên chiếc đồng hồ của Nick - đồng hồ của anh - mới mười một giờ mười lăm. Anh cố tiếp tục đọc báo, nhưng đầu anh vẫn ngả ra sau.

“Xin quý vị cho kiểm tra vé.”

Danny giật mình tỉnh dậy, dụi mắt và đưa vé của mình cho người soát vé. “Tôi rất xin lỗi, thưa ngài, nhưng chiếc vé này không hợp lệ với tàu nhanh. Ngài cần trả thêm tiền.”

“Nhưng tôi...” Danny bắt đầu lên tiếng. “Tôi thực sự xin lỗi, tôi cần trả thêm bao nhiêu?” Nick hỏi.

“Tám mươi tư bảng.”

Danny không tin nổi mình đã phạm phải một nhầm lẫn ngu ngốc đến vậy. Anh móc ví ra để lấy tiền. Người soát vé in ra một biên lai.

“Xin cảm ơn, thưa ngài” người soát vé nói sau khi đưa vé cho Danny. Danny nhận thấy ông này đã gọi anh là ngài mà không hề suy nghĩ, chứ không gọi là ông bạn như cách mà một người lái xe bus ở East End hẳn sẽ nói.

“Ngài có dùng bữa trưa nay không, thưa ngài?”

Lại lặp lại một lần nữa, chỉ vì bộ đồ và giọng nói của anh. “Có,” Danny trả lời.

“Toa nhà ăn cách đây hai toa về phía trước đoàn tàu. Họ bắt đầu phục vụ sau chừng nửa giờ nữa.”

“Rất cảm ơn ông.” Lại một câu nói nữa của Nick.

Danny nhìn ra ngoài cửa sổ, ngắm cảnh đồng quê đang vùn vụt trôi qua. Sau khi họ đi qua Grantham, anh quay lại với các trang tài chính, nhưng lại bị gián đoạn bởi thông báo vang lên trong hệ thống loa cho biết toa nhà ăn đã bắt đầu mở cửa phục vụ. Anh đi tới đó, ngồi xuống một chiếc bàn nhỏ, hy vọng sẽ không có ai đến ngồi cạnh mình. Anh chăm chú đọc bản thực đơn, thậm tự hỏi không biết Nick sẽ chọn món nào. Một người phục vụ bàn đến bên cạnh anh.

“Pâté,” Danny nói. Anh biết cách phát âm từ này, mặc dù không rõ món ăn mình vừa đọc tên có sẽ mùi vị ra sao. Trong quá khứ, quy tắc vàng của anh từng là không bao giờ gọi bất cứ thứ gì mang tên ngoại quốc. “Sau đó là thịt nướng và đậu tây.”

“Thế còn pudding thì sao ạ?”

Nick đã dạy anh không bao giờ được gọi cả ba món một lúc. “Tôi sẽ suy nghĩ thêm,” Danny trả lời.

“Tất nhiên rồi, thưa ngài.”

Khi Danny đã dùng xong bữa, anh cũng đã đọc hết những gì tờ The Times có thể cung cấp, kể cả phần điểm tin sân khấu, một phần thông tin chỉ khiến anh chột nghĩ tới Lawrance Daveport. Nhưng lúc này Davenport hãy cứ đợi đã. Danny còn có những ý tưởng khác trong đầu. Anh thực sự hài lòng với bữa ăn, cho tới khi người phục vụ đưa cho anh hóa đơn thanh toán trị giá hai mươi bảy bảng. Anh đưa cho người phục vụ ba tờ giấy bạc mười bảng, cảm nhận rõ ràng được ví tiền của mình đang nhẹ đi từng phút một.

Theo nhật ký của Nick, ông Munro tin rằng nếu bắt động sản ở Scotland cũng như ngôi nhà tại London được đem rao bán, chúng sẽ đem lại một khoản rất khác, cho dù ông ta thận trọng nhấn mạnh có thể phải cần vài tháng trước khi hoàn tất việc mua bán. Danny biết rõ anh không thể cầm cự được trong vài tháng chỉ với chưa đầy hai trăm bảng.

Anh quay về chỗ ngồi, bắt đầu để tâm ngắm nghĩ về cuộc gặp gỡ với Munro ngày hôm sau. Khi đoàn tàu đỗ lại Newcastle, Danny tháo các đai da chằng quanh vali, mở nó ra và tìm thấy cặp tài liệu của ông Munro. Anh lấy những lá thư ra. Mặc dù chúng chứa đựng tất cả những câu trả lời của Munro dành cho các câu hỏi của Nick, Danny không có cách nào biết được Nick đã viết những gì trong các bức thư anh ta gửi đi. Anh cố đoán Nick đã hỏi những gì sau khi đọc những câu trả lời của Munro, với ngày tháng và những đoạn nhật ký là những căn cứ đối chiếu duy nhất. Sau khi đã đọc qua những bức thư một lần nữa, anh có thể thấy rõ ông chú Hugo đã lợi dụng tình thế trong khi Nick bị nhốt trong tù suốt bốn năm vừa qua.

Danny từng gặp qua những khách hàng như Hugo khi anh còn làm việc tại garage - những kẻ cho vay cắt cổ, buôn bán bất động sản, bán hàng rong, bọn họ nghĩ có thể qua mặt anh, nhưng chưa bao giờ thực hiện được, và không ai trong đám này từng phát hiện ra thậm chí anh không thể đọc được một bản hợp đồng. Anh chột nghĩ về chứng chỉ A level mà anh đã có được chỉ vài ngày trước khi được thả. Anh tự hỏi liệu Nick có từng vượt qua kỳ thi này với kết quả mỹ mãn - một cách diễn đạt nữa của Nick - hay không. Anh đã hứa với người bạn tù nếu kháng cáo thành công, điều đầu tiên anh sẽ làm sau đó là đi học lấy một tấm bằng. Anh dự định sẽ giữ đúng lời hứa và lấy tấm bằng với tên của Nick. Suy nghĩ như Nick, quên Danny

đi, anh nhắc nhở bản thân. Anh bạn là Nick, anh bạn là Nick. Anh đọc lại những bức thư lần nữa như thể đang ôn thi; một kỳ thi anh không được phép trượt.

Đoàn tàu tới ga Waverley lúc ba giờ rưỡi chiều, chậm mất mười phút. Danny hòa mình vào dòng người đi ra dọc theo ke. Anh xem bảng thông báo giờ tàu chạy để tìm chuyến tiếp theo tới Dunbroath. Còn hai mươi phút nữa. Anh mua một tờ Edinburgh Evening News và tạt qua Upper Crust thỏa mãn cơn đói với một chiếc bánh mì dài kẹp thịt muối. Liệu ông Munro có nhận ra anh không phải là một người xuất thân thượng lưu(1) đích thực? Anh đi tìm ke nơi chuyển tàu của mình xuất phát, rồi ngồi xuống một băng ghế. Tờ báo dày đặc những tên riêng và địa danh mà anh chưa từng nghe tới: những rắc rối với hội đồng kế hoạch tại Duddlingston, giá thành của tòa nhà Nghị viện Scotland chưa hoàn tất và một phụ trương chi tiết về một sự kiện gì đó được gọi là Festival Edinburgh sắp diễn ra vào tháng tới. Triển vọng của Heart(2) và Hibs(2) trong mùa giải sắp tới chiếm phần trọng tâm trên những trang cuối, thế chỗ Arsenal(2) và West Ham(2).

Mười phút sau Danny đã có mặt trên chuyến tàu liên vùng tới Dunbroath, một chuyến đi kéo dài bốn mươi phút, trên đường có dừng lại ở một vài ga mà tên anh còn không tài nào phát âm được. Đến bốn giờ bốn mươi, đoàn tàu nhỏ tiến vào ga Dunbroath. Danny mang vali đi theo ke ra ngoài vỉa hè, nhẹ nhõm nhìn thấy một chiếc taxi duy nhất đang đỗ chờ khách. Nick leo lên băng ghế trước trong khi người tài xế cất chiếc vali của anh vào cốp xe.

“Đến đâu?” người tài xế hỏi khi đã ngồi yên vị trước vô lăng.

“Anh có thể giới thiệu một khách sạn không?”

“À, chỉ có một thôi,” người tài xế đáp.

“Thế là đủ,” Danny đáp, trong khi chiếc xe rồ máy lao đi.

Sau khi mất thêm ba bảng rưỡi chưa kể một khoản tiền boa, Danny được thả xuống bên ngoài khách sạn Moncrieff Arms. Anh bước lên các bậc cấp, đi qua cánh cửa quay tới quầy tiếp tân và đặt vali xuống.

“Tôi cần một phòng cho đêm nay,” anh nói với người phụ nữ đằng sau quầy.

“Chỉ một đêm duy nhất?”

“Phải, cảm ơn cô.”

“Ngài vui lòng ký tên vào bản đăng ký phòng được không, thưa ngài?” Danny giờ đây có thể ký tên của Nick gần như không cần suy nghĩ. “Và ngài có thể cho tôi mượn thẻ tín dụng một lát được không?”

“Nhưng tôi không...” Danny lên tiếng. “Tôi sẽ thanh toán bằng tiền mặt,” Nick trả lời.

“Tất nhiên rồi, thưa ngài.” Người phụ nữ cầm lại bản đăng ký, kiểm tra tên khách và cố gắng che giấu sự ngạc nhiên. Sau đó cô gái đi vào phòng trong mà không nói thêm một lời. Một lát sau một người đàn ông trung niên mặc áo len trơn dài tay và quần nhung kẻ màu nâu từ trong văn phòng bước ra.

“Chào mừng ông trở về nhà, Sir Nicholas. Tôi là Robert Kilbride, quản lý khách sạn. Tôi thực sự xin lỗi, nhưng chúng tôi không hề biết ông về. Tôi sẽ chuyển ông tới khu phòng Walter Scott.”

Chuyến là một từ từ nhân nào cũng e sợ. “Nhưng...” Danny lại bắt đầu mở miệng, chợt nhớ ra số tiền mình còn trong ví ít ỏi đến thế nào.

“Mà không cần trả phụ trội,” viên quản lý khách sạn nói thêm.

“Cảm ơn ông,” Nick nói.

“Ông sẽ dùng bữa tối cùng chúng tôi chứ?”

Có, Nick thầm trả lời. “Không,” Danny đáp, nhớ tới ngân quỹ hạn hẹp của anh. “Tôi đã ăn rồi.”

“Tất nhiên rồi, Sir Nicholas. Tôi sẽ gọi người mang vali của ông lên phòng.”

Một cậu thanh niên đưa Danny lên khu phòng Walter Scott.

“Tên tôi là Andrew,” người phục vụ phòng nói trong lúc mở khóa cửa. “Nếu ông cần bất cứ thứ gì, chỉ cần gọi điện thoại cho tôi biết.”

“Tôi cần là một bộ đồ và giặt một chiếc sơmi kịp giờ để mặc trong một cuộc gặp lúc mười giờ sáng mai.” Danny nói.

“Tất nhiên rồi, thưa ông. Ông sẽ có chúng kịp giờ cho cuộc gặp.”

“Cảm ơn,” Danny nói. Lại một lần tiền boa nữa.

Danny ngồi xuống cuối chiếc giường, bật tivi lên. Anh theo dõi bản tin địa phương, được đọc bằng một giọng nói nhắc anh nhớ tới Al Mập. Phải đến lúc chuyển sang kênh BBC2 anh mới có thể hiểu được từng từ, nhưng chỉ vài phút sau anh đã ngủ thiếp đi.

38. Chương 38

Danny choàng tỉnh, nhận ra mình vẫn còn mặc nguyên quần áo, còn trên tivi đang chiếu đến đoạn cuối một bộ phim đen trắng với một anh chàng nào đó có tên Jack Hawkins đóng vai chính. Anh tắt tivi, cởi quần áo ra và quyết định đi tắm trước khi lên giường ngủ.

Anh bước lại dưới vòi hoa sen, từ trên vòi một dòng nước ấm đều đặn liên tục xối xuống, không phải loại cứ sau vài giây lại tự tắt. Anh tắm rửa toàn thân với một thanh xà phòng to như một ổ bánh mì, rồi lau khô người bằng một chiếc khăn tắm lớn có lông mịn. Lần đầu tiên sau nhiều năm, anh mới có lại cảm giác sạch sẽ.

Anh leo lên chiếc giường có kê một tấm đệm dày êm ái, trải ga sạch tinh tươm cùng vài chiếc chăn trước khi tựa đầu lên một chiếc gối nhồi lông vũ. Anh chìm vào giấc ngủ sâu. Rồi choàng tỉnh. Chiếc giường quá dễ chịu. Thậm chí chiếc đệm còn thay đổi hình dáng mỗi khi anh cựa người. Anh lột một chiếc chăn ra ném xuống sàn, trở người sang bên ngủ tiếp. Rồi lại choàng tỉnh. Chiếc gối quá êm ái, vậy là nó được đến làm bạn cùng chiếc chăn dưới sàn. Anh lại ngủ thiếp đi, và bừng tỉnh khi mặt trời lên đem theo những âm thanh hỗn độn được tạo thành từ vô số tiếng hót của những con chim mà anh không phân biệt nổi. Anh nhìn quanh, chờ đợi bắt gặp ông Pascoe đứng sừng sững trên khung cửa, nhưng cánh cửa này hoàn toàn khác: bằng gỗ chứ không phải thép, và có một tay cầm ở bên trong để anh có thể mở ra bất cứ lúc nào anh muốn.

Danny ra khỏi giường, bước đi trên tấm thảm trải sàn êm ái tới phòng tắm - cả một phòng riêng biệt - để tắm vòi hoa sen lần nữa. Lần này anh gội đầu, cạo mặt trước một tấm gương tròn cho phép phóng to hình ảnh khuôn mặt anh.

Một tiếng gõ lịch sự vang lên từ phía cửa ra vào vốn vẫn khóa trái thay vì khép hờ. Danny khoác lên người chiếc áo choàng của khách sạn và mở cửa. Đứng bên ngoài là người phục vụ phòng mang theo bọc quần áo sạch.

“Quần áo của ông, thưa ông.”

“Cảm ơn,” Danny nói.

“Bữa sáng sẽ được phục vụ đến mười giờ trong phòng ăn.”

Danny mặc một chiếc áo sơmi sạch, đeo một chiếc cà vạt kẻ sọc trước khi thử bộ đồ vừa mới được là. Anh nhìn vào chính mình trong gương. Hiển nhiên sẽ không ai nghi ngờ việc anh là Sir Nicholas Moncrieff. Sẽ không bao giờ anh phải mặc liên tục một chiếc áo sơmi trong sáu ngày, cùng một chiếc quần jean trong cả tháng hay đi độc nhất một đôi giày cả năm trời nữa - với giả thiết ông Munro sắp giải quyết ổn thỏa mọi rắc rối tài chính của anh. Và cũng giả thiết rằng ông Munro...

Danny kiểm tra chiếc ví mà mới hôm qua thôi còn dày cộm. Anh bật rửa: anh sẽ chẳng còn lại bao nhiêu sau khi thanh toán hóa đơn khách sạn. Anh mở cửa, và vừa đóng sập nó lại anh nhận ra lập tức mình đã để quên chìa khóa phòng bên trong. Anh sẽ phải đề nghị Pascoe mở cửa cho mình. Liệu anh có bị ghi vào biên bản không? Anh lại bật rửa. Chết tiệt. Một lời rửa của Nick. Anh quay đi tìm đường tới phòng ăn.

Một chiếc bàn lớn ở giữa phòng bày đầy đồ ăn, nơi thực khách có thể lựa chọn các loại ngũ cốc và nước quả, tại bếp phục vụ cháo, trứng, thịt muối, bánh pudding đen, thậm chí cả cá trích muối hun khói. Danny được đưa tới một chiếc bàn kê cạnh cửa sổ và mời đọc một tờ báo buổi sáng, tờ Scotsman. Anh tìm tới các trang tin tài chính và đọc được tin Ngân hàng Hoàng gia Scotland đang mở rộng danh mục sở hữu bất động sản. Khi còn ở trong tù, Danny đã theo dõi đầy ngưỡng mộ việc ngân hàng này thôn tính NatWest Bank; một vụ răn nuốt chừng voi mà chẳng hề ợ hơi lấy một tiếng.

Anh nhìn quanh, bất thần sợ nhân viên khách sạn sẽ bình phẩm về việc anh không hề có giọng Scotland. Nhưng Al Mập đã có lần nói với anh các sĩ quan không bao giờ có đặc tính này. Vậy là Nick chắc chắn cũng không. Một cặp cá trích muối hun khói được mang tới đặt trước mặt anh. Bỏ anh hẳn sẽ coi đây là một bữa ăn tuyệt vời. Lần đầu tiên anh nghĩ đến bố kể từ khi được thả.

“Ông còn cần gì nữa không, thưa ông?”

“Không, cảm ơn,” Danny nói. “Nhưng anh có thể làm ơn chuẩn bị sẵn sàng hóa đơn thanh toán cho tôi được không?”

“Tất nhiên, thưa ông,” câu trả lời lập tức được đưa ra.

Anh chuẩn bị rời khỏi phòng ăn thì chợt nhớ ra mình còn chưa biết văn phòng của ông Munro ở đâu. Theo danh thiếp anh có thì nó nằm ở số 12 phố Argyll, thế nhưng anh không thể hỏi được nhân viên tiếp tân, vì tất cả mọi người đều cho rằng anh đã sinh ra lớn lên ở Dunbroath. Danny lấy chìa khóa dự phòng từ bàn tiếp tân và quay về phòng mình. Đã chín giờ rưỡi. Anh vẫn còn ba mươi phút để tìm ra phố Argyll nằm ở đâu.

Tiếng gõ cửa lại vang lên. Vẫn còn cần thêm chút thời gian trước khi anh thôi không còn bật dậy đứng ở cuối giường đợi cửa mở ra nữa.

“Tôi có thể mang hành lý xuống được không, thưa ông?” người phục vụ hỏi. “Và ông có cần gọi taxi không?”

“Không, tôi chỉ đi tới phố Argyll thôi,” Danny đánh liều trả lời.

“Vậy tôi sẽ để vali của ông lại quầy tiếp tân, và ông có thể quay lại lấy sau.”

“Có phải vẫn còn một nhà thuốc trên đường đến phố Argyll không?” Danny hỏi.

“Không, nó đóng cửa vài năm trước rồi. Ông cần gì?”

“Chỉ vài lưỡi dao cạo và kem cạo râu thôi.”

“Ông có thể mua ở cửa hàng nhà Leith, chỉ cách cửa hàng cũ của Johnson mấy số nhà về cuối phố thôi.”

“Cảm ơn anh rất nhiều,” Danny nói, chia tay anh ta với một bằng nửa, mặc dù anh không hề biết cửa hàng của Johnson trước kia từng ở chỗ nào.

Danny xem lại giờ trên chiếc đồng hồ của Nick: 9 giờ 36 phút sáng. Anh khẩn trương đi xuống cầu thang ra quầy tiếp tân, tại đây anh thử một mảnh khác.

“Cô có tờ The Times nào không?”

“Không, Sir Nicholas, nhưng chúng tôi có thể lấy cho ông.”

“Không cần đâu. Tôi có thể tự đi mua.”

“Chắc tại Menzies họ sẽ có,” người tiếp tân nói. “Ra khỏi khách sạn ông hãy rẽ trái, đi khoảng một trăm mét...” Cô gái ngừng lại. “Nhưng tất nhiên ông biết Menzies nằm ở đâu mà.”

Danny rời khách sạn, rẽ trái và nhanh chóng nhận ra tấm biển của Menzies. Anh đi vào trong. Không ai nhận ra anh. Anh mua một tờ The Times, và cô bé sau quầy thanh toán đã khiến anh nhẹ nhõm vô cùng khi không gọi anh là “ngài” hay “Sir Nicholas”.

“Tôi còn cách phố Argyll xa không?” anh hỏi cô gái.

“Chỉ còn hai trăm mét nữa. Ra khỏi cửa hàng, rẽ phải, đi qua trước Moncrieff Arms...”

Danny nhanh chóng quay lại, đi qua khách sạn, kiểm tra mọi ngã rẽ cho tới khi cuối cùng anh cũng nhìn thấy tên “Phố Argyll” khắc chìm bằng những chữ cái lớn vào một tấm đá ngay phía trên đầu. Vừa rẽ vào phố, anh vừa nhìn đồng hồ: 9 giờ 54 phút. Anh vẫn còn vài phút nữa, nhưng không thể cho phép mình đến muộn. Nick luôn đúng giờ. Anh nhớ lại một trong những câu ưa thích của Al Mập: “Những trận thua đều xảy ra do những đạo quân đến muộn. Hãy hỏi Napoleon mà xem.”

Khi anh bước qua các số nhà 2, 4, 6, 8, nhịp bước của anh chậm dần lại: số 10, rồi anh dừng bước bên ngoài số nhà 12. Một tấm biển đồng gắn trên tường trông như thể vừa được đánh bóng sáng hôm đó, cũng như trong cả mười nghìn buổi sáng trước đó, có in mờ dòng chữ “Munro, Munro và Carmichael”.

Danny hít một hơi thật sâu, mở cửa bước vào trong. Cô gái ngồi sau bàn tiếp tân ngược mắt lên. Anh hy vọng cô ta không nghe thấy tiếng tim anh đang đập như đánh trống. Anh vừa định xưng tên thì cô gái lên tiếng, “Chúc buổi sáng tốt lành, Sir Nicholas. Ông Munro đang đợi ông.” Cô gái đứng lên khỏi ghế, nói tiếp. “Mời ông vui lòng đi theo tôi.”

Danny đã qua được thử thách đầu tiên, nhưng anh vẫn chưa phải mở miệng.

“Sau cái chết của bạn cô,” một nữ quản giáo đứng sau bàn nói, “tôi được ủy quyền trao lại tất cả tài sản cá nhân của ông Cartwright cho cô. Nhưng trước hết tôi cần xem một loại giấy tờ cá nhân nào đó của cô.”

Beth mở túi lấy bằng lái xe của nàng ra.

“Cảm ơn,” người quản giáo nói, rồi kiểm tra kỹ lưỡng tấm bằng trước khi trả lại. “Khi tôi mô tả của từng thứ, cô Wilson, phiền cô nhận dạng chúng giúp.” Người phụ nữ mở một chiếc hộp các tông lớn, lấy ra một chiếc quần jean. “Một chiếc quần jean, màu xanh sáng,” người nữ quản giáo nói. Khi Beth nhìn thấy vết rách nơi con dao đã đâm vào chân Danny, nàng òa khóc. Người nữ quản giáo đợi cho nàng bình tâm lại trước khi tiếp tục. “Một chiếc áo đấu West Ham; một thắt lưng bằng da nâu; một nhẫn vàng; một đôi tất xám; một quần đùi đấu quyền anh màu đỏ; một đôi giày đen; một chiếc ví có ba mươi lăm bảng và một thẻ thành viên Câu lạc bộ Quyền anh Bow Street. Mời cô ký tên vào đây, cô Wilson,” cuối cùng người nữ quản giáo vừa nói vừa chỉ tay vào một hàng trống có kẻ nét đứt.

Sau khi Beth ký tên, nàng sắp xếp gọn gàng mọi đồ vật của Danny trở lại chiếc hộp. “Xin cảm ơn,” nàng nói. Khi quay lại để ra về, nàng chợt thấy mình đối diện với một quản giáo nhà giam khác.

“Xin chào, cô Wilson,” người quản giáo lên tiếng. “Tên tôi là Ray Pascoe.”

Beth mỉm cười. “Danny rất quý ông,” nàng nói.

“Còn tôi khâm phục anh ấy,” Pascoe nói, “nhưng đó không phải lý do tôi ở đây. Cho phép tôi mang giúp cô,” ông vừa nói vừa đỡ lấy chiếc hộp trên tay nàng trong lúc họ cùng đi xuống cuối hành lang. “Tôi muốn biết liệu cô vẫn có ý định lật lại bản cáo trạng.”

“Để làm gì,” Beth nói, “khi giờ đây Danny không còn nữa.”

“Liệu cô có nghĩ thế không nếu cậu ấy vẫn còn sống?” Pascoe hỏi.

“Không, tất nhiên là không,” Beth gay gắt. “Tôi sẽ tiếp tục đấu tranh để chứng minh sự trong sạch của anh ấy trong toàn bộ phần đời còn lại của mình.”

Khi họ ra đến cổng trước, Pascoe đưa trả chiếc hộp cho nàng và nói, “Tôi có cảm giác Danny muốn được thấy tên cậu ấy được trả lại sự trong sạch.”

39. Chương 39

Chúc buổi sáng tốt lành, ông Munro,” Danny lên tiếng chào, đồng thời chìa tay ra. “Rất vui được gặp lại ông.”

“Rất vui gặp lại ông, Sir Nicholas,” Munro đáp. “Tôi chắc ông đã có một chuyến đi dễ chịu.”

Nick đã mô tả Fraser Munro chu đáo đến mức Danny gần như cảm thấy đã quen người đàn ông này từ trước. “Quả vậy, cảm ơn ông. Chuyến đi trên tàu đã cho phép tôi đọc lại toàn bộ thư tín chúng ta đã trao đổi một lần nữa, cũng như có thời gian cân nhắc các đề xuất của ông,” Danny nói trong khi Munro dẫn anh tới ngồi xuống một chiếc ghế êm ái kê cạnh bàn làm việc của ông.

“Tôi sợ rằng lá thư cuối cùng của tôi đã không đến tay ông kịp thời,” Munro nói. “Tôi vốn đã định gọi điện thoại, nhưng tất nhiên...”

“Không thể nào,” Danny lên tiếng, chỉ quan tâm xem lá thư cuối cùng này chứa đựng những gì.

“Tôi sợ rằng đây không phải là tin tốt,” Munro nói, ngón tay gõ nhẹ xuống mặt bàn - một thói quen Nick chưa từng nói đến. “Có một trát hầu tòa chống lại ông,” - Danny bầu chặt lấy tay vịn của chiếc ghế. Liệu có phải cảnh sát đang chờ sẵn anh bên ngoài? - “từ phía ông chú Hugo của ông.” Danny thở phào nhẹ nhõm. “Đáng ra tôi phải lường trước chuyện này,” Munro nói, “vì thế tôi đã tự trách mình rất nhiều.”

Bỏ qua đi, Danny muốn nói lên thành tiếng. Nick không nói gì.

“Trát này nói rằng bố ông đã để lại bất động sản ở Scotland cũng như ngôi nhà tại London cho chú ông, và như vậy ông không có bất cứ quyền nào với hai tài sản kể trên.”

“Nhưng điều đó thật vô lý,” Danny nói.

“Tôi hoàn toàn đồng ý với ông, và nếu ông cho phép tôi sẽ trả lời rằng chúng ta sẽ bảo vệ quyền lợi của mình đến cùng.” Danny chấp nhận quan điểm của Munro, mặc dù anh hiểu Nick có lẽ sẽ thận trọng hơn. “Tệ hại hơn nữa,” Munro nói tiếp, “các luật sư của chú ông đã đi đến cái mà họ mô tả như một thỏa hiệp.” Danny gật đầu, vẫn chưa sẵn sàng đưa ra một ý kiến. “Nếu ông chấp nhận đề nghị ban đầu của chú mình, cụ thể là ông ta sẽ giữ quyền sở hữu của cả hai bất động sản cộng với trách nhiệm trả tiền vay thế chấp, ông ta sẽ cho rút lại trát.”

“Ông chú tôi đang bày trò bịp bợm,” Danny nói. “Nếu tôi nhớ chính xác, ông Munro, lời khuyên ban đầu của ông là đưa chú tôi ra trước tòa và yêu cầu khoản tiền bố tôi đã vay thế chấp bằng hai ngôi nhà, một món tiền hai triệu một trăm nghìn bảng.”

“Quả thực tôi đã khuyên như vậy,” Munro nói tiếp. “Nhưng nếu tôi còn nhớ đúng câu trả lời của ông lúc đó, Sir Nicholas,” - ông lại đeo chiếc kính có mắt hình bán nguyệt lên, xệ xuống sát chóp mũi, và mở một cặp hồ sơ ra - “phải rồi, nó đây rồi. Những từ chính xác ông đã nói là, “Nếu đó là mong muốn của bố tôi, tôi sẽ không đi ngược lại chúng.”

“Đó là những gì tôi cảm thấy lúc đó, ông Munro,” Danny nói, “nhưng kể từ đó đến nay hoàn cảnh đã thay đổi. Tôi không thể tin bố tôi lại tán thành việc chú Hugo đâm đơn kiện cháu mình.”

“Tôi đồng ý với ông,” Munro nói, không giấu được ngạc nhiên trước sự thay đổi thái độ của khách hàng. “Vậy, ông Munro, tôi có thể đề xuất chúng ta vạch trần trò bịp của ông ta chứ?”

“Chúng ta cần làm việc đó như thế nào?”

“Chúng ta có thể đâm đơn kháng cáo,” Munro trả lời, “yêu cầu tòa đưa ra phán quyết về việc liệu bố ông có quyền vay tiền bằng cách thế chấp hai bất động sản kia mà không tham khảo ý kiến ông trước hay không. Mặc dù về bản chất tôi là một người thận trọng, Sir Nicholas, tôi dám đi xa đến mức cho rằng pháp luật đứng về phía chúng ta. Tuy nhiên, tôi chắc ông đã từng đọc cuốn Ngôi nhà lạnh lẽo(1) khi còn trẻ.”

“Tôi mới đọc gần đây thôi,” Danny thừa nhận.

“Vậy thì ông đã biết rõ nguy cơ bị lôi vào một cuộc chiến lâu dài khi thực hiện hành động này.”

“Nhưng không giống như Jarndyce và Jarndyce(2),” Danny nói, “Tôi ngờ rằng chú Hugo sẽ đồng ý dàn xếp tại tòa.”

“Điều gì khiến ông nghĩ vậy?”

“Ông ta sẽ không muốn thấy khuôn mặt của mình trên trang nhất của tờ Scotsman hay tờ Edinburgh Evening News đâu, cả hai tờ báo này sẽ không thể hạnh phúc hơn khi có dịp nhắc lại cho độc giả nhớ cháu của ông ta đã cư ngụ ở đâu trong bốn năm vừa qua.”

“Một điểm tôi chưa nghĩ đến,” Munro nói. “Nhưng suy nghĩ lại, tôi buộc phải đồng ý với ông.” Ông ho khẽ. “Lần cuối khi chúng ta gặp nhau, dường như ông không hề nghĩ rằng...”

“Khi chúng ta gặp nhau lần cuối cùng, ông Munro, tôi đang bận tâm tới những việc khác, vì thế không thể hoàn toàn nắm bắt được sự nghiêm trọng của những gì ông nói với tôi lúc đó. Sau này tôi đã có thời gian ngẫm nghĩ về lời khuyên của ông, và...” Danny đã tập đi tập lại những câu này trong phòng giam, trong khi Al Mập đóng vai ông Munro.

“Có lẽ vậy,” Munro nói, tháo kính ra và quan sát vị khách hàng của mình một cách chăm chú hơn. “Vậy với sự cho phép của ông, tôi sẽ ra đòn phản công nhân danh ông. Tuy nhiên, tôi cần phải cảnh báo ông rằng việc này rất có thể sẽ không thể giải quyết chóng vánh được.”

“Sẽ mất bao lâu?” Danny hỏi.

“Có thể một năm, thậm chí lâu hơn một chút, trước khi vụ kiện được đưa ra tòa xử.”

“Đây có thể là một rắc rối,” Danny nói. “Tôi không chắc trong tài khoản của mình ở Countts còn đủ tiền để...”

“Tôi chắc ông sẽ có chỉ thị cho tôi sau khi đã liên hệ với chủ ngân hàng của mình.”

“Tất nhiên rồi,” Danny nói.

Munro lại bật ho. “Có một vài việc nữa tôi cảm thấy chúng ta cần bàn bạc, Sir Nicholas.” Danny chỉ gật đầu, trong khi Munro lại đeo chiếc kính mắt bán nguyệt lên và chăm chú tìm kiếm trong các giấy tờ trên bàn làm việc của mình. “Mới đây ông đã thực hiện một di chúc khi còn đang ở trong tù,” Munro vừa nói vừa rút một tài liệu từ dưới đáy một chồng hồ sơ ra.

“Hãy giúp tôi nhớ lại các chi tiết,” Danny nói, nhận ra nét chữ quen thuộc của Nick trên tờ giấy kẻ dòng của nhà tù.

“Ông đã để lại phần lớn bất động sản của mình cho một người có tên Daniel Cartwright.”

“Ôi Chúa ơi,” Danny nói.

“Với phản ứng vừa rồi, tôi có thể đoán ông muốn xem xét lại nguyện vọng của mình, Sir Nicholas?”

“Không,” Danny nói, lập tức trấn tĩnh lại. “Chỉ là Danny Cartwright vừa mới qua đời.”

“Vậy ông sẽ cần phải thảo một di chúc mới vào một thời điểm nào đó trong tương lai. Nhưng nói thật lòng, lúc này còn nhiều việc khẩn cấp hơn chúng ta cần để tâm đến.”

“Chẳng hạn?” Danny hỏi.

“Có một chiếc chìa khóa mà chú ông có vẽ rất nóng lòng muốn có được.”

“Một chiếc chìa khóa?”

“Phải,” Munro đáp. “Dường như chú ông sẵn sàng trả cho ông một nghìn bảng đổi lấy một sợi dây chuyền bạc và chiếc chìa khóa mà ông ta tin ông đang giữ. Ông ta biết bản thân chúng không có nhiều giá trị, song ông ta muốn giữ chúng lại trong gia đình.”

“Và chúng sẽ ở lại,” Danny trả lời. “Tôi không biết có thể hỏi riêng ông, thưa ông Munro, liệu ông có biết chiếc chìa khóa đó dùng để mở thứ gì không?”

“Không, tôi không biết,” Munro thừa nhận. “Riêng về chuyện này ông nội ông không tiết lộ với tôi. Mặc dù tôi dám đánh liều đề xuất rằng vì chú ông khao khát muốn chạm tay vào nó đến thế, chúng ta có thể đoán những gì đựng trong thứ chiếc chìa khóa đó mở ra giá trị hơn một nghìn bảng rất nhiều.”

“Có lẽ vậy,” Danny nói, bắt chước Munro.

“Vậy tôi phải trả lời đề nghị này ra sao?” Munro hỏi.

“Hãy nói với chú tôi ông không biết gì về sự tồn tại của một chiếc chìa khóa như vậy.”

“Sẽ như ý ông, Sir Nicholas. Nhưng tôi không nghĩ rằng ông ta dễ bị làm ngã lòng như vậy, và chắc chắn chú ông sẽ quay lại với một cái giá cao hơn.”

“Câu trả lời của tôi sẽ vẫn như cũ, cho dù ông ta có trả bao nhiêu.”

“Được rồi,” Munro nói. “Tôi xin mạo muội hỏi không biết ông có định lưu lại Scotland không?”

“Không, ông Munro. Tôi sẽ trở về London ngay để thu xếp các vấn đề tài chính của mình, nhưng đừng lo, tôi sẽ luôn giữ liên lạc.”

“Nếu vậy ông sẽ cần bộ chìa khóa căn nhà của ông tại London,” Munro nói, “chúng vẫn nằm trong két an toàn của tôi kể từ khi bố ông qua đời.” Ông đứng dậy, đi tới chiếc két lớn đặt ở góc phòng. Ông nhập mã và kéo cánh cửa nặng nề ra, để hé lộ vài chiếc giá để giày tài liệu. Ông lấy ra hai chiếc phong bì từ giá trên cùng. “Tôi có ở đây cả bộ chìa khóa căn nhà ở The Boltons cũng như của bất động sản của ông ở Scotland, Sir Nicholas. Ông có muốn lấy lại chúng không?”

“Không, cảm ơn ông,” Danny trả lời. “Hiện tại tôi chỉ cần bộ chìa khóa căn nhà tại London. Tôi sẽ rất biết ơn nếu ông giữ giúp bộ chìa khóa bất động sản tại đây. Dù sao đi nữa, tôi không thể có mặt ở cả hai nơi một lúc.”

“Có lẽ vậy,” Munro vừa nói vừa đưa tới một trong hai chiếc phong bì dày nặng.

“Cảm ơn,” Danny nói. “Ông đã phục vụ gia đình tôi một cách trung thành trong bao năm qua.” Munro mỉm cười. “Ông tôi...”

“À,” Munro thở dài. Danny tự hỏi liệu có phải anh đã đi quá xa không. “Tôi xin lỗi đã ngắt lời ông, nhưng nhắc tới ông nội của ông làm tôi nhớ ra còn một việc nữa tôi cần ông lưu ý.” Ông quay lại chỗ chiếc két, và sau một hồi tìm kiếm lấy ra một phong bì nhỏ. “À, đây rồi,” ông kêu lên, trên khuôn mặt đầy vẻ đắc thắng. “Ông nội của ông đã yêu cầu tôi đích thân đưa thứ này cho ông, nhưng chỉ sau khi bố ông đã qua đời. Tôi đáng ra phải thực hiện yêu cầu đó khi chúng ta gặp nhau lần trước, nhưng với tất cả những, e hèm, chèn ép mà ông phải chịu đựng lúc đó, tôi thừa nhận đã quên khuấy mất chuyện này.” Ông đưa chiếc phong bì cho Danny, anh nhìn vào trong nhưng không tìm thấy gì.

“Toàn bộ chuyện này có ý nghĩa gì với ông không?” Danny hỏi.

“Không hề,” Munro thú nhận. “Nhưng nhớ lại thú vui suốt cuộc đời của ông nội anh, có lẽ con tem không chừng rất có giá trị.”

Danny cất chiếc phong bì vào túi áo trong mà không bình phẩm gì thêm.

Munro đứng dậy. “Tôi hy vọng, Sir Nicholas, chúng tôi sẽ sớm được gặp lại ông ở Scotland. Từ giờ đến lúc đó, nếu cần sự giúp đỡ của tôi, đừng ngần ngại gọi điện.”

“Tôi không biết làm cách nào báo đáp lòng tốt của ông,” Danny nói.

“Tôi tin chắc sau khi chúng ta đã giải quyết xong rắc rối với chú Hugo của ông, tôi đã được đền bù còn hơn xứng đáng.” Ông mỉm cười khô khan, sau đó đưa Sir Nicholas ra cửa, bắt tay anh rất nhiệt tình và chào tạm biệt.

Khi Munro nhìn theo người khách hàng đang rảo bước quay về khách sạn, ông không khỏi nghĩ thực ra Sir Nicholas thích ông nội mình đến mức nào, mặc dù ông tự hỏi liệu với vị khách hàng của mình có khôn ngoan hay không khi đeo cả chiếc cà vạt của trung đoàn - nếu nghĩ tới hoàn cảnh.

“Nó đã làm gì?” Hugo lớn tiếng gầm lên trong điện thoại.

“Anh ta đưa đơn kháng nghị chống lại ông, đòi lại hai triệu một trăm nghìn bảng ông đã cho vay dựa trên hai bất động sản.”

“Chắc chắn Fraser Munro đứng đằng sau nó,” Hugo nói. “Nick không dám chống lại ước nguyện của bố nó đâu. Giờ chúng ta phải làm gì?”

“Chấp nhận kháng nghị và nói với họ chúng ta sẽ gặp họ trước tòa.”

“Nhưng chúng ta không thể làm thế,” Hugo nói. “Anh chẳng luận nói rằng nếu cuối cùng chuyện này bị lôi ra trước tòa, chúng ta sẽ mất hết - và báo chí sẽ có một ngày lễ hội.”

“Tất nhiên, nhưng nó sẽ không bao giờ ra trước tòa.”

“Làm sao anh có thể chắc chắn vậy?”

“Vì tôi sẽ tìm cách đảm bảo để vụ kiện kéo dài ít nhất vài năm, và cháu ông sẽ cạn hết tiền từ rất lâu trước đó. Đừng quên, chúng ta biết trong tài khoản của anh ta còn bao nhiêu. Ông chỉ cần kiên nhẫn chờ đợi trong khi tôi rút cạn máu anh ta.”

“Thế còn chiếc chìa khóa thì sao?”

“Munro tuyên bố ông ta không biết gì về chiếc chìa khóa nào hết.”

“Hãy gạt cho hắn nhiều tiền hơn nữa,” Hugo nói. “Nếu một lúc nào đó Nick phát hiện ra thứ chiếc chìa khóa đó mở được, nó sẽ có thể ngồi nhìn tôi phá sản.”

40. Chương 40

Trên chuyến tàu quay về London, Danny để tâm xem xét kỹ hơn chiếc phong bì ông nội Nick muốn giao lại cho anh ta mà không muốn bố anh ta biết. Nhưng tại sao?

Danny chuyển sự chú ý sang con tem. Đó là một con tem Pháp, trị giá năm franc, in hình năm vòng tròn biểu tượng của Olympic. Chiếc phong bì đóng dấu bưu điện Paris, có từ năm 1896. Từ nhật ký của Nick, Danny biết được ông nội anh ta, Sir Alexander Moncrieff, là một nhà sưu tập đam mê, như vậy con tem rất có thể thuộc loại hiếm và có giá trị, song anh không biết mình có thể hỏi ý kiến tư vấn của ai. Anh cảm thấy khó mà tin được tên và địa chỉ ghi trên bì thư lại có thể giúp ích nhiều: Nam tước de Coubertin, 25 phố Croix-Rouge, Geneve, Thụy Sĩ. Chắc hẳn vị nam tước đã qua đời từ lâu.

Từ King's Cross, Danny lên tàu điện ngầm tới South Kensington - không phải là phần London anh quen thuộc. Với sự giúp đỡ của một cuốn chỉ dẫn mua tại một ki ốt nằm trong ga, anh đi bộ dọc đường Old Brompton theo hướng The Boltons. Mặc dù chiếc vali của Nick mỗi lúc một nặng hơn, anh cảm thấy không thể lãng phí số tiền dự trữ đang cạn đi nhanh chóng vào việc đi taxi.

Cuối cùng, khi đến được The Boltons, Danny dừng lại trước số 12. Anh không thể tin nổi chỉ có mỗi một gia đình sống tại đó; chỉ riêng chiếc garage kép đã lớn hơn cả ngôi nhà của anh ở Bow. Anh mở cánh cổng sắt kêu cọt két ra và bước theo một lối đi dài phủ đầy cỏ dại dẫn tới cửa trước. Anh bấm chuông. Anh không biết tại sao, trừ việc anh không muốn tra chìa khóa vào ổ cho tới khi biết chắc ngôi nhà không có người ở. Không có ai trả lời.

Danny thử xoay chìa vài lần trong ổ khóa trước khi cánh cửa miễn cưỡng mở ra. Anh bật đèn tiền sảnh lên. Bên trong, căn nhà trông giống hệt những gì Nick đã mô tả trong cuốn nhật ký của anh ta. Một tấm thảm dày màu xanh lục đã phai; giấy dán tường với họa tiết màu đỏ, cũng đã phai màu; một tấm rèm thêu kiểu cổ buồn dài từ trên trần xuống tận sàn nhà, tấm rèm có vẻ đã bị bỏ mặc cho nhay cần suốt nhiều năm qua. Trên tường không có bức tranh nào, chỉ còn lại những khoảng giấy dán tường hình vuông hay chữ nhật đã phai màu hơn những nơi khác cho thấy nơi các bức tranh từng được treo. Danny dễ dàng đoán ra ai đã tháo chúng đi, cũng như hiện giờ những bức tranh này đang được treo ở nhà ai.

Anh chậm rãi đi vòng quanh các căn phòng, cố gắng làm quen. Nơi này giống như một bảo tàng hơn nơi ở của một ai đó. Sau khi đã xem xét hết tầng trệt, anh leo lên cầu thang lên tầng trên, đi theo một lối đi khác trước khi bước vào một phòng ngủ lớn có kê giường đôi. Trong tủ quần áo treo một loạt bộ đồ sẫm

màu hoàn toàn có thể đem cho thuê làm trang phục cho một vở kịch lấy bối cảnh thời xưa, bên cạnh đó là những chiếc sơ mi cổ gấp, và trên một chiếc giá phía dưới chân có để vài đôi giày leo núi nặng trĩu màu đen. Danny đoán chắc hẳn đây từng là phòng của ông nội Nick, và rõ ràng bố anh ta đã thích sống tại Scotland hơn. Khi Sir Alexander qua đời, ông chú Hugo hẳn đã mang đi các bức tranh cùng tất cả những thứ khác có giá trị khác không bị đóng đinh giữ chặt lại, trước khi cam kết với bố Nick về một triệu bảng cho vay thế chấp dựa vào ngôi nhà trong khi Nick được an bài êm thấm trong tù. Danny bắt đầu nghĩ có lẽ anh cần giải quyết ổn thỏa với Hugo trước khi nhắm vào Bốn gã ngự lâm quân.

Sau khi đã kiểm tra tất cả phòng ngủ - bảy cả thấy - Danny chọn một trong các phòng ngủ nhỏ hơn làm nơi trải qua đêm đầu tiên của mình trong ngôi nhà. Sau khi đã ngắm qua tủ quần áo và các ngăn kéo, anh đi đến kết luận hẳn đây là căn phòng cũ của Nick, bởi vì trong đó có một loạt bộ đồ cùng một ngăn kéo đầy ắp áo sơ mi và một dãy giày vừa anh như in, song có vẻ như chúng đều từng được mặc bởi một người lính đã mặc quân phục hầu hết cuộc đời mình và không mấy quan tâm đến thời trang.

Sau khi Danny đã cất đồ xong, anh quyết định trèo lên cao hơn để xem trên tầng thượng có gì. Anh đi qua một phòng dành cho trẻ con dường như chưa bao giờ được dùng đến, bên cạnh là một phòng chơi đầy đồ chơi mà chưa đứa trẻ nào từng chơi qua. Suy nghĩ của anh lại hướng về Beth và Christy. Anh nhìn qua cửa sổ căn phòng chơi xuống một khu vườn rộng. Ngay cả trong ánh sáng tắt dần của lúc nhá nhem anh vẫn có thể nhìn thấy thảm cỏ đã mọc cao sau nhiều năm bỏ bê không được chăm sóc.

Danny quay về căn phòng của Nick, cởi quần áo đi tắm. Anh đứng dưới vòi sen, hoàn toàn chìm trong suy nghĩ, không hề nhúc nhích cho tới khi nước trở nên lạnh ngắt. Sau khi lau khô người, anh quyết định sẽ không mặc bộ pyjama lụa của Nick và leo thẳng lên giường. Chỉ sau vài phút anh đã chìm vào giấc ngủ. Tắm đêm ở đây đã giống nhiều hơn tắm đêm mà anh đã quên trong tù.

Danny rời giường sáng hôm sau, mặc quần, khoác lên người chiếc áo choàng lụa treo phía sau cánh cửa, rồi đi tìm nhà bếp.

Anh đi xuống một cầu thang không trải thảm xuống tầng trệt tối om, tìm thấy một phòng bếp rộng với một bộ bàn bếp Aga và những chiếc giá xếp đầy những chai thủy tinh lớn không rõ đựng thứ gì. Anh đặc biệt thú vị trước một dãy chuông nhỏ gắn trên tường, có ghi chú “Phòng khách lớn”, “Phòng ngủ ông chủ”, “Phòng chơi”, và “Cửa trước”. Anh bắt đầu tìm kiếm thức ăn, nhưng không thể tìm thấy thứ gì đã không hết hạn sử dụng từ vài năm trước. Lúc này anh bắt đầu hiểu ra thứ mùi tràn ngập trong nhà xuất phát từ đâu. Nếu còn chút tiền nào trong tài khoản của Nick, điều đầu tiên anh cần là thuê một người dọn dẹp. Anh mở toang một trong những khung cửa sổ rộng ra để một luồng không khí sạch lưu thông vào trong phòng, điều đã không được làm suốt một thời gian dài.

Không tìm thấy gì ăn, Danny quay lại phòng ngủ để thay quần áo. Anh chọn những món đồ có vẻ ít bảo thủ nhất tìm thấy được từ tủ quần áo của Nick, nhưng khi thay đồ xong trông anh vẫn chẳng khác gì một đại úy Cận vệ đang về phép.

Khi tiếng chuông báo tám giờ sáng vang lên từ đồng hồ nhà thờ trên quảng trường, Danny cầm lấy ví đang để trên chiếc bàn kê đầu giường rồi nhét vào túi áo jacket. Anh nhìn lại lần nữa chiếc phong bì ông nội Nick để lại cho mình, và tin chắc mọi bí mật đều nằm ở con tem. Anh ngồi xuống cạnh chiếc bàn viết kê bên cửa sổ, viết một tấm séc trị giá năm trăm bảng cho Nicholas Moncrieff. Liệu trong tài khoản của Nick còn năm trăm bảng không? Anh chỉ có một cách để tìm ra câu trả lời.

Khi rời khỏi nhà vài phút sau đó, anh khóa cửa ra vào lại, nhưng lần này đã nhớ rút chìa khóa mang theo mình. Anh rảo bước đến đầu con đường, rẽ phải đi theo hướng tới nhà ga South Kensington, dọc đường chỉ rẽ vào một cửa hàng bán báo để mua một tờ The Times. Khi ra khỏi cửa hàng, anh phát hiện thấy một bảng tin với những lời chào cung cấp dịch vụ đủ loại. “Mát xa, Sylvia sẽ tới tận nhà bạn, 100 bảng,” “Bán máy cắt cỏ, mới dùng hai lần, 250 bảng, có thể thương lượng giá.” Anh sẽ không ngần ngại mua nếu biết chắc vẫn còn 250 bảng trong tài khoản của Nick.

Đến khi xuống tàu tại ga Charing Cross, Danny đã hình thành trong đầu hai kế hoạch hành động, tùy thuộc vào việc người điều hành chi nhánh ngân hàng tại Coutts đã quen mặt Sir Nicholas, hay chưa bao giờ gặp mặt anh ta.

Anh đi bộ dọc phố Strand tìm kiếm trụ sở ngân hàng. Trên trang bìa xám cuốn séc của Nick chỉ ghi Coutts & Co., Strand, London; rõ ràng đây là một ngân hàng quá lớn để phải bận tâm đến chuyện nó có số nhà hay không. Chưa đi được bao xa, anh đã nhìn thấy một ngôi nhà màu đồng có mặt tiền lớn lấp lánh tọa lạc bên kia đường, trên tòa nhà có hai hình vương miện khiêm tốn nằm trên chữ Coutts. Anh băng qua đường, lách người qua những dòng xe đang xuôi ngược. Anh sắp biết rõ hiện tại mình giàu có cỡ nào.

Anh đi qua cánh cửa quay vào trong ngân hàng, lập tức cố gắng xác định phương hướng. Ngay phía trước, một cầu thang dẫn lên gian sảnh rộng nơi diễn ra các giao dịch ngân hàng. Anh đi lên cầu thang, tới một gian phòng rộng trần lấp lánh, chạy suốt dọc theo một bên tường là một quầy giao dịch dài. Một vài nhân viên thu phát mặc áo choàng dài màu đen đang phục vụ khách hàng. Danny chọn một thanh niên trẻ măng trông có vẻ như vừa bắt đầu biết cạo râu. Anh bước tới trước cửa quầy của mình. “Tôi muốn rút tiền.”

“Thưa, ông cần bao nhiêu?” người nhân viên thu phát hỏi.

“Năm trăm bảng,” Danny trả lời, đưa cho cậu thanh niên tấm séc anh vừa viết hồi sáng.

Cậu nhân viên thu phát kiểm tra tên và số tài khoản trên máy tính, rồi tỏ ra ngần ngại. “Ông làm ơn chờ một chút được không, Sir Nicholas?” anh ta hỏi. Trong đầu Danny, dòng suy nghĩ bắt đầu tăng tốc. Không lẽ tài khoản của Nick đã bị rút quá giới hạn cho phép? Hay nó đã bị đóng? Hãy bọn họ không muốn dây dưa với một gã từng ngồi tù? Một lát sau, một người đàn ông đứng tuổi hơn xuất hiện, dành cho anh một nụ cười rất xởi lởi. Không lẽ Nick biết ông ta?

“Sir Nicholas phải không ạ?” anh ta dò hỏi.

“Phải,” Danny trả lời, một trong những câu hỏi của anh cũng đã được giải đáp.

“Tôi là Watson. Tôi là giám đốc điều hành ở đây. Rất vui được gặp lại ông sau suốt quãng thời gian vừa qua.” Danny nhiệt tình bắt tay vị giám đốc điều hành trước khi ông ta nói thêm. “Có lẽ chúng ta nên trao đổi một chút trong văn phòng của tôi?”

“Tất nhiên rồi, ông Watson,” Danny nói, cố tỏ ra tự tin. Anh đi theo viên giám đốc điều hành qua dọc sảnh giao dịch tới một cánh cửa mở vào một văn phòng nhỏ ốp ván gỗ. Trên bức tường phía sau bàn làm việc có treo độc nhất bức chân dung sơn dầu của một quý ông mặc áo choàng dài màu đen. Dưới bức tranh là bảng chú thích John Campbell, Người sáng lập, 1692.

Ông Watson bắt đầu nói từ trước khi Danny kịp ngồi xuống. “Tôi thấy rằng ông đã không rút tiền lần nào trong bốn năm vừa qua, Sir Nicholas,” ông nói, mắt nhìn vào màn hình máy tính của mình.

“Đúng vậy,” Danny xác nhận.

“Có lẽ ông đã ra nước ngoài?”

“Không, nhưng trong tương lai tôi sẽ là một khách hàng thường xuyên hơn. Có nghĩa là nếu ông đã quản lý tài khoản của tôi một cách chu đáo khi tôi vắng mặt.”

“Tôi hy vọng ông sẽ nghĩ vậy, Sir Nicholas,” vị giám đốc điều hành trả lời. “Hàng năm chúng tôi đã trả lãi suất ở mức ba phần trăm mỗi năm vào tài khoản hiện tại của ông.”

Danny không tỏ ra cảm kích mà chỉ hỏi, “Vậy hiện tại trong tài khoản của tôi có bao nhiêu tiền?”

Vị giám đốc điều hành nhìn vào màn hình máy tính. “Bảy nghìn hai trăm mười hai bảng.”

Danny thở phào nhẹ nhõm, rồi hỏi. “Hiện tại ông có quản lý tài khoản, tài liệu hay tài sản nào khác đăng ký dưới tên tôi không?” Vị giám đốc tỏ ra hơi ngạc nhiên. “Chỉ là bố tôi mới mất gần đây.”

Ông giám đốc gật đầu. “Tôi sẽ kiểm tra ngay, thưa ông,” ông ta nói, rồi gõ vào một số phím trên bàn phím máy tính của mình. Rồi lắc đầu. “Có vẻ như tài khoản của bố ông đã được đóng hai tháng trước, và tất cả tài sản của ông đã được chuyển tới Clydesdale Bank ở Edinburgh.”

“À phải rồi,” Danny nói. “Chú Hugo của tôi.”

“Hugo Moncrieff đúng là người thụ hưởng,” vị giám đốc xác nhận.

“Đúng như tôi nghĩ,” Danny nói.

“Tôi có thể giúp gì được ông nữa, Sir Nicholas?”

“Có, tôi cần một thẻ tín dụng.”

“Tất nhiên rồi,” Watson đáp. “Chỉ cần ông vui lòng điền vào bản khai này,” ông ta nói thêm, đồng thời đưa ra một bản khai, “chúng tôi sẽ gửi một chiếc đến địa chỉ nhà ông sau vài ngày nữa.”

Danny cố gắng nhớ lại ngày sinh, nơi sinh cũng như tên lót của Nick; song anh không biết chắc nên viết gì dưới các mục “Nghề nghiệp” và “Thu nhập hàng năm”.

“Còn một việc nữa,” Danny nói sau khi điền xong bản khai. “Ông có biết nơi nào có thể giúp tôi định giá thứ này không?” Anh lấy chiếc phong bì nhỏ từ túi áo trong ra và đẩy qua mặt bàn.

Ông giám đốc xem xét chiếc phong bì một cách cẩn thận. “Stanley Gibbons,” ông ta trả lời không chút chần chừ. “Họ là những người xuất sắc nhất trong lĩnh vực này, và đã có danh tiếng ở quy mô quốc tế.”

“Tôi có thể tìm họ ở đâu?”

“Họ có một chi nhánh ngay trên đầu phố. Tôi khuyên anh nên nói chuyện với ông Prendergast.”

“Tôi thật may mắn vì ông được thông tin kỹ càng đến thế,” Danny nói với vẻ nghi ngờ.

“À, họ đã làm ăn với chúng tôi gần một trăm năm mươi năm nay.”

Danny ra khỏi ngân hàng với thêm năm trăm bảng nằm trong ví, bắt tay vào việc tìm kiếm Stanley Gibbons. Trên đường, anh đi ngang qua một cửa hàng bán điện thoại di động, vậy là anh tìm được thêm một món nữa trong danh sách những thứ cần mua của mình. Sau khi đã lựa chọn kiểu máy mới nhất, anh hỏi người bán hàng có biết chi nhánh Stanley Gibbons nằm ở đâu không.

“Cách đây năm mươi mét, về phía tay trái của ông,” anh ta trả lời.

Danny tiếp tục đi dọc phố cho tới khi tìm thấy cái tên anh cần tìm trên cánh cửa. Bên trong, một người đàn ông cao, gầy đang cúi mặt xuống quầy, chăm chú lật giở một cuốn catalô. Ông ta đứng thẳng người dậy khi Danny bước vào.

“Ông Prendergast phải không?” Danny hỏi.

“Phải,” người đàn ông đáp. “Tôi có thể giúp gì ông?”

Danny lấy chiếc phong bì ra đặt lên mặt quầy. “Ông Watson ở ngân hàng Coutts cho rằng ông có thể giúp tôi định giá thứ này.”

“Tôi sẽ làm hết sức,” ông Prendergast nói, lấy một chiếc kính lúp từ dưới quầy lên. Ông ta xem xét chiếc phong bì một hồi trước khi đưa ra ý kiến. “Con tem thuộc đợt phát hành đầu tiên giá trị năm franc để quốc, được tung ra kỷ niệm ngày thành lập phong trào Olympic hiện đại. Bản thân con tem không mấy giá trị, không quá vài trăm bảng. Nhưng có hai chi tiết có thể nâng cao giá trị của nó lên.”

“Đó là những chi tiết nào vậy?” Danny hỏi.

“Dấu bưu điện ghi ngày 6 tháng 4 năm 1896.”

“Tại sao điều này lại có tầm quan trọng như vậy?” Danny hỏi, cố gắng không tỏ ra quá nôn nóng.

“Đó là ngày diễn ra lễ khai mạc kỳ Olympic hiện đại đầu tiên.”

“Thế còn chi tiết thứ hai?” Danny hỏi, lần này không đợi thêm nữa.

“Tên người mà phong bì được gửi tới,” Prendergast nói, hiển nhiên rất hài lòng về chính mình.

“Nam tước de Coubertin,” Danny nói, không cần phải nhắc nhở thêm.

“Đúng thế,” người đàn ông chuyên nghề buôn bán đồ sưu tập nói. “Vị nam tước này chính là người đã sáng lập ra phong trào Olympic hiện đại, và đây chính là chi tiết biến chiếc phong bì của ông thành một hiện vật sưu tập.”

“Ông có thể định giá được không?” Danny hỏi.

“Không dễ đâu, thưa ông, vì vật này quả là có một không hai. Nhưng tôi sẵn sàng trả cho ông hai nghìn bảng.”

“Xin cảm ơn, nhưng tôi cần chút thời gian để suy nghĩ đã,” Danny trả lời, quay người ra về.

“Hai nghìn hai trăm bảng thì sao?” Prendergast gọi với theo trong khi Danny nhẹ nhàng khép cánh cửa lại sau lưng mình.

41. Chương 41

Danny dành mấy ngày tiếp theo để ổn định cuộc sống tại The Boltons, mặc dù anh không hề nghĩ đến lúc nào đó có thể cảm thấy thực sự như đang ở nhà tại khu Kensington. Cho tới khi anh gặp Molly.

Molly vốn là người từ County Cork tới, và phải mất một thời gian Danny mới có thể hiểu bà nói gì. Người phụ nữ này thấp hơn Danny đến ba mươi phân, và gầy đến mức anh tự hỏi không biết bà có đủ sức làm việc nhiều hơn hai tiếng mỗi ngày không. Anh chịu không đoán ra được tuổi bà, mặc dù có vẻ như bà còn trẻ hơn mẹ anh và tất nhiên là lớn tuổi hơn Beth nhiều. Những lời đầu tiên bà nói với anh là, “Tôi lấy năm bảng mỗi giờ, tiền mặt. Tôi không định đóng thuế cho đám người Anh chết dẫm,” bà tuyên bố thêm với giọng chắc nịch sau khi biết Sir Nicholas cũng có xuất xứ từ phía bắc biên giới, “và nếu ông nghĩ tôi không xứng đáng với cái giá đó, tôi sẽ đi ngay cuối tuần này.”

Danny luôn để mắt theo dõi Molly trong vài ngày đầu, nhưng chẳng bao lâu sau anh đã có thể thấy bà cũng sở hữu những phẩm chất tương tự như mẹ anh. Đến cuối tuần đó, anh đã có thể ngồi nghỉ ngơi ở bất cứ chỗ nào trong ngôi nhà mà không cảm thấy dù chỉ một hạt bụi, bước vào một bồn tắm sạch bong không còn dấu ngăn nước, và thoải mái mở tủ lạnh vớ lấy thứ gì đó mà không hề phải lo bị ngộ độc.

Khi tuần thứ hai trôi qua, Molly đã bắt đầu nấu bữa tối cho anh, cũng như đảm nhiệm việc giặt giũ, là ủi quần áo của anh. Sau tuần thứ ba, anh bắt đầu tự hỏi làm sao mình có thể sống thiếu bà.

Sự có mặt của Molly cho phép Danny tập trung vào những mối bận tâm khác. Ông Munro đã viết thư cho anh hay ông đã gửi đơn kháng cáo chống lại chú anh. Luật sư của Hugo đã để cho toàn bộ hai mươi mốt ngày trôi qua trước khi chấp nhận.

Ông Munro cảnh báo Sir Nicholas rằng Galbraith nổi tiếng là một người không bao giờ hấp tấp, nhưng cũng đảm bảo với anh ông sẽ liên tục ra đòn với ông ta bất cứ khi nào có cơ hội. Danny tự hỏi liệu những cú ra đòn này sẽ tốn bao nhiêu. Anh tìm thấy câu trả lời khi lật sang trang sau. Kẹp vào lá thư của Munro là một hóa đơn bốn nghìn bảng, là chi phí cho tất cả những gì ông đã làm kể từ đám tang, bao gồm cả việc đưa kháng cáo.

Danny kiểm tra lại bản thông báo tài chính của anh, mới được ngân hàng gửi tới cùng thẻ tín dụng trong lượt giao thư buổi sáng. Bốn nghìn bảng sẽ gây ra sụt giảm nghiêm trọng con số tổng kết ở hàng cuối cùng, và Danny tự hỏi anh có thể cầm cự được bao lâu trước khi phải chịu gương cờ trắng; có thể hình ảnh ví von này thực sự quá nhảm, nhưng nó làm anh nhớ lại những ngày tháng hạnh phúc hơn ở Bow.

Trong tuần lễ trước đó, Danny đã mua một chiếc laptop và một chiếc máy in, một khung ảnh bằng bạc, vài cặp tài liệu, bút đánh dấu, bút chì và tẩy, cũng như một ram giấy. Anh đã thực sự bắt tay vào xây dựng một cơ sở dữ liệu về ba người chịu trách nhiệm về cái chết của Bernie, và anh đã dành ra phần lớn thời gian trong tháng đầu tiên để nhập vào máy tính tất cả những gì biết được về Spencer Craig, Gerald Payne và Lawrence Davenport. Cũng không nhiều lắm, nhưng Nick đã dạy anh sẽ dễ qua được kỳ thi hơn nếu chịu khó nghiên cứu tìm hiểu. Anh đang định khởi đầu quá trình tìm hiểu đó khi nhận được hóa đơn của ông Munro, tờ hóa đơn đã nhắc nhở anh hiện ngân quỹ của anh đang teo lại nhanh chóng đến thế nào. Rồi anh chợt nhớ tới chiếc phong bì. Đã đến lúc tìm kiếm một ý kiến đánh giá thứ hai.

Anh cầm tờ The Times - mà Molly mang tới mỗi sáng - và gỡ đến chỗ một bài viết anh đã nhìn thấy trong phần các trang Nghệ thuật. Một nhà sưu tập người Mỹ đã mua một Klimt với giá năm mươi một triệu bảng trong một cuộc đấu giá ở một nơi nào đó có tên gọi Sotheby's.

Danny bật laptop lên, gõ từ Klimt vào Google và biết được đó là một họa sĩ Trừu tượng người Áo, sinh năm 1862, mất năm 1918. Sau đó, anh chuyển sự quan tâm sang Sotheby's, đây hóa ra là một nhà bán đấu giá chuyên về tác phẩm nghệ thuật, đồ cổ, sách, đồ trang sức và những hiện vật sưu tập khác. Sau vài cú nhấp chuột, anh phát hiện ra những hiện vật được xếp vào diện sưu tập bao gồm cả những con tem. Những ai muốn được tư vấn có thể gọi tới Sotheby's hoặc ghé qua văn phòng của họ ở phố New Bond.

Danny nghĩ anh sẽ dành cho họ một bất ngờ, nhưng không phải hôm nay, vì anh cần tới nhà hát, và không phải để theo dõi vở diễn. Vở diễn không phải là điều anh quan tâm.

Trước đây Danny chưa bao giờ đến một nhà hát ở khu West End, nếu không tính đến lần xem vở Những người khốn khổ tại Palace Theatre nhân dịp sinh nhật thứ hai mươi một của Beth. Anh cũng không thích vở diễn lắm, và không nghĩ sẽ lại bận tâm đến xem một vở nhạc kịch khác.

Ngày hôm trước, anh đã gọi điện tới Garrick đặt một chỗ cho suất diễn buổi sáng của vở Tầm quan trọng của sự chân thật. Họ đề nghị anh tới quầy vé lấy vé mười lăm phút trước giờ công diễn. Danny tới sớm hơn một chút, nhà hát vẫn còn vắng tanh. Anh lấy vé, mua một tờ chương trình, được một nhân viên nhà hát giúp dẫn tới khán phòng và tìm ra chỗ ngồi của mình ở cuối dãy ghế H. Chỉ có lác đác dăm người ngồi rải rác xung quanh.

Anh mở tờ chương trình và lần đầu tiên tìm hiểu về vở kịch của Oscar Wilde, từng là một thành công rực rỡ ngay từ lần công diễn đầu tiên năm 1895 tại nhà hát St James ở London. Anh liên tục phải đứng dậy để nhường đường cho những người khác vào chỗ của họ dọc dãy ghế H khi một dòng khán giả đều đặn bước vào khán phòng.

Khi đèn tắt, khán phòng của Garrick hầu như đã chật kín, và đa số khán giả đều là các cô gái trẻ. Khi màn được kéo lên, Lawrence Davenport không hề có mặt trên sân khấu, nhưng Danny không phải đợi lâu, vì chỉ một lát sau gã đã xuất hiện trên sàn diễn. Một khuôn mặt anh không bao giờ có thể quên. Một vài khán giả lập tức vỗ tay. Davenport ngừng lại một chút trước khi bắt đầu câu thoại đầu tiên của mình, như thể gã luôn chờ đợi được chào đón như vậy.

Danny những muốn lao thẳng lên sân khấu, nói cho cả đám đông khán giả có mặt biết Davenport thực ra là loại người nào, và những gì đã xảy ra ở Dunlop Arms vào buổi tối thần tượng của bọn họ đứng nhìn Spencer Craig đâm người bạn thân nhất của anh đến chết. Người đàn ông bánh bao đầy tự tin mà gã đang trình diễn lúc này thật khác xa với những gì gã từng thể hiện trong con hẻm lúc đó. Khi đó gã đã diễn vai của một tên hèn nhát dạt hơn nhiều.

Giống như các nữ khán giả trẻ tuổi, hai mắt Danny luôn theo sát Davenport. Khi vở kịch dần trôi qua, dường như đã rõ bất cứ chỗ nào có một chiếc gương để ngắm nhìn mình trong đó, Davenport chắc chắn sẽ tìm thấy nó. Khi rèm sân khấu buông xuống trong khoảng nghỉ, Danny cảm thấy anh đã thấy đủ nhiều về Lawrence Davenport để biết gã sẽ ưa thích một buổi chiều trong tù đến thế nào. Danny lẽ ra đã quay về The Bolttons để cập nhật cho hồ sơ của mình nếu anh không thấy thích vở kịch đến thế, một phát hiện khiến anh phải ngạc nhiên về chính mình.

Anh đi theo đám đông khán giả tới chỗ quầy bar chật ních người, đứng vào một hàng dài những người đang chờ đợi, trong khi một người phục vụ quầy đang gồng hết sức bình sinh để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Cuối cùng Danny đành bỏ cuộc, quyết định dành thời gian nghỉ vào việc đọc qua tờ chương trình và tìm hiểu thêm về Oscar Wilde, một nhân vật anh ước gì được đưa vào chương trình học của kỳ thi A - level. Cuộc trò chuyện rôm rả của hai cô gái trẻ đứng ở góc quầy bar chợt khiến anh chú ý.

“Cậu nghĩ sao về Larry?” một cô hỏi.

“Anh chàng thật tuyệt,” cô kia đáp. “Chán nổi anh ta lại gay.”

“Nhưng cậu thích vở kịch chứ?”

“Ồ, có chứ. Buổi tối hạ màn tờ sẽ lại đến.”

“Làm thế nào cậu xoay được vé?”

“Một người trong đám phục vụ sân khấu sống cùng phố với tụi mình.”

“Nghĩa là cậu sẽ đi dự bữa tiệc diễn ra sau đó?”

“Với điều kiện tờ chịu đi cùng hân ta tối đó.”

“Cậu có nghĩ sẽ được gặp Larry không?”

“Đó là lý do duy nhất khiến tờ đồng ý hẹn hò với hân.”

Tiếng chuông vang lên ba lần, một vài khách hàng vội vã uống nốt món đồ uống của mình trước khi quay lại chỗ ngồi trong khán phòng. Danny quay lại theo sau họ.

Khi màn được kéo lên, Danny dần trở nên chăm chú vào diễn biến vở kịch đến mức gần như quên mất mục đích thực sự khiến anh tới nhà hát. Trong khi các cô gái vẫn chăm chăm hướng sự chú ý vào bác sĩ Beresford, Danny ngả người ra sau chờ đợi giây phút biết được ai trong số hai người đàn ông thực sự là người Chân thật.

Khi vở kịch kết thúc và các diễn viên ra trước sân khấu cúi chào, đám đông khán giả đứng cả dậy hò hét lớn tiếng, cũng như Beth đã từng thét lên vào tối hôm đó, nhưng vì một nguyên do khác hẳn. Tiếng reo hò của đám người hâm mộ chỉ càng khiến Danny thêm quyết tâm cho họ thấy bộ mặt thật của kẻ họ thần tượng.

Sau khi màn che đã khép lại lần cuối, đám đông khán giả chuyện trò rôm rả từ nhà hát ủa ra phố. Vài người đi thẳng lên phía sân khấu, nhưng Danny lại tìm tới quầy vé.

Người phụ trách quầy vé mỉm cười. “Ông thích vở diễn chứ?”

“Rất tuyệt, cảm ơn ông. Không biết ông còn vé nào cho đêm diễn hạ màn không?”

“Tôi e là không, thưa ông. Vé đã bán hết rồi.”

“Chỉ một vé thôi không được sao?” Danny dò hỏi, “Tôi không quan tâm mình sẽ ngồi chỗ nào.”

Người phụ trách quầy vé kiểm tra trên màn hình, xem lại sơ đồ chỗ ngồi của đêm hạ màn. “Đúng là chúng tôi còn một ghế ở hàng W.”

“Tôi sẽ lấy chỗ đó,” Danny vừa nói vừa đưa thẻ tín dụng cho anh ta. “Như thế tôi sẽ được phép dự bữa tiệc diễn ra sau buổi diễn chứ?”

“Tôi e là không,” người phụ trách quầy vé mỉm cười đáp. “Bữa tiệc chỉ dành riêng cho khách mời.” Anh ta cầm lấy chiếc thẻ của Danny, “Sir Nicholas Moncrieff,” anh ta đọc, rồi ngược nhìn người chủ chiếc thẻ chăm chú hơn.

“Đúng vậy,” Danny nói.

Người phụ trách quầy vé in ra một chiếc vé, lấy một phong bì từ dưới quầy ra rồi nhét chiếc vé vào trong.

Danny tiếp tục đọc bản chương trình trên chuyến tàu điện ngầm quay trở lại South Kensington cho tới khi đã đọc hết mọi từ trong đó viết về Oscar Wilde cũng như các vở kịch ông từng viết, sau đó anh mở phong bì ra kiểm tra vé. C9. Hân có nhầm lẫn nào đó. Anh nhìn vào trong phong bì và lấy ra một tấm thiệp mời có ghi:

Nhà hát Garrick

kính mời ông tới dự bữa tiệc hạ màn của vở kịch

Tầm quan trọng của sự chân thật

tại nhà hàng Dorchester

Thứ bảy, ngày 14 tháng 9 năm 2002

Chỉ được vào cửa khi mang theo vé

Từ 11 giờ đêm trở đi

Danny chợt nhận ra tầm quan trọng của việc trở thành Sir Nicholas.

42. Chương 42

“Thú vị làm sao. Thật thú vị làm sao,” ông Blundell thốt lên khi đặt kính lúp xuống bàn và mỉm cười với vị khách hàng tiềm tàng của mình.

“Nó có giá bao nhiêu?” Danny hỏi.

“Tôi không biết,” Blundell thừa nhận.

“Nhưng người ta nói với tôi ông là một trong những chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực này.”

“Tôi rất muốn nghĩ như vậy về mình,” Blundell trả lời, “nhưng suốt ba mươi năm trong nghề tôi chưa bao giờ gặp thứ gì giống như vật này.” Ông lại cầm kính lúp lên, cúi người xuống nghiên cứu chiếc phong bì một lần nữa. “Bản thân con tem không phải quá quý hiếm, nhưng một con tem được đóng dấu bưu điện vào đúng ngày diễn ra lễ khai mạc của Olympic hiện đại đầu tiên thì hiếm hơn nhiều. Và phong bì lại được đề gửi cho Nam tước de Coubertin...”

“Người sáng lập ra các kỳ Olympic hiện đại,” Danny nói. “Chắc chắn còn hiếm hơn nhiều.”

“Độc nhất vô nhị,” Blundell nhận xét. Ông đưa kính lúp lướt qua phong bì một lần nữa. “Rất khó để đưa ra một giá cụ thể cho vật này.”

“Liệu ông có thể cho tôi một con số ước lượng không?” Danny hỏi hộp hỏi.

“Nếu người mua chiếc phong bì này là một người buôn bán đồ cổ chuyên nghiệp, tôi đoán giá sẽ từ hai nghìn đến hai nghìn năm trăm; còn nếu là một nhà sưu tập say mê, có thể đến ba nghìn. Nhưng nếu có hai nhà sưu tập cùng khao khát có được nó như nhau, ai mà biết được? Cho phép tôi kể cho ông một ví dụ, Sir Nicholas. Năm ngoái, một bức tranh sơn dầu có tên Một giấc mơ của Fiammetta của Dante Gabriel Rossetti được Sotheby's đưa ra đấu giá tại đây. Chúng tôi ước lượng giá của bức tranh vào khoảng hai triệu rưỡi tới ba triệu bảng, một mức giá rõ ràng thuộc hàng cao trên thị trường, và quả thực tất cả các tay buôn bán chuyên nghiệp có tiếng đều đã rơi dãi trước khi giá được đưa lên giới hạn trên của mức ước lượng. Thế nhưng, vì cả Andrew Lloyd Webber và Elizabeth Rothschild đều muốn bổ sung bức tranh vào bộ sưu tập của họ, tiếng gõ búa phán quyết đã vang lên lần cuối cùng ở mức chín triệu bảng, gần như gấp đôi kỷ lục trước đó cho một bức tranh của Rossetti.”

“Ông muốn nói rằng chiếc phong bì của tôi có thể bán được hơn gấp đôi giá trị của nó?”

“Không, Sir Nicholas, tôi chỉ muốn nói tôi không rõ có thể bán được nó ở giá bao nhiêu.”

“Nhưng liệu ông có thể đảm bảo để Andrew Lloyd Webber và Elizabeth Rothschild tham gia đấu giá không?” Danny hỏi.

Blundell cúi đầu xuống, sợ rằng Sir Nicholas có thể nhận ra lời gợi ý vừa rồi khiến ông thấy buồn cười. “Không,” ông nói, “tôi không có lý do nào để tin rằng Lord Lloyd Webber hay Elizabeth Rothschild quan tâm đến những con tem. Song nếu ông quyết định đưa chiếc phong bì của mình vào phiên đấu giá tiếp theo của chúng tôi, nó sẽ được đưa lên catalô và gửi tới các nhà sưu tập hàng đầu trên toàn thế giới.”

“Phiên đấu giá tem tiếp theo của các ông diễn ra khi nào?” Danny hỏi.

“Mười sáu tháng chín,” Blundell đáp, “chỉ hơn sáu tuần nữa.”

“Lâu vậy sao?” Danny nói, anh vốn cho rằng người ta có thể bán chiếc phong bì của anh chỉ trong vòng vài ngày.

“Chúng tôi vẫn đang chuẩn bị catalô, và catalô này sẽ được gửi tới cho tất cả khách hàng của chúng tôi ít nhất hai tuần trước phiên đấu giá.”

Danny chợt nhớ lại cuộc gặp gỡ với ông Prendergast tại Stanley Gibbons, người đã đề nghị trả 2200 bảng cho chiếc phong bì, và chắc sẽ chấp nhận trả đến 2500 bảng. Nếu lúc đó chấp nhận đề nghị của ông ta, anh sẽ không phải chờ thêm sáu tuần. Bản kê ngân hàng mới nhất của Nick cho thấy anh chỉ còn 1918 bảng, như vậy đến ngày 16 tháng 9 anh rất có thể đã phải rút quá số tiền có trong tài khoản mà vẫn chưa có thêm triển vọng gì về bất cứ nguồn thu nhập nào khác.

Blundell không hồi thúc Sir Nicholas, người rõ ràng đang suy nghĩ rất nghiêm túc về vấn đề hai người đang bàn bạc, và nếu anh chàng này là cháu nội của... đây có lẽ sẽ là khởi đầu cho một quan hệ làm ăn lâu dài và béo bở.

Danny biết rõ Nick sẽ lựa chọn khả năng nào trong hai cơ hội. Anh ta hẳn sẽ chấp nhận lời đề nghị 2200 bảng ban đầu của ông Prendergast, sau đó lập tức quay lại Coutts chuyển tiền vào tài khoản. Suy nghĩ này giúp Danny đi đến quyết định. Anh cầm chiếc phong bì lên, đưa cho ông Blundell và nói, “tôi trông cậy vào ông để tìm ra hai người muốn mua chiếc phong bì của tôi.”

“Tôi sẽ làm hết khả năng,” Blundell nói. “Gần đến ngày đấu giá, Sir Nicholas, tôi sẽ cho gửi một cuốn catalô tới cho ông, cùng giấy mời tham dự. Và tôi xin mạn phép nói thêm tôi đã luôn cảm thấy rất vinh hạnh được giúp đỡ ông nội của ông xây dựng nên bộ sưu tập tuyệt vời của ngài.”

“Bộ sưu tập tuyệt vời của ông nội tôi?” Danny lặp lại.

“Nếu ông muốn bổ sung cho bộ sưu tập đó, hay bán đi một phần của nó, tôi sẽ rất hân hạnh được phục vụ.”

“Cảm ơn ông,” Danny nói, “Có thể tôi sẽ sớm liên hệ với ông.” Anh rời khỏi Sotheby’s mà không nói thêm lời nào - anh không thể mạo hiểm hỏi ông Blundell những câu hỏi mà đáng ra bản thân anh phải rõ hơn ai hết câu trả lời. Nhưng nếu không làm cách nào anh có thể tìm ra bộ sưu tập tuyệt vời của Sir Alexander?

Chỉ vừa đặt chân ra tới phố Bond, Danny đã ước gì trước đây chấp nhận lời đề nghị ban đầu của ông Prendergast, bởi vì dù chiếc phong bì rốt cuộc có bán được đến sáu nghìn đi nữa, chừng đó vẫn còn xa mới đủ chi phí cho trận chiến tư pháp lâu dài với Hugo Moncrieff, và nếu anh muốn giải quyết xong vụ khiếu tố trước khi chi phí vượt khỏi tầm kiểm soát, anh vẫn còn đủ tiền để cầm cự thêm vài tuần nữa trong lúc tìm việc làm. Nhưng thật không may, Sir Nicholas Moncrieff không được dạy dỗ để làm một thợ cơ khí tại một gara của khu East End; nói thực lòng, Danny bắt đầu tự hỏi không rõ thân thế mới của mình đã được dạy dỗ để làm công việc gì.

Danny đi bộ dọc phố Bond vào Piccadilly. Anh suy nghĩ về ý nghĩa những lời Blundell đã nói, nếu thực sự chúng có ý nghĩa, về “bộ sưu tập tuyệt vời của ông nội ông”. Anh không hề phát hiện ra có một người lạ mặt đang đi theo mình. Nhưng cũng dễ hiểu, bởi gã này là một kẻ chuyên nghiệp.

Hugo nhắc điện thoại.

“Hắn mới ra khỏi Sotheby’s và đang đứng tại một bến xe bus ở Piccadilly.”

“Hắn là nó sắp cháy túi rồi,” Hugo nói. “Nó đến Sotheby’s làm gì vậy?”

“Hắn để lại một chiếc phong bì ở chỗ ông Blundell, người phụ trách bộ phận sưu tập tem. Chiếc phong bì đó sẽ được đưa ra đấu giá trong sáu tuần nữa.”

“Có gì trên chiếc phong bì?” Hugo hỏi.

“Một con tem được phát hành nhân dịp kỳ Olympic hiện đại đầu tiên, được Blundell ước lượng giá trị vào khoảng từ hai nghìn đến hai nghìn năm trăm.”

“Khi nào phiên đấu giá diễn ra?”

“Mười sáu tháng chín.”

“Tôi sẽ có mặt ở đó,” Hugo nói, sau đó đập máy.

“Thật không giống ông bố anh chút nào khi mang một trong những con tem của ông đi bán. Trừ khi...” Margaret vừa gấp khăn ăn lại vừa nói.

“Anh không hiểu ý em, cô gái già. Trừ khi cái gì?” Hugo nói.

“Bố anh dành cả đời để gom góp lại một trong những bộ sưu tập tem quý giá nhất thế giới, mà bộ sưu tập đó không những đã biến mất đúng ngày ông chết, mà còn không hề được nói đến trong di chúc của ông. Nhưng trong đó lại nói đến một chiếc chìa khóa và một cái phong bì, hai thứ ông bố anh để lại cho Nick.”

“Anh vẫn chưa hiểu em muốn nói về cái gì, cô gái già?”

“Chiếc chìa khóa và cái phong bì chắc chắn có liên hệ nào đó với nhau,” Margaret nói.

“Điều gì khiến em nghĩ vậy?”

“Bởi vì em không tin con tem đó có gì quan trọng.”

“Nhưng hai nghìn bảng hẵn là một món không tồi với Nick vào thời điểm hiện tại.”

“Với bố anh thì không. Em ngờ rằng tên và địa chỉ trên phong bì quan trọng hơn nhiều, vì chúng sẽ dẫn chúng ta tới bộ sưu tập.”

“Nhưng chúng ta vẫn sẽ chưa có chiếc chìa khóa,” Hugo nói.

“Chiếc chìa khóa sẽ không còn quan trọng nữa nếu anh có thể chứng minh mình là người thừa kế hợp pháp gia tài của dòng họ Moncrieff.”

Danny bắt một chiếc bus tới Notting Hill Gate, hy vọng anh sẽ tới kịp giờ cuộc gặp hàng tháng với người giám hộ. Chờ thêm mười phút nữa thôi là anh buộc phải vẫy taxi. Bà Bennett đã viết thư cho anh nói rằng có điều gì đó quan trọng vừa xuất hiện. Những từ này đã khiến anh cảm thấy bất an, dù Danny biết nếu họ phát hiện ra thân thể thật của mình, sẽ không có chuyện anh được thông tin qua một lá thư từ người giám hộ, mà thay vào đó có lẽ anh hẵn đã phải bừng tỉnh giữa đêm khuya trong một ngôi nhà bị cảnh sát vây kín bốn bề.

Mặc dù càng ngày anh càng tự tin hơn với danh tính mới của mình, mỗi ngày trôi qua anh đều tự nhắc nhở bản thân mình là một tên tù vượt ngục. Bất cứ điều gì cũng có thể khiến anh bại lộ: một cái nhìn bất chợt, một nhận xét bị hiểu nhầm, một câu hỏi băng quơ anh không biết câu trả lời. Ai là người chủ nhà của anh ở Loretto? Anh đã theo học trường nào ở Sandhurst? Anh cổ vũ cho đội rugby nào?

Hai người đàn ông cùng xuống bến khi chiếc xe bus dừng lại ở Notting Hill Gate. Một người rảo bước về phía văn phòng giám hộ địa phương; người kia theo sát đằng sau, nhưng không bước vào tòa nhà. Dù Danny đã trình diện ở bàn tiếp đón sớm mấy phút, anh vẫn phải đợi thêm hai mươi phút nữa trước khi bà Bennett có thể gặp anh.

Danny bước vào một văn phòng nhỏ, trống trải chỉ kê một chiếc bàn và hai chiếc ghế, không hề có rèm cửa, ngoài ra chỉ còn một tấm thảm mòn trơ chỉ thậm chí có mang ra chợ trời bán rẻ như cho không cũng chẳng ai buồn rước. Chẳng khác hơn mấy so với phòng giam của anh ở Belmarsh.

“Anh ổn chứ, Moncrieff?” bà Bennett hỏi khi anh ngồi xuống chiếc ghế nhựa đối diện với bà. Không “Sir Nicholas”, không “ngài”, chỉ đơn giản là “Moncrieff”.

Cư xử như Nick, suy nghĩ như Danny. “Tôi vẫn bình thường, cảm ơn bà, thưa bà Bennett. Còn bà?”

Người giám hộ không trả lời mà chỉ mở cặp tài liệu trước mặt mình ra, để lộ một danh sách các câu hỏi mà mỗi cựu tù đều phải trả lời mỗi tháng một lần trong thời gian chịu quản lý giám hộ. “Tôi chỉ muốn cập nhật tình hình,” bà nói. “Anh đã tìm được công việc dạy học nào chưa?”

Danny hoàn toàn quên khuấy Nick từng dự định quay về Scotland dạy học sau khi được ra tù.

“Chưa,” Danny trả lời. “Giải quyết chuyện gia đình đã mất nhiều thời gian hơn so với dự kiến ban đầu của tôi.”

“Chuyện gia đình?” bà Bennett hỏi lại. Đây không phải là câu trả lời bà chờ đợi. Chuyện gia đình có nghĩa là rắc rối. “Anh có muốn chúng ta bàn về vấn đề đó không?”

“Không, cảm ơn bà, thưa bà Bennett,” Danny nói. “Tôi chỉ muốn hoàn thành di chúc của ông nội tôi. Không có gì để bà phải bận tâm cả.”

“Tôi sẽ tự đánh giá về điều đó,” bà Bennett nghiêm khắc trả lời. “Điều này có nghĩa anh đang gặp khó khăn về tài chính?”

“Không, thưa bà Bennett.”

“Anh đã tìm được việc làm nào đó cho mình chưa?” người giám hộ hỏi, quay trở lại với danh sách câu hỏi của bà.

“Chưa, nhưng tôi dự định sẽ tìm một công việc trong tương lai gần.”

“Có lẽ là dạy học chẳng?”

“Hy vọng là vậy,” Danny nói.

“Được rồi, nếu khả năng đó tỏ ra quá khó khăn, có lẽ anh nên cân nhắc tới các công việc khác.”

“Chẳng hạn?”

“À, tôi thấy anh từng làm thủ thư khi còn trong tù.”

“Chắc chắn tôi sẽ sẵn sàng xem xét tới khả năng đó,” Danny nói, tự tin rằng câu trả lời sẽ đem đến một dấu đánh giá tích cực vào một ô trả lời nữa.

“Hiện tại anh đã có nơi ở, hay vẫn ở lại nhà tạm trú do nhà tù bố trí?”

“Tôi đã có nơi ở.”

“Cùng với gia đình?”

“Không, tôi không có gia đình.”

Thêm một dấu đánh giá tích cực, một dấu gạch chéo và một dấu hỏi. Người giám hộ tiếp tục. “Anh đã thuê chỗ ở, hay sống chung cùng một người bạn?”

“Tôi sống trong nhà của mình.”

Bà Bennett có vẻ ngạc nhiên. Trước đây chưa có ai trả lời như vậy. Bà quyết định đánh một dấu tích cực. “Tôi chỉ còn một câu hỏi nữa cho anh. Trong tháng vừa qua, liệu anh đã từng có ý định tái phạm hành vi đã khiến anh bị phạt tù hay không?”

Có đây, tôi đã định giết Lawrence Davenport, Danny muốn nói với người giám hộ như vậy, nhưng Nick đã trả lời, “Không, thưa bà Bennett, không hề.”

“Lúc này vậy là xong, Moncrieff. Tôi sẽ gặp lại anh sau một tháng nữa. Từ giờ đến lúc đó, đừng ngần ngại liên lạc nếu anh cảm thấy tôi có thể giúp được gì.”

“Cảm ơn bà,” Danny nói, “nhưng trong lá thư bà đã nói có một điều quan trọng...”

“Tôi đã nói vậy thật sao?” bà Bennett hỏi trong khi đóng cặp hồ sơ trên bàn lại, để lộ ra một chiếc phong bì. “À phải rồi, anh nói đúng đấy.” Bà đưa cho anh một bức thư gửi cho N.A.Moncrieff, Phòng Giáo dục, Nhà tù Hoàng gia Belmarsh. Danny bắt đầu đọc một bức thư của Hội đồng Khảo thí Liên hiệp Vương quốc gửi cho Nick để xem điều bà Bennett coi là quan trọng là gì.

Kết quả kỳ thi A-level của ông được gửi kèm dưới đây:

Nghiên cứu Kinh doanh: A*

Toán: A

Danny đứng bật dậy, giơ thẳng nắm tay lên trời như thể anh đang có mặt tại Upton Park và West Ham vừa ghi bàn thắng quyết định vào lưới Arsenal. Bà Bennett không biết nên chúc mừng Moncrieff hay bấm chiếc

nút dưới bàn làm việc để gọi an ninh. Khi hai chân anh đã chạm đất trở lại, bà nói, “Nếu anh vẫn còn ý định lấy một tấm bằng, Moncrieff, tôi sẽ rất vui được giúp anh xin trợ cấp.”

Hugo Moncrieff xem xét kỹ lưỡng cuốn catalô của Sotheby's một hồi lâu. Ông ta buộc phải đồng ý với Margaret, chiếc phong bì đó chắc chắn chỉ có thể là lô 37: Một phong bì hiếm có dán một con tem thuộc đợt phát hành đầu tiên chào mừng sự khai sinh ra phong trào Olympic hiện đại, được gửi tới nhà sáng lập ra phong trào, Nam tước Pierre de Coubertin, giá trị ước tính 2200 - 2500 bảng.

“Có lẽ anh nên tham dự một trong những buổi trưng bày và xem xét nó kỹ lưỡng hơn chẳng?” ông đề xuất.

“Anh sẽ không làm điều gì đại loại như vậy,” Margaret cương quyết phản đối. “Như thế chỉ đánh động Nick, và thậm chí nó có thể đoán ra thứ làm chúng ta quan tâm không phải là con tem.”

“Nhưng nếu anh xuống London hôm trước ngày diễn ra phiên đấu giá và tìm ra địa chỉ trên chiếc phong bì, chúng ta sẽ biết bộ sưu tập nằm ở đâu mà không cần tốn tiền mua lại chiếc phong bì đó.”

“Nhưng khi đó chúng ta sẽ không nắm được trong tay quân bài tẩy.”

“Anh không hiểu ý em lắm, cô gái già.”

“Có thể chúng ta không có trong tay chiếc chìa khóa, nhưng nếu người con trai duy nhất còn sống của bố anh xuất hiện với chiếc phong bì cũng như bản di chúc mới, chúng ta chắc chắn có cơ hội thuyết phục bất cứ ai đang trông coi bộ sưu tập nhân danh ông già rằng anh chính là người thừa kế hợp pháp.”

“Nhưng Nick có thể có mặt ở phiên đấu giá.”

“Nếu đến lúc đó nó chưa hiểu ra điều quan trọng nằm ở địa chỉ chứ không phải con tem, sẽ là quá muộn cho cậu cháu anh để làm bất cứ điều gì khác. Hãy biết ơn cậu ta vì một điều, Hugo.”

“Và đó là điều gì vậy, cô gái già?”

“Nick không suy nghĩ giống ông nội nó.”

Danny lại mở cuốn catalô ra. Anh giở đến lô 37 và đọc lời giới thiệu thật kỹ lưỡng thêm một lần nữa. Anh rất hài lòng khi tìm thấy một mô tả chi tiết đến vậy về chiếc phong bì của mình, mặc dù có hơi thất vọng khi, không như một số hiện vật khác, không hề có bức ảnh nào đi kèm lời mô tả.

Anh bắt đầu chuyển sang đọc các điều kiện bán và kinh hoàng nhận ra Sotheby's lấy lại 10 phần trăm giá bán từ phía người bán, cũng như lấy một khoản hoa hồng 20 phần trăm từ phía người mua. Nếu rút cuộc anh chỉ kiếm được 1800 bảng, chẳng thà bán luôn chiếc phong bì cho Stanley Gibbons - chính xác điều mà Nick hẳn đã làm.

Danny đóng cuốn catalô lại, chuyển sự chú ý sang bưu phẩm duy nhất còn lại anh nhận được sáng hôm đó: một cuốn sách nhỏ và một bản đăng ký của Đại học London để đăng ký theo học một trong các khóa đào tạo có cấp chứng chỉ của trường. Anh để một khoảng thời gian cân nhắc giữa các lựa chọn. Cuối cùng anh tìm đến phần có ghi chú các trường hợp đăng ký có trợ cấp, hoàn toàn ý thức được nếu anh tuân thủ lời hứa với Nick và Beth, điều đó sẽ có nghĩa là một thay đổi đáng kể về lối sống.

Hiện tại tài khoản của Nick đã tụt xuống chỉ còn 716 bảng, không hề có thêm một khoản bổ sung nào kể từ khi anh được ra tù. Anh sợ rằng điều đầu tiên cần hy sinh sẽ là Molly, nếu thế ngôi nhà sẽ nhanh chóng quay trở lại tình trạng anh đã tìm thấy nó khi lần đầu tiên mở cửa bước vào.

Danny cũng tránh không gọi điện cho ông Munro yêu cầu báo cáo về tiến triển của trận chiến pháp lý của anh với ông chú Hugo, sợ rằng điều đó chỉ mang đến thêm một hóa đơn nữa. Anh ngồi xuống, suy nghĩ về lý do đã khiến anh tình nguyện thế chỗ của Nick. Al Mập đã thuyết phục anh rằng nếu anh có thể thoát khỏi nhà tù, bất cứ điều gì khác cũng sẽ trở nên có thể. Trên thực tế, anh đã nhanh chóng hiểu ra một người đàn ông cô độc không xu dính túi sẽ không thể nào đối đầu được với ba kẻ thành đạt, cho dù bọn họ nghĩ anh đã chết và đã quên khuấy anh từ lâu. Anh nghĩ tới những kế hoạch đã bắt đầu triển khai, bắt đầu bằng việc đến dự buổi công diễn cuối cùng của vở Tầm quan trọng của sự chân thật vào tối nay. Mục

đích thực sự nằm sau khi buổi diễn kết thúc, khi anh tham dự bữa tiệc chào mừng đêm hạ màn và lần đầu tiên mặt đối mặt với Lawrence Davenport.

43. Chương 43

Danny đứng dậy khỏi chỗ ngồi, hòa vào đám đông đang đứng lên hoan hô nhiệt liệt, không chỉ vì nếu không anh sẽ trở thành một trong vài ngoại lệ trong nhà hát vẫn còn tiếp tục ngồi. Lần xem thứ hai này còn khiến anh hào hứng hơn với vở kịch, có lẽ vì lần này anh đã có cơ hội đọc qua kịch bản.

Được ngồi tại hàng ghế thứ ba giữa các thành viên gia đình cùng bạn bè của dàn diễn viên càng khiến anh hào hứng hơn. Ngồi cạnh anh, một bên là người thiết kế sân khấu, bên kia là vợ của nhà sản xuất. Họ mời anh cùng đi uống một ly với mình trong thời gian nghỉ kéo dài giữa các cảnh. Anh lắng nghe các câu chuyện về nhà hát, cảm thấy đủ không tự tin để đưa ra ý kiến. Song cũng chẳng quan trọng lắm, vì tất cả họ đều có những quan điểm bất di bất dịch về mọi thứ, từ diễn xuất của Davenport cho tới nguyên do vì sao khu West End lại trở thành lãnh địa của âm nhạc. Có vẻ như Danny chỉ có một điểm chung duy nhất với giới hoạt động sân khấu: có vẻ như không ai trong bọn họ biết công việc tiếp theo của mình là gì.

Sau khi Davenport đã quay ra sân khấu chào khán giả không biết bao nhiêu lần nữa, đám đông khán giả mới từ từ rời khỏi nhà hát. Vì hôm đó là một đêm đẹp trời, Danny quyết định đi bộ đến Dorchester. Vận động một chút sẽ có lợi cho anh, mà nói cho cùng, anh cũng không thể cho phép mình xa xỉ gọi taxi nữa.

Anh vừa bắt đầu rảo bước về hướng Piccadilly Circus thì có tiếng gọi, “Sir Nicholas?” Anh quay lại, trông thấy người phụ trách quầy vé đang vẫy tay gọi mình, trong tay kia giữa lấy cửa một chiếc taxi. “Nếu ông đang tới dự buổi tiệc, sao không đi cùng chúng tôi?”

“Cảm ơn anh,” Danny vừa nói vừa chui vào xe và thấy đã có hai phụ nữ trẻ ngồi trên băng ghế sau.

“Đây là Sir Nicholas Moncrieff,” người phụ trách quầy vé giới thiệu trong khi mở một chiếc ghế phụ ra ngồi đối diện với họ.

“Gọi tôi là Nick,” Danny đính chính trong khi ngồi xuống một chiếc ghế phụ khác.

“Nick, đây là bạn gái tôi Charlotte. Cô ấy phụ trách đồ trang trí sân khấu. Còn đây là Katie, diễn viên dự phòng. Tôi là Paul.”

“Cô dự phòng cho vai nào vậy?” Nick hỏi Katie.

“Tôi dự phòng cho Eve Best, người đóng vai Gwendolen.”

“Nhưng không phải tối nay,” Danny nói.

“Không,” Katie thừa nhận, đồng thời gác hai chân chéo lên nhau. “Thực ra, tôi mới chỉ diễn một buổi trong cả đợt công diễn. Một suất diễn sáng khi Eve phải thực hiện một cam kết với BBC.”

“Như thế chẳng phải hơi thất vọng sao?” Danny hỏi.

“Chắc rồi, nhưng so với thất nghiệp vẫn còn hơn.”

“Mọi diễn viên dự phòng đều sống trong hy vọng họ sẽ được khám phá khi diễn viên chính vắng mặt,” Paul nói. “Albert Finney diễn thay Larry Olivier khi anh ta đang đóng Coriolanus ở Stratford, và chỉ sau một đêm đã trở thành một ngôi sao.”

“Thế nhưng nó đã không diễn ra vào lần tôi được lên sân khấu,” Katie cảm khái. “Thế còn anh thì sao, Nick, anh làm gì?”

Danny không trả lời ngay, một phần vì chưa có ai, ngoài người giám hộ, hỏi anh câu hỏi đó. “Tôi từng là một người lính,” anh nói.

“Anh trai tôi cũng tại ngũ,” Charlotte nói. “Tôi rất lo anh ấy có thể bị điều tới Iraq. Anh đã từng phục vụ ở đó chưa?”

Danny cố nhớ lại những dòng nhật ký có liên quan của Nick. “Hai lần,” anh trả lời. “Nhưng không phải gần đây,” anh nói thêm.

Katie nhìn Danny mỉm cười khi chiếc taxi dừng lại bên ngoài Dorchester. Anh vẫn còn nhớ như in người phụ nữ trẻ cuối cùng từng nhìn anh như vậy.

Danny là người cuối cùng xuống taxi. Anh nghe thấy mình lên tiếng, “Để tôi thanh toán lần này,” trong khi trông chờ câu trả lời của Paul sẽ là, “Không đời nào”.

“Cảm ơn, Nick,” Paul nói, trong khi cùng Charlotte đi vào khách sạn. Danny rút ví ra chia tay với mười bảng một cách cực kỳ miễn cưỡng - một điều đã quá rõ ràng, đêm nay anh sẽ phải cuộc bộ về nhà.

Katie đứng lại chờ Nick đi cùng nàng. “Paul nói với tôi đây là lần thứ hai anh đến xem vở diễn,” nàng nói trong khi hai người đi vào khách sạn.

“Tôi đến với hy vọng tình cờ được xem cô diễn vai Gwendolen,” Danny vừa nói vừa cười hết cỡ.

Nàng mỉm cười, ghé môi hôn lên má anh. Một cảm giác đã lâu lắm Danny chưa được tận hưởng. “Anh dễ thương lắm, Nick,” nàng vừa nói vừa cầm tay anh dắt vào phòng tiệc.

“Tiếp theo đây em định sẽ làm gì?” Danny hỏi, gần như phải gào lên để át đi tiếng ồn trong phòng.

“Ba tháng tập vai với English Touring Company.”

“Lại làm diễn viên dự phòng nữa sao?”

“Không, họ không thể dành chỗ cho diễn viên dự phòng khi lưu diễn. Nếu ai đó bỏ cuộc, người bán chương trình sẽ lấy chỗ của bạn. Thế nên đây sẽ là cơ hội để em được lên sân khấu, và cơ hội của anh tới xem em diễn.”

“Em sẽ diễn ở đâu?” Danny hỏi.

“Anh tự lựa chọn đi - Newcastle, Sheffield, Birmingham, Cambridge hay Bromley.”

“Anh nghĩ sẽ là Bromley,” Danny trả lời trong lúc một người phục vụ mang champagne đến mời họ.

Anh nhìn quanh căn phòng đông nghẹt người. Dường như tất cả đều cùng nói chuyện một lúc. Những ai không nói gì, bận bịu uống champagne, trong khi có những người liên tục di chuyển bắt chuyện hết người này đến người khác với hy vọng tạo ấn tượng với các đạo diễn, nhà sản xuất và phụ trách tuyển diễn viên trong cuộc hành trình không ngừng nghỉ tìm kiếm công việc tiếp theo cho bản thân.

Danny buông tay Katie, nhớ ra rằng, không khác gì các vị diễn viên đang tìm việc kia, anh cũng có mục đích riêng của mình khi đến đây. Anh chậm rãi quan sát căn phòng, tìm kiếm Lawrence Davenport, nhưng không thấy tăm hơi gã đâu. Danny đành bằng lòng với suy đoán gã sẽ đến muộn hơn.

“Đã chán em rồi sao?” Katie hỏi, thuận tay nhắc một ly champagne nữa từ trên khay của một người phục vụ đi ngang qua.

“Đâu có,” Danny trả lời không được thuyết phục cho lắm, vừa đúng lúc một người đàn ông trẻ tuổi đến bên họ.

“Chào, Katie,” anh ta vừa nói vừa hôn lên má cô gái. “Em đã có công việc tiếp theo chưa hay vẫn đang nghỉ ngơi?”

Danny lấy một chiếc xúc xích từ một khay thức ăn được bê ngang qua, nhớ ra anh sẽ không có gì khác để ăn cho tới hôm đó. Một lần nữa anh lại nhìn quanh căn phòng tìm kiếm Davenport. Đôi mắt anh dừng lại khi bắt gặp một kẻ mà đáng ra anh phải lường trước rất có thể cũng sẽ có mặt tại đây đêm nay. Gã đứng giữa phòng tán chuyện với hai cô nàng, hai cô gái có vẻ như đang nuốt lấy từng lời gã nói. Gã không cao như Danny vẫn nhớ từ cuộc gặp mặt cuối cùng giữa họ, nhưng lần trước là một con đường hẻm tối tăm, chưa kể mỗi quan tâm duy nhất của anh lúc đó là cứu sống Bernie.

Danny quyết định lại gần hơn quan sát. Anh bước một bước về phía gã, rồi một bước nữa, cho tới khi chỉ còn cách vài bước chân. Spencer Craig đang nhìn thẳng vào anh. Danny rùng mình, rồi hiểu ra Craig đang nhìn ra phía sau anh, chắc hẳn nhắm tới một cô gái khác.

Danny nhìn chăm chăm vào kẻ đã giết chết người bạn thân nhất của anh nhưng đã nhẹ nhàng thoát tội. “Không đâu, chừng nào tao còn sống,” Danny bật lên thành tiếng, gần như đủ to để Craig cũng nghe thấy. Anh bước lên thêm một bước nữa, mỗi lúc một mạnh bạo hơn trước về dừng đứng của Craig. Thêm một bước nữa, và một người đàn ông trong nhóm của Craig, trước đó vẫn quay lưng về phía Danny, như có linh tính quay lại nhìn xem kẻ xâm nhập lãnh địa của mình là ai. Danny đang đứng mặt đối mặt với Gerald Payne. Gã đã mấp lên không ít kể từ phiên tòa, và Danny phải mất vài giây trước khi nhận ra gã. Payne quay lưng lại như cũ, hoàn toàn dừng đứng. Thậm chí ngay cả khi xuất hiện trên bục nhân chứng, gã cũng không thêm liếc nhìn Danny đến lần thứ hai - chắc hẳn đó là một phần trong các chiến thuật Craig đã khuyên gã sử dụng.

Danny lấy cho mình một miếng cá hồi hun khói trong khi vẫn lắng nghe cuộc trò chuyện giữa Craig với hai cô gái. Gã đang huyền thuyên một bài nói chắc chắn đã được thực hành nhuần nhuyễn không biết bao nhiêu lần, ví von tòa án với một nhà hát, chỉ có điều tại đó bạn sẽ chẳng bao giờ biết trước khi nào màn hạ. Cả hai cô gái nghiêm chỉnh bật cười đúng phép xã giao.

“Không sai chút nào,” Danny lớn tiếng nói chen vào. Cả Craig và Payne cùng quay lại nhìn anh, nhưng không hề có chút dấu hiệu nhận ra, bất chấp việc bọn họ từng nhìn thấy anh trên ghế bị cáo mới chỉ hai năm trước đây, nhưng lúc đó anh để tóc ngắn hơn nhiều, râu không cạo và lại mặc quần áo tù. Dù sao đi nữa, tại sao bọn họ phải bận tâm đến Danny Cartwright? Nói cho cùng, anh chàng khốn khổ đã tiêu đời và bị chôn sâu dưới đất.

“Buổi tiệc vui chứ, Nick?” Danny quay sang bên, nhìn thấy Paul đang ở ngay cạnh mình.

“Rất tuyệt, cảm ơn anh,” Danny nói. “Tuyệt hơn nhiều so với trông đợi của tôi,” anh nói thêm mà không giải thích gì. Danny bước thêm một bước lại gần Craig và Payne để bọn họ có thể nghe thấy giọng nói của anh, nhưng dường như không có gì khiến họ phân tâm khỏi cuộc trò chuyện với hai cô gái.

Một tràng vỗ tay hoan hô vang lên quanh căn phòng, mọi cặp mắt đều quay lại quan sát Lawrence Davenport khi gã bước vào. Gã mỉm cười vẫy tay chào như thể là một thành viên hoàng tộc. Gã thông thả đi vào phòng, nhận được những tràng vỗ tay hoan hô và những lời khen ngợi tới tấp đổ dồn lại theo mỗi bước chân. Danny chợt nhớ những câu văn đầy ám ảnh của Scott Fitzgerald: Khi người nghệ sĩ nhảy, anh ta không thể tìm thấy chiếc gương nào, vậy là anh ta cúi người ra sau để chiêm ngưỡng hình ảnh chính mình phản chiếu trên ngọn đèn chùm.

“Anh muốn gặp anh ta không?” Paul hỏi, nhận ra Danny không rời mắt khỏi Davenport.

“Có chứ,” Danny nói, tò mò muốn biết liệu anh chàng nghệ sĩ có nhìn anh dừng đứng giống như các đồng đội Ngự lâm quân của gã không.

“Vây theo tôi.” Họ bắt đầu chậm chạp lách qua căn phòng đông đúc, nhưng trước khi đến được chỗ Davenport, Danny bắt ngờ dừng lại. Anh nhìn chăm chăm vào người phụ nữ gã đang trò chuyện, một người rõ ràng có quan hệ rất thân thiết với gã.

“Đẹp quá,” Danny nói.

“Anh ta quả là đẹp, đúng không nào,” Paul tán đồng, nhưng trước khi Danny kịp đính chính, anh ta đã nói tiếp. “Larry, tôi muốn anh gặp một người bạn của tôi, Nick Moncrieff.”

Davenport không buồn bắt tay Danny; anh chàng này cũng chỉ như bao kẻ khác trong đám đông hy vọng được một lần gặp gỡ thân tượng. Danny mỉm cười với cô bạn gái của Davenport.

“Xin chào,” cô gái nói. “Tôi là Sarah.”

“Nick. Nick Moncrieff,” anh đáp. “Chắc hẳn cô là một nghệ sĩ.”

“Ồ không, ít quyền rũ hơn nhiều. Tôi là luật sư.”

“Trông cô không hề giống một luật sư,” Danny nói. Sarah không trả lời. Chắc hẳn cô đã từng nghe qua câu trả lời ngớ ngẩn đó.

“Còn anh là diễn viên?” cô hỏi.

“Tôi sẽ là bất cứ điều gì cô muốn tôi trở thành,” Danny đáp, và lần này cô gái mỉm cười.

“Xin chào, Sarah,” một người đàn ông trẻ tuổi khác vừa lên tiếng chào vừa khoác tay qua eo cô gái. “Không nghi ngờ gì nữa, cô chính là người phụ nữ mê hồn nhất tại đây,” anh ta nói, rồi hôn lên cả hai bên má cô gái.

Sarah bật cười. “Tôi sẽ rất vui, Charlie, nếu tôi không biết rằng anh trai tôi mới thực sự là người anh mơ tưởng đến chứ không phải tôi.”

“Vậy cô là em gái Lawrence Davenport sao?” Danny hỏi với vẻ khó tin.

“Cũng phải có ai đó chứ,” Sarah đáp. “Nhưng tôi đã học được cách sống với nó rồi.”

“Thế còn anh bạn của cô thì sao?” Charlie vừa hỏi vừa mỉm cười với Danny.

“Tôi không nghĩ vậy,” Sarah nói. “Nick, đây là Charlie Duncan, nhà sản xuất vở kịch.”

“Tiếc quá,” Charlie nói, rồi chuyển sự chú ý sang những chàng trai trẻ đang vây quanh Davenport.

“Tôi nghĩ anh ta thích anh,” Sarah nói.

“Nhưng tôi đâu có...”

“Tôi mới vừa khám phá ra điều đó xong,” Sarah cười thật tươi.

Danny tiếp tục chuyện vãn với Sarah, ý thức được anh không cần phải bận tâm đến Davenport nữa khi em gái gã hẳn sẽ có thể nói cho anh biết tất cả những gì anh cần biết.

“Liệu chúng ta có thể...” Danny bắt đầu khi một giọng nói khác vang lên. “Chào, Sarah, tôi không rõ liệu...”

“Xin chào, Spencer,” cô gái lạnh lùng trả lời. “Anh có quen Nick Moncrieff không?”

“Không,” gã đáp, và sau một cái bắt tay xã giao, tiếp tục nói chuyện với Sarah. “Anh đang định đến chúc mừng Larry thì trông thấy em.”

“Vậy thì bây giờ là cơ hội của anh đấy,” Sarah nói.

“Nhưng anh cũng hy vọng có thể nói riêng vài lời với em.”

“Tôi đang định ra về,” Sarah vừa nói vừa xem đồng hồ.

“Nhưng bữa tiệc mới bắt đầu thôi mà, chẳng lẽ em không ở lại thêm một lát sao?”

“Tôi e là không, Spencer. Tôi cần xem qua một số giấy tờ trước khi báo cáo nhóm luật sư.”

“Chỉ là anh hy vọng...”

“Đúng như lần cuối chúng ta gặp nhau.”

“Anh nghĩ chúng ta đã chọn sai bước chân đầu tiên.”

“Còn tôi lại nhớ dường như việc đó liên quan đến chọn sai tay,” Sarah nói, quay lưng lại gã.

“Rất xin lỗi anh về chuyện này, Nick,” Sarah nói. “Một vài người đàn ông không hiểu khi nào cần chấp nhận một câu trả lời “Không”, trong khi có những người khác...” Cô mỉm cười với anh thật dịu dàng. “Tôi hy vọng chúng ta sẽ có dịp gặp lại.”

“Làm cách nào tôi...” Danny định hỏi, nhưng Sarah đã đi cách xa anh quá nửa căn phòng; loại phụ nữ cho rằng nếu bạn muốn tìm cô ta, bạn sẽ tìm được. Danny quay lại và thấy Craig đang nhìn anh chăm chú hơn.

“Spencer, thật hay là cậu đã đến,” Davenport nói. “Tối nay tớ được đấy chứ?”

“Chưa bao giờ tuyệt vời hơn,” Craig đáp.

Danny nghĩ đã tới lúc ra về. Anh không còn cần nói chuyện với Davenport nữa, và cũng như Sarah, anh có một cuộc gặp cần chuẩn bị. Anh dự định sẽ thật tỉnh táo khi người đầu giác mang lô 37 ra chào bán.

“Xin chào, anh chàng lạ mặt. Anh biến mất đi đâu vậy?”

“Gặp phải một kẻ thù cũ,” Danny nói. “Còn cô?”

“Vẫn những trò vè cũ rích. Chán không thể tả được,” Katie nói. “Em chán ngấy bữa tiệc này rồi. Anh thì sao?”

“Anh chuẩn bị về đây.”

“Ý kiến hay đấy,” Katie nói, nắm lấy tay anh. “Tại sao chúng ta không chuồn cùng nhau?”

Họ cùng đi qua căn phòng tiệc, hướng tới cánh cửa quay. Khi Katie đã ra đến hè đường, nàng vẫy một chiếc taxi.

“Về đâu, quý cô,” tay lái xe hỏi.

“Chúng ta đi đâu đây?” Katie hỏi Nick.

“Số mười hai The Boltons.”

“Tối liên, thưa quý vị,” tay lái xe đáp, câu trả lời gợi lại cho Danny những kỷ niệm đượm buồn.

Danny chưa kịp ngồi xuống đã cảm thấy một bàn tay đặt lên đùi mình. Cánh tay còn lại của Katie quàng lấy cổ anh, nàng kéo anh vào lòng mình.

“Em phát chán với việc làm diễn viên dự phòng rồi,” nàng nói. “Em sẽ chiếm phần chủ động để thay đổi.” Nàng cúi người ra trước và hôn anh.

Khi chiếc taxi dừng lại trước cửa nhà Nick, không còn mấy chiếc khay chưa được cời tung ra. Katie lao vụt ra khỏi xe, chạy lên trước cửa nhà trong khi Danny trả tiền taxi lần thứ hai tối hôm đó.

“Ước gì tôi còn ở tuổi anh bạn,” tay lái xe nhận xét.

Danny phá lên cười, đến bên Katie trước cửa nhà. Phải mất chút thời gian anh mới tra được chìa vào khóa, và trong khi hai người vừa quần lấy nhau vừa bước vào tiền sảnh, nàng cởi phăng áo jacket của anh ra. Hai người để lại một dây quần áo rải từ cửa trước đến tận phòng ngủ. Nàng kéo anh tới bên giường, lôi anh đè lên người nàng. Một điều nữa Danny đã lâu chưa được trải qua.

44. Chương 44

Danny nhảy xuống xe bus, bắt đầu đi bộ ngược lên phố Bond. Anh có thể trông thấy một lá cờ màu xanh da trời phất phới trong làn gió nhẹ, kiêu hãnh trưng ra những chữ cái bằng vàng Sotheby’s.

Danny chưa bao giờ tham dự một phiên bán đấu giá, và bắt đầu ước gì đã ngồi dự một hai phiên trước khi lần đầu nhập cuộc. Viên cảnh sát mặc đồng phục đứng trước cửa đưa tay chào khi anh bước vào, như thể anh là một vị khách quen không hề nghĩ ngợi khi bỏ ra vài triệu cho một bức tranh nhỏ của trường phái Ấn tượng.

“Phiên đấu giá tem diễn ra ở đâu?” Danny hỏi người phụ nữ ngồi sau bàn tiếp tân.

“Trên gác,” người phụ nữ trả lời, chỉ tay về phía bên phải, “ở lầu một. Ông không nhầm được đâu. Ông có muốn một chiếc thẻ đấu giá không?” cô hỏi. Danny không hiểu rõ người phụ nữ muốn nói gì. “Ông có tham gia đấu giá không?”

“Không,” Danny nói. “Sưu tập, tôi hy vọng vậy.”

Danny leo lên cầu thang, bước vào một căn phòng rộng sáng choang, trong phòng chỉ có sáu người đang đi đi lại lại tất bật. Anh không dám chắc đã tới đúng chỗ cho đến khi trông thấy ông Blundell đang nói chuyện với một người đàn ông mặc một chiếc áo khoác màu xanh lục kiểu cách. Trong phòng kê đầy những hàng ghế, mặc dù mới chỉ có vài ghế có người ngồi. Phía trên hàng ghế đầu, nơi Blundell đang đứng, có một bệ tròn được đánh bóng sáng loáng, Danny đoán có lẽ đó là nơi cuộc đấu giá được thực hiện. Trên bức tường phía sau chiếc bệ có một màn hình lớn hiển thị hệ số quy đổi của một số loại tiền tệ khác nhau, như vậy bất cứ khách hàng tham gia đấu giá nào tới từ nước ngoài cũng biết họ cần trả bao nhiêu, ở phía tay phải căn phòng có một dãy điện thoại màu trắng được đặt cách đều nhau trên một chiếc bàn dài.

Danny đi loanh quanh ở cuối căn phòng trong khi ngày càng nhiều người bắt đầu xuất hiện, ngồi vào chỗ. Anh quyết định ngồi xuống hàng ghế dưới cùng để có thể theo dõi được tất cả những người tham gia trả giá cũng như người điều khiển phiên đấu giá. Anh cảm thấy mình giống một quan sát viên hơn một người trong cuộc. Danny lần giở các trang của cuốn catalô, dù anh đã đọc đi đọc lại vài lần. Mỗi quan tâm thực sự duy nhất của anh là lô 37, nhưng anh nhận thấy lô 36, một con tem bốn penny màu đỏ phát hành năm 1861 có hình Mũi Hảo vọng, trị giá ước tính thấp nhất 40000 bảng, cao nhất 60000 bảng, mức giá khiến nó trở thành hiện vật đắt giá nhất được đấu giá.

Anh ngẩng lên, trông thấy ông Prendergast từ Stanley Gibbons bước vào phòng, gia nhập một nhóm nhỏ những người buôn bán hiện vật sưu tập đang thì thầm to nhỏ với nhau ở cuối căn phòng.

Danny cảm thấy bình tĩnh hơn khi ngày càng nhiều người mang theo thẻ đấu giá bước vào, ngồi xuống ghế. Anh xem đồng hồ - chiếc đồng hồ ông nội Nick đã tặng anh ta vào ngày sinh nhật thứ hai mươi mốt - đã mười giờ kém mười. Anh không khỏi chú ý khi có một người đàn ông phải nặng trên một trăm sáu mươi cân bước vào căn phòng, trên bàn tay phải cầm một chiếc xi gà to chưa châm lửa. Người đàn ông chậm rãi đi dọc lối đi trước khi dừng lại ngồi xuống chiếc ghế nằm ở cuối hàng thứ năm, chỗ ngồi có vẻ đã được dành trước cho ông ta.

Khi Blundell nhận ra người đàn ông - mà chắc chắn ông không thể không để ý thấy người này - ông tách khỏi nhóm của mình và bước tới chào ông ta. Danny ngạc nhiên thấy cả hai cùng quay lại nhìn về phía mình. Blundell giở cuốn catalô của ông lên ra hiệu đã thấy anh, và Danny gật đầu. Người đàn ông có điều gì mỉm cười như thể nhận ra Danny, sau đó tiếp tục trò chuyện với người điều khiển phiên đấu giá.

Các chỗ ngồi trong phòng nhanh chóng chật kín vì các khách hàng quen chỉ xuất hiện ngay trước khi Blundell quay trở lại phía trước phòng đấu giá. Ông bước lên sáu bậc thang của chiếc bệ, mỉm cười nhìn xuống các khách hàng tiềm năng của mình, rót một cốc nước trước khi kiểm tra lại giờ trên chiếc đồng hồ treo tường. Ông gõ nhẹ vào micro và nói, “Chúc buổi sáng tốt lành, thưa quý bà quý ông, và chào mừng quý vị đến với phiên đấu giá những con tem quý tổ chức mỗi năm hai lần của chúng tôi. Sau đây là lô số một.” Một hình ảnh phóng to của một con tem có mặt trong catalô xuất hiện trên màn hình bên cạnh ông.

“Chúng ta bắt đầu phiên đấu giá hôm nay với một con tem màu đen giá một penny, phát hành năm một nghìn tám trăm bốn mươi mốt, trong tình trạng gần như hoàn hảo. Tôi có thể thấy một lời đề nghị ở mức một nghìn bảng không ạ?” Một người buôn bán đứng trong nhóm của Prendergast ở cuối phòng giơ thẻ của mình lên. “Một nghìn hai trăm?” Lời chào giá được đáp lại lập tức từ một người trả giá ngồi ở hàng ghế thứ ba, người cuối cùng mua được con tem, sau sáu lần nâng giá nữa, ở mức 1800 bảng.

Danny rất phấn chấn khi thấy con tem trị giá một penny đã được bán ở mức giá cao hơn nhiều so với ước tính ban đầu, nhưng khi những lô hiện vật mới được đưa ra đấu giá, mức giá đạt được lại hoàn toàn trái ngược. Với Danny, dường như không thể lý giải được tại sao một số hiện vật vượt xa mức ước lượng tối đa, trong khi có món lại không đạt nổi mức ước lượng thấp nhất, mỗi lần như thế người điều khiển phiên đấu giá lại khẽ nói, “Không bán.” Danny không muốn nghĩ tới hậu quả sẽ xảy ra nếu một câu “Không bán” xuất hiện khi đến lượt lô 37.

Thỉnh thoảng Danny liếc nhìn sang người đàn ông có điều gì xi gà, nhưng không hề có dấu hiệu nào cho thấy ông ta đang tham gia đấu giá cho bất cứ lô nào trong số những hiện vật đầu tiên. Anh hy vọng mỗi quan tâm của ông ta đều dành cho chiếc phong bì gửi Coubertin, nếu không tại sao Blundell lại chỉ cho ông ta thấy anh?

Khi người điều khiển chuyển sang lô 35, một bộ tem của Khôi Thịnh vượng chung được bán trong vòng chưa

tới 30 giây với giá 1000 bảng, Danny đã trở nên rất căng thẳng. Lô số 36 khiến cả căn phòng xôn xao bàn tán, và cũng khiến Danny gỡ catalô của mình ra xem lần nữa: con tem bốn penny màu đỏ phát hành năm 1861 có hình Mũi Hảo vọng, một trong số sáu con tem hiếm hoi loại này còn lại trên toàn thế giới.

Blundell bắt đầu đấu giá ở mức 30 nghìn bảng, và sau khi vài tay buôn bán chuyên nghiệp và mấy nhà sưu tập nhỏ đã bỏ cuộc, hai người trả giá còn lại gồm người đàn ông có điều xì gà và một người trả giá qua điện thoại không lộ danh tính. Danny chăm chú quan sát người đàn ông có điều xì gà. Ông ta không thể hiện bất cứ dấu hiệu nào cho thấy đang trả giá, nhưng khi cuối cùng Blundell nhận được một cái lắc đầu từ người phụ nữ trực điện thoại, ông quay về phía ông ta và nói, “Bán cho ông Hunsacker với giá bảy mươi lăm nghìn bảng.” Người đàn ông mỉm cười nhấc điều xì gà ra khỏi miệng.

Danny đã chăm chú theo dõi cuộc chiến đấu giá vừa diễn ra đến mức anh giật mình khi Blundell thông báo, “Lô ba mươi bảy, một chiếc phong bì độc nhất vô nhị dán một con tem thuộc đợt phát hành đầu tiên của Chính phủ Pháp để chào mừng lễ khai mạc Olympic hiện đại đầu tiên. Phong bì được gửi tới người sáng lập ra phong trào Olympic hiện đại, Nam tước Pierre de Coubertin. Liệu tôi có được một đề nghị trả giá đầu tiên ở mức một nghìn bảng không ạ?” Danny thất vọng khi Blundell khởi đầu đấu giá ở mức thấp như vậy, cho tới khi anh thấy vài chiếc thẻ ghi lên trong phòng.

“Một nghìn năm trăm?” Gần như số thẻ vẫn giữ nguyên.

“Hai nghìn?” Đã có thêm người bỏ cuộc.

“Hai nghìn năm trăm?” ông Hunsacker vẫn giữ điều xì gà chưa châm lửa trên miệng.

“Ba nghìn?” Danny ngẩng cổ lên nhìn quanh phòng, nhưng không nhìn ra ai là người trả giá.

“Ba nghìn năm trăm?” Điều xì gà vẫn yên vị ở chỗ cũ.

“Bốn nghìn. Bốn nghìn năm trăm. Năm nghìn. Năm nghìn năm trăm. Sáu nghìn.” Hunsacker lấy điều xì gà khỏi miệng, khẽ cau mày.

“Bán, cho quý ông ngồi trên hàng ghế đầu, với giá sáu nghìn bảng,” người điều khiển phiên đấu giá tuyên bố trong khi gõ búa xuống. “Lô ba mươi tám, một mẫu vật rất hiếm...”

Danny cố nhìn xem ai là người ngồi ở hàng ghế đầu, nhưng không thể tìm ra người đã mua chiếc phong bì của mình. Anh muốn cảm ơn họ vì đã trả giá cao hơn mức ước tính cao nhất. Bỗng anh cảm thấy có người vỗ vai, anh bèn quay lại và trông thấy người đàn ông với điều xì gà đang đứng lững lờ bên cạnh mình.

“Tên tôi là Gene Hunsacker,” ông ta tự giới thiệu với giọng nói to không kém gì người điều khiển phiên đấu giá. “Nếu anh vui lòng cùng uống với tôi một tách cà phê, Sir Nicholas, có thể chúng ta có vài mối quan tâm chung cần thảo luận. Tôi là người Texas,” ông ta vừa nói vừa bắt tay Danny, “nên có thể sẽ đỡ ngạc nhiên hơn nếu chúng ta gặp nhau ở Washington. Tôi từng có vinh hạnh được làm quen với ông nội anh,” ông ta nói thêm trong lúc họ rời phòng đấu giá cùng nhau đi xuống cầu thang. Danny không nói một lời. Đứng bao giờ biến mình thành con tin, anh đã học được điều này từ khi bắt đầu vào vai Nick. Khi họ xuống tới tầng trệt, Hunsacker dẫn anh tới nhà hàng, ngồi xuống một chỗ hóa ra vốn được dành riêng cho ông.

“Hai cà phê đen,” ông nói với một người phục vụ đi ngang qua, không để cho Danny có lựa chọn. “Bây giờ, Sir Nicholas. Tôi thực sự không hiểu nổi.”

“Không hiểu nổi?” Danny nói, lần đầu tiên lên tiếng.

“Tôi không đoán ra được tại sao anh để chiếc phong bì của de Coubertin bị đem ra đấu giá, sau đó lại cho phép ông chú anh qua mặt tôi giành lấy nó. Trừ khi anh và ông ta hợp tác với nhau với hy vọng có thể ép tôi trả cao hơn nữa.”

“Chú tôi và tôi hiện không có được quan hệ tốt,” Danny nói, thận trọng lựa chọn từ ngữ của mình.

“Đó là một điểm chung giữa anh và ông nội đã quá cố của anh,” Hunsacker nói.

“Ông là một người bạn của ông nội tôi?” Danny hỏi.

“Nói là bạn bè thì hơi quá đáng,” người đàn ông Texas nói. “Học trò và đệ tử có lẽ là cách diễn đạt chính xác hơn. Có một lần ông đã thắng tôi trong cuộc đua giành một con tem hai penny rất hiếm màu xanh vào

năm 1977, khi tôi vẫn còn là một tay sưu tập tem mới nhập môn, nhưng tôi đã học được rất nhanh từ ông và, nói cho công bằng, ông là một người thầy rất hào phóng. Tôi luôn đọc thấy người ta viết trên báo rằng tôi có trong tay bộ sưu tập tem quý giá nhất thế giới, nhưng không phải vậy. Vinh dự đó thuộc về người ông đã quá cố của anh.” Hunsacker nhấp một ngụm cà phê trước khi nói tiếp, “nhiều năm trước ông đã tiết lộ với tôi sẽ để lại bộ sưu tập cho cháu nội chứ không cho ai trong số hai người con trai của mình.”

“Bố tôi đã mất,” Danny nói.

Hunsacker tỏ vẻ ngạc nhiên. “Tôi biết - tôi đã đến dự tang lễ ông. Tôi nghĩ anh đã trông thấy tôi.”

“Tôi có trông thấy ông,” Danny nói, nhớ lại mô tả trong nhật ký của Nick về một người Mỹ hộ pháp. “Nhưng lúc đó người ta chỉ cho phép tôi nói chuyện với luật sư của mình,” anh vội giải thích thêm.

“Phải, tôi biết,” Hunsacker nói. “Nhưng tôi cũng kịp nói vài lời với chú anh để ông biết tôi sẵn sàng mua nếu anh muốn bán bộ sưu tập. Chú anh đã hứa sẽ liên lạc. Chính vào thời điểm đó tôi nhận ra chú anh không được thừa kế nó, và hẳn là ông nội anh đã giữ lời và dành bộ sưu tập cho anh. Thế nên khi ông Blundell gọi điện cho tôi biết anh đưa chiếc phong bì của de Coubertin ra đấu giá, tôi đã bay qua đại dương tới đây với hy vọng chúng ta có thể gặp gỡ.”

“Tôi thậm chí còn không biết bộ sưu tập hiện ở đâu,” Danny thừa nhận.

“Có thể điều này giải thích tại sao Hugo sẵn sàng trả nhiều đến thế cho chiếc phong bì của anh,” người đàn ông Texas nói, “bởi vì chú anh hoàn toàn không có hứng thú với những con tem. Ông ta kia rồi.” Hunsacker chìa điều xì gà về phía một người đàn ông đang đứng tại bàn tiếp tân. Vậy ra đó là ông chú Hugo, Danny nghĩ thầm, đồng thời chăm chú quan sát ông ta kỹ lưỡng hơn. Anh cũng chỉ biết tự hỏi tại sao ông ta lại nóng lòng muốn có chiếc phong bì đến mức sẵn sàng trả giá cao gấp ba mức ước lượng như thế. Danny quan sát Hugo đưa một tấm séc cho ông Blundell, trong khi ông này trao lại chiếc phong bì.

“Mi là một thằng ngốc,” Danny lẩm bẩm, đứng bật dậy.

“Anh nói gì vậy?” Hunsacker hỏi, điều xì gà rơi khỏi miệng.

“Là tôi, không phải ông,” Danny vội nói. “Nó đã luôn sờ sờ trước mặt tôi suốt hai tháng qua. Ông ta muốn có địa chỉ, chứ không phải chiếc phong bì, bởi vì đó là nơi Sir Alexander cất giữ bộ sưu tập của mình.”

Gene trông càng có vẻ bối rối. Tại sao Nick lại gọi ông nội anh ta là Sir Alexander?

“Tôi phải đi đây, ông Hunsacker, tôi thành thật xin lỗi. Đáng ra tôi không bao giờ nên bán chiếc phong bì.”

“Tôi ước gì có thể hiểu được anh đang nói về chuyện quái quỷ gì,” Hunsacker vừa nói vừa lấy ví từ túi áo trong ra. Ông đưa một danh thiếp cho Danny. “Nếu có lúc nào đó anh quyết định bán bộ sưu tập, ít nhất hãy cho tôi quyền ra giá đầu tiên. Tôi sẽ trả cho anh một mức giá đáng hoàng, không hề kèm theo vụ chiết khấu mười phần trăm.”

“Và cả không có khoản hoa hồng hai mươi phần trăm,” Danny mỉm cười trả lời.

“Quả là ông nào cháu đó,” Gene nói. “Ông nội anh là một quý ông xuất chúng và tài năng, không giống như ông chú Hugo của anh, mà tôi chắc anh cũng đã nhận ra.”

“Tạm biệt, ông Hunsacker,” Danny vừa nói vừa cất tấm danh thiếp vào chiếc ví của Nick. Hai mắt anh vẫn không rời Hugo Moncrieff, lúc này vừa cất chiếc phong bì vào cặp. Ông ta bước ra tiền sảnh tới bên một người phụ nữ mà Danny đến lúc này mới để ý tới. Người phụ nữ khoác tay ông ta, và hai người nhanh chóng rời khỏi tòa nhà.

Danny đợi thêm vài giây trước khi đi theo họ. Khi đã ra đến phố Bond, anh đánh mắt tìm kiếm cả về hai phía, và khi nhìn thấy hai người anh cũng phải ngạc nhiên về quãng đường họ đã bỏ xa mình chỉ trong quãng thời gian đó. Rõ ràng họ đang rất vội. Cả hai rẽ phải khi vừa đi qua trước bức tượng Churchill và Roosevelt đang ngồi trên một băng ghế, sau đó lại rẽ trái khi tới phố Albemarle, tại đây họ băng qua đường và đi bộ thêm vài mét trước khi biến mất vào trong khách sạn Brown's.

Danny dừng lại bên ngoài khách sạn một lát trong khi suy nghĩ về những lựa chọn của mình. Anh biết nếu bọn họ phát hiện ra anh họ sẽ nghĩ anh là Nick. Anh thận trọng đi vào trong khách sạn, nhưng không

thấy bóng dáng ai trong hai người ngoài tiền sảnh. Danny ngồi xuống một chiếc ghế khuất sau một cây cột, nhưng tầm nhìn vẫn cho phép anh quan sát được thang máy cũng như khu tiếp tân. Anh không hề để ý đến một người đàn ông cũng mới vừa ngồi xuống phía đối diện khu tiền sảnh.

Danny đợi thêm ba mươi phút, và bắt đầu tự hỏi liệu có phải anh đã mất dấu họ. Anh đang định đứng dậy đến quầy tiếp tân dò hỏi thì cửa thang máy mở, Hugo và người phụ nữ từ trong bước ra, kéo theo hai chiếc vali. Hai người đi tới quầy tiếp tân, tại đó người phụ nữ thanh toán hóa đơn trước khi cả hai người hối hả rời khỏi khách sạn theo một cửa khác. Danny vội vã lao ra ngoài, nhìn thấy họ leo lên bằng ghế sau của một chiếc taxi màu đen. Anh vội chiếc tiếp theo xuất hiện, và thậm chí chưa kịp đóng cửa đã lớn tiếng ra lệnh, “Theo sau chiếc taxi kia.”

“Tôi đã đợi cả đời để được nghe ai đó nói câu này,” anh chàng lái xe đáp trong khi rồ máy lao đi.

Chiếc taxi phía trước rẽ phải ở cuối phố và chạy tới Hyde Park Corner, đi qua đường hầm, chạy dọc đường Brompton tới Westway.

“Có vẻ như họ đang ra sân bay,” tay tài xế nói. Hai mươi phút tiếp theo đã chứng minh anh ta đoán đúng.

Khi hai chiếc taxi chui ra khỏi đường hầm Heathrow, anh chàng tài xế của Danny nói. “Nhà ga số hai. Vậy là bọn họ chắc sẽ bay đi đâu đó ở châu Âu.” Hai chiếc xe cùng dừng lại bên lối vào. Đồng hồ trên xe báo 34,5 bảng, và Danny đưa cho người lái xe bốn mươi bảng, song vẫn ở lại trong xe cho tới khi Hugo và người phụ nữ đã đi khuất vào trong nhà ga.

Anh đi theo họ vào trong, và quan sát trong khi hai người gia nhập hàng người đang xếp trước khu vực hành khách hạng thương gia. Màn hình phía trên quầy làm thủ tục hiện dòng chữ BA0732, Geneva, 13.55.

“Ngu quá,” Danny lại lẩm bẩm, cố nhớ lại địa chỉ trên chiếc phong bì. Nhưng chính xác là tại chỗ nào ở Geneva? Anh nhìn đồng hồ. Vẫn còn đủ thời gian để mua vé và lên kịp chuyến bay. Anh chạy tới quầy vé của British Airway, và phải đợi một lát trước khi đến lượt.

“Cô có thể cho tôi đi chuyến 13 giờ 55 tới Geneva không?” anh hỏi, cố gắng không tỏ ra vội vã.

“Ông có hành lý không, thưa ông?” người nhân viên ngồi sau quầy bán vé hỏi.

“Không,” Danny nói.

Cô gái kiểm tra trên máy tính của mình. “Họ vẫn chưa đóng cửa, như vậy ông vẫn có thể lên máy bay. Hạng thương gia hay phổ thông?”

“Phổ thông,” Danny trả lời, mong muốn tránh xa nơi Hugo và người phụ nữ sẽ ngồi.

“Cửa sổ hay lối đi?”

“Cửa sổ.”

“Hai trăm mười bảy bảng, thưa ông.”

“Cảm ơn cô,” Danny vừa nói vừa đưa thẻ tín dụng cho cô gái.

“Ông làm ơn cho tôi xem qua hộ chiếu được không?”

Danny chưa bao giờ có hộ chiếu trong đời. “Hộ chiếu của tôi?”

“Vâng, thưa ông, hộ chiếu của ông.”

“Ôi không, chắc tôi để quên ở nhà rồi.”

“Nếu vậy, tôi e ông không lên kịp chuyến bay rồi, thưa ông.”

“Ngu ngốc, ngu ngốc,” Danny nói.

“Ông nói gì cơ?”

“Tôi rất xin lỗi,” Danny nói. “Là tôi, không phải cô,” anh lặp lại. Cô gái mỉm cười.

Danny quay đi, chậm chạp bước trở ra, cảm thấy bất lực cùng cực. Anh không hề trông thấy Hugo và người phụ nữ đi qua cửa có ghi chú Cửa lên máy bay, chỉ dành cho hành khách, nhưng một người khác đã nhìn thấy, người này đã theo sát cả hai người lẫn Danny.

Hugo bấm vào nút màu xanh lục trên chiếc điện thoại di động của ông đúng lúc loa phóng thanh thông báo, “Lần gọi cuối cùng cho tất cả hành khách đi Geneva trên chuyến bay BA0732. Xin mời quý khách tới ngay cửa mười chín.”

“Hắn đã đi theo ông từ Sotheby’s tới khách sạn, rồi từ đó tới Heathrow.”

“Nó có đi cùng chuyến bay với chúng tôi không?” Hugo hỏi.

“Không, hắn không mang theo hộ chiếu.”

“Nick điển hình. Vậy nó đang ở đâu?”

“Đang trên đường quay về London, như vậy ông đã có lợi thế ít nhất hai mươi tư giờ so với hắn.”

“Hãy hy vọng chừng đó là đủ, nhưng đừng rời mắt khỏi nó một giây nào.” Hugo tắt điện thoại, rồi cùng Margaret rời chỗ ngồi lên máy bay.

“Có phải ông tìm thêm được một món đồ gia truyền nào nữa không, Sir Nicholas?” ông Blundell khấp khởi dò hỏi.

“Không, nhưng tôi cần biết ông có bản chiếc phong bì được đấu giá sáng nay không,” Danny nói.

“Có chứ, tất nhiên,” Blundell đáp. “Chúng tôi lưu lại một bức ảnh chụp mọi hiện vật được đấu giá phòng trường hợp sau này có tranh chấp.”

“Liệu có thể xem qua nó được không?” Danny hỏi.

“Có vấn đề gì sao?” Blundell hỏi lại.

“Không,” Danny đáp. “Tôi chỉ cần kiểm tra lại địa chỉ trên phong bì.”

“Tất nhiên rồi,” Blundell trả lời. Ông ta gõ lên vài phím trên bàn phím máy tính của mình, và một khoảnh khắc sau bức ảnh chiếc phong bì xuất hiện trên màn hình. Ông xoay màn hình lại để Danny có thể thấy.

Nam tước de Coubertin

25 phố Chữ Thập Đỏ

Geneve

Thụy Sĩ

Danny ghi lại tên và địa chỉ. “Không rõ ông có tình cờ biết liệu Nam tước de Coubertin có phải là một người sưu tập tem không?”

“Theo tôi được biết thì không,” Blundell nói. “Nhưng con trai ông là người sáng lập ra một trong những ngân hàng thành công nhất ở châu Âu.”

“Ngu ngốc,” Danny nói. “Ngu ngốc,” anh lặp đi lặp lại trong lúc đứng dậy ra về.

“Tôi thực sự hy vọng, Sir Nicholas, rằng ông không thấy không vừa lòng với kết quả đấu giá sáng nay.”

Danny quay lại. “Không, tất nhiên là không rồi, ông Blundell, tôi thành thật xin lỗi. Vâng, xin cảm ơn ông.” Lại thêm một khoảnh khắc nữa khi anh cần cư xử đúng như Nick, và chỉ được phép suy nghĩ như Danny.

Việc đầu tiên Danny làm khi về tới The Boltons là tìm hộ chiếu của Nick. Molly biết đích xác nó nằm ở chỗ nào. “À tiện đây,” bà nói thêm, “có một ông Fraser Munro gọi điện đến, yêu cầu anh gọi cho ông ta.”

Danny rút lui vào phòng làm việc, gọi cho Munro và kể cho ông mọi chuyện vừa xảy ra sáng hôm đó. Người luật sư già lắng nghe mọi điều khách hàng muốn nói, nhưng không đưa ra bình luận nào.

“Tôi rất vui ông đã gọi lại,” cuối cùng ông lên tiếng, “vì tôi có vài tin mới cho ông, mặc dù có lẽ sẽ không khôn ngoan nếu thảo luận về chúng qua điện thoại. Tôi không biết lần tới ông dự định tới Scotland là khi nào.”

“Tôi có thể bắt chuyến tàu đêm tối nay,” Danny nói.

“Tốt lắm, và có lẽ tốt hơn lần này ông nên mang theo hộ chiếu.”

“Để đi Scotland sao?” Danny hỏi.

“Không, Sir Nicholas. Để đi Geneva.”

45. Chương 45

Ông bà Moncrieff được thư ký của vị chủ tịch đưa vào phòng chờ.

“Ngài chủ tịch sẽ tới gặp ông bà ngay,” cô thư ký nói. “Ông bà có muốn dùng cà phê hay trà trong lúc chờ không ạ?”

“Không, cảm ơn cô,” Margaret nói, trong khi chồng bà bắt đầu đi đi lại lại quanh phòng. Bà ngồi xuống một trong số mười sáu chiếc ghế hiệu Charles Rennie Mackintosh kê quanh chiếc bàn dài bằng gỗ sồi, và điều này hẳn đã khiến bà cảm thấy như đang ở nhà. Các bức tường được sơn màu xanh Wedgwood nhạt, treo những bức chân dung sơn dầu toàn thân các đời chủ tịch trước ở mọi khoảng trống có thể, tạo ra một ấn tượng về sự bền vững và thịnh vượng. Margaret không nói gì cho tới khi cô thư ký đã rời khỏi phòng, đóng cửa lại.

“Bình tĩnh nào, Hugo. Điều cuối cùng chúng ta muốn là khiến ông chủ tịch nghĩ chúng ta không chắc chắn về điều anh yêu cầu. Giờ hãy tới đây ngồi xuống.”

“Tất cả đều rất tốt, cô gái già,” Hugo nói, tiếp tục đi đi lại lại, “nhưng đừng quên toàn bộ tương lai của chúng ta phụ thuộc vào kết quả cuộc gặp này.”

“Thêm một lý do nữa anh nên tỏ ra bình tĩnh và chừng mực. Anh phải tỏ ra như thể đến để yêu cầu thứ thuộc về anh một cách hợp pháp,” bà ta nói trong khi cánh cửa ở đầu đối diện của căn phòng mở ra.

Một người đàn ông đã có tuổi bước vào. Mặc dù ông đã hơi còng và phải chống một cây cane bằng bạc, vẻ quyền uy của ông rõ ràng đến mức ai cũng có thể nhận ra ngay đây là vị chủ tịch ngân hàng.

“Chúc buổi sáng tốt lành, ông bà Moncrieff,” ông nói, và bắt tay cả hai người. “Tên tôi là Pierre de Coubertin rất hân hạnh được gặp ông bà,” ông nói thêm. Tiếng Anh của ông hoàn hảo, không hề có chút giọng ngoại quốc. Vị chủ tịch ngồi xuống chiếc ghế ở đầu bàn, kê dưới chân dung của một quý ông cao tuổi có gương mặt không khác gì hình ảnh phản chiếu của ông trong gương, ngoại trừ bộ ria mép rậm màu xám. “Tôi có thể giúp gì cho quý vị?”

“Thực sự rất đơn giản,” Hugo đáp. “Tôi đến yêu cầu nhận lại tài sản thừa kế mà bố tôi để lại cho tôi.”

Trên khuôn mặt của vị chủ tịch không hề có biểu hiện đã nhớ ra điều gì đó. “Liệu ông có thể cho tôi biết tên bố ông được không?” ông hỏi.

“Sir Alexander Moncrieff.”

“Và điều gì khiến ông nghĩ bố ông đã tiến hành giao dịch nào đó với ngân hàng này?”

“Điều đó không hề là bí mật trong gia đình,” Hugo nói. “Ông cụ có nói với cả anh trai August của tôi và tôi nhiều lần về mối quan hệ lâu năm của ông với ngân hàng này, và quý ngân hàng, bên cạnh nhiều vai trò khác, chính là người bảo quản bộ sưu tập tem độc nhất vô nhị của ông.”

“Ông có bằng chứng nào để chứng thực cho yêu cầu của mình không?”

“Không, tôi không có,” Hugo nói. “Bố tôi nghĩ viết ra giấy những chuyện như thế là không khôn ngoan, nếu tính đến các luật thuế ở nước chúng tôi, nhưng ông cam đoan với tôi rằng ông biết rõ ý nguyện của bố tôi.”

“Tôi hiểu rồi,” de Coubertin nói. “Có lẽ bố ông đã cung cấp cho ông một số tài khoản?”

“Không hề,” Hugo đáp, bắt đầu cảm thấy hơi sốt ruột. “Nhưng tôi đã được luật sư của gia đình thông báo cho biết về quyền thừa kế của mình, và ông luật sư cam đoan tôi chính là người thừa kế duy nhất của bố tôi sau khi anh trai tôi qua đời, vậy nên ông không có lựa chọn nào ngoài trao lại cho tôi những gì hợp pháp thuộc về tôi.”

“Có thể là như vậy,” de Coubertin xác nhận, “nhưng tôi buộc phải hỏi liệu ông có trong tay bất cứ tư liệu nào chứng thực cho yêu cầu của mình không.”

“Có chứ,” Hugo nói, đặt chiếc cặp lên mặt bàn. Ông ta mở cặp, lấy ra chiếc phong bì vừa mua hôm trước ở Sotheby’s. Ông ta đẩy chiếc phong bì qua bên kia bàn. “Bố tôi đã để lại cho tôi thứ này.”

De Coubertin xem xét hồi lâu chiếc phong bì từng được gửi tới cho ông nội mình. “Thật hấp dẫn,” ông nói, “nhưng nó cũng không chứng minh được rằng bố ông có một tài khoản ở ngân hàng này. Đến đây tốt hơn tôi cần kiểm tra để biết chắc chắn điều đó. Có lẽ quý vị làm ơn vui lòng chờ tôi một lát chẳng?” Vị chủ tịch già chậm chạp đứng dậy, cúi chào và rời khỏi căn phòng mà không nói thêm một lời nào.

“Lão ta biết rõ bố anh có làm ăn với ngân hàng này,” Margaret nói, “nhưng vì lý do nào đó lão đang câu giờ.”

“Buổi sáng tốt lành, Sir Nicholas,” Fraser Munro lên tiếng chào, đứng dậy từ sau bàn làm việc. “Tôi chắc ông đã có một chuyến đi thoải mái?”

“Đáng ra còn thoải mái hơn nhiều nếu tôi không bị hành hạ bởi ý nghĩ lúc này đây ông chú tôi đang ở Geneva tìm cách tước đoạt tài sản thừa kế của tôi.”

“Hãy yên tâm,” Munro đáp, “theo kinh nghiệm của tôi các chủ ngân hàng Thụy Sĩ sẽ không đưa ra những quyết định hấp tấp đâu. Không, chúng ta sẽ tới Geneva vào thời điểm thích hợp. Nhưng lúc này, chúng ta cần giải quyết một vấn đề trước mắt còn khẩn cấp hơn nhiều vừa xuất hiện.”

“Có phải đó là vấn đề ông cảm thấy không thể bàn qua điện thoại không?” Danny hỏi.

“Chính xác,” Munro nói, “và tôi e rằng tôi không phải là người mang lại tin tốt lành. Chú ông hiện tuyên bố rằng ông nội anh đã làm một bản di chúc thứ hai, chỉ vài tuần trước khi qua đời, trong đó ông đã tước quyền thừa kế của anh và để lại toàn bộ sản nghiệp cho cha anh.”

“Ông có một bản của di chúc đó không?” Danny hỏi.

“Có,” Munro đáp, “nhưng vì tôi không hài lòng với bản gửi qua fax, tôi đã tới Edinburgh gặp ông Desmond Galbraith tại văn phòng của ông ta để có thể tận mắt kiểm tra bản gốc.”

“Và kết luận của ông là gì?” Danny hỏi.

“Điều đầu tiên tôi làm là so sánh chữ ký của ông nội ông với chữ ký trên bản di chúc gốc.”

“Và?” Danny hỏi, cổ tử ra không lo lắng.

“Tôi không dám đoan chắc, nhưng nếu đó là giả mạo, thì là một chữ ký giả mạo rất hoàn hảo,” Munro đáp. “Sau khi kiểm tra sơ qua, tôi cũng không tìm ra thấy điểm sai sót nào về loại giấy cũng như dây ruy băng, tất cả có vẻ đều cùng một loại đã được sử dụng cho bản di chúc đầu tiên ông ta từng thực hiện nhân danh anh.”

“Liệu còn có gì tồi tệ hơn không?”

“Tôi e là vậy,” Munro nói. “Ông Galbraith còn đề cập tới một lá thư dường như của ông nội ông gửi cho bố ông ít lâu trước khi ông mất.”

“Người ta có cho phép ông xem qua không?”

“Có. Lá thư được đánh máy, một điều khiến tôi ngạc nhiên, vì ông nội ông luôn viết tay các bức thư của mình; ông không ưa các loại máy móc. Ông từng mô tả máy chữ như một phát minh quỷ quái sẽ giết chết truyền thống viết chữ đẹp.”

“Lá thư đó nói gì?” Danny hỏi.

“Rằng ông nội ông đã quyết định tước quyền thừa kế của ông, và theo đó ông đã viết một di chúc mới, để lại mọi thứ cho bố ông. Vô cùng thông minh.”

“Thông minh?”

“Phải. Nếu bất động sản được chia cho cả hai người con trai, bức thư sẽ có vẻ đáng ngờ, vì có quá nhiều người biết rõ ông nội ông và chú ông có quan hệ rất tồi tệ trong nhiều năm.”

“Nhưng theo cách này,” Danny nói, “chú Hugo cuối cùng vẫn có được mọi thứ, vì bố tôi đã để lại toàn bộ bất động sản cho ông ta. Nhưng ông đã dùng từ “thông minh”. Chẳng lẽ như vậy có nghĩa là ông nghi ngờ việc liệu ông nội tôi có thực sự viết lá thư đó hay không?”

“Chắc chắn là vậy,” Munro nói, “và không chỉ vì nó được đánh máy. Lá thư được viết trên hai tờ giấy thuộc loại đồ dùng văn phòng cá nhân của ông nội ông, điều này tôi nhận ra ngay, nhưng vì một lý do không thể lý giải được nào đó, trang thứ nhất được đánh máy, trong khi trang thứ hai lại viết tay và chỉ có những từ sau, Trên đây là những ước nguyện cá nhân của bố và bố trông cậy vào hai con để chúng được thực hiện đúng từng chữ, bố yêu quý của các con, Alexander Moncrieff. Trang thứ nhất, chính là trang đánh máy, liệt kê chi tiết các ước nguyện cá nhân đó, trong khi trang thứ hai không chỉ viết tay, mà còn đúng từng chữ so với trang thuộc về bản di chúc đầu tiên. Quả là trùng hợp kỳ lạ.”

“Nhưng hẳn là chỉ riêng điều đó đã đủ làm bằng chứng...?”

“Tôi e là không,” Munro nói. “Dù chúng ta có mọi lý do để tin lá thư là giả mạo, sự thật vẫn là nó được viết ra trên loại giấy riêng của ông nội ông, chiếc máy chữ được sử dụng cũng đúng là loại của ông, và chữ viết tay trên trang thứ hai thì do chính tay ông nội ông viết ra, không nghi ngờ gì nữa. Tôi không tin có tòa án nào trên đất nước này ủng hộ kháng nghị của chúng ta. Và như thế vẫn còn chưa đủ,” Munro nói tiếp, “chú ông đã đâm đơn kiện chúng ta về xâm phạm tài sản cá nhân.”

“Kiện về xâm phạm tài sản cá nhân?” Danny hỏi.

“Không bằng lòng với việc di chúc mới xác nhận ông ta giờ đây là người thừa kế hợp pháp cả bất động sản ở Scotland lẫn ngôi nhà ở The Boltons, chú ông còn yêu cầu ông rời khỏi ngôi nhà trong vòng ba mươi ngày, nếu không ông ta sẽ đưa ra trát tòa yêu cầu thanh toán tiền thuê nhà tương ứng với mức thuê các bất động sản tương tự trong khu vực đó, bắt đầu tính từ ngày anh bắt đầu chuyển tới đó ở.”

“Vậy là tôi đã mất sạch mọi thứ,” Danny nói.

“Không hẳn vậy,” Munro nói. “Mặc dù tôi phải thừa nhận tại đây tình hình có vẻ khá u ám, nhưng nếu nói về Geneva, ông vẫn còn có chiếc chìa khóa. Tôi không nghĩ ngân hàng sẽ vui vẻ trao bất cứ thứ gì thuộc về ông nội ông cho một người không thể đưa ra chiếc chìa khóa.” Ông dừng lại một lát trước khi nói ra câu tiếp theo. “Và có một điều tôi dám đoán chắc. Nếu ông nội ông bị đặt vào tình thế này, ông sẽ không chịu buông xuôi.”

“Và tôi cũng không,” Danny nói. “nếu tôi có khả năng tài chính để theo kiện Hugo. Nhưng ngay cả sau khi bán chiếc phong bì hôm qua, chỉ vài tuần nữa là ông chú tôi có thể thêm trát hầu tòa vì phá sản vào danh sách dài những đòn tấn công chúng ta vốn đã phải chống đỡ.”

Lần đầu tiên trong buổi sáng hôm đó, ông Munro mỉm cười. “Tôi đã lường trước vấn đề này, Sir Nicholas, và chiều hôm qua tôi đã thảo luận với các đối tác của mình về những gì chúng ta nên làm trước tình thế của ông hiện nay.” Ông ho khẽ. “Họ đều thống nhất đưa ra quan điểm rằng chúng tôi cần chung vai sát cánh với một trong những khách hàng lâu đời nhất của mình, và không đưa ra hóa đơn thanh toán nào nữa cho tới khi vụ kiện này kết thúc một cách khả quan.”

“Nhưng nếu chúng ta thua kiện khi ra trước tòa - và tôi cam đoan với ông, ông Munro, là tôi đã có ít nhiều trải nghiệm về những chuyện tương tự - cuối cùng tôi sẽ mãi mãi mắc nợ ông.”

“Nếu chúng ta thua kiện,” Munro đáp, “sẽ không có hóa đơn nào được đưa ra, bởi vì công ty này mãi mãi mang nợ ông nội của ông.”

Vị chủ tịch quay trở lại sau vài phút, ngồi lại vào vị trí đối diện với những người có thể là khách hàng của mình. Ông mỉm cười. “Ông Moncrieff,” ông lên tiếng. “Tôi đã có thể xác nhận được Sir Alexander đúng là đã thực hiện một số giao dịch với ngân hàng này. Bây giờ chúng ta cần tìm cách xác nhận tuyên bố của ông là người thừa kế duy nhất với tài sản của bố mình.”

“Tôi có thể cung cấp bất cứ tài liệu nào ngài yêu cầu,” Hugo nói đầy tự tin.

“Trước hết, tôi cần biết liệu ông có mang theo hộ chiếu không, thưa ông Moncrieff?”

“Có chứ,” Hugo trả lời, mở cặp lấy hộ chiếu đưa qua bàn.

De Coubertin mở cuốn hộ chiếu ra, xem xét bức ảnh hồi lâu trước khi trả lại cho Hugo. “Ông có giấy chứng tử của bố ông không?” ông hỏi.

“Có,” Hugo trả lời, lấy ra một tờ giấy khác từ cặp tài liệu và đưa qua bàn.

Lần này vị chủ tịch xem xét cẩn thận hơn một chút trước khi gật đầu và trả lại. “Và ông có mang theo giấy chứng tử của anh trai mình chứ?” ông hỏi. Hugo đưa tiếp cho ông một tài liệu thứ ba. Một lần nữa de Coubertin lại để thời gian xem xét trước khi trả lại. “Tôi cũng sẽ cần đến di chúc của anh trai ông, để xác nhận anh trai ông đã để lại toàn bộ tài sản cho ông.” Hugo đưa ra bản di chúc, đồng thời đánh dấu vào bản danh sách dài Galbraith đã chuẩn bị trước cho mình.

De Coubertin không nói gì một lúc lâu trong khi xem xét bản di chúc của Angus Moncrieff. “Có vẻ tất cả đều hợp lệ,” cuối cùng ông lên tiếng. “Nhưng quan trọng hơn cả, ông có trong tay di chúc của bố mình không?”

“Tôi không những có thể cung cấp cho ông di chúc và chúc thư cuối cùng của bố tôi,” Hugo nói, “được ký tên và đề ngày sáu tuần trước khi ông qua đời, mà tôi còn có trong tay một bức thư ông viết cho anh Angus và tôi, bức thư được đính kèm vào bản di chúc đó.” Hugo đẩy cả hai tài liệu qua bàn, nhưng de Coubertin không hề động đến bất cứ văn bản nào.

“Và cuối cùng, ông Moncrieff, tôi cần hỏi liệu trong số những thứ được để lại trong chúc thư có một chiếc chìa khóa hay không?”

Hugo ngần ngừ.

“Hầu như chắc chắn là có,” Margaret nói, lần đầu tiên lên tiếng, “nhưng thật không may nó đã bị thất lạc, dù tôi đã nhìn thấy nó nhiều lần trong quá khứ. Đó là một chiếc chìa khóa rất nhỏ, bằng bạc, và nếu tôi nhớ không nhầm, trên đó có đập một con số.”

“Bà có tình cờ nhớ lại được con số đó không, bà Moncrieff?” vị chủ tịch hỏi.

“Đáng tiếc là không,” cuối cùng Margaret đành thừa nhận.

“Trong trường hợp đó, tôi chắc hai vị cũng thông cảm với tình thế tế nhị của ngân hàng,” de Coubertin nói. “Như quý vị có thể hình dung, không có chiếc chìa khóa, chúng tôi ở vào vị thế rất khó xử. Tuy vậy,” ông nói tiếp trước khi Margaret kịp ngắt lời, “tôi sẽ đề nghị một trong số các chuyên gia của chúng tôi xem xét bản di chúc, một việc làm mà tôi chắc hai vị cũng rõ là một thủ tục thông thường trong những trường hợp như thế này. Nếu chuyên gia của chúng tôi xác nhận tính chân thực của di chúc, chúng tôi sẽ chuyển giao lại bất cứ tài sản nào chúng tôi đang nắm giữ dưới ủy thác của Sir Alexander.”

“Nhưng việc đó sẽ mất bao lâu?” Hugo hỏi, hiểu rõ Nick sẽ không mất nhiều thời gian để tìm ra bọn họ đang ở đâu, và đang làm gì.

“Một ngày, nhiều nhất là một ngày rưỡi,” vị chủ tịch trả lời.

“Khi nào chúng tôi có thể quay lại?” Margaret hỏi.

“Để thận trọng, có lẽ là ba giờ chiều mai.”

“Cảm ơn ông,” Margaret nói. “Chúng tôi hy vọng sẽ được gặp lại ông lúc đó.”

De Coubertin tiễn ông bà Moncrieff tới tận cửa trước của ngân hàng mà không nói gì thêm ngoài bình luận về thời tiết.

“Tôi đã đặt vé hạng thương gia cho ông trên một chuyến bay của British Airway tới Barcelona,” Beth nói. “Ông sẽ bay từ Heathrow vào tối chủ nhật, và ông sẽ ở tại khách sạn Arts.” Nàng đưa cho ông chủ một cặp hồ sơ chứa tất cả các tài liệu ông sẽ cần cho chuyến đi, bao gồm cả tên của một số nhà hàng được đánh giá cao cùng một cuốn hướng dẫn tìm hiểu thành phố. “Cuộc hội thảo khai mạc lúc chín giờ với bài diễn văn của chủ tịch Quốc tế, Dick Sherwood. Ông sẽ ngồi trên đoàn chủ tịch cùng bảy vị phó chủ tịch khác. Các nhà tổ chức đã yêu cầu ông có mặt ở vị trí của mình lúc tám giờ bốn mươi lăm phút.”

“Trung tâm hội nghị cách khách sạn bao xa?” ông Thomas hỏi.

“Ngay bên kia đường thôi,” Beth nói. “Còn điều gì ông cần biết nữa không?”

“Chỉ một mà thôi,” Thomas trả lời. “Cô có muốn đi cùng tôi không?”

Beth thực sự bất ngờ, một điều Thomas không thường xuyên thành công, và cô thừa nhận. “Tôi vẫn muốn tới thăm Barcelona.”

“Tốt, đây là cơ hội dành cho cô đấy,” Thomas nói, đồng thời dành cho cô một nụ cười ấm áp.

“Nhưng tôi biết làm gì khi ở đó?” Beth hỏi.

“Trước hết, cô có thể giám sát để đảm bảo tôi ngồi vào chỗ đúng giờ sáng thứ hai tuần tới,” Beth không trả lời. “Ngoài ra tôi cũng hy vọng cô có thể thư giãn đôi chút để thay đổi,” Thomas nói thêm. “Chúng ta có thể tới nhà hát opera, tới chiêm ngưỡng bộ sưu tập của Thyssen, xem các sáng tác thời kỳ đầu của Picasso, tới thăm nơi Miró chào đời, và người ta nói với tôi rằng thức ăn...”

Em cũng biết ông Thomas thích em mà. Những lời nói của Danny chợt vang lên, khiến Beth mỉm cười. “Ông thật tử tế, ông Thomas, nhưng tôi nghĩ tốt hơn tôi nên ở lại đây và đảm bảo mọi thứ hoạt động trôi chảy trong khi ông đi vắng.”

“Beth,” Thomas nói, ngồi lại xuống ghế, hai tay khoanh trước ngực, “cô là một cô gái trẻ giỏi giang, xinh đẹp. Cô không nghĩ Danny cũng muốn cô thỉnh thoảng vui vẻ một chút sao? Có Chúa chứng giám, cô đáng được như thế.”

“Ông thật chu đáo, ông Thomas, nhưng tôi vẫn chưa sẵn sàng để nghĩ đến...”

“Tôi hiểu,” Thomas nói, “tất nhiên tôi hiểu. Dù thế nào đi nữa, tôi sẵn lòng đợi đến khi cô sẵn sàng. Cho dù Danny sở hữu điều gì đi nữa, tôi vẫn còn chưa tính toán khoản hoa hồng cần thiết để bảo hiểm cho nó đâu.”

Beth bật cười. “Anh ấy giống như nhà hát opera, các gallery nghệ thuật và loại vang tuyệt vời nhất gộp lại,” nàng trả lời, “và thậm chí ngay cả như vậy ông vẫn chưa bắt kịp Danny Cartwright đâu.”

“Được thôi, tôi không có ý định bỏ cuộc,” Thomas nói. “Có thể tôi sẽ thuyết phục được cô vào năm tới, khi cuộc hội thảo hàng năm được tổ chức, và sẽ đến lượt tôi đóng vai chủ tịch.”

“Caravaggio(1),” Beth khẽ thở dài.

“Caravaggio?” Thomas lặp lại, vẻ khó hiểu.

“Danny và tôi đã lên kế hoạch đi tuần trăng mật ở St Tropez - cho đến khi người bạn cùng phòng giam Nick Moncrieff giúp anh làm quen với Caravaggio. Một trong những điều cuối cùng Danny hứa với tôi trước khi anh ấy chết” - Beth không bao giờ nói ra được hai từ “tự sát” - là anh ấy sẽ đưa tôi tới Rome, để tôi cũng được gặp Signor(2) Caravaggio.”

“Vậy là tôi không còn cơ hội, đúng không?” Thomas nói.

Beth không trả lời.

Danny và ông Munro hạ cánh xuống sân bay Geneva ngay tối hôm đó. Sau khi đã hoàn tất thủ tục hải quan, Danny chạy đi tìm taxi. Chuyến đi ngắn vào thành phố kết thúc khi người tài xế dừng xe bên ngoài khách sạn Les Armeurs, tọa lạc trong phần thành phố cũ gần nhà thờ chính - theo đề nghị cá nhân của anh.

Munro đã gọi điện cho de Coubertin trước khi rời văn phòng. Vị chủ tịch ngân hàng đã đồng ý gặp họ vào mười giờ sáng hôm sau. Danny bắt đầu nghĩ rằng ông già này hẳn đang rất khoái trá.

Trong bữa tối, ông Munro - Danny chưa bao giờ, dù chỉ một giây, nghĩ đến chuyện gọi ông là Fraser - cho Sir Nicholas xem qua danh sách các tài liệu mà ông dự kiến sẽ cần thiết cho cuộc gặp sáng hôm sau của họ.

“Liệu chúng ta còn thiếu thứ gì không?” Danny hỏi.

“Tất nhiên là không,” Munro nói. “Tất nhiên, với giả thiết là ông có mang theo chiếc chìa khóa.”

Hugo nhắc chiếc điện thoại đặt trên mặt bàn đầu giường lên. “Gì vậy?”

“Hắn đi tàu đêm tới Edinburgh, sau đó tới Dunbroath,” một giọng nói vang lên ở đầu bên kia.

“Hắn là để gặp Munro.”

“Tại văn phòng ông ta lúc mười giờ sáng nay.”

“Sau đó nó có quay về London không?”

“Không, hắn và Munro cùng nhau rời văn phòng, đi ra sân bay lên một chuyến bay của British Airway. Có lẽ họ đã hạ cánh cách đây một giờ.”

“Anh có ở trên cùng chuyến bay với bọn họ không?”

“Không,” giọng nói đáp.

“Tại sao không?” Hugo sẵn giọng hỏi.

“Tôi không mang theo hộ chiếu.”

Hugo gác máy rồi nhìn qua phía vợ mình, lúc đó đã ngủ say. Ông ta quyết định không đánh thức vợ dậy.

46. Chương 46

O anny nằm thao thức, suy nghĩ về tình thế chông chênh hiện tại của mình. Không những chưa đánh gục được những kẻ thù cũ, dường như anh chỉ tạo ra cho mình thêm những kẻ thù mới đang tìm mọi cách đánh gục anh.

Anh dậy sớm, tắm dưới vòi hoa sen rồi mặc quần áo, sau đó xuống phòng ăn sáng và tìm thấy Munro đã ngồi sẵn ở đó tại một chiếc bàn kê trong góc, bên cạnh ông là một chồng hồ sơ. Họ dành bốn mươi phút sau đó để lược qua những câu hỏi Munro nghĩ de Coubertin có thể sẽ đưa ra. Danny ngừng lắng nghe người luật sư của mình khi một vị khách bước vào phòng, bước thẳng tới một chiếc bàn bên cửa sổ nhìn ra nhà thờ chính. Lại thêm một chỗ ngồi nữa mà rõ ràng ông ta coi như đã dành sẵn cho mình.

“Nếu de Coubertin hỏi ông câu hỏi đó, Sir Nicholas, ông sẽ trả lời ra sao?” Munro hỏi.

“Tôi nghĩ nhà sưu tập tem hàng đầu thế giới đã quyết định tới dùng bữa sáng với chúng ta,” Danny thì thầm.

“Ý ông muốn nói ông bạn của ông, ông Gene Hunsacker, đang có mặt ở đây?”

“Đúng thế. Tôi không tin đây là trùng hợp ngẫu nhiên khi ông ta có mặt ở Geneva cùng thời điểm với chúng ta.”

“Tất nhiên là không rồi,” Munro nói. “Và ông ta hẳn cũng biết chú ông hiện đang ở Geneva.”

“Tôi có thể làm gì bây giờ?” Danny hỏi.

“Không nhiều lắm, ít nhất vào lúc này,” Munro nói. “Hunsacker sẽ lượn lờ quanh đây như một con kèn kèn cho tới khi ông ta tìm ra ai trong số hai người được chọn làm kẻ thừa kế chính thức bộ sưu tập, và chỉ khi đó ông ta mới bỏ nhà xuống về nhà.”

“Với một con kèn kèn thì ông ta có vẻ hơi quá khổ,” Danny nhận xét, “nhưng tôi đồng ý với ông. Tôi phải nói gì với ông ta nếu ông ta bắt đầu dò hỏi tôi?”

“Ông không nói gì hết cho tới khi chúng ta đã gặp de Coubertin.”

“Nhưng Hunsacker đã rất có ích và thân thiện trong dịp cuối cùng chúng tôi gặp nhau, và rõ ràng ông ta không quan tâm tới Hugo, và có lẽ thích đàm phán với tôi hơn.”

“Đừng tự huỷ hoại mình. Hunsacker sẽ vui vẻ làm ăn với bất cứ ai được de Coubertin quyết định coi là người thừa kế hợp pháp bộ sưu tập của ông nội ông. Ông ta chắc chắn cũng đã ra giá với chú ông rồi,” Munro đứng dậy, rời khỏi phòng ăn mà không hề nhìn về phía Hunsacker. Danny đi theo ông ra tiền sảnh.

“Chúng tôi sẽ mất bao lâu để tới Ngân hàng de Coubertin bằng taxi?” Munro hỏi người gác cửa.

“Ba, hay bốn phút gì đó, tùy thuộc vào mật độ giao thông,” là câu trả lời.

“Thế nếu chúng tôi đi bộ?”

“Ba phút.”

Một người phục vụ khẽ gõ cửa. “Phục vụ phòng,” anh ta thông báo trước khi bước vào. Người phục vụ kê bàn ăn sáng ra giữa phòng và đặt một tờ Telegraph lên một chiếc khay bên cạnh; đó là tờ báo duy nhất Margaret Moncrieff muốn đọc trong trường hợp không có được tờ Scotsman. Hugo ký nhận bữa sáng trong khi Margaret ngồi vào chỗ, rót cà phê cho cả hai người.

“Em có nghĩ chúng ta thành công không, cô gái già, khi không có chiếc chìa khóa?”

“Nếu họ bị thuyết phục rằng bản di chúc là xác thực,” Margaret nói, “họ sẽ không có lựa chọn nào khác, trừ khi họ đã sẵn sàng dấn thân vào một cuộc chiến pháp lý. Và vì kín đáo luôn là tôn chỉ của giới ngân hàng Thụy Sĩ, họ sẽ tránh điều đó bằng mọi giá.”

“Họ sẽ chẳng thể tìm thấy gì không ổn với bản di chúc cả,” Hugo nói.

“Thế thì em cá rằng chúng ta sẽ có trong tay bộ sưu tập của bố anh vào tối nay, trong trường hợp đó tất cả những gì anh phải làm là thống nhất được một cái giá với Hunsacker. Vì ông ta đã đề nghị trả cho anh bốn mươi triệu đô la khi tới Scotland dự tang lễ của bố anh, em chắc ông ta sẽ sẵn sàng trả tới năm mươi,” Margaret nói. “Thực ra, em đã chỉ thị cho Galbraith soạn thảo một bản hợp đồng cho việc đó.”

“Với bất cứ ai trong chúng ta nắm giữ bộ sưu tập,” Hugo nói, “vì đến lúc này hẳn Nick đã hiểu ra vì sao chúng ta có mặt ở đây.”

“Nhưng nó chẳng thể làm gì được,” Margaret nói. “Không thể chừng nào nó vẫn còn bị giam chân ở Anh.”

“Chẳng có gì ngăn cản nó leo lên chuyến bay tiếp theo cả. Anh sẽ không ngạc nhiên nếu giờ này nó đã có mặt ở đây rồi,” Hugo nói thêm, không muốn thừa nhận mình đã biết Nick đang có mặt tại Geneva.

“Hugo, rõ ràng anh đã quên là nó không được phép ra nước ngoài trong khi còn đang chịu giám hộ.”

“Nếu là anh, anh sẽ sẵn sàng chấp nhận mạo hiểm,” Hugo nói, “vì năm mươi triệu đô la.”

“Anh có thể,” Margaret nói, “nhưng Nick sẽ không bao giờ làm trái luật. Mà thậm chí nếu nó có làm thế, sẽ chỉ cần một cuộc gọi điện thoại để giúp de Coubertin quyết định xem ông ta muốn giao dịch với ai trong gia đình Moncrieff - người có thể đe dọa đưa ông ta ra tòa, hay người sẽ phải trải qua bốn năm tiếp theo sau song sắt.”

Mặc dù Danny và Fraser Munro tới ngân hàng sớm vài phút, thư ký của vị chủ tịch đã đợi sẵn ở quầy tiếp tân để đưa họ vào phòng họp lớn. Khi hai người đã ngồi xuống, cô mang đến mỗi người một tách trà kiểu Anh.

“Tôi không bao giờ dùng món trà Anh này của cô, cảm ơn cô,” Munro nói, dành cho cô thư ký một nụ cười thật ấm áp. Danny chỉ dám tự hỏi liệu cô gái có hiểu dù chỉ một từ những gì vị luật sư người Scotland vừa nói, chứ đừng nói đến chuyện hiểu được kiểu hài hước của ông.

“Cô làm ơn cho hai cà phê,” Danny nói. Cô thư ký mỉm cười rời khỏi phòng.

Danny đang ngắm nhìn một bức chân dung của người sáng lập ra phong trào Olympic hiện đại thì cánh cửa hé mở, và người hiện đang thừa kế tước vị bước vào.

“Chúc buổi sáng tốt lành, Sir Nicholas,” ông nói, đồng thời bước tới chỗ Munro, đưa bàn tay ra.

“Ồ không, tên tôi là Fraser Munro. Tôi là luật sư của Sir Nicholas.”

“Tôi xin lỗi,” ông lão nói, cố gắng che giấu sự bối rối của mình. Ông dè dặt mỉm cười khi bắt tay Danny. “Tôi xin lỗi,” ông lặp lại.

“Không có gì, thưa ngài nam tước,” Danny nói. “Một sự lầm lẫn có thể hiểu được.”

De Coubertin khẽ cúi người. “Giống như tôi, anh là cháu của một con người vĩ đại.” Ông mời Sir Nicholas và ông Munro tới ngồi cạnh mình tại bàn họp. “Tôi có thể làm gì cho các vị?” ông hỏi.

“Tôi từng có vinh dự được làm đại diện cho Sir Alexander Moncrieff đã quá cố,” Munro bắt đầu nói, “và giờ đây lại hân hạnh được làm người tư vấn cho Sir Nicholas.” De Coubertin gật đầu. “Chúng tôi đến đây để thu hồi tài sản thừa kế hợp pháp của thân chủ tôi,” Munro nói, đồng thời mở chiếc cặp của ông, lấy ra đặt lên bàn một cuốn hộ chiếu, một giấy chứng tử và bản di chúc của Sir Alexander.

“Cảm ơn ông,” de Coubertin nói, không hề nhìn qua những giấy tờ vừa được đưa ra. “Sir Nicholas, xin hỏi không rõ anh có giữ chiếc chìa khóa mà ông nội để lại cho mình không?”

“Có, tôi có đây,” Danny trả lời. Anh tháo sợi dây chuyền đeo trên cổ ra, đưa chiếc chìa khóa cho de Coubertin, ông xem xét nó một lát rồi trả lại anh. Sau đó vị chủ tịch đứng dậy nói, “Xin mời hai vị làm ơn đi theo tôi.”

“Đừng nói gì hết,” Munro thì thầm trong khi họ đi theo vị chủ tịch rời khỏi phòng họp. “Rõ ràng ông ấy đang làm theo các chỉ dẫn của ông nội ông.” Họ đi theo một lối đi dài, đi qua trước vô số bức chân dung sơn dầu các đối tác của ngân hàng, cho tới khi đến trước một thang máy nhỏ. Khi cửa thang máy mở ra, de Coubertin tránh sang bên để hai vị khách có thể bước vào trong, sau đó vào theo họ và bấm vào nút có số -2. Ông không nói gì cho tới khi cửa thang máy lại mở ra lần nữa, lúc này ông bước ra và lặp lại, “Xin mời hai vị làm ơn đi theo tôi.”

Nước sơn màu xanh Wedgwood nhẹ nhàng của những bức tường căn phòng họp đã bị thể chỗ bởi màu nâu vàng nặng nề khi họ bước xuống một lối đi xây bằng gạch, trên tường cũng không còn bức chân dung nào của các vị lãnh đạo tiền bối của ngân hàng. Ở cuối lối đi là một cánh cửa thép lớn với bộ dạng khiến Danny nhớ lại những hồi ức chẳng vui vẻ gì. Một nhân viên bảo vệ mở cánh cửa ra khi thấy vị chủ tịch. Sau đó, anh ta đi cùng ba người cho tới khi họ dừng lại bên ngoài một cánh cửa thép dày với hai khóa. De Coubertin lấy một chiếc chìa khóa từ trong túi ra, cắm vào ổ khóa phía trên, chậm rãi xoay đi. Ông quay sang nhìn Danny gật đầu, anh liền cắm chiếc chìa khóa của mình vào ổ khóa bên dưới, rồi cùng xoay chìa. Người bảo vệ kéo tấm cửa thép nặng nề mở ra.

Một vạch kẻ màu vàng rộng chừng năm centimet đã được kẻ trên sàn nhà ngay đằng sau cánh cửa. Danny bước qua vạch sơn, đi vào một căn phòng nhỏ hình vuông, dọc các bức tường kê những giá cao chạm trần,

trên các tầng giá ken đầy những cuốn sách dày bìa da. Trên mỗi tầng giá có gắn các nhãn in, chỉ rõ các năm từ 1840 đến 1992.

“Xin các vị cùng vào đây với tôi,” Danny lên tiếng trong lúc lấy một trong những cuốn sách bìa da dày cộp đó từ trên tầng giá trên cùng xuống và bắt đầu lật giở các trang. Munro bước vào căn phòng, nhưng de Coubertin không đi cùng.

“Tôi xin lỗi,” ông nói, “nhưng tôi không được phép bước qua vạch vàng - một trong rất nhiều quy định của ngân hàng. Hai người làm ơn báo nhân viên bảo vệ biết khi quý vị muốn rời khỏi đây, sau đó xin mời hai vị quay lại gặp tôi ở phòng họp.”

Danny và Munro dành ra nửa giờ sau đó lần giở các trang, từ cuốn album này tới cuốn album khác, và bắt đầu hiểu ra tại sao Gene Hunsacker lại cất công bay từ tận Texas tới Geneva.

“Tôi cũng chẳng thể khôn ngoan hơn,” Munro nói trong khi ngắm nhìn cả một tờ nguyên những con tem cổ màu đen mệnh giá bốn mươi tám penny từ thời còn chưa được xoi lỗ(1).

“Ông sẽ là vậy sau khi đã xem qua thứ này,” Danny nói, đưa cho ông cuốn sách bìa da duy nhất trong toàn bộ sưu tập không ghi thời gian.

Munro chậm rãi lật các trang giấy, nhìn lại nét chữ viết tay nắn nót, rõ ràng mà ông vẫn nhớ như in: hết cột này tới cột khác liệt kê rõ thời điểm, địa điểm và từ ai Sir Alexander đã mua mỗi hiện vật mới cũng như cái giá ông đã trả. Ông đưa lại bản thống kê tỉ mỉ cả cuộc đời của nhà sưu tập cho Danny và đề xuất, “Ông sẽ phải xem xét thật kỹ lưỡng từng ghi chú ở đây trước khi gặp lại ông Hunsacker.”

Ông bà Moncrieff được dẫn vào phòng họp lúc 3 giờ chiều đúng. Nam tước de Coubertin đang ngồi ở đầu đối diện của chiếc bàn, hai bên bàn mỗi bên có ba người đồng nghiệp của ông. Cả bảy người cùng đứng dậy khi vợ chồng Moncrieff bước vào phòng, và chỉ ngồi trở lại khi bà Moncrieff đã ngồi xuống.

“Xin cảm ơn hai vị đã cho phép chúng tôi kiểm tra bản di chúc của người bố đã quá cố của hai vị,” de Coubertin nói, “cũng như bức thư kèm theo.” Hugo mỉm cười. “Tuy nhiên, tôi cần thông báo cho hai vị biết theo quan điểm của một trong số các chuyên gia của chúng tôi, bản di chúc này không hợp lệ.”

“Ông không định nói bản di chúc là giả mạo chứ?” Hugo nói, giận dữ đứng bật dậy.

“Ông Moncrieff, vào lúc này chúng tôi không cho rằng chính ông cũng đã biết điều đó. Tuy nhiên, chúng tôi đã quyết định những tài liệu ông đưa ra không đáp ứng được các yêu cầu kiểm soát của ngân hàng này.” Ông đưa trả lại bản di chúc và bức thư qua bàn.

“Nhưng...” Hugo định nói.

“Liệu ông có thể cho chúng tôi biết chính xác điều gì đã khiến ông từ chối yêu cầu của chồng tôi không?” Margaret khê hỏi.

“Không, thưa bà, chúng tôi không thể.”

“Vậy thì ông có thể chờ gặp các luật sư của chúng tôi ngay trong hôm nay,” Margaret nói trong khi lấy lại các giấy tờ cất vào chiếc cặp của chồng và đứng lên ra về.

Cả bảy thành viên hội đồng quản trị cùng đứng lên khi ông bà Moncrieff được cô thư ký của vị chủ tịch dẫn ra khỏi phòng.

47. Chương 47

Sáng hôm sau, khi Fraser Munro tới gặp Danny tại phòng của anh, ông tìm thấy thân chủ của mình đang mặc áo ngủ ngồi xếp bằng trên sàn nhà, xung quanh bày bừa những tờ giấy, một chiếc laptop và một chiếc

máy tính.

“Rất xin lỗi đã làm phiền ông, Sir Nicholas. Tôi có thể quay lại sau được không?”

“Không, không,” Danny vừa nói vừa đứng dậy, “mời ông vào.”

“Tôi chắc ông đã ngủ ngon?” Munro nói trong khi nhìn xuống đồng giầy đang bày bừa trên sàn.

“Tôi thậm chí còn không lên giường,” Danny thừa nhận. “Tôi đã thức cả đêm qua để kiểm tra đi kiểm tra lại các con số.”

“Vậy ông đã trở nên thông thái hơn chưa?” Munro hỏi.

“Tôi hy vọng là vậy,” Danny nói, “vì tôi có cảm tưởng Gene Hunsacker chẳng hề phải mất ngủ để tự hỏi cả bộ sưu tập này đáng giá bao nhiêu.”

“Vậy ông đã có ý tưởng nào...?”

“Xem đây,” Danny nói, “bộ sưu tập bao gồm hai mươi ba nghìn một trăm mười một con tem, được mua về trong một khoảng thời gian hơn bảy mươi năm. Ông nội tôi đã mua con tem đầu tiên của mình vào năm 1920 khi mười ba tuổi, và ông tiếp tục sưu tập cho tới năm 1998, chỉ vài tháng trước khi qua đời. Tổng cộng, ông đã bỏ ra mười ba triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm mười hai bảng.”

“Không lạ khi Hunsacker nghĩ đó là bộ sưu tập quý giá nhất thế giới,” Munro nói.

Danny gật đầu. “Một số con tem thuộc loại hiếm đến khó tin. Có thể kể ra con tem mệnh giá một cent của Mỹ bị in ngược hình ở giữa phát hành năm 1901, một con tem Hawaii màu xanh da trời mệnh giá hai cent phát hành năm 1851, và một con tem Newfoundland mệnh giá hai penny màu đỏ sẫm phát hành năm 1857 mà ông đã trả 150 nghìn bảng vào năm 1978. Nhưng niềm tự hào của bộ sưu tập hẳn phải là con tem mệnh giá một cent của Guiana thuộc Anh in mực đen trên nền đỏ tươi phát hành năm 1856, mà ông đã mua tại một phiên đấu giá vào tháng Tư năm 1980 với giá 800 nghìn bảng. Đó là tin tốt,” Danny nói. “Tin không được tốt bằng là sẽ phải mất một năm, thậm chí lâu hơn, để định giá toàn bộ số tem. Tất nhiên Hunsacker biết rõ điều này, nhưng may mắn cho chúng ta là ông ta không muốn rình rang đợi thêm một năm nữa, bởi vì trong số những thứ khác tôi tìm hiểu được từ bài báo lạ lùng ông nội tôi giữ lại là Hunsacker có một đối thủ, một ông Tomoji Watanabe nào đó, một người mua bán hàng hóa ở Tokyo. Có vẻ,” Danny vừa nói vừa cúi xuống cầm lên một bài báo cũ cắt ra từ Time Magazine, “đây là vấn đề đánh giá xem bộ sưu tập nào trong số hai bộ sưu tập của hai người bọn họ chiếm vị trí thứ hai sau bộ sưu tập của ông nội tôi. Cuộc tranh cãi này sẽ đi đến hồi kết ngay khi một trong hai người có được thứ này,” Danny vừa nói vừa giơ cuốn danh sách của bộ sưu tập lên.

“Như vậy tôi có thể đoán rằng thông tin đó,” Munro nói, “đặt ông vào một vị thế rất thuận lợi.”

“Có thể,” Danny nói, “nhưng khi ta xem xét đến mức độ giá trị này - chỉ tính toán sơ sơ thôi cũng thấy bộ sưu tập chắc chắn phải trị giá vào khoảng năm mươi triệu đô la - sẽ có rất ít người trên cả trái đất này, mà trong trường hợp này tôi ngờ chỉ có hai người, có khả năng cân nhắc đến việc tham gia trả giá, vì thế tôi không thể làm giá quá mức.”

“Tôi không hiểu,” Munro nói.

“Hãy khi vọng tôi không rơi vào tình thế đó khi ván poker này đã bắt đầu, bởi vì tôi ngờ rằng nếu người tiếp theo gõ cửa không phải là người phục vụ mang bữa sáng tới, thì đó sẽ là ông Gene Hunsacker đang hy vọng mua được bộ sưu tập tem mà ông ta đã theo đuổi suốt mười lăm năm qua. Vì thế tốt hơn tôi cần tắm rửa mặc quần áo ngay. Tôi không muốn ông ta nghĩ tôi đã phải ngồi thức trắng cả đêm để tìm ra nên rao giá bao nhiêu.”

“Làm ơn cho gặp ông Galbraith.”

“Tôi phải nói là ai đang gọi ạ?”

“Hugo Moncrieff.”

“Tôi sẽ nói máy cho ngài ngay, thưa ngài.”

“Ông tiến triển ra sao ở Geneva?” là câu hỏi đầu tiên của Galbraith.

“Chúng tôi ra về tay không.”

“Cái gì? Tại sao lại có thể như vậy được? Ông đã có mọi giấy tờ cần thiết để chứng thực cho yêu cầu của mình, kể cả di chúc của bố ông.”

“De Coubertin nói bản di chúc là giả mạo, và gần như đã tổng cổ chúng tôi ra khỏi văn phòng của lão.”

“Nhưng tôi không hiểu gì cả,” Galbraith nói, vẻ thực sự ngạc nhiên. “Tôi đã đem nó đến các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực để giám định, và nó đã vượt qua mọi hình thức kiểm tra đã được biết đến.”

“Thế ư, de Coubertin rõ ràng không đồng ý với vị chuyên gia hàng đầu của ông, vì thế tôi gọi điện để hỏi ông bước tiếp theo chúng ta nên làm gì.”

“Tôi sẽ lập tức gọi cho de Coubertin, và khuyên ông ta chuẩn bị đối mặt với một đơn kiện cả ở London và Geneva. Điều đó sẽ khiến ông ta phải suy nghĩ cẩn thận trước khi tính chuyện giao dịch với bất cứ ai khác trước khi tính xác thực của bản di chúc được phán xử trước tòa.”

“Có lẽ đã đến lúc chúng ta cần tiến hành công việc còn lại mà chúng ta đã trao đổi trước khi tôi bay đi Geneva.”

“Tất cả những gì tôi cần để làm điều đó,” Galbraith nói, “là số hiệu chuyến bay của cháu ông.”

“Ông có lý,” Munro nói khi Danny ra khỏi phòng tắm hai mươi phút sau đó.

“Về chuyện gì?” Danny hỏi.

“Người tiếp theo gõ cửa là người phục vụ,” Munro nói tiếp khi Danny ngồi vào bàn ăn sáng. “Một anh chàng trẻ tuổi sáng dạ rất sẵn lòng cung cấp cho tôi vô số thông tin.”

“Vậy thì anh ta không thể là người Thụy Sĩ rồi,” Danny vừa nói vừa mở khăn ăn ra.

“Có vẻ,” Munro nói tiếp, “ông Hunsacker đã đặt phòng tại khách sạn này từ hai ngày trước. Viên giám đốc đã cử một chiếc limousine ra sân bay đón ông ta từ máy bay riêng. Anh chàng trẻ tuổi nọ còn cho tôi biết thêm, để đổi lấy mười franc Thụy Sĩ, rằng thời gian thuê phòng được để mở.”

“Một món đầu tư khôn ngoan,” Danny nói.

“Còn đáng quan tâm hơn nữa là việc cũng chiếc limousine nọ đã chở Hunsacker tới Ngân hàng de Coubertin sáng hôm qua, tại đó ông ta đã gặp vị chủ tịch trong bốn mươi phút.”

“Chắc là để xem qua bộ sưu tập,” Danny đoán.

“Không,” Munro nói. “De Coubertin sẽ không bao giờ chấp nhận để bất cứ ai đến gần căn phòng đó nếu chưa được ông cho phép. Điều đó sẽ phá vỡ mọi nguyên tắc trong chính sách của ngân hàng. Mà dù sao đi nữa, điều đó cũng không cần thiết.”

“Tại sao không?” Danny hỏi.

“Chắc ông vẫn còn nhớ khi ông nội ông đưa toàn bộ bộ sưu tập ra trưng bày tại Học viện Smithsonian ở Washington để kỷ niệm sinh nhật thứ tám mươi của mình, một trong những người đầu tiên bước qua ngưỡng cửa trong buổi sáng khai mạc chính là Gene Hunsacker.”

“Anh chàng phục vụ còn cho ông biết gì thêm không?” Danny hỏi một cách bình thản.

“Lúc này ông Hunsacker đang dùng bữa sáng trong phòng mình, ở tầng sát trên tầng chúng ta, có lẽ chờ anh tới gõ cửa.”

“Vậy ông ta sẽ phải đợi lâu đấy,” Danny nói, “vì tôi không định trở thành người đi bước đầu tiên.”

“Tiếc quá,” Munro nói, “tôi vẫn nóng lòng được chứng kiến cuộc chạm trán. Tôi đã từng có dịp được tham dự một cuộc thương lượng có ông nội ông tham gia. Khi cuộc thương lượng kết thúc, tôi trở về cảm thấy cả người tả tơi như bị ai dằn - và tôi đã ở cùng phía với ông ấy.” Danny bật cười.

Có tiếng gõ cửa vang lên.

“Sớm hơn tôi nghĩ,” Danny nói.

“Có thể đó là chú Hugo của anh đang giờ cao một tờ đơn kiện nữa,” Munro đoán.

“Hoặc chỉ là người phục vụ đến dọn bữa sáng. Dù thế nào đi nữa, tôi cần một chút thời gian để dọn dẹp đồng giấy tờ này. Không thể để Hunsacker nghĩ tôi không biết bộ sưu tập trị giá bao nhiêu.” Danny quỳ xuống sàn, Munro cũng tới cạnh anh, và hai người bắt đầu thu dọn những tờ giấy vứt tung tóe khắp sàn.

Lại có tiếng gõ cửa vang lên, lần này có vẻ to hơn. Danny mang toàn bộ đồng giấy tờ chạy vào trong buồng tắm, trong khi Munro ra mở cửa.

“Chúc buổi sáng tốt lành, ông Hunsacker, rất vui được gặp lại ông. Chúng ta đã từng gặp nhau ở Washington,” ông nói, đồng thời chìa tay ra, nhưng người đàn ông Texas đã lao qua trước mặt ông, rõ ràng muốn tìm Danny. Một tích tắc sau, cửa buồng tắm mở ra, và Danny xuất hiện trong chiếc áo choàng của khách sạn. Anh vươn vai gập dài.

“Một ngạc nhiên thú vị làm sao, ông Hunsacker,” anh nói. “Do đâu chúng tôi có được niềm vui bất ngờ này đây?”

“Vứt bộ mặt ngạc nhiên của anh đi,” Hunsacker nói. “Anh đã trông thấy tôi lúc ăn sáng hôm qua. Thật khó mà không nhận ra tôi. Và anh cũng có thể thôi diễn trò ngáp vặt được rồi, tôi biết anh đã ăn sáng xong,” ông ta nói, liếc nhìn một chiếc bánh mì ăn dở một nửa.

“Nhờ vào mười franc Thụy Sĩ, không nghi ngờ gì nữa,” Danny cười nói. “Nhưng hãy cho tôi biết điều gì đã đưa ông tới Geneva,” anh nói thêm trong khi ngồi xuống chiếc ghế tựa duy nhất trong phòng.

“Anh biết quá rõ điều chết tiệt nào tha lỗi tôi đến Geneva,” Hunsacker vừa nói vừa châm xì gà.

“Đây là một phòng không hút thuốc,” Danny nhắc nhở.

“Vớ vẩn,” Hunsacker đáp, búng tàn thuốc xuống thảm. “Vậy anh muốn bao nhiêu?”

“Cho cái gì cơ, ông Hunsacker?”

“Đừng diễn kịch với tôi, Nick. Anh muốn bao nhiêu?”

“Tôi thú nhận tôi mới vừa thảo luận về chính chủ đề đó với cố vấn pháp luật của mình chỉ ít giây trước khi ông gõ cửa, và ông ấy đã khôn ngoan khuyên tôi nên đợi ít lâu trước khi lộ diện.”

“Tại sao phải đợi? Anh đâu có hứng thú gì với mấy con tem.”

“Phải,” Danny nói, “nhưng biết đâu người khác lại có hứng thú.”

“Chẳng hạn là ai?”

“Chẳng hạn như ông Watanabe,” Danny trả lời.

“Anh đang bốc phét.”

“Đó là những gì ông ta nói về ông.”

“Anh đã liên lạc với Watanabe rồi sao?”

“Chưa,” Danny thừa nhận, “nhưng tôi đang đợi ông ta gọi cho mình bất cứ lúc nào.”

“Hãy nói giá của anh đi.”

“Sáu mươi lăm triệu đô la,” Danny nói.

“Anh điên rồi. Chừng đó gấp đôi giá trị của nó. Và hẳn anh phải biết tôi là người duy nhất trên trái đất này chấp nhận mua bộ sưu tập. Anh chỉ cần một cuộc điện thoại là biết ngay Watanabe không đang trong cùng cuộc đua với tôi.”

“Thế thì tôi sẽ chia nhỏ bộ sưu tập ra,” Danny nói. “Nói cho cùng, ông Blundell đảm bảo với tôi Sotheby’s sẽ đảm bảo cho tôi một khoản thu nhập lớn trong suốt phần đời còn lại mà không cần phải làm tràn ngập thị trường. Như thế cả ông và ông Watanabe sẽ có cơ hội chọn riêng ra những con tem mà các vị đặc biệt ưa thích để bổ sung vào bộ sưu tập của mình.”

“Trong khi anh phải trả mười phần trăm lệ phí của người bán cho mọi thứ trong bộ sưu tập,” Hunsacker nói, chìa điều xì gà của mình vào mặt Danny.

“Và đừng quên khoản hoa hồng hai mươi phần trăm phía người mua của ông,” Danny phản đòn. “Và hãy nhìn vào thực tế đi, Gene, tôi trẻ hơn ông ba mươi tuổi, vì vậy không phải tôi là người cần vội vã.”

“Tôi sẵn sàng trả năm mươi triệu,” Hunsacker nói.

Danny thực sự ngạc nhiên, vì anh đã chờ đợi Hunsacker bắt đầu trả giá ở mức quanh bốn mươi triệu, nhưng anh vẫn không nhượng bộ. “Tôi sẵn sàng hạ xuống sáu mươi.”

“Anh sẽ sẵn lòng hạ xuống năm mươi lăm,” Hunsacker nói.

“Không phải với một người đã bay nửa vòng trái đất trên máy bay riêng chỉ để tìm ra xem rốt cuộc ai là người nắm trong tay bộ sưu tập tem của Moncrieff.”

“Năm mươi lăm,” Hunsacker lặp lại.

“Sáu mươi,” Danny kiên quyết.

“Không, năm mươi lăm là giới hạn của tôi. Và tôi sẽ chuyển toàn bộ khoản tiền tới bất cứ ngân hàng nào trên thế giới, có nghĩa là nó sẽ nằm trong tài khoản của anh chỉ trong ít giờ nữa.”

“Tại sao chúng ta phải đôi co với nhau về năm triệu cuối cùng?”

“Bởi vì anh không thể thua theo cách như vậy. Năm mươi lăm là những gì tôi đã nói. Anh có thể chấp nhận hay bỏ qua.”

“Tôi nghĩ tôi sẽ bỏ qua,” Danny nói, đứng dậy khỏi ghế. “Chúc ông có chuyến bay dễ chịu trở lại Texas, Gene, và hãy gọi cho tôi nếu có con tem nào ông muốn trả giá trước khi tôi gọi điện cho ông Watanabe.”

“OK, OK. Tôi sẽ tung đồng xu với anh để quyết định năm triệu cuối cùng.”

Danny quay về phía luật sư của mình. “Ông vui lòng làm trọng tài chứ, ông Munro?”

“Người phân xử,” Hunsacker nói.

“Vâng, tất nhiên rồi,” Munro trả lời. Danny đưa cho ông một đồng xu một bảng, và rất ngạc nhiên thấy tay Munro run bần bật khi ông đặt nó lên đầu ngón cái. Ông hất đồng xu lên cao.

“Đầu người,” Hunsacker nói. Đồng xu rơi xuống tấm thảm dày trải bên lò sưởi. Nó đứng thẳng trên cạnh rìa.

“Hãy thống nhất ở mức 57 triệu năm trăm nghìn đô la,” Danny nói.

“Chấp nhận,” Hunsacker nói, cúi xuống nhặt đồng xu cho vào túi áo.

“Tôi nghĩ ông sẽ thấy đồng xu đó là của tôi,” Danny hỏi, đưa bàn tay ra.

Hunsacker trả lại đồng xu, cười nói. “Giờ đưa cho tôi chiếc chìa khóa, Nick, để tôi có thể kiểm tra hàng hóa.”

“Không cần thiết phải vậy,” Danny nói. “Nói cho cùng, ông đã nhìn thấy cả bộ sưu tập khi nó được trưng bày ở Washington. Tuy nhiên, tôi sẽ cho ông được cầm cuốn sổ danh sách của ông nội tôi,” anh nói, cầm cuốn sổ bìa da dành cộp từ một chiếc bàn lên đưa cho ông ta. “Còn về phần chiếc chìa khóa,” anh mỉm cười

nói tiếp, “ông Munro sẽ trao lại cho ông khi tiền được chuyển vào tài khoản của tôi. Tôi nghĩ ông đã nói sẽ mất vài giờ.”

Hunsacker bắt đầu đi ra phía cửa.

“Và, Gene,” Hunsacker quay lại. “Cố làm chuyện đó trước khi mặt trời mọc ở Tokyo.”

Desmond Galbraith nhắc máy điện thoại trên bàn làm việc nổi với đường dây riêng của mình.

“Tôi có thông tin đáng tin cậy từ một nhân viên khách sạn,” Hugo Moncrieff nói, “cho hay cả hai người bọn họ đều đặt vé trên chuyến bay 737 của British Airway sẽ cất cánh tại đây lúc 8 giờ 55 phút tối và hạ cánh xuống Heathrow lúc 9 giờ 45 phút tối.”

“Đó là tất cả những gì tôi cần biết,” Galbraith nói.

“Chúng tôi sẽ bay về Edinburgh trên chuyến bay đầu tiên sáng mai.”

“Như thế de Coubertin đã có quá đủ thời gian để cân nhắc xem nên giao dịch với thành viên nào của gia đình Moncrieff.”

“Ông có muốn một ly champagne không?” cô chiêu đãi viên hỏi.

“Không, cảm ơn,” Munro nói, “hãy cho tôi một scotch với soda.”

“Còn ông dùng gì, thưa ông?”

“Tôi sẽ dùng một ly champagne, cảm ơn cô,” Danny nói. Sau khi cô chiêu đãi viên đã quay đi, anh quay sang hỏi Munro, “Tại sao ông nghĩ ngân hàng sẽ không quan tâm đến yêu cầu của chú tôi? Nói gì thì nói, ông ấy hẳn đã cho de Coubertin xem bản di chúc mới.”

“Hẳn họ đã phát hiện ra điểm nào đó tôi đã bỏ qua,” Munro nói.

“Tại sao ông không gọi cho de Coubertin hỏi xem đó là gì?”

“Ông ta sẽ không bao giờ thừa nhận đã từng gặp chú ông, chứ chưa nói đến việc đã từng xem qua di chúc của ông nội ông. Tuy thế, bây giờ khi ông đã có gần sáu mươi triệu đô la trong tài khoản, tôi đoán ông sẽ muốn tôi kháng cáo lại mọi cáo buộc?”

“Tôi không rõ Nick sẽ làm gì,” Danny lúng búng trong khi ngủ thiếp đi.

Munro nhướng một bên mày, nhưng không hỏi dồn thân chủ của mình thêm nữa khi nhớ ra Sir Nicholas đã thức trắng cả đêm hôm trước.

Danny giật mình tỉnh dậy khi còi hạ cánh của máy bay tiếp đất tại Heathrow. Anh và Munro nằm trong số những hành khách đầu tiên rời máy bay. Khi xuống cầu thang, họ ngạc nhiên trông thấy ba cảnh sát đứng chờ dưới đường băng. Munro nhận ra họ không mang theo súng tiểu liên, vậy đây không phải là nhân viên an ninh sân bay. Danny vừa đặt chân xuống bậc thang cuối cùng, hai cảnh sát lập tức giữ lấy anh, trong khi người thứ ba bẻ quặt tay anh ra sau lưng và còng lại.

“Ông đã bị bắt, Moncrieff,” một trong ba người nói với anh trong khi họ giải anh đi.

“Vì lý do gì?” Munro hỏi, nhưng ông không có được câu trả lời vì chiếc xe cảnh sát đã rú còi lao đi.

Danny đã trải qua hầu như mỗi ngày kể từ lúc được thả tự hỏi mình đến khi nào người ta sẽ bắt được anh. Điều ngạc nhiên duy nhất là họ gọi anh là Moncrieff.

Beth không còn chịu đựng nổi nữa khi nhìn bố nàng, người nàng đã không nói chuyện nhiều ngày qua. Bất chấp những lời cảnh báo của bác sĩ, nàng vẫn không thể tin ông có thể trở nên tiêu tụy như thế chỉ sau một thời gian ngắn.

Cha Michael đã đến thăm người con chiên của mình hàng ngày từ khi ông nằm liệt giường, và sáng hôm đó ông đã yêu cầu mẹ Beth tập hợp cả gia đình cũng như các bạn bè thân thiết đến bên giường buổi tối hôm đó, vì ông không thể trì hoãn tiến hành những nghi thức cuối cùng lâu hơn nữa.

“Beth.”

Beth giật mình ngạc nhiên khi bố nàng gọi. “Vâng, bố,” nàng nói, đưa tay nắm lấy tay ông.

“Ai đang trông coi gara?” ông hỏi bằng giọng phều phào hầu như không còn nghe rõ.

“Trevor Sutton,” nàng khẽ trả lời.

“Cậu ta không đủ khả năng. Con cần chỉ định người khác, và thật sớm.”

“Con sẽ làm, bố,” Beth ngoan ngoãn trả lời. Nàng không thể cho ông biết chẳng ai khác muốn đảm nhiệm công việc.

“Chỉ có con và bố thôi phải không?” ông hỏi sau khi im lặng hồi lâu.

“Vâng, bố. Mẹ đang ở phòng ngoài nói chuyện với bà...”

“Bà Cartwright?”

“Vâng,” Beth xác nhận.

“Cảm ơn Chúa vì lương tâm của bà ấy,” Bố nàng ngừng lại lấy hơi trước khi nói thêm, “mà con đã được thừa hưởng.”

Beth mỉm cười. Giờ đây thậm chí nói vài lời cũng đã là quá sức với ông. “Hãy nói với Harry,” đột nhiên ông nói, giọng ngày càng yếu dần, “bố ước gì được gặp cả hai trước khi bố chết.”

Beth đã không còn nói “Bố sẽ không chết” trước đó một thời gian, và chỉ nói thầm vào tai ông, “Tất nhiên con sẽ nói, bố.”

Một lúc lâu sau, ông lại cố gắng thở lấy hơi hơn trước khi thì thầm, “Hãy hứa với bố một điều.”

“Bất cứ điều gì.”

Ông nắm chặt lấy tay con gái. “Con sẽ tranh đấu để lấy lại sự trong sạch cho nó.” Nắm tay của ông yếu dần, rồi tay ông buông ra.

“Con sẽ làm,” Beth nói, dù nàng biết ông không thể nghe thấy nữa.

48. Chương 48

Văn phòng của ông Munro đã gửi liên mấy tin nhắn vào điện thoại di động yêu cầu ông gọi lại ngay. Song lúc này trong đầu ông còn có việc khẩn cấp hơn nhiều.

Sir Nicholas đã bị tổng lên xe cảnh sát và phải

qua đêm trong phòng tạm giam tại đồn cảnh sát ở Paddington Green. Khi ông Munro để anh lại đó, ông bắt taxi tới Caledonian Club ở Belgravia. Ông thầm tự trách mình đã không nhớ ra Sir Nicholas vẫn còn trong thời gian chịu giám hộ và không được phép rời khỏi đất nước. Có lẽ chỉ đơn giản là ông chưa từng nghĩ về thân chủ của mình như một kẻ tội phạm.

Khi Munro tới câu lạc bộ của mình ngay sau mười một giờ rưỡi đêm, ông tìm thấy cô Davenport đang đợi mình ngoài phòng khách. Điều đầu tiên ông cần đoán chắc, và thật nhanh, là liệu cô có đủ năng lực cần thiết cho công việc hay không. Việc này mất của ông năm phút. Ông hiếm khi gặp được một luật sư có khả năng nắm bắt các điểm mấu chốt của một vụ việc nhanh đến thế. Cô đã hỏi toàn những câu hỏi rất xác

đáng, và ông chỉ còn biết hy vọng Sir Nicholas có tất cả những câu trả lời xác đáng. Khi hai người chia tay, ngay sau lúc nửa đêm, Munro hoàn toàn tin chắc thân chủ của mình đã được gửi giam đúng người.

Sarah Davenport không cần phải nhắc lại với Munro về thái độ của tòa án với các tù nhân phá vỡ các điều kiện để được trả lại tự do dưới cam kết, nhất là với việc đi ra nước ngoài mà không xin phép người giám hộ. Cả cô lẫn Munro đều hiểu rõ một thẩm phán rất có thể sẽ gửi Nick trở lại nhà tù để hoàn thành nốt bốn năm còn lại trong án phạt. Cô Davenport hiển nhiên sẽ viện tới “các tình tiết giảm nhẹ”, song cô không hoàn toàn lạc quan về kết quả cuối cùng. Munro chưa bao giờ để tâm tới các vị luật sư lúc nào cũng lạc quan. Cô hứa sẽ gọi tới Dunbroath báo tin cho ông ngay khi thẩm phán ra phán quyết.

Khi Munro chuẩn bị bước lên cầu thang tới phòng của mình, người gác cổng cho ông biết vừa có một tin nhắn yêu cầu ông gọi điện cho con trai mình càng sớm càng tốt.

“Có chuyện gì khẩn cấp vậy?” là câu hỏi đầu tiên của Munro khi ông ngồi xuống cuối giường.

“Galbraith đã rút lại tất cả các đơn kiện,” Hamish Munro thì thào, không muốn đánh thức vợ, “cũng như lời khiếu nại về vi phạm tài sản cá nhân yêu cầu Sir Nicholas phải rời khỏi ngôi nhà của mình ở The Boltons trong vòng ba mươi ngày. Bố, liệu đây là đầu hàng vô điều kiện hay con đã bỏ qua điều gì?” anh hỏi sau khi đã khê đóng cửa phòng tắm lại.

“Bố sợ là khả năng thứ hai, con trai thân mến. Galbraith chỉ hy sinh những thứ vật vãnh để chớp lấy con mồi đáng giá nhất.”

“Làm cho tòa án hợp pháp hóa bản di chúc thứ hai của Sir Alexander?”

“Con đã đoán đúng ngay lần đầu rồi,” Munro nói. “Nếu hấn có thể chứng minh di chúc mới của Sir Alexander để lại mọi thứ cho người anh trai Augus của ông ta bác bỏ bất kỳ di chúc nào trước đó, như thế Hugo Moncrieff, chứ không phải Sir Nicholas, mới là người thừa kế bất động sản, bao gồm một tài khoản ngân hàng ở Thụy Sĩ hiện đang có ít nhất 57 triệu năm trăm nghìn đô la.”

“Galbraith hấn rất tự tin về tính xác thực của bản di chúc thứ hai này?”

“Hấn ta có thể, nhưng bố biết có một người khác sẽ không tự tin đến thế.”

“À còn nữa, bố, Galbraith vừa gọi lại ngay trước khi con rời văn phòng. Hấn muốn biết khi nào bố quay về Scotland.”

“Thật vậy sao?” Munro nói. “Điều đó khiến người ta phải đặt câu hỏi, làm thế nào hấn biết bố không có ở Scotland?”

“Khi tôi nói với anh rằng tôi hy vọng chúng ta sẽ gặp lại,” Sarah nói, “quả thực tôi không nghĩ tới một phòng thẩm vấn tại đồn cảnh sát ở Paddington Green.” Danny rầu rĩ mỉm cười trong khi nhìn người luật sư mới của mình đang ngồi ở phía đối diện của chiếc bàn gỗ nhỏ. Munro đã giải thích ông không thể bào chữa cho anh ở tòa án Anh, tuy nhiên, ông có thể giới thiệu - “Không,” Danny đã trả lời, “tôi biết chính xác tôi muốn ai bào chữa cho mình.”

“Tôi rất vinh hạnh,” Sarah nói tiếp, “rằng khi anh cần đến giúp đỡ về pháp luật, tôi lại là lựa chọn đầu tiên.”

“Cô là lựa chọn duy nhất của tôi,” Danny thừa nhận. “Tôi không biết luật sư nào khác.” Vừa nói xong anh đã cảm thấy ân hận về những lời vừa nói.

“Và nếu nghĩ rằng tôi đã bị dựng dậy lúc nửa đêm...”

“Tôi xin lỗi,” Danny nói. “Tôi không có ý nói thế. Chỉ là ông Munro nói với tôi...”

“Tôi biết ông Munro đã nói gì với anh,” Sarah mỉm cười nói. “Bây giờ chúng ta không có thời gian để lãng phí nữa. Anh sẽ phải ra trước một thẩm phán lúc mười giờ, và mặc dù ông Munro đã nói cho tôi biết đầy đủ những gì anh đã làm trong mấy ngày vừa qua, tôi vẫn có một số câu hỏi riêng của mình cần anh trả lời, vì tôi không muốn bị bất ngờ khi chúng ta ra trước tòa. Vì thế hãy thẳng thắn - có nghĩa là hãy nói thật. Trong mười hai tháng vừa qua anh đã có lần nào ra nước ngoài chưa, ngoại trừ chuyến đi tới Geneva?”

“Không,” Danny đáp.

“Anh đã lần nào lỡ hẹn cuộc gặp với người giám hộ kể từ lúc ra tù chưa?”

“Không, chưa bao giờ.”

“Đã có lúc nào anh tìm cách liên hệ...”

“Chúc buổi sáng tốt lành, ông Galbraith,” Munro nói. “Tôi xin lỗi đã không thể liên lạc với ông sớm hơn, nhưng tôi có cảm giác ông cũng biết quá rõ điều gì đã khiến tôi chậm trễ.”

“Quả là vậy,” Galbraith trả lời, “và đó cũng chính là lý do tôi cần nói chuyện với ông gấp đến vậy. Ông sẽ được biết thân chủ của tôi đã rút lại mọi khiếu nại chống lại Sir Nicholas, vì vậy tôi hy vọng, tính tới hoàn cảnh hiện tại, rằng thân chủ của ông sẽ sẵn sàng đáp lại với cách thức tương tự, và rút lại đơn kháng cáo tranh cãi tính hợp pháp của bản di chúc cuối cùng mà ông nội anh ta để lại?”

“Ông không thể giả thiết điều gì tương tự,” Munro sẵn giọng đáp lại. “Điều đó chỉ có nghĩa là thân chủ của ông sẽ nhận được mọi thứ, kể cả cái chậu rửa trong nhà bếp.”

“Câu trả lời của ông không hề khiến tôi ngạc nhiên, Munro. Thực ra, tôi đã cảnh báo thân chủ của mình rằng thái độ của ông sẽ như thế này, và chúng tôi sẽ không còn lựa chọn nào khác ngoài việc đối mặt với kháng cáo phiền phức của các vị. Tuy nhiên,” Galbraith nói tiếp trước khi Munro kịp trả lời, “liệu tôi có thể đề xuất rằng vì hiện chỉ còn một tranh cãi duy nhất giữa hai bên, cụ thể là việc liệu bản di chúc mới nhất của Sir Alexander có hợp pháp hay không, có lẽ sẽ tốt nhất cho lợi ích của các bên khi giải quyết khúc mắc bằng cách đảm bảo việc này sẽ được đưa ra trước tòa sớm nhất có thể hay không?”

“Với tất cả sự tôn trọng, có lẽ tôi cần nhắc ông, thưa ông Galbraith, rằng chính phía công ty này đã trì hoãn quá trình tố tụng. Tuy nhiên, tôi rất hoan nghênh sự thay đổi thái độ của ông, mặc dù nó đến tương đối muộn.”

“Tôi rất vui khi biết ông nghĩ vậy, ông Munro, và tôi chắc ông sẽ rất vui được biết trợ lý của ngài thẩm phán Sanderson đã gọi cho tôi sáng nay thông báo ngài có một ngày trống trong lịch làm việc vào thứ năm đầu tiên của tháng tới, và rất vui lòng làm thẩm phán cho phiên tòa phán xử vụ kiện này nếu cả hai bên có liên quan đều thấy ổn thỏa.”

“Nhưng như thế tôi chỉ còn chưa đến mười ngày để chuẩn bị cho phiên tòa,” Munro nói, nhận ra mình đã bị gài bẫy.

“Nói thẳng ra, ông Munro, hoặc là ông đã có trong tay bằng chứng khẳng định bản di chúc không hợp lệ, hoặc là không,” Galbraith nói. “Nếu ông có bằng chứng, ngài thẩm phán Sanderson sẽ phán quyết có lợi cho ông, và nếu thế, như ông vừa mới nói, có nghĩa là thân chủ của ông sẽ nhận được mọi thứ, kể cả cái chậu rửa trong nhà bếp.”

Danny từ trên ghế bị cáo nhìn xuống Sarah. Anh đã trả lời mọi câu hỏi cô đưa ra một cách thành thật, và cảm thấy nhẹ nhõm vì dường như cô chỉ quan tâm tới lý do khiến anh phải thực hiện chuyến đi ra nước ngoài. Nhưng, có thể nào cô lại biết gì đó về Danny Cartwright đã quá cố? Cô đã cảnh báo anh rằng rất có khả năng anh sẽ phải quay lại dùng bữa trưa ngày hôm đó ở nhà tù Belmarsh, và cần lường trước khả năng phải trải qua bốn năm tiếp theo sau song sắt. Cô khuyên anh hãy thừa nhận có tội, vì họ không có lý do nào để biện hộ trước lời buộc tội phá vỡ quy định giám hộ của anh, và do đó cô không thể làm gì hơn ngoài đề nghị xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ. Anh đã đồng ý.

“Thưa quý tòa,” Sarah bắt đầu nói trong khi đứng dậy đối diện với thẩm phán Callaghan. “Thân chủ của tôi không phủ nhận việc anh đã vi phạm quy định, nhưng anh đã làm vậy nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình trong một vụ tranh chấp tài chính quan trọng mà thân chủ của tôi dự kiến sẽ sớm được đưa ra xử trước Tòa án Tối cao tại Scotland. Tôi cũng cần chỉ ra, thưa quý tòa, rằng thân chủ của tôi được tháp tùng trong suốt thời gian chuyến đi bởi luật sư người Scotland danh tiếng Fraser Munro, người đại diện cho anh trong vụ kiện kể trên.” Ngài thẩm phán ghi lại cái tên vừa được nhắc đến lên một tờ ghi chú trước mặt

ông. “Ngài cũng có thể thấy đáng ghi nhận, thưa quý tòa, là thân chủ của tôi đã ra khỏi đất nước trong vòng chưa đến bốn mươi tám giờ, và tự nguyện trở về London. Lời buộc tội thân chủ của tôi không thông báo tới người giám hộ là không hoàn toàn chính xác, vì thân chủ của tôi đã gọi điện cho bà Bennett, và khi không nhận được trả lời, đã gửi lại lời nhắn vào hộp thư thoại của bà. Lời nhắn đó đã được ghi lại và có thể được đưa ra trước tòa nếu ngài thẩm phán chấp nhận.”

“Thưa ngài thẩm phán, sai sót không mang tính điển hình này là trường hợp duy nhất thân chủ của tôi đã không tuân thủ chặt chẽ điều kiện tại ngoại trước thời hạn của mình, và thân chủ của tôi đã không bao giờ vắng mặt hay đến muộn trong bất cứ lần trình diện nào với người giám hộ. Tôi cũng xin bổ sung thêm,” Sarah nói tiếp, “rằng từ khi được ra tù, hành vi ứng xử của thân chủ của tôi, với ngoại lệ duy nhất là sai sót này, là hoàn toàn mẫu mực. Không chỉ luôn tuân thủ điều kiện tại ngoại của mình, thân chủ của tôi còn nỗ lực hoàn thiện mức độ giáo dục của mình. Mới đây anh đã được nhận vào học tại Đại học London, tại đây thân chủ của tôi hy vọng sẽ thu được một bằng cấp về kinh doanh.”

“Thân chủ của tôi thành thật xin lỗi về bất cứ phiền toái nào anh đã gây ra cho quý tòa và cơ quan giám hộ, và thân chủ của tôi đã cam đoan với tôi việc này sẽ không bao giờ tái diễn.”

“Tóm lại, thưa ngài thẩm phán, tôi thành thật hy vọng sau khi đã cân nhắc tới những tình tiết kể trên, ngài sẽ đồng ý rằng việc đưa người đàn ông này trở lại tù sẽ không đem lại bất cứ lợi ích nào.” Sarah gấp cặp tài liệu của cô lại, cúi chào và trở về chỗ.

Ngài thẩm phán tiếp tục ghi chép một lát trước khi ông đặt bút xuống. “Xin cảm ơn cô, cô Davenport,” cuối cùng ông lên tiếng. “Tôi cần có chút thời gian để cân nhắc lời biện hộ của cô trước khi đưa ra phán quyết. Có lẽ chúng ta sẽ tạm nghỉ một lát, và họp trở lại vào giữa trưa.”

Tòa đứng dậy. Sarah bối rối không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Tại sao một thẩm phán đầy kinh nghiệm như ngài Callaghan lại cần thời gian cân nhắc để đưa ra phán quyết cho một trường hợp vặt vãnh như thế này? Và rồi cô hiểu ra.

“Liệu tôi có thể nói chuyện với ngài chủ tịch không, thưa cô?”

“Tôi phải thông báo là ai đang gọi đây ạ?”

“Fraser Munro.”

“Tôi sẽ xem xem ngài chủ tịch có thể nhận điện thoại của ông không, ông Munro.” Munro không ngừng gõ ngón tay xuống bàn làm việc trong lúc chờ đợi.

“Ông Munro, rất vui lại được nghe giọng nói của ông,” de Coubertin nói. “Lần này tôi có thể giúp gì được ông đây?”

“Tôi nghĩ tôi cần báo để ông biết vấn đề có liên quan đến cả hai chúng ta sẽ được đưa ra xử vào thứ năm tuần tới.”

“Vâng, tôi vẫn biết rõ các diễn biến mới nhất,” de Coubertin trả lời, “vì tôi cũng nhận được một cuộc gọi từ ông Desmond Galbraith. Ông ta cam đoan với tôi thân chủ của ông ta đã đồng ý chấp nhận bất cứ phán quyết nào do tòa đưa ra. Vì vậy tôi cần phải hỏi xem thân chủ của ông có đồng ý điều tương tự không.”

“Có, cậu ấy đồng ý,” Munro đáp. “Tôi sẽ viết cho ông ngay trong hôm nay để xác nhận đó là quan điểm của chúng tôi.”

“Tôi vô cùng biết ơn,” de Coubertin nói, “và sẽ thông báo ngay cho bộ phận tư pháp của chúng tôi. Ngay khi chúng tôi được biết bên nào thắng kiện, tôi sẽ ra lệnh chuyển số tiền 57 triệu năm trăm nghìn đô la vào tài khoản của bên đó.”

“Xin cảm ơn ông về lời cam kết,” Munro nói. Ông ho khẽ. “Tôi không rõ có thể trao đổi vài lời với ngài ngoài ghi âm chính thức được không?”

“Đó không phải là một khái niệm người Thụy Sĩ chúng tôi đã chấp nhận,” de Coubertin đáp.

“Vậy có lẽ trên tư cách của tôi như là người được ủy thác quản lý bất động sản của Sir Alexander Moncrieff đã quá cố, tôi có thể tìm kiếm lời khuyên của ông.”

“Tôi sẽ làm hết khả năng có thể,” de Coubertin trả lời, “nhưng trong bất cứ hoàn cảnh nào tôi cũng sẽ không để lộ bí mật của khách hàng. Và nguyên tắc này được áp dụng dù khách hàng còn sống hay đã mất.”

“Tôi hoàn toàn hiểu vị thế của ông,” Munro nói. “Tôi có lý do để tin rằng ông Hugo Moncrieff đã tới gặp ông trước khi ông gặp Sir Nicholas, vì thế chắc chắn ông đã từng xem xét các giấy tờ được dùng làm bằng chứng trong vụ kiện này.” De Coubertin không hề đưa ra bình luận. “Từ sự im lặng của ngài,” Munro nói, “tôi có thể coi là ngài không phủ nhận.” De Coubertin vẫn không trả lời. “Trong số các giấy tờ đó hẳn phải có bản sao cả hai bản di chúc của Sir Alexander, sự hợp pháp của chúng sẽ quyết định kết quả vụ tranh tụng này.” De Coubertin vẫn không nói gì, khiến Munro tự hỏi liệu có phải đường dây đã bị ngắt hay không. “Ông vẫn ở đó chứ, chủ tịch?” ông hỏi.

“Vâng, tôi vẫn đang nghe,” de Coubertin đáp.

“Vì ông đã sẵn sàng gặp Sir Nicholas sau cuộc gặp với ông Hugo Moncrieff, tôi chỉ có thể đoán rằng lý do khiến ông từ chối yêu cầu từ chủ cậu ấy là ngân hàng của ông, cũng như tôi, đã không bị thuyết phục về tính xác thực của bản di chúc thứ hai. Như thế chúng ta đã hoàn toàn hiểu nhau,” Munro nói thêm, “ngân hàng của ông đi đến kết luận di chúc đó là giả mạo.” Lúc này ông Munro có thể nghe thấy tiếng thở của vị chủ tịch. “Vậy nhân danh công lý, thưa ông, tôi cần hỏi ông điều gì đã thuyết phục ông rằng bản di chúc thứ hai không có giá trị pháp lý, nhưng tôi đã không nhận ra?”

“Tôi sợ rằng không thể giúp được ông, ông Munro, vì như vậy sẽ vi phạm bí mật khách hàng.”

“Liệu có ai khác tôi có thể tìm kiếm lời khuyên về việc này không?” Munro hỏi dồn.

Một hồi lâu im lặng trôi qua trước khi de Coubertin cuối cùng trả lời, “Tuân thủ chính sách của ngân hàng, chúng tôi đã tìm đến một quan điểm đánh giá thứ hai từ một nguồn bên ngoài.”

“Và ông có thể tiết lộ tên của nguồn đánh giá đó?”

“Không, tôi không thể,” de Coubertin trả lời. “Dù tôi rất muốn đi nữa, nhưng làm vậy cũng đi ngược lại chính sách của ngân hàng trong những trường hợp như thế này.”

“Nhưng...” Munro định lên tiếng.

“Tuy nhiên,” de Coubertin nói tiếp, hoàn toàn không để ý đến sự chen ngang, “quý ông đã đưa ra lời khuyên cho chúng tôi, không nghi ngờ gì nữa, là chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực của mình, và ông ta vẫn chưa rời Geneva trở về nước mình.”

“Tất cả đứng dậy,” người mô tả nói khi đồng hồ điểm chuông mười hai giờ, và thẩm phán Callaghan quay trở lại phòng xử án.

Sarah quay về phía Danny mỉm cười động viên, lúc này đang đứng dậy ở ghế bị cáo, với vẻ cảm chịu trên khuôn mặt. Khi ngài thẩm phán đã ngồi vào chỗ, ông nhìn chăm chú về phía luật sư bào chữa. “Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về lời biện hộ của cô, cô Davenport. Tuy nhiên, cô cần phải hiểu rằng trách nhiệm của tôi là đảm bảo các tù nhân ý thức được đầy đủ rằng khi họ đang ở trong thời kỳ tại ngoại dưới cam kết, họ vẫn còn đang tiếp tục thụ án, và nếu họ không tuân thủ các điều kiện được quy định trong lệnh thả có điều kiện, họ đang vi phạm pháp luật.”

“Tất nhiên,” ông nói tiếp, “tôi đã xem xét tới toàn bộ hồ sơ của thân chủ cô, kể từ khi phạm nhân được trả tự do, bao gồm cả cố gắng nâng cao trình độ giáo dục của phạm nhân. Điều này rất đáng khích lệ, song nó cũng không thay đổi được thực tế thân chủ của cô đã lạm dụng vị thế được tin tưởng của mình. Do đó, phạm nhân phải bị trừng phạt tương xứng.” Danny cúi gằm mặt xuống. “Moncrieff,” ngài thẩm phán nói, “tôi dự kiến sẽ ký lệnh ngay ngày hôm nay, trong đó đảm bảo rằng anh sẽ bị giam giữ thêm bốn năm nữa nếu vi phạm bất cứ điều gì trong các điều kiện tại ngoại dưới cam kết của anh. Trong thời kỳ chịu giám hộ, anh không được ra nước ngoài trong bất cứ hoàn cảnh nào, và anh sẽ tiếp tục trình diện người giám hộ của mình mỗi tháng một lần.”

Ông bỏ kính ra.”Moncrieff, lần này anh đã rất may mắn, và điều đã làm cán cân ngã về có lợi cho anh chính là tình tiết trong lần xuất ngoại bất hợp pháp này, anh được tháp tùng bởi một thành viên cao cấp của cộng đồng luật gia Scotland, một người có danh tiếng không thể chê trách ở cả hai bên biên giới.” Sarah mỉm cười. Thẩm phán Callaghan đã cần thời gian để gọi một hai cuộc điện thoại để xác nhận một điều Sarah đã biết rõ. “Anh được tự do rời khỏi tòa,” là những lời cuối cùng của ngài thẩm phán Callaghan.

Ngài thẩm phán đứng dậy, cúi chào thật thấp rồi rời khỏi phòng xử án. Danny vẫn đứng yên ở chỗ bị cáo, bất chấp việc hai cảnh sát viên đứng giám sát anh cũng đã rời đi. Sarah bước lại gần trong khi người mở cửa mở cánh cửa nhỏ ra để anh có thể rời vực bị cáo đi xuống dưới sàn phòng xử án.

“Cô có thể đi ăn trưa cùng tôi không?” anh hỏi.

“Không,” Sarah nói, đồng thời tắt điện thoại di động. “Ông Munro vừa nhắn tin nói ông muốn anh lên chuyến bay tiếp theo tới Edinburgh - và làm ơn gọi điện cho ông trên đường ra sân bay.”

49. Chương 49

“Xử kín” là một khái niệm Danny còn chưa từng trải qua. Ông Munro giải thích một cách rất chi tiết tại sao ông cũng như Desmond Galbraith đã thống nhất sử dụng phương thức này để giải quyết tranh chấp giữa hai bên.

Cả hai bên đều đồng ý sẽ là không khôn ngoan khi để mối bất hòa bên trong gia đình bị trưng ra trước công chúng. Galbraith còn đi xa đến mức thừa nhận thân chủ của mình rất dị ứng với báo giới, còn Munro cũng đã cảnh báo Sir Nicholas nếu cuộc tranh chấp của họ bị đưa ra xử trong một phiên tòa công khai, thì kết cục sẽ là quãng thời gian ngồi tù của anh sẽ bị trưng lên các trang báo lá cải nhiều hơn bất cứ vụ tranh chấp nào liên quan tới di chúc của ông nội anh.

Cả hai bên cũng đã chấp nhận đưa tranh chấp ra phân xử trước một thẩm phán tòa án tối cao, và quyết định của vị thẩm phán này sẽ là phán quyết cuối cùng: một khi phán quyết đã được đưa ra, không bên nào có quyền kháng án. Sir Nicholas và ông Hugo Moncrieff đều ký một bản cam kết có giá trị ràng buộc pháp lý về việc này trước khi thẩm phán đồng ý tiến hành xét xử.

Danny ngồi bên cạnh ông Munro sau một chiếc bàn kê ở một phía của căn phòng, trong khi Hugo và Margaret Moncrieff ngồi cạnh Desmond Galbraith sau chiếc bàn kê ở phía bên kia phòng. Ngài thẩm phán Sanderson ngồi sau chiếc bàn của mình, đối diện với họ. Không ai trong số những người tham dự mặc trang phục chính thức của tòa án, vì vậy không khí trong phòng cũng bớt căng thẳng hơn. Ngài thẩm phán bắt đầu phiên tòa bằng cách nhắc lại cho cả hai bên rằng mặc dù vụ kiện được xét xử trong một phiên tòa kín, kết quả vẫn có toàn bộ giá trị pháp lý. Ông có vẻ hài lòng khi cả hai bên gật đầu.

Thẩm phán Sanderson đã không chỉ chứng tỏ ông là một người chấp nhận được với cả hai bên, mà, theo nhận xét của Munro, còn là “một con cú già khôn ngoan.”

“Thưa quý vị,” ngài thẩm phán bắt đầu. “Sau khi đã làm quen với các tình tiết của vụ tranh tụng này, tôi hiểu rõ nó có ý nghĩa như thế nào với cả hai bên. Trước khi tôi bắt đầu, tôi có trách nhiệm phải hỏi liệu hai bên đã tiến hành mọi nỗ lực có thể để đi đến một thỏa hiệp chưa?”

Desmond Galbraith đứng dậy tuyên bố Sir Alexander đã viết một bức thư không khoan nhượng, nói rõ ông muốn tước quyền thừa kế của cháu nội sau khi anh này đã bị đưa ra tòa án binh, và thân chủ của ông ta, ông Hugo Moncrieff, chỉ muốn thực hiện ước nguyện của bố mình.

Ông Munro đứng lên chỉ rõ thân chủ của mình không phải là người đâm đơn kiện đầu tiên, và cũng không phải là người khởi đầu tranh chấp pháp lý hiện tại, nhưng cũng như ông Hugo Moncrieff, thân chủ của ông cũng cảm thấy nhất thiết ước nguyện của ông nội anh phải được thực hiện. Ông dừng lại trước khi nói nốt, “đúng từng chữ.”

Ngài thẩm phán nhún vai, đành chấp nhận rằng ông không thể đạt được bất kỳ hình thức thỏa hiệp nào giữa hai bên. “Vậy chúng ta hãy bắt đầu từ điểm đó,” ông nói. “Tôi đã đọc tất cả các giấy tờ được trình lên và cũng đã cân nhắc tới bất cứ bằng chứng nào hai bên có thể đưa ra sau đây. Với ý thức như vậy, tôi dự định tuyên bố ngay từ đầu những gì tôi coi là có ý nghĩa trong vụ này, và những gì tôi coi là không có ý nghĩa. Không bên nào bàn cãi việc Sir Alexander Moncrieff đã thảo ra một di chúc vào ngày mười bảy tháng một năm 1997, trong đó ông để lại toàn bộ bất động sản của mình cho cháu nội Nicholas, lúc đó là sĩ quan đang phục vụ tại Kosovo.” Ông nhìn lên tìm kiếm sự xác nhận, và cả Galbraith lẫn Munro cùng gật đầu.

“Tuy nhiên, ông Galbraith, nhân danh thân chủ mình là ông Hugo Moncrieff, đã tuyên bố rằng đây không phải là di chúc và chúc thư cuối cùng của Sir Alexander, và rằng vào một thời điểm muộn hơn” - ngài thẩm phán cúi xuống xem lại các ghi chép của mình - “ngày một tháng mười một năm 1998, Sir Alexander đã thảo một bản di chúc thứ hai, để lại toàn bộ tài sản của cho con trai ông là Angus. Sir Angus đã qua đời ngày mười hai tháng năm năm 2002, và trong di chúc và chúc thư cuối cùng của mình đã để lại mọi thứ cho em trai mình, Hugo.”

“Ông Galbraith, nhân danh thân chủ của mình, cũng đã đưa ra bằng chứng là một bức thư do Sir Alexander ký tên, trong đó giải thích lý do ông thay đổi ước nguyện của mình. Ông Munro không bàn cãi về tính xác thực của chữ ký tại trang thứ hai của bức thư, nhưng cho rằng trang đầu tiên trên thực tế đã được tạo ra vào một thời điểm muộn hơn. Ông tuyên bố dù không thể đưa ra bằng chứng nào biện minh cho suy đoán này, sự thật đó sẽ trở thành hiển nhiên khi bản di chúc thứ hai bị chứng minh là không hợp pháp.”

“Ông Munro cũng đã cho tòa được biết ông không hề cho rằng Sir Alexander, nói theo thuật ngữ pháp lý, không ở trong tình trạng hoàn toàn tỉnh táo vào thời điểm chúng ta đang quan tâm đến. Ngược lại, hai người đã cùng ăn tối với nhau chỉ một tuần trước khi Sir Alexander qua đời, và sau bữa tối vị chủ nhà đã thắng ông một cách tuyệt đối khi hai người chơi cờ vua.”

“Như vậy tôi có trách nhiệm phải nói với hai bên rằng theo quan điểm của tôi câu hỏi duy nhất cần phán xét trong vụ tranh tụng này là giá trị pháp lý của bản di chúc thứ hai, mà ông Galbraith tuyên bố, nhân danh thân chủ của mình, là di chúc và chúc thư cuối cùng của Sir Alexander Moncrieff, trong khi ông Munro lại tuyên bố, mặc dù không thực sự nói ra một cách trực tiếp, rằng bản di chúc đó là giả mạo. Tôi hy vọng cả hai bên coi đây là một đánh giá khách quan vào thời điểm hiện tại. Nếu vậy, tôi sẽ yêu cầu ông Galbraith trình bày phần biện hộ của mình nhân danh ông Hugo Moncrieff.”

Desmond Galbraith đứng lên. “Thưa ngài thẩm phán, về phía mình, thân chủ của tôi và tôi chấp nhận rằng điểm bất đồng duy nhất giữa hai bên liên quan tới bản di chúc thứ hai, mà như ngài vừa nói chúng tôi hoàn toàn tin chắc là di chúc và chúc thư cuối cùng của Sir Alexander. Chúng tôi xin đưa ra đây bản di chúc cùng bức thư đính kèm làm bằng chứng cho tuyên bố của mình, và chúng tôi cũng muốn mời ra trước tòa một nhân chứng mà chúng tôi tin sẽ giúp phân xử dứt khoát vấn đề này.”

“Tòa chấp nhận,” thẩm phán Sanderson nói. “Hãy mời nhân chứng của ông vào.”

“Tôi xin mời giáo sư Nigel Fleming,” Galbraith nói, quay người nhìn ra phía cửa.

Danny quay sang hỏi Munro liệu ông có biết vị giáo sư này không. “Chỉ biết qua danh tiếng,” Munro đáp trong khi một người đàn ông cao ráo, đáng vẻ lịch lãm với mái tóc màu xám bước vào phòng. Khi vị giáo sư tuyên thệ, Danny chợt nghĩ ông ta làm anh nhớ tới những vị quan chức thường tới thăm Clement Attlee mỗi năm một lần để trao giải thưởng - dù không bao giờ cho anh.

“Giáo sư Fleming, xin mời ông ngồi,” ngài thẩm phán Sanderson nói.

Galbraith vẫn đứng như cũ. “Giáo sư, tôi cảm thấy được biết rõ hơn về năng lực chuyên môn và mức độ tin cậy ông có thể đem tới cho vụ tranh tụng này là rất quan trọng đối với tòa, vì vậy tôi hy vọng ông thứ lỗi nếu tôi hỏi ông một số câu hỏi có liên quan tới chuyên ngành của ông.”

Ông giáo sư khẽ cúi người.

“Vị trí hiện tại của ông?”

“Tôi là giáo sư hóa vô cơ tại Đại học Edinburgh.”

“Có phải ông đã viết một cuốn sách về mối liên hệ giữa chuyên ngành này với tội phạm, cuốn sách đã trở thành một công trình chuẩn mực về chủ đề kể trên và được đưa vào giảng dạy trong chương trình của các khóa học tư pháp tại hầu hết các trường đại học?”

“Tôi không thể khẳng định là ở hầu hết các trường đại học, ông Galbraith, nhưng tại Edinburgh thì đúng là như vậy.”

“Thưa giáo sư, có đúng là trong quá khứ đã có một số chính phủ tìm kiếm sự tư vấn của ông trong các vụ tranh chấp có tính chất tương tự như vụ này không?”

“Tôi không muốn cường điệu quá mức tín nhiệm của mình, ông Galbraith. Tôi từng ba lần được các chính phủ liên hệ để tư vấn cho họ về tính xác thực của các tài liệu khi có bất đồng xuất hiện giữa hai hay nhiều quốc gia.”

“Rất ấn tượng. Vậy cho phép tôi được hỏi, thưa giáo sư, đã bao giờ ông làm chứng trước tòa khi tính xác thực của một bản di chúc bị nghi ngờ chưa?”

“Có, thưa ngài, trong mười bảy trường hợp khác nhau.”

“Và ông hãy cho tòa biết, thưa giáo sư, bao nhiêu trường hợp trong số đó đã kết thúc với một phán quyết chứng tỏ tính chính xác của những gì ông tìm thấy.”

“Tôi chưa bao giờ cho rằng phán quyết được đưa ra trong những trường hợp đó chỉ hoàn toàn dựa vào lời chứng của mình.”

“Nói rất hay,” ngài thẩm phán lên tiếng với nụ cười châm biếm. “Tuy nhiên, thưa giáo sư, câu hỏi ở đây là bao nhiêu trong số mười bảy phán quyết phù hợp với quan điểm của ông?”

“Mười sáu, thưa ngài,” vị giáo sư trả lời.

“Xin mời tiếp tục, ông Galbraith,” ngài thẩm phán nói.

“Giáo sư, không biết ông đã có dịp nghiên cứu bản di chúc của Sir Alexander Moncrieff đã quá cố, điểm trung tâm của vụ tranh tụng này chưa?”

“Tôi đã xem qua cả hai bản di chúc.”

“Liệu tôi có thể hỏi ông một số câu hỏi về bản di chúc thứ hai được không?” Ông giáo sư gật đầu. “Thứ giấy được dùng để viết bản di chúc đó có phải là một loại giấy sẵn có vào thời gian đó không?”

“Chính xác là vào thời gian nào, ông Galbraith?” ngài thẩm phán hỏi.

“Tháng mười một năm 1998, thưa ngài thẩm phán.”

“Phải,” ông giáo sư trả lời. “Tôi tin tưởng, dựa trên các bằng chứng khoa học, rằng đó cũng chính là loại giấy được sử dụng cho bản di chúc đầu tiên, được viết vào năm 1997.”

Ngài thẩm phán hơi nhướn mày, nhưng không ngắt lời. “Có phải dải ruy băng đỏ được gắn vào bản di chúc thứ hai cũng thuộc cùng loại không?” Galbraith hỏi.

“Phải, tôi đã tiến hành các thí nghiệm trên cả hai dải ruy băng, và kết quả cho thấy chúng được sản xuất vào cùng thời gian.”

“Vậy ông có thể, thưa giáo sư, đi đến kết luận nào về chữ ký của Sir Alexander xuất hiện trên hai bản di chúc?”

“Trước khi tôi trả lời câu hỏi này, ông Galbraith, ông cần hiểu rằng tôi không phải là một chuyên gia về chữ viết, nhưng tôi có thể nói với ông rằng loại mực đen được dùng để ký tên được sản xuất trước năm 1990.”

“Có phải ông đang nói với tòa,” ngài thẩm phán lên tiếng, “rằng ông có thể xác định tuổi của một lọ mực với sai số chỉ trong vòng một năm so với thời điểm sản xuất?”

“Có những trường hợp, thậm chí là một tháng,” ông giáo sư nói. “Thực ra, tôi có thể cam đoan rằng loại mực được dùng để ký tên trong cả hai bản di chúc xuất phát từ cùng một lọ được Waterman sản xuất năm 1985.”

“Bây giờ tôi muốn xem xét tới chiếc máy chữ được sử dụng cho bản di chúc thứ hai,” Galbraith nói. “Chiếc máy chữ này thuộc về nhãn hiệu nào, và lần đầu tiên được đưa ra thị trường khi nào?”

“Đó là một chiếc Remington Envoy II, được tung ra thị trường năm 1965.”

“Như vậy có thể khẳng định,” Galbraith nói thêm, “giấy, mực, giải ruy băng và chiếc máy chữ đều có sẵn trước tháng mười một năm 1998.”

“Không nghi ngờ gì nữa, theo phán đoán của tôi,” ông giáo sư nói.

“Xin cảm ơn giáo sư. Nếu ông vui lòng đợi thêm một chút, tôi có cảm giác ông Munro sẽ có vài câu hỏi dành cho ông.”

Munro từ tốn đứng dậy. “Tôi không có câu hỏi nào cho nhân chứng, thưa ngài thẩm phán.”

Ngài thẩm phán không có phản ứng gì. Tuy thế, không thể nói tương tự về Galbraith, lúc này đang tròn mắt nhìn người đồng nghiệp của mình không tin nổi. Hugo Moncrieff hỏi vợ mình về ý nghĩa điều Munro vừa nói, trong khi Danny nhìn thẳng về phía trước, không thể hiện bất cứ cảm xúc nào, đúng như Munro đã chỉ đạo anh.

“Ông có triệu thêm nhân chứng nào không, ông Galbraith?” ngài thẩm phán hỏi.

“Không, thưa ngài. Tôi chỉ có thể hiểu rằng việc người bạn đồng nghiệp đầy hiểu biết của tôi không đối chất với giáo sư Fleming có nghĩa là ông đã chấp nhận lời chứng của giáo sư.” Ông ta dừng lại. “Mà không đặt câu hỏi.”

Munro không hề đứng dậy, theo đúng cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng của từ này.

“Ông Munro,” ngài thẩm phán nói, “ông có muốn bắt đầu phần biện hộ của mình không?”

“Một cách ngắn gọn, nếu ngài cho phép,” Munro nói. “Giáo sư Fleming đã khẳng định rằng bản di chúc và chúc thư đầu tiên của Sir Alexander, trong đó dành quyền thừa kế cho thân chủ của tôi, là hoàn toàn xác thực. Chúng tôi chấp nhận quan điểm này của giáo sư. Như ngài đã nói ở đầu phiên tranh tụng này, thưa ngài thẩm phán, câu hỏi duy nhất được đặt ra trước tòa hôm nay là giá trị pháp lý của bản di chúc thứ hai, mà...”

“Thưa ngài thẩm phán,” Galbraith đứng bật dậy. “Có phải ông Munro đang đề xuất với tòa rằng quan điểm chuyên môn của giáo sư dành cho bản di chúc thứ nhất có thể được loại bỏ, một cách rất thuận tiện cho ông, khi xem xét tới ý kiến của giáo sư với bản di chúc thứ hai?”

“Không, thưa ngài thẩm phán,” Munro nói. “Giá như người đồng nghiệp thông thái của tôi tỏ ra kiên nhẫn hơn một chút, ông sẽ thấy đó không phải là điều tôi muốn nói. Giáo sư đã nói với tòa rằng ông không phải là một chuyên gia về giám định chữ ký...”

“Nhưng thưa ngài thẩm phán, ông cũng đã xác nhận,” Galbraith lên tiếng, lại đứng dậy lần nữa, “rằng loại mực dùng để ký tên cho hai bản di chúc đều thuộc về một lọ.”

“Nhưng tôi dám cho rằng không phải từ cùng một bàn tay,” Munro nói.

“Vậy ông sẽ mời một chuyên gia giám định chữ viết?” ngài thẩm phán hỏi.

“Không, thưa ngài, tôi sẽ không làm vậy.”

“Ông có bằng chứng nào cho thấy chữ ký là giả mạo không?”

“Không, thưa ngài, tôi không có,” Munro lặp lại.

Lần này ngài thẩm phán thực sự nhướng mày lên. “Ông Munro, ông có định mời nhân chứng nào ra để hỗ trợ cho lời biện hộ của mình không?”

“Có, thưa ngài thẩm phán. Giống như người đồng nghiệp đáng kính của mình, tôi sẽ chỉ cho mời một nhân chứng duy nhất.” Munro dừng lại giây lát, ý thức được rằng ngoại trừ Danny, người thậm chí không nháy mắt, những người còn lại trong phòng đều tò mò muốn biết nhân chứng kia là ai. “Tôi muốn cho gọi ông Gene Hunsacker.”

Cánh cửa mở ra, và thân hình ngoại cỡ của người đàn ông Texas chậm chạp đi vào căn phòng. Danny cảm thấy có điều gì đó khác lạ, rồi nhận ra đây là lần đầu tiên anh thấy Hunsacker không mang theo điều gì quen thuộc của mình.

Hunsacker đọc lời tuyên thệ, tiếng của ông ta vọng lại oang oang trong phòng.

“Xin mời ông ngồi, ông Hunsacker,” ngài thẩm phán nói. “Vì chúng ta chỉ có một nhóm tương đối nhỏ ở đây, có lẽ chúng ta nên trao đổi với nhau ở mức vừa đủ nghe hơn.”

“Tôi rất xin lỗi, thưa quý tòa,” Hunsacker nói.

“Không cần phải xin lỗi,” ngài thẩm phán nói. “Xin mời ông tiến hành, ông Munro.”

Munro đứng dậy mỉm cười với Hunsacker. “Để làm biên bản, ông có thể vui lòng nói rõ tên và nghề nghiệp của bản thân được không?”

“Tên tôi là Gene Hunsacker đời thứ ba, và tôi đã nghỉ hưu.”

“Vậy trước khi nghỉ hưu ông đã làm gì, ông Hunsacker?” ngài thẩm phán hỏi.

“Không nhiều lắm, thưa ngài. Ông cụ nhà tôi, giống như cụ thân sinh ra ông, là chủ trại chăn nuôi gia súc, nhưng tôi đã không bao giờ nối nghiệp cụ, nhất là từ khi người ta phát hiện ra dầu trên đất của tôi.”

“Vậy ông là người khai thác dầu mỏ,” ngài thẩm phán nói.

“Cũng không hẳn, thưa ngài, vì ở tuổi hai mươi bảy tôi đã bán tất cả cho một công ty Anh, BP, và từ đó trở đi tôi dành phần còn lại của đời mình theo đuổi sở thích cá nhân.”

“Thật lý thú. Tôi có thể hỏi sở thích đó là gì...” ngài thẩm phán định hỏi tiếp.

“Chúng ta sẽ bàn đến sở thích của ông trong giây lát nữa, ông Hunsacker,” Munro nghiêm chỉnh lên tiếng. Ngài thẩm phán ngồi thẳng người lên, khuôn mặt hiện vẻ xin lỗi. “Ông Hunsacker, ông vừa nói sau khi đã có được một tài sản đáng kể sau khi bán lại đất của mình cho BP, ông không tham gia kinh doanh dầu mỏ.”

“Đúng vậy, thưa ông.”

“Vì lợi ích của tòa, tôi cũng muốn xác định ông không phải là chuyên gia trong các lĩnh vực nào khác. Chẳng hạn, ông có phải là chuyên gia về giám định chúc thư không?”

“Không, thưa ông.”

“Ông có phải là chuyên gia về giấy và kỹ thuật sản xuất mực không?”

“Không, thưa ông.”

“Ông có phải là chuyên gia về ruy băng không?”

“Khi còn trẻ, tôi cũng từng cố gỡ vài cái khỏi mái tóc của các cô gái, nhưng quả thực tôi không khá lắm về khoản này,” Gene nói.

Munro đợi cho tiếng cười lắng xuống trước khi tiếp tục. “Vậy có lẽ ông là chuyên gia về máy chữ?”

“Không, thưa ông.”

“Hay về giám định chữ ký?”

“Không, thưa ông.”

“Tuy nhiên,” Munro nói, “tôi có đúng không khi cho rằng ông được coi là chuyên gia hàng đầu thế giới về tem thư?”

“Tôi nghĩ tôi có thể yên tâm nói rằng đó là tôi hoặc Tomoji Watanabe,” Hunsacker trả lời, “tùy thuộc vào việc ông hỏi ai trong hai chúng tôi.”

Ngài thẩm phán không còn nhẫn nại lâu hơn được nữa. “Ông có thể giải thích điều ông vừa nói được không, ông Hunsacker?”

“Cả hai chúng tôi đều trở thành nhà sưu tập từ hơn bốn chục năm nay, thưa ngài thẩm phán. Tôi có bộ sưu tập lớn hơn, nhưng nói một cách công bằng cho Tomoji, điều này có lẽ do tôi rủng rỉnh tiền nong hơn nhiều so với anh ta, và luôn đánh bại anh chàng tội nghiệp trong các cuộc đấu giá.” Thậm chí cả Margaret Moncrieff cũng không nhịn được cười. “Tôi tham gia vào hội đồng của Sotheby’s, còn Tomoji tư vấn cho Philips. Bộ sưu tập của tôi đã từng được trưng bày tại Học viện Smithsonian ở Washington DC, trong khi bộ sưu tập của anh ta được triển lãm tại Bảo tàng Hoàng gia Tokyo. Thế nên tôi không thể nói với quý vị ai là chuyên gia số một thế giới, nhưng cho dù ai trong chúng tôi là số một, thì gã kia chắc chắn là số hai.”

“Xin cảm ơn, ông Hunsacker,” ngài thẩm phán nói. “Tôi rất hài lòng được biết nhân chứng của ông là một chuyên gia trong lĩnh vực mà ông ta đã lựa chọn, ông Munro.”

“Xin cảm ơn ngài thẩm phán,” Munro nói. “Ông Hunsacker, ông đã từng nghiên cứu qua cả hai bản di chúc liên quan tới vụ tranh tụng này chưa?”

“Đã từng, thưa ông.”

“Vậy quan điểm của ông, quan điểm của một chuyên gia, về bản di chúc thứ hai, bản di chúc đã để lại tài sản của Sir Alexander cho người con trai August, là gì?”

“Đó là đồ giả mạo.”

Desmond Galbraith lập tức đứng bật dậy. “Được rồi, ông Galbraith,” ngài thẩm phán nói, ra hiệu cho ông ta ngồi xuống vị trí của mình. “Tôi thực sự hy vọng, thưa ông Hunsacker, là ông sắp đưa ra trước tòa một vài bằng chứng vững chắc ủng hộ cho nhận định vừa rồi. Nói tới “bằng chứng chắc chắn”, tôi không muốn có thêm một liều triết lý cây nhà lá vườn nữa của ông.”

Nụ cười hài hước của Hunsacker biến mất. Ông đợi một lát trước khi nói, “thưa ngài thẩm phán, tôi sẽ chứng minh, theo cách mà tôi tin tại đất nước này các ngài gọi là nằm ngoài mọi nghi ngờ có căn cứ, rằng bản di chúc thứ hai của Sir Alexander là giả mạo. Để làm được điều đó, tôi cần ngài có trong tay bản gốc của di chúc đó.” Ngài thẩm phán Sanderson quay về phía Galbraith, ông ta nhún vai, đứng dậy đưa bản di chúc thứ hai cho ngài thẩm phán. “Bây giờ, thưa ngài,” Hunsacker nói, “nếu ngài làm ơn lật sang trang thứ hai của tài liệu này, ngài sẽ thấy chữ ký của Sir Alexander được viết đè lên một con tem.”

“Có phải ông đang cho rằng con tem đó là giả mạo không?” ngài thẩm phán hỏi.

“Ồ không, thưa ngài, tôi không có ý đó.”

“Nhưng như ông vừa nói, ông Hunsacker, ông không phải là chuyên gia giám định chữ ký. Vậy chính xác là ông đang muốn nói gì?”

“Điều đó hoàn toàn rõ ràng với bất cứ ai, thưa ngài thẩm phán,” Hunsacker nói, “nếu ngài biết phải nhìn vào đâu.”

“Làm ơn hãy khai sáng cho tôi,” ngài thẩm phán nói, giọng đã có vẻ hơi bức bối.

“Nữ hoàng tại vị đã ngồi lên ngai vàng nước Anh vào ngày mồng hai tháng hai năm 1952,” Hunsacker nói, “và được làm lễ đăng quang tại Westminster Abbey vào ngày mồng hai tháng sáu năm 1953. Bưu điện Hoàng gia đã phát hành một con tem để đánh dấu sự kiện này - và quả thực tôi rất hãnh diện có được một tờ những con tem thuộc đợt phát hành đầu tiên. Con tem đó thể hiện chân dung nữ hoàng vẫn còn là một phụ nữ trẻ, nhưng do thời gian tại vị khá dài của nữ hoàng, Bưu điện Hoàng gia cứ vài năm lại phải phát hành một đợt tem mới để phản ánh đúng thực tế là nữ hoàng đã già đi vài tuổi. Con tem được dán vào bản di chúc này được phát hành tháng ba năm 1999.” Hunsacker quay sang bên, nhìn về phía Hugo Moncrieff, tự hỏi không biết ý nghĩa của những gì mình vừa nói đã được tiếp nhận chưa. Ông không dám chắc câu trả lời là có, mặc dù không thể áp dụng cùng câu trả lời với Margaret Moncrieff, vì đôi môi của bà ta đang tím ngắt lại trong khi khuôn mặt tái nhợt không còn giọt máu.

“Thưa ngài thẩm phán,” Hunsacker nói, “Sir Alexander đã qua đời ngày mười bảy tháng mười hai năm 1998 - ba tháng trước khi con tem đó được phát hành. Vì vậy một điều đã rõ ràng: chữ ký đè lên chân dung nữ hoàng trên con tem đó không phải là của ông.”

Phần 4: Báo thù

50. Chương 50

Báo thù là một món ăn ngon nhất khi dùng nguội.

Danny cất cuốn Những mối quan hệ nguy hiểm vào trở lại vào vali trong khi chiếc máy bay đang bắt đầu hạ cánh qua làn mây u ám bao phủ bầu trời London. Anh dự định sẽ báo thù tới nơi tới chốn cả ba kẻ đã gây ra cái chết của người bạn thân nhất anh từng có, đã khiến anh không thể cưới được Beth, đã tước đi của anh niềm vui được tự tay nuôi dạy cô con gái Christy, và đã khiến anh bị tống vào tù vì một tội ác anh không hề gây ra.

Giờ đây anh đã có trong tay nguồn tài chính cần thiết để từ từ triệt hạ chúng, từng đứa một, và đến khi cuộc báo thù của anh đã xong xuôi, cả ba gã sẽ phải coi cái chết như một sự giải thoát đáng mơ ước.

“Thưa ông, xin vui lòng thất đại an toàn, chúng ta sẽ hạ cánh xuống sân bay Heathrow sau vài phút nữa.”

Danny mỉm cười nhìn cô chiêu đãi viên đã cắt ngang dòng suy nghĩ của mình. Ngài thẩm phán Sanderson đã không có cơ hội đưa ra phán quyết trong vụ Moncrieff chống lại Moncrieff, vì một trong hai bên đã rút lại đơn khiếu tố của mình ngay

sau khi ông Gene Hunsacker rời phòng xử kín của thẩm phán.

Ông Munro đã giải thích cho Nick trong khi ăn tối tại New Club ở Edinburgh rằng nếu ngài thẩm phán có lý do để tin rằng đã có một hành động mang tính tội phạm, ông sẽ không còn lựa chọn nào khác ngoài gửi toàn bộ giấy tờ có liên quan lên chương lý Fiscal. Tại một nơi khác trong thành phố, Desmond Galbraith đang cho khách hàng của ông ta hay, nếu chuyện đó xảy ra, cậu cháu trai của Hugo sẽ không phải là người duy nhất mang họ Moncrieff được ném mùi vị ngòi sau song sắt.

Munro đã khuyên Sir Nicholas không nên tiếp tục truy tố, bắt chấp việc Danny hiểu quá rõ ai là người chịu trách nhiệm về ba nhân viên cảnh sát đợi sẵn để bắt anh khi anh về tới Heathrow lần trước. Munro cũng nói thêm, trong một giây phút hiếm hoi ông buông lỏng sự thận trọng của mình, “Nhưng nếu trong tương lai ông chú Hugo của ông còn gây rắc rối nào nữa, thì mọi điều chúng ta vừa thỏa thuận coi như bỏ qua.”

Danny đã cố gắng cảm ơn Munro, dù khá vụng về, về những gì ông đã làm trong những năm qua - nghĩ như Nick - và anh thực sự ngạc nhiên khi nghe ông trả lời, “Tôi không biết mình cảm thấy thích thú vì đã đánh bại ai hơn, ông chú Hugo của ông hay gã Desmond Galbraith hợm hình đó.” Sự thận trọng vẫn bị thả lỏng. Danny vẫn luôn nghĩ thật may mắn làm sao anh có được Munro trợ giúp cho mình, nhưng gần đây anh bắt đầu nhận ra điều đó cũng gần như trở thành đối thủ của ông.

Khi cà phê được mang tới, Danny đề nghị Fraser Munro trở thành người quản lý gia sản của gia đình, đồng thời đảm nhiệm vị trí người tư vấn pháp luật cho anh. Ông đã cúi đầu thật thấp và nói, “Nếu ông muốn vậy, Sir Nicholas.” Danny cũng nói rõ anh muốn Dunbroathy Hall cũng như vùng đất xung quanh được chuyển giao cho Hội bảo tồn di tích lịch sử Scotland, và anh dự kiến bỏ ra mọi chi phí cần thiết để tu bổ nó.

“Đúng như ông nội ông mong muốn,” Munro nói. “Mặc dù tôi không nghi ngờ việc chú Hugo của ông, với sự giúp đỡ của quý ông Galbraith, hẳn sẽ tìm ra một trò ma mãnh nào đó để né tránh cam kết đó.”

Danny bắt đầu tự hỏi không rõ có phải Munro đã hơi quá chén không. Anh không thể hình dung ra ông luật sư già này sẽ phải ứng ra sao nếu biết được dự định Danny đang có trong đầu cho một người đồng nghiệp của ông.

Máy bay hạ cánh xuống Heathrow ngay sau mười một giờ. Danny đã định bay chuyến 8 giờ 40, nhưng lần đầu tiên từ nhiều tuần qua anh đã ngủ quên.

Anh tạm thời bỏ Spencer Craig ra khỏi đầu khi chiếc máy bay dừng lại ở cửa trả khách. Anh tháo đai an toàn, đứng lên gia nhập vào các hành khách đang đứng trên lối đi chờ cửa máy bay mở. Lần này không có nhân viên cảnh sát nào đợi anh bên ngoài. Sau khi vụ tranh tụng đã kết thúc chóng vánh một cách bất ngờ, Hunsacker đã đến vở vai ngài thẩm phán và mời ông một điều xì gà. Thẩm phán Sanderson sưng sờ giấy lát không biết nói gì, nhưng cuối cùng ông cũng kịp trấn tĩnh mỉm cười và từ chối một cách lịch thiệp.

Danny chỉ ra cho Hunsacker thấy nếu ở lại Geneva, ông ta cuối cùng vẫn sẽ có được bộ sưu tập của Sir Alexander, vì Hugo chắc chắn sẽ rất vui về bán nó cho ông ta, mà gần như chắc chắn với một giá rẻ hơn.

“Nhưng như thế tôi sẽ không hoàn thành giao ước với ông nội anh,” Hunsacker đáp. “Giờ tôi đã làm được điều gì đó để đáp lại lòng tốt và những lời khuyên thông minh ông dành cho tôi trong suốt nhiều năm dài.”

Một giờ sau, Gene lên đường về Texas trên chiếc máy bay riêng, đem theo 173 quyển album bìa da, mà Danny biết rõ nội dung của chúng sẽ khiến ông ta vui sướng phát điên phát cuồng lên trong suốt chuyến bay, mà cũng có thể cả trong suốt phần đời còn lại.

Khi Danny bước lên chuyến tàu Heathrow Express, dòng suy nghĩ của anh chợt hướng về Beth. Anh khao khát được gặp lại nàng. Maupassant đã nói lên thật chính xác những gì anh đang cảm thấy: “Vinh quang để làm gì nếu ta chẳng có ai để cùng chia sẻ?” Nhưng anh có thể nghe thấy Beth đang hỏi, “Báo thù để làm gì khi anh còn nhiều lý do để sống đến thế?” Anh sẽ nhắc lại cho nàng nhớ, trước hết về Bernie, sau đó về Nick, người cũng đã có rất nhiều lý do để sống. Nàng sẽ nhận ra tiền bạc không có ý nghĩa gì với anh hết. Anh sẽ vui vẻ đánh đổi hết, đến đồng xu cuối cùng, để...

Giá như anh có thể khiến thời gian quay ngược lại...

Giá như họ đã đi lên khu West End vào buổi tối tiếp theo...

Giá như họ đừng bước vào đúng quán rượu đó...

Giá như họ rời khỏi đó theo cửa trước...

Giá như...

Chuyến tàu Heathrow Express về tới ga Paddington mười bảy phút sau đó. Danny xem đồng hồ; anh vẫn còn vài giờ rảnh rỗi nữa trước khi phải đến trình diện bà Bennett. Lần này anh sẽ đi bằng taxi, và sẽ đợi sẵn sàng từ lâu ngoài phòng tiếp đón trước khi đến lượt được gọi vào trình diện. Những lời nói của ngài thẩm phán vẫn còn văng vẳng bên tai anh: “Tôi dự kiến sẽ ký lệnh ngay ngày hôm nay, trong đó đảm bảo rằng anh sẽ bị giam giữ thêm bốn năm nữa nếu vi phạm bất cứ điều gì trong các điều kiện tại ngoại dưới cam kết của anh.”

Mặc dù tính sổ với ba gã Ngự lâm quân vẫn là ưu tiên hàng đầu của Danny, anh vẫn sẽ cần thu xếp đủ thời gian cho khóa học anh đã đăng ký, và làm tròn lời hứa với Nick. Thậm chí anh bắt đầu tự hỏi liệu Spencer Craig có dính líu đến cái chết của Nick không. Chẳng lẽ Leach, đúng như Al Mập đoán, đã sát hại nhầm người?

Chiếc taxi dừng lại trước cửa ngôi nhà của anh ở The Boltons. Lần đầu tiên Danny thực sự cảm thấy như thể đây là nhà của mình. Anh trả tiền taxi, mở cửa xe và trông thấy một kẻ lang thang đang ngồi thu lu trước bậc thềm nhà mình.

“Hôm nay là ngày may mắn của anh bạn đây,” Danny vừa nói vừa móc ví ra. Người đàn ông trông như đang ngủ gật mặc một chiếc áo sơ mi cổ rộng kẻ sọc xanh trắng, một chiếc quần jean đã cũ sờn và đi một đôi giày đen rõ ràng mới vừa được đánh xi kỹ càng sáng hôm đó. Anh ta cựa mình, ngẩng đầu lên.

“Chào, Nick.”

Danny ôm chầm lấy anh ta, đúng lúc Molly mở cửa. Bà đứng chống nạnh trên khung cửa. “Anh ta bảo mình là bạn ông,” bà nói, “nhưng tôi vẫn bảo anh ta đợi bên ngoài.”

“Anh ấy là bạn tôi,” Danny nói. “Molly, bà làm quen với Al Mập đi.”

Molly đã chuẩn bị sẵn một món ăn nấu theo kiểu Ireland cho Nick, và bởi vì lúc nào bà cũng nấu quá nhiều, nên vẫn có thừa đủ cho cả hai người.

“Kể cho tôi nghe mọi chuyện đi,” Danny nói khi hai người đã yên vị ngồi vào bàn ăn.

“Cũng chẳng có nhiều thứ để kể, Nick,” Al Mập lúng búng trả lời giữa hai lần chén đầy mồm. “Giống như cậu, bọn họ thả tôi ra sau khi tôi đã thụ nửa án. Cảm ơn Chúa là họ đã cho tôi ra, nếu không chắc tôi phải ngồi trong đó suốt phần đời còn lại của mình.” Anh ta miễn cưỡng buông chiếc thìa xuống và mỉm cười nói thêm. “Và chúng ta biết kẻ nào phải chịu trách nhiệm về việc đó.”

“Vậy anh đã có kế hoạch gì chưa?” Danny hỏi.

“Giờ thì chưa, nhưng vì cậu đã nói hãy đến gặp cậu ngay khi tôi chuồn ra được.” Anh ta ngừng lại. “Tôi hy vọng cậu để tôi ở lại đây một đêm.”

“Cứ ở lại chừng nào anh muốn,” Danny nói. “Người trông coi nhà của tôi sẽ dọn dẹp phòng dành cho khách,” anh cười toe toét nói tiếp.

“Tôi không phải là người trông coi nhà của anh,” Molly đáp chất. “Tôi là người lau dọn nhà, và thỉnh thoảng nấu ăn.”

“Sẽ không như thế nữa, Molly, giờ đây bà là người trông coi nhà, kiêm chức đầu bếp, với giá mười bảng mỗi giờ.” Molly á khẩu. Danny tận dụng tình thế hiếm khi có được này nói thêm, “Và hơn nữa, bà sẽ cần phải thuê một người lau dọn giúp mình một tay, vì từ giờ Al Mập đến sống cùng chúng ta.”

“Không, không,” Al Mập nói. “Tôi sẽ biến khỏi đây ngay khi tìm được việc làm.”

“Anh từng lái xe trong quân đội, đúng không?” Danny hỏi.

“Tôi đã làm lái xe cho cậu tròn năm năm,” Al Mập thì thầm, vừa nói vừa nhìn về phía Molly gật đầu.

“Vậy anh sẽ có lại công việc cũ,” Danny nói.

“Nhưng anh đã có xe đâu,” Molly nhắc nhở.

“Vậy tôi sẽ phải sắm một cái,” Danny nói. “Và còn ai tốt hơn nữa để tư vấn cho tôi?” anh nói tiếp, nháy mắt với Al Mập. “Tôi vẫn luôn muốn có một chiếc BMW,” anh nói. “Từ khi làm việc ở gara, tôi biết chính xác đời xe...”

Al Mập đưa một ngón tay lên miệng.

Danny hiểu ra Al Mập có lý. Thắng lợi vang dội của ngày hôm trước chắc đã khiến anh bốc đồng, và anh đã quay lại cư xử như Danny - một sai lầm anh không thể cho phép mình thường xuyên mắc phải. Suy nghĩ như Danny, hành động như Nick. Anh bình tĩnh, quay trở lại với thế giới kỳ quặc của mình.

“Nhưng trước hết anh cần đi mua một ít quần áo,” anh nói với Al Mập, “trước khi anh có thể nghĩ tới một chiếc xe.”

“Và một ít xà phòng nữa,” Molly nói, mức đầy đĩa cho Al Mập lần thứ ba.

“Sau đó Molly có thể kỳ lưng cho anh.”

“Tôi sẽ không làm việc gì đại loại như vậy,” Molly nói. “Nhưng tốt hơn tôi nên đi dọn dẹp lại một trong số các phòng ngủ dành cho khách nếu ông Al Mập đây sẽ ở lại với chúng ta - trong vài ngày.” Danny và Al Mập phá lên cười khi bà tháo tạp dề ra và rời khỏi phòng bếp.

Khi cánh cửa đã đóng lại, Al Mập cúi người ra phía trước. “Cậu vẫn định tóm cổ mấy gã con hoang đã...”

“Phải, tôi vẫn có ý đó,” Danny khẽ nói, “và anh đã xuất hiện không thể đúng lúc hơn.”

“Vậy khi nào ta bắt đầu?”

“Anh sẽ bắt đầu bằng việc đi tắm ngay lập tức, sau đó đi mua lấy cho mình dăm bộ quần áo,” Danny nói, lần thứ hai lại móc ví ra. “Trong khi đó, tôi còn có cuộc trình diện người giám hộ của mình.”

“Anh đã trải qua tháng vừa rồi ra sao, Nicholas?” Bà Bennett hỏi câu đầu tiên.

Danny cố giữ khuôn mặt có vẻ thẳng thắn. “Tôi đã khá bận rộn với việc giải quyết những vấn đề gia đình mà tôi đã nói đến trong lần gặp trước của chúng ta,” anh trả lời.

“Và mọi thứ diễn ra như dự kiến chứ?”

“Vâng, cảm ơn bà, bà Bennett.”

“Anh đã tìm được việc làm chưa?”

“Vẫn chưa, thưa bà Bennett. Hiện tôi đang tập trung vào khóa học kinh doanh của mình tại Đại học London.”

“À phải, tôi nhớ ra rồi. Nhưng chắc chắn khoản trợ cấp không thể đủ sống đúng không?”

“Tôi có thể tự cầm cự được,” Danny nói.

Bà Bennett quay trở lại với danh sách câu hỏi của mình. “Anh vẫn sống trong ngôi nhà đó chứ?”

“Vâng.”

“Tôi hiểu rồi. Tôi nghĩ có lẽ lúc nào đó tôi nên tới xem qua nơi anh đang ở, để biết chắc nó đáp ứng được tiêu chuẩn tối thiểu của Bộ Nội vụ.”

“Bà sẽ luôn được chào đón tới thăm vào bất cứ lúc nào,” Danny nói.

Người giám hộ chuyển sang câu hỏi kế tiếp. “Anh có tiếp xúc với người nào cùng ở trong tù với mình trước đây không?”

“Có,” Danny nói, hiểu rõ việc giấu giếm bất cứ điều gì với người giám hộ cũng sẽ bị coi là vi phạm điều kiện tại ngoại. “Người tài xế cũ của tôi cũng mới được thả tự do, và hiện đang sống cùng với tôi.”

“Trong nhà có đủ chỗ cho cả hai người không?”

“Thừa đủ, cảm ơn bà, thưa bà Bennett.”

“Anh ta có việc làm chứ?”

“Vâng, anh ta sẽ làm tài xế cho tôi.”

“Nicholas, tôi nghĩ không cần bốn cột anh cũng đã gặp đủ rắc rối rồi.”

“Nhưng sự thật là vậy, thưa bà Bennett. Ông nội tôi đã để lại cho tôi đủ tiền để cho phép tôi thuê tài xế riêng.”

Bà Bennett nhìn xuống danh sách câu hỏi Bộ Nội vụ yêu cầu bà phải hỏi trong các buổi trình diện hàng tháng. Có vẻ như không có câu nào đề cập đến chuyện thuê tài xế riêng. Bà thử lại lần nữa.

“Anh đã từng có ý định phạm tội kể từ lần gặp trước không?”

“Không, thưa bà Bennett.”

“Anh có dùng ma túy không?”

“Không, thưa bà Bennett.”

“Hiện tại anh có hưởng trợ cấp thất nghiệp không?”

“Không, thưa bà Bennett.”

“Anh có yêu cầu trợ giúp nào khác từ cơ quan giám hộ không?”

“Không, cảm ơn bà, thưa bà Bennett.”

Bà Bennett đã kết thúc danh sách câu hỏi, nhưng chỉ mới dùng hết một nửa lượng thời gian dành cho mỗi người đến trình diện. “Tại sao anh không kể cho tôi biết anh đã làm những gì trong tháng vừa rồi?” bà ngán ngẩm hỏi.

“Tôi sẽ buộc phải mời anh ra đi,” Beth nói, viện đến cách nói giảm nhẹ ông Thomas vẫn dùng mỗi khi sa thải nhân viên.

“Nhưng tại sao?” Trevor Sutton hỏi. “Nếu tôi đi, cô sẽ không có người quản lý. Trừ khi cô đã có sẵn ai đó chờ thay chỗ tôi.”

“Tôi không có kế hoạch nào về việc thay thế anh,” Beth nói. “Nhưng kể từ khi bố tôi mất, gara đã liên tục thua lỗ. Tôi không thể để tình trạng làm ăn như vậy kéo dài hơn nữa,” nàng nói thêm, sử dụng những câu trả lời mà ông Thomas đã chuẩn bị trước cho mình.

“Nhưng cô đã cho tôi đủ thời gian để khẳng định mình đâu,” Sutton phản đối.

Beth ước gì Danny mới là người ở vào vị trí của nàng lúc này - nhưng nếu Danny có mặt ở đây, rắc rối hiện tại đã chẳng bao giờ xảy ra.

“Nếu chúng ta có thêm ba tháng nữa giống như ba tháng vừa qua,” Beth nói, “chúng ta sẽ phá sản.”

“Vậy cô muốn tôi làm gì?” Sutton căn vặn, cúi người về phía trước, chống hai khuỷu tay lên mặt bàn. “Bởi vì tôi biết một điều, ông chủ sẽ không bao giờ cư xử với tôi như thế này.”

Beth cảm thấy bức mình vì anh chàng dám nhắc đến bố nàng. Nhưng ông Thomas đã khuyên nàng hãy cố đặt mình vào vị thế của Trevor, hãy tưởng tượng xem anh ta sẽ cảm thấy thế nào, nhất là khi anh ta chưa từng làm việc ở nơi nào khác kể từ ngày rời khỏi trường dạy nghề Clement Attlee.

“Tôi đã trao đổi với Monty Hughes,” Beth nói, cố tỏ ra bình thản, “và ông ấy cam đoan với tôi có thể tìm được cho anh một chỗ làm ở chỗ ông ấy.” Điều cô không nói nốt là ông Hughes chỉ có một chỗ làm cho thợ cơ khí bậc thấp, có nghĩa là mức lương của Trevor sẽ bị giảm đi đáng kể.

“Được lắm,” anh ta bức bối nói, “thế còn các khoản bồi thường thì sao? Tôi biết quyền lợi của mình.”

“Tôi sẵn sàng trả cho anh ba tháng lương,” Beth nói, “và cung cấp cho anh một giấy giới thiệu xác nhận rằng anh là một trong những người thợ làm việc chăm chỉ nhất.” Và một trong những người làm ngu ngốc nhất của cô, Monty Hughes đã nói thêm như vậy khi Beth tìm lời khuyên của ông ta. Trong khi chờ đợi câu trả lời của Trevor, nàng nhớ lại những lời Danny từng nói, nhưng chỉ vì cậu ấy không biết cộng. Beth mở ngăn kéo bàn làm việc của bố nàng, lấy ra một gói dây và một tờ giấy. Nàng mở gói, bày toàn bộ những gì chứa bên trong lên mặt bàn. Sutton tròn mắt nhìn chăm chăm vào những tờ năm mươi bảng, liếm môi trong khi cố tính toán xem trên bàn có bao nhiêu tiền. Beth đưa qua mặt bàn một bản hợp đồng ông Thomas đã chuẩn bị cho nàng chiều hôm trước. “Nếu anh đồng ý ký vào đây,” nàng nói, chỉ ngón tay vào một hàng kẻ nét đứt, “bảy nghìn bảng này sẽ là của anh.” Trevor ngần ngại, trong khi Beth cố không để lộ ra nàng đang cần anh ta ký vào bản hợp đồng đến mức khổ sở ra sao. Nàng đợi Trevor đếm xong tiền, mặc dù dường như cả thế kỷ đã trôi qua trước khi rốt cục anh ta cũng cầm lấy chiếc bút được đưa sẵn ra, rồi viết vào bản hợp đồng hai từ duy nhất anh ta có thể phát âm được một cách hoàn toàn tự tin. Anh ta vội vã vợ hết số tiền trên bàn lại rồi không nói thêm một lời nào, quay lưng lại với Beth và bước ra khỏi căn phòng.

Khi Trevor đã dùng chân đá cánh cửa đóng sập lại sau lưng anh ta, Beth thở một hơi nhẹ nhõm, mà nếu nghe thấy anh ta hẳn sẽ không nghi ngờ mình còn có thể yêu cầu nhiều hơn số tiền bảy nghìn bảng rất nhiều, cho dù trên thực tế, sau khi rút số tiền đó ra khỏi ngân hàng, tài khoản của gara cũng đã sạch trơn. Việc duy nhất Beth còn có thể làm lúc này là bán nó đi càng nhanh càng tốt.

Anh chàng môi giới nhà đất trẻ tuổi đã đến xem qua gara cam đoan với nàng nó đáng giá ít nhất hai trăm nghìn. Nói cho cùng, địa điểm này đã có quyền sở hữu đầy đủ, tọa lạc ở một vị trí rất đắc địa, giao thông tới khu trung tâm cực kỳ thuận tiện. Hai trăm nghìn bảng sẽ giải quyết ổn thỏa mọi rắc rối tài chính của Beth, và cũng đồng nghĩa với việc nàng sẽ còn đủ tiền để Christy có được nền giáo dục mà nàng cùng Danny luôn muốn dành cho con bé.

51. Chương 51

Danny đang đọc cuốn Hạn chế của thuế, lạm phát và vai trò của chính phủ của Milton Friedman, đồng thời viết ghi chú về chương nói đến quay vòng tài sản và những ảnh hưởng của tài sản xấu khi chuồng điện thoại vang lên. Sau hai giờ nghiền ngẫm, anh bắt đầu có cảm tưởng rằng bất cứ điều gì cũng có thể là một bước tiến so với ngài giáo sư Friedman. Anh nhắc máy và nghe thấy một giọng phụ nữ.

“Xin chào, Nick. Một giọng nói từ quá khứ của anh đây.”

“Xin chào, giọng nói từ quá khứ của tôi,” Danny nói, cố vắt óc nhớ ra một cái tên.

“Anh đã nói sẽ đến xem khi em đi lưu diễn. Thế đấy, em đã cố tìm mãi trong đám khán giả, nhưng anh chẳng bao giờ có mặt cả.”

“Vậy giờ em đang diễn ở đâu?” Danny hỏi, tiếp tục lục lọi trong đầu, nhưng vẫn chưa có cái tên nào xuất hiện.

“Cambridge, nhà hát Arts.”

“Tuyệt, vở nào vậy?”

“Một người phụ nữ không đáng để bận tâm.”

“Lại là Oscar Wilde,” Danny nói, hiểu rằng anh sắp tìm tới đích.

“Nick, anh thậm chí còn chẳng nhớ tên em nữa đúng không?”

“Đừng ngạc thế, Katie,” anh nói, vừa kịp lúc. “Làm sao anh quên được cô diễn viên dự phòng ưa thích của mình?”

“Được lắm, giờ em được diễn chính rồi, và em hy vọng anh sẽ tới xem em diễn.”

“Nghe hay đấy,” Danny vừa nói vừa lật giở cuốn lịch làm việc của mình, mặc dù anh biết mình hầu như luôn rảnh vào mọi buổi tối. “Thứ sáu thì sao nhỉ?”

“Không thể tuyệt hơn. Chúng ta có thể ở bên nhau dịp cuối tuần.”

“Anh phải quay về London có hẹn vào sáng thứ bảy,” Danny nói, nhìn vào một trang còn để trắng trong cuốn lịch.

“Vậy thì sẽ là một đêm bên nhau,” Katie nói. “Như thế với em là đủ.” Danny không trả lời. “Buổi diễn bắt đầu lúc bảy giờ ba mươi. Em sẽ để lại vé cho anh ở quầy vé. Hãy đến một mình, vì em không định chia sẻ anh với ai đâu.”

Danny gác máy, đưa mắt nhìn chăm chăm vào bức ảnh của Beth lồng trong khung bạc đặt ở góc bàn làm việc của anh.

“Có ba người đàn ông đi lên lối vào,” Molly nói trong khi nhìn qua cửa sổ phòng bếp. “Trông có vẻ như người nước ngoài.”

“Bọn họ vô hại thôi mà,” Danny trấn an bà. “Bà cứ đưa họ vào phòng khách và nói với họ tôi sẽ ra gặp ngay.”

Danny chạy lên gác, vào phòng làm việc cầm lấy ba cặp hồ sơ mà anh đã chuẩn bị trước cho cuộc gặp, sau đó hối hả quay xuống nhà dưới.

Ba người đang đợi anh trong phòng khách trông giống hệt nhau về mọi mặt trừ tuổi tác. Cả ba đều mặc những bộ đồ màu xanh sẫm cắt may rất đẹp, áo sơ mi trắng và cà vạt không nhãn mác, mỗi người cầm theo một chiếc cặp da màu đen. Bất cứ ai cũng có thể đi ngang qua họ trên đường phố mà không buồn để ý nhìn đến lần thứ hai - một điều khiến họ rất vừa lòng.

“Rất vui được gặp lại ông, thưa nam tước,” Danny nói.

De Coubertin cúi người thật thấp. “Chúng tôi rất cảm kích khi được anh mời tới ngôi nhà xinh đẹp của mình, Sir Nicholas. Cho phép tôi giới thiệu ông Bresson, tổng giám đốc ngân hàng và ông Segat, người phụ trách các tài khoản quan trọng của chúng tôi.” Danny bắt tay ba vị khách trong khi Molly xuất hiện, mang theo chiếc khay đựng trà và bánh quy.

“Thưa các ông,” Danny nói trong khi ngồi xuống. “Có lẽ tôi có thể bắt đầu bằng việc đề nghị các vị cho tôi biết thông tin cập nhật về tình hình hiện tại của tài khoản của tôi.”

“Tất nhiên rồi,” ông Bresson lên tiếng, mở một cặp hồ sơ không ghi nhãn ra. “Tài khoản số một của ông hiện đang có số dư trên năm mươi bảy triệu đô la, hiện đang hưởng lãi suất ở mức 2,75 phần trăm mỗi năm. Tài khoản số hai của ông,” ông ta tiếp tục, “có số dư trên một triệu đô la. Tài khoản này được ngân hàng

biết đến như tài khoản dùng để mua tem của ông nội ông, được ông sử dụng bất cứ khi nào ông muốn bổ sung ngay lập tức cho bộ sưu tập của mình.”

“Ông có thể nhập hai tài khoản lại,” Danny nói, “vì tôi sẽ không mua thêm con tem nào nữa.” Bresson gật đầu. “Và tôi cần phải nói thêm, thưa ông Bresson, rằng tôi thấy mức lãi suất 2,75 phần trăm dành cho tiền vốn của tôi là không chấp nhận được, và trong tương lai tôi sẽ sử dụng tiền của mình tốt hơn.”

“Ông có thể cho chúng tôi biết dự định của mình được không?” Segat hỏi.

“Có chứ,” Danny nói. “Tôi sẽ đầu tư vào ba lĩnh vực - bất động sản, cổ phần và cổ phiếu, có thể cả trái phiếu nữa, mà hiện tại đang đem về mức lãi suất tới 7,12 phần trăm cho toàn bộ các lĩnh vực. Tôi cũng sẽ để ra một lượng vốn nhỏ, không bao giờ vượt quá mười phần trăm tổng số tiền tôi có, cho các hoạt động đầu cơ.”

“Tính tới hoàn cảnh hiện tại,” Segat nói, “liệu tôi có thể đề xuất chúng ta chuyển tiền của ông vào ba tài khoản khác nhau không thể lẫn ngược lại tới ông được, đồng thời chỉ định các giám đốc làm đại diện cho ông.”

“Hoàn cảnh hiện tại?” Danny lặp lại.

“Kể từ sau vụ 11 tháng 9, người Mỹ và người Anh trở nên quan tâm hơn rất nhiều tới bất cứ ai luân chuyển những khoản tiền lớn. Sẽ không hay nếu ông để tên mình luôn xuất hiện trên màn hình radar của họ.”

“Suy nghĩ rất thấu đáo,” Danny nói.

“Giả sử rằng ông đồng ý để chúng tôi thiết lập những tài khoản đó,” Bresson nói thêm, “tôi muốn biết liệu ông có mong muốn sử dụng hiểu biết chuyên môn của ngân hàng trong việc điều hành các khoản đầu tư của ông không? Tôi đề cập đến điều này vì chẳng hạn, bộ phận bất động sản của chúng tôi có trong tay bốn mươi chuyên gia về lĩnh vực này - trong đó có bảy người ở London - hiện đang quản lý một tổng giá trị gần một trăm tỷ đô la, và bộ phận đầu tư của chúng tôi còn có quy mô lớn hơn nhiều.”

“Tôi sẽ tận dụng mọi thứ các ông có thể cung cấp,” Danny nói, “và đừng bao giờ chần chừ cho tôi biết nếu các ông nghĩ tôi đang có một quyết định sai lầm. Tuy nhiên, trong mấy năm vừa qua tôi đã bỏ ra không ít thời gian theo dõi tình hình làm ăn của hai mươi tám công ty cụ thể, và tôi đã quyết định đầu tư một phần vốn của mình vào mười một công ty trong số này.”

“Ông có chính sách riêng gì trong việc mua cổ phần của các công ty này không?” Segat hỏi.

“Tôi muốn các vị mua theo từng gói nhỏ bất cứ khi nào chúng được tung ra thị trường - không bao giờ mua vào ào ạt, vì tôi không muốn bị quy trách nhiệm đã gây ảnh hưởng tới thị trường, cho dù theo chiều hướng nào. Tương tự, tôi không bao giờ muốn nắm giữ nhiều hơn hai phần trăm của bất cứ công ty nào.” Danny đưa cho Bresson một danh sách các công ty anh đã theo dõi tình hình làm ăn trong suốt một thời gian dài trước khi ra tù.

Bresson đưa ngón tay lần theo danh sách, rồi mỉm cười. “Bản thân chúng tôi cũng đã để mất tới một vài công ty trong số này, nhưng tôi rất ấn tượng khi nhận thấy ông đã tìm ra một hay hai công ty chúng tôi chưa từng xem xét đến.”

“Vậy làm ơn hãy kiểm tra lại những công ty đó, và nếu các vị có bất cứ ngờ vực nào, hãy cho tôi biết ngay,” Danny cầm lấy một trong những cặp tài liệu của anh. “Về phần bất động sản, tôi dự định hành động thật quyết liệt,” anh nói. “Và tôi trông đợi các ông cũng phản ứng thật mau lẹ nếu việc thanh toán ngay cho phép có được một mức giá thực tế hơn.”

Bresson đưa ra một tấm thiệp. Trên đó không có tên hay địa chỉ, mà chỉ có một số điện thoại in nổi màu đen. “Đây là đường dây riêng của tôi. Chúng tôi có thể chuyển bất cứ khoản tiền nào ông yêu cầu tới bất cứ quốc gia nào trên trái đất chỉ với một động tác bấm nút. Và khi ông gọi tới số này, ông không bao giờ cần nói ra tên mình, vì đường dây đã được cài đặt tự động nhận dạng giọng nói.”

“Cảm ơn ông,” Danny nói, cất tấm thiệp vào túi áo trong. “Tôi cũng cần đến sự tư vấn của các vị về một vấn đề cấp bách hơn nhiều, nói thẳng ra là chi tiêu hàng ngày của tôi. Tôi không muốn bất cứ thanh tra thuế nào nhúng mũi vào việc của mình, và vì tôi sống trong ngôi nhà này, thuê quản gia và tài xế riêng,

trong khi về danh chính ngôn thuận không có bất cứ nguồn thu nhập nào ngoài khoản trợ cấp dành cho sinh viên, rất có thể tôi đang đánh động cơ quan Thuế vụ.”

“Tôi có thể đưa ra một đề xuất chẳng?” de Coubertin nói. “Trước đây chúng tôi vẫn chuyển một khoản một trăm nghìn bảng mỗi tháng vào một tài khoản tại London cho ông nội anh. Khoản này xuất phát từ một tài khoản tín dụng chúng tôi thiết lập nhân danh ông. Ông đã trả thuế đầy đủ cho khoản thu nhập này, và thậm chí còn thực hiện một số giao dịch quy mô nhỏ thông qua một công ty đăng ký hoạt động ở London.”

“Tôi sẽ rất biết ơn nếu ông tiếp tục thu xếp như vậy,” Danny nói. “Giờ tôi cần làm gì?”

De Coubertin lấy ra một xấp tài liệu mỏng từ cặp của mình, lấy ra một tờ giấy và nói, đồng thời chỉ tay vào một hàng kẻ nét đứt, “Chỉ cần anh vui lòng ký vào đây, Sir Nicholas, tôi cam đoan với anh mọi thứ sẽ được thu xếp và thực hiện theo đúng những gì anh mong đợi. Và tôi sẽ cần biết địa chỉ ngân hàng nơi chúng tôi sẽ chuyển khoản tiền hàng tháng tới.”

“Coutt và Công ty, ở phố Strand,” Danny đáp.

“Giống như ông nội anh trước đây,” ông chủ tịch nói.

“Đi từ đây tới Cambridge hết bao lâu?” Danny hỏi Al Mập một lát sau khi ba người Thụy Sĩ đã ra về.

“Chừng một tiếng rưỡi. Nghĩa là chúng ta sẽ phải đi tương đối sớm đấy, ông chủ.”

“Được,” Danny nói. “Tôi sẽ lên phòng thay đồ và chuẩn bị một túi hành lý cho một chuyến qua đêm.”

“Molly đã làm xong xuôi rồi,” Al Mập nói. “Tôi sẽ cho vào cốp xe.”

Mật độ giao thông vào cuối buổi chiều thứ Sáu khá dày đặc, và chỉ đến lúc họ ra tới xa lộ M11 Al Mập mới có dịp đẩy chiếc kim đồng hồ tốc độ vượt quá vạch ba mươi dặm một giờ. Anh ta lái xe tới King’s Parade chỉ vài phút trước giờ công diễn.

Những tuần vừa qua đã quá bận rộn với Danny, thành thử đây là lần đầu tiên anh có dịp tới nhà hát kể từ sau khi xem Lawrence Davenport diễn xuất trong Tầm quan trọng của sự chân thật.

Lawrence Davenport. Mặc dù Danny đã bắt đầu hình thành nên các kế hoạch dành cho ba đối thủ của mình, song cứ mỗi lần anh nghĩ về Davenport, hình ảnh Sarah lại hiện lên trong đầu anh. Anh hiểu rõ nếu không có cô, rất có thể anh đã phải quay trở lại Belmarsh, cũng như việc anh cần phải gặp lại cô, vì cô có thể giúp mở ra những cánh cửa mà lúc này anh chưa có được chìa khóa trong tay.

Al Mập dừng xe bên ngoài nhà hát. “Lúc nào anh quay trở lại London, ông chủ?”

“Tôi vẫn chưa rõ,” Danny nói, “nhưng sẽ không trước nửa đêm.”

Anh qua quầy vé lấy chiếc vé dành sẵn cho mình, mua một tờ chương trình với giá ba bảng, rồi theo một nhóm khán giả đến muộn giống anh đi vào khán phòng. Sau khi tìm thấy chỗ ngồi, anh bắt đầu mở chương trình ra xem. Anh đã định xem qua nội dung vở kịch trước khi tới xem đêm diễn này, nhưng nó vẫn nằm yên trên bàn làm việc của anh không được động đến trong khi anh cố đánh vật với Milton Friedman.

Danny dừng lại ở một trang chương trình có in bức ảnh chân dung cỡ lớn lộng lẫy của Katie Benson. Không giống như một vài nữ diễn viên khác, đây không phải là một bức ảnh cũ đã chụp từ vài năm trước. Anh đọc phân tóm tắt các vai diễn của nàng. Một người phụ nữ không đáng để bận tâm rõ ràng là vai diễn quan trọng nhất trong sự nghiệp mới mẻ của cô gái.

Khi màn được kéo lên, Danny bị hút hồn vào một thế giới khác, và thậm chí quyết trong tương lai anh sẽ đến nhà hát thường xuyên hơn. Anh ước ao biết bao giá như Beth đang ngồi bên anh và cùng anh chia sẻ niềm vui. Katie đang đứng trên sân khấu, cầm mấy bông hoa vào lọ, nhưng trong đầu anh chỉ toàn nghĩ tới Beth. Thế rồi khi vở diễn dần trôi qua, anh cũng phải thừa nhận Katie diễn rất hay, và không bao lâu sau anh đã hoàn toàn bị cuốn vào câu chuyện của một người phụ nữ nghi ngờ chồng mình không chung thủy.

Trong giờ tạm nghỉ, Danny đã đi đến một quyết định, và khi màn hạ, ông Wilde(1) đã chỉ ra cho anh cần thực hiện quyết định đó ra sao. Anh chờ đến khi nhà hát đã vắng vẻ mới bước tới cửa dẫn vào khu hậu trường sân khấu. Người gác cửa nhìn anh ngờ vực khi anh yêu cầu được gặp cô Benson.

“Tên cậu là gì?” ông ta hỏi, đồng thời kiểm tra bảng ghi chú của mình.

“Nicholas Moncrieff.”

“À phải. Cô ấy đang đợi cậu. Phòng thay đồ số bảy, lầu một.”

Danny chậm rãi bước lên cầu thang, và đợi một lúc trước cửa phòng số bảy trước khi gõ cửa.

“Mời vào,” một giọng nói anh vẫn nhớ rõ vang lên.

Anh mở cửa bước vào, nhìn thấy Katie đang ngồi trước một chiếc gương, trên người chỉ mặc bộ đồ lót màu đen. Nàng đang tẩy trang sau khi diễn.

“Anh có thể đợi ở ngoài không?” anh hỏi.

“Đừng ngốc thế, anh yêu. Em chẳng có gì mới để cho anh xem đâu, và dù thế nào đi nữa, em hy vọng sẽ gọi lên vài ký ức,” nàng nói tiếp, quay lại nhìn anh.

Cô gái đứng dậy, mặc lên người một chiếc đầm màu đen khiến nàng trở nên còn đáng khao khát hơn đến lạ thường. “Em tuyệt quá,” anh miễn cưỡng nói.

“Anh có chắc không, anh yêu?” nàng hỏi, nhìn anh chăm chú hơn. “Nghe anh nói chẳng có tí thuyết phục nào cả.”

“À phải,” Danny nói. “Anh rất thích vở kịch.”

Katie nhìn anh chăm chăm. “Có điều gì đó không ổn.”

“Anh cần quay về London. Anh có công chuyện gấp.”

“Vào tối thứ sáu sao?Ồ, thôi nào, Nick, anh có thể làm khá hơn mà.”

“Chỉ là...”

“Là một người phụ nữ khác, đúng không?”

“Phải,” Danny thừa nhận.

“Vậy tại sao anh lại cắt công đến đây làm gì?” cô gái giận dữ nói, quay ngoắt người lại.

“Anh xin lỗi. Anh rất xin lỗi.”

“Đừng bận tâm xin lỗi làm gì, Nick. Anh không thể khiến em thấy rõ hơn em là một người phụ nữ không đáng để bận tâm.”

52. Chương 52

“Xin lỗi ông chủ, nhưng tôi nghĩ anh đã nói không trước nửa đêm,” Al Mập nói, nhanh chóng hoàn tất chiếc hamburger của mình.

“Tôi đã đổi ý.”

“Tôi nghĩ đó là đặc quyền của một quý bà chứ?”

“Và cô ấy đã dùng đến nó,” Danny nói.

Mười lăm phút sau, khi họ ra tới xa lộ M11, Danny đã chìm vào giấc ngủ. Anh chỉ choàng tỉnh dậy khi chiếc xe dừng lại trước đèn giao thông ở đường Mile End. Nếu Danny thức dậy sớm hơn một chút, có lẽ anh đã yêu cầu Al Mập đi theo đường khác.

Đèn giao thông chuyển màu, sau đó họ nhẹ nhàng vượt qua hết đèn xanh này tới đèn xanh khác, như thể có ai khác biết rằng Danny không nên tới đó. Anh ngả người ra sau, nhắm mắt lại, dù anh biết có một số nơi chốn quen thuộc mà mỗi khi ngang qua anh không thể kìm mình ít nhất liếc nhìn thật nhanh: trường dạy nghề Clement Attlee, nhà thờ St Mary, và tất nhiên, cả gara của gia đình Wilson.

Anh mở mắt, trong khi thầm ước gì đã nhắm mắt nguyên như cũ. “Không thể nào,” anh nói. “Tạt vào lề đi, Al.”

Al Mập dừng xe lại, quay người nhìn xuống phía sau xem ông chủ của mình có ổn không. Danny đang nhìn chằm chằm qua bên kia đường, vẻ không tin nổi. Al Mập cố gắng tìm xem anh đang nhìn vào đâu, nhưng không phát hiện ra điều gì bất thường.

“Đợi ở đây,” Danny nói, mở cửa sau xe ra. “Tôi chỉ cần vài phút thôi.”

Danny băng qua đường, đứng trên vỉa hè nhìn chăm chăm vào một tờ thông báo dán trên tường. Anh lấy một cây bút và một mảnh giấy từ trong túi áo trong ra, ghi lại số điện thoại được ghi dưới dòng RAO BÁN. Khi nhìn thấy một số người địa phương đi từ trong một quán rượu gần đó ra, anh vội vã chạy trở lại bên kia đường, ngồi vào trong xe cạnh Al Mập trên hàng ghế trước.

“Chuồn khỏi đây thôi,” anh nói, không giải thích gì thêm.

Danny nghĩ đến việc yêu cầu Al Mập lái xe đưa anh trở lại khu East End vào sáng thứ bảy để anh có thể xem lại lần thứ hai, nhưng anh biết rõ mình không thể mạo hiểm để cho ai đó thậm chí chỉ nghĩ rằng họ đã nhận ra anh.

Một kế hoạch bắt đầu định hình trong đầu anh, và đến tối chủ nhật nó đã gần hoàn tất. Mọi chi tiết cần được tuân thủ đúng đến từng chữ cái. Chỉ một sai sót thôi là cả ba bọn họ sẽ biết ngay anh đang định làm gì. Nhưng các vai phụ và các diễn viên dự phòng cần phải có mặt sẵn sàng ở vị trí của họ từ lâu trước khi ba diễn viên chính được phép bước ra sân khấu.

Khi Danny thức dậy vào sáng thứ hai và xuống nhà ăn sáng, anh không hề động đến tờ The Times được để sẵn trên bàn ăn. Anh diễn lại trong đầu những gì cần làm, bởi vì anh không thể mạo hiểm viết bất cứ điều gì ra giấy. Nếu luật sư cố vấn Arnold Pearson có hỏi anh khi anh rời phòng bếp xem Molly đã dọn ra cho anh món gì cho bữa sáng, chắc hẳn anh sẽ chịu không cung cấp được câu trả lời. Anh quay trở lại phòng làm việc, khóa trái cửa lại và ngồi vào bàn. Anh nhấc điện thoại lên bấm số trên tấm thiệp.

“Tôi cần chuyển một khoản tiền nhỏ trong ngày hôm nay, và thật nhanh,” anh nói.

“Đồng ý.”

“Và tôi sẽ cần đến ai đó tư vấn cho mình về một vụ chuyển nhượng bất động sản.”

“Họ sẽ liên hệ với ông ngay hôm nay.”

Danny gác máy, nhìn đồng hồ. Không ai có mặt ở bàn làm việc trước chín giờ. Anh sải bước đi quanh phòng, tận dụng thời gian để nhắm lại các câu sẽ hỏi, những câu hỏi phải không được có vẻ đã chuẩn bị trước. Đợi một phút trôi qua sau chín giờ, anh lấy mảnh giấy trong túi áo ra và bấm số.

“Douglas Allen Spiro xin nghe,” một giọng nói vẫn còn ngái ngủ vang lên.

“Ông có một thông báo rao bán một bất động sản ở đường Mile End,” Danny nói.

“Tôi sẽ chuyển máy cho ông tới ông Parker, ông ấy là người phụ trách các bất động sản ở khu vực đó.”

Danny nghe tiếng chuyển máy. “Roger Parker xin nghe.”

“Ông có một bất động sản rao bán ở đường Mile End?” Danny hỏi lại.

“Chúng tôi có một vài bất động sản ở khu vực đó, thưa ông. Ông có thể cụ thể hơn không?”

“Gara Wilson.”

“Ồ phải rồi, một bất động sản hạng nhất, quyền sở hữu đầy đủ. Nó đã thuộc về một gia đình suốt hơn một trăm năm qua.”

“Nó được rao bán lâu chưa?”

“Mới đây thôi, và cũng đã nhiều người quan tâm đến.”

“Bao lâu rồi?”

“Năm, hay sáu tháng gì đó,” Parker thừa nhận.

Danny rửa thầm khi anh nghĩ tới những khó khăn gia đình Beth chắc chắn đã phải trải qua, mà anh chẳng làm được gì để giúp. Anh có rất nhiều điều muốn hỏi, những câu hỏi anh biết ông Parker không thể trả lời được. “Giá chào bán là bao nhiêu?”

“Hai trăm nghìn,” Parker nói, “hoặc gần như vậy, tất nhiên là bao gồm cả đồ đạc và trang thiết bị. Ông có thể cho biết tên được không, thưa ông?”

Danny gác máy. Anh đứng dậy bước tới một chiếc giá, trên để ba cặp tài liệu có ghi nhãn Craig, Davenport và Payne. Anh lấy cặp tài liệu về Gerald Payne xuống và tìm số điện thoại của thành viên trẻ nhất trong lịch sử của Baker, Tremlett và Smythe, như ông luật sư cố vấn Arnold Pearson đã chu đáo nhắc đi nhắc lại với bồi thẩm đoàn. Nhưng Danny không dự định nói chuyện với Payne hôm nay. Payne sẽ buộc phải tìm đến anh, cố sống cố chết để được tham gia vào cuộc chơi. Hôm nay sẽ là ngày dành riêng cho các tin nhắn. Anh bấm số.

“Baker, Tremlett và Smythe xin nghe.”

“Tôi có ý định mua một bất động sản ở đường

Mile End.”

“Tôi sẽ chuyển máy cho ông tới bộ phận phụ trách khu đông London.”

Có tiếng tách vang lên ở đầu dây bên kia. Liệu người nhắc máy, cho dù là ai đi nữa, có lúc nào đó nhận ra họ đã được lựa chọn một cách ngẫu nhiên để làm kẻ đưa tin, và sau này không đáng bị trách cứ khi cơn địa chấn xảy ra hay không? “Gary Hall xin nghe. Tôi có thể giúp gì được ông?”

“Ông Hall, tôi là Sir Nicholas Moncrieff, và tôi không rõ...” anh nói tiếp chậm rãi, thật chậm, “tôi có tìm đúng người hay không?”

“Xin hãy cho tôi biết ngài cần gì, thưa ngài, và tôi sẽ xem xem có thể giúp được không.”

“Có một bất động sản được rao bán ở đường Mile End mà tôi muốn mua, nhưng tôi không muốn giao dịch trực tiếp với đại lý nhà đất phụ trách bán.”

“Tôi hiểu, thưa ngài. Ngài có thể yên tâm về sự kín đáo của tôi,” Tôi hy vọng là không, Danny nghĩ thầm. “Nó ở số bao nhiêu đường Mile End thưa ngài?”

“Một bốn ba,” Danny đáp. “Đó là một gara - gara Wilson.”

“Ai là đại lý phụ trách bán, thưa ngài?”

“Douglas Allen Spiro.”

“Tôi sẽ trao đổi một chút với người đồng nghiệp của mình tại đó và tìm hiểu các chi tiết,” Hall nói, “sau đó tôi sẽ gọi lại cho ngài.”

“Trong ngày hôm nay tôi sẽ có việc đi qua gần chỗ ông,” Danny nói. “Không biết ông có thể uống một tách cà phê với tôi không?”

“Tất nhiên rồi, Sir Nicholas. Ngài muốn chúng ta gặp ở đâu?”

Danny chỉ có thể nghĩ tới nơi duy nhất anh từng đến nằm gần chỗ tọa lạc của văn phòng Baker, Tremlett và Smythe. “Dorchester,” anh nói. “Chúng ta có thể hẹn lúc mười hai giờ được chứ?”

“Tôi sẽ tới gặp ngài lúc mười hai giờ, Sir Nicholas.”

Danny vẫn ngồi nguyên trước bàn làm việc. Anh đánh dấu vào ba chỗ trên bản danh sách dài trước mặt mình, nhưng anh vẫn cần thêm vài vai phụ nữa có mặt trước trưa hôm đó nếu muốn chuẩn bị sẵn sàng để gặp mặt quý ông Hall. Chiếc điện thoại trên bàn làm việc của anh bắt đầu nổi chuông. Danny nhấc máy.

“Chúc buổi sáng tốt lành, Sir Nicholas,” một giọng nói vang lên. “Tôi là người điều hành bộ phận bất động sản của ngân hàng tại London.”

Al Mập lái xe đưa Danny tới Park Lane, tạt vào lề trước mặt lối vào Dorchester ngay sau lúc mười một giờ ba mươi. Một người gác cổng bước xuống bậc cấp tới mở cửa sau xe. Danny bước ra ngoài.

“Tên tôi là Sir Nicholas Moncrieff,” anh nói trong khi bước lên bậc cấp. “Tôi đang chờ một người khách đến gặp mình vào khoảng mười hai giờ - ông Hall. Anh có thể nói giúp với ông ta tôi đang chờ trong quán cà phê chứ?” anh lấy ví ra đưa cho người gác cửa một tờ mười bảng.

“Chắc chắn rồi, thưa ngài,” anh ta nói, nhấc chiếc mũ chóp cao của mình lên.

“Tên anh là gì?” Danny hỏi.

“George.”

“Cảm ơn anh, George,” Danny nói, và bước qua cánh cửa quay vào trong khách sạn.

Anh dừng lại ngoài tiền sảnh, giới thiệu mình với người phụ trách lễ tân. Sau vài câu trò chuyện với anh chàng Walter này, anh lại chia tay một tờ mười bảng nữa.

Theo lời khuyên của Walter, Danny đi tới quán cà phê và đợi người phụ trách nhân viên phục vụ đi qua chỗ anh. Lần này Danny lấy một tờ mười bảng ra khỏi ví trước khi đề xuất yêu cầu của mình.

“Chắc ngài sẽ cho phép tôi thu xếp cho ngài một góc riêng tư hơn chứ, Sir Nicholas? Tôi sẽ cho đưa ông Hall tới gặp ngài ngay khi ông ấy tới. Ngài có muốn dùng gì trong khi chờ đợi không?”

“Một tờ The Times và một xô cô la nóng,” Danny nói.

“Tất nhiên rồi, Sir Nicholas.”

“Tên anh là gì nhỉ?” Danny hỏi.

“Mario, thưa ngài.”

Vậy là George, Walter và Mario đã vô tình trở thành những thành viên trong nhóm của anh, với giá ba mươi bảng. Danny giở đến phần kinh doanh của tờ The Times để kiểm tra các khoản đầu tư của mình trong khi chờ đợi ông bạn Hall ngây thơ kia xuất hiện. Hai phút trước lúc mười hai giờ đúng, Mario đến đứng bên cạnh anh. “Sir Nicholas, khách của ngài đã tới.”

“Cảm ơn, Mario,” Danny nói như thể anh là khách quen.

“Rất hân hạnh được gặp ngài, Sir Nicholas,” Hall vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Danny.

“Ông muốn dùng gì, ông Hall?” Danny hỏi.

“Chỉ một tách cà phê thôi, cảm ơn ngài.”

“Mario, làm ơn cho một cà phê và của tôi như thường lệ.”

“Tất nhiên rồi, Sir Nicholas.”

Anh chàng trẻ tuổi vừa đến gặp Danny mặc một bộ đồ màu be cùng một chiếc áo sơ mi xanh lục và một chiếc cà vạt màu vàng. Gary Hall chắc hẳn sẽ không bao giờ có được một chỗ làm ở Ngân hàng de Coubertin. Anh ta mở cặp lấy ra một tập tài liệu. “Tôi nghĩ tôi đã có được đầy đủ thông tin ngài yêu cầu, Sir Nicholas,

“Hall nói, đồng thời mở tập tài liệu ra. “Số 143 đường Mile End - từng là một gara, thuộc sở hữu của một ông George Wilson, mới qua đời gần đây.” Khuôn mặt của Danny tái nhợt đi khi anh nhận ra cái chết của Bernie đã để lại hậu quả đến đâu: chỉ một biến cố duy nhất đã làm thay đổi biết bao nhiêu cuộc đời.

“Ngài không sao chứ, Sir Nicholas?” Hall nói, với vẻ thực sự quan tâm.

“À tôi vẫn khỏe, không sao đâu,” Danny nói, nhanh chóng trấn tĩnh lại. “Anh đang nói gì nhỉ?” anh hỏi thêm khi người phục vụ bèn đặt một tách sô cô la nóng trước mặt anh.

“Sau khi ông Wilson nghỉ hưu, công việc làm ăn được tiếp tục thêm vài năm dưới sự phụ trách của một người có tên là...” Hall xem lại tập tài liệu, mặc dù Danny có thể nhắc cho anh ta phần còn lại. “Trevor Sutton. Nhưng trong thời gian đó gara của họ đã mang nợ đáng kể, vậy là người chủ sở hữu đã quyết định cắt bớt thua lỗ của cô ta và mang cơ sở đó rao bán.”

“Thua lỗ của cô ta?”

“Phải, chỗ đó hiện giờ thuộc quyền sở hữu của...” anh ta ngừng lại một lần nữa để xem tài liệu, “một cô Elizabeth Wilson, con gái của người chủ cũ.”

“Giá chào bán là bao nhiêu?” Danny hỏi.

“Diện tích của cơ sở này vào khoảng bốn trăm năm mươi mét vuông, nhưng nếu ngài định ra giá, tôi có thể thăm dò và tìm hiểu con số chính xác.” Bốn trăm ba mươi một mét vuông, Danny có thể cho anh ta biết lập tức. “Ồ kể bên gara đó, một phía là hiệu cầm đồ, phía kia là một cửa hàng chuyên bán thảm Thổ Nhĩ Kỳ.”

“Giá chào bán là bao nhiêu?” Danny lặp lại câu hỏi.

“À vâng, xin lỗi ngài. Hai trăm nghìn, bao gồm cả đồ đạc và trang thiết bị, nhưng tôi tin rằng ngài có thể mua được với giá một trăm năm mươi nghìn. Vẫn chưa có nhiều người quan tâm đến bất động sản này, và bên kia con đường đó đang có một gara khác làm ăn phát đạt hơn nhiều.”

“Tôi không có nhiều thời gian để lãng phí,” Danny nói, “vì vậy hãy nghe thật kỹ đây. Tôi sẵn sàng trả theo giá chào bán, và tôi cũng muốn anh tiếp cận các chủ sở hữu của hiệu cầm đồ cũng như cửa hàng bán thảm, vì tôi cũng muốn mua lại bất động sản của họ.”

“Vâng, tất nhiên rồi, Sir Nicholas,” Hall nói, hối hả viết lại từng từ anh nói. Anh ta ngần ngại một lát. “Tôi cần một khoản đặt cọc hai mươi nghìn bảng trước khi chúng tôi có thể xúc tiến giao dịch.”

“Khi anh quay về tới văn phòng, anh Hall thân mến, hai trăm nghìn bảng sẽ được chuyển vào tài khoản khách hàng của anh.” Hall có vẻ chưa cảm thấy thuyết phục, nhưng vẫn cố mỉm cười. “Chừng nào anh có được thông tin từ hai bất động sản kia, hãy gọi ngay cho tôi.”

“Vâng, Sir Nicholas.”

“Và tôi muốn làm rõ luôn một điều,” Danny nói. “Người chủ sở hữu gara không bao giờ được biết cô ta đang giao dịch với ai.”

“Ngài có thể tin tưởng vào sự kín đáo của tôi,

Sir Nicholas.”

“Tôi hy vọng là vậy,” Danny nói, “bởi vì tôi phát hiện ra mình đã không thể trông cậy vào sự kín tiếng của công ty trước tôi liên hệ, và đó là lý do họ mất mối làm ăn với tôi.”

“Tôi hiểu,” Hall nói. “Tôi có thể liên lạc với ngài bằng cách nào?” Danny lấy ví ra đưa cho anh ta một tấm danh thiếp còn mới cứng. “Và, một câu hỏi cuối cùng nữa, Sir Nicholas, ngài có thể cho biết văn phòng luật sư nào sẽ đại diện cho ngài trong vụ giao dịch này không?”

Đây là câu hỏi đầu tiên Danny đã không lường trước đến. Anh mỉm cười. “Munro, Munro và Carmichael. Anh chỉ được liên hệ với ông Fraser Munro, thành viên cao cấp của văn phòng, người đảm nhiệm mọi công việc của tôi.”

“Tất nhiên rồi, Sir Nicholas,” Hall nói, đứng dậy ra về sau khi đã ghi lại tên của vị luật sư. “Tốt nhất tôi nên quay về văn phòng ngay để liên hệ với văn phòng phụ trách bán.”

Danny nhìn theo Hall trong khi anh chàng hối hả đi ra, tách cà phê vẫn còn nguyên chưa kịp động đến. Anh tin chắc chỉ trong vòng một giờ nữa cả văn phòng kia sẽ biết về quý ông Sir Nicholas Moncrieff lập dị, một gã rõ ràng có nhiều tiền hơn trí khôn. Bọn họ hẳn sẽ giữu cợt anh chàng Hall về buổi sáng lãng phí vào việc không đâu, cho tới khi phát hiện ra hai trăm nghìn bảng được chuyển vào tài khoản khách hàng.

Danny lấy điện thoại di động ra bấm số.

“Vâng,” một giọng nói ở đầu bên kia vang lên.

“Tôi muốn chuyển hai trăm nghìn bảng vào tài khoản khách hàng của văn phòng Baker, Tremlett và Smythe ở London.”

“Vâng, thưa ngài.”

Danny ngắt máy và nghĩ đến anh chàng Gary Hall. Liệu anh ta sẽ phát hiện ra nhanh đến mức nào rằng bà Isaacs đã muốn ông chồng bán cửa hiệu cầm đồ từ nhiều năm nay, còn cửa hàng bán thảm cũng đã cận kề phá sản, trong khi ông bà Kamal cũng muốn quay về Ankara để có được nhiều thời gian bên con gái và các cháu ngoại hơn?

Mario tế nhị đặt tờ biên lai thanh toán lên bàn, ngay bên cạnh anh. Danny để lại một khoản hoa hồng hậu hĩnh. Anh cần được nhớ đến. Khi đi qua quầy lễ tân, anh dừng lại một lát để cảm ơn người phụ trách lễ tân.

“Rất hân hạnh được phục vụ ngài, Sir Nicholas. Sau này xin ngài cứ cho biết ngay nếu tôi có thể giúp gì được ngài.”

“Cảm ơn anh, Walter. Tôi sẽ trông cậy vào anh.”

Danny đi ra phía cánh cửa quay và bước ra ngoài thêm. George vội vã bước tới chiếc xe đang đợi sẵn và mở cửa sau ra. Danny rút ra thêm một tờ mười bảng nữa.

“Cảm ơn, George.”

George, Walter và Mario giờ đây đã trở thành những diễn viên được trả lương chính thức trong đoàn kịch của anh, mặc dù mới có cảnh đầu tiên được hạ màn.

53. Chương 53

Danny lấy cặp hồ sơ có ghi nhãn Davenport từ trên giá xuống đặt lên bàn làm việc. Anh lật trang đầu ra.

Davenport, Lawrance, diễn viên - trang 2 - 11.

Davenport, Sarah, luật sư - trang 12 - 16.

Duncan, Charlie, nhà sản xuất - trang 17 - 20.

Anh giở đến trang 17. Một diễn viên phụ nữa chuẩn bị tham gia vào vở diễn tiếp theo của Lawrence Davenport. Danny bấm số của nhà sản xuất.

“Charles Duncan Production xin nghe.”

“Vui lòng cho gặp ông Duncan.”

“Tôi cần thông báo người gọi là ai ạ?”

“Nick Moncrieff.”

“Tôi sẽ nói máy cho ông, thưa ông Moncrieff.”

“Tôi đang cố nhớ xem chúng ta đã gặp nhau ở đâu,” giọng tiếp theo ở đầu dây bên kia nói.

“Tại Dorchester, trong buổi tiệc hạ màn của Tầm quan trọng của sự chân thật.”

“À phải, tôi nhớ ra rồi. Vậy tôi có thể giúp gì được ông?” một giọng nói có vẻ hoài nghi vang lên.

“Tôi đang cân nhắc tới việc đầu tư vào chương trình tiếp theo của ông,” Danny nói. “Một người bạn của tôi đã bỏ ra vài nghìn bảng vào vở Sự chân thật và nói với tôi rằng anh ta đã kiếm được một món lời kha khá, vì thế tôi nghĩ bây giờ là thời điểm hợp lý để tôi...”

“Ông không thể chọn được thời điểm nào tuyệt hơn để gọi đâu,” Duncan nói. “Tôi đang có trong tay đúng thứ dành cho ông đây, ông bạn thân mến. Tại sao không tới Ivy cùng ăn trưa với tôi, như thế chúng ta có thể trao đổi một chút?”

Liệu có ai thực sự bị cắn câu bởi câu đó không, Danny thầm nghĩ. Nếu đúng là thế, chuyện này sẽ còn ngon lành hơn anh từng nghĩ. “Không, hãy để tôi được mời ông, ông bạn thân mến,” Danny nói. “Chắc ông đang rất bận, vì vậy vui lòng gọi điện cho tôi khi nào ông thu xếp được thời gian.”

“Chà, khéo làm sao,” Duncan nói. “Tôi mới vừa hủy một cuộc hẹn vào ngày mai, vì thế nếu ông rảnh...”

“Tôi hoàn toàn tự do,” Danny nói, trước khi hoàn tất chiếc bẫy. “Tại sao ông không đến gặp tôi tại quán quen của tôi nhỉ?”

“Quán quen của ông?” Duncan nói, nghe không có vẻ hào hứng lắm.

“Phải, đến Palm Court Room ở Dorchester. Một giờ được không?”

“À vâng, tất nhiên rồi. Tôi sẽ đến đó gặp ông lúc một giờ,” Duncan nói. “Ông là Sir Nicholas có phải không ạ?”

“Gọi tôi là Nick được rồi,” Danny nói, trước khi gác máy và ghi thêm một dòng vào lịch làm việc của mình.

Giáo sư Amirkhan Mori mỉm cười hiền hậu khi bước vào giảng đường đông chật người. Các bài giảng của ông luôn có đông người tới nghe, không phải chỉ vì ông truyền đạt tới người học nhiều kiến thức và hiểu biết, mà còn vì ông đã thành công trong việc chuyển tải chúng một cách hài hước. Phải mất một thời gian Danny mới nhận ra ông rất thích khuấy động lên các cuộc tranh biện và thảo luận bằng cách đưa ra những nhận định thái quá để xem phản hồi tạo ra từ các sinh viên.

“Rất có thể sẽ tốt hơn cho sự ổn định kinh tế của nước ta nếu John Maynard Keynes không bao giờ ra đời. Tôi không thể nghĩ ra bất cứ điều gì đáng giá ông ta từng đạt được trong đời mình.” Hai mươi cánh tay giơ lên.

“Moncrieff,” ông nói. “Anh có thể đưa ra một ví dụ nào về một di sản mà Keynes có thể tự hào không?”

“Ông ta đã thành lập nhà hát Arts của Cambridge,” Danny nói, hy vọng có thể đáp lại giáo sư bằng đúng trò chơi của ông.

“Ông ta cũng đã diễn vai Orsino trong Đêm thứ mười hai khi còn là một sinh viên ở King’s College,” Mori nói. “Nhưng đó là chuyện trước khi ông ta đi đến chứng minh với cả thế giới rằng việc các quốc gia giàu có đầu tư và ủng hộ các nước đang phát triển đem lại ý nghĩa về mặt kinh tế.” Chiếc đồng hồ treo trên tường sau lưng ông điểm một giờ. “Tôi đã có quá đủ với các vị rồi,” giáo sư nói, rồi bước xuống bục giảng rồi biến mất sau cánh cửa quay trong tiếng cười và những tràng vỗ tay.

Danny biết anh sẽ không có cả thời gian để ăn qua loa bữa trưa tại căng tin nếu không muốn đến muộn buổi trình diễn với người giám hộ, nhưng khi hồi hải bước ra ngoài giảng đường, anh bắt gặp giáo sư Mori đang đợi ngoài hành lang.

“Tôi không biết chúng ta có thể nói chuyện một chút được không, Moncrieff,” Mori nói, và không đợi câu trả lời đã lao đi dọc hành lang. Danny đi theo giáo sư vào văn phòng của ông, chuẩn bị bảo vệ quan điểm của anh về Milton Friedman, vì anh biết bài luận cuối cùng của mình đã không đồng điệu với những gì giáo sư thường nói về chủ đề đó.

“Ngồi xuống đi, chàng trai,” Mori nói. “Tôi rất muốn mời cậu một ly, nhưng nói thật tôi chẳng có thứ gì đáng uống cả. Nhưng giờ hãy nói về việc quan trọng hơn. Tôi muốn biết liệu cậu đã nghĩ đến chuyện đăng ký tham gia cuộc thi viết luận tranh giải Jennie Lee Memorial chưa?”

“Tôi chưa từng nghĩ đến điều đó,” Danny thừa nhận.

“Vậy thì cậu nên suy nghĩ đi,” giáo sư Mori nói. “Cậu là sinh viên xuất sắc nhất trong khóa của mình, điều đó chưa hẳn đã nói lên gì nhiều, nhưng tôi vẫn nghĩ cậu có thể đoạt giải. Nếu cậu có thời gian, cậu cần suy nghĩ nghiêm túc về điều đó.”

“Cuộc thi đó có yêu cầu cam kết gì không?” Danny hỏi, học hành vẫn chỉ là ưu tiên số hai của anh trong cuộc sống.

Ông giáo sư cầm một cuốn sách mỏng nằm trên bàn làm việc lên, giở trang đầu tiên ra và bắt đầu đọc thành tiếng. “Bài luận không được ngắn hơn một nghìn từ, và không quá hai mươi nghìn, viết về một chủ đề do người dự thi lựa chọn, và phải nộp bài vào cuối học kỳ kết thúc vào dịp lễ thánh Michael.”

“Tôi rất vui vì ông đã cho rằng tôi đủ trình độ để tham dự,” Danny nói.

“Tôi chỉ ngạc nhiên tại sao các thầy giáo của cậu tại Loretto lại không khuyên cậu đến học đại học ở Edinburgh hay Oxford thay vì nhập ngũ.”

Danny những muốn giải thích cho giáo sư rằng chưa có ai tại trường dạy nghề Clement Attlee từng đến học ở Oxford, kể cả ông hiệu trưởng.

“Có thể cậu sẽ muốn suy nghĩ thêm,” giáo sư nói. “Hãy cho tôi biết khi cậu đã quyết định xong nhé.”

“Chắc chắn tôi sẽ làm vậy,” Danny nói khi đứng dậy ra về. “Xin cảm ơn giáo sư.”

Quay trở ra hành lang, Danny cầm đầu cầm cổ chạy về phía lối ra. Khi lao qua cửa trước, anh nhẹ nhõm trông thấy Al Mập đang đợi bên chiếc xe.

Danny ngồi ngẫm nghĩ về những gì giáo sư Mori vừa nói trong khi Al Mập lái xe theo phố Strand, đi qua The Mall trên con đường tới Notting Hill Gate. Anh ta liên tục phá vỡ giới hạn tốc độ vì không muốn ông chủ của mình tới muộn cuộc trình diện. Danny đã nói rõ anh thà nộp tiền phạt chạy quá tốc độ còn hơn phải trải qua thêm bốn năm nữa ở Belmarsh. Thật không may, Al Mập vừa dạt xe vào lề đường thì bà Bennett cũng từ trên xe bus bước xuống. Bà nhìn chằm chằm qua cửa xe trong khi Danny cố thu mình lại nấp sau thân hình ngoại cỡ của Al Mập.

“Bà ta chắc sẽ nghĩ anh vừa đi cướp ngân hàng,” Al Mập nói, “và tôi là tay lái xe phụ trách việc đào tẩu.”

“Đúng là tôi vừa cướp một ngân hàng thật,” Danny nhắc lại với anh ta.

Danny phải đợi ngoài phòng tiếp đón lâu hơn thường lệ trước khi bà Bennett xuất hiện trở lại và ra hiệu gọi anh vào văn phòng của mình. Khi anh đã yên vị trên chiếc ghế nhựa kê đối diện với chiếc bàn mặt formica, bà nói, “Trước khi tôi bắt đầu, Nicholas, có lẽ anh nên giải thích chiều nay anh đã tới đây bằng xe của ai vậy?”

“Đó là xe của tôi,” Danny đáp.

“Vậy còn lái xe là ai?” bà Bennett hỏi.

“Anh ta là tài xế riêng của tôi.”

“Làm sao anh có khả năng sở hữu một chiếc BMW và có tài xế riêng trong khi nguồn thu nhập duy nhất mà anh khai báo là khoản trợ cấp dành cho sinh viên?” Bà hỏi.

“Ông nội tôi đã mở một tài khoản tín dụng cho tôi với mức chi trả thu nhập mỗi tháng là một trăm nghìn bảng và...”

“Nicholas,” bà Bennett nghiêm giọng, “những cuộc trình diện này là cơ hội để anh trình bày một cách chân thực và thẳng thắn về những khó khăn đang gặp phải để tôi có thể đưa ra lời khuyên và sự trợ giúp. Tôi sẽ cho anh một cơ hội nữa để trả lời thành thật câu hỏi của mình. Nếu anh tiếp tục xử sự một cách thiếu

ngghiêm túc như vậy, tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phải đề cập đến việc này trong báo cáo tiếp theo của tôi gửi lên Bộ Nội vụ, và chúng ta đều biết hậu quả của nó ra sao. Tôi đã nói đủ rõ chưa?”

“Vâng, thưa bà Bennett,” Danny nói, nhớ lại những gì Al Mập đã nói với anh khi anh ta gặp phải tình huống tương tự với người giám hộ. “Hãy nói cho họ những gì họ muốn nghe, ông chủ thân mến. Như thế đời sẽ dễ thở hơn.”

“Tôi hỏi lại anh lần nữa. Ai là chủ sở hữu chiếc xe anh đã dùng để tới đây chiều nay?”

“Người cầm lái chiếc xe,” Danny nói.

“Người đó là bạn anh? Hay anh làm việc cho anh ta.”

“Tôi quen anh ta khi còn ở trong quân đội, và vì tôi đang bị muộn nên anh ta đã đề nghị đưa tôi đi.”

“Anh có thể cho tôi biết anh còn nguồn thu nhập nào khác ngoài khoản trợ cấp dành cho sinh viên không?”

“Không, thưa bà Bennett.”

“Nghe có vẻ giống sự thật hơn rồi đấy,” bà Bennett nói. “Anh có thấy chỉ cần anh hợp tác là mọi thứ sẽ trở nên suôn sẻ thế nào không? Bây giờ anh còn điều gì cần trao đổi với tôi không?”

Danny định kể cho bà về cuộc gặp của anh với ba nhà ngân hàng Thụy Sĩ, kể lại cho bà toàn bộ cuộc giao dịch bất động sản anh đang cố gắng thực hiện, hay tiết lộ cho bà ý định anh đã dành sẵn trong đầu cho Charlie Duncan. Rồi anh đi đến quyết định, “Giáo sư của tôi muốn tôi tham gia cuộc thi viết luận tranh giải Jennie Lee Memorial, và tôi không biết bà có thể cho tôi lời khuyên nào không.”

Bà Bennett mỉm cười. “Anh có nghĩ việc đó sẽ giúp củng cố cơ hội trở thành giáo viên của anh không?”

“Tôi nghĩ là có,” Danny nói.

“Vậy tôi khuyên anh nên tham gia dự thi.”

“Tôi rất biết ơn bà vì lời khuyên, bà Bennett.”

“Không có gì,” bà đáp. “Nói cho cùng, tôi có mặt ở đây để làm vậy mà.”

Chuyến ghé thăm đường Mile End không dự kiến trước vào lúc nửa đêm của Danny đã thổi bùng lên trở lại những hồi ức mà những kẻ bị tù chung thân thường gọi là những bóng ma ám ảnh của họ. Quay lại Old Bailey giữa ban ngày ban mặt có nghĩa là anh phải đối mặt với một thách thức còn lớn hơn nhiều.

Khi Al Mập lái xe rẽ vào St Paul’s Yard, Danny ngược mắt nhìn lên bức tượng đứng sừng sững trên đỉnh Tòa án Đại hình trung ương: một người phụ nữ đang cố cân nhắc nặng nhẹ giữa hai đĩa cân. Khi Danny lướt qua lịch công việc của mình để xem anh có thể ăn trưa cùng Charlie Duncan không, anh chợt nhớ ra mình đã có kế hoạch làm gì sáng hôm đó. Al Mập lái xe qua lối vào dành cho công chúng, rẽ phải ở cuối con đường và vòng ra phía sau tòa nhà, rồi đậu xe bên ngoài một cánh cửa có biển đề Lối vào cho khách tham quan.

Sau khi đã qua kiểm tra an ninh, Danny bắt đầu bước lên những bậc thang dốc bằng đá dẫn lên các dãy hành lang trông xuống các khoảng sân khác nhau của khu nhà. Khi anh leo lên tầng trên cùng, một nhân viên tòa án mặc áo choàng dài tới hỏi anh muốn tới dự tòa ở phòng xét xử nào.

“Số bốn,” anh nói với người nhân viên, anh này chỉ tay vào một lối đi dẫn xuống lầu hai ở bên phía phải. Danny đi theo chỉ dẫn của anh ta và tới được khu ghế ngồi dành cho công chúng. Một nhóm nhỏ người đến dự xét xử - gia đình và bạn bè của bị cáo, cùng một số kẻ tò mò - đang ngồi trên một băng ghế trên hàng đầu tiên nhìn xuống phía tòa. Anh không đến ngồi cạnh họ.

Danny không hề quan tâm đến kẻ bị xét xử. Anh đến để quan sát đối thủ của mình thể hiện bản thân trên lãnh địa sở trường của gã. Anh đi tới một chỗ ngồi ở góc hàng ghế sau. Như một gã sát thủ thiện nghệ, anh có được tầm nhìn hoàn hảo về phía con mồi của mình khi bắt tay vào việc, trong khi Spencer Craig buộc phải quay người lại sau và ngược mắt nhìn lên trên khu ghế ngồi của công chúng ở trên cao mới có cơ hội

trông thấy anh, và ngay cả trong trường hợp đó, Danny sẽ chẳng khác gì một chiếc bóng thoáng qua không để lại chú ý nào.

Danny theo dõi từng cử chỉ của Craig, giống như một võ sĩ quyền anh thường làm trong khi đương đầu với đối thủ trên võ đài, tìm kiếm những sơ hở, phát hiện những điểm yếu. Craig bộc lộ ra rất ít chi tiết như vậy với một đôi mắt chưa qua đào luyện. Khi buổi sáng đó trôi dần đi, đã có thể thấy rõ gã là một kẻ khéo léo, thông minh và tàn nhẫn, những vũ khí tối cần thiết cho nghề nghiệp gã theo đuổi; nhưng gã cũng có vẻ sẵn sàng đẩy xa giới hạn tận dụng những điểm mềm dẻo của luật pháp đến sát giới hạn của việc phá vỡ khuôn khổ nếu điều đó có thể đem lại lợi thế cho mình, như Danny được biết với cái giá phải trả vô cùng đắt. Anh biết khi đến lúc phải đối đầu trực diện với Craig, anh cần phải đạt được mức độ sắc bén nhất của mình, vì kẻ thù này sẽ không chịu buông xuôi cho tới khi đã bị bóp nghẹt hết hơi thở cuối cùng.

Danny cảm thấy giờ đây anh đã biết gần như tất cả những gì cần biết về Spencer Craig, và điều này chỉ càng khiến anh thận trọng hơn. Trong khi Danny có lợi thế có chuẩn bị trước cũng như yếu tố bất ngờ, anh cũng có bất lợi khi dám bước chân vào đấu trường mà Craig có thể nói đã quen thuộc từ khi mới chào đời, trong khi anh mới chỉ làm quen được vài tháng. Với mỗi ngày anh trải qua trong vai diễn của mình, nó càng lúc càng trở thành một hiện thực, đến mức vào lúc này, không còn ai mà anh tiếp xúc còn nghi ngờ về việc anh chính là Sir Nicholas Moncrieff. Nhưng Danny luôn nhớ Nick từng viết trong nhật ký của mình rằng bất cứ khi nào bạn phải đối mặt với một kẻ thù khôn khéo, bạn cần lừa hấn rời khỏi địa bàn quen thuộc của hấn, khiến hấn không còn cảm thấy tự tin, vì đó chính là thời điểm bạn có cơ hội tốt nhất để khiến hấn bị bất ngờ.

Danny đã thử nghiệm những kỹ năng mới của mình hàng ngày, nhưng làm cho mình được mời tới một bữa tiệc hạ màn một vở kịch, tạo ra ấn tượng anh là một khách hàng quen thuộc tại Dorchester, dắt mũi một anh chàng môi giới nhà đất non choẹt đang cố sống cố chết tìm cho mình một hợp đồng, cũng như thuyết phục một nhà sản xuất sân khấu rằng anh có thể sẽ đầu tư vào chương trình sản xuất mới nhất của anh ta đều chỉ là những trận mở màn cho một giải đấu lâu dài trong đó chắc chắn Craig được coi là hạt giống số một. Nếu Danny để mất cảnh giác dù chỉ trong khoảnh khắc, kẻ đang ngạo nghễ thể hiện mình trước tòa dưới kia sẽ không ngần ngại ra đòn một lần nữa, và lần này gã sẽ đảm bảo chắc chắn Danny bị đưa trở lại Belmarsh trong suốt phần đời còn lại.

Anh cần phải dụ gã vào một bãi lầy, nơi gã không còn hy vọng thoát thân. Charlie Duncan có thể giúp được anh tước đi của Lawrance Davenport những khán giả vốn thần tượng gã; Gary Hall thậm chí có thể khiến Gerald Payne phải bẽ mặt trước đồng nghiệp và bạn bè; nhưng sẽ cần nhiều hơn thế rất nhiều để đảm bảo Spencer Craig phải chấm dứt sự nghiệp thực thi công lý của gã, để gã không còn được ngồi phán xét trên ghế chủ tọa phiên tòa, đội tóc giả và mặc áo choàng đỏ, được mọi người trân trọng thừa gởi bằng danh xưng “ngài”, mà thay vào đó phải đứng trên ghế bị cáo và bị tuyên án giết người bởi một bồi thẩm đoàn gồm những công dân cùng quốc tịch.

54. Chương 54

“Một buổi sáng tốt lành, George,” Danny nói khi người gác cửa mở cửa sau xe ra cho anh.

“Một buổi sáng tốt lành, Sir Nicholas.”

Danny bước vào khách sạn và vẫy tay chào Walter khi đi qua quầy lễ tân. Khuôn mặt Mario vụt sáng lên vào khoảnh khắc anh ta nhìn thấy người khách hàng ưa thích của mình.

“Một sô cô la nóng và một tờ The Times, Sir Nicholas?” anh ta hỏi khi Danny đã yên vị tại chỗ ngồi trong góc của mình.

“Cảm ơn anh, Mario. Tôi cũng muốn có một bàn cho trưa mai lúc một giờ, ở chỗ nào đó không ai nghe thấy những gì tôi nói. “

“Không vấn đề gì, Sir Nicholas.”

Danny ngã người tựa vào ghế và suy nghĩ về cuộc gặp sắp diễn ra. Các nhà tư vấn của anh từ bộ phận bất động sản của de Coubertin đã gọi điện đến ba lần trong tuần vừa qua: không tên, không dài dòng, chỉ có thông tin và những khuyến cáo đã được cân nhắc kỹ. Họ không chỉ đi tới một mức giá thực tế cho cửa hiệu cầm đồ và tiệm bán thảm mà còn hướng sự chú ý của anh tới một dải đất trống nằm phía sau ba bất động sản thuộc quyền quản lý của hội đồng địa phương. Danny không hề nói với họ anh vốn biết rõ từng inch vuông của khoảng đất đó, vì khi còn là một cậu nhóc anh đã chơi tiền đạo ở khu đất đó, trong khi Bernie giữ vị trí thủ môn trong trận chung kết giành cúp giữa hai người.

Họ cũng đã cho anh biết từ vài năm qua ủy ban kế hoạch của hội đồng đã muốn xây dựng nhà ở “với chi phí chấp nhận được” trên khu đất đó, nhưng với một gara nằm ngay bên cạnh, ủy ban y tế và an toàn đã phủ quyết kế hoạch. Biên bản của cuộc họp ủy ban đáng chú ý kể trên đã được gửi tới trong một chiếc phong bì màu nâu vào sáng hôm sau. Danny đã có những dự kiến cho phép giải quyết ổn thỏa bất đồng giữa các ủy ban này.

“Xin chào ngài, Sir Nicholas.”

Danny ngược mắt khỏi tờ báo. “Chào anh, Hall,” anh nói trong khi anh chàng trẻ tuổi ngồi xuống ghế đối diện. Hall mở cặp lấy ra một tập tài liệu dày có ghi chú Moncrieff, sau đó lấy ra một tài liệu đưa cho Danny.

“Đây là các giấy tờ của gara Wilson,” anh ta giải thích. “Hợp đồng đã được ký kết khi tôi tới gặp cô Wilson sáng nay.” Danny cảm thấy tim mình dường như bỗng ngừng đập. “Một phụ nữ trẻ duyên dáng và có vẻ rất nhẹ nhõm khi chuyển được rắc rối sang tay người khác.”

Danny mỉm cười. Beth chắc sẽ chuyển toàn bộ hai trăm nghìn bảng vào chi nhánh địa phương của HSBC, hài lòng với việc nó tạo ra khoản lợi tức hàng năm 4,5 phần trăm, mặc dù anh biết chính xác ai sẽ là người hưởng lợi nhiều nhất từ món hời từ trên trời rơi xuống này.

“Còn hai ngôi nhà kế bên thì sao?” Danny hỏi. “Anh đã có được tiến triển gì với họ chưa?”

“Tôi thực sự kinh ngạc,” Hall nói, “Tôi nghĩ chúng ta có thể đi đến thỏa thuận với cả hai nơi.” Câu trả lời chẳng hề làm Danny bất ngờ. “Ông Isaac nói ông ta sẽ đồng ý nhượng lại cửa hiệu cầm đồ với giá hai trăm năm mươi nghìn, trong khi ông Kamal đòi ba trăm sáu mươi nghìn cho tiệm bán thảm. Tổng cộng lại, hai ngôi nhà đó làm tăng gần như gấp đôi diện tích ông sở hữu, và người của chúng tôi ở bên đầu tư ước tính chỉ riêng giá trị của chúng khi hợp nhất lại cũng đã gấp đôi lượng vốn ban đầu ngài phải bỏ ra.”

“Hãy trả cho ông Isaac mức ông ta đòi. Ra giá với ông Kamal ba trăm nghìn và đồng ý mua ở mức ba trăm hai mươi nghìn.”

“Nhưng tôi vẫn nghĩ tôi có thể giúp ngài có được mức giá tốt hơn,” Hall nói.

“Quên chuyện đó đi,” Danny nói. “Tôi muốn anh hoàn tất cả hai giao dịch trong cùng ngày, vì nếu ông Kamal tìm ra dự định của chúng ta, ông ta sẽ biết mình có cơ hội kiếm chác thêm.”

“Tôi hiểu,” Hall nói, trong khi tiếp tục ghi lại các chỉ dẫn của Danny.

“Sau khi đã hoàn tất cả hai giao dịch, hãy cho tôi biết ngay để tôi có thể bắt đầu thương lượng với hội đồng địa phương về dải đất phía sau ba lô bất động sản này.”

“Chúng tôi có thể thiết lập cho ngài vài kế hoạch tổng thể trước khi ngài tiếp cận họ,” Hall nói. “Có thể đó sẽ là một địa điểm lý tưởng cho một khu văn phòng, thậm chí một siêu thị.”

“Không, sẽ không như vậy đâu, anh Hall,” Danny nghiêm giọng. “Nếu anh làm vậy, anh sẽ lãng phí cả thời gian của mình lẫn tiền bạc của tôi.” Hall có vẻ lúng túng. “Có một chi nhánh của Sainsbury chỉ cách đó chừng một trăm mét, và nếu anh nghiên cứu kỹ kế hoạch phát triển trong mười năm tới của hội đồng dành cho khu vực đó, anh sẽ thấy kiểu dự án duy nhất họ chấp nhận cấp giấy phép lên kế hoạch là những dự án xây dựng nhà ở có giá thành phải chăng. Kinh nghiệm mách bảo tôi rằng nếu anh khiến hội đồng nghĩ điều gì đó trước hết là ý tưởng của họ, anh sẽ có nhiều cơ hội thành công hơn nhiều. Đừng tham lam quá, anh Hall. Hãy nhớ, đó cũng chính là một sai lầm nữa mà văn phòng đại diện trước đây của tôi phạm phải.”

“Tôi sẽ ghi nhớ,” Hall nói.

Những chuyên gia tư vấn của Danny đã làm công việc của họ xuất sắc đến mức anh chẳng gặp khó khăn nào trong việc khiến anh chàng Hall hoa mày chóng mặt.

“Nhân tiện đây, tôi sẽ chuyển năm trăm bảy mươi nghìn bảng vào tài khoản khách hàng của anh ngay hôm nay, như thế anh có thể hoàn tất cả hai giao dịch càng sớm càng tốt - nhưng đừng quên, trong cùng một ngày, và không để bất cứ bên nào biết được về vụ mua bán còn lại và tất nhiên không được để họ biết sự can dự của tôi.”

“Tôi sẽ không làm ngài phải thất vọng đâu,” Hall nói.

“Tôi hy vọng là không,” Danny nói. “Bởi vì nếu anh thành công trong thương vụ nhỏ này, tôi sẽ có thể thực hiện một điều còn thú vị hơn nhiều. Nhưng vì ở đây có một yếu tố rủi ro hiện diện, sẽ cần đến sự giúp sức của ai đó trong số đồng nghiệp của anh, tốt nhất là một người trẻ tuổi, can đảm và có trí tưởng tượng.”

“Tôi biết chính xác ai là người phù hợp,” Hall nói.

Danny không mất công nói gì thêm, và tôi cũng vậy.

“Đạo này cô ra sao, Beth?” Alex Redmayne hỏi trong khi anh đứng dậy khỏi bàn làm việc, dắt nàng đến ngồi xuống một chiếc ghế tựa kê bên lò sưởi.

“Tôi vẫn ổn, cảm ơn ông, ông Redmayne.”

Alex mỉm cười trong khi anh ngồi xuống một chiếc ghế bên cạnh cô. “Tôi chưa bao giờ làm Danny gọi tôi là Alex,” anh nói, “mặc dù tôi vẫn muốn nghĩ rằng ở giai đoạn cuối chúng tôi đã trở thành những người bạn. Có lẽ tôi sẽ thành công hơn với cô.”

“Sự thật, thưa ông Redmayne, là Danny còn rụt rè hơn tôi; rụt rè và bướng bỉnh. Ông không nên nghĩ vì anh ấy không gọi ông bằng tên mà anh ấy không coi ông như một người bạn.”

“Tôi ước gì anh ấy đang ngồi kia và nói với tôi như thế,” Alex nói, “mặc dù tôi rất vui khi nhận được thư của cô nói muốn gặp tôi.”

“Tôi muốn tìm kiếm lời khuyên từ anh,” Beth nói, “nhưng cho mãi tới tận gần đây tôi vẫn chưa thể làm được điều đó.”

Alex cúi người ra phía trước, nắm lấy tay nàng. Anh mỉm cười khi nhìn thấy chiếc nhẫn đính hôn mà nàng vẫn còn chưa đeo vào lần gặp trước. “Tôi có thể giúp bằng cách nào?”

“Chỉ là tôi nghĩ cần cho anh biết có một việc rất lạ lùng đã xảy ra khi tôi tới Belmarsh nhận lại các tư trang cá nhân của Danny.”

“Đó hẳn là một trải nghiệm khủng khiếp,” Alex nói.

“Về nhiều mặt còn khủng khiếp hơn cả một đám tang,” Beth trả lời. “Nhưng khi tôi ra về, tôi tình cờ gặp ông Pascoe.”

“Tình cờ gặp,” Alex nói, “hay ông ấy đã quanh quẩn bên ngoài với hy vọng gặp được cô?”

“Có thể là vậy, nhưng tôi cũng không dám chắc. Liệu điều đó có gì khác biệt không?”

“Rất khác biệt đấy,” Alex nói. “Ray Pascoe là một người nghiêm túc, công bằng, ông ấy chưa bao giờ nghi ngờ việc Danny vô tội. Có lần ông đã nói với tôi rằng trong đời mình ông từng gặp cả ngàn tên sát nhân, và Danny không phải là một trong số đó. Vậy ông ấy có gì muốn nói với cô vậy?”

“Đó chính là điều kỳ lạ,” Beth nói. “Ông ấy nói với tôi rằng ông cảm thấy Danny chắc hẳn muốn tên của anh ấy được trả lại sự trong sạch, chứ không phải chắc hẳn từng muốn. Anh không thấy lạ sao?”

“Có thể là một chút lơ lửng,” Alex nói. “Lúc đó cô có gắng hỏi thêm ông ấy về chuyện này không?”

“Không,” Beth nói. “Khi tôi kịp nghĩ về nó ông ấy đã đi rồi.”

Alex im lặng hồi lâu trong khi anh suy nghĩ về ngụ ý của những từ Pascoe đã nói. “Chỉ có một con đường duy nhất còn mở ra cho cô nếu cô vẫn còn hy vọng vào việc trả lại sự trong sạch cho Danny, đó là làm đơn thỉnh cầu gửi lên Nữ hoàng xin ân xá.”

“Xin ân xá của Nữ hoàng?”

“Phải. Nếu thuyết phục được các thượng nghị sĩ thuộc ủy ban tư pháp rằng đã có bất công xảy ra, ngài Chủ tịch thượng viện có thể khuyến nghị nên Nữ hoàng cho lật lại phán quyết của tòa phúc thẩm. Điều này xảy ra khá thường xuyên vào thời kỳ án tử hình vẫn còn được áp dụng, mặc dù hiện nay đã trở nên hiếm gặp hơn nhiều.”

“Và liệu có cơ hội nào cho việc xem lại bản án của Danny không?” Beth hỏi.

“Hiếm khi thỉnh cầu xin ân xá được chấp nhận, mặc dù có không ít người, trong đó có cả một số người ở vị trí cao, cho rằng Danny đã phải chịu bất công - trong đó có tôi.”

“Ông Redmayne, dường như ông đã quên rằng tôi cũng có mặt trong quán khi Craig khiêu khích, tôi cũng có mặt ở con hẻm khi hấn tấn công Danny, và tôi đã ôm Bernie trong tay khi anh ấy nói với tôi chính Craig đã đâm anh ấy. Lời chứng của tôi đã không bao giờ thay đổi - không phải vì tôi đã chuẩn bị kỹ càng từng chữ trước khi ra trước tòa, như ông Pearson lý luận, mà bởi vì tôi đã nói sự thật. Có ba người khác biết rõ tôi đã nói sự thật, và một người thứ tư - Toby Mortimer - đã xác nhận lời chứng của tôi chỉ vài ngày trước khi anh ta tự sát, nhưng bất chấp mọi nỗ lực của ông trong phiên phúc thẩm, ngài thẩm phán thậm chí còn không buồn nghe cuốn băng. Vậy tại sao lần này lại khác?”

Alex không trả lời ngay, vì anh phải mất một lát mới trấn tĩnh được sau lời chất vấn của Beth. “Nếu cô có thể thực hiện lại một cuộc vận động trong số bạn bè của Danny,” cuối cùng anh cũng tìm được câu trả lời, “giống như cô từng làm khi anh ấy vẫn còn sống, nếu các thượng nghị sĩ ở ủy ban tư pháp không chịu mở lại vụ án, họ sẽ phải chịu một làn sóng chỉ trích kịch liệt. Nhưng,” anh nói tiếp, “nếu cô thực sự quyết định theo đuổi con đường này, Beth, đó sẽ là một cuộc hành trình lâu dài và gian khổ, và mặc dù tôi sẵn lòng giúp đỡ cô vì lẽ công bằng, chi phí phải trả sẽ vẫn là không rẻ.”

“Giờ thì tiền không còn là vấn đề nữa,” Beth tự tin nói. “Tôi vừa bán được gara của gia đình với giá cao hơn nhiều so với mức tôi từng nghĩ có thể được. Tôi đã để riêng ra một nửa số tiền cho việc giáo dục Christy, vì Danny muốn con bé có được khởi đầu trong cuộc sống tốt hơn anh ấy, và tôi sẽ rất vui được dùng nửa số tiền còn lại để cố gắng vận động mở lại vụ án, nếu ông tin rằng có một cơ hội, dù là nhỏ nhất, để trả lại sự trong sạch cho anh ấy.”

Một lần nữa Alex lại cúi người ra trước nắm lấy tay nàng. “Beth, tôi có thể hỏi cô một câu hỏi cá nhân được không?”

“Bất cứ điều gì. Mỗi lần Danny nói về anh, anh ấy vẫn luôn nói ‘Ông ấy là một viên kim cương, em có thể nói tất cả với ông ấy.’”

“Tôi coi đó là một lời khen ngợi rất quý giá, Beth. Nó đem lại cho tôi niềm tin để hỏi cô một điều đã ám ảnh trong đầu tôi lâu nay.” Beth nhìn lên, ngọn lửa trong lò sưởi khiến đôi má nàng ửng hồng ấm áp. “Cô là một phụ nữ trẻ xinh đẹp, Beth, với những phẩm chất hiếm có mà Danny đã nhận ra. Nhưng lẽ nào cô không nghĩ đã đến lúc tiếp tục sống? Đã sáu tháng trôi qua kể từ khi Danny ra đi rồi.”

“Bảy tháng, hai tuần và năm ngày,” Beth nói, đầu cúi xuống.

“Chắc chắn anh ấy không muốn cô khóc than anh ấy suốt phần đời còn lại đâu.”

“Không, anh ấy sẽ không muốn thế,” Beth nói. “Thậm chí anh ấy đã tìm cách chấm dứt mối quan hệ của chúng tôi sau khi phiên phúc thẩm thất bại, nhưng thực tâm anh ấy không hề muốn thế.”

“Làm cách nào cô có thể chắc như vậy?” Alex hỏi.

“Nàng mở túi xách, lấy ra bức thư cuối cùng Danny gửi cho nàng, đưa nó cho Alex.”

“Gần như không thể nào đọc được,” anh nói.

“Và tại sao?”

“Cô biết câu trả lời quá rõ mà, Beth. Nước mắt cô...”

“Không, ông Redmayne, không phải nước mắt tôi. Mặc dù tôi đã lấy lá thư này ra đọc mỗi ngày trong tám tháng vừa rồi, song những giọt nước mắt đó không phải của tôi, mà của người đàn ông đã viết lá thư. Anh ấy biết tôi yêu anh ấy đến nhường nào. Chúng tôi đã có thể có cuộc sống chung dù mỗi tháng chỉ được ở bên nhau một ngày. Tôi sẵn lòng đợi hai mươi năm, thậm chí hơn nữa, mà vẫn hạnh phúc với hy vọng cuối cùng tôi sẽ được sống phần đời còn lại của mình bên người đàn ông duy nhất tôi từng yêu. Tôi tôn thờ Danny từ ngày đầu tiên gặp anh ấy, và sẽ không ai thay được vị trí của anh ấy. Tôi biết tôi không thể mang anh ấy trở lại nữa, nhưng nếu tôi có thể chứng minh anh ấy vô tội cho cả phần còn lại của thế giới này thấy, thế cũng là đủ, là quá đủ.”

Alex đứng dậy, đến bên bàn làm việc của anh và cầm lên một cặp tài liệu. Anh không muốn Beth trông thấy những giọt nước mắt đang lăn xuống trên má mình. Anh nhìn qua cửa sổ về phía pho tượng một người phụ nữ bị bịt mắt đứng trên nóc một tòa nhà, giờ cao hai đĩa cân cho cả thế giới cùng trông thấy. Anh khẽ nói, “Tôi sẽ viết thỉnh cầu gửi cho ngài Chủ tịch Thượng viện ngay hôm nay.”

“Cảm ơn anh, Alex.”

55. Chương 55

Danny đã sẵn sàng ngồi chờ tại một chiếc bàn trong góc mười lăm phút trước giờ hẹn với Charlie Duncan. Mario đã lựa chọn vị trí lý tưởng để đảm bảo hai người có thể nói chuyện mà không sợ bị nghe lén. Có rất nhiều câu hỏi Danny cần hỏi, tất cả đều đã được ghi nhớ kỹ trong đầu anh.

Danny cầm thực đơn lên nghiên cứu để làm quen với nó trước khi vị khách tới. Anh trông đợi Duncan sẽ tới đúng hẹn; nói cho cùng, ông ta đang rất trông chờ vào việc Danny đầu tư cho vở diễn mới của mình. Có lẽ đến lúc nào đó trong tương lai ông ta thậm chí sẽ hiểu ra lý do thực sự cho lời mời ăn trưa này...

Đúng một giờ kém hai phút, Charlie Duncan bước vào nhà hàng Palm Court, mặc một chiếc sơ mi cổ mở phanh, miệng ngậm một điếu thuốc đang nhả khói - hết như một nhân vật biếm họa của Bateman bằng xương bằng thịt. Người phụ trách nhân viên phục vụ lại gần nhắc nhở vài lời tế nhị với vị khách trước khi đưa cho ông ta một chiếc gạt tàn. Duncan dụi tắt điếu thuốc trong khi người phụ trách mở một ngăn kéo bàn lấy ra ba chiếc cà vạt kẻ sọc, tất cả đều chẳng ăn nhập gì với chiếc áo sơ mi màu thịt cá hồi của Duncan. Danny cố nhịn cười. Nếu như đây là một trận tennis, có thể coi như anh đã khởi đầu séc đầu tiên bằng năm ván dẫn trước. Người phụ trách nhân viên phục vụ dẫn Duncan qua căn phòng tới bàn của Danny. Danny thầm ghi nhớ sẽ tặng gấp đôi tiền boa.

Danny đứng dậy bắt tay Duncan, lúc này hai má của ông ta đã nhuộm cùng một màu như chiếc áo sơ mi đang mặc.

“Rõ ràng ông là khách quen ở đây,” Duncan vừa nói vừa ngồi xuống ghế. “Có vẻ như ai cũng biết ông.”

“Bố tôi và ông nội tôi luôn ở tại khách sạn này mỗi khi từ Scotland tới đây,” Danny nói. “Một kiểu truyền thống gia đình.”

“Vậy ông đang làm gì, Nick,” Duncan hỏi trong lúc xem thực đơn. “Tôi không nhớ trước đây từng gặp ông ở nhà hát.”

“Tôi từng phục vụ trong quân đội,” Danny đáp, “vì thế tôi thường xuyên ở nước ngoài. Nhưng từ khi bố tôi qua đời, tôi thừa kế việc quản lý quỹ tín dụng của gia đình.”

“Và trước đây ông chưa từng đầu tư vào lĩnh vực sân khấu?” Duncan hỏi trong khi nhân viên phục vụ rượu mang một chai vang đến cho Danny xem. Danny chăm chú nhìn nhãn hiệu một lúc, rồi gạt đầu.

“Hôm nay ngài dùng gì, Sir Nicholas?” Mario hỏi.

“Tôi vẫn sẽ dùng như thường lệ,” Danny nói. “Và giữ nó chỉ hơi tái thôi,” anh nói thêm, nhớ lại Nick đã một lần nói như thế với người phục vụ bếp tại nhà ăn ở Belmarsh. Câu nói đó đã gây ra một trận cười để đời, đến mức suýt nữa nó đã bị ghi vào hồ sơ của anh ta. Người phục vụ rượu rót một chút vang vào ly của Danny. Anh đưa ly rượu lên ngửi trước khi nhấp thử, rồi lại gạt đầu - một bài học nữa Nick đã dạy anh với Ribena(1), nước và một cái ca nhựa.

“Tôi cũng dùng món đó,” Duncan nói, đóng cuốn thực đơn lại trả cho người phục vụ. “Nhưng của tôi hãy làm chín vừa.”

“Câu trả lời dành cho câu hỏi của ông,” Danny nói, “là không, trước đây tôi chưa bao giờ đầu tư vào một vở kịch cả. Vì vậy tôi rất thích thú được biết cách mà thế giới sân khấu của ông hoạt động.”

“Việc đầu tiên một nhà sản xuất phải làm là tìm ra một vở kịch,” Duncan nói. “Hoặc là một vở mới, tốt nhất của một tác giả đã được khẳng định, hay dàn dựng lại một tác phẩm kinh điển. Vấn đề tiếp theo là phải tìm một ngôi sao.”

“Giống như Lawrence Davenport?” Danny nói, đồng thời cụng ly với Duncan.

“Không, đó là chuyện chỉ xảy ra một lần. Larry Davenport không phải là một nghệ sĩ sân khấu. Anh ta chỉ có thể xoay sở được với những vở hài kịch nhẹ nhàng, chừng nào được đỡ vai bởi một dàn diễn viên mạnh.”

“Thế nhưng anh ta vẫn có thể làm kín một nhà hát?”

“Chúng tôi đã dần mất đi khán giả vào cuối đợt công diễn,” Duncan thừa nhận, “một khi những người hâm mộ bác sĩ Beresford đã cạn dần. Nói thẳng ra, nếu anh ta không nhanh chân quay lại với truyền hình, không lâu nữa anh ta sẽ chẳng thể làm kín nổi cả một cái hộp điện thoại.”

“Vậy chuyện tài chính diễn ra như thế nào?” Danny hỏi, sau khi đã có được câu trả lời cho ba câu hỏi của mình.

“Ngày nay, để đưa một vở kịch ra công diễn ở West End sẽ tốn chừng bốn đến năm trăm nghìn bảng. Vì thế một khi nhà sản xuất đã lựa chọn được một vở kịch, ký được hợp đồng với ngôi sao và thuê được nhà hát - và không phải lúc nào cũng hoàn tất được cả ba việc nói trên cùng lúc - anh ta sẽ trông đợi vào những người góp vốn của mình để huy động vốn.”

“Lúc này ông có bao nhiêu người góp vốn như thế?” Danny hỏi.

“Mỗi nhà sản xuất đều có danh sách của mình, một danh sách anh ta giữ gìn như thể đó là báu vật của hoàng gia. Tôi có chừng bảy mươi nhà tài trợ thường xuyên đầu tư vào các vở diễn của mình,” Duncan nói trong khi suất bit tết được mang tới đặt trước mặt ông ta.

“Trung bình mỗi người trong bọn họ đầu tư bao nhiêu?” Danny hỏi, rót đầy ly cho Duncan một lần nữa.

“Với một vở diễn thông thường, mỗi khoản đầu tư thường vào khoảng mười nghìn bảng.”

“Vậy là ông cần tới năm mươi người góp vốn bảo trợ cho mỗi vở kịch.”

“Ông có vẻ rất sắc sảo với những con số thì phải?” Duncan nói trong khi bắt đầu tấn công món bit tết.

Danny rửa thăm. Anh không định để mất cảnh giác, và lập tức tiếp tục. “Vậy làm cách nào một người góp vốn, một nhà tài trợ, thu được lợi nhuận?”

“Nếu sáu mươi phần trăm số chỗ ngồi được bán hết trong toàn đợt công diễn, ông ta vừa đủ hòa vốn và lấy được lại số tiền bỏ ra. Cao hơn, ông ta có thể kiếm được một khoản khá. Thấp hơn, rất có thể ông ta không còn cả áo để mặc.”

“Vậy ngôi sao được trả bao nhiêu?” Danny hỏi.

“Câu trả lời là rất tệ, theo tiêu chuẩn đánh giá thông thường của họ. Có khi chỉ năm trăm bảng một tuần. Đó là lý do tại sao đa số họ thích làm việc trên truyền hình, đóng quảng cáo hay thậm chí đi lồng tiếng hơn là tự mình diễn xuất thực sự. Chúng tôi chỉ trả cho Larry Davenport một nghìn.”

“Một nghìn một tuần?” Danny nói. “Tôi thực sự ngạc nhiên là anh ta chịu bỏ ra khỏi giường vì số tiền đó.”

“Chúng tôi cũng vậy,” Duncan thừa nhận trong khi nhân viên phục vụ rượu rót nốt chai. Danny gật đầu khi anh ta cầm chai lên dò hỏi.

“Chai vang này tuyệt quá,” Duncan nói. Danny mỉm cười. “Vấn đề của Larry là gần đây anh ta không nhận được nhiều lời mời cho lắm, và ít nhất Tầm quan trọng của sự chân thật giúp tên của anh ta được lên bảng xếp hạng trong vài tuần. Các ngôi sao truyền thông đại chúng, cũng giống như các cầu thủ bóng đá, làm quen rất nhanh với việc kiếm được hàng nghìn bảng mỗi tuần, chưa nói đến lối sống đi kèm với mức thu nhập đó. Thế nhưng khi nguồn thu mất đi, cho dù họ đã dành dụm được một ít tài sản, nhưng họ vẫn có thể nhanh chóng hết sạch tiền mặt. Đó là vấn đề rắc rối với nhiều diễn viên, nhất là những người quá tin tưởng vào tiếng tăm của mình và không để dành đồng nào cho những ngày xấu trời, để rồi nhận ra đang phải đối diện với một khoản thuế kén xù phải nộp.”

Thêm một câu hỏi nữa được giải đáp. “Vậy ông dự kiến làm gì tiếp theo?” Danny hỏi, không muốn tỏ ra quá quan tâm đến Lawrance Davenport để Duncan khỏi sinh nghi.

“Tôi đang nhắm vào một vở kịch của một tác giả mới có tên Anton Kaszubowski. Anh ta đã đoạt một số giải thưởng tại liên hoan Edinburgh năm ngoái. Vở kịch có tên Lấp lánh, và tôi có cảm giác đó chính là thứ West End đang tìm kiếm. Vài tên tuổi lớn đã ngó ý quan tâm, và tôi dự kiến sẽ tổ chức một buổi công bố trong vài ngày tới. Sau khi đã xác định được người đóng vai chính, tôi sẽ liên hệ với ông.” Ông ta cầm lấy chiếc ly mân mê. “Ông đã suy nghĩ về số tiền sẽ đầu tư chưa?”

“Tôi sẽ bắt đầu bằng một con số khiêm tốn,” Danny nói, “cụ thể là mười nghìn. Nếu khoản đầu tư này có lời, tôi hoàn toàn có thể trở thành người góp vốn thường xuyên.”

“Tôi sống sót nhờ những người góp vốn thường xuyên của mình,” Duncan nói và cạn ly. “Tôi sẽ liên lạc với ông ngay khi ký được hợp đồng với một diễn viên hàng đầu. Nhân tiện đây, tôi luôn tổ chức một buổi tiệc nhỏ cho các nhà đầu tư khi công bố một vở diễn mới, và những dịp như vậy chắc chắn sẽ thu hút sự chú ý của vài ngôi sao. Ông có thể gặp lại Larry. Hay em gái anh ta, tùy vào sở thích của ông.”

“Ngài còn dùng gì nữa không, Sir Nicholas?” người phụ vụ hỏi.

Danny rất có thể sẽ gọi thêm một chai thứ ba, nhưng Charlie Duncan đã trả lời xong mọi câu hỏi của anh. “Cảm ơn cậu, và làm ơn mang hóa đơn thanh toán tới cho tôi, Mario.”

Sau khi Al Mập đã đưa anh quay về The Boltons, Danny đi thẳng lên phòng làm việc và lấy cặp tài liệu về Davenport khỏi giá. Anh giành cả giờ đồng hồ tiếp theo để viết các ghi chú bổ sung. Sau khi đã ghi lại mọi thông tin quan trọng biết được từ Duncan, anh trả lại cặp tài liệu về chỗ, giữa các cặp tài liệu về Craig và Payne, rồi quay lại bàn làm việc.

Anh bắt đầu đọc qua bài viết mà anh định mang đi tranh giải, và chỉ sau vài đoạn mỗi nghi ngờ của anh rằng nó vẫn còn chưa đủ khá để gây ấn tượng cho giáo sư Mori, chứ đừng nói gì cả một hội đồng giám khảo, đã hoàn toàn được khẳng định. Điều tích cực duy nhất có được từ khoảng thời gian anh bỏ ra cho bài luận là lấp đi những khoảng thời gian chờ đợi dài dằng dặc trước khi anh có thể thực hiện bước đi tiếp theo. Anh cần phải tránh không trở nên nôn nóng, điều rất có thể sẽ khiến anh phạm phải một sai lầm vô phương cứu chữa.

Vài tuần đã trôi qua trước khi Gary Hall hoàn tất được việc mua lại hai bất động sản ở đường Mile End mà không ai trong số những người bán biết được ý định của anh ta. Như một tay câu cá cừ khôi, Danny thả mồi với một mục đích duy nhất: không phải để câu một con cá bé luôn lượn lờ sát mặt nước như Hall, mà tìm cách dụ con mồi lớn hơn, giống như Gerald Payne, trôi lên mặt nước.

Anh cũng cần phải đợi tới khi Charlie Duncan tìm ra một ngôi sao cho vở kịch mới của ông ta, trước khi anh có thể danh chính ngôn thuận gặp lại Davenport. Và anh cũng phải đợi - Chuông điện thoại reo lên. Danny nhấc máy. “Vấn đề mà ông đã đề cập đến,” một giọng nói vang lên. “Tôi tin chúng ta có thể đi đến một giải pháp. Chúng ta cần gặp nhau.” Đầu dây bên kia im bật. Danny bắt đầu hiểu tại sao các nhà ngân hàng Thụy Sĩ vẫn tiếp tục giữ tài khoản cho những người giàu có đánh giá cao sự kín đáo.

Anh cầm bút lên, quay lại với bài luận của mình và cố nghĩ ra một câu mở đầu cuốn hút hơn. John

Maynard Keynes chắc hẳn biết rõ bài hát quen thuộc, “Liệu chúng ta có được niềm vui” với câu hát đầy ám ảnh, “Chẳng có gì chắc hơn, người giàu cứ giàu còn người nghèo có thêm con.” Ông ta đáng ra đã có thể xem xét đến việc áp dụng nó cho các quốc gia tương tự như cho các cá nhân...

56. Chương 56

“Cây hồ trượng Nhật Bản?”

“Vâng, chúng tôi tin rằng cây hồ trượng Nhật Bản là câu trả lời,” Bresson nói. “Mặc dù tôi phải nói rằng chúng tôi rất bối rối về câu hỏi được đưa ra.”

Danny không định giải thích gì thêm, vì anh mới vừa học được cần làm sao để đối phó với người Thụy Sĩ theo đúng cách của họ. “Vậy tại sao đó lại là câu trả lời?” anh hỏi.

“Nếu người ta phát hiện ra loài cây này tại mặt bằng của một dự án xây dựng, điều đó có thể làm chậm lại việc cấp giấy phép cho kế hoạch xây dựng ít nhất một năm. Một khi loài cây này bị phát hiện, cần phải mời chuyên gia tới để loại bỏ triệt để chúng, và quá trình xây dựng chỉ có thể bắt đầu khi ủy ban sức khỏe và an toàn địa phương xác nhận địa điểm đó đã đạt yêu cầu của những kiểm tra cần thiết.”

“Vậy làm thế nào để loại bỏ cây hồ trượng Nhật Bản?”

“Một công ty chuyên trách sẽ tới và đốt sạch toàn bộ khu vực. Sau đó ông cần phải đợi thêm ba tháng nữa để đảm bảo không còn lại dù chỉ một mầm rễ của loài cây đó trước khi xin lại giấy phép.”

“Việc đó chắc là không rẻ.”

“Chắc chắn là không hề rẻ với vị chủ sở hữu khu đất. Chúng tôi đã gặp qua một vụ điển hình về chuyện này xảy ra tại Liverpool,” Segat nói thêm. “Hội đồng thành phố phát hiện ra cây hồ trượng Nhật Bản ở một khu đất rộng ba mươi mẫu đã được cấp phép lập kế hoạch xây dựng chừng một trăm căn nhà ở xã hội. Họ đã mất hơn một năm để loại bỏ chúng với phí tổn hơn ba trăm nghìn bảng. Cuối cùng, khi những ngôi nhà được xây xong, người chủ dự án phải may mắn lắm mới hòa vốn.”

“Tại sao thứ cây đó lại nguy hiểm đến vậy?” Danny hỏi.

“Nếu ông không tận diệt chúng,” Bresson nói, “rễ của nó sẽ ăn sâu vào nền móng của bất cứ công trình xây dựng nào, kể cả bê tông cốt thép, và mười năm sau, không một dấu hiệu báo trước, toàn bộ công trình đổ sập xuống, để lại cho ông một hóa đơn thanh toán bảo hiểm đủ để làm hầu hết các công ty phá sản. Tại Osaka, cây hồ trượng Nhật Bản đã phá hủy hoàn toàn cả một khối nhà chung cư, và đó chính là nguồn gốc cho cái tên của nó.”

“Vậy làm cách nào tôi có thể tìm được vài cây này?” Danny hỏi.

“À, tất nhiên ông không thể tìm thấy chúng trên giá của trung tâm bán cây cảnh và đồ làm vườn gần nhà mình đâu,” Bresson nói. “Tuy nhiên, tôi cho rằng bất cứ công ty nào chuyên làm công việc tiêu diệt chúng cũng có thể chỉ cho ông đi đúng hướng.” Bresson ngừng lại giây lát. “Tất nhiên trồng chúng lên đất của người khác là bất hợp pháp,” ông ta nói, mắt nhìn thẳng vào Danny.

“Nhưng trên đất của chính ông thì không,” Danny đáp, câu trả lời làm cả hai nhà ngân hàng im lặng. “Các vị đã có được giải pháp nào cho vấn đề còn lại của tôi chưa?”

Segal là người lên tiếng trả lời. “Một lần nữa, yêu cầu của ông nói khiêm tốn ra cũng là bất bình thường, và chắc chắn được xếp vào hạng nguy cơ cao. Tuy nhiên, người của tôi cho rằng họ có thể tìm ra một đám đất ở khu đông London đáp ứng được tất cả những criterion(1) ông đưa ra.” Danny nhớ lại Nick đã có lần chỉnh anh về cách dùng đúng của từ criteria, nhưng quyết định sẽ không lên lớp Segat. “London, như ông hẳn cũng biết rõ,” Segat nói tiếp, “đang chạy đua đăng cai Olympic 2012, trong đó phần lớn các hoạt động quan trọng đều dự kiến diễn ra tại Stratford tại vùng khu đông London. Mặc dù vẫn chưa rõ việc chạy đua này có thành công hay không, nó đã tạo ra một thị trường đầu cơ quy mô lớn dành cho các địa điểm nằm

ở khu vực đó. Trong số các địa điểm mà Ủy ban Olympic hiện đang cân nhắc đến có một nơi dành cho việc xây dựng sân đua xe đạp, nơi sẽ tổ chức toàn bộ các bộ môn thi đấu xe đạp trong nhà. Các mối liên hệ của tôi cho biết có sáu địa điểm tiềm năng nhất đã được xác định, trong đó chỉ có hai địa điểm có triển vọng được đưa vào danh sách cân nhắc cuối cùng. Ông đang ở vào một vị thế rất may mắn, có khả năng mua cả hai địa điểm đó, và mặc dù ban đầu chắc hẳn ông cần phải trả một khoản khá nặng, song vẫn có triển vọng thu về một khoản lợi nhuận không tồi.”

“Khoản trả ban đầu đó nặng đến mức nào?” Danny hỏi.

“Chúng tôi đã định giá hai địa điểm đó,” Bresson nói, “vào khoảng một triệu bảng cho mỗi địa điểm, nhưng cả hai chủ sở hữu hiện tại đều đang đòi một triệu rưỡi. Nhưng nếu như cả hai địa điểm đó đều lọt vào danh sách cân nhắc cuối cùng, rất có thể cuối cùng chúng sẽ có giá lên tới sáu triệu. Và nếu rốt cuộc một trong hai địa điểm trở thành nơi được chọn, con số đó còn có khả năng tăng gấp đôi.”

“Nhưng nếu không,” Danny nói, “tôi sẽ phải chịu lỗ ba triệu.” Anh ngừng lại. “Tôi sẽ phải cân nhắc rất kỹ lưỡng về báo cáo của các ông trước khi sẵn sàng mạo hiểm một khoản tiền như vậy.”

“Ông sẽ chỉ có một tháng để quyết định,” Bresson nói, “bởi vì đến lúc đó danh sách cân nhắc cuối cùng sẽ được công bố. Nếu cả hai địa điểm đều nằm trong danh sách, chắc chắn ông không thể có được chúng với giá đó nữa.”

“Ông sẽ tìm thấy mọi tư liệu cần thiết để giúp ông ra quyết định trong đây,” Segat nói thêm, đưa cho Danny hai cặp tài liệu.

“Cảm ơn các ông,” Danny nói. “Tôi sẽ cho các ông biết quyết định của mình vào cuối tuần này.” Segat gật đầu. “Bây giờ, tôi muốn biết tình hình mới nhất về tiến triển của cuộc thương lượng các ông tiến hành với Tower Hamlets về địa điểm gara Wilson ở đường Mile End.”

“Luật sư của chúng tôi tại London đã gặp Chủ tịch ủy ban kế hoạch của Hội đồng địa phương tuần trước,” Segat nói, “nhằm cố tìm ra xem những gì ủy ban của ông ta sẽ coi là chấp nhận được trong trường hợp ông nộp đơn xin giấy phép xây dựng. Hội đồng địa phương đã luôn dự kiến xây dựng một khu chung cư giá rẻ tại khu đất đó, nhưng họ chấp nhận thực tế bất cứ nhà thầu nào cũng phải kiếm được lãi. Họ đã đi tới một đề xuất nêu rõ nếu có bảy mươi căn hộ được xây lên ở khu đất đó, một phần ba trong số này bắt buộc phải thuộc hạng nhà ở giá rẻ.”

“Về mặt toán học điều này là không thể,” Danny nói.

Lần đầu tiên từ đầu cuộc gặp Segat mỉm cười. “Chúng tôi đã không nghĩ sẽ là khôn ngoan khi chỉ ra rằng đáng lẽ ra phải là sáu mươi chín hay bảy mươi hai căn hộ, như thế chúng ta sẽ còn chỗ để điều chỉnh. Tuy nhiên, nếu chúng ta đồng ý về nguyên tắc với đề xuất của họ, họ sẽ bán cho chúng ta lô đất với giá bốn trăm nghìn bảng, đồng thời cấp giấy phép xây dựng ngay. Trên cơ sở đó, chúng tôi khuyên ông nên chấp nhận mức giá họ đưa ra, nhưng cố gắng thuyết phục Hội đồng chấp nhận để ông xây chín mươi căn hộ. Ông chủ tịch ủy ban kế hoạch nghĩ việc này có thể gây ra tranh cãi khá gay gắt tại văn phòng Hội đồng, nhưng nếu chúng ta chịu nâng mức giá mua lên, thành năm trăm nghìn chẳng hạn, ông ta sẽ tìm ra cách để ủng hộ đề xuất của chúng ta.”

“Nếu đề xuất này được Hội đồng thông qua,” Bresson nói, “ông sẽ sở hữu toàn bộ khu vực mà chỉ mất trên một triệu bảng.”

“Nếu chúng ta làm được điều đó, các ông có đề xuất gì cho bước tiếp theo tôi nên thực hiện không?”

“Ông có hai lựa chọn,” Bresson nói. “Ông có thể bán cho một nhà thầu, hay tự mình xây dựng và quản lý dự án đó.”

“Tôi không hề có hứng thú với việc bỏ ra ba năm tiếp theo ở một công trường xây dựng,” Danny nói. “Trong trường hợp đó, sau khi chúng ta đã thỏa thuận được các điều kiện giao dịch và có được giấy phép xây dựng tạm thời, hãy bán lại cho ai trả giá cao nhất.”

“Tôi nhất trí rằng đó là giải pháp sáng suốt hơn cả,” Segat nói. “Và tôi tin tưởng ông sẽ thu về vẫn tăng gấp đôi lượng đầu tư của mình trong một thời gian ngắn.”

“Các ông đã làm rất tốt,” Danny nói.

“Chúng ta đã không thể tiến hành chóng vánh đến thế,” Segat nói, “nếu không nhờ đến hiểu biết của ông về khu đất đó cũng như tiền sử của nó.”

Danny không hề phản ứng lại câu thăm dò. “Cuối cùng, có lẽ các ông có thể cho tôi biết tình hình tài chính hiện tại của mình.”

“Tất nhiên rồi,” Bresson nói, lấy một tập tài liệu nữa từ trong cặp ra. “Chúng tôi đã sát nhập hai tài khoản của ông làm một theo đúng yêu cầu và thành lập ba công ty thương mại, không công ty nào đứng tên ông. Tài khoản cá nhân của ông hiện có số dư năm mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm bảy mươi mốt đô la, hơi giảm đi so với ba tháng trước đây. Tuy nhiên, ông đã thực hiện một số hoạt động đầu tư trong thời gian đó, những hoạt động này chắc chắn cuối cùng sẽ đem lại một khoản thu nhập đáng kể. Chúng tôi cũng đã mua, nhân danh ông, một số cổ phần mà ông đã lựa chọn trong cuộc gặp trước của chúng ta, thực hiện một khoản đầu tư hơn hai triệu bảng nữa - ông sẽ tìm thấy các chi tiết ở trang chín của tập tài liệu màu lục. Cũng như vậy, theo chỉ thị của ông, chúng tôi đã chuyển mọi khoản dư ra vào các định chế được xếp loại AAA trên thị trường tiền tệ cho vay qua đêm, những khoản này hiện đem lại một lợi tức hàng năm xấp xỉ mười một phần trăm.”

Danny quyết định không bình phẩm về sự khác biệt giữa mức lãi suất 2,75 phần trăm ngân hàng đã đề xuất ban đầu và mức 11 phần trăm hiện anh đang có được. “Cảm ơn các ông,” anh nói. “Có lẽ chúng ta sẽ gặp lại sau một tháng nữa.” Segat và Bresson gật đầu và thu dọn các tập tài liệu của họ. Danny đứng dậy và đưa họ ra cửa trước, biết rõ không ai trong hai nhà ngân hàng này có nhu cầu chuyện vãn.

“Tôi sẽ liên lạc lại,” anh nói, “ngay khi tôi có quyết định về hai địa điểm Olympic kia.”

Sau khi hai người khách đã đi khỏi, Danny đi lên gác, vào phòng làm việc, lấy cặp tài liệu về Gerald Payne ra khỏi giá đặt lên bàn làm việc và dành phần còn lại của buổi sáng để bổ sung tất cả các chi tiết có thể giúp ích cho kế hoạch của anh nhằm hủy diệt gã. Nếu anh muốn mua hai địa điểm kia, vậy thì anh sẽ cần phải gặp Payne mặt đối mặt. Không biết gã đã bao giờ nghe nói đến cây hổ trượng Nhật Bản chưa?

Có phải những người làm cha làm mẹ lúc nào cũng đặt nhiều tham vọng vào những đứa con của mình hơn vào chính bản thân họ hay không, Beth thầm tự hỏi trong khi bước vào phòng làm việc của cô hiệu trưởng.

Cô Sutherland đứng dậy từ sau bàn làm việc, bước tới bắt tay Beth. Cô hiệu trưởng không hề mỉm cười khi mời nàng ngồi xuống một chiếc ghế, sau đó đọc lại tờ đơn xin đăng ký học. Beth cố không để lộ ra nàng đang lo lắng đến mức nào.

“Vậy tôi cần phải hiểu, cô Wilson,” cô hiệu trưởng nói, nhấn mạnh vào từ cô, “rằng cô hy vọng con gái mình được vào học lớp mẫu giáo của chúng tôi tại St Veronica vào học kỳ tới?”

“Vâng, đúng vậy,” Beth trả lời. “Tôi nghĩ Christy sẽ được hưởng lợi rất nhiều từ sự dạy dỗ mà ngôi trường của cô đem đến.”

“Không nghi ngờ gì nữa, con gái cô rất tiến bộ so với lứa tuổi của cháu,” cô Sutherland nói, trong khi xem xét hồ sơ xin học của cô bé. “Tuy nhiên, có một điều mà tôi chắc cô sẽ thông cảm, trước khi cháu được nhận vào học tại St Veronica, còn những khía cạnh khác mà tôi cần phải cân nhắc.”

“Tất nhiên rồi,” Beth nói, thầm lo sợ điều tồi tệ nhất.

“Chẳng hạn, tôi không thấy đề cập gì đến bố của cháu trong đơn xin học.”

“Không,” Beth nói. “Bố cháu đã mất năm ngoái.”

“Tôi rất tiếc phải biết điều này,” cô Sutherland nói, giọng chẳng hề có chút đồng cảm. “Tôi có thể biết nguyên nhân cái chết được không?”

Beth do dự, như nàng luôn cảm thấy mỗi khi phải nói ra những từ đó. “Anh ấy tự sát.”

“Tôi hiểu rồi,” cô hiệu trưởng nói. “Lúc đó cô đã thành hôn với bố của cháu bé chưa?”

“Chưa,” Beth thừa nhận. “Chúng tôi đã đính hôn.”

“Tôi rất xin lỗi phải hỏi câu này, cô Wilson, nhưng vị hôn phu của cô đã chết trong hoàn cảnh nào?”

“Lúc đó anh ấy đang ở trong tù,” Beth khẽ trả lời.

“Tôi hiểu rồi,” cô Sutherland nói. “Tôi có thể biết hôn phu của cô đã bị kết án về tội danh gì không?”

“Giết người,” Beth nói, lúc này nàng hiểu rõ cô Sutherland đã biết trước câu trả lời cho mọi câu hỏi của mình.

“Cô Wilson, tôi chắc cô cũng biết, với nhà thờ Thiên chúa, cả tự sát và giết người đều là tội trọng,” Beth không nói gì. “Tôi cũng cảm thấy có trách nhiệm phải chỉ ra,” cô hiệu trưởng nói tiếp, “rằng hiện tại không có đứa trẻ ngoài giá thú nào được đăng ký vào St Veronica. Tuy nhiên, tôi sẽ cân nhắc nghiêm túc tới trường hợp xin đăng ký học của con gái cô, và sẽ cho cô biết quyết định của tôi sau vài ngày nữa.”

Vào khoảnh khắc đó, Beth cảm thấy Slobodan Milosevic còn có nhiều cơ hội đoạt giải Nobel Hòa bình hơn so với cơ hội Christy được đặt chân vào St Veronica.

Cô hiệu trưởng đứng dậy, đi tới bên cửa ra vào phòng làm việc và mở cửa.

“Tạm biệt, cô Wilson,”

Khi cánh cửa đã đóng lại sau lưng nàng, Beth òa khóc. Tại sao lỗi lầm của người cha...

57. Chương 57

Danny tự hỏi anh sẽ phản ứng ra sao khi gặp Gerald Payne. Anh không thể cho phép mình để lộ ra bất cứ cảm xúc nào, và biết chắc nếu anh để mắt bình tĩnh tất cả những giờ đằng đằng anh đã ngồi nung nấu kế hoạch hủy diệt Payne đều sẽ trở thành công cốc.

Al Mập lái xe tới bên ngoài văn phòng của Baker, Tremlett và Smythe sớm vài phút so với giờ hẹn, nhưng khi Danny đẩy cánh cửa quay bước vào trong, anh bắt gặp Gary Hall đã đứng bên quầy tiếp tân chờ sẵn để đón mình.

“Anh ta là một người thực sự hiếm có,” Hall nói với vẻ thán phục khi họ bước tới chỗ một dãy thang máy. “Hội viên trẻ nhất trong lịch sử của công ty,” anh ta nói thêm trong khi bấm vào chiếc nút sẽ đưa thang họ lên tầng cao nhất. “Và chỉ mới đây thôi anh ta đã giành được một ghế chắc chắn tại Nghị viện, vì thế tôi không nghĩ anh ta còn ở lại với chúng tôi lâu nữa.”

Danny mỉm cười. Kế hoạch của anh chỉ dự kiến làm cho Payne bị sa thải. Khiến gã phải ngậm ngùi từ bỏ cả một ghế trong Nghị viện nữa chắc chắn sẽ là một khoản lời bổ sung không tồi.

Khi hai người ra khỏi thang máy, Hall dẫn vị khách hàng quan trọng nhất của mình đi theo lối đi chạy dọc văn phòng của các hội viên cho tới khi họ tới trước cánh cửa có dòng chữ Gerald Payne mạ vàng. Hall khẽ gõ cửa, mở cửa ra rồi đứng tránh sang bên để Danny có thể bước vào. Payne đứng dậy khỏi bàn làm việc, vừa bước về phía họ vừa cố chỉnh lại chiếc áo jacket cho tươm tất, nhưng rõ ràng lần cuối cùng chiếc cúc giữa được cài chẵn chu vào khuyết cũng đã từ trước đó khá lâu. Gã đưa tay ra và dành cho Danny một nụ cười có vẻ hơi cường điệu quá đáng. Mặc dù đã cố hết sức, Danny cũng không thể đáp lại được một cách tương xứng.

“Chúng ta đã từng gặp nhau chưa nhỉ?” Payne hỏi trong khi nhìn Danny kỹ lưỡng hơn.

“Đã từng,” Danny nói. “Tại bữa tiệc hạ màn của Lawrence Davenport.”

“À phải rồi,” Payne nói trước khi mời Danny ngồi xuống phía đối diện của bàn làm việc. Gary Hall vẫn đứng.

“Tôi xin phép được bắt đầu, Sir Nicholas...”

“Nick,” Danny nói.

“Gerald,” Payne nói. Danny gật đầu.

“Như tôi vừa nói, tôi xin phép được bắt đầu bằng việc bày tỏ sự ngưỡng mộ cú ra tay ngoạn mục của ông với Hội đồng Tower Hamlets về khu đất ở Bow - một vụ giao dịch mà, theo đánh giá của tôi, sẽ cho phép ông thu lời gấp đôi trong vòng chưa đến một năm.”

“Ông Hall đây đảm nhiệm phần lớn những công đoạn khó khăn nhất,” Danny nói. “Tôi sợ rằng tôi đã bị sao nhãng đi bởi một mối bận tâm khác khắt khe hơn nhiều.”

Payne cúi người ra trước. “Và ông sẽ viện đến sự tham gia của công ty chúng tôi trong vụ làm ăn mới nhất đó của ông?” gã hỏi.

“Chắc chắn rồi, vào những giai đoạn cuối,” Danny nói, “mặc dù tôi đã hoàn tất phần lớn phần tìm hiểu tình hình. Nhưng tôi vẫn cần đến ai đó đại diện cho tôi vào thời điểm cần ra giá cho khu đất đó.”

“Chúng tôi sẽ rất hân hạnh được giúp đỡ bằng bất cứ phương cách nào có thể,” Payne nói, nụ cười đã quay trở lại trên mặt gã. “Liệu ông có thể chia sẻ thông tin với chúng tôi tại giai đoạn này không?” gã hỏi thêm.

Danny rất mừng khi phát hiện ra Payne rõ ràng chỉ quan tâm đến phần gã có thể kiếm chác được từ vụ làm ăn. Lần này anh đáp lại bằng một nụ cười. “Ai cũng biết nếu London được chọn đăng cai Olympic 2012, sẽ có vô khối cơ hội kiếm tiền trong quá trình chuẩn bị,” Danny nói. “Với ngân sách đã sẵn sàng lên tới mười tỷ, chắc chắn sẽ có đủ món hời rải rác đây đó cho tất cả chúng ta.”

“Thông thường ra tôi sẽ hoàn toàn đồng ý với ông,” Payne nói, trông có vẻ hơi thất vọng, “nhưng ông không nghĩ rằng thị trường này hiện đã quá chật chội rồi sao?”

“Phải, tôi cũng nghĩ vậy,” Danny nói, “nếu suy nghĩ của ông chỉ tập trung vào sân vận động chính, khu bể bơi, nhà thi đấu thể dục, khu làng vận động viên hay trung tâm đua ngựa. Nhưng tôi đã phát hiện ra một cơ hội cho tới lúc này vẫn chưa thu hút sự chú ý của giới báo chí hay công chúng.”

Payne cúi người ra trước, chống hai cùi tay lên mặt bàn trong khi Danny ngả người ra sau thoải mái lần đầu tiên từ đầu cuộc gặp. “Hầu như chưa ai nhận ra,” Danny nói tiếp, “rằng Ủy ban Olympic đã cân nhắc sáu địa điểm để xây dựng một velodrome¹. Thậm chí có bao nhiêu người có thể cho ông biết những gì diễn ra tại một velodrome?”

“Các cuộc đua xe đạp,” Gary Hall nói.

“Tuyệt vời,” Danny nói. “Và trong nửa tháng nữa chúng ta sẽ biết hai địa điểm nào sẽ được Ủy ban Olympic đưa vào danh sách cân nhắc cuối cùng. Tôi dám cá rằng thậm chí ngay cả sau khi thông báo đã được đưa ra, nó sẽ chẳng được quan tâm đến nhiều hơn một đoạn tin ngắn ngủn trên tờ báo địa phương, và sau đó chỉ còn được nói đến ở những chuyên trang thể thao.” Cả Payne lẫn Hall đều không ngắt lời anh. “Nhưng tôi có một số thông tin từ nguồn nội bộ,” Danny nói, “mà tôi có được với giá bốn bảng chín mươi chín xu.”

“Bốn bảng chín mươi chín xu?” Payne lặp lại, trông có vẻ bối rối.

“Giá bán một cuốn Cycling Monthly¹,” Danny nói, lấy một cuốn tạp chí từ trong cặp ra. “Trong số ra tháng này, họ đã cho biết chắc chắn hai địa điểm nào sẽ được Ủy ban Olympic đưa vào danh sách cân nhắc cuối cùng, và rõ ràng vị tổng biên tập của họ có ảnh hưởng đến bộ trưởng,” Danny đưa cuốn tạp chí cho Payne sau khi đã gỡ sẵn trang có liên quan.

“Và ông muốn nói rằng giới báo chí đã không theo sát sự kiện này?” Payne nói sau khi đã đọc xong đầu đề bài báo.

“Tại sao họ phải làm thế?” Danny nói.

“Nhưng một khi địa điểm đã được thông báo,” Payne nói, “sẽ có hàng tá nhà thầu đổ xô đến xin được nhận hợp đồng.”

“Tôi không quan tâm tới việc xây dựng cái velodrome đó,” Danny nói. “Tôi dự định sẽ kiếm xong món tiền của mình trước khi chiếc máy xúc đầu tiên ló mặt tới khu đất.”

“Và ông định làm vậy bằng cách nào?”

“Tôi phải thú nhận là việc này đã khiến tôi tốn nhiều hơn bốn bảng chín mươi chín xu, nhưng nếu ông nhìn vào bìa cuối của cuốn *Cycling Monthly*,” Danny nói, đồng thời lật tới bìa sau cuốn tạp chí, “ông sẽ thấy tên của nhà xuất bản in ở góc dưới bên tay phải. Số tiếp theo sẽ chưa xuất hiện trên sạp báo trong mười ngày nữa, nhưng bằng việc bỏ ra nhiều hơn một chút so với giá phát hành, tôi đã có được trong tay một bảng chứng sớm. Có một bài báo ở trang mười bảy của ông chủ tịch Liên đoàn xe đạp Anh quốc, trong đó ông này tuyên bố bộ trưởng đã đảm bảo với ông chỉ có hai địa điểm thực sự được cân nhắc đến một cách nghiêm túc. Bộ trưởng sẽ có công bố chính thức về vấn đề này trước Hạ viện một ngày trước khi số tạp chí mới lên sạp. Nhưng ông chủ tịch còn đi xa hơn tới mức chỉ ra địa điểm nào trong số hai ứng cử viên sẽ được liên đoàn của ông ta ủng hộ.”

“Tuyệt hảo,” Payne nói. “Nhưng chắc chắn các chủ sở hữu của những khu đất này hẳn cũng phải biết họ đang ngồi trên mỏ vàng?”

“Chỉ khi nào họ có trong tay số tiếp theo của *Cycling Monthly*, bởi vì vào lúc này họ vẫn nghĩ mình nằm trong danh sách sáu ứng cử viên.”

“Vậy ông định làm gì?” Payne hỏi.

“Địa điểm được Liên đoàn xe đạp ủng hộ gần đây mới vừa đổi chủ với giá ba triệu bảng, mặc dù tôi chưa tìm cách xác định được danh tính người mua. Tuy nhiên, một khi bộ trưởng đã đưa ra thông báo của bà, địa điểm đó có thể sẽ trị giá mười lăm, thậm chí hai mươi triệu. Khi vẫn còn tới sáu địa điểm có khả năng được chọn, nếu ai đó chấp nhận ra giá với chủ sở hữu hiện tại ở mức bốn hay năm triệu chẳng hạn, tôi ngờ rằng họ rất có thể sẽ phải tìm cách đẩy khu đất đi thật nhanh còn hơn phải gánh lấy nguy cơ trắng tay lúc hạ màn. Vấn đề của chúng ta nằm ở chỗ chúng ta chỉ còn chưa tới nửa tháng nữa trước khi danh sách rút gọn hai địa điểm được công bố, và một khi quan điểm của ông chủ tịch Liên đoàn xe đạp được đưa ra công khai, đến lúc đó sẽ chẳng còn gì cho chúng ta nữa.”

“Tôi có thể đưa ra một đề xuất không?” Payne nói.

“Xin cứ tự nhiên,” Danny nói.

“Nếu ông đã chắc rằng chỉ có hai địa điểm được cân nhắc, tại sao không mua cả hai? Ông có thể thu được ít lợi nhuận hơn, nhưng ngược lại không thể thua cuộc được.”

Giờ đây Danny đã hiểu tại sao Payne có thể trở thành hội viên trẻ nhất trong lịch sử của công ty này.

“Ý kiến rất hay,” Danny nói, “nhưng không có nhiều ý nghĩa khi làm vậy cho tới khi chúng ta tìm ra địa điểm mà chúng ta thực sự quan tâm có thể mua được. Đó chính là chỗ ông nhập cuộc. Ông sẽ tìm ra mọi chi tiết cần thiết trong tập tài liệu này, ngoại trừ danh tính chủ sở hữu địa điểm; nói cho cùng, ông cũng cần phải làm gì đó để xứng đáng với khoản tiền được hưởng.”

Payne bật cười. “Tôi sẽ bắt đầu ngay từ đó, Nick, và sẽ liên lạc lại với ông ngay khi tìm ra được người chủ sở hữu.”

“Đừng mất quá nhiều thời gian,” Danny vừa nói vừa đứng dậy. “Phần thưởng sẽ chỉ lớn khi chúng ta hành động đủ nhanh.”

Payne lại trưng ra nụ cười giống như lúc trước khi gã đứng dậy bắt tay với vị khách hàng mới. Khi Danny chuẩn bị ra về, anh chợt nhận ra một thiệp mời quen thuộc đặt trên bệ lò sưởi. “Ông cũng sẽ có mặt tại buổi tiệc của Charlie Duncan tối nay sao?” anh hỏi với vẻ ngạc nhiên.

“Vâng, đúng thế. Thỉnh thoảng tôi cũng đầu tư vào các vở diễn của ông ta.”

“Vậy thì rất có thể tôi sẽ gặp lại ông ở đó,” Danny nói. “Nếu vậy ông có thể cập nhật tình hình cho tôi biết.”

“Sẽ như vậy,” Payne nói. “Tôi có thể kiểm tra lại một thứ trước khi bắt đầu không?”

“Tất nhiên rồi,” Danny nói, cố không để lộ ra tâm trạng lo lắng.

“Về khoản vốn đầu tư, ông sẽ đảm nhiệm toàn bộ chứ?”

“Đến đồng xu cuối cùng,” Danny nói.

“Và ông không định cho ai khác cùng hùn vốn sao?”

“Không,” Danny cương quyết trả lời.

“Tha lỗi cho con, thưa Cha, vì con đã phạm tội,” Beth nói. “Đã hai tuần trôi qua kể từ lần cuối cùng con xưng tội.”

Cha Michael mỉm cười ngay khi ông nhận ra giọng nói dịu dàng của Beth. Ông luôn cảm thấy thực sự xúc động trước những lời xưng tội của nàng, vì những gì nàng coi là một tội lỗi, phần lớn những con chiên khác của ông hẳn sẽ không nghĩ đáng đề cập đến.

“Ta sẵn sàng nghe lời xưng tội của con, con của ta,” ông nói, như thể không hề biết người đang ngồi bên kia khung cửa sổ nhỏ có gắn song kín là ai.

“Con đã nghĩ không tốt về một người khác, và muốn điều xấu xảy đến với họ.”

Cha Michael tựa mình. “Con có thể cho ta biết nguyên nhân nào đã khiến con có những ý nghĩ tội lỗi như vậy không, con của ta?”

“Con muốn con gái con có được một khởi đầu tốt hơn trong cuộc sống so với con trước đây, và con cảm thấy cô hiệu trưởng của ngôi trường con lựa chọn đã không lắng nghe con một cách công tâm.”

“Liệu có phải do con không thể nhìn nhận mọi thứ theo cách hiểu của cô hiệu trưởng hay không?” Cha Michael nói. “Nói cho cùng, rất có thể còn đã hiểu lầm dụng ý của cô hiệu trưởng.” Khi Beth không trả lời, ông nói thêm, “Con của ta, con cần luôn nhớ rằng, chúng ta không được phép phán xét ý chí của Chúa, vì rất có thể Người đã có dự định khác cho con gái của con.”

“Như thế con cần xin Người tha thứ,” Beth nói, “và chờ xem ý Người.”

“Cha nghĩ đó là con đường sáng suốt nhất nên đi theo, con của ta. Cho đến lúc đó, con cần cầu nguyện và tìm kiếm sự chỉ dẫn của Chúa.”

“Và con cần làm gì, thưa Cha, để sám hối về những tội lỗi của con?”

“Con cần học cách ăn năn, và tha thứ cho những người không thể hiểu được khó khăn của con,” cha Michael nói. “Con sẽ đọc một lần bài kinh ngợi ca Đức Chúa Cha và hai bài Kính chào Đức Mẹ Mary.”

“Con xin cảm ơn Cha.”

Cha Michael đợi cho tới khi nghe tới tiếng cánh cửa nhỏ khép lại và chắc chắn rằng Beth đã đi khỏi. Ông ngồi một mình hồi lâu suy nghĩ về khó khăn của Beth, cảm thấy nhẹ nhõm vì không bị quấy rầy bởi một con chiên khác. Ông ra khỏi buồng nghe xưng tội đi vào phòng họp của nhà thờ. Ông rảo bước đi ngang qua nơi Beth đang quỳ gối, đầu cúi xuống, trong tay là một chuỗi tràng hạt.

Vào tới phòng họp, cha Michael khóa cửa lại, đi đến bàn làm việc và bấm số điện thoại. Đây là một trong những trường hợp hiếm hoi ông cảm thấy ý chí của Chúa sẽ cần thêm chút trợ giúp của con người.

Al Mập thả ông chủ của mình trước cửa ra vào sau lúc tám giờ một vài phút. Khi Danny đã vào trong tòa nhà, anh không cần đến hướng dẫn để tìm ra văn phòng của Charlie Duncan. Tiếng cười nói trò chuyện râm ran vọng ra từ lầu một, và một vài người trong số khách mời đã tràn ra cả đầu cầu thang.

Danny leo lên chiếc cầu thang tối tăm tranh tối tranh sáng, đi qua bên những tấm áp phích quảng cáo những vở diễn trước do Duncan sản xuất, trong số đó không có vở kịch nào Danny nhớ từng lọt vào danh sách đầu bảng. Anh bước qua bên một đôi trai gái đang quần chặt lấy nhau và không buồn cả hé mắt nhìn mình. Anh bước vào căn phòng có vẻ là văn phòng của Duncan, và nhanh chóng hiểu ra tại sao dân tình lại phải đứng tràn cả ra đầu cầu thang. Bên trong đông chật người, đến nỗi khách khứa khó lòng đi lại được. Một cô gái trẻ đứng bên cửa vào đến mời anh chọn đồ uống, và Danny yêu cầu mang cho mình một ly nước - nói gì thì nói, anh vẫn cần phải tập trung nếu muốn món đầu tư của anh có lãi.

Danny nhìn quanh khắp phòng để tìm ra ai đó quen biết, và nhận ra Katie. Nàng quay ngay đi khi nhận ra anh. Cử chỉ của nàng chỉ khiến anh mỉm cười và nghĩ về Beth. Nàng luôn trêu anh vì tính rụt rè, nhất là khi anh bước vào một căn phòng toàn người lạ. Nếu Beth có mặt tại đây, hẳn lúc này nàng đã sôi nổi trò chuyện với một nhóm người trước đây chưa bao giờ gặp mặt. Anh nhớ nàng biết bao. Có ai đó vỗ nhẹ lên cánh tay anh làm gián đoạn dòng suy nghĩ, khi quay lại anh nhận ra Gerald Payne đang đứng bên cạnh mình.

“Nick,” gã nói như thể hai người là bạn thân lâu năm. “Tin tốt đây. Tôi đã lần ra ngân hàng đại diện cho người chủ sở hữu của một trong hai địa điểm.”

“Ông có mối liên hệ nào ở đó không?”

“Không may là không,” Payne thừa nhận, “nhưng vì ngân hàng này có trụ sở ở Geneva, rất có thể tay chủ sở hữu là một người nước ngoài không có chút ý tưởng nào về tiềm năng giá trị của địa điểm y đang nắm trong tay.”

“Hoặc y là một người Anh chính cống và biết quá rõ mọi sự.” Danny đã phát hiện ra lý của Payne lúc nào cũng đầy đến ba phần tư.

“Dù thế nào đi nữa,” Payne nói, “chúng ta sẽ tìm ra danh tính của y ngay ngày mai vì người của ngân hàng, một quý ông mang họ Segat, đã hứa sẽ gọi lại vào buổi sáng cho tôi biết liệu khách hàng của ông ta có sẵn lòng bán hay không.”

“Còn về địa điểm kia?” Danny hỏi.

“Không có nhiều lý do để theo đuổi hướng này nếu chủ sở hữu của địa điểm thứ nhất không bằng lòng bán.”

“Có lẽ ông đúng,” Danny nói, không buồn chỉ ra đó chính là điều anh đã đề xuất ban đầu.

“Gerald,” Lawrence Davenport nói, đồng thời cúi người xuống hôn vào cả hai má Payne.

Danny ngạc nhiên khi thấy Davenport không cạo râu, và mặc một chiếc áo sơ mi rõ ràng đã được mang ra sử dụng không chỉ một lần trong tuần đó. Trong khi hai gã nói với nhau vài câu chào hỏi xã giao, anh cảm thấy căm hận cả hai đến mức không thể buộc mình tham gia vào cuộc trò chuyện.

“Cậu biết Nick Moncrieff chứ?” Payne hỏi.

Davenport không tỏ ra quen biết hay quan tâm.

“Chúng ta đã từng gặp mặt tại bữa tiệc hạ màn vở kịch của ông,” Danny nói.

“À, phải rồi,” Davenport nói, dành cho anh nụ cười gã vẫn dùng để tưởng thưởng cho đám người hâm mộ.

“Anh sẽ đóng vai chính trong vở diễn tới của Charlie chứ?” Danny hỏi.

“Không,” Davenport nói. “Mặc dù tôi rất vui được tham gia Thành thật, nhưng tôi vẫn không thể chỉ dành toàn bộ tài năng của mình cho sân khấu.”

“Tại sao vậy?” Danny hỏi với vẻ vô hại.

“Ông sẽ phải từ chối rất nhiều cơ hội khác nếu gắn với một cam kết dài hạn. Ông sẽ không thể biết trước khi nào có ai đó đề nghị mình đóng vai chính trong một bộ phim, hay trở thành ngôi sao trong một xê ri truyền hình.”

“Tiếc quá,” Danny nói. “Tôi sẽ còn đầu tư nhiều hơn rất nhiều nếu như có tên ông trong dàn diễn viên.”

“Tôi thật cảm kích khi được nghe những lời này của ông,” Davenport nói. “Có lẽ ông sẽ có một cơ hội khác vào thời điểm nào đó trong tương lai.”

“Tôi cũng rất hy vọng là vậy,” Danny nói, “vì ông quả là một ngôi sao đích thực.” Anh đã hiểu ra sẽ không có gì là quá lời với Lawrence Davenport, chừng nào bạn còn nói với Lawrence Davenport về Lawrence Davenport.

“Tuyệt lắm,” Davenport nói, “nếu ông thực sự muốn có một vụ đầu tư khôn ngoan, tôi có...”

“Larry!” một giọng nói vang lên. Davenport quay đi và ôm hôn một người đàn ông khác, anh chàng này còn trẻ hơn gã nhiều. Cơ hội đã trôi qua, nhưng Davenport vẫn để rộng cửa và Danny dự kiến sẽ thực hiện xâm nhập một cách kín đáo hơn vào một dịp thích hợp sau này.

“Thật đáng buồn,” Payne lên tiếng khi Davenport rời đi.

“Đáng buồn?” Danny dò hỏi.

“Anh ta chính là ngôi sao của lứa chúng tôi tại Cambridge,” Payne nói. “Tất cả chúng tôi đều cho rằng anh ta hẳn sẽ có một sự nghiệp chói sáng, nhưng thực tế lại không như vậy.”

“Tôi nhận thấy ông đã gọi ông ấy là Larry,” Danny nói. “Giống như với Laurence Olivier.”

“Đó là điểm chung duy nhất giữa anh ta và Olivier.”

Danny gần như cảm thấy thương hại cho Davenport khi anh nhớ lại những gì Dumas đã viết, Với những gã bạn như thế này... “Nhưng ít nhất thời gian vẫn còn ở về phía ông ta,” anh nói thêm.

“Nhưng với những rắc rối của anh ta thì không, đúng không nào?” Payne nói.

“Những rắc rối?” Danny lặp lại như thể vừa bị roi quất vào lưng.

“Xin chào, Nick,” lời chào vang lên từ phía Charlie Duncan, một người bạn tạm thời vừa được thu hút đến bởi sức hấp dẫn của đồng tiền.

“Xin chào, Charlie,” Danny đáp.

“Hy vọng ông thấy thích buổi tiệc,” Duncan nói, đồng thời rót đầy champagne vào chiếc ly đã cạn hết của Danny.

“Rất thích, cảm ơn ông.”

“Ông vẫn nghĩ tới việc đầu tư vào Lấp lánh chứ, ông bạn thân mến?” Duncan thì thầm.

“À, có chứ,” Danny nói. “Ông có thể ghi lại tên tôi cùng khoản hùn vốn mười nghìn bảng.” Anh không thêm gì, bất chấp đó là một kịch bản khó lòng hiểu nổi.

“Một anh chàng khôn ngoan,” Duncan nói, và lại vỗ vai anh. “Tôi sẽ gửi hợp đồng tới theo đường bưu điện vào ngày mai.”

“Có phải lúc này Lawrence Davenport đang đóng phim không?” Danny hỏi.

“Điều gì khiến ông hỏi vậy?”

“Khuôn mặt lờ mờ râu không cạo cùng bộ cánh nhàu nhĩ. Tôi nghĩ chúng là một phần của vai ông ta đang đóng.”

“Không đâu,” Duncan phá lên cười. “Anh ta chẳng đang đóng vai nào hết, chỉ là anh ta vừa chui ra khỏi giường mà thôi.” Một lần nữa ông ta lại hạ thấp giọng. “Tôi sẽ tránh thật xa anh ta vào thời điểm này, ông bạn thân mến.”

“Tại sao vậy?” Danny hỏi.

“Anh ta đang phải vay mượn khắp nơi. Đừng cho anh ta mượn gì hết, vì ông sẽ không bao giờ lấy lại được đâu. Có Chúa mới biết anh ta nợ những người đang có mặt trong căn phòng này bao nhiêu tiền.”

“Cảm ơn ông về lời cảnh báo,” Danny nói, đặt ly champagne còn đầy nguyên lên khay của một người phục vụ đi ngang qua. “Tôi phải về đây. Nhưng rất cảm ơn ông, buổi tiệc thật tuyệt.”

“Sớm vậy sao? Nhưng ông còn chưa gặp mặt những ngôi sao mà ông đang đầu tư vào mà.”

“Có đấy, tôi đã gặp rồi,” Danny nói.

Cô hiệu trưởng nhắc ông nghe chiếc điện thoại đặt trên bàn làm việc lên, và lập tức nhận ra giọng nói đang gọi tới.

“Một buổi tối tốt lành, thưa Cha,” cô nói. “Tôi có thể giúp gì được cha?”

“Không, cô Sutherland, chính tôi đang muốn giúp cô đây.”

“Ý cha là gì?”

“Tôi hy vọng có thể giúp cô đưa ra quyết định liên quan tới Christy Cartwright, một thành viên nhỏ tuổi trong cộng đồng con chiên của tôi.”

“Christy Cartwright?” cô hiệu trưởng nói. “Tôi nhớ từng nghe tới cái tên này.”

“Hẳn là thế rồi, cô Sutherland. Bất cứ cô hiệu trưởng tận tâm nào cũng không thể không nhận ra Christy là một mẫu học sinh đầy triển vọng trong thời buổi khắc nghiệt với những bảng xếp hạng học đường hiện nay.”

“Và bất cứ cô hiệu trưởng tận tâm nào cũng không thể không nhận ra bố mẹ đứa trẻ đó chưa kết hôn, một tình trạng vẫn còn khiến các ủy viên hội đồng quản trị của St Veronica cau mày không hài lòng, mà tôi chắc cha vẫn còn nhớ rõ từ những ngày cha còn làm việc trong hội đồng.”

“Và như thế là hoàn toàn đúng đắn, cô Sutherland,” cha Michael đáp. “Nhưng hãy cho phép tôi giúp cô được yên tâm bằng cách cam đoan rằng tôi đã đọc thông báo công bố hôn nhân của họ ba lần tại nhà thờ St Mary, và đồng thời ghi ngày tháng diễn ra đám cưới của họ trên bảng thông báo của nhà thờ cũng như trong hồ sơ của giáo khu.”

58. Chương 58

Đã vài tuần nay Danny tránh mặt giáo sư Mori. Anh sợ rằng những nỗ lực của mình dành cho việc tham dự cuộc thi viết luận sẽ khó lòng gây ấn tượng được với vị giáo sư có biệt tài về ăn nói này.

Nhưng khi anh rời khỏi giảng đường sau giờ học sáng, Danny trông thấy Mori đứng trước cửa phòng làm việc của mình. Chẳng còn cách nào thoát được ngón tay đang vẫy gọi đích danh. Như một cậu học sinh biết rõ sắp bị quạt cho một trận đòn nên thân, Danny ngoan ngoãn theo ông vào trong phòng. Anh chờ đợi những lời nhận xét buốt như ong chích, những lời châm biếm gai góc, những mũi tên tẩm độc dành cho một tấm bia đứng im không đường né tránh.

“Tôi rất thất vọng,” giáo sư Mori bắt đầu lên tiếng trong khi Danny cúi gằm xuống. Tại sao anh có thể đối phó được với những tay ngân hàng Thụy Sĩ, những tay bầu sân khấu của khu West End, những hội viên cao cấp và các luật gia kỳ cựu của các văn phòng luật, nhưng lại run rẩy lóng ngóng trước mặt người đàn ông này? “Vậy là cậu đã biết,” ông giáo sư tiếp tục, “cảm giác của một người vào tới chung kết của một kỳ Olympic nhưng lại không được bước lên bục vinh quang?”

Danny ngược mắt nhìn lên, bối rối không hiểu gì nữa.

“Chúc mừng,” một giáo sư Mori tươi cười rạng rỡ nói tiếp. “Anh đứng thứ tư trong cuộc thi viết luận. Và vì nó có liên quan tới tấm bằng anh đang theo học, tôi trông đợi rất nhiều ở anh trong kỳ thi tốt nghiệp.” Ông đứng dậy, vẫn mỉm cười. “Xin chúc mừng,” ông lặp lại, nồng nhiệt bắt tay Danny.

“Xin cảm ơn giáo sư,” Danny nói, cố làm quen với tin vừa nhận được. Anh có thể nghe thấy Nick đang nói, Một cú tuyệt lắm, anh bạn, và anh chỉ ước gì có thể chia sẻ tin vui cùng Beth. Nàng hẳn sẽ rất tự hào. Liệu anh còn có thể chịu đựng thêm bao lâu nữa phải sống mà không được nhìn thấy nàng?

Anh cáo từ giáo sư và chạy dọc hành lang, lao qua cửa ngoài xuống các bậc cấp, và trông thấy Al Mập đang đứng cạnh cửa sau chiếc xe nhìn đồng hồ với vẻ lo lắng. Danny giờ đang sống cùng lúc trong ba thế giới khác nhau, và trong thế giới tiếp theo của mình anh không thể trẻ buổi trình diện với người giám hộ.

Danny quyết định không nói cho bà Bennett biết anh sẽ làm gì trong phần còn lại của buổi chiều hôm đó, và anh dám chắc bà sẽ bác bỏ ý tưởng đó, coi nó là một suy nghĩ nhẹ dạ. Tuy nhiên, bà thực sự có vẻ hài lòng khi biết anh đã thành công đến mức nào trong cuộc thi viết luận.

Molly đã phục vụ ông Segat đến tách trà thứ hai khi Danny về tới nhà sau cuộc trình diện bà Bennett. Nhà ngân hàng Thụy Sĩ đứng dậy khi Danny bước vào phòng. Anh xin lỗi vì đã về trễ mất mấy phút, nhưng cũng không đưa ra lời giải thích.

Segat khẽ gật đầu trước khi ngồi xuống. “Giờ đây ông đã là chủ sở hữu của cả hai địa điểm đang cạnh tranh nghiêm túc để được chọn làm nơi xây sân đua xe đạp phục vụ Olympic,” ông ta nói. “Mặc dù ông còn khả năng trông đợi thu được một khoản lợi nhuận lớn như vậy, ông vẫn có thể thu về một khoản vượt xa mức đáng hài lòng cho lượng vốn đầu tư ban đầu.”

“Payne đã gọi lại chưa?” đó là tất cả những gì Danny muốn biết.

“Ông ta đã gọi lại sáng nay, và ra giá bốn triệu bảng cho địa điểm có nhiều khả năng được chọn nhất. Tôi giả thiết là ông muốn tôi từ chối lời đề nghị đó?”

“Đúng thế. Nhưng hãy nói với ông ta ông sẽ chấp nhận ở mức sáu triệu, với điều kiện hợp đồng được ký kết trước khi bà bộ trưởng công bố quyết định của mình.”

“Nhưng địa điểm đó sẽ trị giá ít nhất mười hai triệu nếu mọi việc diễn ra đúng kế hoạch.”

“Yên tâm đi, mọi thứ đang diễn ra đúng kế hoạch,” Danny nói. “Payne có tỏ ra quan tâm đến địa điểm còn lại không?”

“Không, mà tại sao ông ta phải làm thế,” Segat nói, “khi dường như mọi người đều đã biết nơi nào sẽ được chọn.”

Sau khi đã thu được những thông tin cần thiết, Danny thay đổi chủ đề. “Ai đã ra giá cao nhất cho khu đất của chúng ta ở đường Mile End?”

“Trả giá cao nhất là Fairfax Homes, một công ty hàng đầu từng làm việc với Hội đồng địa phương trong quá khứ. Tôi đã nghiên cứu đề nghị của họ,” Segat nói, đưa cho Danny một cuốn tờ gấp giới thiệu được in ấn bóng bẩy, “và chắc chắn rằng sau khi trải qua một vài điều chỉnh từ phía ủy ban kế hoạch, đề xuất này sẽ được bật đèn xanh chỉ trong vài tuần tới.”

“Họ trả bao nhiêu?” Danny hỏi, cổ không tỏ ra sốt ruột.

“À vâng,” Segat nói, đồng thời xem lại con số. “Hãy nhớ rằng chi phí ông đã phải bỏ ra là hơn một triệu bảng. Tôi nghĩ ông có thể cảm thấy rất hài lòng vì Fairfax Homes đã ra giá một triệu tám trăm linh một nghìn một trăm năm mươi sáu bảng, đem đến cho ông lợi nhuận trên nửa triệu bảng. Một khoản thu nhập không tồi cho vốn đầu tư của ông, nếu nhớ rằng khoản tiền này mới bỏ ra chưa đến một năm.”

“Ông có thể giải thích gì về con số một triệu tám trăm linh một nghìn một trăm năm mươi sáu bảng không?” Danny hỏi.

“Tôi đoán ông Fairfax tính trước sẽ có nhiều đối thủ cũng ra giá quanh mức một triệu tám trăm nghìn bảng và thế là ông ta thêm vào đẳng sau ngày sinh của chính mình.”

Danny bật cười trong khi bắt đầu xem xét bản kế hoạch của Fairfax về một khu nhà chung cư tuyệt vời được đặt tên là City Reach tại nơi anh từng làm công việc của một thợ cơ khí của gara sửa xe hơi.

“Liệu tôi có được phép gọi cho ông Fairfax để báo cho ông ta biết mình đã thành công hay không?”

“Được chứ, ông hãy làm đi,” Danny nói. “Và sau khi ông đã nói chuyện với ông ta, tôi cũng muốn trao đổi vài lời.”

Trong khi Segat gọi điện, Danny tiếp tục nghiên cứu bản kế hoạch rất ấn tượng của Fairfax về khu chung cư mới. Anh chỉ có một thắc mắc.

“Tôi sẽ chuyển máy để ông trao đổi với Sir Nicholas, thưa ông Fairfax,” Segat nói. “Ông ấy có vài điều muốn trao đổi với ông.”

“Tôi vừa xem qua bản kế hoạch của ông, ông Fairfax,” Danny nói, “và tôi thấy ông có một căn penthouse trên tầng thượng.”

“Đúng vậy,” Fairfax nói. “Bốn phòng ngủ, bốn phòng tắm, tất cả đều đồng bộ, tổng diện tích trên hai trăm bảy mươi mét vuông.”

“Nhìn xuống một gara ở bên kia đường Mile End.”

“Chỉ cách khu City chưa đầy một dặm,” Fairfax đáp trả. Cả hai cùng bật cười.

“Và ông đưa căn penthouse đó ra thị trường với giá sáu trăm năm mươi nghìn bảng, đúng không ông Fairfax?”

“Đúng vậy, đó là giá chào bán,” Fairfax xác nhận.

“Tôi sẽ chốt giá ở mức một triệu ba trăm nghìn,” Danny nói, “nếu ông đồng ý kèm thêm vào đó căn penthouse.”

“Một triệu hai trăm nghìn và ông sẽ có cho mình một món hời,” Fairfax nói.

“Với một điều kiện.”

“Điều kiện đó là gì?”

Danny nói với ông Fairfax thay đổi duy nhất anh muốn, và ông chủ thầu xây dựng lập tức đồng ý.

Danny đã chọn thời điểm một cách cẩn thận: mười một giờ trưa. Al Mập lái xe vòng quanh quảng trường Redcliffe hai vòng trước khi dừng lại bên ngoài số nhà 25.

Danny bước theo một lối đi có vẻ đã lâu chưa được lát sửa lại. Đến trước cửa, anh bấm chuông rồi đợi một lúc, nhưng vẫn không có ai trả lời. Anh cầm lấy chiếc vòng đồng dùng để gõ cửa và gõ mạnh hai lần, đến mức có thể nghe thấy tiếng gõ ngân vang bên trong nhà, nhưng vẫn chẳng có ai ra mở cửa. Anh bấm chuông thêm lần nữa trước khi chấp nhận bỏ cuộc, quyết định sẽ quay lại thử vận may vào buổi chiều. Anh đã gần ra đến ngoài cổng thì cánh cửa đột ngột mở tung, một giọng nói từ trong vọng ra. “Ông là gã quái quỷ nào vậy?”

“Nick Moncrieff,” Danny nói, quay người trở lại lối đi dẫn vào nhà. “Ông đã đề nghị tôi gọi điện cho ông, nhưng số điện thoại của ông lại không có trong danh bạ, và vì tôi tình cờ đi ngang qua...”

Davenport đang mặc một chiếc áo ngủ bằng lụa, chân vẫn còn đi dép. Rõ ràng đã vài ngày trôi qua mà gã chưa cạo râu, và lúc này gã bắt đầu nhấp nháy mắt dưới ánh mặt trời buổi sáng như một con thú vừa choàng tỉnh vào ngày mùa xuân đầu tiên sau kỳ ngủ đông dài. “Ông nói với tôi đang có một vụ đầu tư rất có thể sẽ khiến tôi quan tâm,” Danny nhắc lại cho gã nhớ.

“À phải, tôi nhớ ra rồi,” Lawrence Davenport nói, giọng nói đã dễ nghe hơn. “Phải rồi, mời ông vào.”

Danny bước vào một lối đi tối om, khiến anh nhớ lại tình trạng ngôi nhà ở The Boltons từng ra sao trước khi có bàn tay chăm sóc của Molly.

“Làm ơn ngồi đợi một lát trong khi tôi thay đồ,” Davenport nói. “Tôi sẽ xong ngay thôi.”

Danny không ngồi xuống. Anh đi quanh căn phòng, thăm tán thưởng những bức họa cùng các đồ bài trí tinh tế, thậm chí ngay cả khi chúng đang nằm dưới một lớp bụi. Anh nhìn qua khung cửa sổ phía sau và thấy một khu vườn rộng nhưng đã bị bỏ phế không được chăm sóc chu đáo.

Giọng nói vô danh từ Geneva gọi tới sáng hôm đó đã cho biết những ngôi nhà nằm quanh khu vực quảng trường gần đây thường được đổi chủ ở mức giá quanh ba triệu bảng. Ông Davenport đã mua ngôi nhà số 25 vào năm 1995, khi có tới tám triệu khán giả truyền hình theo dõi Đơn thuốc vào mỗi buổi tối thứ bảy để biết được tuần đó bác sĩ Beresford sẽ lên giường với cô y tá nào. “Ông ta có một khoản vay thế chấp trị giá một triệu bảng với Norwich Union,” giọng nói vô danh nói tiếp, “và trong ba tháng vừa qua ông ta đã chậm trễ trong việc hoàn trả.”

Danny rời khỏi khung cửa sổ khi Davenport quay trở lại căn phòng. Gã mặc một chiếc sơ mi để mở cổ, quần jean và đi giày đế mềm. Danny đã từng nhìn thấy những người ăn mặc còn tươi tắn hơn ở trong tù.

“Tôi có thể mời ông uống chút gì đó được không?” Davenport hỏi.

“Vẫn còn hơi sớm với tôi,” Danny nói.

“Không bao giờ là quá sớm,” Davenport nói trong khi rót cho mình một ly whisky đầy. Gã uống một ngụm lớn và mỉm cười. “Tôi sẽ đi thẳng vào vấn đề, vì tôi biết ông là người bận rộn. Đơn giản là lúc này tôi hơi kẹt tiền mặt - chỉ tạm thời thôi, ông hiểu chứ - cho tới khi ai đó ký hợp đồng với tôi cho một xê ri mới. Thực ra người đại diện của tôi vừa gọi điện tới sáng nay với một vài ý tưởng.”

“Ông cần một khoản vay?” Danny nói.

“Phải, chính xác là vậy.”

“Vay ông có thể lấy gì ra đảm bảo?”

“Trước hết là những bức tranh của tôi,” Davenport nói. “Tôi đã phải trả cho chúng trên một triệu.”

“Tôi sẽ trả cho ông ba trăm nghìn cho cả bộ sưu tập,” Danny nói.

“Nhưng tôi đã trả trên...” Davenport phản đối, đồng thời rót cho mình một cốc whisky nữa.

“Đó là trong trường hợp ông đưa ra được bằng chứng cho thấy tổng số tiền ông đã trả thực sự vượt quá một triệu.” Davenport nhìn chăm chăm vào anh, trong khi cố nhớ ra lần cuối cùng họ từng gặp nhau là ở đâu. “Tôi sẽ chỉ thị cho luật sư của mình thảo hợp đồng, và ông sẽ nhận được tiền ngay sau khi ký vào bản hợp đồng.”

Davenport uống thêm một ngụm lớn whisky nữa. “Tôi sẽ suy nghĩ về chuyện này,” gã nói.

“Ông cứ suy nghĩ đi,” Danny nói. “Và nếu ông trả lại toàn bộ khoản tiền trong vòng mười hai tháng, tôi sẽ trả lại toàn bộ các bức tranh mà không lấy thêm một khoản phụ phí nào.”

“Thế còn điều khoản bồi thường?” Davenport hỏi.

“Không có khoản bồi thường nào hết, nhưng nếu ông không trả được tiền trong vòng mười hai tháng, những bức tranh sẽ là của tôi.”

“Thế thì không có chuyện tôi phải mất gì,” Davenport nói, một nụ cười sảng khoái nở rộng trên khuôn mặt.

“Hãy cùng hy vọng là không,” Danny nói, đứng dậy đi tới phía vị chủ nhà trong khi Davenport bắt đầu bước ra phía cửa.

“Tôi sẽ gửi bản hợp đồng tới cùng một tấm séc

ba trăm nghìn bằng,” Danny nói trong lúc đi theo Davenport ra tiền sảnh.

“Ông thật tử tế,” Davenport nói.

“Hãy cùng hy vọng người đại diện của ông đã tìm ra thứ gì đó tương xứng với tài năng đặc biệt của ông,” Danny nói trong khi Davenport mở cửa.

“Ông không cần phải bận tâm về chuyện đó,” Davenport nói. “Tôi dám cá rằng ông sẽ được nhận lại tiền của mình sau vài tuần.”

“Thật vui được nghe điều đó,” Danny nói. “À, nếu có lúc nào đó ông quyết định bán ngôi nhà này...”

“Ngôi nhà của tôi?” Davenport nói. “Không, không bao giờ. Không cần bàn thêm nữa, và cũng đừng bao giờ nghĩ tới chuyện đó.”

Gã đóng cửa lại như thể vừa tiễn một người giao hàng.

59. Chương 59

Danny đọc bài tường thuật trên tờ The Times trong khi Molly rót cà phê đen vào tách của anh.

Một cuộc trao đổi tại Nghị viện giữa bà Bộ trưởng Thể thao và Billy Cormack, nghị sĩ vùng Stratford South, đã được đưa vào phần cuối bài tường thuật tình hình Nghị viện của tờ báo.

Cormack(1): “Liệu bà bộ trưởng có thể xác nhận bà đã lựa chọn ra hai địa điểm ứng cử viên nơi dự kiến sẽ xây dựng sân đua xe đạp phục vụ Olympic không?”

Bộ trưởng: “Có, tôi có thể, và tôi chắc ngài nghị sĩ sẽ rất vui mừng được biết địa điểm nằm trên địa bàn mà ông là người đại diện tại Nghị viện là một trong hai nơi vẫn được cân nhắc đến.”

Cormack: “Tôi xin cảm ơn bà bộ trưởng vì câu trả lời của bà. Không rõ bà bộ trưởng có biết việc ông Chủ tịch Liên đoàn xe đạp Anh quốc đã viết cho tôi nói rõ rằng ủy ban của ông đã nhất trí bầu chọn cho địa điểm thuộc khu vực bầu cử của tôi không?”

Bộ trưởng: “Có, tôi đã biết, một phần vì người bạn đáng kính của tôi đã vui lòng gửi cho tôi một bản của bức thư (cười). Xin cho phép tôi được cam đoan với ông rằng tôi sẽ xem xét đến quan điểm của Liên đoàn xe đạp Anh quốc một cách nghiêm túc trước khi đưa ra quyết định cuối cùng.”

Andrew Crawford(1): “Không rõ bà bộ trưởng đã biết tin này sẽ không được hoan nghênh tại khu vực bầu cử của tôi, nơi có địa điểm còn lại lọt vào danh sách rút gọn, vì chúng tôi đã có kế hoạch xây dựng một khu vui chơi mới tại địa điểm đó, và ngay từ đầu đã không hề muốn đón nhận sân đua xe đạp.”

Bộ trưởng: “Tôi sẽ cân nhắc tới quan điểm của ngài nghị sĩ trước khi đưa ra quyết định cuối cùng.”

Molly mang hai quả trứng luộc đặt trước mặt Danny đúng lúc điện thoại di động của anh đổ chuông. Anh không hề ngạc nhiên khi thấy tên của Payne hiện lên trên màn hình nhỏ của chiếc điện thoại, mặc dù cũng không nghĩ gã sẽ gọi sớm đến vậy. Anh mở máy nói, “Chúc buổi sáng tốt lành.”

“Xin chào, Nick. Xin lỗi đã gọi vào giờ này, nhưng tôi không biết ông đã đọc bài tường thuật về Nghị viện trên tờ Telegraph chưa?”

“Tôi không đặt Telegraph,” Danny nói, “nhưng tôi đã đọc qua cuộc trao đổi với bà bộ trưởng trên The Times. Tờ báo ông vừa đọc đã nói gì?”

“Nó cho biết ông chủ tịch Liên đoàn xe đạp Anh quốc đã được mời tới phát biểu trước Ủy ban lựa chọn các địa điểm tổ chức Olympic vào tuần tới, bốn ngày trước khi bà bộ trưởng đưa ra quyết định cuối cùng. Có vẻ như đây chỉ là một thủ tục - một nguồn tin nội bộ đã tiết lộ với Telegraph rằng bà bộ trưởng chỉ còn chờ bản báo cáo của người phụ trách khảo sát thực địa trước khi khẳng định lại quyết định của mình.”

“Câu chuyện mà The Times kể cùng gần tương tự,” Danny nói.

“Nhưng đó không phải là lý do khiến tôi gọi cho ông,” Payne nói. “Tôi muốn ông biết là tôi đã nhận được một cuộc gọi từ những người Thụy Sĩ sáng hôm nay, họ đã từ chối lời đề nghị trả bốn triệu của ông.”

“Không hề ngạc nhiên, nếu tính đến tình thế hiện tại,” Danny nói.

“Nhưng,” Payne nói, “họ cũng khẳng định rõ ràng sẽ chấp nhận sáu triệu, với điều kiện toàn bộ khoản đó được trả trước khi bà bộ trưởng công bố quyết định cuối cùng sau mười ngày nữa.”

“Cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên,” Danny nói. “Nhưng tôi cũng vừa nhận được vài tin, và tôi sợ rằng những tin tôi vừa nhận được không tốt lắm. Ngân hàng của tôi không sẵn lòng ứng trước cho tôi toàn bộ số tiền cần thiết ngay lập tức.”

“Nhưng tại sao lại không?” Payne nói. “Chắc chắn họ có thể thấy rõ cơ hội này có nghĩa là gì chứ?”

“Có, tất nhiên họ thấy, nhưng họ vẫn coi đây là một cú tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Có lẽ đáng ra tôi cần báo cho ông biết trước lúc này tôi đang hơi gặp khó khăn trong huy động tiền mặt, khi mà một hay hai dự án đầu tư nữa của tôi đang không tiến triển thực sự thuận lợi như tôi hy vọng.”

“Nhưng tôi nghĩ ông đã thỏa thuận xong về khu đất ở đường Mile End rồi mà?”

“Cuối cùng thì vụ đó cũng không được tốt như tôi dự kiến,” Danny nói. “Tôi chỉ kiếm được hơn ba trăm nghìn. Và như tôi đã nói với Gary Hall cách đây không lâu, người đại diện trước đã đẩy tôi vào hoàn cảnh khá tệ hại, và lúc này tôi vẫn đang phải trả giá cho những nhận định sai lầm của ông ta.”

“Vậy ông có thể huy động được bao nhiêu?” Payne hỏi.

“Một triệu,” Danny nói. “Có nghĩa là chúng ta còn thiếu tới năm triệu, thế nên tôi e vụ làm ăn chắc sẽ khép lại tại đây.”

Tiếp theo là một khoảng im lặng khá dài, trong thời gian đó Danny uống cà phê và bóc vỏ trên đầu nhỏ hai quả trứng.

“Nick, tôi không rõ ông có cho phép tôi đề xuất vụ làm ăn này với các khách hàng khác của tôi hay không?”

“Tại sao lại không,” Danny nói, “hãy nhớ lại tất cả công sức mà ông đã bỏ ra. Tôi chỉ thấy bức vì không thể kiếm nổi lượng vốn cần thiết cho cơ hội làm ăn tuyệt nhất tôi từng bắt gặp suốt bao nhiêu năm qua.”

“Ông quả là người vô cùng hào hiệp,” Payne nói. “Tôi sẽ không quên điều đó. Lần này tôi nợ ông.”

“Chắc vậy rồi,” Danny nói trong khi tắt máy.

Anh vừa định quay sang tắt công hai quả trứng thì điện thoại lại đổ chuông. Anh nhìn màn hình kiểm tra xem có thể yêu cầu người gọi tới, cho dù hẳn ta có là ai đi nữa, gọi lại sau được không, nhưng nhanh chóng hiểu ra không thể làm vậy khi từ Voice(1) xuất hiện trên màn hình. Anh mở máy lắng nghe.

“Chúng tôi đã nhận được vài đề nghị cho bất động sản của ông trong buổi sáng nay, bao gồm cả một lời đề nghị sẵn sàng trả tám triệu. Ông muốn tôi làm gì với ông Payne?”

“Ông sẽ nhận được một cú điện thoại từ ông ta đề nghị trả giá sáu triệu. Ông hãy chấp nhận lời đề nghị đó,” Danny nói trước khi giọng nói từ đầu bên kia kịp đưa ra bình luận, “với hai điều kiện.”

“Hai điều kiện,” giọng nói ở đầu bên kia lặp lại.

“Ông ta phải đặt cọc sáu trăm nghìn vào ngân hàng trước khi hết giờ giao dịch trong ngày hôm nay, và phải trả toàn bộ số tiền trước khi bà bộ trưởng ra thông báo chính thức sau mười ngày nữa.”

“Tôi sẽ gọi cho ông ngay sau khi ông ta đã liên lạc lại,” giọng nói đáp.

Danny nhìn xuống và phát hiện ra trước mặt mình là một quả trứng không khác gì thứ người ta thường được thưởng thức trong tù. “Molly, bà có thể luộc cho tôi hai quả trứng nữa được không?”

60. Chương 60

Spencer Craig rời tòa án lúc năm giờ, vì hôm nay đến lượt gã chủ trì bữa tối thường kỳ hàng quý của nhóm Những người lính ngự lâm. Bọn họ vẫn tụ tập bốn lần mỗi năm bất chấp việc Toby Mortimer không còn nữa. Bữa tối thứ tư giờ đây được đặt tên là Bữa tối Tưởng nhớ.

Craig luôn thuê mang đồ ăn từ bên ngoài đến, như thế gã không phải lo chuẩn bị bữa ăn hay dọn dẹp sau khi tàn cuộc, mặc dù gã thực sự thích tự mình lựa chọn rượu vang cũng như nếm thử thức ăn trước khi vị khách đầu tiên xuất hiện. Gerald đã gọi điện cho gã trong ngày cho biết mình có một vài tin cực kỳ hấp dẫn muốn chia sẻ cùng cả hội, một thứ có thể sẽ giúp cả bọn đổi đời.

Craig không bao giờ quên được lần gặp gỡ gần nhất của Những người lính ngự lâm đã làm thay đổi cuộc đời bọn họ, nhưng vì Danny Cartwright đã tự treo cổ mình lên, chưa từng có ai đã động đến chủ đề đó nữa. Craig suy nghĩ về đám bạn Ngự lâm quân của mình trong khi lái xe về nhà. Gerald Payne đang đi từ thành công này tới thành công khác trong công ty của mình, và giờ đã được chọn giữ một ghế thường trực của phe Bảo thủ tại vùng Sussex, và anh chàng có lẽ chắc chắn sẽ trở thành nghị sĩ vào bất cứ thời điểm nào mà thủ tướng lựa chọn để tổ chức cuộc bầu cử tiếp theo. Larry Davenport gần đây có vẻ đã dễ thở hơn, và

thậm chí đã trả lại mười nghìn bảng Craig cho vay mấy năm trước, một khoản tiền mà gã chưa bao giờ hy vọng có ngày được gặp lại; có thể cả Larry cũng sẽ có điều gì đó để nói với cả nhóm. Craig đã có sẵn phần tin tức của mình dành để chia sẻ cho nhóm Những người lính ngự lâm vào tối hôm nay, và mặc dù như vậy cũng chẳng nhiều hơn gã từng dự kiến, nhưng dù sao cũng khiến gã cảm thấy hài lòng.

Những vụ biện hộ trở lại ngày một nhiều khi gã tiếp tục thắng các vụ kiện, và lần xuất hiện tại phiên tòa xử Danny Cartwright dần trở thành một ký ức mờ nhạt mà phần lớn đồng nghiệp của gã cũng hầu như không thể nhớ ra nữa - với một ngoại lệ. Cuộc sống riêng tư của gã vẫn chấp vá tạm bợ, cho dù là nói một cách nhẹ nhàng: một mối quan hệ một đêm thỉnh thoảng lại diễn ra, nhưng ngoài cô em gái của Larry, không có người đàn bà nào gã muốn nhìn mặt đến lần thứ hai. Tuy nhiên, Sarah Davenport đã thể hiện ra không thể rõ ràng hơn rằng cô không mấy quan tâm đến gã, nhưng ít nhất gã vẫn chưa từ bỏ hy vọng.

Khi Craig về đến nhà mình ở Hambleton Terrace, gã đi kiểm tra lại giá để rượu vang và phát hiện ra mình chẳng còn lại thứ gì đáng mặt cho một bữa tối của Những người lính ngự lâm. Gã đi bộ ra cửa hàng quen ở góc King's Road chọn lấy ba chai Merlot, ba chai từ một hầm Sauvignon sản xuất tại Australia và một chai magnum(1) của Laurent Perrier(2). Nói gì thì nói, gã cũng có một điều đáng để chúc mừng.

Trong khi rảo bước về nhà, mang theo hai túi đầy chai, gã nghe thấy tiếng còi xe cảnh sát từ xa văng lại, âm thanh khiến cho những hồi ức về đêm hôm đó chợt thức dậy. Có vẻ như thời gian không tài nào xóa mờ được chúng, giống như mọi hồi ức khác. Gã đã gọi cho hạ sĩ Fuller, rồi chạy thẳng về nhà, lột sạch đồ đang mặc trước khi lao vào tắm nhanh dưới vòi hoa sen nhưng tránh không làm ướt tóc, thay trang phục gần như y hệt cũ, từ bộ đồ mặc ngoài cho tới áo sơ mi và cà vạt, sau đó quay lại ngồi đằng hoàng ở quầy bar sau đó mười bảy phút.

Nếu Redmayne kiểm tra khoảng cách giữa Dunlop Arm và căn nhà của Craig trước ngày khai mạc phiên tòa, rất có thể anh ta đã gieo được nhiều nghi ngờ hơn vào đầu bồi thẩm đoàn. Tạ ơn Chúa rằng lần đó mới chỉ là vụ thứ hai anh ta bào chữa chính, bởi vì nếu muốn chiếm thế thượng phong trước Arnold Pearson đáng ra anh ta cần phải kiểm tra từng viên gạch trên con đường dẫn về nhà gã với một chiếc đồng hồ bấm giây trên tay.

Craig không hề ngạc nhiên về việc hạ sĩ Fuller đã phải mất bao nhiêu thời gian trước khi đặt được chân vào trong quán rượu, vì gã biết viên cảnh sát còn có nhiều việc quan trọng hơn phải bận tâm ngoài con đường hẻm: một người đàn ông đang hấp hối, một kẻ tình nghi hiển nhiên người vẫn còn bẻ bết máu. Anh ta cũng sẽ không có bất cứ lý do nào để nghi ngờ một người hoàn toàn xa lạ có liên quan tới vụ việc, nhất là khi còn ba nhân chứng khác cũng thống nhất với lời khai của gã. Người phục vụ quầy bar đã ngậm miệng, nhưng dù gì đi nữa trước đó anh chàng này từng có rắc rối với cảnh sát, và rõ ràng lời khai của một nhân chứng như thế sẽ khó được tin tưởng tại tòa, dù cho anh ta có ngã về bên nào đi nữa. Craig đã tiếp tục mua tất cả rượu vang của mình tại Dunlop Arms, và khi hóa đơn thanh toán được gửi tới vào cuối mỗi tháng không hoàn toàn ăn khớp, gã cũng không bình phẩm gì.

Về đến nhà, Craig để rượu vang lên bàn ăn trong bếp và cất champagne vào tủ lạnh. Sau đó gã leo lên lầu tắm rửa và thay một bộ đồ thoải mái hơn. Gã vừa quay xuống bếp và đang bắt tay vào mở nút một chai rượu vang thì chuông cửa reo.

Gã không nhớ lần cuối cùng trông thấy Gerald phấn khởi đến thế là từ bao giờ, và đoán nguyên nhân chắc hẳn là tin tức mà ông bạn đã nhắc tới hồi chiều.

“Chuyện bầu cử vui vẻ chứ?” Craig hỏi trong khi treo áo khoác của Payne lên mắc và dẫn ông bạn vào phòng khách.

“Cực kỳ vui luôn, tôi chỉ mong tổng tuyển cử sớm được tổ chức, như thế tôi có thể danh chính ngôn thuận dành một chỗ ở Hạ viện.” Craig rót cho gã một ly champagne và hỏi gần đây gã có tin gì từ Larry không. “Tuần trước, một buổi tối tôi có rẽ qua chỗ hán, nhưng hán không cho tôi vào trong nhà, chuyện này tôi thấy hơi lạ.”

“Lần cuối tôi đến thăm nhà hán, nơi đó đang ở trong tình trạng thật kinh khủng,” Craig nói. “Có thể lý do chỉ có vậy thôi, hoặc có thể là một anh bạn trai nữa mà hán không muốn anh gặp.”

“Chắc là hắn đang làm việc gì đó,” Payne nói. “Hắn gửi cho tôi một tấm séc tuần trước để hoàn lại khoản vay mà tôi đã từ bỏ hy vọng đòi lại được từ lâu.”

“Cả anh cũng vậy?” Craig nói vừa đứng lúc chuông cửa reo lên lần thứ hai.

Khi Davenport thong thả bước vào để hội họp với hai người bạn, toàn bộ dáng vẻ ngênh ngang và sự tự tin dường như đã quay trở lại. Gã ôm hôn Gerald vào cả hai má như thể mình là một viên tướng người Pháp đang duyệt đội ngũ. Craig mời gã một ly champagne, đồng thời không khỏi thầm nghĩ Larry trông trẻ ra đến mười tuổi so với lần cuối hai người gặp nhau. Có lẽ ông bạn của gã sắp nói ra điều gì đó khiến cả hội phải sững sờ.

“Hãy cùng bắt đầu tối hôm nay bằng cách nâng cốc,” Craig nói. “Vì những người bạn vắng mặt.” Cả ba cùng nâng ly và hô lớn, “Toby Mortimer.”

“Tiếp theo chúng ta sẽ uống vì ai đây?” Davenport hỏi.

“Sir Nicholas Moncrieff,” Payne nói ngay không chút do dự.

“Hắn ta là gã quái nào thế?” Craig hỏi.

“Người sắp sửa thay đổi vận may của tất cả chúng ta.”

“Bằng cách nào?” Davenport hỏi, không muốn tiết lộ rằng chính Moncrieff là lý do khiến gã có khả năng hoàn lại những khoản đã vay từ cả hai người, cũng như vài món nợ khác.

“Tôi sẽ kể chi tiết cho các anh trong bữa tối,” Payne nói. “Nhưng tối nay tôi nhất định sẽ là người tiết lộ tin tức của mình sau cùng, bởi vì lần này tôi tin rằng các vị sẽ không thể qua mặt được tôi.”

“Tôi không chắc vậy đâu, Gerald,” Davenport nói, trông có vẻ hài lòng về mình hơn nhiều so với thường lệ.

Một người phụ nữ trẻ xuất hiện trên ngưỡng cửa. “Chúng tôi sẵn sàng phục vụ khi ông muốn, ông Craig.”

Cả ba người cùng bước vào phòng ăn cùng ôn lại những ngày họ cùng trải qua ở Cambridge, những câu chuyện được kể ra ngày càng được cường điệu lên theo năm tháng.

Craig ngồi xuống đầu bàn trong khi những phần cá hồi hun khói được dọn ra trước mặt hai vị khách của gã. Sau khi đã nếm thử rượu vang và gặt đầu ưng thuận, gã quay sang Davenport nói, “Tôi không đợi hơn được nữa rồi, Larry. Hãy để chúng ta cùng nghe tin mới của anh trước. Hắn là anh vừa đổi vận.”

Davenport tựa người vào ghế và đợi cho tới khi đã chắc chắn mọi sự chú ý đều đang dồn vào mình. “Mấy hôm trước tôi nhận được một cuộc điện thoại từ BBC, đề nghị tôi qua trụ sở của họ trao đổi một chút. Thường điều đó có nghĩa là họ muốn thí cho bạn một vai phụ trong một vở kịch truyền thanh với tiền công không đủ đi một cuộc taxi từ Quảng trường Redcliffe tới Portland Place. Nhưng lần này, tôi được một nhà sản xuất cao cấp của họ mời ăn trưa, ông ta cho tôi biết họ sắp đưa một nhân vật mới vào Holby City, và tôi là lựa chọn đầu tiên của họ. Có vẻ như bác sĩ Beresford đã phai mờ trong ký ức chúng...”

“Nâng cốc vì ký ức,” Payne vừa nói vừa giơ ly lên.

“Họ đề nghị tôi diễn thử vào tuần tới.”

“Hoan hô,” Craig nói, đến lượt mình cũng giơ cao ly.

“Người đại diện của tôi cho hay bọn họ hiện chưa cân nhắc đến ai khác cho vai đó, vì thế ông ta đã có thể hoàn tất một hợp đồng ba năm với những khoản thù lao bổ sung cho mỗi lần phát lại cùng một điều khoản thương lượng kéo dài rất cứng rắn.”

“Không tồi chút nào, phải thừa nhận là vậy,” Payne nói, “nhưng tôi vẫn tin tưởng có thể đánh bại hai người. Vậy còn tin của anh là gì, Spencer?”

Craig rót đầy ly và nhấp một ngụm trước khi nói.

“Ngài Đại pháp quan đã đề nghị gặp tôi vào tuần tới.” Gã nhấp một ngụm nữa để cho phép tin sốt dẻo của mình có thời gian ngấm vào đầu hai ông bạn.

“Vậy là ông ta sẽ đề nghị anh đảm nhiệm công việc của mình?” Davenport hỏi.

“Rồi cũng sẽ đến lúc,” Craig nói, “nhưng lý do duy nhất để ông ta đề nghị gặp ai đó có địa vị khiêm tốn như tôi là khi ông ta chuẩn bị mời người đó mặc áo choàng nhung và trở thành một QC.”

“Và vô cùng xứng đáng,” Davenport nói, trong khi gã cùng Payne đứng dậy chúc mừng ông chủ nhà.

“Quyết định này vẫn còn chưa được công bố,” Craig nói, vẫy tay đề nghị hai vị khách ngồi xuống, “vì vậy dù có làm gì đi nữa, mong hai người đừng lộ ra dù chỉ một từ.”

Craig và Davenport cùng ngả người tựa vào ghế, quay sang Payne. “Đến lượt anh, ông bạn thân mến,” Craig nói. “Hãy nói xem cái gì sắp sửa làm thay đổi vận may của chúng ta?”

Có tiếng gõ cửa vang lên.

“Mời vào,” Danny nói.

Al Mập đứng trên ngưỡng cửa, cầm theo một gói hàng lớn. “Nó mới vừa được chuyển đến, ông chủ. Tôi phải để nó vào đâu đây?”

“Cứ để trên bàn,” Danny nói, tiếp tục đọc cuốn sách đang cầm trong tay như thể gói hàng vừa được chuyển đến chẳng có gì quan trọng. Ngay sau khi nghe tiếng cánh cửa đóng lại, anh đặt cuốn sách của Adam Smith về lý thuyết kinh tế thị trường tự do xuống và đứng dậy đi đến chỗ chiếc bàn. Anh nhìn gói hàng có ghi chú Nguy hiểm, thận trọng khi tiếp xúc một hồi trước khi lột lần giấy nâu bọc bên ngoài, để lộ ra một chiếc hộp các tông. Anh phải bóc thêm mấy lớp băng keo nữa trước khi mở được nắp hộp ra.

Anh lấy từ trong hộp ra một đôi ủng cao su đen, cỡ 9 1/2, và xỏ vào chân đi thử - vừa như in. Sau đó anh lấy ra một đôi găng cao su mỏng và một chiếc đèn pin lớn. Khi anh bật đèn lên, luồng sáng phát ra làm sáng bừng cả căn phòng. Món đồ tiếp theo được lấy ra khỏi hộp là một bộ áo liền quần bằng vải nylon màu đen và một chiếc mặt nạ cho phép che kín mũi và miệng. Anh đã được đề xuất lựa chọn giữa màu trắng và màu đen, và đã chọn màu đen. Thứ duy nhất Danny để lại trong hộp là một chiếc hộp nhỏ bằng nhựa được bọc trong một lớp màng bong bóng chống va đập có ghi chú “Nguy hiểm”. Anh không tháo lớp màng bọc ra vì đã biết rõ bên trong là thứ gì. Anh để đôi găng, đèn pin, bộ đồ và chiếc mặt nạ trở lại chiếc hộp các tông, lấy một cuộn băng dính dày từ ngăn kéo bàn làm việc ra để dán kín lại nắp hộp. Danny mỉm cười. Thêm một nghìn bằng nữa được đầu tư đúng chỗ.

“Và anh sẽ đóng góp bao nhiêu vào vụ làm ăn nhỏ này?” Craig hỏi.

“Khoảng một triệu tiền túi,” Payne nói, “trong đó tôi đã chuyển sáu trăm nghìn trước nhằm đảm bảo có được hợp đồng.”

“Như thế không khiến anh bị căng quá sao?” Craig hỏi.

“Đến mức gần như phá sản,” Payne thừa nhận, “nhưng tôi khó mà gặp lại được một cơ hội tương tự trong đời mình, và lợi nhuận thu được sẽ cho phép tôi có đủ để sống thoải mái sau khi trở thành nghị sĩ và buộc phải từ bỏ vị trí hội viên tại công ty.”

“Cho phép tôi cố gắng hiểu việc anh đang đề xuất,” Davenport nói. “Cho dù chúng tôi bỏ vào vụ này bao nhiêu đi nữa, anh đảm bảo sẽ làm sinh lãi gấp đôi chỉ trong vòng chưa tới một tháng.”

“Anh sẽ không bao giờ hoàn toàn chắc chắn được điều gì,” Payne nói, “nhưng đây là một cuộc đua chỉ có hai ngựa, và con chúng ta đặt cược rõ ràng đang được ưa chuộng. Nói cho đơn giản, tôi đang có cơ hội kiếm được một miếng đất với giá sáu triệu, và miếng đất đó sẽ có giá từ mười lăm đến hai mươi triệu một khi bà bộ trưởng công bố địa điểm nào được lựa chọn để xây sân đua xe đạp.”

“Với điều kiện bà ta chọn địa điểm anh định mua,” Craig nói.

“Tôi đã chỉ cho anh xem mục tin trong bản tin của Nghị viện tường thuật lại cuộc trao đổi của bà ta với hai nghị sĩ.”

“Phải, anh đã làm thế,” Craig nói. “Nhưng tôi vẫn thấy hoài nghi. Nếu đây thực sự là một món hời đến thế, tại sao gã Moncrieff này không tự mua lấy khu đất đó cho mình?”

“Trước hết, tôi không nghĩ ông ta đã không bao giờ có khả năng huy động đủ sáu triệu,” Payne nói. “Nhưng ông ta vẫn góp vào một triệu rút từ tiền túi ra.”

“Chỉ là tôi cảm thấy có điều gì đó không ổn,” Craig nói.

“Anh thật đúng là một lão già đa nghi, Spencer,” Payne nói. “Cho phép tôi nhắc lại chuyện gì đã xảy ra lần cuối cùng tôi đề nghị với Những người lính ngự lâm một cơ hội vàng tương tự thế này - Larry, Toby, và tôi đều đã kiếm được gấp đôi số vốn bỏ ra với khu trang trại ở Gloucestershire đó chỉ trong vòng gần hai năm. Giờ đây tôi đang đề xuất với anh một vụ còn an toàn hơn nhiều, chỉ khác ở chỗ lần này anh sẽ nhân đôi số tiền của mình bỏ ra chỉ trong vòng mười ngày.”

“OK, tôi sẵn sàng mạo hiểm hai trăm nghìn,” Craig nói. “Nhưng tôi sẽ giết anh nếu có chuyện gì bất trắc xảy ra.”

Khuôn mặt Payne tái nhợt không còn giọt máu, trong khi Davenport sững sờ. “Thôi nào, các chàng trai, chỉ đùa thôi mà,” Craig nói. “Vậy là tôi sẽ nhập cuộc với hai trăm nghìn. Còn anh thì sao, Larry?”

“Nếu Gerald sẵn sàng mạo hiểm một triệu, thì tôi cũng dám,” Davenport nói, nhanh chóng trấn tĩnh lại. “Tôi tin có thể huy động được số tiền đó từ ngôi nhà của mình mà không cần phải thay đổi lối sống.”

“Lối sống của anh sẽ thay đổi sau mười ngày nữa, ông bạn thân mến,” Payne nói. “Không ai trong chúng ta còn cần phải làm việc nữa.”

“Tất cả vì một người, một người vì tất cả,” Davenport nói, cổ đứng dậy.

“Tất cả vì một người, một người vì tất cả,” Craig và Payne đồng thanh hô to. Cả ba cùng giờ cao ly của mình.

“Vậy anh sẽ huy động số tiền còn lại bằng cách nào?” Craig hỏi. “Rốt cục lại, cả ba chúng ta mới có được chưa đến một nửa.”

“Đừng quên một triệu của Moncrieff, và ông chủ tịch công ty của tôi cũng tham gia nửa triệu. Tôi cũng đã tiếp cận vài người bạn cũ mà tôi đã giúp phát tài trong nhiều năm qua, thậm chí cả Charlie Duncan cũng đang cân nhắc đến việc tham gia đầu tư, như vậy tôi có thể kiếm đủ số tiền cần thiết vào cuối tuần này. Và vì tôi sẽ là người chủ trì cho cuộc gặp tiếp theo của Những người lính ngự lâm,” gã nói tiếp, “tôi nghĩ tôi sẽ đặt một bàn tại Harry’s Bar.”

“Hoặc ở nhà hàng McDonald’s,” Craig nói, “nếu bà bộ trưởng lựa chọn địa điểm còn lại.”

61. Chương 61

Alex đang nhìn qua bên kia sông Thames, về phía Con Mắt London lúc nàng tới. Anh đứng dậy khỏi băng ghế tới chào nàng.

“Cô đã bao giờ ngồi trên Con Mắt chưa?” anh hỏi trong khi nàng ngồi xuống bên cạnh anh.

“Có, một lần,” Beth nói. “Tôi đưa bố tôi lên đó khi nó được khai trương. Trước đây từ trên đỉnh đu quay anh có thể nhìn thấy gara của chúng tôi.”

“Chỉ không bao lâu nữa cô sẽ lại có thể nhìn thấy Ngôi nhà Wilson,” Alex nói.

“Vâng. Nhà thần thật tử tế khi đặt tên cho tòa nhà theo họ của bố tôi. Ông hẳn sẽ rất vui,” Beth nói.

“Tôi cần quay lại tòa lúc hai giờ,” Alex nói. “Nhưng tôi cần gặp cô gấp, vì tôi có một vài tin cho cô.”

“Anh thật tử tế khi chấp nhận bỏ ra cả giờ nghỉ ăn trưa thế này.”

“Sáng nay tôi vừa nhận được một bức thư từ văn phòng của ngài Đại pháp quan,” Alex nói, “ông đã đồng ý cho mở lại vụ án.” Beth ôm choàng lấy anh. “Nhưng với điều kiện chúng ta có thể đưa ra những bằng chứng mới.”

“Liệu cuộn băng ghi âm có được coi như một bằng chứng mới không?” Beth hỏi. “Cả hai tờ báo địa phương tại đây đều đề cập đến nó kể từ khi chúng ta phát động chiến dịch đề nghị ân xá Danny.”

“Tôi chắc lần này họ sẽ xem xét đến nó, nhưng nếu họ tin cuộc đàm thoại được ghi lại dưới sức ép, họ sẽ loại bỏ nó.”

“Nhưng làm cách nào ai đó có thể chứng minh rõ ràng được một trong hai khả năng đó?” Beth hỏi.

“Cô còn nhớ Danny và Al Mập ở cùng một buồng giam với một người tên là Nick Moncrieff không?”

“Tất nhiên,” Beth nói. “Họ đã là những người bạn tốt. Ông ấy đã dạy Danny đọc, viết, thậm chí còn dự tang lễ của anh ấy, mặc dù không ai trong chúng tôi được nói chuyện với ông ấy.”

“Được rồi, vài tuần trước khi Moncrieff được trả tự do, anh ta có viết cho tôi đề nghị giúp đỡ bằng bất cứ cách nào có thể, vì anh ta tin chắc Danny vô tội.”

“Nhưng vẫn có vô số người tin Danny vô tội,” Beth nói, “và nếu anh cảm thấy Al Mập có thể sẽ là một nhân chứng không có lợi, vậy thì Nick liệu có khác gì?”

“Bởi vì Danny từng có lần nói với tôi rằng Moncrieff viết nhật ký trong thời gian ở tù, vì thế rất có thể anh ta đã ghi lại gì đó liên quan tới sự kiện cuốn băng. Các tòa án đánh giá rất cao những bản nhật ký, vì chúng là các chứng cứ diễn ra cùng thời điểm.”

“Vậy thì tất cả những gì anh phải làm là liên hệ với Moncrieff,” Beth nói, không còn giấu được sự phấn khích của mình nữa.

“Không đơn giản vậy đâu,” Alex nói.

“Tại sao không? Nếu ông ấy nhiệt tình muốn giúp...”

“Không lâu sau khi được trả tự do, anh ta bị bắt vì vi phạm điều kiện tại ngoại.”

“Vậy là ông ấy bị đưa trở lại tù?” Beth hỏi.

“Không, đó mới là điều lạ lùng. Thẩm phán đã cho anh ta thêm một cơ hội cuối cùng. Hẳn là anh ta đã kiếm được một luật sư cự phách để bào chữa cho mình.”

“Vậy thì điều gì ngăn cản anh cố gắng có được cuốn nhật ký của ông ấy?” Beth hỏi.

“Rất có thể sau rắc rối mới nhất gặp phải với pháp luật, anh ta sẽ không hào hứng đón nhận một bức thư do một luật sư anh ta chưa bao giờ gặp mặt gửi tới, yêu cầu anh ta phải dính dáng đến tòa án trong một vụ án khác.”

“Danny nói anh luôn có thể trông cậy vào Nick, cho dù bất cứ chuyện gì xảy ra.”

“Nếu thế tôi sẽ viết thư cho anh ta ngay hôm nay,” Alex nói.

Danny nhắc máy.

“Payne đã chuyển sáu trăm nghìn bằng bằng điện báo sáng nay,” giọng nói vang lên, “như vậy nếu ông ta trả nốt năm triệu bốn trăm nghìn bằng còn lại vào cuối tuần này, địa điểm xây dựng sân đua xe đạp sẽ là của ông ta. Tôi nghĩ ông muốn được biết chúng ta vừa có một lời trả giá nửa sáng nay ở mức mười triệu, một đề nghị mà tất nhiên chúng tôi buộc phải từ chối. Tôi hy vọng ông biết rõ mình đang làm gì.” Đường dây im bặt. Đây là lần đầu tiên giọng nói ở đầu dây bên kia đưa ra một quan điểm.

Danny bấm số người quản lý tài khoản của anh tại Coutts. Anh chuẩn bị thuyết phục Payne rằng vụ làm ăn không thể thất bại.

“Chúc buổi sáng tốt lành, Sir Nicholas. Tôi có thể giúp gì được ông?”

“Xin chào, ông Watson. Tôi muốn chuyển một triệu bảng từ tài khoản hiện tại của tôi tới tài khoản khách hàng của Baker, Tremlett và Smythe.”

“Tất nhiên rồi, thưa ông.” Tiếp theo là một khoảng im lặng khá lâu trước khi ông Watson nói thêm, “Chắc ông cũng rõ giao dịch này sẽ khiến tài khoản của ông bị bội chi chứ?”

“Có, tôi biết,” Danny nói, “nhưng nó sẽ được bù lại vào mùng một tháng Mười khi ông nhận được séc chuyển tiền hàng tháng từ quỹ tín dụng của ông nội tôi.”

“Tôi sẽ thực hiện các giấy tờ thủ tục trong hôm nay và liên lạc lại,” ông Watson nói.

“Tôi không quan tâm ông sẽ thực hiện các giấy tờ lúc nào, ông Watson, miễn là toàn bộ số tiền được chuyển trước khi hết giờ giao dịch chiều nay.” Danny đập máy. “Chết tiệt,” anh rửa khế. Không phải là cách Nick sẽ xử sự trong hoàn cảnh này. Anh cần nhanh chóng quay lại với phong cách của Nick. Anh quay người lại, thấy Molly đang đứng trên ngưỡng cửa. Bà đang run bần bật, có vẻ như không nói nổi thành lời.

“Có chuyện gì thế, Molly?” Danny hỏi, đứng bật dậy khỏi ghế. “Bà không sao chứ?”

“Chính là anh ta,” bà thì thầm.

“Anh ta?” Danny nói.

“Anh chàng diễn viên đó.”

“Diễn viên nào?”

“Chính anh chàng bác sĩ Beresford đó. Ông biết đấy, Lawrence Davenport.”

“Thật thế sao?” Danny hỏi. “Tốt nhất bà hãy dẫn ông ta vào phòng khách. Mời ông ta dùng cà phê và nói tôi sẽ tiếp ông ta ngay.”

Trong khi Molly chạy xuống dưới nhà, Danny ghi thêm hai ghi chú mới vào cặp hồ sơ của Payne trước khi trả nó lên giá. Anh lấy cặp hồ sơ của Davenport xuống và nhanh chóng cập nhật.

Anh đang định đóng cặp hồ sơ lại thì chợt nhìn thấy một dòng ghi chú dưới đề mục “Cuộc sống trước đây” khiến anh bất giác mỉm cười. Anh cất cặp hồ sơ lên giá rồi xuống dưới nhà tiếp vị khách không mời.

Davenport đứng dậy khi Danny bước vào phòng khách, và lần này gã đã chịu bắt tay. Danny thoáng ngỡ ngàng trước vẻ bề ngoài của gã. Lúc này gã đã cạo râu nhẵn nhụi, mặc một bộ đồ cắt may rất có nghề cùng một chiếc áo sơ mi cổ rộng khá sành điệu. Chẳng lẽ gã tới để trả lại ba trăm nghìn bảng?

“Rất xin lỗi đã đến làm phiền ông đường đột thế này,” Davenport nói. “Tôi sẽ không đòi nào làm thế nếu không có chuyện khẩn cấp.”

“Xin đừng băn khoăn gì,” Danny nói trong khi ngồi xuống chiếc ghế đối diện với vị khách. “Tôi có thể giúp được gì?”

Molly đặt một chiếc khay lên mặt bàn kê bên cạnh, rót cho Davenport một tách cà phê.

“Ông dùng kem hay sữa, ông Davenport?” bà hỏi.

“Không gì cả, cảm ơn bà.”

“Ông dùng đường chứ, ông Davenport?”

“Không, cảm ơn bà.”

“Ông có muốn dùng bánh quy sô cô la không?”

“Không, xin cảm ơn,” Davenport vừa nói vừa vỗ vỗ nhẹ vào bụng.

Danny tựa người vào ghế mỉm cười. Anh tự hỏi không biết Molly có sững sờ đến thế không khi biết bà cũng vừa phục vụ con trai của một nhân viên trông coi bãi đỗ xe của Hội đồng khu Grimsby Borough.

“Được rồi, hãy cho tôi biết nếu ông còn cần thêm gì khác, thưa ông Davenport,” Molly nói trước khi rời khỏi phòng, hoàn toàn quên việc đưa cho Danny tách sô cô la nóng quen thuộc của anh. Danny đợi cho tới khi cửa phòng khách đã đóng lại. “Thành thật xin lỗi ông,” anh nói. “Bình thường bà ấy bình tĩnh lắm.”

“Không sao đâu, ông bạn,” Davenport nói. “Chúng ta đành phải làm quen với những chuyện như thế.”

Cũng không còn phải cố thêm lâu nữa đâu, Danny thầm nghĩ. “Bây giờ vào việc, tôi có thể giúp được gì?”

“Tôi muốn đầu tư một khoản tương đối lớn vào một vụ làm ăn. Chỉ tạm thời thôi, chắc ông cũng hiểu. Không những tôi sẽ hoàn lại cho ông trong vòng vài tuần cùng với lãi suất hiện hành,” gã nói, ngược mắt nhìn lên bức họa của McTaggart treo phía trên lò sưởi, “mà tôi cũng đồng thời lấy lại những bức tranh.”

Danny chắc chắn sẽ rất buồn nếu phải mất những tác phẩm mới thu được, vì bản thân anh cũng phải ngạc nhiên khi trở nên nhanh chóng gắn bó với những bức tranh đó như vậy. “Tôi xin lỗi, tôi thật vô ý quá,” anh nói, đột nhiên ý thức được căn phòng đang treo đầy những bức tranh trước đây thuộc về Davenport. “Ông yên tâm, chúng sẽ được trả lại ngay khi khoản vay được hoàn lại.”

“Có lẽ việc đó sẽ diễn ra sớm hơn nhiều so với dự kiến ban đầu của tôi,” Davenport nói. “Đặc biệt là nếu ông có thể giúp tôi trong vụ làm ăn nhỏ này.”

“Ông đã có ý tưởng nào về khoản tiền cần thiết chưa?” Danny hỏi.

“Một triệu,” Davenport nói với vẻ thăm dò. “Vấn đề là ở chỗ tôi chỉ có một tuần để kiếm đủ khoản tiền này.”

“Lần này ông sẽ dùng thứ gì để thế chấp?” Danny hỏi.

“Ngôi nhà của tôi ở Quảng trường Redcliffe.”

Danny nhớ lại những lời Davenport đã nói lần cuối cùng hai người gặp nhau: Ngôi nhà của tôi? Không, không bao giờ. Không cần bàn thêm nữa, và cũng đừng bao giờ nghĩ tới chuyện đó. “Và ông nói là ông sẽ hoàn lại toàn bộ khoản tiền trong vòng một tháng, sử dụng ngôi nhà làm vật thế chấp?”

“Trong vòng một tháng, cam đoan như vậy - hoàn toàn chắc chắn.”

“Và nếu ông không thể hoàn trả được một triệu đúng hạn?”

“Khi đó thì, cũng giống như những bức tranh của tôi, ngôi nhà của tôi cũng thuộc về ông.”

“Vậy là chúng ta thỏa thuận,” Danny nói. “Và vì ông chỉ có vài ngày để tìm tiền, tốt hơn tôi cần liên lạc ngay với các luật sư của tôi và chỉ thị cho họ thảo hợp đồng.”

Khi hai người rời khỏi phòng khách ra ngoài tiền sảnh, họ bắt gặp Molly đang đứng trước cửa ra vào, cầm sẵn trên tay chiếc áo khoác của Davenport.

“Cảm ơn bà,” Davenport nói sau khi bà giúp gã mặc áo khoác rồi mở cửa.

“Tôi sẽ liên lạc với ông,” Danny nói, không bắt tay Davenport khi gã bước ra ngoài lối đi. Molly thiếu chút nữa đã cúi người chào.

Danny quay lại, đi lên phòng làm việc. “Molly, tôi cần gọi vài cuộc điện thoại, vì thế tôi sẽ ăn trưa muộn hơn vài phút,” anh vừa bước lên cầu thang vừa dặn với lại sau. Khi không nhận được câu trả lời, anh ngoảnh lại và thấy bà quản gia của mình đang đứng trên ngưỡng cửa nói chuyện với một người phụ nữ.

“Ông ấy có hẹn gặp bà không?” Molly hỏi.

“Không,” bà Bennett đáp. “Tôi chỉ tình cờ đi ngang qua.”

62. Chương 62

Chuông báo thức ngừng đổ lúc hai giờ sáng, nhưng Danny vẫn chưa ngủ. Anh bật dậy khỏi giường, nhanh chóng mặc quần, áo phông, đi tất và giày thể thao vào, tất cả đều được anh để sẵn trên chiếc ghế cạnh cửa sổ. Anh không hề bật đèn lên.

Anh xem đồng hồ: hai giờ sáu phút. Anh đóng cửa phòng ngủ và chậm rãi bước xuống cầu thang. Anh mở cửa trước và thấy chiếc xe của mình đã đỗ bên lề đường. Mặc dù không nhìn thấy, anh biết Al Mập đang ngồi sau tay lái. Danny nhìn quanh - xung quanh quảng trường chỉ còn một hai chỗ còn sáng đèn, nhưng không hề có một bóng người. Anh chui vào xe, không nói một lời. Al Mập nổ máy và lái xe đi chừng một trăm mét trước khi bật đèn.

Không ai trong hai người nói một lời trong khi Al Mập rẽ phải lái xe về hướng Embankment. Anh ta đã đi theo lộ trình này năm lần trong tuần vừa qua; hai lần vào ban ngày, ba lần vào ban đêm - những chuyến đi mà anh ta gọi là “trình sát”. Nhưng những cử tập dượt đã chấm dứt, và đêm nay toàn bộ chiến dịch sẽ được triển khai. Al Mập coi chuyện này tương tự như một hoạt động tác chiến, và chín năm quân ngũ của anh ta đã được đem ra sử dụng một cách hữu ích. Vào ban ngày, chuyến đi mất trung bình bốn mươi ba phút, nhưng vào ban đêm anh ta có thể thực hiện cùng lộ trình chỉ trong vòng hai mươi chín phút, mà không hề một lần vượt quá giới hạn tốc độ.

Khi họ chạy xe qua Tòa nhà Nghị viện và đi dọc bờ bắc sông Thames, Danny tập trung vào những gì cần làm khi đến mục tiêu. Họ đi vòng qua khu City sang khu East End. Danny chỉ bị mất tập trung giây lát khi họ đi qua một công trường xây dựng lớn với một bảng quảng cáo vẽ một bức phối cảnh huy hoàng của Ngôi nhà Wilson trong tương lai khi hoàn tất: nó hứa hẹn sẽ bao gồm sáu mươi căn hộ sang trọng, ba mươi căn hộ giá thấp, trong đó chín đã được bán, bao gồm căn penthouse. Danny mỉm cười.

Al Mập tiếp tục chạy dọc đường Mile End trước khi rẽ trái trước một tấm biển chỉ dẫn về Stratford, Ngôi nhà của Olympic 2012. Mười một phút sau, anh ta rời khỏi đường đi vào một lối đi rải sỏi. Anh ta tắt đèn, vì đã biết rõ đến thuộc lòng mọi đường đi lối rẽ, gần như vị trí của từng tảng đá viên gạch từ chỗ này tới khu vực mục tiêu.

Ở cuối lối đi, anh ta lái xe đi qua một tấm biển đề, Đất sở hữu tư nhân: Không được vào. Anh ta cho xe đi tiếp, vì nói cho cùng khu đất này vẫn thuộc quyền sở hữu của Danny, ít nhất là trong tám ngày nữa. Al Mập dừng xe sau một đồng đất nhỏ, tắt đèn và bấm vào một chiếc nút. Cửa sổ xe từ từ hạ xuống. Họ cùng ngồi im nghe ngóng, nhưng từ bên ngoài chỉ vọng lại những âm thanh quen thuộc của ban đêm. Trong một buổi thám thính thực địa vào buổi chiều, họ đã bắt gặp những người dất chó đi dạo và một nhóm trẻ con đá bóng gần đó, nhưng lúc này thì không có gì hết, thậm chí một con cú đêm làm bạn đồng hành cùng họ cũng không.

Sau vài phút, Danny khẽ đụng vào khuỷu tay của Al Mập. Họ ra khỏi xe, đi vòng ra sau. Al Mập mở cốp xe ra trong khi Danny cởi đôi giày thể thao đang đi. Al Mập lấy chiếc hộp các tông ra khỏi cốp xe đặt xuống đất, đúng như họ đã làm tối hôm trước, khi Danny đã đi quanh một vòng để xem anh có thể tìm lại được vị trí của bảy mươi mốt hòn cuội trắng mà họ đã đặt vào các khe nứt, lỗ hổng và đường rãnh lúc ban ngày. Lúc đó anh tìm lại được năm mươi ba. Đêm nay anh đã làm tốt hơn thế. Một chuyến trình sát thực địa vào lúc chiều đã cho phép anh có cơ hội tìm ra những hòn bị bỏ qua đêm trước.

Dưới ánh sáng ban ngày anh có thể kiểm tra cả ba mẫu đất chỉ trong hai giờ. Tối qua anh đã mất ba giờ và mười bảy phút, trong khi tối nay còn lâu hơn vì số lần anh phải dừng lại cúi người quỳ gối xuống.

Đó là một đêm quang mây, yên tĩnh, đúng như những người dẫn chương trình dự báo thời tiết đã hứa hẹn, bọn họ cũng đã tiên đoán những cơn mưa nhẹ sẽ xuất hiện vào buổi sáng. Như bất cứ nông dân giàu kinh nghiệm nào lên kế hoạch gieo hạt giống, Danny đã lựa chọn ngày, thậm chí cả giờ, rất cẩn thận. Al Mập lấy bộ áo liền quần màu đen ra khỏi hộp đưa cho Danny, anh mở khóa kéo ra và mặc bộ đồ lên người. Thậm chí cả thao tác đơn giản này cũng đã được tập dượt vài lần trong bóng tối. Sau đó Al Mập đưa cho anh đôi ủng cao su, rồi đôi găng tay, chiếc mặt nạ, đèn pin, và cuối cùng là chiếc hộp nhựa nhỏ có nhãn đề “Nguy hiểm”.

Al Mập đứng chờ ở phía sau chiếc xe trong khi ông chủ của anh ta bắt tay vào việc. Khi Danny tới được

góc khu đất của mình, anh bước thêm bảy bước nữa trước khi tới vị trí hòn cuội màu trắng đầu tiên. Anh nhặt nó lên cho vào một túi áo đáy sâu. Anh quỳ gối xuống, bật đèn lên rắc một ít cọng rế vào khe nứt trên mặt đất. Anh tắt đèn, đứng dậy. Ngày hôm qua anh đã làm thử thao tác này mà không có những cọng rế. Thêm chín bước nữa, anh tới vị trí hòn cuội thứ hai, tại đây anh lặp lại cùng thao tác, rồi bước thêm một bước nữa trước khi gặp hòn cuội thứ ba, quỳ xuống bên một khe nứt nhỏ trước khi thận trọng nhét sâu một cọng rế vào trong. Thêm năm bước nữa...

Al Mập thêm một liều thuốc đến bút rút cả người, nhưng anh ta biết đó là một hành động mạo hiểm không được phạm phải. Đã có lần ở Bosnia, một anh chàng tân binh đã hút thuốc trong một lần tác chiến ban đêm, và chỉ ba giây sau đã lĩnh một viên đạn xuyên qua đầu. Al Mập biết ông chủ của anh ta sẽ cần đến ít nhất ba giờ, vì vậy anh ta không thể cho phép mình mất tập trung, dù chỉ một giây.

Hòn cuội thứ hai mươi ba nằm ở góc xa nhất của khu đất. Anh chiếu đèn xuống một chiếc hố lớn, trước khi ném vào trong một ít rế cây. Lại thêm một hòn cuội nữa được thu hồi vào túi.

Al Mập vươn vai và bắt đầu chậm rãi đi vòng quanh chiếc xe. Anh ta biết họ dự kiến sẽ rời đi trước khi tia nắng đầu tiên xuất hiện vào lúc 6 giờ 48 phút sáng. Anh ta nhìn đồng hồ: bốn giờ mười bảy phút. Cả hai người cùng ngược lên nhìn khi một chiếc máy bay lao qua trên đầu, chuyến bay đầu tiên hạ cánh xuống Heathrow sáng hôm đó.

Danny thả hòn cuội thứ ba mươi sáu vào chiếc túi bên tay phải, chú ý để trọng lượng được phân bố đều hai bên. Anh lặp lại thao tác đã trở nên quen thuộc hết lần này tới lần khác: đi vài bước, quỳ xuống, bật đèn, ném vài cọng rế vào khe nứt, nhặt hòn cuội thả vào túi, tắt đèn, đứng dậy, đi tiếp - có vẻ như lần này quá trình thực hiện còn tốn sức hơn so với đêm hôm trước.

Al Mập lạnh toát người khi một chiếc xe hơi chạy tới gần khu đất, đỗ lại cách đó chừng năm mươi mét. Anh ta không dám chắc liệu người ngồi trong chiếc xe nọ, dù là ai đi nữa, có trông thấy mình hay không. Anh ta nằm dán người xuống đất và bắt đầu trườn về phía đối phương. Một đám mây trôi qua để lộ mặt trăng, lúc này chỉ là những vạt sáng mờ mờ rải rác - thậm chí mặt trăng cũng đứng về phía họ. Đèn trước của chiếc xe kia đã tắt, nhưng bên trong xe vẫn sáng đèn.

Danny nghĩ anh vừa nhìn thấy ánh sáng của một chiếc xe hơi, và lập tức nằm dán người xuống đất. Họ đã thỏa thuận với nhau là Al Mập sẽ nháy đèn của anh ta ba lần để cảnh báo anh nếu có nguy hiểm xuất hiện. Danny nằm đợi hơn một phút, nhưng không có ánh đèn bấm nào nhấp nháy, vậy là anh đứng dậy đi tới chỗ hòn cuội tiếp theo.

Lúc này Al Mập chỉ còn cách chiếc xe đang đỗ gần khu đất có vài mét, và mặc dù các cánh cửa xe phủ đầy sương đêm, anh ta vẫn có thể trông thấy bên trong còn ánh sáng. Anh ta nhồm dậy trên hai đầu gối và nhìn qua khung cửa phía sau. Anh ta phải cố lấy hết sức kiềm chế để không phá lên cười khi trông thấy một người phụ nữ đang nằm dài ra trên băng ghế sau, hai chân dang rộng, không ngừng rên rỉ. Al Mập không trông thấy mặt gã đàn ông đang nằm đè lên cô ta, nhưng vẫn cảm thấy có cái gì đó vừa động đậy trong quần lót mình. Anh ta lại nằm dán xuống và bắt đầu cuộc hành trình trườn về vị trí cảnh giới của mình.

Khi Danny tới chỗ hòn cuội thứ sáu mươi bảy, anh bật rửa thẩm. Anh đã rà soát toàn bộ khu đất, nhưng không hiểu sao vẫn thiếu mất bốn hòn. Khi anh chậm rãi quay về phía chiếc xe, mỗi bước đi đều trở nên khó khăn hơn. Một điều anh đã không lường đến trước là trọng lượng chẳng nhẹ nhàng gì của những hòn cuội.

Khi Al Mập đã trở về vị trí, anh ta vẫn tiếp tục cảnh giác để mắt tới chiếc xe lạ. Anh ta tự hỏi không rõ ông chủ có biết đến sự có mặt của nó không. Đột nhiên anh ta nghe thấy tiếng động cơ nổ, ánh đèn xe bật sáng trước khi chiếc xe nọ quay đầu, trở ra lối đi rải sỏi và biến mất vào màn đêm.

Khi Al Mập trông thấy Danny đang bước lại, anh ta lấy chiếc hộp rỗng từ trong cốp xe ra đặt xuống đất trước mặt mình. Danny bắt đầu moi những hòn cuội từ trong túi quần ra và bỏ cả vào hộp; một công việc rất khó khăn vì chỉ một tiếng động nhỏ nhất cũng có thể gây ra sự chú ý. Sau khi đã hoàn tất việc này, anh gỡ mặt nạ, tháo găng tay, cởi ủng và bộ áo liền quần ra. Anh đưa lại tất cả cho Al Mập, anh ta bỏ lại toàn bộ vào chiếc hộp, phía trên đồng hồ hòn cuội. Những thứ cuối cùng được cho trở lại vào hộp là chiếc đèn pin và chiếc hộp nhựa rỗng không.

Al Mập đóng cốp xe lại, leo lên ghế lái xe trong khi ông chủ của anh ta ngồi vào chỗ, cài dây an toàn. Anh ta xoay chìa khóa điện, quay xe lại, từ tốn lái xe về phía lối đi rải sỏi. Không ai trong hai người nói gì, thậm chí cả khi họ đã ra đến đường cái. Chiến dịch vẫn còn chưa hoàn tất.

Trong tuần trước đó, Al Mập đã tìm ra nhiều bãi tập kết phế thải và công trường xây dựng, nơi họ có thể phi tang mọi bằng chứng của phi vụ ban đêm này. Al Mập dừng xe đến bảy lần trong chuyến quay về kéo dài hơn một giờ đồng hồ so với bốn mươi phút lúc bình thường. Lúc họ về đến The Boltons thì đã bảy giờ rưỡi. Danny mỉm cười khi nhìn thấy vài giọt mưa rơi xuống kính chắn gió và những cần gạt nước tự động bật lên. Danny ra khỏi xe, thông thả bước theo lối đi và mở khóa cửa ra vào. Anh nhặt một bức thư nằm trên thảm chùi chân lên, xé phong bì ra trong lúc leo lên cầu thang. Khi trông thấy chữ ký phía dưới bức thư, anh vội đi thẳng vào phòng làm việc và khóa trái cửa lại.

Đọc xong bức thư, anh không biết rõ nên trả lời ra sao nữa. Nghĩ như Danny. Cư xử như Nick.

63. Chương 63

“Nick, thật vui khi được gặp anh,” Sarah nói. Cô cúi người ra trước thì thầm, “Giờ cho tôi biết anh đã cư xử như một chàng trai tốt đi.”

“Cũng còn tùy xem tốt đối với cô có nghĩa là gì,” Danny nói trong khi ngồi xuống bên cạnh cô gái.

“Anh đã không bỏ lỡ một cuộc gặp nào với quý bà của lòng mình chứ?”

Danny chợt nghĩ tới Beth, dù anh biết Sarah đang ám chỉ về bà Bennett. “Không một lần nào,” anh nói. “Thực ra, mới đây bà ấy đã tới tận nhà thăm tôi và đánh giá rằng điều kiện hiện tại của tôi là chấp nhận được, rồi đánh dấu vào các ô xác nhận tương ứng.”

“Và anh thậm chí không nghĩ tới việc ra nước ngoài?”

“Không, trừ khi cô dự định tới Scotland thăm ông Munro.”

“Tốt. Vậy anh còn làm được thêm việc gì nữa có thể an toàn nói ra với luật sư của mình?”

“Cũng không nhiều lắm,” Danny nói. “Dạo này Lawrence thế nào?” anh hỏi, tự nhủ không biết gã đã nói cho em gái biết về khoản vay chưa.

“Chưa bao giờ tuyệt hơn. Anh ấy chuẩn bị thử vai cho xê ri Holby City vào thứ Năm tuần tới - một vai mới được viết riêng cho anh ấy.”

“Nhân vật đó là gì vậy? Nhân chứng án mạng chăng?” Danny hỏi, lập tức cảm thấy ân hận về những từ vừa nói ra.

“Không đâu,” Sarah bật cười nói. “Anh đang nghĩ về vai anh ấy đóng trong Nhân chứng cho vụ kiện, nhưng vai đó đã cách đây mấy năm rồi.”

“Chắc thế rồi,” Danny nói; “Đó là một nhân vật tôi khó lòng quên được.”

“Tôi không ngờ anh đã biết Larry lâu đến vậy rồi.”

“Chỉ từ xa thôi,” Danny nói. Anh cảm thấy nhẹ nhõm khi được giải thoát bởi một giọng nói quen thuộc vừa lên tiếng, “Xin chào, Sarah,” Charlie Duncan cúi xuống hôn lên má cô gái.

“Thật vui được gặp ông, Nick,” Duncan nói. “Hai người đã biết nhau, hẳn vậy rồi.”

“Tất nhiên,” Sarah nói.

Duncan thì thầm, “Hãy cẩn thận với những gì các vị nói, các vị đang ngồi sau lưng một tay phê bình sân khấu đấy. Tận hưởng vở diễn nhé,” ông ta lớn tiếng nói thêm.

Danny đã đọc qua kịch bản của Lấp lánh, nhưng vẫn chưa thể nắm bắt được diễn biến, vì thế anh rất tò mò muốn biết vở kịch sẽ ra sao trên sân khấu, cũng như biết được mình đã đầu tư mười nghìn bảng vào cái gì. Anh mở tờ chương trình ra và thấy vở kịch được quảng bá như “một cái nhìn trào lộng về nước Anh trong thời kỳ Blair.” Anh lật sang trang và bắt đầu đọc nội dung kịch bản, một nhân vật đối lập người Séc đã trốn thoát từ... Đền trong rạp vụt tắt, màn sân khấu được kéo lên.

Không ai cười trong suốt mười lăm phút đầu tiên của vở diễn, một điều khiến Danny rất ngạc nhiên vì vở kịch vốn được xếp vào loại hài kịch nhẹ nhàng. Khi rốt cuộc ngôi sao của vở diễn bắt đầu xuất hiện trên sân khấu, vài tiếng cười vang lên đón chào anh ta, nhưng Danny không hoàn toàn tin chắc đó là điều kịch bản dự kiến. Khi màn buông xuống vào khoảng nghỉ giữa buổi diễn, Danny chợt nhận ra mình đang cố kìm không ngáp.

“Cô nghĩ thế nào?” anh hỏi Sarah, đồng thời tự hỏi không rõ mình có bỏ qua mất chi tiết nào chẳng.

Sarah đặt một ngón tay lên môi và chỉ vào nhà phê bình sân khấu ngồi phía trước họ, lúc này đang cầm cú viết lia lịa. “Ra ngoài uống chút gì đi,” cô nói.

Sarah cầm tay anh trong khi họ khoan thai bước theo lối đi giữa hai dãy ghế. “Nick, đến lượt tôi đang muốn tìm lời khuyên của anh đây.”

“Về việc gì?” Danny nói. “Bởi vì tôi cần báo trước là tôi không biết gì về sân khấu đâu.”

Cô mỉm cười. “Không, tôi đang nói về thế giới thực kia. Gerald Payne đã khuyên tôi nên đầu tư một ít tiền vào một vụ mua bán bất động sản anh ta đang tham gia vào. Anh ta có nhắc đến tên anh, vì thế tôi tự hỏi không biết anh có nghĩ đó là một vụ đầu tư an toàn không.”

Danny không biết nên trả lời ra sao nữa, vì mặc dù anh căm thù gã anh trai của cô đến mức nào đi nữa, anh vẫn không có thù oán gì với cô gái duyên dáng này, hơn nữa chính cô đã giúp anh không phải quay lại nhà tù.

“Tôi chưa bao giờ khuyên bạn bè của mình bỏ tiền vào thứ gì đó,” Danny nói. “Đó là một tình huống chẳng có lợi chút nào - nếu họ kiếm được lời, họ sẽ quên ngay chính cô là người khuyên họ làm vậy, còn nếu họ thua lỗ họ sẽ không bao giờ thôi trách móc cô. Lời khuyên duy nhất của tôi sẽ là đừng tham gia vào một canh bạc quá sức mình, và đừng bao giờ mạo hiểm một số tiền có thể khiến cô mất ngủ một đêm.”

“Lời khuyên tốt đấy,” Sarah nói. “Tôi rất biết ơn anh.”

Danny đi theo cô đến quầy bar. Khi họ bước vào gian phòng đông nghẹt người, Danny nhận ra Gerald Payne đang đứng bên một chiếc bàn, rót một ly champagne cho Spencer Craig. Anh tự hỏi không biết Craig có bị thuyết phục đầu tư một số tiền vào địa điểm ứng cử viên tham gia tổ chức Olympic của anh không, và hy vọng sẽ tìm hiểu được trong buổi tiệc ra mắt vở diễn.

“Hãy tránh họ,” Sarah nói, “Spencer Craig chưa bao giờ là người đàn ông tôi thích gặp.”

“Tôi cũng không,” Danny nói khi hai người hướng tới quầy bar.

“Này, Sarah, Nick! Bọn tôi ở đẳng này,” Payne gọi to, ra sức vẫy tay về phía họ. “Lại đây uống một ly champagne nào.”

Danny và Sarah miễn cưỡng đi tới chỗ họ. “Anh chắc còn nhớ Nick Moncrieff,” Payne vừa nói vừa quay sang Craig.

“Tất nhiên,” Craig nói. “Người sắp sửa đem tới cho tất cả chúng ta một gia tài.”

“Hãy cùng hy vọng là vậy,” Danny nói - thêm một câu hỏi nữa của anh được trả lời.

“Chúng ta sẽ cần đến mọi sự cần thiết có thể tìm được sau buổi diễn đêm nay,” Payne nói.

“Ồ, nó đã có thể tệ hơn nhiều,” Sarah nói khi Danny đưa cho cô một ly champagne.

“Đúng là rác rưởi,” Craig nói. “VẬY là một trong các món đầu tư của tôi lại chui xuống cống rồi.”

“Tôi hy vọng là ông không bỏ ra quá nhiều cho nó,” Danny nói, bắt tay ngay vào chiến dịch moi thông tin.

“Không là gì so với khoản tôi đầu tư vào vụ làm ăn nhỏ của ông,” Craig nói, mắt không thể rời khỏi Sarah.

Payne thì thầm nói với Danny bằng giọng của một kẻ cùng hội cùng thuyền, “Tôi đã chuyển toàn bộ số tiền sáng hôm nay. Chúng tôi sẽ ký kết hợp đồng trong vài ngày tới.”

“Tôi rất vui được nghe tin này,” Danny thành thật nói, mặc dù ngân hàng Thụy Sĩ đã thông báo cuộc chuyển tiền cho anh trước khi anh đi tới nhà hát.

“Nhân tiện đây,” Payne nói thêm, “nhờ vào các mối quan hệ chính trị của mình, tôi đã kiếm được vài chiếc vé tham dự phiên chất vấn của Nghị viện vào thứ năm tuần tới. Vì vậy nếu ông muốn tới cùng tôi chứng kiến bà bộ trưởng công bố quyết định, tôi rất vui được mời ông.”

“Ông chu đáo quá, Gerald, nhưng tại sao ông không mời Lawrence hay Craig?” anh vẫn không thể ép mình gọi gã là Spencer được.

“Larry có buổi diễn thử chiều hôm đó, còn Spencer có cuộc hẹn gặp với ngài Đại pháp quan tại đầu đối diện của tòa nhà. Tất cả chúng tôi đều biết về việc gì,” gã vừa nói vừa nháy mắt đầy ngụ ý.

“Thật thế sao?” Danny hỏi.

“À, phải. Spencer sắp được bổ nhiệm làm QC,” Payne thì thào.

“Chúc mừng,” Danny nói, đồng thời quay sang đổi thủ của mình.

“Việc này vẫn chưa chính thức,” Craig nói, thậm chí không buồn nhìn về phía anh.

“Nhưng nó sẽ diễn ra vào thứ năm tuần tới,” Payne nói. “Vây Nick, hãy đến gặp tôi bên ngoài cổng St Stephen của tòa nhà Nghị viện vào lúc mười hai giờ ba mươi, như thế chúng ta có thể cùng nhau chứng kiến bà bộ trưởng công bố quyết định trước khi ra ngoài ăn mừng vận may của mình.”

“Tôi sẽ gặp ông tại đó,” Danny nói đúng lúc ba tiếng chuông vang lên. Anh liếc nhìn về phía Sarah, lúc này đang bị Craig dồn vào góc. Anh rất muốn giải thoát cho cô, nhưng lại bị đám đông cuốn đi trong khi mọi người đang chen nhau quay trở lại khán phòng.

Sarah về tới chỗ ngồi ngay trước lúc màn được kéo lên. Nửa thứ hai của vở kịch rất cực cũng có khá hơn nửa đầu tiên đôi chút, nhưng Danny ngờ rằng như thế vẫn còn xa mới đủ để làm vừa lòng người đàn ông ngồi phía trước anh.

Khi màn hạ, nhà phê bình sân khấu là người đầu tiên đứng lên ra về, và trong thâm tâm Danny cũng cảm thấy muốn làm theo ông ta. Cho dù dàn diễn viên cũng phải quay ra sân khấu chào khán giả ba lần, nhưng lần này Danny đã không cần phải đứng lên, vì không có ai khác buồn mất công làm vậy. Cuối cùng, khi đèn trong khán phòng bật sáng trở lại, Danny quay sang Sarah và nói, “Nếu cô định tới dự buổi tiệc, tại sao không để tôi được đưa cô?”

“Tôi không định đi,” Sarah nói. “Và tôi không nghĩ sẽ có nhiều người tại đây sẽ tới đó.”

“Lần này đến lượt tôi tìm kiếm lời khuyên của cô,” Danny nói. “Tại sao?”

“Những người lão luyện trong nghề luôn có khả năng cảm nhận thấy một thất bại thảm hại, vì thế họ sẽ tránh trường hợp ra ở một buổi tiệc nơi người khác có thể nghĩ họ có dính dáng đến thất bại đó.” Cô ngừng lại. “Tôi hy vọng anh đã không đầu tư quá nhiều vào vở kịch này.”

“Chưa đủ nhiều để mất ngủ một đêm,” Danny nói.

“Tôi sẽ không quên lời khuyên của anh,” cô nói, đưa tay khoác tay anh. “Thế anh nghĩ sao về việc đưa một cô gái cô đơn đi ăn tối?”

Danny nhớ lại lần cuối cùng anh nhận được một lời đề nghị tương tự, cũng như buổi tối hôm đó đã kết thúc ra sao. Anh không muốn phải giải thích với một cô gái khác, và với cô lại càng không. “Tôi xin lỗi,” anh nói, “nhưng...”

“Anh kết hôn rồi sao?” Sarah hỏi.

“Tôi ước gì là vậy,” Danny nói.

“Tôi ước gì đã gặp được anh trước cô ấy,” Sarah nói, buông tay anh ra.

“Điều đó không thể nào xảy ra được,” Danny nói, không giải thích gì thêm.

“Lần sau hãy mang cô ấy đi cùng nhé,” Sarah nói. “Tôi mong được gặp cô ấy. Tạm biệt, Nick, và một lần nữa cảm ơn anh vì lời khuyên.” Cô hôn lên má anh rồi quay đi, tới chỗ anh trai.

Danny thiếu chút nữa đã cảnh cáo cô dừng đầu tư dù chỉ một xu vào cuộc phiêu lưu Olympic của Payne, nhưng anh biết với một cô gái thông minh như vậy hành động đó rất có thể là một mối nguy hiểm quá nhiều so với mức cho phép.

Anh gia nhập dòng khán giả lặng lẽ trong khi họ cố gắng rời khỏi nhà hát càng nhanh càng tốt, nhưng anh vẫn không tránh khỏi Charlie Duncan ủ ê đứng như trời trồng bên lối ra. Ông ta cười như mếu khi nhìn thấy Danny.

“Thế đấy, ít nhất tôi sẽ không phải bỏ tiền ra để tổ chức bữa tiệc hạ màn.”

64. Chương 64

Danny gặp Gerald Payne bên ngoài cổng St Stephen của Cung điện Westminster. Đây là lần đầu tiên Danny đến thăm trụ sở Hạ viện, và anh dự định đây cũng là lần cuối cùng Payne đặt chân tới nơi này.

“Tôi có hai vé tham dự cho khu vực công chúng,” Payne lớn tiếng thông báo với người cảnh sát đứng gác trước lối vào. Tuy thế hai người vẫn phải đợi một lúc lâu nữa mới xong thủ tục kiểm tra an ninh.

Sau khi đã bỏ hết mọi thứ trong các túi ra và đi qua máy dò kim loại, Payne dẫn Danny đi theo một hành lang dài lát cẩm thạch tới Đại sảnh Trung tâm.

“Bọn họ không có vé mời,” Payne giải thích trong khi đi ngang qua một nhóm người tham quan đang ngồi trên các băng ghế màu xanh lục, kiên nhẫn đợi đến lúc được cho phép vào khu dành cho công chúng. “Họ không thể vào trong được, hoặc nếu có thì cũng phải đợi tới tận cuối buổi chiều.”

Danny nhìn quanh để làm quen với quang cảnh của Đại sảnh Trung tâm trong khi Payne đến trình diện nhân viên cảnh sát ngồi ở bàn đăng ký và đưa ra hai chiếc vé của mình. Các nghị sĩ đang trò chuyện với những cử tri đến gặp gỡ họ, đám du khách đang ngửa cổ lên tròn mắt ngắm nhìn trần nhà khảm hoa văn, trong khi những người khác vốn đã quá quen thuộc với nơi này bước qua đại sảnh một cách có chủ đích trong khi đi thực hiện công việc.

Payne dường như chỉ quan tâm tới một thứ: đảm bảo để gã có được một chỗ ngồi tốt trước khi bà bộ trưởng đứng lên công bố quyết định của mình từ bục phát ngôn. Danny cũng muốn có được tầm nhìn tốt nhất để chứng kiến toàn bộ quá trình.

Viên cảnh sát chỉ tay về phía một lối đi nằm phía bên phải. Payne lập tức bước về phía đó, và Danny đã phải vội vã bước theo để bắt kịp. Payne đi xuống lối đi được trải thảm màu xanh lục, leo lên một đoạn cầu thang tới lầu một như thể gã đã là nghị sĩ. Đến đầu cầu thang, một người dẫn đường tới gặp gã và Danny, kiểm tra vé của hai người trước khi dẫn họ vào khu hành lang dành cho công chúng vào tham quan. Điều đầu tiên khiến Danny ngỡ ngàng là khu hành lang này rất nhỏ, chỉ có vên vẹn một ít chỗ ngồi dành cho công chúng tham quan, điều này lý giải cho số lượng người phải chờ dưới tầng trệt. Người dẫn đường tìm cho họ hai chỗ ngồi ở hàng ghế thứ tư và đưa cho mỗi người một tờ chương trình nghị sự. Danny cúi người ra trước nhìn xuống phòng họp Hạ viện ở phía dưới, ngạc nhiên khi thấy mới chỉ có một số ít nghị sĩ lác đác có mặt, mặc dù lúc này đã gần giữa trưa. Rõ ràng không có nhiều nghị sĩ quan tâm tới chuyện sân đua xe đạp cho kỳ Olympic sẽ được tọa lạc ở đâu, mặc dù cũng có những người mà tương lai phụ thuộc hoàn toàn vào quyết định của bà bộ trưởng. Một trong số này đang đứng cạnh Danny.

“Hầu hết là các nghị sĩ của khu vực London,” Payne thì thầm trong khi giở tới trang có liên quan trong cuốn chương trình nghị sự. Bàn tay gã run rẩy khi gã cố thu hút sự chú ý của Danny lên dòng đầu trang: 12.30,

công bố của Bộ trưởng Thể thao.

Danny cố dõi theo những gì đang diễn ra trong phòng họp bên dưới. Payne giải thích hôm nay là ngày dành cho phiên chất vấn Bộ trưởng Y tế, nhưng phiên chất vấn này sẽ kết thúc đúng vào lúc 12 giờ 30. Danny mừng thầm khi thấy Payne nóng ruột đến thế nào trong khi chờ đổi một chỗ ngồi trên hành lang dành cho công chúng lấy một vị trí trên những băng ghế màu xanh lục phía dưới kia.

Trong khi chiếc đồng hồ treo phía trên ghế của Chủ tịch Hạ viện nhích dần tới 12 giờ 30, Payne bắt đầu bồn chồn vo tròn cuốn chương trình nghị sự của gã, chân phải co gập liên tục. Danny vẫn bình thản, nhưng đầu sao anh cũng đã biết trước điều bà bộ trưởng chuẩn bị công bố trước Hạ viện.

Khi ông Chủ tịch đứng dậy lúc 12 giờ 30 phút đúng và lớn tiếng, “Công bố của Bộ trưởng Thể thao,” Payne nhào người ra trước để có tầm nhìn tốt hơn trong khi bà bộ trưởng đứng dậy khỏi băng ghế hàng đầu và đặt một cặp tài liệu màu đỏ lên bục phát ngôn.

“Thưa ngài Chủ tịch, với sự cho phép của ngài, tôi sẽ đưa ra công bố về địa điểm tôi đã lựa chọn cho việc xây dựng một sân đua xe đạp phục vụ Olympic trong tương lai. Các ngài nghị sĩ chắc hẳn còn nhớ cũng trong tháng này tôi đã thông báo với quý viện về việc lựa chọn hai địa điểm vào danh sách rút gọn cuối cùng để cân nhắc nhưng chưa đưa ra quyết định cuối cùng của mình cho đến khi đã nhận được báo cáo chi tiết của các điều tra viên về cả hai địa điểm.” Danny liếc nhìn sang Payne; một giọt mồ hôi đã xuất hiện trên trán gã. Danny cũng cố làm ra vẻ bận tâm. “Những báo cáo này đã được gửi tới văn phòng của tôi hôm qua, và các bản sao cũng đã được gửi tới Ủy ban các địa điểm tổ chức Olympic, cũng như tới hai vị nghị sĩ đại diện cho các khu vực bầu cử nơi hai địa điểm có liên quan tọa lạc, và tới ông Chủ tịch Liên đoàn xe đạp Anh quốc. Các vị nghị sĩ có thể lấy bản sao từ Phòng Văn thư ngay sau buổi công bố này.”

“Sau khi đã đọc hai bản báo cáo, tất cả các bên hữu quan đều nhất trí chỉ có thể có một địa điểm được lựa chọn cho dự án quan trọng này.” Một nụ cười thoáng hiện trên môi Payne. “Báo cáo của điều tra viên cho biết một trong hai địa điểm thật không may đã bị nhiễm một loài thực vật có hại và phát triển rất nhanh được biết dưới tên cây hổ trượng Nhật Bản (những tràng cười vang lên). Tôi có thể cảm thấy rằng các vị nghị sĩ, cũng giống như bản thân tôi, chưa bao giờ gặp phải vấn đề này trước đây, vì vậy tôi sẽ dành ra một chút thời gian để giải thích hậu quả nó gây ra. Hổ trượng Nhật Bản là một loài cây có khả năng xâm thực và phá hủy khủng khiếp, một khi đã bén rễ, chúng sẽ nhanh chóng lan rộng và khiến cho khu đất nơi chúng phát triển không còn thích hợp cho bất cứ dự án xây dựng nào. Trước khi đưa ra quyết định cuối cùng của mình, tôi đã tìm kiếm những ý kiến tư vấn để trả lời câu hỏi liệu có giải pháp đơn giản nào cho vấn đề này không. Các chuyên gia trong lĩnh vực này đều đảm bảo với tôi rằng trên thực tế có thể loại trừ hoàn toàn cây hổ trượng Nhật Bản bằng xử lý hóa chất.” Payne nhìn lên, đôi mắt thoáng hiện một tia hy vọng. “Tuy nhiên, những kinh nghiệm trong quá khứ đã cho thấy những lần xử lý đầu tiên không phải lúc nào cũng thành công. Thời gian trung bình cần thiết trước khi các khu đất thuộc quyền quản lý của hội đồng địa phương tại Birmingham, Liverpool và Dundee được làm sạch loại cây này và được đánh giá thích hợp cho các dự án xây dựng là trên một năm.”

“Các vị nghị sĩ hẳn cũng hiểu rõ sẽ là thiếu trách nhiệm về phần bộ của tôi nếu chấp nhận mạo hiểm chờ đợi thêm mười hai tháng nữa, mà cũng có thể lâu hơn, trước khi có thể bắt đầu công việc xây dựng tại địa điểm bị xâm nhiễm. Tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc lựa chọn địa điểm thay thế còn lại, phù hợp hoàn hảo cho dự án này.” Khuôn mặt Payne trắng bệch ra như phấn khi gã nghe thấy từ “thay thế”. “Do đó tôi có thể tuyên bố rằng bộ của tôi, với sự hậu thuẫn của Ủy ban Olympic Anh quốc và Liên đoàn xe đạp Anh quốc, đã lựa chọn địa điểm nằm ở khu vực Stratford South cho việc xây sân đua xe đạp.” Bà bộ trưởng trở về chỗ ngồi và đợi các câu hỏi chất vấn từ Hạ viện.

Danny nhìn sang Payne, lúc này đang đưa hai tay ôm lấy đầu.

Một người dẫn đường cho khách tham quan chạy xuống các bậc thang tới chỗ họ. “Bạn ông ổn chứ?” anh ta hỏi, vẻ mặt đầy lo lắng.

“Tôi e là không,” Danny nói với vẻ lạnh nhạt. “Chúng ta có thể đưa ông ấy vào nhà vệ sinh được không? Tôi có cảm giác ông ấy sắp nôn.”

Danny nắm lấy tay Payne giúp gã đứng dậy, trong khi người dẫn đường đưa cả hai người lên cầu thang ra khỏi hành lang. Anh ta chạy lên trước, mở sẵn cửa để Payne có thể lao đảo bước vào phòng rửa mặt. Payne

đã bắt đầu nôn thốc nôn tháo trước khi kịp lao tới một bồn rửa.

Gã nới cà vạt, tháo cúc cổ áo sơ mi ra, rồi lại tiếp tục nôn ọe. Trong khi gã cúi gập người xuống, tựa người vào thành bồn rửa thở hổn hển, Danny giúp gã cởi áo khoác ra. Anh nhẹ nhàng lấy điện thoại di động của Payne từ một túi trong cửa áo khoác ra, bấm vào một nút để làm hiện ra một danh sách dài những cái tên. Anh trượt dọc danh sách cho đến khi tới “Lawrence”. Trong lúc Payne chúi đầu vào bồn rửa lần thứ ba, Danny nhìn đồng hồ. Davenport chắc đang chuẩn bị cho lần diễn thử của mình, liếc qua lời thoại lần cuối cùng trước khi hóa trang. Anh bắt đầu soạn một tin nhắn trong khi Payne khụy xuống hai đầu gối, khóc nức nở, đúng như Beth từng khóc khi nàng phải tận mắt chứng kiến cái chết của anh trai. Bộ trưởng không chọn địa điểm của chúng ta. Xin lỗi. Nghĩ là anh muốn biết. Anh mỉm cười bấm nút “Gửi”, trước khi quay lại danh bạ. Anh tiếp tục trượt xuống, lần này dừng lại khi cái tên “Spencer” xuất hiện.

Spencer Craig đang nhìn vào hình ảnh của mình trong một chiếc gương toàn thân. Gã đã mua một chiếc sơ mi mới và một chiếc cà vạt lụa dành riêng cho dịp này. Gã cũng đặt trước một chiếc xe hơi đến đón tại tòa lúc 11 giờ 30 phút. Gã không thể mạo hiểm đến muộn cuộc gặp với ngài Đại pháp quan. Có vẻ như mọi người đều biết về cuộc hẹn của gã, vì gã liên tục nhận được những nụ cười và những lời thì thầm chúc mừng - từ ông chánh án cho tới bà nhân viên tạp vụ.

Craig ngồi một mình trong văn phòng của gã, làm ra vẻ đang đọc hồ sơ một vụ án mới được chuyển cho gã thụ lý sáng hôm đó. Gần đây gã nhận được không ít hồ sơ. Gã bồn chồn đợi cho đến khi đồng hồ chỉ sang mười một giờ ba mươi phút để gã có thể rời văn phòng tới cuộc gặp lúc mười hai giờ. “Đầu tiên ông ấy sẽ mời cậu một ly rượu sherry nguyên chất,” một đồng nghiệp cao cấp đã nói với gã. “Sau đó ông ấy sẽ chuyện gẫu vài phút về tình trạng thể thảm của cricket Anh mà ông quy lỗi cho nạn chửi bới nhục mạ đối thủ, thế rồi đột nhiên không một lời cảnh báo trước ông ấy sẽ nói với cậu một cách hoàn toàn chắc chắn rằng ông chuẩn bị đưa một đề xuất lên Nữ Hoàng - ông ấy thường rất phô trương khi nói đến đây - trong đó tên của cậu sẽ được đưa vào danh sách các luật sư tiếp theo được bổ nhiệm làm QC. Sau đó ông ấy sẽ huyền thuyên thêm vài phút về những trách nhiệm nặng nề mà quyết định bổ nhiệm đó đặt lên vai người mới được bổ nhiệm, vân vân và vân vân.”

Craig mỉm cười. Năm nay quả là một năm tốt lành, và gã dự tính sẽ ăn mừng việc bổ nhiệm thật đúng điệu. Gã mở một ngăn kéo ra, lấy cuốn séc và viết một tờ séc có khả năng thanh toán trị giá hai trăm nghìn bảng gửi tới Baker, Tremlett và Smythe. Đây là tờ séc có giá trị lớn nhất gã từng viết trong đời, và gã cũng đã đề nghị ứng trước một số tiền bồi chi trong ngắn hạn. Nhưng nói gì thì nói, gã chưa bao giờ thấy Gerald tự tin đến thế về bất kỳ chuyện gì trước đây. Gã ngả người tựa vào lưng ghế mơ màng tận hưởng khoảnh khắc đó trong lúc suy nghĩ về những thứ gã sẽ mua bằng khoản lợi nhuận kiếm được: một chiếc Porsche mới, vài ngày nghỉ ngơi ở Venice. Thậm chí Sarah có khi còn thích một chuyến đi trên đoàn tàu Tốc hành Phương Đông.

Điện thoại trên bàn làm việc của gã đổ chuông.

“Xe của ông tới rồi, thưa ông Craig.”

“Nói với lái xe tôi sẽ xuống ngay.” Gã nhét tấm séc vào một chiếc phong bì, gửi tới Gerald Payne tại Baker, Tremlett và Smythe, để lại trên bàn viết rồi đi xuống dưới nhà. Gã sẽ có mặt sớm vài phút, vì không có chuyện bắt ngài Đại pháp quan phải chờ. Gã không nói gì với người lái xe trong suốt quãng đường ngắn đi xuống phố Strand, qua Whitehall tới Quảng trường Nghị viện. Chiếc xe dừng lại trước cổng vào Thượng viện. Người sĩ quan cảnh sát gác cổng kiểm tra tên của gã trên một danh sách rồi vẫy tay ra hiệu cho xe đi qua. Người lái xe rẽ trái qua một cổng vòm kiểu gô tích rồi dừng lại bên ngoài văn phòng của Đại pháp quan.

Craig vẫn ngồi yên tại chỗ, đợi người lái xe mở cửa cho gã, tận hưởng hương vị của từng khoảnh khắc. Gã rảo bước đi theo một lối đi nhỏ có trần vòm, lập tức một người đưa tin có đeo thẻ mang một cặp danh sách nữa bước tới chào gã. Anh ta kiểm tra lại tên gã trước khi từ tốn thắp từng vị khách bước lên một cầu thang trải thảm đỏ dẫn tới văn phòng của Đại pháp quan.

Người đưa tin gõ nhẹ lên cánh cửa bằng gỗ sồi nặng nề, một giọng nói từ trong vọng ra. “Vào đi.” Anh ta mở cửa rồi đứng dẹp sang bên để Craig bước vào. Một phụ nữ trẻ đang ngồi sau chiếc bàn kê ở góc đối diện

của căn phòng. Cô ngẩng lên nhìn và mỉm cười. “Ông Craig phải không ạ?”

“Vâng,” gã đáp.

“Ông đến hơi sớm, nhưng tôi sẽ kiểm tra xem ngài Đại pháp quan có rảnh không?”

Craig vừa định nói với cô gái gã sẵn lòng chờ, nhưng cô gái đã nhắc điện thoại lên. “Ông Craig đang ở đây, thưa ngài Đại pháp quan.”

Cô thư ký đứng dậy khỏi bàn, bước qua căn phòng tới mở một cánh cửa khác cùng làm bằng gỗ sồi và đưa ông Craig vào văn phòng của Đại pháp quan.

Craig có thể cảm thấy lòng bàn tay gã tựa mồ hôi trong khi gã bước vào căn phòng lộng lẫy lát ván gỗ sồi nhìn xuống sông Thames. Chân dung của các Đại pháp quan tiền nhiệm được treo trên khắp các bức tường, và thứ giấy gián tường màu đỏ và vàng có trang trí hoa văn hiệu Pugin khiến gã không thể nghi ngờ mình đang đứng trước mặt quan chức cao cấp nhất của hệ thống tư pháp quốc gia.

“Mời ông ngồi, ông Craig,” ngài Đại pháp quan nói, đồng thời mở một cặp tài liệu dày màu đỏ đang nằm giữa mặt bàn làm việc của ông. Không hề có lời mời một ly sherry nguyên chất trong khi ông xem qua một số giấy tờ. Craig nhìn chăm chăm vào người đàn ông lớn tuổi với vàng trán cao và đôi lông mày rậm đã đem lại cảm hứng sáng tác cho không ít họa sĩ biếm họa. Ngài Đại pháp quan chậm rãi ngẩng đầu lên, từ bên kia chiếc bàn làm việc rộng được chạm trổ cầu kỳ nhìn chăm chú vào vị khách vừa tới.

“Sau khi cân nhắc đến tình huống hiện tại, tôi nghĩ tốt hơn nên trao đổi riêng với ông thay vì để ông phải biết tới các chi tiết qua báo chí.”

Chẳng hề dă động đến tình hình cricket Anh quốc.

“Chúng tôi đã nhận được một đơn thỉnh nguyện,” ông tiếp tục với giọng nói đều đều khô khan, “xin ân xá hoàng gia cho trường hợp của Daniel Arthur Cartwright.” Ông ngừng lại một chút để Craig có thời gian ý thức được đầy đủ về điều ông sắp nói. “Ba thượng nghị sĩ của Ủy ban tư pháp, dẫn đầu là Huân tước Beloff, đã nói với tôi rằng, sau khi đã xem xét lại mọi bằng chứng, họ nhất trí đề xuất tôi nên khuyên Nữ hoàng chấp nhận thẩm tra lại vụ án này.” Ông ngừng lại một lần nữa, rõ ràng không muốn lựa chọn từ ngữ quá vội vã trước khi nói. “Vì ông là một nhân chứng trong phiên tòa xử vụ này trước đây, tôi cảm thấy nên báo để ông biết trước rằng các ngài thượng nghị sĩ dự định gọi ông tới trình diện họ, cùng với - “ông cúi xuống tìm kiếm trong tập hồ sơ của mình - “một ông Gerald Payne và ông Lawrence Davenport, nhằm thẩm vấn ba người các ông về những bằng chứng các ông đã đưa ra trong phiên tòa trước.”

Trước khi ngài Đại pháp quan kịp nói tiếp, Craig đã chen vào. “Nhưng tôi nghĩ trước khi các ngài thượng nghị sĩ thậm chí cân nhắc tới việc thẩm tra lại một vụ án, nhất thiết phải có bằng chứng mới được đệ trình để xem xét chứ?”

“Bằng chứng mới đã được đưa ra.”

“Cuộn băng ghi âm?”

“Trong báo cáo của Huân tước Beloff không đề cập gì tới một cuộn băng ghi âm. Tuy nhiên, có lời chứng từ một người bạn tù cũ của Cartwright - “một lần nữa ngài Đại pháp quan lại cúi xuống tập hồ sơ - “một người có tên Albert Crann, anh ta khẳng định đã có mặt chứng kiến khi ông Toby Mortimer, mà tôi tin ông cũng biết rõ, thừa nhận đã tạt mắt chứng kiến vụ sát hại ông Bernard Wilson.”

“Nhưng đó chẳng qua chỉ là một lời nói vô căn cứ từ miệng một tên tội phạm đã bị kết án. Nó sẽ không thể đứng vững trước bất cứ tòa án nào tại quốc gia này.”

“Trong những bối cảnh thông thường tôi hẳn sẽ đồng ý với nhận định đó, ông Craig, và bác bỏ đơn thỉnh cầu nếu như không có một bằng chứng mới vừa được đệ trình lên các thượng nghị sĩ.”

“Một bằng chứng mới nữa?” Craig lặp lại, chợt cảm thấy đau nhói ở dạ dày.

“Phải,” ngài Đại pháp quan nói. “Có vẻ như Cartwright không chỉ chung phòng giam với Albert Crann, mà còn cả với một tù nhân khác, người này đã viết nhật ký hàng ngày, trong đó anh ta ghi chép lại hết sức chi tiết mọi thứ chứng kiến trong tù, kể cả nội dung các cuộc đàm thoại mà anh ta có tham dự.”

“Vậy là nguồn gốc duy nhất cho những lời cáo buộc này là một cuốn nhật ký mà một tên tội phạm bị kết án tù tuyên bố gã đã viết trong khi ngồi tù.”

“Không ai buộc tội ông về bất cứ điều gì, ông Craig,” ngài Đại pháp quan khẽ nói. “Tuy nhiên, tôi dự kiến sẽ mời nhân chứng trình diện trước các thượng nghị sĩ. Tất nhiên, ông sẽ được tạo mọi cơ hội để biện hộ cho mình trước tòa.”

“Nhân chứng đó là ai vậy?” Craig hỏi.

Ngài Đại pháp quan lật sang một trang khác của tập hồ sơ để kiểm tra lại tên, trước khi ngược lên và nói, “Sir Nicholas Moncrieff.”

65. Chương 65

Danny ngồi vào chiếc bàn trong góc quen thuộc của anh tại Dorchester, lấy tờ The Times ra đọc. Phóng viên chuyên mục đua xe đạp của tờ báo đã tường thuật lại lựa chọn đầy bất ngờ của Bộ trưởng Thể thao cho địa điểm xây dựng sân đua xe đạp. Bài báo kéo dài được vài inch của cột báo, kẹp giữa phần tin về đua ca nô và bóng rổ.

Danny đã kiểm tra các trang tin thể thao của hầu hết các tờ báo phát hành trên toàn quốc sáng hôm đó, và những tờ báo bỏ công ra thuật lại bản công bố của bà bộ trưởng đều nhất trí rằng bà không còn lựa chọn nào khác. Không một tờ báo nào, kể cả tờ Independent, có đủ chỗ trống để giải thích cho độc giả về cây hổ trượng Nhật Bản.

Danny nhìn đồng hồ. Gary Hall đã trễ vài phút và Danny chỉ có thể mừng tượng ra những màn tố cáo chỉ trích nhau kịch liệt đang diễn ra tại văn phòng của Baker, Tremlett và Smythe. Anh quay trở lại trang nhất, và đang đọc qua những diễn biến mới nhất liên quan tới mối đe dọa hạt nhân của Bắc Triều Tiên thì Hall xuất hiện bên cạnh anh, hớn hớn thở không ra hơi.

“Tôi xin lỗi đã đến muộn,” anh ta vừa nói vừa thở, “nhưng một hội viên cao cấp đã gọi tôi đến gặp đúng lúc tôi định rời khỏi văn phòng. Tiếp theo công bố của bà bộ trưởng là cả một trường hỗn chiến. Ai cũng đổ lỗi cho người khác.” Anh ta ngồi xuống đối diện với Danny và cố trấn tĩnh lại.

“Cứ bình tĩnh lại, và cho phép tôi mời anh một tách cà phê,” Danny nói khi Mario đi ngang qua.

“Và một xô cô la nóng nữa cho ông chứ, Sir Nicholas?” Danny gạt đầu, đặt tờ báo xuống và mỉm cười với Hall. “Được rồi, ít nhất không ai có thể trách cứ anh, Gary,” anh nói.

“Ồ, thậm chí không ai nghĩ tôi có dính dáng đến vụ này,” Hall nói. “Đấy là lý do tôi được thăng chức.”

“Thăng chức?” Danny nói. “Xin chúc mừng.”

“Cảm ơn ông, nhưng chuyện này sẽ không thể xảy ra nếu Gerald Payne không bị sa thải.” Danny đã cố kìm được không mỉm cười. “Ông ta đã bị triệu lên văn phòng ngay đầu giờ sáng và bị yêu cầu dọn dẹp bàn làm việc và rời khỏi công ty trong vòng một giờ. Một hai người trong số chúng tôi vậy là được thăng chức trong vụ làm ăn thất bại này.”

“Nhưng chẳng lẽ họ không nhận ra anh và tôi mới là những người đầu tiên đem ý tưởng này nói lại với Payne?”

“Không phải vậy. Khi mọi người đều biết ông không thể huy động được toàn bộ số tiền cần thiết, bỗng nhiên chuyện này trở thành ý tưởng của Payne. Trên thực tế, ông được nhìn nhận như một khách hàng bị mất số tiền tham gia đầu tư, và thậm chí có thể kiện công ty.” Một điều Danny chưa từng nghĩ đến - cho tới lúc này.

“Tôi tự hỏi giờ Payne đang làm gì?” Danny dò hỏi.

“Ông ta sẽ không bao giờ tìm được một công việc khác trong lĩnh vực làm ăn của chúng tôi,” Hall nói. “Hay ít nhất sẽ không thể nếu công việc đó liên quan tới hội viên cao cấp của công ty.”

“Vậy thì anh chàng tội nghiệp sẽ làm gì?” Danny tiếp tục moi thông tin.

“Thư ký của ông ta cho tôi biết ông ta đã tới Sussex ở lại chỗ mẹ mình vài ngày. Mẹ ông ta là chủ tịch hội đồng cử tri địa phương, và ông ta vẫn hy vọng trúng cử trong cuộc bầu cử tới.”

“Tôi chẳng thấy có điều gì có thể gây rắc rối cho chuyện đó cả,” Danny nói, thầm hy vọng điều ngược lại.

“Tất nhiên trừ khi ông ta khuyên ai đó trong số cử tri của mình đầu tư vào cây hổ trượng Nhật Bản.”

Hall bật cười. “Ông ta là một người luôn biết cách sống sót,” anh ta nói. “Tôi dám cá là chỉ vài năm nữa ông ta sẽ trở thành thành viên Nghị viện và đến khi đó không còn ai nhớ tới chuyện lời thề này nữa.”

Danny cau mày, đột nhiên nhận ra rất có thể anh mới chỉ làm Payne bị thương, mặc dù anh không hề mong đợi Davenport hay Craig có thể phục hồi cũng dễ dàng như vậy. “Tôi có một việc khác dành cho anh,” anh nói, mở cặp của mình lấy ra một tập giấy. “Tôi cần anh đến nhận quyền sở hữu một tư gia ở Quảng trường Redcliffe; số nhà hai mươi lăm. Chủ sở hữu trước đây...”

“Xin chào, Nick,” một giọng nói vang lên.

Danny ngược nhìn lên. Một người đàn ông cao, lực lưỡng mà anh chưa từng gặp mặt đang đứng sừng sững bên cạnh anh như một tòa tháp. Anh ta mặc một chiếc váy kiểu Scotland, có mái tóc quăn màu nâu, nước da hồng hào khỏe mạnh, và cũng cỡ tuổi Danny. Suy nghĩ như Danny, xử sự như Nick. Hãy trở thành Nick. Danny đã hiểu rõ tình thế này sớm muộn cũng sẽ xảy ra, nhưng gần đây anh đã trở nên quá thoải mái với danh tính mới của mình đến mức không nghĩ còn có thể bị bất ngờ. Anh đã sai. Thứ nhất, anh cần phải tìm ra liệu người đàn ông này đã từng quen Nick ở trường học hay trong quân đội, bởi vì rõ ràng đáp án không phải là ở trong tù. Anh đứng dậy.

“Xin chào,” Danny nói, dành cho người lạ mặt một nụ cười vui vẻ và bắt tay anh ta. “Xin giới thiệu anh với một người bạn làm ăn của tôi, Gary Hall.”

Người đàn ông cúi người xuống bắt tay Hall và nói. “Rất vui được gặp anh, Gary. Tôi là Sandy, Sandy Dawson,” ông ta nói với giọng Scotland đặc sệt.

“Sandy và tôi quen nhau đã lâu,” Danny nói, hy vọng tìm ra chính xác lâu đến mức nào.

“Tất nhiên rồi,” Dawson nói. “Nhưng tôi chưa gặp lại Nick kể từ khi chúng tôi ra trường.”

“Chúng tôi đã học cùng nhau ở Loretto,” Danny mỉm cười nói với Hall. “Vậy sau đó anh đã làm gì, Sandy?” anh hỏi, cố hết cách moi ra một manh mối nữa.

“Giống như bố tôi, vẫn kinh doanh món thịt bò thối,” Dawson nói. “Và thật may thịt bò của vùng Highland vẫn là món thịt được ưa thích nhất ở vương quốc này. Còn anh thì sao, Nick?”

“Tôi sống khá thoải mái kể từ khi...” Danny nói, thử tìm hiểu xem Dawson có biết Nick đã phải ngồi tù không.

“À vâng, phải rồi,” Sandy nói. “Một vụ việc khủng khiếp, thật sự bất công. Nhưng tôi rất vui thấy anh đã trải qua vụ việc đó mà không hề hấn gì.” Trên khuôn mặt Hall hiện lên vẻ lúng túng. Danny không thể nghĩ ra được một câu trả lời thích hợp. “Hy vọng thỉnh thoảng anh vẫn tìm được thời gian rảnh cho một trận cricket,” Dawson nói. “Người phát bóng nhanh xuất sắc nhất trong lứa chúng tôi ở trường,” anh ta vừa nói vừa quay sang Hall. “Tôi phải biết chứ - tôi là người đỡ bóng mà.”

“Và là một tay cừ khôi,” Danny nói, đồng thời vỗ vai anh ta.

“Rất xin lỗi đã làm gián đoạn hai người,” Dawson nói, “nhưng tôi không thể đi qua mà không chào một tiếng.”

“Làm rất đúng,” Danny nói. “Thật vui được gặp anh sau từng ấy thời gian, Sandy.”

“Cũng rất vui được gặp lại anh,” Dawson nói trong lúc quay người rời đi. Danny ngồi xuống ghế, hy vọng Hall không nghe thấy tiếng thở phào nhẹ nhõm của anh sau khi Dawson đi khỏi. Anh đang định lấy một số

giấy tờ nữa từ trong cặp ra thì Dawson quay trở lại. “Tôi không biết đã có ai đó cho anh biết, Nick, rằng Squiffy Humphries qua đời rồi chưa?”

“Chưa, quả là một tin thật buồn,” Danny nói.

“Ông ấy bị một cơn đau tim ngay trên sân golf trong lúc đang chơi với ông hiệu trưởng. Đội rugby đã không bao giờ còn được như cũ nữa kể từ khi Squiffy về hưu.”

“Phải, Squiffy tội nghiệp. Một huấn luyện viên lớn.”

“Tôi sẽ không quấy rầy anh nữa đâu,” Dawson nói. “Tôi chỉ nghĩ anh cũng muốn biết tin. Toàn bộ Musselburg đã đến dự đám tang ông ấy.”

“Ông ấy xứng đáng được như thế,” Danny nói. Dawson gật đầu và bước đi.

Lần này Danny không rời mắt khỏi anh ta cho tới khi thấy tận mắt người đàn ông đã rời khỏi phòng.

“Rất xin lỗi anh về chuyện này,” anh nói.

“Lúc nào cũng thật phiền phức khi gặp lại đám bạn học cũ sau bao nhiêu năm,” Hall nói. “Có đến một nửa số lần như vậy tôi không tài nào nhớ ra tên của họ nữa. Ý tôi muốn nói là, sẽ khó mà quên được một người như vừa rồi. Quả là một người cá tính.”

“Phải,” Danny nói, nhanh chóng chuyển chủ đề sang chứng thư của ngôi nhà ở Quảng trường Redcliffe.

Hall nghiên cứu các giấy tờ một lúc trước khi hỏi, “Ông trông đợi tư gia có thể bán được ở mức giá nào?”

“Khoảng ba triệu,” Danny nói. “Có một khoản vay thế chấp hơn một triệu, tôi đã bỏ ra thêm một triệu nữa, vì vậy bất cứ mức giá nào cao hơn hai triệu hai, hoặc hai triệu ba cũng sẽ đem về lợi nhuận cho tôi.”

“Điều đầu tiên tôi sẽ thực hiện là thu xếp một cuộc đánh giá thực địa.”

“Tiếc là Payne đã không làm thế với khu đất ở Stratford.”

“Ông ta khẳng định là đã làm,” Hall nói. “Tôi dám cá là người thực hiện đánh giá chưa bao giờ nghe nói đến cây hổ trượng Nhật Bản. Nói cho công bằng, chẳng có ai tại văn phòng của chúng tôi từng nghe đến nó.”

“Tôi cũng vậy,” Danny nói. “Tất nhiên, cho mãi tận gần đây.”

“Có rắc rối nào với chủ sở hữu hiện tại không?” Hall hỏi trong khi lật sang trang cuối của bản chứng thư. Rồi nói thêm trước khi Danny kịp trả lời, “Có phải đó là người này không?”

“Phải, Lawrence Davenport, diễn viên,” Danny nói.

“Ông có biết anh ta là bạn của Gerald không?”

“Anh đang ở trên trang nhất của Evening Standard đây, ông chủ,” Al Mập nói trong khi lái xe rời khỏi mặt tiền của Dorchester gia nhập vào dòng xe cộ hướng về phía Hyde Park Corner.

“Ý anh là gì?” Danny hỏi, lo sợ điều tồi tệ nhất.

Al Mập đưa tờ báo cho Danny. Anh tròn mắt nhìn vào hàng tít: Lệnh ân xá hoàng gia cho Cartwright?

Anh đọc lướt qua bài báo trước khi đọc lại lần thứ hai cẩn thận hơn.

“Tôi không biết anh định làm gì, ông chủ, nếu họ yêu cầu Sir Nicholas Moncrieff ra trước tòa để làm chứng cho Danny Cartwright.”

“Nếu mọi thứ diễn ra theo đúng kế hoạch,” Danny nói, nhìn vào bức ảnh chụp Beth, bao quanh là hàng trăm người tham gia vận động từ Bow, “người cần phải biện hộ cho mình sẽ không phải là tôi.”

66. Chương 66

Craig đã gọi mang đến bốn suất pizza, và sẽ không có nữ phục vụ nào phục vụ rượu vang lạnh cho cuộc tụ họp này của Những người lính ngự lâm.

Sau khi rời khỏi văn phòng của Đại pháp quan, gã đã dành ra toàn bộ thời gian rảnh để tìm hiểu mọi thứ có thể về Sir Nicholas Moncrieff. Gã đã có thể khẳng định được Moncrieff từng ở chung buồng giam với Danny Cartwright và Albert Crann trong khi cả ba đang thụ án ở Belmarsh. Gã cũng khám phá ra Moncrieff đã được phóng thích khỏi nhà tù sáu tuần sau cái chết của Cartwright.

Điều mà Craig không lý giải nổi là tại sao ai đó lại sẵn sàng dành toàn bộ cuộc sống của mình, như Moncrieff rõ ràng đã làm, để lùng tìm và sau đó tìm cách hủy diệt ba người anh ta chưa bao giờ biết mặt. Trừ khi... Lúc gã đặt hai bức ảnh của Moncrieff và Cartwright cạnh nhau cũng là lần đầu tiên gã bắt đầu xem xét tới khả năng này. Gã không phải mất nhiều thời gian để đi tới một kế hoạch nhằm khám phá xem khả năng đó có phải là thực tế hay không.

Có tiếng gõ vang lên ngoài cửa trước. Craig ra mở cửa, được chào mừng bởi khuôn mặt khổ sở tuyệt vọng của Gerald Payne, một tay nắm chặt một chai rượu vang rẻ tiền. Toàn bộ vẻ tự tin tại lần gặp trước đã biến mất không còn dấu tích.

“Larry có đến không?” gã hỏi, không buồn bắt tay với Craig.

“Tôi đang chờ hần đây,” Craig nói trong lúc dẫn người bạn lâu năm vào phòng khách. “VẬY anh đã trốn vào xó xỉnh nào vậy?”

“Tôi ở lại Sussex với mẹ tôi cho tới khi mọi chuyện lắng xuống,” Payne trả lời, buông mình ngồi xuống một chiếc ghế bành thoải mái.

“Có rắc rối nào với cử tri không?” Craig hỏi trong lúc rót một ly rượu vang cho vị khách.

“Lẽ ra còn có thể tệ hơn,” Payne nói. “Đám Tự do đang tung tin đồn, nhưng may là họ làm vậy quá thường xuyên nên chẳng ai để tâm đến. Khi tay chủ bút tờ báo lá cải địa phương gọi điện đến, tôi đã nói với hần tôi đã từ chức hội viên của Baker, Tremlett và Smythe vì tôi muốn dành nhiều thời gian hơn cho hoạt động vận động cử tri cho cuộc tổng tuyển cử. Hôm sau thậm chí hần còn viết một bài ủng hộ.”

“Tôi hoàn toàn tin chắc anh sẽ vượt qua được,” Craig nói. “Thằng thần mà nói, tôi lo lắng nhiều hơn về Larry. Không những hần trượt mất vai trong Holby City, mà hần còn kể lể với cả bàn dân thiên hạ rằng chính anh đã nhả tin cho hần về quyết định của bộ trưởng đúng lúc hần chuẩn bị diễn thử.”

“Nhưng không đúng vậy,” Payne nói. “Lúc đó tôi bị sốc đến nỗi không thể liên lạc được với bất cứ ai, kể cả anh.”

“Có kẻ nào đó đã làm,” Craig nói. “Và bây giờ tôi nhận ra nếu không phải anh là người gửi tin nhắn cho cả hai chúng tôi, chắc chắn phải có ai đó biết chuyện diễn thử của Larry cũng như cuộc gặp của tôi với ngài Đại pháp quan.”

“Cũng là kẻ có thể tiếp cận được điện thoại của tôi vào thời điểm đó.”

“Chính là cái gã Sir Nicholas Moncrieff luôn có mặt ở mọi chỗ đó.”

“Thằng con hoang khôn kiếp. Tôi sẽ giết hần,” Payne nói, không kịp nghĩ xem gã vừa nói gì.

“Đó là điều chúng ta sẽ làm khi có cơ hội,” Craig nói.

“Ý anh là gì?”

“Anh sẽ biết vào thời điểm thích hợp,” Craig nói đúng lúc chuông cửa lại reo. “Chắc là Larry.”

Trong khi Craig ra mở cửa, Payne ngồi suy nghĩ về những tin nhắn mà chắc chắn Moncrieff đã gửi cho Larry và Spencer trong khi gã đang choáng váng trong phòng rửa mặt tại Nghị viện, nhưng gã vẫn không tiến thêm được bước nào trong việc hiểu ra lý do tại sao khi hai ông bạn đi vào phòng. Payne không tin nổi những thay đổi của Larry chỉ trong một thời gian ngắn như vậy. Gã mặc một chiếc quần jean bạc phéch và

một chiếc áo sơ mi nhàu nhĩ. Rõ ràng gã chưa hề cạo râu kể từ lúc biết được bản công bố. Gã mệt mỏi ngồi phịch xuống chiếc ghế gần nhất.

“Tại sao, tại sao, tại sao?” là những lời đầu tiên của gã.

“Anh sẽ biết ngay thôi,” Craig nói, đưa cho ông bạn một ly rượu vang.

“Rõ ràng đây là một âm mưu đã được bố trí chu đáo,” Payne nói sau khi Craig rót đầy ly cho gã lần nữa.

“Và không có lý do gì để tin rằng hấn đã kết thúc với chúng ta,” Craig nói.

“Nhưng tại sao?” Davenport lặp lại. “Tại sao cho tôi vay một triệu bảng tiền túi của chính mình nếu hấn biết tôi sẽ mất trắng đến đồng xu cuối cùng?”

“Bởi vì hấn đã có ngôi nhà của anh làm vật đảm bảo thế chấp cho khoản vay,” Payne nói. “Kiểu gì hấn cũng không thua lỗ.”

“Và anh tưởng tượng xem hấn đã làm gì ngay ngày hôm sau?” Davenport nói. “Hấn chỉ định công ty cũ của anh đến tịch thu nhà của tôi. Bọn họ đã treo biển bán nhà lên trước khu vườn và bắt đầu dẫn các khách mua tiềm năng đến xem nhà.”

“Hấn đã vậy sao?” Payne nói.

“Và sáng nay tôi nhận được một bức thư của luật sư cho hay nếu tôi không rời khỏi nhà vào cuối tháng này, họ không còn lựa chọn nào khác ngoài...”

“Vậy anh sẽ sống ở đâu?” Craig hỏi, hy vọng Davenport không đề nghị đến ở nhờ gã.

“Sarah đã đồng ý cho tôi đến ở nhờ cho tới khi vụ rắc rối này được giải quyết.”

“Anh chưa nói gì với cô ấy chứ?” Craig lo lắng hỏi.

“Không, chưa gì cả,” Davenport nói. “Mặc dù hiển nhiên em tôi biết có chuyện gì đó không hay đã xảy ra. Và nó liên tục hỏi tôi lần đầu tiên tôi gặp Moncrieff là khi nào.”

“Anh không thể cho cô ấy biết điều đó,” Craig nói, “nếu không tất cả chúng ta sẽ còn gặp nhiều rắc rối hơn.”

“Làm sao chúng ta có thể gặp nhiều rắc rối hơn nữa đây?” Davenport hỏi.

“Sẽ là thế nếu Moncrieff được phép tiếp tục thực hiện việc trả thù của hấn,” Craig nói. Payne và Davenport không hề lên tiếng phản đối gã. “Chúng ta biết Moncrieff đã chuyển nhật ký của hấn cho Đại pháp quan, và chắc chắn hấn sẽ được triệu đến trước các thượng nghị sĩ của ủy ban tư pháp Thượng viện khi họ xem xét thỉnh cầu xin ân xá cho Cartwright.”

“Ôi Chúa ơi,” Davenport kêu lên, khuôn mặt hiện rõ vẻ tuyệt vọng.

“Không cần hoảng hốt,” Craig nói. “Tôi nghĩ tôi đã tìm ra một cách để giải quyết dứt điểm vĩnh viễn Moncrieff.” Davenport vẫn chưa có vẻ cảm thấy thuyết phục. “Và hơn nữa, chúng ta vẫn có khả năng lấy về được tiền của mình, bao gồm cả ngôi nhà và những bức tranh của anh, Larry.”

“Nhưng làm sao chuyện đó có thể xảy ra?” Davenport hỏi.

“Kiên nhẫn, Larry, hãy kiên nhẫn, và tất cả sẽ được làm rõ.”

“Tôi hiểu rõ chiến thuật của hấn với Larry,” Payne nói, “vì hấn không mất gì cả. Nhưng tại sao lại góp một triệu của chính mình vào vụ lùm ỉm khi hấn biết trước đó là một tai họa.”

“Đó là một cú vô cùng khôn ngoan,” Craig thừa nhận.

“Hấn là anh sẽ khai sáng cho chúng tôi,” Davenport nói.

“Bởi vì bằng cách đầu tư một triệu đó,” Craig nói, tặng lời sủa mai của ông bạn, “cả hai anh, cũng như tôi, sẽ hoàn toàn bị thuyết phục rằng chúng ta cầm chắc phần thắng.”

“Nhưng dù gì đi nữa hấn vẫn bị mất trắng một triệu,” Payne nói, “nếu hấn biết trước địa điểm thứ nhất sẽ bị loại bỏ.”

“Sẽ không phải thế nếu ngay từ đầu gã đã là chủ sở hữu của khu đất đó,” Craig nói.

Suốt một hồi lâu sau đó, không ai trong hai vị khách nói gì trong lúc bận bịu suy nghĩ về ý nghĩa những lời ông chủ nhà vừa nói.

“Chẳng lẽ anh muốn nói rằng chúng ta đã trả tiền cho hắn để mua lại chính bất động sản của hắn?” rốt cuộc Payne lên tiếng.

“Còn tệ hơn thế,” Craig nói, “vì tôi nghĩ rằng một lời khuyên chính anh, Gerald, đã nói với hắn cũng có nghĩa là hắn không phải chịu thua thiệt trong bất cứ trường hợp nào. Vậy nên cuối cùng hắn không chỉ đẩy chúng ta đến chỗ chết, mà bản thân hắn còn vớ bẫm.”

Chuông cửa lại reo.

“Ai vậy?” Davenport hỏi, gần như nhảy dựng lên khỏi ghế.

“Chỉ là bữa tối của chúng ta thôi,” Craig nói. “Tại sao hai người không cùng đi qua bếp luôn nhỉ? Tôi sẽ cho hai người biết trong khi chúng ta cùng ăn pizza về kế hoạch tôi đã chuẩn bị cho Sir Nicholas Moncrieff, bởi vì đã đến lúc chúng ta cần trả đòn.”

“Tôi không dám chắc muốn đối mặt với hắn ta thêm lần nữa,” Davenport thừa nhận khi gã và Payne cùng đi vào bếp.

“Có lẽ chúng ta không có nhiều lựa chọn,” Payne nói.

“Anh có biết ai sắp tới dùng bữa cùng chúng ta không?” Davenport hỏi, khi gã nhìn thấy bàn ăn được dọn cho bốn người.

Payne lắc đầu. “Tôi chịu. Nhưng chắc không phải là Moncrieff.”

“Anh có lý, mặc dù rất có thể đó chỉ là một ông bạn học cũ của hắn,” Craig nói khi gã gia nhập bọn ở trong bếp. Gã lấy những chiếc pizza ra khỏi hộp và cho vào lò vi sóng.

“Anh có định giải thích xem anh đang ám chỉ chuyện quái quỷ gì suốt tối hôm nay không vậy?” Payne hỏi.

“Chưa đến lúc,” Craig nói, đưa mắt xem đồng hồ. “Nhưng hai người chỉ còn phải đợi mấy phút nữa là biết câu trả lời.”

“Ít nhất cũng nói cho tôi biết anh có ý gì khi nói rất có thể Moncrieff đã vớ bẫm vì một lời khuyên nào đó tôi đã nói với hắn,” Payne yêu cầu.

“Chẳng phải chính anh đã khuyên hắn nên mua địa điểm thứ hai, như thế dù chuyện gì xảy ra hắn cũng không thể thua cuộc sao?”

“Phải, tôi có nói thế thật. Nhưng nếu anh còn nhớ, hắn thậm chí không có đủ tiền để mua địa điểm thứ nhất.”

“Hoặc đó chỉ là những gì hắn nói với anh,” Craig nói. “Theo tờ Evening Standard, địa điểm thứ hai đó giờ đây được kỳ vọng có thể bán được với giá mười hai triệu.”

“Nhưng tại sao lại bỏ ra một triệu tiền túi của hắn vào địa điểm thứ nhất,” Davenport hỏi, “nếu hắn đã biết rõ hắn sẽ vớ bẫm với địa điểm thứ hai?”

“Bởi vì hắn đã luôn dự định sẽ vớ bẫm từ cả hai địa điểm,” Craig nói. “Trừ một điều là với địa điểm thứ nhất chúng ta trở thành nạn nhân còn hắn chẳng mất xu nào. Nếu anh chịu nói với chúng tôi ngay từ đầu Moncrieff chính là người đã cho anh vay tiền,” gã nói với Davenport, “chúng tôi đã có thể khám phá ra âm mưu này.”

Davenport thần mặt ra tên tò, nhưng không dám nói gì biện hộ cho mình.

“Nhưng tôi vẫn chưa hiểu,” Payne nói, “tại sao hắn lôi tất cả chúng ta vào chuyện này. Không thể có chuyện chỉ vì hắn đã ở chung phòng giam với Cartwright.”

“Tôi đồng ý, chắc chắn phải có lý do gì khác,” Davenport nói.

“Có đấy,” Craig nói. “Và nếu lý do đó đúng là thứ tôi đoán, Moncrieff sẽ không thể làm phiền chúng ta lâu được nữa.”

Payne và Davenport đều có vẻ chưa bị thuyết phục.

“Ít nhất hãy cho chúng tôi biết,” Payne nói, “làm cách nào mà anh lại tình cờ gặp được một bạn học cũ của Moncrieff?”

“Đã bao giờ nghe nói tới Bạn Học Cũ chấm com chưa?”

“VẬY anh đã thử liên lạc với ai?” Payne hỏi.

“Bất cứ ai biết Nicholas Moncrieff trong trường học hay trong quân đội.”

“Đã có ai hồi âm lại cho anh chưa?” Davenport hỏi đúng lúc chuông cửa lại reo lên.

“Bảy người, nhưng chỉ có một có những phẩm chất cần thiết,” Craig nói trong lúc rời khỏi bếp ra mở cửa.

Davenport và Payne nhìn nhau, nhưng không nói gì.

Một lát sau, Craig quay trở lại cùng một người đàn ông cao lớn, vạm vỡ, vị khách mới tới thậm chí phải cúi đầu xuống khi đi qua cửa phòng bếp.

“Thưa quý vị, cho phép tôi được giới thiệu Sandy Dawson,” Craig nói. “Sandy ở cùng nhà nội trú với Nicholas Moncrieff tại trường Loretto.”

“Trong năm năm,” Dawson nói, đồng thời bắt tay Payne và Davenport. Craig rót cho anh ta một ly rượu vang trước khi mời vị khách mới tới ngồi xuống chiếc ghế còn trống tại bàn ăn.

“Nhưng tại sao chúng ta cần đến ai đó từng biết Moncrieff ở trường học?” Davenport hỏi.

“Tại sao anh không nói cho họ biết nhỉ, Sandy?” Craig nói.

“Tôi đã liên lạc với Spencer vì nghĩ rằng anh là người bạn cũ Nick Moncrieff mà tôi chưa từng gặp lại kể từ khi ra trường.”

“Khi Sandy hồi âm,” Craig chen ngang, “tôi đã nói với anh những nghi vấn của mình về người đàn ông tự xưng là Moncrieff, và anh đồng ý thực hiện một bài kiểm tra với người đàn ông này. Chính Gerald đã cho tôi biết Moncrieff có một cuộc hẹn với một đồng nghiệp của anh, Gary Hall, tại Dorchester vào buổi sáng hôm đó. Vậy là Sandy có mặt tại địa điểm này sau đó chừng vài phút.”

“Không khó để tìm ra anh ta,” Dawson nói. “Tất cả mọi người, từ nhân viên phục vụ ngoài tiền sảnh cho đến người quản lý khách sạn có vẻ đều biết Sir Nicholas Moncrieff. Anh ta ngồi tại một bàn riêng trong góc, đúng chỗ người phụ trách nhân viên phục vụ nói tôi sẽ tìm thấy anh ta. Lúc đầu, khi vừa nhìn thấy người này, tôi đã cảm thấy chắc chắn đó là Nick, nhưng vì đã gần mười lăm năm trôi qua kể từ khi tôi nhìn thấy anh ta lần cuối cùng, tôi nghĩ tốt hơn nên kiểm tra lại. Nhưng khi tôi tới gần bàn định chuyện trò vài câu với người đàn ông đó, anh ta không hề có biểu hiện cho thấy đã nhận ra tôi, cứ như thể tôi là mẫu người có thể dễ dàng quên được vậy.”

“Đó là một trong những lý do tôi chọn anh,” Craig nói. “Nhưng điều này chưa thể coi là một bằng chứng, nhất là sau từng ấy năm.”

“Chính vì thế tôi quyết định làm gián đoạn cuộc gặp của anh ta,” Dawson nói, “để xem liệu anh ta có thực sự là Nick không.”

“Và?” Payne hỏi.

“Rất ấn tượng. Cùng một dáng vẻ, cùng giọng nói, thậm chí cùng phong cách ứng xử, nhưng tôi vẫn chưa cảm thấy thuyết phục, vậy là tôi quyết định tung ra vài câu dò hỏi. Khi Nick học ở Loretto, anh ta là đội trưởng đội cricket, và là một người ném bóng nhanh rất cừ. Người đàn ông này cũng biết điều đó, nhưng khi tôi nhắc lại với anh ta rằng tôi là tay đỡ bóng số một trong đội hình chính thức, anh ta chẳng thêm nhượng mắt. Đó chính là sai lầm đầu tiên của anh ta. Tôi chưa bao giờ chơi cricket ở trường, thậm chí còn ghét môn đó. Tôi chơi cho đội rugby mười lăm người, ở vị trí trung phong tuyến hai - một lựa chọn hoàn toàn không đáng ngạc nhiên - vậy là tôi quay đi, nhưng vẫn băn khoăn không rõ liệu có phải anh ta đã quên

hay không, vậy là tôi quay lại báo cho anh ta tin buồn Squiffy Humphries đã chết, và cả thị trấn đã tới dự tang lễ của ông. “Một huấn luyện viên lớn,” anh ta đã nói vậy. Đó là sai lầm thứ hai của anh ta. Squiffy Humphries là người quản lý khu nội trú của chúng tôi. Bà ta luôn cai quản các cậu nhóc bằng kỷ luật sắt; thậm chí cả tôi cũng bị bà ta làm cho chết khiếp. Không thể có chuyện anh ta có thể quên được Squiffy. Tôi không biết người đàn ông đã có mặt tại Dorchester là ai, nhưng tôi có thể nói cho các vị một điều chắc chắn, hẳn ta không phải là Nicholas Moncrieff.”

“Vậy hẳn ta là kẻ quái quỷ nào mới được chứ?” Payne hỏi.

“Tôi biết chính xác hẳn là ai,” Craig nói. “Và hơn thế, tôi có thể chứng minh điều đó.”

Danny đã mang cả ba cặp hồ sơ ra cập nhật. Rõ ràng anh đã làm Payne trọng thương, thậm chí làm Davenport suy sụp, nhưng hầu như anh chưa gây tổn hại được gì tới Spencer Craig, ngoài việc rất có thể khiến chuyện bổ nhiệm gã làm QC bị chậm lại. Và giờ đây anh khi đã phá bỏ vỏ bọc của mình, cả ba người bọn chúng hẳn cũng hiểu ra ai phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại chúng gặp phải.

Khi Danny vẫn còn giữ được bí mật về mình, anh đã có thể tấn công riêng lẻ từng đối thủ một, thậm chí chọn trước nơi cuộc chiến sẽ diễn ra. Nhưng giờ đây anh không còn lợi thế đó. Giờ bọn chúng đã biết quá rõ về sự hiện hữu của anh, và lần đầu tiên anh ở vào vị thế bất lợi và bị bộc lộ. Chắc chắn chúng sẽ muốn báo thù, và anh không cần ai nhắc lại để nhớ chuyện gì đã xảy ra vào lần cuối cùng bọn chúng bắt tay nhau cùng hành động.

Danny đã hy vọng quật ngã được cả ba gã trước khi chúng tìm ra đối thủ đang phải đối đầu là ai. Giờ đây hy vọng duy nhất của anh là đưa chúng ra trước tòa. Nhưng điều đó cũng có nghĩa là phải tiết lộ sự thật Nick mới là người đã bị giết trong nhà tắm tại Belmarsh chứ không phải anh, và nếu anh muốn mạo hiểm làm điều này, anh cần phải lựa chọn thời điểm một cách hoàn hảo.

Davenport đã mất cả nhà lẫn bộ sưu tập tranh của gã, và bị loại khỏi Holby City thậm chí trước khi kịp hoàn tất buổi diễn thử. Gã đã chuyển về sống cùng em gái tại Cheyen Walk, chuyện này khiến Danny lần đầu tiên có cảm giác tội lỗi; anh tự hỏi không biết Sarah sẽ cảm thấy thế nào nếu cô khám phá ra sự thật.

Payne đã ở bên bờ vực phá sản, nhưng Hall đã nói có thể mẹ gã sẽ giúp gã thoát khỏi tình thế khó khăn hiện tại, và trong cuộc bầu cử sắp tới gã vẫn có cơ hội trở thành nghị sĩ đại diện cho khu vực Sussex Central.

Và Craig vẫn chưa hề sút mẻ gì nếu so với hai bạn gã, và tất nhiên không hề có chút biểu hiện ân hận nào. Danny không bao giờ nghi ngờ về việc ai trong số Những người lính ngự lâm sẽ dẫn đầu cuộc phản công.

Danny đặt cả ba cặp hồ sơ lên giá. Anh đã lên kế hoạch cho bước đi tiếp theo của mình, mà anh tin tưởng sẽ khiến cả ba gã phải vào tù. Anh sẽ trình diện trước ba thượng nghị sĩ của Ủy ban tư pháp như ông Redmayne đã yêu cầu, và sẽ cung cấp những bằng chứng mới cần thiết để vạch trần Craig là kẻ giết người, Payne là đồng phạm, còn Davenport đã làm chứng gian khiến một người vô tội bị tống vào tù vì một tội ác anh không hề gây ra.

67. Chương 67

Beth ra khỏi ga tàu điện ngầm Knightsbridge tối tăm. Đó là một buổi chiều đẹp trời đầy ánh nắng, vĩa hè các con đường nhộn nhịp đông nghịt những người đứng xem trước các cửa hàng cũng như các cư dân địa phương quay về sau khi ra ngoài ăn trưa.

Alex Redmayne đã luôn chu đáo hỗ trợ nàng đến mức không thể trông đợi nhiều hơn thế trong suốt tuần vừa qua, và khi nàng chia tay anh một giờ trước, nàng cảm thấy tràn đầy tin tưởng. Niềm tin đó giờ bắt đầu xẹp dần. Trong khi rảo bước về phía The Boltons, nàng cố nhớ lại trong đầu mọi thứ Alex đã nói với mình.

Nick Moncrieff là một người đứng đắn, anh ta đã trở thành một người bạn trung thành của Danny khi hai người cùng ở trong tù. Vài tuần trước khi được thả, Moncrieff đã viết cho Alex đề nghị làm bất cứ điều gì có thể để giúp Danny, người anh ta hoàn toàn tin là vô tội.

Alex đã quyết định mang lời đề nghị đó ra thử thách trên thực tế, và sau khi Moncrieff được thả, anh đã viết thư cho anh ta đề nghị được xem qua cuốn nhật ký anh ta đã viết trong tù, cũng như bất cứ ghi chép nào được ghi lại từ thời gian đó liên quan tới cuộc nói chuyện được ghi âm lại giữa Albert Crann và Toby Mortimer. Alex kết thúc bức thư bằng việc dò hỏi xem anh ta có chấp nhận xuất hiện trước tòa và làm chứng hay không.

Điều ngạc nhiên đầu tiên xảy ra khi cuốn nhật ký được chuyển tới văn phòng của Alex ngay sáng hôm sau. Điều ngạc nhiên thứ hai chính là người mang cuốn nhật ký tới. Albert Crann không những tỏ ra rất hợp tác, trả lời mọi câu hỏi Alex đặt ra và chỉ trở nên dè chừng khi được hỏi tại sao ông chủ của anh ta không chấp nhận xuất hiện trước các thượng nghị sĩ của Ủy ban tư pháp - thậm chí trên thực tế còn không chấp nhận gặp ông Redmayne tại tòa dù chỉ để trao đổi trong một cuộc gặp ngoài hồ sơ lưu trữ chính thức. Alex cho rằng lý do chắc hẳn có liên quan tới việc Moncrieff muốn tránh mọi dây dưa tới cảnh sát cho tới khi hết thời hạn chịu giám hộ. Nhưng Alex không chịu bỏ cuộc dễ dàng như vậy. Trong bữa trưa anh đã thuyết phục Beth rằng nếu nàng khiến Moncrieff thay đổi quan điểm và chấp nhận xuất hiện làm chứng trước các thượng nghị sĩ, điều này có thể trở thành nhân tố quyết định giúp trả lại sự trong sạch cho Danny.

“Tôi không hề cảm thấy sức ép,” Beth đã mỉm cười nói lúc đó, nhưng giờ đây nàng chỉ còn trông cậy được vào chính mình và cảm thấy sức ép mỗi lúc một nặng nề hơn theo từng bước chân.

Alex đã đưa cho nàng xem một bức ảnh của Moncrieff, đồng thời cảnh báo trước khi lần đầu tiên trông thấy anh ta, rất có thể nàng sẽ cho rằng mình đang đứng trước mặt Danny. Song nàng can giữ được sự tập trung, không được cho phép mình bị phân tâm.

Alex đã lựa chọn ngày, thậm chí giờ, cho cuộc gặp: một buổi chiều Chủ nhật, vào quãng bốn giờ. Anh cảm thấy Nick sẽ ở vào tâm trạng thoải mái hơn vào thời gian đó và rất có thể sẽ dễ bị thuyết phục hơn bởi một cô gái trẻ đang trong tình trạng tuyệt vọng xuất hiện trên ngưỡng cửa nhà mình mà không báo trước.

Khi Beth rời khỏi con phố chính rẽ vào The Boltons, nhịp bước của nàng bắt đầu chậm lại. Chỉ có ý nghĩ phải trả lại sự trong sạch cho Danny giúp nàng có đủ can đảm để bước tiếp. Nàng đi vòng qua khu vườn hình bán nguyệt nằm bao quanh ngôi nhà thờ cho đến khi tới số nhà 12. Trước khi mở cửa nàng thầm ôn lại những lời mà nàng và Alex đã thống nhất trước. Tên tôi là Beth Wilson, tôi rất xin lỗi đã làm phiền ông vào chiều chủ nhật thế này, nhưng tôi nghĩ ông từng ở chung phòng giam với Danny Cartwright, người thực ra là...

Khi Danny đã đọc qua bài luận thứ ba mà giáo sư Mori đã tư vấn, anh bắt đầu cảm thấy tự tin hơn nhiều về việc đối diện với ông thầy của mình. Anh quay sang một bài viết ông đã viết cách đây vài năm về lý thuyết của J.K. Galbraith về một nền kinh tế chịu thuế thấp tạo ra... khi tiếng chuông cửa vang lên. Anh bật rửa thảm. Al Mập đã đi xem West Ham đấu với Sheffield United. Danny đã muốn đi cùng anh ta, nhưng cả hai đi đến nhất trí rằng anh không nên mạo hiểm. Liệu anh có thể tới Upton Park vào mùa sau không? Anh quay trở lại tập trung vào Galbraith với hy vọng người quấy rầy, dù là ai đi nữa, sẽ bỏ đi, thế nhưng chuông cửa lại reo lên lần nữa.

Anh miễn cưỡng đứng dậy, đẩy chiếc ghế đang ngồi ra sau. Ai có thể tới vào giờ này nhỉ? Một người truyền giáo cho Chứng nhân của Jehovah(1) hay một anh chàng bán kính chống ồn hai lớp? Cho dù có là ai đi nữa, anh cũng đã có câu trả lời đầu tiên sẵn sàng cho bất cứ kẻ nào quyết định tới quấy rầy anh vào chiều Chủ nhật. Anh chạy xuống cầu thang rồi vội vã bước theo lối đi, hy vọng sẽ tổng khứ được kẻ quấy rối trước khi bị mất đi sự tập trung. Chuông cửa vang lên lần thứ ba.

Anh mở toang cửa.

“Tên tôi là Beth Wilson, và tôi rất xin lỗi đã làm phiền ông vào một buổi chiều Chủ nhật...”

Danny nhìn đăm đăm vào người phụ nữ anh yêu. Anh đã hình dung ra khoảnh khắc này mỗi ngày trong suốt hai năm qua, và những gì anh sẽ nói với nàng. Giờ anh đứng ngẩn ngơ ở đó, không nói nổi một lời.

Khuôn mặt Beth trắng bệch, cả người nàng bắt đầu run bần bật. “Không thể nào,” nàng nói.

“Đúng đây, em yêu,” Danny trả lời trong khi ôm nàng vào lòng.

Một người đàn ông ngồi trong chiếc xe hơi đỗ bên kia đường tiếp tục chụp ảnh lia lịa.

“Ông Moncrieff?”

“Ai vậy?”

“Tên tôi là Spencer Craig. Tôi là luật sư, và tôi có một đề nghị với ông.”

“Đề nghị của ông là gì, ông Craig?”

“Nếu tôi có thể giúp ông lấy lại gia tài, gia tài thuộc về ông một cách hợp pháp, liệu điều đó có giá trị gì với ông không?”

“Hãy nói giá của ông.”

“Hai mươi lăm phần trăm.”

“Nghe có vẻ cao quá.”

“Để trả lại cho ông bất động sản ở Scotland, đá đít kẻ hiện tại đang chiếm giữ căn nhà ở The Boltons, hoàn lại cho ông toàn bộ số tiền đã được trả cho bộ sưu tập tem của bố ông, chưa kể tới quyền sở hữu một căn penthouse sang trọng ở London mà tôi ngờ ông còn chưa hề biết đến, cũng như lấy lại quyền sở hữu các tài khoản ngân hàng của ông ở Geneva và London? Không, tôi không nghĩ như thế là quá đắt, ông Moncrieff. Thực ra như thế là hoàn toàn chấp nhận được khi mà lựa chọn còn lại chỉ là một trăm phần trăm của một số không tròn trĩnh.”

“Làm thế nào có thể thực hiện được điều đó?”

“Chỉ cần ông chấp nhận ký hợp đồng giao ước, ông Moncrieff, gia sản của bố ông sẽ được trả lại cho ông.”

“Và sẽ không có chi phí hay hoa hồng ngoài hợp đồng nào khác?” Hugo Moncrieff hỏi với giọng ngờ vực.

“Không tính phí hay hoa hồng ngoài hợp đồng,” Craig cam đoan. “Thực ra tôi đã thêm vào thỏa thuận của chúng ta một món quà nhỏ mà tôi nghĩ thậm chí cả bà Moncrieff cũng sẽ thích.”

“Và đó là gì?”

“Ông ký hợp đồng mà tôi đề xuất, và giờ này tuần sau bà nhà sẽ trở thành Phu nhân Moncrieff.”

68. Chương 68

“Anh đã chụp ảnh được chân hắc chưa?” Craig hỏi.

“Chưa,” Payne đáp.

“Cho tôi biết ngay khi anh đã chụp được.”

“Đừng tắt máy,” Payne nói. “Hắn đang ra khỏi nhà.”

“Cùng với tay lái xe?” Craig hỏi.

“Không, với cô ả đã vào trong nhà chiều hôm qua.”

“Cô ta trông thế nào?”

“Chưa tới ba mươi, cao chừng mét bảy, thon thả, tóc nâu, chân hết xẩy. Cả hai vừa chui vào phía sau xe.”

“Bám lấy bọn họ,” Craig nói, “và báo cho tôi biết chúng đi đâu.” Gã gác máy, quay sang máy tính của mình để lấy ra một bức ảnh của Beth Wilson, và không hề tỏ ra ngạc nhiên khi cô gái khớp hoàn toàn với lời mô tả. Tuy nhiên, gã vẫn ngạc nhiên về chuyện Cartwright sẵn sàng chấp nhận mạo hiểm như vậy. Chẳng lẽ hẳn nghĩ giờ hắn đã trở thành kẻ bất khả chiến bại sao?

Một khi Payne đã chụp được ảnh chân trái của Cartwright, Craig sẽ hẹn gặp hạ sĩ Fuller. Sau đó gã sẽ đứng sang một bên để mặc tay cảnh sát dành trọn vẹn thành tích bắt trở lại một gã sát nhân vượt ngục cùng kẻ đồng lõa.

Al Mập thả Danny xuống bên ngoài cổng trường đại học. Sau khi đã được Beth tặng một cái hôn, anh lao ra khỏi xe chạy vội lên bậc cấp vào trong tòa nhà.

Mọi kế hoạch của anh đã bị tung hê đi hoàn toàn với một cái hôn, theo sau là một đêm không ngủ. Khi mặt trời ló rạng vào sáng hôm sau, Danny biết anh không thể nào sống tiếp một cuộc sống không có Beth, cho dù điều đó có nghĩa là phải rời khỏi đất nước này và phải sống ở nước ngoài.

Craig lên ra khỏi tòa án trong khi bồi thẩm đoàn đang họp để đưa ra phán quyết. Gã đứng trên bậc thềm của Old Bailey gọi điện cho Payne bằng máy di động.

“Bọn chúng tới đâu?” gã hỏi.

“Cartwright xuống xe bên ngoài Đại học London. Hắn đang học bằng Kinh doanh tại đó.”

“Nhưng Moncrieff đã có bằng đại học về Anh văn rồi mà.”

“Phải, nhưng đừng quên khi Cartwright còn ở Belmarsh hắn đã lấy chứng chỉ A-level về toán và kinh doanh.”

“Một sai lầm nhỏ nữa mà hắn cho rằng sẽ không ai phát hiện ra,” Craig nói. “Vậy tay lái xe đưa cô ả đi đâu sau khi đã thả Cartwright xuống xe?”

“Họ đi về phía East End và...”

“Số hai mươi bảy đường Bacon, Bow,” Craig nói.

“Làm sao anh biết được?”

“Đó là nhà Beth Wilson, bạn gái Cartwright - cô ả cũng đi cùng hắn đêm đó trong con hẻm, anh còn nhớ không?”

“Làm sao tôi quên được,” Payne cảm lẫn.

“Anh có chụp được bức ảnh nào của cô ta không?” Craig hỏi, tăng lời cơn bực của ông bạn.

“Vài bức.”

“Tốt, nhưng tôi vẫn cần một bức ảnh chụp chân trái Cartwright ngay trên đầu gối trước khi có thể đến thăm thám tử Fuller.” Craig xem đồng hồ. “Bây giờ tôi phải quay vào tòa đây. Bồi thẩm đoàn sẽ không phải mất nhiều thời gian để nhất trí rằng thân chủ của tôi có tội. Anh đang ở đâu vậy?”

“Bên ngoài số hai mươi bảy đường Bacon.”

“Tránh để bị phát hiện,” Craig nói. “Cô ta có thể nhận ra anh từ xa cả trăm mét. Tôi sẽ gọi lại ngay khi bãi tòa.”

Trong giờ nghỉ ăn trưa, Danny quyết định đi bộ ra ngoài kiếm một chiếc sandwich trước khi dự giờ giảng của giáo sư Mori. Anh cố nhớ lại sáu lý thuyết của Adam Smith phòng khi ngón tay của giáo sư chỉ đúng mình. Anh đã không phát hiện ra người đàn ông đang ngồi trên một băng ghế bên kia đường, bên sườn đeo một chiếc máy ảnh.

Craig lấy điện thoại di động ra bấm số của Payne ngay sau khi bãi tòa.

“Cô ta không ra khỏi nhà trong vòng hơn một giờ đồng hồ,” Payne nói, “và khi ra ngoài, cô ta mang theo một chiếc vali lớn.”

“Cô ta đi đâu?” Craig hỏi.

“Cô ta được đưa tới văn phòng nơi cô ta làm việc tại phố Mason ở khu City.”

“Cô ta có mang chiếc vali theo không?”

“Không, cô ta để nó lại trong cốp xe.”

“Vậy là cô ả định tới The Boltons ở ít nhất qua một đêm nữa.”

“Có vẻ là vậy. Anh có nghĩ chúng định chuồn ra nước ngoài không?”

“Có lẽ chúng sẽ chưa làm thế cho tới sau buổi trình diện cuối cùng của hấn với người giám hộ vào sáng thứ năm, khi đó hấn đã kết thúc thời gian chịu giám hộ.”

“Có nghĩa là chúng ta chỉ còn ba ngày nữa để tập hợp tất cả các bằng chứng cần thiết,” Payne nói.

“Vậy hấn đã làm những gì cho đến giờ trong chiều nay?”

“Hấn rời trường đại học lúc bốn giờ, được xe đưa về The Boltons. Hấn vào trong nhà, nhưng tay lái xe lại phóng đi ngay. Tôi đã bám theo gã phòng khi gã đi đón cô ả.”

“Có đúng vậy không?”

“Đúng thế. Gã đón cô ả từ chỗ làm và đưa ả về ngôi nhà của ông chủ mình.”

“Thế còn chiếc vali?”

“Gã mang nó vào trong nhà.”

“Có lẽ cô ta nghĩ giờ đây đã có thể yên tâm chuyển tới đó sống. Hấn có đi chạy không?”

“Nếu có,” Payne nói, “thì hấn là trong khoảng thời gian tôi đang bám theo cô ả.”

“Ngày mai đừng bận tâm tới cô ta nữa,” Craig nói. “Từ giờ hãy tập trung vào Cartwright, bởi vì nếu chúng ta muốn lột mặt nạ hấn, chỉ còn một thứ duy nhất có ý nghĩa.”

“Bức ảnh,” Payne nói. “Nhưng nếu hấn không đi chạy vào buổi sáng thì sao?”

“Càng có lý do để mặc kệ cô ả và bám chặt lấy hấn,” Craig nói. “Trong lúc đó, tôi sẽ cập nhật tình hình cho Larry biết.”

“Liệu hấn có làm gì để xứng đáng được như vậy không?”

“Không nhiều lắm,” Craig nói. “Nhưng chúng ta không thể làm hấn bất bình trong khi hấn vẫn đang sống với em gái.”

Craig đang cạo râu thì chuông điện thoại reo lên. Gã bực bội rửa.

“Bọn chúng lại cùng nhau rời khỏi nhà.”

“Vậy là sáng nay hấn không đi chạy?”

“Không, trừ khi vào trước lúc năm giờ sáng. Tôi sẽ gọi lại nếu có thay đổi gì trong lịch trình của hấn.”

Craig gấp điện thoại lại rồi tiếp tục cạo râu. Gã cắt đứt da, và lại bật rửa lần nữa.

Gã cần có mặt tại tòa lúc mười giờ, khi thẩm phán tuyên án cho vụ đột nhập tư gia ăn trộm có tình tiết tăng nặng mà gã đang bào chữa. Thân chủ của gã chắc sẽ phải chịu án hai năm, bất chấp có tới hai mươi ba tội danh bị đưa ra xem xét.

Craig thoa một ít nước thơm dùng sau cạo râu lên cằm trong khi gã nghĩ về những tội danh mà Cartwright sẽ phải đối mặt: bỏ trốn khỏi Belmarsh trong khi mạo danh một tù nhân khác, đánh cắp một bộ sưu tập tem trị giá trên năm mươi triệu đô la, giả mạo chữ ký trên séc tại hai tài khoản ngân hàng, và ít nhất còn hai mươi ba tội danh nữa cũng sẽ được đưa ra xem xét. Sau khi thẩm phán đã lướt qua cả danh sách đó, Cartwright sẽ khó có cơ hội được thấy ánh sáng ban ngày cho tới khi hắn đã đủ tuổi để nhận trợ cấp dành cho người già. Craig tin rằng cả cô nàng cũng sẽ phải ngồi sau song sắt khá lâu với tội giúp đỡ và che giấu tội phạm. Và một khi người ta phát hiện ra chính xác những gì Cartwright đã làm kể từ khi vượt ngục, sẽ không ai nói đến chuyện ân xá cho hắn nữa. Craig thậm chí còn bắt đầu cảm thấy tin tưởng rằng ngài Đại pháp quan rồi sẽ lại gọi gã đến gặp lần nữa, và lần này gã sẽ được mời một ly sherry nguyên chất trong lúc hai người cảm cảnh cho sự xuống dốc của cricket Anh quốc.

“Chúng ta bị bám đuôi,” Al Mập nói.

“Tại sao anh nghĩ vậy?” Danny hỏi.

“Tôi nhận ra chiếc xe đã bám theo chúng ta hôm qua. Giờ nó lại đang bám theo.”

“Rẽ trái ở giao lộ tiếp theo và để ý xem nó còn bám theo chúng ta không.”

Al Mập gật đầu, đột ngột ngoặt gấp sang trái mà không hề lên tiếng cảnh báo trước.

“Nó vẫn bám theo chứ?” Danny hỏi.

“Không, chiếc xe đó đi thẳng,” Al Mập nói, đưa mắt kiểm tra gương chiếu hậu.

“Chiếc xe đó loại gì?”

“Một chiếc Ford Mondeo màu xanh sẫm.”

“Anh có tưởng tượng được có bao nhiêu chiếc loại đó ở London không?” Danny hỏi.

Al Mập cau mày. “Nó đã bám theo chúng ta,” anh ta lặp lại trong khi lái xe rẽ sang The Boltons.

“Tôi đi chạy đây,” Danny nói. “Tôi sẽ cho anh biết ngay nếu có ai đó bám theo tôi.”

Al Mập không hề cười.

“Tay lái xe của Cartwright phát hiện ra tôi,” Payne nói, “vì thế tôi không còn cách nào khác ngoài việc tiếp tục lái xe đi thẳng và tránh mặt chúng suốt thời gian còn lại của ngày hôm nay. Tôi đang tới công ty cho thuê xe để đổi sang một kiểu xe khác. Tôi sẽ quay trở lại vị trí ngay sáng sớm mai. Nhưng từ giờ trở đi tôi sẽ phải thận trọng hơn vì tay lái xe của Cartwright rất thính mũi. Tôi dám cá tay này là cớm giải nghệ hoặc cựu binh, có nghĩa là tôi sẽ phải đổi xe hàng ngày.”

“Anh vừa nói gì cơ?” Craig hỏi.

“Rằng tôi sẽ phải đổi...”

“Không, trước đó cơ.”

“Tay lái xe của Cartwright chắc chắn từng được huấn luyện trong cảnh sát hoặc quân đội.”

“Tất nhiên là thế rồi,” Craig nói. “Đừng quên tay lái xe của Moncrieff cũng bị nhốt cùng buồng giam với anh ta và Cartwright.”

“Anh có lý,” Payne nói. “Crann. Albert Crann.”

“Thường được biết đến dưới tên Al Mập. Tôi có cảm giác rằng Thám tử Fuller sắp có cả một bộ đầy đủ - K, Q, và giờ là J.”

“Anh có muốn tôi quay lại ngay đêm nay để kiểm tra không?” Payne hỏi.

“Không. Crann rất có thể là một món hời ngoài dự kiến, nhưng chúng ta không thể mạo hiểm để hấn ta phát hiện ra chúng ta đang bám sát chúng. Hãy tránh xa khỏi tuyến đường chúng đi cho tới chiều ngày mai, bởi vì anh có thể yên tâm tin chắc Crann lúc này đang cảnh giác đề phòng anh. Sau khi hấn ta đã đưa Cartwright về nhà và quay đi đón cô bạn gái của ông chủ, tôi nghĩ đó chính là thời điểm anh sẽ thấy Cartwright đi chạy.”

Trong khi Danny đang rảo bước theo lối đi, anh bắt gặp giáo sư Mori đang đứng trò chuyện với mấy sinh viên đang dự thi, ông lập tức lên tiếng chào anh.

“Cũng ngày này sang năm thôi, Nick,” ông nói, “sẽ đến lượt cậu làm bài thi tốt nghiệp.” Danny gần như đã quên bằng anh chỉ còn ít thời gian nữa trước khi tới kỳ thi, và cũng không có tâm trạng đâu để nói với giáo sư rằng anh không rõ ngày này năm tới mình sẽ đang ở đâu. “Khi đó tôi sẽ trông đợi được thấy những điều lớn lao từ cậu đây,” giáo sư nói thêm.

“Hy vọng là tôi đáp ứng được kỳ vọng của giáo sư.”

“Không có gì sai với những kỳ vọng của tôi cả,” Mori nói, “mặc dù cậu là một ví dụ điển hình cho những người tự học ngoài con đường chính thống, rồi sau đó lại tưởng rằng mình vẫn còn nhiều thứ phải bắt kịp. Nick, tôi nghĩ cậu sẽ nhận ra khi đến lượt cậu ngồi thi, rằng cậu không có gì phải đuổi theo, mà ngược lại còn vượt lên trước phần lớn những người cùng trang lứa với mình.”

“Tôi thực sự rất hạnh diện, thưa giáo sư,” Danny nói.

“Tôi không hề tăng bốc đâu,” ông giáo sư nói trước khi chuyển sự chú ý sang một sinh viên khác.

Danny ra ngoài đường và thấy Al Mập đã mở sẵn cửa sau chiếc xe chờ. “Hôm nay có ai bám theo chúng ta không?”

“Không, ông chủ,” Al Mập nói, ngồi xuống trước tay lái.

Danny không muốn cho Al Mập biết suy nghĩ của anh, rằng rất có thể ai đó đang theo dõi họ. Anh tự hỏi mình còn bao nhiêu thời gian trước khi Craig khám phá ra sự thật, nếu không nói đến khả năng gã đã tìm ra chân tướng sự việc rồi. Danny chỉ cần thêm vài ngày nữa để thời gian chịu giám hộ kết thúc, đến khi đó cả thế giới này sẽ được biết sự thật.

Khi họ dừng xe bên ngoài ngôi nhà ở The Boltons, Danny xuống xe chạy ngay vào trong nhà.

“Ông dùng trà chứ?” Molly hỏi trong khi anh đang dậm bước định lao lên cầu thang.

“Không, cảm ơn bà. Tôi ra ngoài chạy đây.”

Danny cởi bộ đồ đang mặc ra, thay đồ tập chạy vào. Anh quyết định sẽ tập chạy một quãng dài vì anh cần thời gian để suy nghĩ về cuộc gặp với Alex Redmayne sáng hôm sau. Khi chạy qua cửa trước, anh trông thấy Al Mập đang đi xuống bếp, hẳn là để uống một tách trà với Molly trước khi đi đón Beth. Danny chạy xuống phố về hướng Embankment, một luồng sinh khí mới như được giải phóng ra trong con người anh sau khi phải ngồi nghiêng người nghe các bài giảng trong gần như suốt cả ngày.

Khi chạy qua Cheyen Walk, anh cố tránh không nhìn lên căn hộ của Sarah, nơi anh biết anh trai cô hiện đang sống. Nếu anh làm vậy, rất có thể anh đã phát hiện ra một người đàn ông nữa mà anh chắc chắn sẽ nhận ra ngay đang đứng bên một khung cửa sổ để mở chụp hình anh. Danny tiếp tục chạy về phía Quảng trường Nghị viện, khi chạy ngang qua cổng St Stephen dẫn vào Hạ viện, anh chợt nhớ đến Payne và tự hỏi không biết lúc này gã đang ở đâu.

Gã đang đứng bên kia đường chỉnh tiêu cự chiếc máy ảnh của mình, cố làm ra vẻ như một du khách đang chụp hình tháp Big Ben.

“Anh đã có được bức ảnh nào ra hồn chưa?” Craig hỏi.

“Đủ để lập một phòng triển lãm,” Payne đáp.

“Tuyệt lắm. Mang chúng đến chỗ tôi ngay, chúng ta sẽ cùng xem qua chúng vào bữa tối.”

“Lại pizza nữa à?” Payne nói.

“Sẽ không còn lâu nữa đâu. Một khi Hugo Moncrieff thanh toán tiền, chúng ta sẽ không chỉ kết thúc với Cartwright mà cùng lúc còn bỏ túi được một khoản kha khá, mà chuyện này tôi tin chắc không hề có trong kế hoạch dài hạn của hắn.”

“Tôi không nghĩ Davenport đã làm gì xứng đáng với cả triệu hắn sẽ được bỏ túi.”

“Tôi đồng ý, nhưng hiện tại hắn ta đang rất dễ suy sụp, và chúng ta không thể để hắn mở mồm không đúng lúc, nhất là trong khi hắn đang sống cùng Sarah. Gặp lại anh sau, Gerald.”

Craig tắt điện thoại, rót cho mình một ly và suy nghĩ về những gì gã sẽ nói trước khi bấm số gọi cho người mà gã đã chờ đợi có cơ hội nói chuyện cả tuần nay.

“Tôi có thể nói chuyện với hạ sĩ Fuller được không ạ?” gã nói khi đầu dây bên kia trả lời.

“Bây giờ là thanh tra Fuller,” giọng nói bên đầu dây chỉnh lại. “Tôi sẽ thông báo ai đang gọi đây ạ?”

“Spencer Craig. Tôi là luật sư.”

“Tôi sẽ nói máy cho ông ngay, thưa ông.”

“Ông Craig, đã lâu mới được nghe giọng nói của ông. Tôi khó mà quên được lần cuối cùng ông gọi điện tới.”

“Tôi cũng vậy,” Craig nói, “và đó là lý do cuộc gọi lần này của tôi, thưa thanh tra - chân thành chúc mừng ông.”

“Xin cảm ơn,” Fuller nói, “nhưng tôi thấy khó mà tin được đây là lý do duy nhất khiến ông bỏ công ra gọi điện cho tôi.”

“Ông hoàn toàn có lý,” Craig bật cười. “Nhưng tôi có một thông tin rất có thể sẽ giúp ông nhanh chóng trở thành Chánh Thanh tra.”

“Tôi xin sẵn sàng lắng nghe,” Fuller nói.

“Nhưng tôi muốn làm rõ ngay, thưa thanh tra, rằng ông không hề nhận được thông tin từ tôi. Tôi tin chắc ông hiểu tại sao khi ông biết được thông tin này liên quan đến ai. Và tôi cũng không muốn nói về nó qua điện thoại.”

“Tất nhiên,” Fuller nói, “vậy ông muốn chúng ta gặp nhau ở đâu, vào lúc nào?”

“The Sherlock Holmes, vào mười hai giờ mười lăm ngày mai, được chứ?”

“Rất tuyệt,” Fuller nói. “Tôi sẽ gặp ông tại đó, ông Craig.”

Craig gác máy, thầm nghĩ gã cần gọi một cuộc điện thoại nữa trước khi Gerald đến, nhưng vừa nhấc máy lên gã đã nghe thấy tiếng chuông cửa. Khi mở cửa, gã thấy Payne đứng dưới vòm cửa, cười nhếch nhếch. Gã chưa từng thấy ông bạn khoan khoái đến thế suốt thời gian vừa qua. Payne bước qua trước mặt ông chủ nhà không nói không rằng, đi thẳng tới bếp và rải sáu bức ảnh ra trên mặt bàn.

Craig nhìn qua những bức ảnh và lập tức hiểu tại sao Payne lại tỏ vẻ kiêu cách như vậy. Ngay phía trên đầu gối chân trái của Danny hiện rõ một vết sẹo, kết quả từ vết thương Craig nhớ rõ chính gã đã gây ra, và mặc dù vết sẹo đã mờ đi, nó vẫn còn đủ rõ để thấy được bằng mắt thường.

“Đây là tất cả bằng chứng Fuller cần đến,” Craig nói trong khi gã nhấc chiếc điện thoại đặt trong bếp lên bấm một số ở Scotland.

“Hugo Moncrieff đây,” giọng ở đầu dây đáp.

“Không bao lâu nữa sẽ là Sir Hugo,” Craig nói.

69. Chương 69

“Như anh cũng biết, Nicholas, đây là cuộc gặp cuối cùng của chúng ta.”

“Vâng, thưa bà Bennett.”

“Chúng ta không phải lúc nào cũng nhìn thẳng vào mắt nhau, nhưng tôi thực sự cảm thấy chúng ta đã cùng trải qua cuộc thử thách một cách êm đẹp.”

“Tôi hoàn toàn đồng ý với bà, bà Bennett.”

“Khi anh bước ra khỏi tòa nhà này lần cuối cùng, anh sẽ trở lại là một người tự do, sau khi đã hoàn thành thời gian giám hộ.”

“Vâng, thưa bà Bennett.”

“Nhưng trước khi tôi có thể ký xác nhận chính thức cho anh, tôi cần hỏi anh vài câu hỏi.”

“Tất nhiên rồi, bà Bennett.”

Bà cầm lấy một chiếc bút bi có cán bị cán bẹp, rồi cúi xuống danh sách câu hỏi dài mà Bộ Nội vụ yêu cầu cần phải được trả lời trước khi một tù nhân được trả lại tự do hoàn toàn.

“Hiện tại anh có dùng bất kỳ loại ma túy nào không?”

“Không, thưa bà Bennett.”

“Gần đây anh có ý định phạm tội không?”

“Không, thưa bà Bennett.”

“Trong năm vừa qua anh có bao giờ có quan hệ gì với bất kỳ kẻ tội phạm nào từng bị pháp luật phát giác khác không?”

“Không phải là những kẻ tội phạm đã bị pháp luật phát giác,” Danny nói. Bà Bennett ngẩng lên. “Nhưng tôi đã ngừng mọi liên hệ với chúng, và không hề muốn gặp lại chúng, trừ khi ở trước tòa.”

“Tôi rất mừng được biết điều đó,” bà Bennett nói trong khi đánh dấu vào ô tương ứng. “Anh vẫn có nơi để sống chứ?”

“Vâng, nhưng tôi dự định sẽ sớm chuyển chỗ ở.” Chiếc bút ngừng lại. “Tới một nơi trước đây tôi chưa từng đến, lần này với sự chấp thuận chính thức.” Chiếc bút bi đánh dấu vào một ô nữa.

“Hiện ông đang sống với gia đình chứ?”

“Vâng.”

Bà Bennett lại ngẩng lên. “Lần trước khi tôi hỏi anh câu này, Nicholas, anh nói đang sống một mình.”

“Mới đây chúng tôi đã hàn gắn với nhau.”

“Tôi rất vui được biết vậy, Nicholas,” bà nói, một ô thứ ba được đánh dấu.

“Anh hiện có người phụ thuộc nào không?”

“Có, một con gái tên là Christy.”

“Vậy là hiện anh đang sống cùng vợ và con gái?”

“Beth và tôi đã đính hôn, và ngay sau khi tôi giải quyết xong một vài khúc mắc nữa, chúng tôi dự kiến sẽ làm đám cưới.”

“Tôi rất vui được nghe điều này,” bà Bennett nói; “Liệu cơ quan giám hộ có thể giúp đỡ được gì cho anh trong việc giải quyết những khúc mắc anh vừa nói đến không?”

“Bà thật tốt bụng đã quan tâm, bà Bennett, nhưng tôi không nghĩ vậy. Tuy nhiên, tôi có một cuộc hẹn với luật sư của mình vào sáng mai, và tôi rất hy vọng ông luật sư có thể giúp tôi giải quyết ổn thỏa mọi chuyện.”

“Tôi hiểu,” bà Bennett nói, quay lại với các câu hỏi của mình. “Bạn gái của ông hiện có việc làm chính thức không?”

“Có,” Danny nói, “cô ấy làm trợ lý phụ trách quan hệ với công chúng cho chủ tịch một công ty bảo hiểm có trụ sở ở khu City.”

“Vậy là khi anh tìm được việc làm, gia đình anh sẽ có hai nguồn thu nhập.”

“Vâng, nhưng trong giai đoạn trước mắt, có lẽ mức lương của tôi sẽ thấp hơn cô ấy rất nhiều.”

“Tại sao? Anh hy vọng tìm được công việc nào?”

“Tôi hy vọng sẽ được nhận vào làm thủ thư tại một học viện lớn,” Danny nói.

“Tôi cũng không nghĩ ra được vị trí nào thích hợp hơn,” bà Bennett nói, đánh dấu vào một ô nữa rồi chuyển sang câu hỏi tiếp theo. “Anh có nghĩ đến việc ra nước ngoài trong thời gian sắp tới không?”

“Tôi chưa có dự định nào như vậy,” Danny nói.

“Và cuối cùng,” bà Bennett nói, “anh có lo ngại đến lúc nào đó trong tương lai anh sẽ có thể lại phạm pháp không?”

“Tôi đã quyết tâm sẽ làm tất cả để biến chuyện đó thành không thể trong tương lai,” anh cam đoan với bà.

“Tôi rất vui được biết vậy,” bà Bennett nói trong khi đánh dấu vào ô cuối cùng. “Tôi đã kết thúc với những câu hỏi của mình. Cảm ơn anh, Nicholas.”

“Cảm ơn bà, thưa bà Bennett.”

“Tôi thành thật hy vọng,” bà Bennett nói trong khi đứng dậy, “rằng luật sư của anh có thể giải quyết những khúc mắc đang làm anh bận tâm.”

“Bà thật tốt quá, bà Bennett,” Danny nói khi hai người bắt tay. “Hãy cùng hy vọng là vậy.”

“Và nếu có lúc nào đó anh cần đến sự giúp đỡ hay lời khuyên, đừng quên chỉ cần gọi điện cho tôi.”

“Tôi tin rất có thể sẽ có ai đó liên lạc với bà trong thời gian tới,” Danny nói.

“Tôi sẵn sàng chờ đợi bất cứ liên lạc nào từ họ,” bà Bennett nói, “và tôi hy vọng mọi thứ sẽ tốt đẹp với anh và Beth.”

“Cảm ơn bà,” Danny nói.

“Tạm biệt, Nicholas.”

“Tạm biệt, bà Bennett.”

Nicholas Moncrieff mở cửa bước ra ngoài đường phố với tư cách một người tự do. Ngày mai anh sẽ trở lại là Danny Cartwright.

“Em vẫn thức chứ?”

“Vâng,” Beth nói.

“Em vẫn hy vọng anh sẽ đổi ý sao?”

“Vâng, nhưng em biết cố thuyết phục anh chỉ là vô ích, Danny. Anh lúc nào cũng cứng đầu như một chú lừa vậy. Em chỉ hy vọng anh hiểu nếu rốt cuộc đó là quyết định sai lầm, thì tối nay sẽ là đêm cuối cùng chúng mình được ở bên nhau.”

“Nhưng nếu anh đúng,” Danny nói, “chúng ta sẽ có cả mười nghìn đêm như đêm nay.”

“Nhưng chúng ta vẫn có thể bên nhau suốt đời mà anh không cần phải mạo hiểm.”

“Anh đã phải sống cùng với mối nguy cơ đó từng ngày kể từ khi rời khỏi nhà tù. Em không hiểu được đâu, Beth, cái cảm giác lúc nào cũng phải ngoái đầu nhìn lại phía sau, chờ đợi ai đó nói, “Trò chơi chấm dứt rồi,

Danny, anh sẽ quay lại nhà tù trong suốt phần đời còn lại của mình.” Ít nhất theo cách anh định làm, vẫn có thể có ai đó sẵn lòng nghe câu chuyện mà anh muốn nói.”

“Nhưng điều gì thuyết phục anh rằng đây là cách duy nhất để chứng minh sự trong sạch của mình?”

“Chính là em đấy,” Danny nói. “Khi anh nhìn thấy em đứng trên ngưỡng cửa - “Tôi xin lỗi đã làm phiền ông, Sir Nicholas” - anh nhại lại câu nói của nàng - “anh nhận ra anh không còn muốn đóng vai Sir Nicholas Moncrieff nữa. Anh là Danny Cartwright, và anh yêu Beth Bacon ở đường Wilson(1).”

Beth cười ngất nghẻo. “Em không nhớ nổi lần cuối cùng anh gọi em như thế là lúc nào nữa.”

“Khi em còn là một cô bé con hay hờn còn để tóc đuôi gà.”

Beth ngả đầu lên gối, không nói thêm gì suốt một lúc lâu. Danny tự hỏi không biết nàng đã ngủ thiếp đi chưa, cho tới khi nàng nắm chặt lấy tay anh và nói, “Nhưng rất có khả năng rốt cục anh vẫn sẽ phải ngồi tù suốt phần đời còn lại của mình.”

“Anh đã có quá đủ thời gian để suy ngẫm về chuyện đó,” Danny nói, “và anh tin chắc rằng nếu anh cùng đi với Alex Redmayne tới một đồn cảnh sát để tự thú - sẵn sàng chấp nhận mất tất cả, ngôi nhà này, những tài sản anh đang có và, quan trọng hơn tất cả, cả em nữa, em không nghĩ sẽ có ai đó sẽ nghĩ rất có thể anh vô tội?”

“Hầu như không có mấy ai dám sẵn sàng chấp nhận mạo hiểm như thế,” Beth nói, “Họ sẽ rất hài lòng được sống nốt phần đời còn lại dưới tên Sir Nicholas Moncrieff, cùng với tất cả những thứ gắn liền với cái tên đó.”

“Nhưng điều quan trọng chính là chỗ đó, Beth. Anh không phải là Sir Nicholas Moncrieff. Anh là Danny Cartwright.”

“Và em không phải là Beth Moncrieff, nhưng em thà chấp nhận cái tên đó còn hơn phải trải qua hai mươi năm tiếp theo đến thăm anh ở Belmarsh vào chủ nhật đầu tiên của mỗi tháng.”

“Nhưng rồi không có ngày nào trôi qua mà em không giật mình ngoái lại nhìn sau lưng, hiểu nhầm cả những lời nói bóng gió vu vơ nhất, đồng thời phải né tránh bất cứ ai có thể từng biết Danny, hay thậm chí Nick. Và em biết chia sẻ bí mật của mình với ai? Mẹ em chăng? Hay mẹ anh? Hay các bạn em? Câu trả lời là, chẳng ai hết. Và chúng ta sẽ nói gì với Christy khi nó đủ lớn khôn để hiểu tất cả? Không lẽ chúng ta mong đợi nó tiếp tục sống một cuộc sống giả dối, thậm chí không biết được tên thật của bố mẹ mình? Không, nếu đó là lựa chọn còn lại, anh muốn chấp nhận mạo hiểm hơn. Nói cho cùng, nếu ba vị thượng nghị sĩ của Ủy ban tư pháp tin rằng trường hợp của anh đủ căn cứ để xem xét cho hưởng ân xá hoàng gia, rất có thể họ sẽ cảm thấy anh còn có nhiều căn cứ để được như vậy hơn khi anh sẵn sàng từ bỏ nhiều thứ đến vậy để chứng minh sự trong sạch của mình.”

“Em biết anh đúng, Danny, nhưng mấy ngày vừa qua là những ngày hạnh phúc nhất trong đời em.”

“Và trong đời anh nữa, Beth, nhưng sẽ còn những ngày hạnh phúc hơn khi anh được trở lại làm một người tự do. Anh có đủ niềm tin vào bản chất con người để tin rằng Alex Redmayne, Fraser Munro và thậm chí cả Sarah Davenport nữa sẽ không chịu khoanh tay ngồi im cho tới khi họ thấy công lý đã được thực thi.”

“Anh cũng thích Sarah Davenport đúng không,” Beth hỏi trong lúc lùa các ngón tay vào mái tóc anh.

Danny mỉm cười nhìn nàng. “Anh phải thừa nhận đúng là Sir Nicholas Moncrieff có thích cô ấy, nhưng Danny Cartwright ư? Không bao giờ.”

“Tại sao chúng ta không ở bên nhau thêm một ngày nữa,” nàng nói, “và làm điều gì đó chúng ta sẽ không bao giờ quên. Và vì rất có thể đây sẽ là ngày tự do cuối cùng của anh, em sẽ để anh làm bất cứ điều gì anh muốn.”

“Hãy ở lại trên giường,” Danny nói, “và yêu nhau cả ngày.”

“Đúng là đàn ông,” Beth mỉm cười thở dài.

“Chúng mình có thể đưa Christy đến sở thú vào buổi sáng, sau đó cùng ăn trưa tại nhà hàng Ramsey với món cá và khoai tây chiên.”

“Sau đó thì sao?” Beth hỏi.

“Anh sẽ tới Upton Park cổ vũ cho Những chiếc búa(1), trong khi em đưa Christy về nhà mẹ em.”

“Thế còn buổi tối?”

“Em có thể chọn bất cứ bộ phim nào em thích... chừng nào đó là tập phim mới nhất về James Bond.”

“Sau đó thì sao?”

“Như mọi buổi tối khác trong tuần này,” anh nói trong khi ôm nàng vào lòng.

“Trong trường hợp đó em nghĩ tốt hơn chúng ta giữ nguyên kế hoạch A,” Beth nói, “và đảm bảo anh sẽ có mặt đúng giờ tại cuộc hẹn với Alex Redmayne sáng mai.”

“Anh rất nóng lòng được thấy mặt anh ấy,” Danny nói. “Anh ấy nghĩ mình có một cuộc gặp với Sir Nicholas Moncrieff để nói chuyện về cuốn nhật ký cùng khả năng thuyết phục được anh ta đổi ý và chấp nhận ra làm chứng trước tòa, trong khi trên thực tế anh ấy sẽ đối diện với Danny Cartwright, người muốn ra đầu thú.”

“Alex sẽ rất vui,” Beth nói. “Anh ấy luôn nói, ‘Giá như tôi có được cơ hội thứ hai’.”

“Được thôi, anh ấy sắp có nó rồi đấy. Và anh có thể nói với em, Beth, anh muốn cuộc gặp này đến thật nhanh, vì nó giúp anh có được cảm giác tự do lần đầu tiên sau nhiều năm qua.” Danny quay sang dịu dàng hôn lên môi nàng. Trong lúc nàng cởi chiếc áo ngủ ra, anh áp một bàn tay lên đùi nàng.

“Đây là một thứ nữa anh sẽ không có được trong vài tháng tới,” Beth thì thầm, đúng lúc một tiếng rầm rầm như sấm động vang lên ở tầng dưới.

“Chuyện quái quỷ gì vậy?” Danny nói, với tay bật chiếc đèn đầu giường lên. Anh nghe thấy tiếng bước chân nặng nề vang lên trên cầu thang. Anh vừa kịp đưa chân ra khỏi giường thì ba cảnh sát mặc áo giáp chống đạn mang dùi cui ập vào phòng ngủ, phía sau còn có thêm ba người nữa. Ba người đầu tiên tóm lấy Danny, quật anh xuống sàn, mặc dù anh không hề kháng cự. Hai người đè anh úp sấp mặt xuống tấm thảm trải sàn trong khi người thứ ba bập một chiếc còng vào hai tay anh. Hé mắt lên nhìn, anh thoáng thấy một nữ cảnh sát ẩn Beth, vẫn hoàn toàn khóa thân, úp mặt vào tường, trong khi một nữ cảnh sát khác còng tay nàng lại.

“Cô ấy không làm gì cả!” anh hét lớn, vùng dậy lao về phía bọn họ, nhưng trước khi anh kịp bước tiếp bước thứ hai, một cú dùi cui thẳng tay giáng xuống sau đầu anh, và anh đổ vật xuống sàn.

Hai cảnh sát đè lên người anh, một người tỳ một đầu gối vào giữa sống lưng anh, trong khi người kia ngồi đè lên hai chân anh. Khi Thanh tra Fuller bước vào phòng, hai viên cảnh sát dựng Danny đứng dậy.

“Lục soát chúng,” Fuller ra lệnh trong khi ngồi xuống cuối chiếc giường, chăm cho mình một liều thuốc lá.

Khi nghi thức thường lệ này hoàn tất, ông ta đứng dậy đi tới trước mặt Danny.

“Lần này, Cartwright,” ông ta nói, mặt hai người chỉ cách nhau vài inch, “Tôi sẽ đảm bảo chắc chắn rằng họ sẽ vít chìa khóa đi. Còn về cô bạn gái của anh, sẽ không còn cuộc thăm nào vào chiều chủ nhật nữa, bởi vì cô ta sẽ được nhốt lại thật chắc chắn trong buồng giam riêng của mình.”

“Vì tội gì?” Danny gầm lên.

“Giúp đỡ và che giấu tội phạm sẽ rất phù hợp. Mức thông thường là sáu năm, nếu tôi nhớ không nhầm. Giải chúng đi.”

Danny và Beth bị lôi xềnh xệch xuống nhà dưới như hai tải khoai tây, rồi bị điệu ra trước cửa nhà, nơi ba chiếc xe cảnh sát, đèn hiệu vẫn nháy sáng, cửa sau đã mở, đang chờ sẵn. Ánh đèn trong phòng ngủ các nhà xung quanh quảng trường lác đác bật sáng khi các nhà láng giềng, bị dựng dậy giữa giấc ngủ say, ủa ra bên cửa sổ để xem chuyện gì đang xảy ra ở số nhà 12.

Danny bị tống vào phía sau chiếc xe đậu ở giữa, ngồi kẹp giữa hai nhân viên cảnh sát, chỉ có một chiếc khăn tắm để che thân. Anh có thể thấy Al Mập đang phải chịu sự chăm sóc tương tự trong chiếc xe phía trước. Những chiếc xe cảnh sát rời quảng trường thành một đoàn, không hề vượt quá giới hạn tốc độ hay rú còi.

Thanh tra Fuller rất hài lòng vì toàn bộ cuộc đột kích chỉ diễn ra trong vòng chưa đến mười phút. Người cung cấp thông tin cho ông ta đã chứng tỏ sự đáng tin cậy của mình đến tận những chi tiết nhỏ nhất.

Chỉ có một ý nghĩ duy nhất hiện ra trong đầu Danny. Giờ đây ai sẽ tin anh nữa khi anh nói với họ chuẩn bị có một cuộc gặp với luật sư của mình ngay trong cùng buổi sáng tại đó anh dự định sẽ đầu thú trước khi trình diện đồn cảnh sát gần nhất?

70. Chương 70

“Con đến không thể đúng lúc hơn được đâu,” bà nói.

“Tệ đến vậy sao?” Alex nói.

“Hơn nhiều,” mẹ anh đáp. “Đến lúc nào Bộ Nội vụ mới hiểu ra khi các thẩm phán nghĩ hưu, không những họ được cho về ở yên tại nhà suốt phần đời còn lại, mà đồng thời những kẻ duy nhất họ còn được phép phán xử là những bà vợ vô tội của họ?”

“Vậy mẹ có đề xuất nào không?” Alex hỏi khi hai mẹ con đi vào phòng khách.

“Rằng các ông thẩm phán cần bị bắn bỏ vào sinh nhật thứ bảy mươi của họ, những bà vợ của họ sẽ nhận được ân xá hoàng gia và trợ cấp từ một quốc gia đầy biết ơn.”

“Có lẽ con sẽ tìm ra một giải pháp dễ chấp nhận hơn,” Alex đề xuất.

“Là gì? Coi việc giúp vợ các thẩm phán tự sát là hành vi hợp pháp chăng?”

“Thứ gì đó đỡ khủng khiếp hơn,” Alex nói. “Con không biết ngài thẩm phán đã cho mẹ biết chưa, nhưng con sẽ gửi cho ngài các chi tiết của một vụ án mà con đang tham gia, và thành thực mà nói con có thể thắng kiện nếu có những lời khuyên của bố.”

“Nếu ông ấy dám từ chối con, Alex, mẹ sẽ không nấu ăn cho ông ấy nữa.”

“Vậy thì chắc là con có cơ hội rồi,” Alex nói trong khi bố anh bước vào phòng.

“Cơ hội làm gì cơ?” ông thẩm phán già hỏi.

“Cơ hội được giúp đỡ trong một vụ án mà-”

“Vụ Cartwright chứ gì?” bố anh hỏi, mắt chăm chú nhìn qua cửa sổ. Alex gật đầu. “Phải rồi, bố vừa mới đọc xong bản cáo trạng. Như bố thấy, dường như chẳng còn nhiều điều luật anh chàng này chưa vi phạm: giết người, vượt ngục, đánh cắp năm mươi triệu đô la, ký séc lấy tiền từ hai tài khoản ngân hàng không thuộc về anh ta, bán đi một bộ sưu tập tem mà anh ta không hề sở hữu, ra nước ngoài bằng hộ chiếu của người khác, thậm chí giả xưng một tước hiệu nam tước đáng ra thuộc quyền thừa kế hợp pháp của người khác. Con thực sự không thể trách cứ cảnh sát khi bọn họ hơi nặng tay với anh ta.”

“Như thế có nghĩa là bố không muốn giúp con?” Alex hỏi.

“Bố đâu có nói thế,” thẩm phán Redmayne nói, quay lại nhìn thẳng vào mặt con trai. “Ngược lại. Bố sẵn sàng giúp đỡ con, bởi vì có một điều bố hoàn toàn tin chắc. Danny Cartwright vô tội.”

Phần 5: Cứu rồi

71. Chương 71

Danny Cartwright ngồi lên chiếc ghế gỗ nhỏ kê ở khu bị cáo đợi đến lúc đồng hồ điểm chuông mười giờ, cũng là lúc phiên tòa bắt đầu. Anh nhìn xuống dưới phòng xử án và thấy hai luật sư của mình đang chăm chú trao đổi với nhau trong khi chờ thẩm phán xuất hiện.

Danny đã trải qua một giờ đồng hồ cùng Alex Redmayne và bố anh trong một phòng thẩm vấn phía dưới phòng xử án sáng hôm đó. Họ đã làm tất cả để trấn an anh, nhưng anh biết quá rõ dù mình vô tội trong vụ Bernie bị sát hại, nhưng anh không có bất cứ lý lẽ nào để biện hộ cho mình trước các tội danh giả mạo, ăn cắp, lừa đảo và vượt ngục; một mức án tổng cộng từ tám đến mười năm có lẽ sẽ là sự đồng thuận cuối cùng giữa các công tố viên có phong cách trại lính đến từ Belmarsh và vị thẩm phán mặc áo pháp quan bằng lụa hành nghề tại Old Bailey.

Chẳng cần ai nói Danny cũng hiểu nếu bản án này được cộng dồn vào bản án trước của anh, thì lần tiếp theo anh rời khỏi Belmarsh sẽ là ngày diễn ra tang lễ của anh.

Khu vực báo chí ở phía tay trái Danny đông nghịt phóng viên, sổ ghi chép mở sẵn trên tay, bút đặt sẵn lên mặt giấy trong khi chờ đợi để làm dài thêm hàng nghìn cột báo mà họ đã viết ra về vụ án này trong sáu tháng qua. Câu chuyện về cuộc đời của Danny Cartwright, người duy nhất từng vượt ngục thành công khỏi nhà tù an ninh chặt chẽ nhất nước Anh, người đã nẫng đi hơn năm mươi triệu đô la từ một ngân hàng Thụy Sĩ sau khi bán một bộ sưu tập tem không thuộc về anh ta, và cuối cùng bị bắt tại The Boltons vào lúc tờ mờ sáng trong khi đang nằm trong vòng tay của vị hôn thê (theo tờ The Times), hay của cô bạn gái sexy quen từ thời đi học (theo tờ The Sun). Báo chí đã không thể đi đến nhất trí rằng nên coi Danny là Scarlett Pimpernel(1) hay Jack Kẻ Mổ Bụng(2) nữa. Câu chuyện đã hấp dẫn công chúng trong nhiều tháng liền, và ngày khai mạc phiên tòa được chú ý không kém gì ngày mở màn công diễn một vở mới tại West End, với những hàng dài người tò mò xuất hiện trước Old Bailey từ lúc bốn giờ sáng để tìm cơ hội có mặt trong một khán phòng chỉ có sức chứa chưa tới một trăm người và vốn không mấy khi kín chỗ. Phần lớn mọi người đều nhất trí Danny Cartwright có lẽ sẽ phải trải qua phần còn lại của đời mình tại Belmarsh thay vì The Boltons.

Alex Redmayne cùng cha anh, Sir Matthew Redmayne, QC, Hiệp sĩ dòng thánh Michael và thánh George, đã làm tất cả những gì có thể để giúp Danny trong suốt sáu tháng vừa qua, trong khi anh đã bị tống trở lại một căn buồng giam chỉ nhỉnh hơn một chút so với chỗ cất đồ lau nhà của Molly. Hai người dứt khoát không chịu lấy dù chỉ một xu lệ phí cho công sức họ bỏ ra, mặc dù Sir Matthew đã cảnh báo Danny rằng nếu họ thành công trong việc thuyết phục bồi thẩm đoàn rằng những khoản lợi tức anh thu được trong hai năm vừa qua thuộc về anh chứ không phải Hugo Moncrieff, anh chắc chắn sẽ nhận được một hóa đơn thanh toán cắt cổ cộng với các chi phí khác cho những khoản mà ông gọi là thù lao dành cho luật sư. Đó là một trong những dịp hiếm hoi mà cả ba cùng phá lên cười.

Beth đã được thả tự do dưới diện bảo lãnh ngay trong buổi sáng sau khi bị bắt. Nhưng không ai ngạc nhiên khi cả Danny và Al Mập đều không nhận được cách đối xử tương tự.

Ông Jenkins đã chờ sẵn tại Belmarsh để nhận lại hai người, còn ông Pascoe làm tất cả để đảm bảo hai người được ở chung buồng giam. Trong vòng một tháng, Danny trở lại vị trí thủ thư tại thư viện của nhà tù, đứng như anh đã nói trước đó với bà Bennett. Al Mập được cử vào một chỗ làm tại nhà bếp, và mặc dù chuyện nấu nướng ở đây khó mà so sánh được với tay nghề của Molly, ít nhất họ đều đã có được điều kiện tốt nhất trong hoàn cảnh tệ hại hiện tại.

Alex Redmayne không bao giờ nhắc lại với Danny rằng nếu trước đó anh làm theo lời khuyên của mình và tự nhận tội giết người ngay từ phiên tòa sơ thẩm, hẳn lúc này anh đã trở lại là người tự do, điều hành hoạt động của gara Wilson, thành hôn với Beth và giúp một tay vào việc chăm sóc gia đình. Nhưng một người tự do theo nghĩa nào đây? Alex chắc chắn sẽ phải nghe anh hỏi ngược lại.

Từ xưa đến nay đã luôn có những giây phút thắng lợi huy hoàng cận kề bên thảm họa. Các vị thần luôn thích sự đời diễn ra như thế. Alex Redmayne đã thành công trong việc thuyết phục tòa rằng về nguyên tắc Beth mắc phải những tội danh được đưa ra với năng, nhưng năng mới chỉ biết Danny còn sống từ trước đó

bốn ngày, và họ thực ra đã ấn định một cuộc hẹn với Alex tại văn phòng luật sư của anh vào đúng buổi sáng mà nàng bị bắt. Thẩm phán tuyên phạt Beth sáu tháng án treo. Kể từ đó nàng luôn đều đặn tới Belmarsh thăm Danny vào ngày chủ nhật đầu tiên của mỗi tháng.

Thẩm phán đã không có được thái độ khoan hồng như vậy khi xem xét đến vai trò của Al Mập trong vụ âm mưu. Alex đã chỉ rõ trong phần biện hộ đầu tiên của anh rằng thân chủ anh bào chữa, Albert Crann, đã không thu được lợi ích nào về tài chính từ gia tài của Moncrieff ngoài việc nhận lương dành cho vị trí lái xe của Danny trong khi được phép ngủ lại tại một căn phòng nhỏ trên tầng thượng ngôi nhà của anh ở The Boltons. Sau đó ông Arnold Pearson, QC, Công tố viên đã tung ra một quả bom mà Alex không lường trước được.

“Liệu ông Crann có thể giải thích ra sao về khoản tiền mười nghìn bảng được chuyển vào tài khoản riêng của mình chỉ vài ngày sau khi ông ta được phóng thích khỏi nhà tù?”

Al Mập không có bất cứ lời giải thích nào, và thậm chí có, anh ta cũng sẽ không đời nào nói cho Pearson biết số tiền từ đâu tới.

Bồi thẩm đoàn không hề có ấn tượng với thái độ này.

Thẩm phán gửi Al Mập trở lại Belmarsh thêm năm năm nữa - phần còn lại của bản án ban đầu. Danny làm tất cả để đảm bảo anh ta nhanh chóng được quan tâm, và anh ta đã cư xử rất mẫu mực trong suốt thời kỳ thụ án. Những báo cáo rất tích cực từ chánh giám thị Ray Pascoe, được đích thân giám đốc nhà giam xác nhận, cũng đồng nghĩa với việc Al Mập sẽ được thả tự do có điều kiện sau chưa đến một năm nữa. Danny sẽ rất nhớ anh ta, mặc dù anh biết chỉ cần anh để lộ ra điều đó, Al Mập sẵn sàng gây ra đủ rắc rối để ở lại Belmarsh cho tới khi Danny được thả.

Beth có một tin vui để báo cho Danny trong chuyến vào thăm chiều Chủ nhật của nàng.

“Em có thai rồi.”

“Chúa ơi, chúng ta mới chỉ có bốn đêm với nhau,” Danny nói trong khi nắm lấy tay nàng.

“Em không nghĩ đó là số lần chúng mình đã yêu nhau đâu,” Beth nói, trước khi nói thêm. “Hy vọng đó sẽ là một cậu em trai cho Christy.”

“Nếu đúng thế, chúng mình sẽ đặt tên cho nó là Bernie.”

“Không,” Beth nói, “chúng ta sẽ đặt tên con là...” tiếng còi báo hiệu hết giờ thăm vang lên che lấp mất những từ cuối cùng nàng nói.

“Tôi có thể hỏi ông một câu hỏi không?” Danny nói khi Pascoe dẫn anh về phòng giam.

“Tất nhiên,” Pascoe đáp. “Không có nghĩa tôi sẽ trả lời.”

“Ông đã biết ngay từ đầu, đúng không?” Pascoe mỉm cười, nhưng không trả lời. “Điều gì khiến ông biết chắc tôi không phải là Nick?” Danny hỏi khi họ về tới phòng giam của anh.

Pascoe tra chìa vào ổ khóa, đẩy mở cánh cửa nặng nề ra. Danny bước vào, cho rằng người giám thị sẽ không trả lời câu hỏi của anh, nhưng sau đó Pascoe hát hăm về phía bức ảnh của Beth mà Danny đã dán lên tường.

“Ôi Chúa ơi,” Danny lắc đầu. “Tôi đã không bao giờ lấy tấm ảnh của cô ấy khỏi tường.”

Pascoe mỉm cười, quay ra hành lang và đóng sập cửa phòng giam lại.

Danny ngược mắt nhìn lên khu hành lang dành cho công chúng để nhìn Beth, lúc này đã có mang sáu tháng, đang cúi xuống nhìn anh với cùng nụ cười mà anh vẫn còn nhớ như in từ khi họ cùng chơi với nhau ở trường dạy nghề Clement Attlee và anh biết, nụ cười đó sẽ mãi luôn ở đó cho tới giây phút cuối cùng của cuộc đời anh, cho dù thẩm phán có tuyên án anh lâu đến thế nào đi nữa.

Hai bà mẹ của Danny và Beth ngồi hai bên nàng, sẵn sàng động viên. Cũng ngồi trên khu công chúng còn có nhiều bạn bè và những người ủng hộ Danny đến từ khi East End, những người sẵn sàng làm tất cả để

chứng minh sự vô tội của anh. Đôi mắt của Danny dừng lại khi anh nhìn thấy giáo sư Amirkhan Mori, một người bạn chân thành bất chấp tính khí chua chát, trước khi chuyển sang một người khác ngồi ở cuối dãy ghế, một người anh không hề trông đợi sẽ có dịp gặp lại. Sarah Davenport cúi người qua ban công mỉm cười với anh.

Dưới tòa, Alex và bố anh vẫn chăm chú bàn bạc. The Times đã dành trọn một trang để nói về hai bố con sẽ đồng thời xuất hiện với tư cách luật sư biện hộ cho bị cáo trong phiên tòa này. Đây mới là trường hợp thứ hai trong lịch sử một thẩm phán tòa án tối cao trở thành luật sư, và tất nhiên mới là lần đầu tiên một người con trai lại có phụ tá là bố mình.

Danny và Alex đã nói lại tình bạn trong sáu tháng vừa qua, và anh biết họ sẽ mãi gắn bó với nhau trong suốt phần đời còn lại. Bố Alex cũng thuộc về một nhóm người như giáo sư Mori - một con người hiếm có. Cả hai người đều đầy đam mê: giáo sư Mori theo đuổi học vấn, Sir Matthew phụng sự công lý. Sự có mặt của vị thẩm phán già trong phòng xử án đã khiến cả những luật sư lão luyện và những nhà báo đa nghi nhất cũng phải suy nghĩ cẩn trọng hơn về vụ án, nhưng họ vẫn bối rối không hiểu điều gì đã thuyết phục được ông tin rằng rất có thể Danny Cartwright vô tội.

Ông Arnold Pearson QC cùng phụ tá của mình đã ngồi xuống đầu đối diện của băng ghế dành cho luật sư biện hộ của hai bên, kiểm tra lại kỹ lưỡng bản cáo trạng của Công tố Hoàng gia và thực hiện những bổ sung nhỏ vào đôi chỗ. Danny đã được chuẩn bị kỹ lưỡng cho màn buộc tội gay gắt độc địa mà anh biết chắc sẽ được tung ra khi Pearson đứng dậy chứng minh với tòa không chỉ việc bị cáo là một tên tội phạm tàn ác và nguy hiểm, mà cả chuyện chỉ có một nơi duy nhất mà bồi thẩm đoàn có thể cân nhắc đến để dành cho bị cáo trong phần đời còn lại của y.

Alex Redmayne đã nói với Danny anh chỉ trông đợi ba nhân chứng đưa ra lời chứng: Chánh thanh tra Fuller, Sir Hugo Moncrieff và Fraser Munro. Nhưng Alex và bố anh đã chuẩn bị sẵn kế hoạch để đảm bảo một nhân chứng thứ tư cũng sẽ được triệu đến trước tòa. Alex đã cảnh báo trước với Danny rằng dù thẩm phán nào được chỉ định để điều khiển phiên tòa, người đó cũng sẽ làm tất cả để ngăn chặn điều đó xảy ra.

Sir Matthew không hề ngạc nhiên khi thẩm phán Hackett cho gọi đại diện luật pháp của cả hai bên vào văn phòng của mình trước khi phiên xử được tiến hành, để cảnh báo trước cả hai bên phải tránh tuyệt đối mọi liên hệ tới bản án xử vụ giết người ban đầu, phán quyết của phiên tòa đó đã được một bồi thẩm đoàn đưa ra, cũng như đã được ba thẩm phán của tòa phúc thẩm giữ nguyên. Ông thẩm phán sau đó nhấn mạnh rằng nếu bất cứ bên nào tìm cách đưa ra nội dung của một cuốn băng ghi âm để làm bằng chứng, hay đề cập đến tên của Spencer Craig, lúc này đã trở thành một QC, Gerald Payne, người đã trúng cử vào Hạ viện, hay diễn viên nổi tiếng Lawrence Davenport, họ sẽ phải đối mặt với sự trừng phạt của ông.

Trong giới tư pháp không ai không biết ngài thẩm phán Hackett và Sir Matthew Redmayne có quan hệ chẳng bình lặng gì từ ba mươi năm nay. Sir Matthew đã thắng quá nhiều vụ kiện ở các tòa cấp thấp khi cả hai còn là luật sư mới vào nghề, đến mức không ai còn có thể nghi ngờ về việc ai là luật sư xuất sắc hơn trong hai người. Báo giới đang hy vọng sự kình địch giữa hai người sẽ bị thổi bùng lên trở lại một khi phiên tòa bắt đầu diễn ra.

Bồi thẩm đoàn đã được lựa chọn xong vào hôm trước, lúc này đang đợi để được gọi vào phòng xử án, nơi họ sẽ lắng nghe các bằng chứng trước khi đưa ra phán quyết cuối cùng của vụ kiện Công tố Hoàng gia chống lại Daniel Arthur Cartwright.

72. Chương 72

Thẩm phán Hackett nhìn quanh phòng xử án cũng kỹ lưỡng như một vận động viên cricket sắp ném quả bóng đầu tiên của trận đấu tìm kiếm xem những người chặn bóng đã được đối phương bố trí ở đâu để ngăn cú phát phóng của anh ta. Đôi mắt ngài thẩm phán dừng lại khi bắt gặp Sir Matthew Redmayne đang ngồi đợi phiên tòa bắt đầu. Không có ai khác trong số những người sắp tham gia vào phiên xét xử khiến ngài

thẩm phán phải dè chừng, nhưng ông biết rõ mình không được phép lơ lửng một khi Sir Matthew nhập cuộc.

Ngài thẩm phán chuyển sự chú ý sang phần đọc cáo trạng của đội chủ nhà, ông Arnold Pearson QC vốn không nổi tiếng về việc ra đòn ghi điểm sớm.

“Ông Pearson, ông đã sẵn sàng cho phần cáo trạng chưa?”

“Tôi đã sẵn sàng, thưa ngài thẩm phán,” Pearson đáp, đưa mắt lướt qua một lượt mười hai công dân đã được lựa chọn để đưa ra phán quyết trong phiên tòa này. “Tên tôi là Arnold Pearson, và tôi sẽ đại diện cho Công tố Hoàng gia trong phiên tòa này. Trợ lý của tôi là ông David Simms. Dẫn đầu bên biện hộ cho bị cáo là ông Alex Redmayne, cùng trợ lý của ông, Sir Matthew Redmayne.” Mọi con mắt trong phòng xử án đổ dồn vào vị thẩm phán già đang ngồi lừ đừ ở góc băng ghế, dường như đang ngủ gật.

“Thưa bồi thẩm đoàn,” Pearson nói tiếp, “bị cáo bị khởi tố với năm tội danh. Tội danh thứ nhất, bị cáo đã bỏ trốn một cách có chủ ý khỏi nhà tù Belmarsh, một cơ sở giam giữ an ninh nghiêm ngặt nằm ở đông nam London, nơi bị cáo đang thụ án do lần vi phạm pháp luật trước.”

“Tội danh thứ hai, bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của Sir Hugo Moncrieff một lãnh địa ở Scotland, bao gồm một tòa dinh thự mười bốn phòng ngủ và mười hai ngàn mẫu đất canh tác.”

“Tội danh thứ ba, bị cáo đã sử dụng trái phép một ngôi nhà, cụ thể là nhà số mười hai The Boltons, London SW3, vốn không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo.”

“Tội danh thứ tư liên quan đến việc đánh cắp một bộ sưu tập tem quý, sau đó bán bộ sưu tập này đi với giá trên hai mươi lăm triệu bảng.”

“Và tội danh thứ năm, bị cáo đã dùng séc để rút tiền từ tài khoản ngân hàng tại chi nhánh ngân hàng Coutt ở phố Strand, London, sau đó chuyển tiền vào một ngân hàng tư nhân ở Thụy Sĩ, cả hai giao dịch này bị cáo đều không được quyền thực hiện, và bị cáo đã thủ lợi từ các hành động trái phép này.”

“Công tố Hoàng gia sẽ chứng minh năm tội danh kể trên có liên hệ với nhau, cũng như đều được gây ra bởi cùng một người, chính là bị cáo, Daniel Cartwright, kẻ đã mạo nhận danh tính của Sir Nicholas Moncrieff, người thừa kế chính thức và hợp pháp trong di chúc của Sir Alexander Moncrieff đã quá cố. Để chứng minh điều này, thưa bồi thẩm đoàn, trước hết tôi cần đưa quý vị quay trở lại nhà tù Belmarsh để chỉ ra bằng cách nào bị cáo lại có thể tạo lập cho mình vị thế cho phép bị cáo thực hiện những hành vi phạm tội tào tợn kể trên. Để làm rõ quá trình đó, rất có thể tôi cần phải nói qua về hành vi phạm tội ban đầu mà Cartwright bị kết án.”

“Ông sẽ không được làm như thế,” thẩm phán Hackett nghiêm khắc can thiệp. “Tội trạng trước đây của bị cáo không có liên hệ gì tới các tội danh đang được xét xử trong phiên tòa này. Ông không được phép liên hệ với vụ án trước đây trừ khi chứng minh được mối liên hệ trực tiếp và có ý nghĩa giữa vụ án đó và vụ án hiện tại.” Sir Matthew ghi lại các từ, mối liên hệ trực tiếp và có ý nghĩa. “Tôi đã nói đủ rõ chưa, ông Pearson?”

“Tất nhiên rồi, thưa ngài thẩm phán, và tôi thành thật xin lỗi. Đây là sơ suất của tôi.”

Sir Matthew cau mày. Alex cần phải thật khéo léo xây dựng một lập luận cho thấy mối liên hệ giữa hai vụ án nếu con trai ông không muốn chọc giận thẩm phán Hackett và bị chặn ngang giữa lời biện hộ. Sir Matthew cũng đã để tâm suy nghĩ khá nhiều về vấn đề nan giải này.

“Tôi sẽ thận trọng hơn trong tương lai,” Pearson nói thêm trong khi lật sang trang tiếp theo của tập hồ sơ.

Alex tự hỏi không rõ có phải Pearson cố ý tỏ ra hờ hênh như vậy với hy vọng sau đó thẩm phán Hackett sẽ can thiệp với lời biện hộ của anh còn quyết liệt hơn, vì ông ta biết quá rõ vai trò điều hành phiên tòa của thẩm phán có lợi cho bên nguyên hơn nhiều so với bên bị.

“Thưa bồi thẩm đoàn,” Pearson nói tiếp, “tôi mong quý vị nhớ thật kỹ cả năm tội danh tôi vừa nêu, vì tiếp theo đây tôi sẽ chứng minh chúng có liên quan mật thiết với nhau, và do đó chỉ có thể được gây ra bởi cùng một người: bị cáo Daniel Cartwright.” Pearson lại kéo tay áo thụng lên lần nữa trước khi tiếp tục. “Ngày mồng bảy tháng sáu năm 2002 là một ngày có lẽ khó phai mờ trong ký ức của quý vị, vì đó là ngày đội tuyển bóng đá Anh đánh bại Argentina tại Cúp thế giới,” Ông ta mừng thầm khi thấy có bao nhiêu thành

viên của bồi thẩm đoàn mỉm cười hồi tưởng lại sự kiện đó. “Vào ngày hôm ấy, một bi kịch đã xảy ra tại nhà tù Belmarsh, bi kịch đó chính là lý do khiến chúng ta có mặt tại đây hôm nay. Trong khi phần lớn tù nhân đang tập trung dưới tầng trệt theo dõi trận bóng đá trên truyền hình, một tù nhân đã lựa chọn đúng khoảnh khắc này để tự kết thúc đời mình. Người đàn ông đó là Nicholas Moncrieff, người đã treo cổ tự vẫn trong khu nhà tắm của nhà tù vào lúc khoảng một giờ mười lăm phút chiều. Trong hai năm trước đó, Nicholas Moncrieff đã ở chung phòng giam với hai phạm nhân khác, một trong hai người đó chính là bị cáo Daniel Cartwright.”

“Hai người đàn ông này có chiều cao xấp xỉ nhau, và về tuổi tác chỉ hơn kém nhau vài tháng. Trên thực tế, bề ngoài của họ giống nhau đến mức trong bộ đồng phục của nhà tù, họ thường bị tưởng lầm là hai anh em. Thưa ngài thẩm phán, với sự chấp nhận của ngài, đến đây tôi xin phép được trình lên bồi thẩm đoàn các bức ảnh chụp Moncrieff và Cartwright để bồi thẩm đoàn có thể tự chứng thực sự giống nhau giữa hai người này.”

Ngài thẩm phán gật đầu, và nhân viên của tòa tới nhận một tập ảnh từ người trợ lý của Pearson. Anh ta đưa hai bức ảnh cho ngài thẩm phán, sau đó phân phát số ảnh còn lại cho các thành viên bồi thẩm đoàn. Pearson tựa người lên ghế chờ đợi cho tới khi ông ta cảm thấy hài lòng về thời gian mỗi thành viên bồi thẩm đoàn đã có để xem xét các bức ảnh. Khi họ đã xem xong, ông ta nói, “Bây giờ tôi sẽ mô tả lại Cartwright đã lợi dụng sự giống nhau này như thế nào bằng cách cắt ngắn tóc và đổi giọng nói để lợi dụng cái chết bi thảm của Nicholas Moncrieff. Và thủ lợi theo đúng nghĩa đen trên thực tế là những gì bị cáo đã làm. Tuy nhiên, như với mọi tội ác đặc biệt tào quái khác, ở đây cũng đòi hỏi một chút may mắn.”

“Điều may mắn đầu tiên là việc Moncrieff nhờ Cartwright cầm hộ một sợi dây chuyền bạc có gắn một chiếc chìa khóa, một chiếc nhẫn có cấn con dấu riêng của gia đình anh ta, cùng một chiếc đồng hồ có chạm hình hai chữ cái đầu tên của Moncrieff mà anh này luôn đeo trên tay, trừ những lúc đi tắm. Điều may mắn thứ hai là Moncrieff có một kẻ đồng lõa đã tình cờ có mặt đúng chỗ vào đúng thời điểm.”

“Đến đây, thưa bồi thẩm đoàn, quý vị chắc hẳn đang muốn hỏi làm cách nào Cartwright, một kẻ đang thụ án hai mươi hai năm tù vì...”

Alex đứng bật dậy chuẩn bị phản đối thì ngài thẩm phán lên tiếng, “Không thêm một lời nào nữa theo hướng đó, ông Pearson, trừ khi ông muốn thử thách sự kiên nhẫn của tôi.”

“Tôi xin lỗi, thưa ngài thẩm phán,” Pearson nói, hiểu rõ rằng bất cứ thành viên nào của bồi thẩm đoàn đã không theo dõi những diễn biến được đăng tải trên báo chí có liên quan tới vụ án này trong sáu tháng vừa qua lúc này cũng không còn chút nghi ngờ nào về tội danh đã khiến Cartwright bị kết án ban đầu.

“Như tôi đã nói, quý vị có thể thấy khó hiểu tại sao Cartwright, người đang thụ án hai mươi hai năm tù, lại có thể hoán đổi danh tính của mình với một tù nhân khác vốn chỉ bị kết án tám năm và quan trọng hơn nữa, người này lại chuẩn bị được thả tự do sau đó sáu tuần. Tất nhiên ADN của họ sẽ không khớp, nhóm máu của họ rất có thể không hề trùng nhau, và hồ sơ nha khoa của hai người chắc chắn hoàn toàn khác biệt. Đây chính là lúc điều may mắn thứ hai diễn ra,” Pearson nói, “bởi vì những sự kiện tiếp theo không thể nào xảy ra được nếu Cartwright không có một kẻ đồng lõa đang thực hiện công việc quét dọn tại bệnh xá của nhà tù. Kẻ đồng lõa này là Albert Crann, người thứ ba cùng chung phòng giam với Moncrieff và Cartwright. Khi hắn nghe được tin về vụ treo cổ tự sát trong nhà tắm, hắn đã tráo tên của hai người trên nhãn hồ sơ y khoa tại bệnh xá, vì thế khi bác sĩ khám nghiệm tử thi, ông vẫn đưa ra kết luận sai lầm Cartwright là người đã tự vẫn, chứ không phải Moncrieff.”

“Vài ngày sau đó tang lễ diễn ra tại nhà thờ St Mary ở Bow, tại đó thậm chí cả gia quyến của bị cáo, bao gồm người mẹ đứa con của bị cáo, đều bị thuyết phục rằng thi thể được chôn dưới huyết mộ là của Daniel Cartwright.”

“Quý vị có thể đang tự đặt cho mình câu hỏi, loại người nào có thể sẵn sàng lừa dối cả gia đình mình như vậy. Tôi sẽ trả lời cho các vị đó là loại người nào. Chính là người này,” ông ta nói, đồng thời chỉ về phía Danny. “Bị cáo còn có đủ lạnh lùng để xuất hiện tại tang lễ dưới lót Nicholas Moncrieff để có thể tận mắt chứng kiến tang lễ của chính mình và đảm bảo chắc chắn âm mưu của mình đã trót lọt.”

Một lần nữa Pearson lại ngồi xuống tựa người vào ghế để ý nghĩa những lời ông ta vừa nói có thời gian ngấm vào những bộ óc của bồi thẩm đoàn. “Từ ngày Moncrieff chết,” ông ta nói tiếp, “Cartwright luôn đeo chiếc

đồng hồ của Moncrieff cùng với chiếc nhẫn, sợi dây chuyền và chiếc chìa khóa nhằm đánh lừa nhân viên nhà tù cũng như các tù nhân khác tin rằng bị cáo chính là Nicholas Moncrieff, người chỉ còn phải thụ án thêm sáu tuần nữa.”

“Vào ngày mười bảy tháng bảy năm 2002; Daniel Cartwright bước ra khỏi cổng trước nhà tù Belmarsh như một người tự do, bất chấp việc bị cáo còn phải thụ án hai mươi năm nữa. Liệu vượt ngục trốn lốt đã là đủ với bị cáo chưa? Xin thưa là chưa đủ. Bị cáo lập tức bắt chuyến tàu đầu tiên đi Scotland để đòi quyền sở hữu lãnh địa của gia đình Moncrieff, sau đó quay lại London để sống tại ngôi nhà của Sir Nicholas Moncrieff tại The Boltons.”

“Nhưng như vậy chưa phải đã hết, thưa bồi thẩm đoàn. Cartwright sau đó đã thản nhiên xúc tiến việc rút tiền mặt ra từ tài khoản của Sir Nicholas Moncrieff tại ngân hàng Coutts ở phố Strand. Tiếp theo, bị cáo bay tới Geneva để gặp chủ tịch Coubertin và Công ty, một ngân hàng hàng đầu tại Thụy Sĩ, đồng thời trình ra trước ông chủ tịch ngân hàng chiếc chìa khóa bằng bạc cùng hộ chiếu của Moncrieff. Những vật này cho phép bị cáo tiếp cận căn phòng cất giữ bộ sưu tập tem đã trở thành huyền thoại của người ông nội đã quá cố của Nicholas Moncrieff, Sir Alexander Moncrieff. Cartwright đã làm gì khi bị cáo chạm được tay vào món tài sản thừa kế quý giá của gia đình mà Sir Alexander Moncrieff đã phải bỏ ra hơn bảy mươi năm để tập hợp lại? Bị cáo đã bán đi ngay ngày hôm sau cho người đầu tiên xuất hiện và trả giá, thản nhiên bỏ túi một món hời hai mươi lăm triệu bảng.”

Sir Matthew nhướng một bên mày lên. Thật không giống Arnold Pearson khi khởi động bình thản như vậy.

“Nhờ đó giờ đây Cartwright đã trở thành một triệu phú,” Pearson tiếp tục, “quý vị có lẽ sẽ tự hỏi tiếp theo bị cáo sẽ làm gì. Tôi sẽ cho các vị biết ngay đây. Bị cáo bay trở lại London, mua cho mình một chiếc BMW loại đầu bảng, thuê một lái xe riêng và một người quản gia, định cư tại The Boltons và tiếp tục loan truyền truyện bịa đặt rằng bị cáo chính là Sir Nicholas Moncrieff. Và, thưa bồi thẩm đoàn, rất có thể bị cáo ngay lúc này đây vẫn đang tiếp tục sống dưới tấm bình phong bịa đặt đó nếu không có sự nhạy bén nghề nghiệp của Chánh thanh tra Fuller, người đã bắt giữ Cartwright khi bị cáo phạm tội lần đầu năm 1999, và cũng là người hôm nay đã một mình” - Sir Matthew ghi lại hai từ cuối cùng - “lần theo dấu vết, bắt giữ bị cáo và đưa ra trước công lý. Thưa bồi thẩm đoàn, đây là lý do khởi tố vụ án này. Nhưng tiếp theo đây tôi sẽ mời ra trước tòa một nhân chứng, người sẽ khiến quý vị không còn chút nghi ngờ nào về việc bị cáo Daniel Cartwright có tội với cả năm tội danh trong bản cáo trạng.”

Khi Pearson quay về chỗ ngồi, Sir Matthew quay sang phía đối thủ lâu đời của ông và đưa tay lên trán như thể đang nhắc một chiếc mũ vô hình. “Hoan hô,” ông nói.

“Xin cảm ơn, Matthew,” Pearson đáp.

“Thưa các vị,” ngài thẩm phán nói, đồng thời nhìn đồng hồ, “tôi nghĩ đã đến thời điểm thích hợp để tạm nghỉ ăn trưa.”

“Bãi tòa,” người mô tả tòa hô lớn, tắt cả chức sắc lập tức đứng lên, cúi chào. Thẩm phán Hackett cúi chào đáp lại rồi rời khỏi phòng xử án.

“Không tệ,” Alex thừa nhận với bố anh.

“Bố hoàn toàn đồng ý, mặc dù ông bạn già Arnold đáng mến đã phạm một sai lầm rất có thể sẽ khiến ông ta phải ân hận.”

“Đó là gì vậy?” Alex hỏi.

Sir Matthew đưa cho con trai mảnh giấy trên đó ông đã ghi lại hai từ, một mình.

73. Chương 73

“Chỉ có một thứ duy nhất con cần phải buộc nhân chứng này thừa nhận,” Sir Matthew nói. “Nhưng cùng lúc đó, chúng ta không nên để thẩm phán hay Arnold Pearson nhận ra con đang định làm gì.”

“Không gây áp lực,” Alex cười trong khi thẩm phán Hackett quay trở lại phòng xử án và tất cả mọi người đứng dậy.

Ngài thẩm phán cúi thấp đầu chào trước khi quay lại vị trí, ngồi xuống chiếc ghế có lưng cao bọc da màu đỏ. Ông mở cuốn sổ ghi chép ra để kết thúc những phân tích về bản cáo trạng của Pearson, giở sang một trang mới và ghi mấy từ, nhân chứng đầu tiên. Sau đó ông gật đầu về hướng ông Pearson, ông này lập tức đứng dậy nói, “tôi xin cho gọi Chánh thanh tra Fuller.”

Alex chưa gặp lại Fuller kể từ sau phiên tòa đầu tiên bốn năm trước, và anh có lẽ khó có thể quên được dịp đó, vì vị Chánh thanh tra lúc đó đã làm trò xiếc giỡn mặt anh hết lần này tới lần khác. Nếu có gì khác đi, thì có lẽ là dáng vẻ của ông ta giờ đây còn tự tin hơn nhiều so với dịp trước. Fuller đọc lời tuyên thệ mà thậm chí không cần liếc qua tấm thẻ ghi nội dung.

“Thám tử Chánh thanh tra Fuller,” Pearson nói, “trước hết mong ông vui lòng xác nhận danh tính của mình với tòa.”

“Tên tôi là Rodney Fuller. Tôi là sĩ quan trực thuộc Sở cảnh sát London, biên chế tại đồn Palace Green, khu Chelsea.”

“Liệu tôi có thể đưa vào hồ sơ rằng ông chính là người đã bắt giữ bị cáo khi Daniel Cartwright phạm tội lần trước, và tội ác đó đã khiến bị cáo phải nhận án tù?”

“Đúng vậy, thưa ngài.”

“Làm thế nào ông biết được có thể Cartwright đã trốn thoát khỏi nhà tù Belmarsh và đóng giả Sir Nicholas Moncrieff?”

“Vào ngày hai mươi ba tháng mười năm ngoái tôi nhận được một cuộc điện thoại từ một nguồn đáng tin cậy cho biết anh ta cần gặp tôi có chuyện gấp.”

“Lúc đó người này có đi vào bất cứ chi tiết nào không?”

“Không, thưa ngài. Anh ta không phải loại quý ông sẵn sàng nói tuốt ra mọi chuyện qua điện thoại.”

Sir Matthew ghi lại từ quý ông, không phải một từ bình thường một cảnh sát sử dụng khi ám chỉ đến một kẻ chỉ điểm. Lần thứ hai ông bắt được một thoáng lơ lửng trong ngày đầu tiên của phiên tòa. Ông đã không trông đợi thu hoạch được nhiều đến thế trong khi Arnold Pearson đang tung ra một cú ném hơi trái tay đối với ông Chánh Thanh tra.

“Vậy là một cuộc gặp được dàn xếp,” Pearson nói.

“Đúng vậy, chúng tôi đồng ý gặp nhau ngày hôm sau với thời gian, địa điểm do anh ta chọn.”

“Và khi hai người gặp nhau ngày hôm sau người này đã cho ông biết anh ta có thông tin liên quan tới Daniel Cartwright.”

“Phải. Một tiết lộ khiến tôi khá ngạc nhiên,” Fuller nói, “vì lúc đó tôi vẫn còn tin rằng Cartwright đã treo cổ tự vẫn. Trên thực tế, một người trong số thuộc cấp của tôi đã dự tang lễ của hắn.”

“Vậy ông phản ứng ra sao với lời tiết lộ này?”

“Tôi nhìn nhận nó một cách nghiêm túc, bởi vì trong quá khứ quý ông này đã chứng tỏ mình là người đáng tin cậy.”

Sir Matthew gạch dưới từ quý ông.

“Sau đó ông đã làm gì?”

“Tôi cử một đội giám sát suốt hai mươi tư giờ số nhà mười hai The Boltons, và nhanh chóng phát hiện ra người đang sống tại đó và tự xưng là Sir Nicholas Moncrieff quả thực có ngoại hình giống Cartwright đến mức kỳ lạ.”

“Nhưng hiển nhiên chỉ từng đó không thể đủ để ông tập kích vào nhà bắt giữ anh ta.”

“Tất nhiên là không,” ông Chánh thanh tra đáp. “Tôi cần có bằng chứng vững chắc hơn thế.”

“Và bằng chứng vững chắc đó là gì?”

“Đến ngày thứ ba kể từ khi việc giám sát được thực hiện, kẻ tình nghi có một cô Elizabeth Wilson tới thăm, và cô gái này đã ở lại qua đêm.”

“Cô Elizabeth Wilson?”

“Phải. Cô gái này chính là mẹ đứa con gái của Cartwright, và thường xuyên đến thăm hắn khi hắn còn ở trong tù. Điều này khiến tôi hoàn toàn tin tưởng rằng thông tin tôi nhận được là chính xác.”

“Và đó cũng là lúc ông quyết định bắt giữ bị cáo?”

“Vâng, nhưng vì tôi biết chúng tôi đang phải đối mặt với một kẻ tội phạm nguy hiểm đã có tiền sử về các hành vi bạo lực, tôi đã yêu cầu đội cảnh sát chống bạo động hỗ trợ. Tôi không muốn có bất cứ rủi ro nào khi liên quan tới an toàn của cộng đồng.”

“Hoàn toàn có thể hiểu được,” Pearson ừ hử tán đồng. “Ông có thể vui lòng cho tòa được biết ông đã thực hiện bắt giữ tên tội phạm nguy hiểm này như thế nào không?”

“Vào hai giờ sáng hôm sau, chúng tôi bao vây căn nhà ở The Boltons và đột kích vào trong. Khi bắt gặp Cartwright, tôi đã cho khống chế và bắt giữ hắn vì vượt ngục trái phép khỏi một nhà tù Hoàng gia. Tôi cũng bắt giữ Elizabeth Wilson vì giúp đỡ và che giấu tội phạm. Một tốp nữa trong đội của tôi tiến hành bắt giữ Albert Crann, người cũng đang có mặt tại hiện trường, vì chúng tôi có lý do để tin hắn là tòng phạm của Cartwright.”

“Vậy chuyện gì đã diễn ra với hai nghi phạm còn lại bị bắt cùng lúc đó?” Pearson hỏi.

“Elizabeth Wilson đã được bảo lãnh tại ngoại ngay trong cùng buổi sáng, và sau đó bị kết án sáu tháng tù treo.”

“Còn Albert Crann?”

“Hắn đang trong thời gian thử thách khi bị bắt, và bị chuyển lại Belmarsh để chịu nốt án tù.”

“Xin cảm ơn Chánh thanh tra. Hiện tại tôi không còn câu hỏi nào cần hỏi ông nữa.”

“Cảm ơn, ông Pearson,” ngài thẩm phán nói. “Ông có muốn đổi chất với nhân chứng này không, ông Redmayne?”

“Chắc chắn rồi, thưa ngài thẩm phán,” Alex nói trong lúc đứng dậy.

“Ông Chánh thanh tra, ông đã nói với tòa rằng đã có một thành viên của cộng đồng tình nguyện cung cấp thông tin cho phép ông bắt giữ Daniel Cartwright.”

“Vâng, đúng thế,” Fuller nói, hai tay nắm lấy tay vịn của bục nhân chứng.

“Như vậy đây không phải là một việc được thực hiện dựa một mình vào sự sắc sảo nghề nghiệp của cảnh sát như người đồng nghiệp của tôi đã đề xuất, có đúng không?”

“Không phải. Nhưng tôi tin chắc rằng ông cũng ủng hộ việc cảnh sát dựa vào hệ thống người cung cấp thông tin, ông Redmayne, bởi vì nếu không có họ một nửa số kẻ tội phạm hiện đang phải thụ án trong tù rất có thể vẫn còn tự do lang thang ngoài phố để gây ra nhiều tội ác hơn nữa.”

“Vậy là quý ông này, như ông gọi người cung cấp thông tin của mình, đã gọi điện tới văn phòng cho ông?” Ông Chánh thanh tra gật đầu. “Và hai người đã thỏa thuận hẹn gặp tại một nơi phù hợp cho cả hai vào ngày hôm sau?”

“Phải,” Fuller trả lời, quyết tâm không để lộ điều gì.

“Cuộc gặp đã diễn ra ở đâu vậy, ông Chánh thanh tra?”

Fuller quay về phía ngài thẩm phán. “Thưa ngài thẩm phán, tôi không muốn tiết lộ địa điểm.”

“Có thể hiểu được,” thẩm phán Hackett nói. “Mời ông tiếp tục, ông Redmayne.”

“Vậy có lẽ cũng không có ý nghĩa gì nếu tôi muốn hỏi tên người bán tin cho ông, ông Chánh thanh tra?”

“Người này không hề được trả tiền,” Fuller nói, lập tức ân hận về những gì vừa nói ra.

“Tốt thôi, ít nhất chúng ta cũng biết đây là một quý ông làm việc chuyên nghiệp không cần trả tiền.”

“Làm tốt lắm,” bố Alex lớn tiếng như kiểu một nhân vật tự sự trên sân khấu. Ông thẩm phán cau mày.

“Ông Chánh thanh tra, ông đã cảm thấy cần huy động bao nhiêu nhân viên công lực để bắt giữ một người đàn ông và một phụ nữ đang nằm trên giường vào lúc hai giờ sáng?” Fuller do dự. “Bao nhiêu, ông Chánh thanh tra?”

“Mười bốn người.”

“Nhưng thực tế hình như gần với con số hai mươi hơn đúng không?” Alex nói.

“Nếu ông tính đến cả đội hỗ trợ, có thể đúng là khoảng hai mươi.”

“Nghe có vẻ hơi quá cường điệu cho một người đàn ông và một phụ nữ,” Alex đề xuất.

“Hắn có thể có vũ khí,” Fuller nói. “Đây là một nguy cơ tôi không muốn mạo hiểm.”

“Trên thực tế thân chủ của tôi có vũ khí không?” Alex hỏi.

“Không, hắn không...”

“Có lẽ đây không phải là lần đầu tiên - “Alex bắt đầu nói tiếp.

“Quá đủ rồi, ông Redmayne,” ông thẩm phán lên tiếng cắt ngang trước khi anh kịp nói hết câu.

“Thăm dò tốt lắm,” bố Alex nói, đủ to để mọi người trong phòng xử án đều nghe thấy.

“Ông muốn đề xuất ý tưởng gì chẳng, Sir Matthew?” ông thẩm phán sáng giọng.

Bố Alex mở mắt ra như thể một con thú hoang bị đánh thức dậy giữa giấc ngủ say. Ông chậm rãi đứng dậy và nói, “Ngài thật chu đáo khi đã hỏi, thưa ngài thẩm phán. Nhưng không, chưa phải lúc này. Có thể muộn hơn.” Ông ngồi trở lại xuống ghế của mình.

“Tiếp tục đi, Redmayne,” ông thẩm phán nói, nhưng trước khi Alex kịp trả lời, bố anh đã đứng dậy trở lại. “Tôi rất xin lỗi, thưa thẩm phán,” ông nói với giọng hết sức lễ phép, “nhưng ông muốn nói tới Redmayne nào?”

Lần này cả bồi thẩm đoàn cùng bật cười. Ngài thẩm phán không tìm cách trả lời, và Sir Matthew lại nặng nề ngồi xuống ghế, nhắm mắt lại thì thầm, “Đánh thẳng vào điểm yếu đi, Alex.”

“Ông Chánh thanh tra, ông đã nói với tòa rằng ông đã hoàn toàn bị thuyết phục rằng người đang sống trong ngôi nhà là Daniel Cartwright chứ không phải Sir Nicholas Moncrieff sau khi trông thấy cô Wilson bước vào căn nhà đó.”

“Vâng, chính xác là như vậy,” Fuller nói, vẫn nắm chặt lấy tay vịn của bọc nhân chứng.

“Nhưng sau khi đã bắt giam thân chủ của tôi, ông Chánh thanh tra, không lẽ không có lúc nào ông lo ngại về việc liệu có bắt nhầm người hay không sao?”

“Không, ông Redmayne, không hề, sau khi tôi đã trông thấy vết sẹo trên...”

“Sau khi ông đã trông thấy vết sẹo trên - “

“-kiểm tra ADN của nghi phạm trên máy tính của cảnh sát,” ông Chánh thanh tra nói.

“Ngồi xuống,” bố Alex thì thầm. “Con đã có được mọi thứ con cần, và Hackett sẽ không thể nhận ra tầm quan trọng của vết sẹo.”

“Xin cảm ơn Chánh thanh tra. Tôi không còn câu hỏi nào khác, thưa ngài thẩm phán.”

“Ông có muốn đổi chất thêm với nhân chứng này không, ông Pearson?” thẩm phán Hackett hỏi.

“Không, xin cảm ơn ngài thẩm phán,” Pearson nói, trong khi ghi lại những từ sau khi tôi đã trông thấy vết sẹo trên... và cố tìm ra ý nghĩa của những từ này.

“Xin cảm ơn Chánh thanh tra,” ngài thẩm phán nói. “Ông có thể rời khỏi bục nhân chứng.”

Alex cúi người sang phía bố anh trong khi ông Chánh thanh tra bước ra khỏi phòng xử án và thì thầm, “Nhưng con đã không ép được ông ta phải thừa nhận ‘quý ông chuyên nghiệp’ nọ thực ra là Spencer Craig.”

“Anh chàng này sẽ không bao giờ tiết lộ tên người cung cấp tin cho mình, nhưng con cũng đã khiến ông ta phải sập bẫy hai lần. Và đừng quên, vẫn còn một nhân chứng nữa cũng biết ai đã bán Danny cho cảnh sát, và ông ta hiển nhiên không hề cảm thấy thoải mái trong một phòng xử án, vì thế con có thể dồn ông ta vào thế bí trước khi Hackett kịp hiểu ra mục đích thực sự của con. Đừng bao giờ quên chúng ta không thể để lặp lại sai lầm trước đây với thẩm phán Browne và cuốn băng ghi âm.”

Alex gật đầu trong khi thẩm phán Hackett chuyển sự chú ý sang băng ghế dành cho các luật sư. “Có lẽ đây là thời điểm thích hợp để tạm nghỉ.”

“Tất cả đứng lên.”

74. Chương 74

Arnold Pearson đang bận rộn trao đổi với trợ lý của mình khi thẩm phán Hackett hỏi lớn tiếng, “Ông đã sẵn sàng cho gọi nhân chứng tiếp theo chưa, ông Pearson?”

Pearson đứng dậy. “Vâng, thưa ngài thẩm phán. Tôi xin cho gọi Sir Hugo Moncrieff.”

Alex chăm chú quan sát kỹ Sir Hugo trong khi ông ta bước vào phòng xử án. Đừng bao giờ xét đoán quá hấp tấp về một nhân chứng, bố anh đã dạy anh điều này từ thuở mới vào nghề, nhưng lần này thì rõ ràng Hugo đang mất bình tĩnh. Ông ta lấy một chiếc khăn tay từ túi áo ra lau trán từ trước khi tới chỗ bục nhân chứng.

Nhân viên của tòa dẫn Sir Hugo lên bục nhân chứng, đưa cho ông ta một cuốn Kinh thánh. Nhân chứng đọc lời tuyên thệ được viết sẵn trên một tấm bảng để trước mặt mình, sau đó ngược mắt nhìn lên phía hành lang dành cho công chúng, tìm kiếm người mà ông ta ước gì sẽ đứng ra làm chứng thay mình. Ông Pearson dành cho ông ta một nụ cười khích lệ khi nhân chứng đã nhìn xuống dưới tòa.

“Sir Hugo, đề nghị ngài cho tòa biết tên, địa chỉ để đưa vào biên bản.”

“Sir Hugo Moncrieff, Manor House, Dunbroath, Scotland.”

“Sir Hugo, để bắt đầu, tôi xin phép được hỏi lần cuối cùng ngài gặp cháu mình, Sir Nicholas Moncrieff, là khi nào?”

“Vào ngày cả hai chúng tôi tham dự tang lễ của bố nó.”

“Ngài có điều kiện trò chuyện với cháu mình vào sự kiện đáng buồn đó không?”

“Thật bất hạnh là không,” Hugo nói. “Có hai giám thị của nhà tù giám sát cháu tôi, họ nói chúng tôi không được nói chuyện với nó.”

“Ngài có quan hệ ra sao với cháu mình?” Pearson hỏi.

“Thân tình. Tất cả chúng tôi đều yêu quý Nick. Nó là một chàng trai tốt, cả gia đình đều cho rằng nó đã bị đối xử không công bằng.”

“Vậy là không có bất cứ cảm giác đổ kỵ nào khi ngài và anh trai biết anh ấy được thừa kế phần lớn gia sản từ bố ngài.”

“Tất nhiên là không,” Hugo nói. “Nick đương nhiên sẽ thừa kế tước vị khi bố nó qua đời, cùng với toàn bộ lãnh địa của gia đình.”

“Như thế chắc hẳn đối với gia đình sẽ là một cú sốc khủng khiếp khi biết người thân của mình đã treo cổ tự sát trong tù, và một kẻ mạo danh đã chiếm đoạt vị trí của anh ấy.”

Hugo cúi xuống một lát, trước khi lên tiếng, “Đó là một đòn trí mạng với Margaret, vợ tôi, cũng như bản thân tôi, nhưng nhờ vào sự chuyên nghiệp của lực lượng cảnh sát và sự ủng hộ của bằng hữu và gia đình, dần dần chúng tôi cũng tìm được cách chấp nhận thực tế.”

“Hoàn hảo,” Sir Matthew thì thầm.

“Sir Hugo, ngài có thể xác nhận việc Trưởng giáo dòng Garter đã khôi phục quyền thừa kế tước vị gia đình cho ngài chứ?” ông Pearson hỏi, lơ đi lời bình luận của Sir Matthew.

“Có, tôi có thể, thưa ông Pearson. Các giấy tờ chứng thực được gửi cho tôi cách đây vài tuần.”

“Vậy ngài có thể đồng thời xác nhận lãnh địa tại Scotland, cũng như ngôi nhà ở London và các tài khoản ngân hàng tại London và Thụy Sĩ đều đã được chuyển lại cho gia đình quản lý không?”

“Tôi e là không, ông Pearson.”

“Tại sao vậy?” thẩm phán Hackett hỏi.

Sir Hugo có vẻ hơi lúng túng khi quay về phía thẩm phán. “Đó là do chính sách của cả hai ngân hàng không xác nhận quyền sở hữu trong khi vẫn còn một vụ tranh tụng có liên quan đang diễn ra, thưa ngài thẩm phán. Họ đều cam đoan với tôi quá trình chuyển quyền sở hữu sẽ được thực hiện với phía nắm quyền sở hữu hợp pháp ngay sau khi vụ án này đi đến hồi kết và bồi thẩm đoàn đã đưa ra được phán quyết.”

“Ngài đừng lo,” ngài thẩm phán nói, đồng thời dành cho nhân chứng một nụ cười động viên. “Sự thử thách dành cho ngài sắp đi đến hồi kết rồi.”

Sir Matthew đứng dậy đứng vào khoảnh khắc đó. “Tôi xin lỗi phải ngắt lời ngài thẩm phán, nhưng không biết có phải câu trả lời ngài dành cho nhân chứng cũng có nghĩa là ngài đã có quyết định cuối cùng với vụ án này rồi chăng?” ông hỏi với nụ cười hiền hòa.

Đến lượt ngài thẩm phán tỏ ra lúng túng. “Không, tất nhiên là không, Sir Matthew,” ông trả lời. “Tôi chỉ muốn nói cho dù kết quả phiên tòa này ra sao, cuối cùng thời gian dài chờ đợi của Sir Hugo cũng sẽ đi đến hồi kết.”

“Tôi vô cùng biết ơn, thưa ngài thẩm phán. Thật nhẹ nhõm khi được biết ngài vẫn chưa đưa ra quyết định trước khi bị cáo được có cơ hội biện hộ cho mình.” Ông ngồi trở lại chỗ.

Pearson trừng mắt nhìn Sir Matthew, nhưng đôi mắt ông già đã nhắm lại. Quay sang nhân chứng, ông ta nói, “Sir Hugo, tôi xin lỗi vì ngài đã phải trải qua một thử thách không mấy dễ chịu, nhất là khi đây hoàn toàn không phải lỗi của ngài. Nhưng cần phải làm cho bồi thẩm đoàn hiểu những thiệt hại và đau khổ mà bị cáo Daniel Cartwright đã gây ra cho gia đình ngài. Như ngài thẩm phán đã làm rõ, thử thách đó cuối cùng cũng đã sắp đi tới hồi kết.”

“Tôi không dám chắc là vậy,” Sir Matthew nói.

Một lần nữa Pearson tảng lờ câu chen ngang. “Tôi không còn câu hỏi nào nữa, thưa ngài thẩm phán,” ông ta nói trước khi trở về chỗ.

“Từng lời vừa rồi đều đã được chuẩn bị trước,” Sir Matthew thì thầm, hai mắt vẫn khép. “Hãy dẫn kẻ khốn kiếp đó vào một con đường dài tối tăm, và khi hắn ta ít ngờ đến nhất, cho hắn một nhát dao vào đúng tim. Bó có thể hứa với con, Alex, sẽ không ai phải đổ máu, dù là xanh(1) hay đỏ.”

“Ông Redmayne, tôi xin lỗi phải ngắt lời ông,” ngài thẩm phán nói, “nhưng ông có định thẩm vấn nhân chứng này không?”

“Có, thưa ngài thẩm phán.”

“Bắt đầu đi, con trai. Đừng quên hấn mới là kẻ muốn thoát ra khỏi chuyện này,” Sir Matthew thì thầm trong khi nặng nề ngồi trở lại chỗ của mình.

“Sir Hugo,” Alex bắt đầu nói, “ngài vừa nói với tòa rằng mối quan hệ của ngài với cháu mình, Sir Nicholas Moncrieff, là một mối quan hệ gần gũi - thân tình là từ tôi nghĩ ngài đã dùng để mô tả mối quan hệ đó - và hấn ngài sẽ trò chuyện cùng ông ấy tại tang lễ của bố ông ấy nếu không bị nhân viên của nhà tù cản trở.”

“Phải, đúng là vậy,” Hugo nói.

“Cho phép tôi hỏi ngài, vào thời điểm nào ngài bắt đầu khám phá ra trên thực tế cháu ngài đã chết, chứ không phải đang sống tại ngôi nhà ở The Boltons như ngài vẫn tin cho tới khi đó?”

“Vài ngày trước khi Cartwright bị bắt,” Hugo nói.

“Có nghĩa là chừng một năm rưỡi sau tang lễ tại đó ngài đã không được phép trò chuyện với cháu mình?”

“Phải, tôi nghĩ là vậy.”

“Trong trường hợp đó, Sir Hugo, tôi buộc phải hỏi ngài trong khoảng thời gian mười tám tháng đó ngài và cháu mình, một người ngài vốn có quan hệ rất gần bó, trò chuyện với nhau qua điện thoại?”

“Nhưng điều đáng nói chính là ở chỗ đó, hấn không phải là Nick,” Hugo nói, có vẻ rất hài lòng về chính mình.

“Không, đó không phải là ông ấy,” Alex đồng ý. “Nhưng ngài vừa nói với tòa ngài chỉ biết được sự thật chỉ ba ngày trước khi thân chủ của tôi bị bắt.”

Hugo ngược nhìn lên hành lang dành cho công chúng, hy vọng tìm thấy sự chỉ dẫn. Đây không phải là một trong những câu hỏi Margaret đã dự kiến trước và bảo ông ta cần trả lời ra sao. “Thôi được, cả hai chúng tôi đều có cuộc sống rất bận rộn,” ông ta nói, cố gắng tự tìm ra lối thoát. “Cháu tôi sống ở London, trong khi phần lớn thời gian tôi sống tại Scotland.”

“Theo như tôi biết, ở Scotland hiện người ta cũng đã có điện thoại,” Alex nói. Một tràng cười vang lên trong phòng xử án.

“Thưa ông, người đã phát minh ra điện thoại chính là một người Scotland,” Hugo mỉa mai nói.

“Càng có lý do để nhắc một chiếc điện thoại lên,” Alex khơi gợi.

“Ông đang muốn ám chỉ điều gì?” Hugo hỏi.

“Tôi không định ám chỉ điều gì cả,” Alex trả lời. “Nhưng liệu ngài có thể phủ nhận thực tế là khi cả hai người tham gia một cuộc bán đấu giá tem tại Sotheby’s ở London vào tháng Chính năm 2002, và sau đó khi ngài lại trải qua mấy ngày tiếp theo tại Geneva trong cùng khách sạn với người mà ngài vẫn tin là cháu mình, ngài đã không hề tìm cách nói chuyện với anh ta?”

“Nó đáng ra phải tìm đến tôi chào hỏi,” Hugo cao giọng nói. “Đó là chuyện có đi có lại, ông biết đấy.”

“Có lẽ thân chủ của tôi không muốn nói chuyện với ngài vì biết quá rõ ngài có mối quan hệ như thế nào với cháu mình. Có lẽ thân chủ của tôi biết rằng ngài không hề viết một từ hay nói chuyện một lời với cháu mình trong suốt mười năm qua. Có lẽ ông ấy biết cháu ngài căm ghét ngài, và chính bố đẻ của ngài - cũng là ông nội ông ấy - đã gạch tên ngài khỏi di chúc của mình?”

“Tôi thấy rõ ông đã quyết định coi trọng lời nói của một tên tội phạm hơn của một thành viên trong gia đình.”

“Không, Sir Hugo. Tôi đã biết tất cả từ chính một thành viên trong gia đình.”

“Ai?” Hugo hỏi một cách thách thức.

“Cháu ngài, Sir Nicholas Moncrieff,” Alex đáp.

“Nhưng ông thậm chí còn không biết nó.”

“Không, tôi không hề biết cháu ngài,” Alex thừa nhận. “Nhưng khi đang ở trong tù, nơi ngài chưa từng đến thăm hay gửi một lá thư cho ông ấy trong suốt bốn năm trời, cháu ngài đã viết đều đặn nhật ký mỗi ngày, nội dung của cuộc nhật ký đã tiết lộ nhiều điều.”

Pearson đứng bật dậy. “Thưa ngài thẩm phán, tôi buộc phải phản đối. Những cuốn nhật ký mà đồng nghiệp của tôi vừa đề cập đến mới chỉ được đệ trình lên bồi thẩm đoàn một tuần trước, và mặc dù trợ lý của tôi đã làm hết sức mình để xem qua từng dòng nhật ký này, cần phải biết tập nhật ký này bao gồm hơn một nghìn trang.”

“Thưa ngài thẩm phán,” Alex nói, “trợ lý của tôi đã đọc qua từng từ của tập nhật ký đó, và để tòa tiện theo dõi, ông đã lọc ra những đoạn mà sau này có thể chúng tôi sẽ muốn bồi thẩm đoàn chú ý đến. Không thể nghi ngờ về tính hợp thức của tài liệu này.”

“Tài liệu này rất có thể hợp thức,” thẩm phán Hackett nói, “nhưng tôi không hề thấy chúng thích hợp ở đây. Người đang bị xét xử không phải là Sir Hugo, và mối quan hệ của ông với cháu mình không phải là trọng tâm của phiên tòa này, vì vậy tôi đề nghị ông chuyển sang câu hỏi khác, ông Redmayne.”

Sir Matthew giạt nhẹ áo con trai. “Tôi có thể trao đổi một chút với trợ lý của mình được không?” Alex hỏi ngài thẩm phán.

“Nếu ông thấy cần,” thẩm phán Hackett trả lời, vẫn còn dè chừng sau cuộc chạm trán mới rồi cùng Sir Matthew. “Nhưng làm ơn khẩn trương cho.”

Alex ngồi xuống. “Con đã ghi được điểm cho mình rồi, con trai,” Sir Matthew thì thầm, “và trong bất kỳ trường hợp nào đi nữa, những dòng quan trọng nhất trong tập nhật ký cần dành lại cho nhân chứng tiếp theo. Thêm vào đó, ông già Hackett đang tự hỏi liệu có phải ông ta đã đi quá xa và để chúng ta có đủ lý lẽ để yêu cầu xử lại hay không. Ông ta sẽ muốn tránh không cho chúng ta cơ hội đó bằng mọi giá. Đây là lần cuối cùng ông ta xuất hiện tại Tòa án Tối cao trước khi nghỉ hưu, và ông ta không muốn người ta nhớ đến mình về một phiên tòa bị mang ra xử lại. Vì thế khi con tiếp tục, hãy nói con chấp nhận quan điểm của ngài thẩm phán mà không đặt ra bất cứ câu hỏi nào, nhưng vì rất có thể con sẽ cần phải viện dẫn tới một số phần trong tập nhật ký trong các diễn biến tiếp theo của phiên tòa, con hy vọng rằng người đồng nghiệp bên nguyên sẽ thu xếp thời gian để xem qua một số đoạn nhật ký mà trợ lý của con đã đánh dấu sẵn để ông ta tiện tìm hiểu.”

Alex đứng dậy khỏi chỗ ngồi và nói, “tôi xin chấp nhận quan điểm của ngài thẩm phán mà không đặt ra thêm câu hỏi nào, nhưng vì rất có thể tôi sẽ cần phải viện dẫn tới một số đoạn trong tập nhật ký vào một thời điểm muộn hơn trong phiên tòa này, tôi chỉ có thể hy vọng người đồng nghiệp của tôi sẽ thu xếp được thời gian cần thiết để đọc qua vài dòng đã được đánh dấu trước để ông tìm hiểu.” Sir Matthew mỉm cười. Ngài thẩm phán cau mày, trong khi Sir Hugo tỏ ra bồn chồn không hiểu.

Alex quay lại tập trung sự chú ý vào nhân chứng, trong lúc này đang chốc chốc lại phải rút khăn lau trán.

“Sir Hugo, liệu tôi có thể khẳng định rằng ý nguyện của bố ngài, như đã được thể hiện rõ ràng trong bản di chúc của ông ấy, mong muốn lãnh địa của gia đình tại Dunbroad được chuyển giao cho Hội bảo tồn di tích lịch sử Scotland kèm theo một khoản tiền đủ để sửa sang bảo quản.”

“Tôi cũng hiểu như vậy,” Hugo thừa nhận.

“Vậy ngài hẳn cũng sẽ xác nhận Daniel Cartwright đã tuân thủ đúng ý nguyện đó, và hiện tại lãnh địa đang nằm dưới quyền quản lý của Hội bảo tồn di tích lịch sử Scotland,”

“Phải, tôi có thể xác nhận chuyện này,” Hugo trả lời có vẻ hơi miễn cưỡng.

“Gần đây ngài đã thu xếp được thời gian tới thăm ngôi nhà số mười hai The Bolttons và kiểm tra hiện trạng của nó chưa?”

“Có, tôi đã ghé qua. Tôi không thấy có nhiều khác biệt lắm so với trước kia.”

“Sir Hugo, ngài có muốn tôi gọi điện cho bà quản gia của Cartwright để bà có thể mô tả với tòa một cách cực kỳ sống động về tình trạng của ngôi nhà khi lần đầu tiên bà được thuê tới đó làm việc không?”

“Không cần thiết phải làm thế,” Hugo nói. “Có thể ngôi nhà phần nào đã bị sao nhãng, nhưng như tôi đã nói rõ từ trước, tôi sống phần lớn thời gian ở Scotland, và hiếm khi tới London.”

“Trong trường hợp đó, Sir Hugo, chúng ta hãy chuyển qua tài khoản của cháu ngài tại ngân hàng Coutts ở phố Strand. Ngài có thể cho tòa được biết có bao nhiêu tiền trong tài khoản đó vào thời điểm xảy ra cái chết bi kịch của ông ấy không?”

“Làm sao tôi biết được?” Hugo gay gắt đáp lại.

“Vậy cho phép tôi giúp ngài, Sir Hugo,” Alex nói, lấy một bản in tình hình tài khoản ngân hàng từ trong một cặp tài liệu ra. “Chỉ hơn bảy nghìn bảng.”

“Nhưng việc hiện tại trong tài khoản đó có bao nhiêu tiền thì có ý nghĩa gì?” Sir Hugo vặn lại với giọng đắc thắng.

“Tôi không thể không đồng ý với ngài,” Alex nói, lấy ra một bản in tình hình tài khoản thứ hai. “Kết thúc giờ giao dịch hôm qua, tài khoản đó có số dư hơn bốn mươi hai nghìn bảng một chút.” Hugo vẫn chăm chú nhìn lên khu vực dành cho công chúng trong khi lau trán. “Bây giờ, chúng ta sẽ xem xét đến bộ sưu tập tem mà bố ngài, Sir Alexander Moncrieff, để lại cho cháu nội, Nicholas.”

“Cartwright đã lên lút bán đi sau lưng tôi.”

“Sir Hugo, tôi cho rằng anh ta đã bán nó đi ngay trước mũi ngài.”

“Tôi sẽ không bao giờ đồng ý bán đi một thứ mà gia đình luôn coi như một tài sản thừa kế vô giá.”

“Tôi không rõ ngài có cần một chút thời gian để cân nhắc lại câu nói vừa rồi hay không,” Alex nói. “Tôi đang có trong tay một tài liệu pháp lý do luật sư của ngài, ông Desmond Galbraith, thảo ra trong đó đồng ý bán bộ sưu tập tem của bố ngài với giá năm mươi triệu đô la cho một ông Gene Hunsacker sống tại Austin, Texas.”

“Cho dù đúng thế đi nữa,” Hugo nói, “tôi cũng chưa từng nhìn thấy một xu trong số tiền này, bởi vì chính Cartwright là kẻ rút cuộc đã bán bộ sưu tập cho Hunsacker.”

“Thân chủ của tôi có làm thế thật,” Alex nói, “với giá năm mươi bảy triệu rưỡi đô la - nhiều hơn mức ông thương lượng thành công đến bảy triệu rưỡi.”

“Tất cả chuyện này là gì vậy, ông Redmayne?” ngài thẩm phán hỏi. “Cho dù thân chủ của ông đã trông coi gia sản của Moncrieff tốt đến đâu đi nữa, ở điểm khởi đầu anh ta vẫn đánh cắp tất cả những thứ này. Không lẽ ông đang cố cho rằng thân chủ của ông vẫn luôn có ý định trả lại tài sản này cho những người chủ sở hữu hợp pháp chăng?”

“Không, thưa ngài thẩm phán. Tuy nhiên, tôi đang nỗ lực chứng minh rằng có lẽ Danny Cartwright không hẳn là một kẻ xấu xa như bên nguyên muốn tất cả chúng ta tin. Thực ra, nhờ vào năng lực quản lý của thân chủ tôi, Sir Hugo sẽ giàu có hơn nhiều so với những gì ông dám trông đợi.”

Sir Matthew trầm cầu nguyện.

“Không đúng!” Sir Hugo nói. “Tình hình của tôi sẽ trở nên tồi tệ đi rất nhiều.”

Sir Matthew mở mắt ra, ngồi thẳng người dậy. “Cuối cùng cũng có Chúa trên Thiên đường,” ông thì thầm. “Cừ lắm, con trai.”

“Tôi hoàn toàn không thể hiểu được,” thẩm phán Hackett nói. “Nếu có tới bảy triệu rưỡi đô la nhiều hơn so với dự kiến của ngài trong tài khoản, Sir Hugo, tại sao ngài có thể nói là tôi tệ đi?”

“Bởi vì mới đây tôi vừa ký một thỏa thuận có ràng buộc pháp lý với một bên thứ ba, người này chỉ sẵn sàng cung cấp chi tiết về những gì đã xảy ra với cháu tôi nếu tôi chấp nhận chia tay với hai mươi lăm phần trăm tài sản của mình.”

“Ngồi xuống, không nói gì hết,” Sir Matthew thì thầm.

Ngài thẩm phán lớn tiếng kêu gọi mọi người giữ trật tự, và Alex đợi đến khi phòng xử án đã im lặng trở lại trước khi đưa ra câu hỏi tiếp theo.

“Ngài đã ký thỏa thuận đó lúc nào, Sir Hugo?”

Hugo lấy một cuốn nhật ký nhỏ ra khỏi túi áo, lật giở các trang cho tới khi tìm ra ghi chú mà ông ta muốn tìm. “Ngày hai mươi hai tháng mười năm ngoái,” ông ta nói.

Alex kiểm tra các ghi chép của anh. “Một ngày trước khi một quý ông rất chuyên nghiệp nào đó liên hệ với Chánh thanh tra Fuller để dàn xếp một cuộc gặp mặt tại một địa điểm nào đó.”

“Tôi không hiểu ông đang nói gì,” Hugo nói.

“Tất nhiên là không rồi,” Alex nói. “Ngài làm sao có thể biết được những gì đã diễn ra sau lưng mình. Nhưng tôi buộc phải hỏi ngài, Sir Hugo, sau khi đã ký thỏa thuận đồng ý chia tay với hàng triệu bảng trong trường hợp gia tài của gia đình ngài được hoàn lại, về thứ quý ông rất chuyên nghiệp này đã mang ra để đổi lấy chữ ký của ngài.”

“Ông ta cho tôi biết cháu tôi đã chết từ hơn một năm trước, và vị trí của cháu tôi đang bị chiếm giữ bởi một kẻ mạo danh, chính là kẻ lúc này đang ngồi trên ghế bị cáo.”

“Vậy ngài đã phản ứng ra sao trước thông tin khó lòng tin nổi này?”

“Thoạt đầu tôi cũng không tin,” Hugo nói, “nhưng sau đó ông ta đưa cho tôi xem một số bức ảnh của Cartwright và Nick, và tôi buộc phải thừa nhận hai người rất giống nhau.”

“Tôi thấy thật khó tin, Sir Hugo, rằng chỉ chừng đó là đủ để một người thông minh như ngài chịu chia tay với hai mươi lăm phần trăm gia tài của gia đình mình.”

“Không, chừng ấy là chưa đủ. Ông ta cũng đưa cho tôi những tấm ảnh khác để chứng thực cho lời nói của mình.”

“Những tấm ảnh khác?”

“Phải. Một trong số chúng chụp chân trái của bị cáo, cho thấy rõ một vết sẹo ở ngay phía trên đầu gối chứng minh người này là Cartwright chứ không phải cháu tôi.”

“Chuyển chủ đề,” Sir Matthew thì thầm.

“Ngài đã nói với tòa, Sir Hugo, rằng người đã yêu cầu ngài phải đổi hai mươi lăm phần trăm tài sản hợp pháp của mình lấy những thông tin kể trên là một quý ông chuyên nghiệp?”

“Vâng, gần như chắc chắn là vậy,” Hugo nói.

“Có lẽ đã đến lúc, Sir Hugo, để ngài nói ra tên của quý ông chuyên nghiệp này.”

“Tôi không thể làm thế,” Hugo nói.

Một lần nữa, Alex lại phải đợi cho tới khi ngài thẩm phán lập lại trật tự trong phòng xử án trước khi có thể hỏi câu tiếp theo. “Tại sao lại không?” ngài thẩm phán hỏi.

“Hãy để Hackett làm việc đó,” Sir Matthew thì thầm. “Hãy cầu nguyện để ông ta không tự đoán trước ra được quý ông này là ai.”

“Bởi vì một trong những điều khoản của thỏa thuận,” Hugo nói, đồng thời lấy khăn lau trán, “là trong bất kỳ hoàn cảnh nào tôi cũng không được tiết lộ tên của ông ta.”

Ngài thẩm phán Hackett đặt chiếc bút đang cầm xuống bàn. “Giờ hãy nghe tôi nói, Sir Hugo, và nghe thật cẩn thận. Nếu ngài không muốn bị khởi tố vì tội chống đối lại tòa và một đêm trong xà lim để giúp trí nhớ ngài phục hồi, tôi khuyên ngài nên trả lời câu hỏi của ông Redmayne, và cho tòa biết tên quý ông chuyên nghiệp đã yêu cầu hai mươi lăm phần trăm gia sản của ngài trước khi sẵn sàng chứng tỏ bị cáo là kẻ mạo danh. Tôi đã nói đủ rõ chưa?”

Hugo bắt đầu run bần bật. Ông ta ngược nhìn lên khu dành cho công chúng, và thấy Margaret gật đầu. Ông ta quay lại phía ngài thẩm phán và nói, “Spencer Craig QC.”

Gần như lập tức tất cả mọi người có mặt trong phòng xử án bắt đầu nhao nhao đồng thời mở miệng.

“Con có thể ngồi xuống được rồi, con trai,” Sir Matthew nói, “bởi vì bố nghĩ đây chính là thứ mà ở khu Danny sống người ta gọi là ra một lúc hai cú thoi sơn. Giờ đây ngài thẩm phán đáng kính của chúng ta sẽ không còn lựa chọn nào khác ngoài việc cho phép con triệu tập Spencer Craig ra trước tòa, tất nhiên trừ trường hợp ông ta muốn có một phiên xử lại.”

Sir Matthew nhìn sang bên và thấy Arnold Pearson đang nhìn con trai ông. Ông ta cũng đang làm điệu bộ nhắc một chiếc mũ tưởng tượng lên.

“Hoan hô, Alex,” ông ta nói.

75. Chương 75

“Bố có hình dung được Munro sẽ xử sự ra sao khi đối chất với Pearson không?” Alex hỏi.

“Một con bò tốt già đời đối đầu với một tay matador già đời,” Sir Matthew đáp. “Kinh nghiệm và sự sắc bén sẽ cho thấy chúng quan trọng hơn lời buộc tội, vì thế bố cần phải đặt cược vào Munro.”

“Vậy khi nào con sẽ giơ tấm vải đỏ ra trước mặt con bò tốt này?”

“Con sẽ không làm điều đó,” Sir Matthew nói. “Con nhường lại vinh dự này cho tay matador. Pearson sẽ không thể chống lại được sự thách thức, và hiệu quả đem lại sẽ còn lớn hơn khi nó xuất phát từ chính bên nguyên.”

“Tất cả đứng dậy,” người mô tả hô lớn.

Sau khi mọi người đã yên vị, ngài thẩm phán quay về phía bồi thẩm đoàn nói. “Chúc quý vị một buổi sáng tốt lành, thưa các thành viên bồi thẩm đoàn. Hôm qua, quý vị đã lắng nghe ông Pearson trình bày toàn bộ cáo trạng của bên nguyên, và đến lúc này bên bị sẽ có cơ hội đưa ra lời biện hộ. Sau khi đã trao đổi với cả hai bên, tôi sẽ đề nghị quý vị loại bỏ một trong các tội danh, cụ thể là tội danh lừa đảo chiếm đoạt lãnh địa của gia đình Moncrieff ở Scotland. Sir Hugo Moncrieff đã xác nhận thực tế không phải như vậy, đồng thời cũng xác nhận theo đúng ước nguyện của của bố ông, Sir Alexander, lãnh địa đã được chuyển sang cho Hội bảo tồn di tích lịch sử Scotland quản lý. Tuy vậy, bị cáo vẫn phải đối diện với các tội danh nghiêm trọng khác, về những tội danh này chính các vị, và chỉ có các vị, mới là người được giao trách nhiệm đưa ra phán quyết.”

Ngài thẩm phán mỉm cười hiền hòa với bồi thẩm đoàn trước khi chuyển sự chú ý sang Alex. “Ông Redmayne, mời ông cho gọi nhân chứng đầu tiên của mình,” ông nói với giọng điệu tôn trọng hơn nhiều so với hôm trước.

“Xin cảm ơn ngài thẩm phán,” Alex nói, đồng thời đứng lên khỏi chỗ ngồi. “Tôi xin cho gọi ông Fraser Munro.”

Việc đầu tiên Munro làm khi ông bước vào phòng xử án là mỉm cười với Danny đang ngồi trên ghế bị cáo. Ông đã tới Belmarsh thăm anh năm lần trong sáu tháng vừa qua, và Danny biết ông cũng đã có vài cuộc trao đổi cùng Alex và Sir Matthew.

Một lần nữa, không có hóa đơn thanh toán nào được yêu cầu cho những gì ông đã làm. Tất cả các tài khoản ngân hàng của Danny đã bị phong tỏa, vì vậy tất cả những gì anh có là khoản mười hai bảng một tuần anh được trả cho công việc thủ thư nhà tù, một món tiền thậm chí còn chưa đủ để trả tiền taxi cho Munro đi từ câu lạc bộ Caledonian tới Old Bailey.

Fraser Munro bước lên bục nhân chứng. Ông mặc một chiếc áo đuôi tôm màu đen và quần kẻ sọc, một chiếc áo sơ mi trắng và đeo một chiếc nơ lụa màu đen. Trông ông giống một quan chức của tòa hơn một nhân chứng, đem đến cho ông uy thế từng có ảnh hưởng lớn tới không ít bồi thẩm đoàn Scotland. Ông hơi nghiêng người cúi chào trước khi đọc lời tuyên thệ.

“Xin ông vui lòng cho biết tên và địa chỉ để đưa vào biên bản,” Alex nói.

“Tên tôi là Fraser Munro, cư trú tại số 49 phố Argyll, Dunbroath, Scotland.”

“Nghề nghiệp của ông là gì?”

“Tôi là một luật sư của Tòa án tối cao Scotland.”

“Liệu tôi có thể nói ông là cựu chủ tịch Hiệp hội luật gia Scotland?”

“Đúng vậy, thưa ông.” Một điều mà Danny chưa từng biết.

“Và ông là một Công dân danh dự của thành phố Edinburgh?”

“Đúng là tôi có được vinh dự đó, thưa ông.” Một điều nữa Danny không biết.

“Ông Munro, ông có thể vui lòng trình bày rõ với tòa mối quan hệ giữa ông và bị cáo không?”

“Tất nhiên, ông Redmayne. Cũng giống như bố tôi trước đây, tôi đã có vinh hạnh được làm đại diện pháp luật cho Sir Alexander Moncrieff, người đầu tiên mang tước hiệu.”

“Và ông cũng là đại diện cho Sir Nicholas Moncrieff?”

“Đúng vậy, thưa ông.”

“Và ông cũng là người đảm nhiệm các công việc liên quan tới pháp lý cho thân chủ của mình trong khi ông ấy đang tại ngũ, và sau đó khi thân chủ của ông ở trong tù?”

“Vâng. Ông ấy vẫn thỉnh thoảng gọi điện thoại cho tôi trong khi đang ở trong tù, nhưng phần lớn công việc của chúng tôi được tiến hành thông qua trao đổi thư tín thường xuyên.”

“Ông có tới thăm Sir Nicholas khi ông ấy ở trong tù không?”

“Không. Sir Nicholas dứt khoát yêu cầu tôi không làm vậy, và tôi tôn trọng ý nguyện của ông ấy.”

“Ông gặp ông ấy lần đầu tiên khi nào?” Alex hỏi.

“Tôi biết ông ấy hồi nhỏ, khi ông ấy lớn lên ở Scotland, nhưng trước lần ông ấy quay về Dunbroath dự tang lễ của bố mình, tôi đã không gặp ông ấy suốt mười hai năm.”

“Ông có cơ hội nói chuyện với ông ấy vào dịp đó không?”

“Chắc chắn rồi. Hai giám thị của nhà tù đi giám sát đã tỏ ra rất thông cảm, và họ cho phép tôi trao đổi riêng với Sir Nicholas trong vòng một giờ.”

“Và lần tiếp theo ông gặp lại thân chủ của mình là vào bảy hay tám tuần sau đó, khi ông ấy tới Scotland ngay sau khi được thả ra khỏi nhà tù Belmarsh.”

“Đúng thế.”

“Ông có lý do nào để tin rằng người đến gặp ông khi đó không phải là Sir Nicholas Moncrieff không?”

“Không, thưa ông. Tôi mới chỉ gặp mặt ông ấy có một giờ trong suốt mười hai năm trước đó, và người đàn ông bước vào văn phòng của tôi không chỉ giống Sir Nicholas, mà còn mặc đúng những trang phục đã mặc lần trước khi chúng tôi gặp nhau. Người này cũng có trong tay tất cả thư từ chúng tôi đã trao đổi trong suốt thời gian trước đó, và đeo chiếc nhẫn vàng có cấn hình con dấu của gia đình, cũng như một sợi dây chuyền bạc và chiếc chìa khóa mà ông nội ông ấy đã cho tôi xem vài năm trước.”

“Vậy người đàn ông đó, xét về mọi mặt, chính là Sir Nicholas Moncrieff?”

“Với mắt thường thì đúng vậy, thưa ông.”

“Hồi tưởng lại lúc đó với những gì ông đã biết hiện tại, liệu ông có bao giờ nghi ngờ rằng người ông vẫn tin là Sir Nicholas Moncrieff thực ra chỉ là một kẻ mạo danh không?”

“Không. Trong mọi lúc, anh ta luôn cư xử một cách lịch thiệp và dễ mến, một điều hiếm gặp với một chàng trai trẻ như vậy. Thực ra anh ta khiến tôi nhớ lại ông nội anh ta hơn bất cứ thành viên nào khác của gia đình.”

“Bằng cách nào cuối cùng ông biết được thân chủ của mình trên thực tế không phải là Sir Nicholas Moncrieff, mà là Danny Cartwright?”

“Sau khi anh ta bị bắt và buộc những tội danh đang được tranh tụng tại phiên tòa này.”

“Ông Munro, liệu tôi có thể khẳng định để đưa vào biên bản rằng kể từ ngày hôm đó, trách nhiệm quản lý gia sản của gia đình Moncrieff đã được giao lại cho ông không?”

“Đúng thế, thưa ông Redmayne. Tuy nhiên, tôi phải thừa nhận tôi đã không thể điều hành việc kinh doanh thường kỳ với cùng sự nhạy bén như Danny Cartwright đã luôn thể hiện.”

“Có đúng không khi nói rằng tình hình tài chính của gia sản này hiện tại đang vững chắc hơn nhiều so với vài năm trước đây?”

“Không nghi ngờ gì nữa. Tuy nhiên, quỹ tín dụng đã không thể duy trì được cùng mức tăng trưởng kể từ khi ông Cartwright bị đưa trở lại nhà tù.”

“Ông Munro, tôi thành thật hy vọng,” ngài thẩm phán chen vào, “rằng ông không định cho rằng điều đó làm giảm nhẹ mức độ nghiêm trọng của các tội danh?”

“Không, thưa ngài thẩm phán, tôi không hề có ý đó,” Munro nói. “Nhưng theo năm tháng, dần dần tôi đã khám phá ra hiếm khi có thứ gì đó hoàn toàn đen hay trắng, mà thường chỉ là các sắc độ xám đậm nhạt khác nhau mà thôi. Cách diễn đạt ngắn gọn tốt nhất mà tôi có thể tìm ra, thưa ngài thẩm phán, là được phục vụ Sir Nicholas Moncrieff đúng là một vinh dự, và được làm việc với ông Cartwright quả là một đặc ân. Cả hai đều là những cây sồi cứng cỏi, cho dù được trồng ở những khu rừng khác nhau. Nhưng biết làm sao được, thưa ngài thẩm phán, theo cách này hay cách khác chúng ta đều phải trả giá cho việc bị cầm tù bởi xuất thân của chính mình.”

Sir Matthew mở cả hai mắt ra nhìn chăm chú vào người đàn ông ông thầm ước được làm quen sớm hơn.

“Bồi thẩm đoàn không thể không nhận ra, thưa ông Munro,” Alex nói tiếp, “rằng ông luôn dành cho ông Cartwright sự tôn trọng và ngưỡng mộ sâu sắc. Nhưng cùng với ghi nhận đó, rất có thể họ sẽ cảm thấy khó lòng lý giải nổi tại sao cũng chính con người đó lại can dự vào một âm mưu lừa đảo bất chính như vậy.”

“Tôi đã đặt ra câu hỏi đó không biết bao nhiêu lần trong sáu tháng vừa qua, ông Redmayne, và đi đến kết luận là mục đích duy nhất của ông ấy chắc chắn phải nhằm tranh đấu với một sự bất công còn lớn hơn nhiều mà -”

“Ông Munro,” ngài thẩm phán nghiêm giọng cắt lời nhân chứng, “như ông hẳn biết rõ, đây không phải là địa điểm hay thời điểm thích hợp để bày tỏ quan điểm cá nhân của ông.”

“Thưa ngài thẩm phán, tôi rất biết ơn ngài về sự chỉ dẫn,” Munro nói, quay sang đối diện với ngài thẩm phán, “nhưng tôi đã tuyên thệ sẽ nói ra toàn bộ sự thật, và tôi đoán ngài cũng không mong muốn tôi làm khác đi?”

“Không, tôi không hề có ý đó, thưa ông,” ngài thẩm phán gằn giọng, “nhưng tôi nhắc lại, đây không phải là nơi thích hợp để thể hiện những quan điểm như vậy.”

“Ngài thẩm phán, nếu một người không thể trình bày những cảm nhận chân thành của mình tại Tòa Đại hình, có lẽ ông có thể cho tôi biết nơi có nào khác mà tại đó anh ta có thể tự do nói lên những gì anh ta tin là sự thật hay không?”

Một tràng vỗ tay hoan hô vang lên từ phía khu vực công chúng.

“Tôi nghĩ đã đến lúc chuyển sang câu hỏi khác, ông Redmayne,” thẩm phán Hackett nói.

“Tôi không còn câu hỏi nào khác cho nhân chứng này, thưa ngài thẩm phán,” Alex nói. Ngài thẩm phán có vẻ như trút được gánh nặng.

Khi Alex trở về chỗ ngồi, Sir Matthew cúi người lại gần thì thầm, “Bố thực sự hơi cảm thấy thương hại cho Arnold đáng mến. Ông ta chắc hẳn đang bị giằng co giữa việc chấp nhận đối mặt với đối thủ tầm cỡ này và chấp nhận nguy cơ bê mặt, hay chấp nhận né tránh hoàn toàn và để lại cho bồi thẩm đoàn một ấn tượng hấp dẫn đến mức chắc chắn họ sẽ dùng để đả kích chuyện cho cháu chất ở nhà.”

Ông Munro không hề tỏ ra nao núng trong khi nhìn chằm chằm đầy cương quyết vào Pearson, người đang bần bệ trao đổi với trợ lý của mình, cả hai đều lộ rõ vẻ bối rối.

“Tôi không hề muốn hối thúc ông, ông Pearson,” ngài thẩm phán nói, “nhưng ông có định thẩm vấn nhân chứng này không?”

Pearson đứng dậy còn chậm chạp hơn thường lệ, cũng không hề đưa tay kéo tay áo thụng hay chạm vào bộ tóc giả. Ông ta nhìn xuống danh sách câu hỏi đã phải mất trắng cả dịp cuối tuần để chuẩn bị, và thay đổi ý định.

“Có, thưa ngài thẩm phán, nhưng tôi sẽ không làm phiền nhân chứng lâu.”

“Chỉ cần đủ lâu thôi, tôi hy vọng là vậy,” Sir Matthew lẩm bẩm.

Pearson tảng lờ câu bình phẩm và nói, “tôi thực sự không hiểu nổi, thưa ông Munro, tại sao một người sắc sảo và giàu kinh nghiệm về luật pháp như ông lại không hề nghi ngờ, dù chỉ trong thoáng chốc, rằng thân chủ của mình là một kẻ mạo danh.”

Munro gõ ngón tay lên thành bục nhân chứng, và đợi một khoảng thời gian mà ông cảm thấy mình được phép. “Để lý giải thôi, thưa ông Pearson,” cuối cùng ông lên tiếng. “Danny Cartwright luôn hoàn toàn đáng tin cậy, mặc dù tôi phải thừa nhận có một khoảng khắc duy nhất trong suốt hai năm của mối quan hệ giữa hai chúng tôi mà ông ấy đã để mất cảnh giác.”

“Và đó là thời điểm nào?” Pearson hỏi.

“Khi chúng tôi đang trò chuyện về bộ sưu tập tem của ông nội ông ấy và tôi đã bóng gió nhắc để ông ấy nhớ lại đã tham dự lễ khai mạc triển lãm trưng bày bộ sưu tập đó tại Học viện Smithsonian tại Washington DC. Tôi rất ngạc nhiên thấy ông ấy không có vẻ gì nhớ ra dịp đó, một điều tôi không tài nào hiểu nổi, vì ông ấy chính là thành viên duy nhất của gia đình Moncrieff nhận được giấy mời.”

“Ông đã không hỏi ông ấy về việc này sao?” Pearson hỏi.

“Không,” Munro nói. “Tôi cảm thấy làm thế không thích hợp tại thời điểm đó.”

“Nhưng nếu ông nghi ngờ, cho dù chỉ trong thoáng chốc, rằng người đó không phải là Sir Nicholas,” Pearson vừa nói vừa chỉ về phía Danny, nhưng không hề nhìn về phía anh, “chắc chắn ông phải có trách nhiệm điều tra việc đó chứ?”

“Tôi không cảm thấy như thế vào thời điểm đó.”

“Nhưng người đàn ông này lúc đó đang thực hiện một mưu đồ lừa đảo ghê gớm nhằm vào gia đình Moncrieff mà ông giấu bó như một thành viên.”

“Tôi không hề nhìn nhận như thế,” Munro đáp.

“Nhưng vì ông là người giám sát gia sản của gia đình Moncrieff, rõ ràng ông phải có bốn phạm tội cáo Cartwright về hành vi lừa đảo của hắn.”

“Không, tôi không cho rằng đó là bốn phạm của tôi,” Munro bình thản đáp.

“Ông không thấy đáng lo ngại sao, ông Munro, khi người đàn ông này nghiêm nhiên đến sống tại ngôi nhà của gia đình Moncrieff ở London trong khi hắn ta không hề có quyền làm như vậy?”

“Không, tôi không hề cảm thấy lo ngại,”

“Chẳng lẽ ông không hề kinh hoàng khi nghĩ đến việc kẻ lạ mặt này giờ đây đang nắm giữ gia tài của gia đình Moncrieff mà ông đã toàn tâm toàn ý trông coi thay mặt gia đình suốt nhiều năm qua?”

“Không, thưa ông, tôi không hề thấy kinh hoàng trước ý nghĩ đó.”

“Nhưng sau đó, khi thân chủ của ông bị bắt với các tội danh trong đó có giả mạo và lừa đảo, không lẽ ông không cảm thấy mình đã có phần xao nhãng trong việc thực thi bổn phận của mình sao?” Pearson hỏi.

“Tôi không yêu cầu ông khuyên bảo tôi về việc liệu tôi có xao nhãng hay không với bổn phận của mình, ông Pearson.”

Sir Matthew mở một mắt. Ngài thẩm phán vẫn cúi gầm mặt xuống.

“Nhưng người đàn ông này đã đánh cắp tiền bạc của gia đình, nếu muốn sử dụng một cách diễn đạt nữa của người Scotland, và ông đã không làm gì để ngăn chặn chuyện đó,” Pearson nói, giọng mỗi lúc một cao hơn.

“Không, thưa ông, ông ấy không hề đánh cắp tiền bạc của gia đình và tôi cảm thấy tin tưởng rằng Harold Macmillan lần này cũng sẽ đồng ý với tôi. Thứ duy nhất Danny Cartwright đã đánh cắp, ông Pearson, là họ của gia đình.”

“Hẳn là ông có thể giải thích với tòa,” ngài thẩm phán nói sau khi đã bình tâm trở lại sau đợt công kích trước của ông Munro, “tình trạng khó xử về mặt đạo đức mà giờ đây tôi phải đối diện với giả thiết của ông.”

Ông Munro quay sang đối diện với ngài thẩm phán, hiểu rõ mình đã thu hút được sự chú ý của tất cả mọi người đang có mặt tại phiên tòa, kể cả viên cảnh sát đang gác cửa. “Ngài thẩm phán không cần phải bận tâm về bất cứ điều khó xử nào về mặt đạo đức, vì tôi chỉ quan tâm tới sự đúng đắn về phương diện luật pháp của vụ án này.”

“Sự đúng đắn về phương diện luật pháp?” thẩm phán Hackett dò hỏi một cách thận trọng.

“Vâng, thưa ngài thẩm phán. Ông Danny Cartwright là người thừa kế duy nhất gia tài của gia đình Moncrieff, bởi vậy tôi không thể hiểu nếu có thì ông ấy đã vi phạm điều luật nào.”

Ngài thẩm phán ngả người ra sau, mừng thầm vì đã nhường cho Pearson trở thành người bị lún mỗi lúc một sâu vào bãi lầy Munro bày ra.

“Ông Munro, ông có thể giải thích với tòa ý ông muốn nói được không?” Pearson hỏi với giọng gần như nói thầm.

“Thực ra chuyện này rất đơn giản, thưa ông Pearson. Sir Nicholas Moncrieff đã quá cố có làm một di chúc trong đó để lại mọi thứ cho Daniel Arthur Cartwright sống tại số hai mươi sáu đường Bacon, London E3, với ngoại lệ duy nhất là một khoản trợ cấp hàng năm mười nghìn bảng mà ông dành cho người lái xe cũ của mình, ông Albert Crann.”

Sir Matthew mở nốt mắt còn lại, không rõ nên tập trung vào theo dõi Munro hay Pearson.

“Và di chúc này đã được soạn thảo và có nhân chứng chứng kiến theo đúng luật định?” Pearson hỏi, cổ xoay xở tìm đường rút.

“Bản di chúc được Sir Nicholas ký trong văn phòng của tôi vào buổi chiều hôm diễn ra tang lễ của bố ông. Ý thức được sự nghiêm trọng của tình huống cũng như trách nhiệm của mình, với tư cách là người quản lý tài sản của gia đình - như ông đã luôn nhắc nhở, ông Pearson - tôi đã đề nghị các chánh giám thị Ray Pascoe và Alan Jenkins làm nhân chứng khi Sir Nicholas ký tên với sự có mặt của một thành viên khác từ công ty luật của tôi,” Munro quay về phía ngài thẩm phán. “Tôi đang có trong tay bản gốc, thưa ngài thẩm phán, nếu ngài muốn xem qua.”

“Không, cảm ơn ông, ông Munro. Với tôi lời nói của ông là đủ,” ngài thẩm phán đáp.

Pearson ngồi sụp xuống băng ghế dành cho luật sư, hoàn toàn quên băng mắt câu, “Không còn câu hỏi nào khác, thưa ngài thẩm phán.”

“Ông có muốn thẩm vấn lại nhân chứng này không, ông Redmayne?” ngài thẩm phán hỏi.

“Chỉ một câu hỏi thôi, thưa ngài thẩm phán,” Alex nói. “Ông Munro, Sir Nicholas có để lại gì cho chú mình, Hugo Moncrieff, hay không?”

“Không,” Munro nói. “Không một xu.”

“Không còn câu hỏi nào khác, thưa ngài thẩm phán.”

Những tiếng thì thào cố kìm nén bắt đầu rì rầm vang lên khắp phòng xử án khi Munro bước xuống bục nhân chứng, đi tới bắt tay bị cáo.

“Thưa ngài thẩm phán, tôi không rõ có thể trao đổi với ngài về một điểm liên quan tới luật được không,” Alex yêu cầu trong khi Munro rời khỏi phòng xử án.

“Tất nhiên, ông Redmayne, nhưng trước hết tôi sẽ phải cho bồi thẩm đoàn tạm ra ngoài. Các thành viên của bồi thẩm đoàn, như các vị vừa nghe, luật sư bên bị yêu cầu được thảo luận một điểm liên quan tới luật với tôi. Rất có thể điểm này không có liên quan gì tới phiên tòa hiện tại, nhưng nếu có, tôi sẽ thuật lại đầy đủ khi các vị quay lại.”

Alex ngược nhìn lên hành lang dành cho công chúng đang đông chật người trong khi bồi thẩm đoàn ra ngoài. Cái nhìn của anh dừng lại ở một phụ nữ trẻ hấp dẫn mà anh phát hiện ra luôn ngồi ở góc trong cùng của hàng ghế đầu tiên mỗi ngày kể từ khi phiên tòa bắt đầu. Anh có ý sẽ hỏi Danny xem cô gái này là ai.

Một lát sau, người mô tả tòa đến gần băng ghế và nói, “Mọi người đã ra hết, thưa ngài thẩm phán.”

“Xin cảm ơn, ông Hepple,” ngài thẩm phán nói. “Tôi có thể hỗ trợ gì cho ông, ông Redmayne?”

“Thưa ngài thẩm phán, sau những bằng chứng ông Munro đáng kính đưa ra, bên bào chữa cho rằng không cần phải biện hộ về các tội danh thứ ba, thứ tư và thứ năm, cụ thể là việc chiếm giữ ngôi nhà ở The Boltons, hưởng lợi từ việc bán bộ sưu tập tem, và dùng séc rút tiền từ tài khoản tại ngân hàng Coutts. Chúng tôi đề nghị các tội danh này được xóa bỏ, bởi vì thật khó lòng lấy cấp thứ gì đó vốn đã thuộc về chính mình.”

Ngài thẩm phán cân nhắc trong vài phút về đề xuất này trước khi trả lời, “Ông đã ghi được một điểm chính đáng, ông Redmayne. Ông nghĩ thế nào, ông Pearson?”

“Tôi cảm thấy mình cần chỉ ra, thưa ngài thẩm phán,” Pearson nói, “rằng mặc dù rất có thể đúng bị cáo là người thụ hưởng theo di chúc của Sir Nicholas Moncrieff, không có gì cho phép chứng minh bị cáo đã biết điều này vào thời điểm thực hiện những hành động đó.”

“Thưa ngài thẩm phán,” Alex đáp trả ngay lập tức, “thân chủ của tôi biết rõ về sự tồn tại của bản di chúc của Sir Nicholas, cũng như ai là người được thụ hưởng trong bản di chúc đó.”

“Làm sao có thể như vậy được, ông Redmayne?” ngài thẩm phán hỏi.

“Thưa ngài thẩm phán, trong khi ngồi tù Sir Nicholas có ghi nhật ký hàng ngày, như tôi đã chỉ ra trước đây. Ông ấy ghi lại trong đó mọi chi tiết về bản di chúc của mình một ngày sau khi trở lại Belmarsh sau khi dự tang lễ bố mình.”

“Nhưng điều đó không hề chứng minh Cartwright biết được những ý nghĩ riêng tư của ông ấy,” ngài thẩm phán chỉ ra một nghi vấn.

“Tôi sẽ hoàn toàn nhất trí với ngài, thưa ngài thẩm phán, nếu sự thực không phải là chính bị cáo đã chỉ ra những đoạn có liên quan trong nhật ký cho trợ lý của tôi xem xét,” Sir Matthew gật đầu.

“Trong trường hợp này,” Pearson nói gỡ bí cho ngài thẩm phán, “bên nguyên không có gì phản đối việc xóa bỏ các tội danh kể trên khỏi cáo trạng.”

“Tôi rất biết ơn sự can thiệp của ông, ông Pearson,” ngài thẩm phán nói, “và đồng ý rằng đó là giải pháp thích hợp. Tôi sẽ thông báo việc này với bồi thẩm đoàn khi họ quay lại.”

“Xin cảm ơn ngài thẩm phán,” Alex nói. “Tôi rất biết ơn ông Pearson về sự trợ giúp của ông trong vấn đề này.”

“Tuy vậy,” ngài thẩm phán nói, “tôi tin chắc ông không cần tôi phải nhắc lại, ông Redmayne, rằng tội danh nghiêm trọng nhất, tội vượt ngục trong khi đang bị giam giữ, vẫn được giữ nguyên trong cáo trạng.”

“Tôi hoàn toàn ý thức được điều này, thưa ngài thẩm phán,” Alex nói.

Ngài thẩm phán gật đầu. “Vậy tôi sẽ cho gọi bồi thẩm đoàn quay lại để thông báo cho họ diễn biến mới này.”

“Còn một vấn đề có liên quan, thưa ngài thẩm phán.”

“Vấn đề gì vậy, ông Redmayne?” ngài thẩm phán đặt bút xuống hỏi.

“Thưa ngài thẩm phán, theo chứng cứ của Sir Hugo Moncrieff, chúng tôi đã cho triệu tập ông Spencer Craig QC ra trước tòa với tư cách nhân chứng. Ông đã đề nghị ngài thẩm phán thông cảm vì hiện tại ông đang biện hộ tại một phiên tòa cũng diễn ra tại tòa nhà này, và chỉ có thể trình diện trước ngài thẩm phán vào sáng ngày mai.”

Một số phóng viên vội vã chạy ra ngoài phòng xử án để gọi điện về cho ban tin tức của họ.

“Ông Pearson?” ngài thẩm phán nói.

“Chúng tôi không có kháng nghị nào, thưa ngài thẩm phán.”

“Cảm ơn ông. Khi bồi thẩm đoàn quay trở lại, sau khi đã thông báo cho họ hai diễn biến vừa rồi, tôi sẽ giải tán bồi thẩm đoàn trong phần còn lại của ngày hôm nay.”

“Xin theo như ý ngài, thưa ngài thẩm phán,” Alex nói, “nhưng trước khi ngài làm những việc đó, tôi có thể thông báo trước để ngài biết một thay đổi nhỏ trong quá trình biện hộ diễn ra ngày mai được không?” Một lần nữa ngài thẩm phán lại đặt bút xuống và gật đầu.

“Thưa ngài thẩm phán, chắc ngài cũng rõ có một truyền thống đã được thừa nhận tại các tòa án Anh cho phép trợ lý của một luật sư tiến hành thẩm vấn một trong các nhân chứng trong một phiên tòa để họ thu thập thêm kinh nghiệm và có cơ hội phát triển sự nghiệp của mình.”

“Tôi nghĩ tôi đã hiểu ý ông muốn nói gì, ông Redmayne.”

“Vậy thì với sự chấp thuận của ngài, thưa ngài thẩm phán, trợ lý của tôi, Sir Matthew Redmayne, sẽ đại diện cho bên bào chữa khi chúng tôi thẩm vấn nhân chứng tiếp theo, ông Spencer Craig.”

Những phóng viên còn nán lại giờ cũng đổ dồn ra cửa.

76. Chương 76

Danny lại có thêm một đêm không ngủ nữa trong phòng giam của anh tại Belmarsh, và những tiếng ngáy như sấm của Al Mập không phải là thứ duy nhất khiến anh không tài nào chợp mắt được.

Beth ngồi thu lu trên giường cố đọc một cuốn sách, nhưng nàng thậm chí còn không buồn giở trang trong khi tâm trí đang để cả vào đoạn kết của một câu chuyện khác.

Alex Redmayne cũng không ngủ, vì anh hiểu nếu ngày mai họ thất bại, anh sẽ không có cơ hội thứ ba.

Sir Matthew Redmayne thậm chí không nghĩ đến chuyện quay về giường ngủ, mà xem đi xem lại danh sách câu hỏi ông đã chuẩn bị.

Spencer Craig trần trọc trở mình trong khi gã cố hình dung ra những câu hỏi Sir Matthew có khả năng đặt ra nhất, cũng như cách để tránh không phải trả lời những câu hỏi đó.

Arnold Pearson không hề ngủ.

Thẩm phán Hackett ngủ rất say.

Phòng xử án số bốn đã đông chật người khi Danny ngồi vào ghế bị cáo. Anh đưa mắt nhìn quanh phòng xử án, và ngạc nhiên thấy một đám đông luật sư, kể cả các luật gia cao cấp, đang có mặt để tìm kiếm những điểm đáng học hỏi từ phiên xét xử sắp diễn ra.

Hàng ghế dành cho giới báo chí chật ních các phóng viên chuyên đưa tin hình sự vốn đã tung ra hàng trăm cột báo trong suốt tuần vừa qua, đồng thời báo trước chủ bút của họ hãy chờ đợi một câu chuyện nóng hổi cho trang nhất số ra ngày hôm sau. Họ nóng lòng được chứng kiến cuộc đối đầu giữa luật sư xuất chúng

nhất kể từ sau F.E.Smith và thành viên trẻ tuổi của Hội đồng cố vấn Nữ hoàng, cũng là người nổi bật nhất trong thế hệ của mình (The Times), hay giữa Chồn và Rắn (Sun).

Danny nhìn lên khu vực dành cho công chúng và mỉm cười với Beth, lúc này đã ngồi vào vị trí quen thuộc bên cạnh mẹ nàng. Sarah Davenport ngồi ở góc trong cùng của hàng ghế đầu tiên, đầu cúi gằm. Trên băng ghế dành cho luật sư, ông Pearson đang trao đổi với trợ lý của mình. Ông ta có vẻ thoải mái hơn vào bất cứ thời điểm nào khác kể từ đầu phiên tòa; cũng dễ hiểu vì hôm nay ông ta chỉ là người dự khán chứ không phải người trong cuộc.

Những chỗ ngồi duy nhất còn trống trong phòng xử án nằm ở phía đối diện của băng ghế dành cho luật sư, đang đợi sự xuất hiện của Alex Redmayne cùng trợ lý của anh. Có thêm hai nhân viên cảnh sát được bổ sung trước cửa để giải thích với những người đến muộn rằng chỉ những người có chức phận mới được chấp nhận cho vào phòng xử án.

Danny ngồi ở giữa khu vực dành cho bị cáo, chỗ ngồi tốt nhất trong cả căn khán phòng này. Đây là một màn trình diễn anh thực sự ao ước được đọc qua kịch bản trước khi kéo màn.

Những tiếng rì rầm sốt ruột bắt đầu vang lên trong phòng khi mọi người chờ đợi sự xuất hiện của bốn nhân vật trong cuộc còn lại. Đến mười giờ kém năm phút, một cảnh sát mở cửa ra vào phòng xử án, một tràng trầm trồ vang lên trong đám đông có mặt tại phòng xử án khi những người không tìm được chỗ ngồi đứng dẹp sang bên nhường chỗ cho Alex Redmayne cùng trợ lý của anh đi qua để tới chỗ ngồi.

Sáng hôm nay, Sir Matthew không còn giả bộ ngồi thu mình vào một góc nhắm mắt lại nữa. Thậm chí ông còn không ngồi xuống ghế. Ông đứng thẳng người nhìn một lượt quanh phòng xử án. Đã nhiều năm trôi qua kể từ lần cuối cùng ông có mặt tại một tòa án với tư cách luật sư. Sau khi đã tìm lại cảm giác quen thuộc, ông lấy ra một chiếc kệ gỗ nhỏ gấp được mà vợ ông đã moi từ trong nhà kho trên tầng áp mái ra tối hôm trước sau hơn một thập kỷ không còn được dùng đến, rồi mở nó ra. Ông đặt chiếc kệ lên bàn trước mặt mình, và lấy từ trong túi ra một tập giấy trên đó ông đã viết tay bằng nét chữ gọn ghẽ dễ đọc của mình các câu hỏi mà Spencer Craig đã trần trọc cả đêm cố dự đoán trước. Cuối cùng, ông đưa cho Alex hai bức ảnh mà họ đều biết sẽ quyết định số phận của Danny Cartwright.

Sau khi mọi thứ đã được sắp đặt đầu vào đấy, Sir Matthew mới quay sang mỉm cười với đối thủ cũ của mình. “Một buổi sáng tốt lành, Arnold,” ông nói. “Tôi thực sự hy vọng hôm nay chúng tôi sẽ không làm phiền ông quá nhiều.”

Pearson đáp lại bằng một nụ cười. “Một cảm xúc mà tôi hoàn toàn có thể chia sẻ,” ông ta nói. “Thực ra, tôi sẽ phá vỡ thói quen của cả một đời, Matthew, và chúc ông may mắn, bất chấp sự thật là trong suốt những năm làm luật sư của mình tôi chưa một lần muốn đối thủ chiến thắng. Hôm nay là một ngoại lệ.”

Sir Matthew hơi cúi người. “Tôi sẽ làm tốt nhất có thể để hoàn thành ước nguyện của ông.” Sau đó ông ngồi xuống, nhắm mắt lại và bắt đầu tập trung tĩnh tâm.

Alex bận rộn chuẩn bị các tài liệu, văn bản, ảnh chụp và những tư liệu cần thiết khác thành những chồng gọn gàng để khi bố anh đưa tay phải ra, giống như trong một cuộc chạy tiếp sức Olympic, chiếc gậy sẽ lập tức được chuyển cho ông.

Tiếng ồn của những lời bàn tán vô thường vô phạt dừng lại khi thẩm phán Hackett xuất hiện. Ông thông thả đi tới chỗ ba chiếc ghế được kê ở chính giữa khu vực dành cho chủ tọa phiên tòa, cố ý tạo ra ấn tượng rằng sẽ không có chuyện gì bất thường sắp xảy ra tại tòa buổi sáng hôm đó.

Sau khi đường hoàng ngồi xuống chiếc ghế giữa, ông dành ra nhiều thời gian hơn thường lệ để chuẩn bị bút viết, kiểm tra sổ ghi chép trong khi đợi bồi thẩm đoàn yên vị.

“Chúc buổi sáng tốt lành,” ông lên tiếng sau khi họ đã ngồi vào chỗ với giọng hơi có vẻ bề trên. “Các thành viên của bồi thẩm đoàn, nhân chứng đầu tiên hôm nay sẽ là ông Spencer Craig QC. Các vị còn nhớ tên ông này đã được nhắc đến trong cuộc thẩm vấn Sir Hugo Moncrieff. Ông Craig không xuất hiện với tư cách là nhân chứng cho bên nguyên hay bên bị, mà đã được triệu tập tới phiên tòa này, có nghĩa là ông không ra trước tòa làm chứng một cách tự nguyện. Các vị cần nhớ rằng bốn phạm duy nhất của mình là quyết định xem liệu bằng chứng ông Craig đưa ra có gì liên quan tới vụ án đang được xét xử tại phiên tòa này, cụ thể

là liệu bị cáo có trốn khỏi nơi giam giữ một cách trái phép hay không? Trên cơ sở đó, và chỉ duy nhất trên cơ sở đó, các vị sẽ đưa ra phán quyết của mình.”

Thẩm phán Hackett đưa mắt nhìn xuống bồi thẩm đoàn trước khi chuyển sự chú ý sang vị trợ lý cho luật sư bên bị. “Sir Matthew,” ông nói, “ông đã sẵn sàng cho gọi nhân chứng chưa?”

Matthew Redmayne chậm rãi đứng lên. “Tôi đã sẵn sàng, thưa ngài thẩm phán,” ông trả lời, nhưng chưa làm vậy ngay. Ông rót cho mình một ly nước, sau đó đeo kính vào, rồi cuối cùng mở tập hồ sơ có bìa da màu đỏ của mình ra. Sau khi đã hoàn toàn hài lòng nhận thấy bản thân đã sẵn sàng cho cuộc đối đầu, ông nói, “Tôi xin cho gọi ông Spencer Craig,” từng từ trong câu nói của ông rung lên như những tiếng ngân của một hồi chuông báo tử.

Một người cảnh sát bước ra ngoài lối đi nói lớn tiếng, “Ông Spencer Craig!”

Sự chú ý của mọi người giờ đây dồn cả vào cửa phòng xử án, chờ đợi sự xuất hiện của nhân chứng cuối cùng. Một lát sau, Spencer Craig, mặc bộ trang phục chính thức của luật sư, bình thản bước vào phòng xử án như thể hôm đó chỉ là một ngày bình thường nữa trong cuộc đời của một luật sư bận rộn.

Craig bước lên bục nhân chứng, cầm cuốn Kinh thánh lên, quay mặt hướng về phía bồi thẩm đoàn đọc lời tuyên thệ một cách đồng dạng đầy tự tin. Gã biết rõ chính họ, và chỉ có họ, là người quyết định số phận của gã. Gã trả lại cuốn Kinh thánh cho người mô tả, rồi quay sang đối diện với Sir Matthew.

“Ông Craig,” Sir Matthew bắt đầu bằng giọng nhỏ nhẹ như ru ngủ, như thể ông muốn trợ giúp nhân chứng bằng mọi cách có thể. “Ông có thể vui lòng nói tên và địa chỉ để đưa vào biên bản không?”

“Spencer Craig, số bốn mươi ba Hambleton Terrace, London SW3.”

“Nghề nghiệp của ông là gì?”

“Tôi là luật sư và thành viên Hội đồng cố vấn

Nữ hoàng.”

“Vậy tôi không cần phải nhắc lại với một thành viên cao cấp như vậy của cộng đồng luật gia về ý nghĩa của lời tuyên thệ cũng như thẩm quyền của phiên tòa này.”

“Không hề cần thiết, Sir Matthew,” Craig đáp, “mặc dù có vẻ như ngài vừa làm điều đó xong.”

“Ông Craig, lần đầu tiên ông phát hiện ra Sir Nicholas Moncrieff trên thực tế là ông Daniel Cartwright là vào khi nào?”

“Một người bạn của tôi đã từng học cùng trường với Sir Nicholas đã bắt gặp bị cáo ở khách sạn Dorchester. Anh ta nhanh chóng nhận ra người đàn ông đó là một kẻ mạo danh.”

Alex đánh một dấu chữ V vào ô đầu tiên. Rõ ràng Craig đã lường trước câu hỏi này và đưa ra một câu trả lời được chuẩn bị chu đáo.

“Vậy tại sao người bạn này lại quyết định báo cho chính ông, chứ không phải ai khác, khám phá đáng chú ý này?”

“Anh ta không hề làm thế, Sir Matthew; nó chỉ tình cờ xuất hiện trong lúc chuyện trò bên bàn ăn một buổi tối mà thôi.”

Một dấu chữ V nữa.

“Vậy sau đó lý do nào đã khiến ông thực hiện hành động điều tra đầy mạo hiểm để đi đến kết luận người đàn ông đang tự nhận là Sir Nicholas Moncrieff trên thực tế là Daniel Cartwright?”

“Tôi đã không hề làm việc đó trong suốt một thời gian sau đó,” Craig nói, “cho tới khi tôi được giới thiệu với người tự nhận là Sir Nicholas vào một buổi tối tại nhà hát, và tôi thực sự kinh ngạc trước sự giống nhau về bề ngoài, nếu không nói đến phong cách, giữa người này và Cartwright.”

“Có phải đó chính là thời điểm ông quyết định liên lạc với Chánh thanh tra Fuller và báo cho ông ta biết về nghi ngờ của mình không?”

“Không. Tôi cảm thấy làm thế sẽ là thiếu trách nhiệm, vì thế trước hết tôi liên lạc với một thành viên của gia đình Moncrieff trong trường hợp, nói như cách diễn đạt của ngài, tôi thực hiện hành động điều tra đầy mạo hiểm.”

Alex đánh thêm một dấu chữ V nữa vào danh sách câu hỏi. Cho tới lúc này, bố anh vẫn chưa gây khó dễ được cho Craig.

“Ông đã liên lạc với thành viên nào của gia đình?” Sir Matthew hỏi, dù đã biết quá rõ câu trả lời.

“Ông Hugo Moncrieff, chú của Sir Nicholas, người cho tôi biết cháu ông đã không hề liên lạc với ông kể từ khi ra tù hai năm trước, điều này càng khẳng định thêm nghi ngờ của tôi.”

“Và lúc đó ông đã báo lại những nghi ngờ này với Chánh thanh tra Fuller?”

“Không, tôi vẫn cảm thấy tôi cần có thêm bằng chứng chắc chắn hơn.”

“Nhưng ông Chánh thanh tra có thể gánh đỡ cho ông gánh nặng đó, ông Craig. Tôi cảm thấy hơi khó hiểu vì sao một quý ông với nghề nghiệp bận rộn như ông lại chọn cách tiếp tục liên can vào?”

“Như tôi đã giải thích, Sir Matthew, tôi cảm thấy tôi có trách nhiệm cần đảm bảo mình sẽ không làm lãng phí thời gian của cảnh sát.”

“Một tinh thần vì cộng đồng thật gương mẫu.” Craig tặng lời bình luận đầy châm biếm và tiếp tục mỉm cười với bồi thẩm đoàn. “Nhưng tôi buộc phải hỏi ông,” Sir Matthew nói thêm, “ai đã báo cho ông biết về những lợi ích đầy triển vọng nếu ông có thể chứng minh người tự nhận mình là Sir Nicholas Moncrieff trên thực tế đang mạo danh?”

“Những lợi ích?”

“Phải, những lợi ích, ông Craig.”

“Tôi không chắc có thực sự hiểu ý ông hay không,” Craig nói. Alex đánh dấu chéo đầu tiên vào danh sách của mình. Rõ ràng nhân chứng đang cố gắng kéo dài thời gian.

“Vậy hãy cho phép tôi trợ giúp ông,” Sir Matthew nói. Ông đưa tay phải ra và Alex chuyển cho ông một tờ giấy. Sir Matthew chậm rãi đưa mắt xuống dọc theo tờ giấy, để Craig có thời gian để tự hỏi tờ giấy này liệu đang ẩn chứa quả bom nổ chậm nào.

“Ông Craig, tôi có đúng không khi nói rằng,” Sir Matthew nói, “nếu ông có thể chứng minh người tự sát trong nhà tù Belmarsh là Nicholas Moncrieff chứ không phải Danny Cartwright, ông Hugo Moncrieff sẽ không chỉ được thừa hưởng tước vị của gia đình, mà cả một gia sản lớn đi kèm với nó.”

“Tôi không hề biết đến chuyện này vào thời điểm đó,” Craig nói, không chút nao núng.

“Vậy là ông đã hành động hoàn toàn từ lòng vị tha?”

“Phải, đúng vậy, cũng như mong muốn được thấy một tên tội phạm nguy hiểm và bạo lực bị tổng vào tù.”

“Ông Craig, lát nữa tôi sẽ đề cập tới tên tội phạm nguy hiểm và bạo lực cần bị tổng vào tù này, nhưng trước đó cho phép tôi được hỏi ông vào thời điểm nào ý thức sâu sắc về nghĩa vụ với cộng đồng của ông đã bị vượt qua bởi khả năng nhanh chóng kiếm được một khoản tiền lớn?”

“Sir Matthew,” ngài thẩm phán ngắt lời ông, “đây khó có thể coi là thứ ngôn ngữ tôi chờ đợi từ một trợ lý luật sư khi nói với một thành viên của Hội đồng cố vấn Nữ hoàng.”

“Tôi xin lỗi, thưa ngài thẩm phán. Tôi sẽ đặt lại câu hỏi của mình. Ông Craig, vào thời điểm nào ông bắt đầu ý thức được cơ hội kiếm được hàng triệu bảng cho mẫu thông tin ông đã tình cờ thu lượm được từ người bạn của mình bên bàn ăn tối?”

“Khi Sir Hugo đề nghị tôi hành động nhân danh ông ta một cách kín đáo.”

Alex đánh một dấu chữ V nữa vào bên cạnh một câu hỏi, mặc dù anh biết Craig đang nói dối.

“Ông Craig, ông có nghĩ sẽ là hợp đạo lý với một QC hay không khi đòi tới hai mươi lăm phần trăm tài sản thừa kế của một người nào đó chỉ để đổi lấy một mẫu thông tin nghe lại được?”

“Sir Matthew, ngày nay việc các luật sư được trả thù lao theo kết quả là việc rất bình thường,” Craig bình thản đáp. “Tôi biết hình thức này mới chỉ xuất hiện sau thời của ông, vì thế có lẽ tôi cần chỉ ra rằng tôi đã không hề đòi lệ phí hay bất cứ khoản chi phí nào khác, và nếu những nghi ngờ của tôi bị chứng minh là sai, tôi sẽ mất không ít thời gian và tiền bạc của mình.”

Sir Matthew nhìn gã mỉm cười. “Ông Craig, vậy ông sẽ rất vui được biết rằng khía cạnh đầy vị tha trong con người ông đã chiến thắng.” Craig không chớp lấy miếng mồi Sir Matthew thả ra, mặc dù gã đang vất óc cố đoán xem ông có ý gì. Sir Matthew dành cho gã một khoảng thời gian trước khi nói thêm, “Như ông hẳn cũng đã biết, mới đây tòa đã được ông Fraser Munro, luật sư của Sir Nicholas Moncrieff đã quá cố, cho biết thân chủ của ông để lại toàn bộ tài sản cho người bạn thân của mình, ông Danny Cartwright. Như vậy, đúng như ông từng e ngại, ông đã mất không ít thời gian và tiền bạc của mình. Nhưng bất chấp vận may của thân chủ tôi, tôi xin cam đoan với ông, thưa ông Craig, tôi sẽ không đòi hỏi thân chủ của mình phải trả hai mươi lăm phần trăm tài sản thừa kế cho sự phục vụ của tôi.”

“Và ông có muốn cũng không được,” Craig giận dữ gầm lên, “vì hẳn sẽ phải ngồi tù ít nhất trong hai mươi lăm năm tới đây, và vì thế sẽ phải đợi một khoảng thời gian dài khủng khiếp trước khi được hưởng lợi từ món hời từ trên trời rơi xuống này.”

“Rất có thể tôi sai, ông Craig,” Sir Matthew khề nói, “nhưng tôi có cảm giác rằng bồi thẩm đoàn mới là những người ra quyết định, chứ không phải ông.”

“Rất có thể tôi sai, Sir Matthew, nhưng tôi nghĩ rằng ông sẽ thấy bồi thẩm đoàn đã lựa chọn xong quyết định của mình rồi.”

“Điều này đưa tôi tới đúng cuộc gặp của ông với Chánh thanh tra Fuller, cuộc gặp mà ông rất muốn không ai khám phá ra.” Craig trông có vẻ như định trả lời, nhưng sau đó đã nghĩ lại và để Sir Matthew tiếp tục. “Ông Chánh thanh tra, đúng như một sĩ quan cảnh sát mẫn cán, đã cho tòa được biết ông cần nhiều chứng cứ hơn những bức ảnh cho thấy sự giống nhau về ngoại hình giữa hai người đàn ông trước khi ông có thể cân nhắc tới việc tiến hành bắt người. Để trả lời một trong những câu hỏi mà luật sư chính của tôi đã đặt ra, ông ấy xác nhận chính ông là người đã cung cấp cho ông ấy bằng chứng đó.”

Sir Matthew biết ông đang đi một nước cờ mạo hiểm. Nếu Craig trả lời rằng gã không hiểu ông đang nói về điều gì, và rằng gã chỉ đơn thuần báo lại toàn bộ nghi ngờ của mình cho viên Chánh thanh tra và để cho ông ta tự quyết định hành động nên làm tiếp theo, Sir Matthew sẽ không thể đặt ra tiếp câu hỏi nào nữa. Khi đó ông sẽ phải chuyển sang một chủ đề khác, và Craig rất có thể sẽ hiểu ra ông chỉ đang tìm cách moi thông tin - và đã không đạt được gì. Nhưng Craig không trả lời ngay, điều này khiến Sir Matthew có thêm tự tin để thực hiện một bước kế tiếp còn mạo hiểm hơn. Ông quay sang Alex và nói bằng giọng đủ lớn để Craig có thể nghe thấy, “Đưa cho bố những tấm ảnh chụp Cartwright đang chạy dọc Embankment, những tấm ảnh cho thấy rõ vết sẹo.”

Alex đưa cho bố anh hai tấm ảnh lớn.

Sau một hồi im lặng, Craig nói, “có lẽ tôi đã nói với ông Chánh thanh tra nếu người đàn ông đang sống trong ngôi nhà ở The Boltons có một vết sẹo trên đùi trái, ngay trên đầu gối, điều đó sẽ chứng tỏ hẳn ta chính là Danny Cartwright.”

Khuôn mặt Alex không để lộ điều gì, mặc dù anh có thể nghe thấy tim mình đang đập thình thịch.

“Và ông đã đưa vài tấm ảnh cho ông Chánh thanh tra để chứng minh luận điểm của mình, đúng không?”

“Tôi có thể đã làm vậy,” Craig thừa nhận.

“Có lẽ nếu ông vui lòng xem qua bản chụp lại những tấm ảnh đó, chúng sẽ giúp ông nhớ ra chẳng?” Sir Matthew đề xuất, đồng thời chìa những tấm ảnh về phía gã. Nước cờ mạo hiểm nhất.

“Không cần thiết,” Craig nói.

“Tôi muốn xem qua những tấm ảnh đó,” ngài thẩm phán nói, “và tôi cho rằng bồi thẩm đoàn cũng vậy, Sir Matthew.” Alex quay sang nhìn và thấy một số thành viên bồi thẩm đoàn cũng gật đầu.

“Tất nhiên rồi, thưa ngài thẩm phán,” Sir Matthew nói. Alex chuyển một tập ảnh cho người mô tả, người này đưa hai tấm cho ngài thẩm phán trước khi phân phát số ảnh còn lại cho bồi thẩm đoàn, Pearson và cuối cùng là nhân chứng.

Craig nhìn chăm chăm vào những bức ảnh, không tin nổi vào mắt mình. Đây không phải là những bức ảnh Gerald Payne đã chụp khi Cartwright ra ngoài chạy bộ vào ban đêm. Nếu vừa rồi gã không thừa nhận có biết đến vết sẹo bên bị chắc hẳn đã thất bại hoàn toàn, còn bồi thẩm đoàn cũng sẽ không biết thêm được điều gì. Gã nhận ra Sir Matthew vừa tung ra một cú đòn, nhưng gã vẫn trấn tĩnh lại được, và chắc chắn sẽ không để mắc bẫy thêm một lần thứ hai.

“Thưa ngài thẩm phán,” Sir Matthew nói, “ngài sẽ thấy vết sẹo mà nhân chứng đề cập đến trên đùi trái của ông Cartwright, ngay trên đầu gối. Nó đã mờ đi theo thời gian, nhưng vẫn còn đủ rõ để nhận ra bằng mắt thường.” Ông chuyển sự chú ý trở lại nhân chứng.

“Ông Craig, ông cần biết Chánh thanh tra Fuller đã xác nhận dưới lời tuyên thệ rằng đây chính là bằng chứng mà ông ấy đã dựa vào để đi đến quyết định bắt giữ thân chủ của tôi.” Craig không tìm cách bác bỏ. Sir Matthew cũng không dồn ép gã, vì ông cảm thấy điểm này đã được xác lập vững chắc. Ông dùng lời để bồi thẩm đoàn có thêm thời gian nghiên cứu các tấm ảnh, vì ông cần vết sẹo đó được ghi sâu vào trí nhớ của họ trước khi đưa ra một câu hỏi mà ông tin chắc Craig không thể lường trước được.

“Lần đầu tiên ông gọi điện cho Chánh thanh tra Fuller là khi nào?”

Một lần nữa lại là sự im lặng, vì Craig, giống như tất cả những người còn lại trong phòng xử án, ngoại trừ Alex, đều đang cố tìm ra ý nghĩa của câu hỏi.

“Tôi không chắc mình hiểu rõ câu hỏi của ngài,” cuối cùng gã lên tiếng.

“Vậy hãy cho phép tôi giúp ông nhớ lại, ông Craig. Ông đã gọi cho Chánh thanh tra Fuller vào ngày hai mươi ba tháng mười năm ngoái, một ngày trước khi ông gặp ông ấy tại một địa điểm bí mật để đưa ra những tấm ảnh cho thấy rõ vết sẹo của Cartwright. Nhưng lần đầu tiên ông liên hệ với ông ấy là khi nào?”

Craig cố nghĩ ra một cách có thể giúp gã tránh không phải trả lời câu hỏi của Sir Matthew. Gã nhìn về phía ngài thẩm phán, hy vọng có được chỉ dẫn. Gã không nhận được gì.

“Ông ấy chính là viên cảnh sát đã tới Dunlop Arm khi tôi gọi đến số 999 sau khi tôi chứng kiến Danny Cartwright đâm bạn hấn đến chết,” cuối cùng gã đành lên tiếng.

“Bạn hấn,” Sir Matthew nhanh chóng nhắc lại, đưa chi tiết này vào biên bản của phiên tòa trước khi ngài thẩm phán kịp can thiệp. Alex mỉm cười trước sự khôn ngoan của bố anh.

Ngài thẩm phán Hackett cau mày. Ông biết giờ không thể ngăn cản Sir Matthew tiếp tục đưa ra câu hỏi liên quan tới phiên tòa ban đầu một khi chính Craig đã vô tình đề cập tới chủ đề đó. “Bạn hấn,” Sir Matthew lặp lại trong lúc nhìn về phía bồi thẩm đoàn. Ông chờ đợi Arnold Pearson đứng bật dậy ngắt lời mình, nhưng không hề có cử động nào từ đầu bên kia của băng ghế luật sư.

“Bernard Wilson đã được mô tả như vậy trong biên bản của phiên tòa,” Craig tự tin nói.

“Đúng là như vậy,” Sir Matthew nói, “và tôi sẽ viện dẫn đến biên bản đó muộn hơn. Nhưng lúc này tôi muốn quay trở lại với Chánh thanh tra Fuller. Trong lần đầu tiên gặp ông gặp ông ấy, sau cái chết của Bernard Wilson, ông đã đưa ra lời khai.”

“Phải, tôi có làm vậy.”

“Trên thực tế, ông Craig, ông đã đưa ra ba bản lời khai: bản thứ nhất, ba mươi bảy phút sau khi vụ đâm người diễn ra; bản thứ hai, ông đã viết ngay trong đêm hôm xảy ra án mạng vì không sao ngủ được; và bản thứ ba được thực hiện bảy tháng sau đó, khi ông xuất hiện trên bục nhân chứng trong phiên tòa xử Danny Cartwright. Tôi có trong tay cả ba bản lời khai đó, và tôi phải thừa nhận, ông Craig, rằng chúng ăn khớp với nhau đến mức đáng khâm phục.” Craig không bình luận gì vì gã đã trông đợi trước cú khiêu khích này. “Tuy nhiên, điều khiến tôi không hiểu nổi chính là vết sẹo trên đùi trái của Cartwright vì ông đã nói trong lời khai đầu tiên của mình -” Alex chuyển cho bố anh một tờ giấy, ông cầm lấy và đọc “- tôi trông thấy Cartwright cầm lấy con dao trên quầy bar và đi theo người phụ nữ cùng người đàn ông kia ra ngoài con

hẻm. Một lát sau tôi nghe thấy có tiếng kêu. Lúc đó tôi chạy ra ngoài hẻm và trông thấy Cartwright đâm liên tiếp vào ngực Wilson. Sau đó tôi quay lại quầy bar và lập tức gọi cảnh sát.” Sir Matthew ngược mắt lên. “Ông có muốn sửa đổi gì nội dung lời khai này không?”

“Không,” Craig nói với giọng kiên quyết, “đó chính xác là những gì đã xảy ra.”

“À, không hoàn toàn chính xác đâu,” ông Redmayne nói, “bởi vì báo cáo của cảnh sát cho biết ông đã gọi điện tới vào lúc mười một giờ hai mươi ba phút, vì vậy một người khác sẽ buộc phải đặt ra câu hỏi ông đã làm gì giữa -”

“Sir Matthew,” ngài thẩm phán ngắt lời ông, ngạc nhiên thấy Pearson không hề đứng dậy can thiệp mà vẫn ngồi yên vị tại chỗ của mình, hai tay khoanh vào nhau. “Ngài có thể chứng minh được chuỗi câu hỏi này có liên quan tới phiên tòa hiện tại hay không, nhớ rằng tội danh duy nhất còn lại liên quan tới việc thân chủ của ngài đào thoát khỏi nơi giam giữ?”

Sir Matthew đợi một khoảng thời gian đủ lâu để khiến bồi thẩm đoàn trở nên tò mò muốn biết nguyên nhân khiến ông không được hoàn tất nốt câu hỏi trước của mình rồi mới trả lời. “Không, tôi không thể, thưa ngài thẩm phán. Tuy vậy, tôi thực sự muốn đi theo một hướng thẩm vấn có liên quan tới vụ án này, cụ thể là tới vết sẹo ở chân trái của bị cáo.” Ông một lần nữa nhìn thẳng vào mặt Craig. “Ông Craig, liệu tôi có thể xác nhận rằng ông đã không chứng kiến việc Danny Cartwright bị đâm vào chân, khiến anh ta có một vết sẹo có thể thấy rất rõ trong các tấm ảnh mà ông đưa cho ông Chánh thanh tra, và cũng là bằng chứng ông ấy dựa vào để bắt thân chủ của tôi?”

Alex nín thở. Phải một lúc sau Craig mới trả lời, “Không, tôi không chứng kiến việc này.”

“Nếu vậy mong ông hãy dành cho tôi một chút thời gian, ông Craig, và cho phép tôi đưa ra ba kịch bản để ông xem xét. Sau đó ông có thể nói với bồi thẩm đoàn, từ kinh nghiệm vô cùng phong phú của ông về tâm lý tội phạm, xem kịch bản nào trong số đó ông coi là có lý hơn cả.”

“Nếu ngài cảm thấy trò chơi trong nhà này có thể giúp ích ít nhiều cho bồi thẩm đoàn, Sir Matthew,” Craig thở dài, “vậy thì xin mời ngài.”

“Tôi nghĩ ông sẽ thấy trò chơi trong nhà này sẽ giúp ích rất nhiều cho bồi thẩm đoàn,” Sir Matthew nói. Hai người đứng nhìn nhau chằm chằm một hồi trước khi Sir Matthew nói tiếp, “Cho phép tôi được đưa ra kịch bản thứ nhất. Danny Cartwright lấy con dao từ quầy bar đúng như ông đã nói, theo vị hôn thê của anh ta ra ngoài hẻm, dùng dao đâm vào đùi mình, rút dao ra, rồi đâm người bạn thân nhất của mình đến chết.”

Tiếng cười vỡ òa trong phòng xử án. Craig đợi những tiếng cười lắng xuống trước khi trả lời.

“Một giả thiết hoàn toàn lố bịch, Sir Matthew, và ngài cũng biết vậy.”

“Tôi thực sự vui mừng vì cuối cùng chúng ta cũng tìm thấy một điểm tương đồng, ông Craig. Cho phép tôi chuyển sang kịch bản thứ hai của mình. Trong kịch bản này, trên thực tế Bernie Wilson là người lấy con dao từ quầy bar, anh ta và Cartwright cùng đi ra ngoài hẻm, anh ta đâm vào chân Cartwright, sau đó rút dao ra và tự đâm mình đến chết.”

Lần này đến cả bồi thẩm đoàn cũng gia nhập tràng cười.

“Giả thiết này còn lố bịch hơn,” Craig nói. “Tôi không rõ ông đang tưởng tượng ra trò chơi chữ này sẽ chứng minh được điều gì.”

“Trò chơi chữ này đã chứng minh,” Sir Matthew nói, “rằng người đã đâm vào chân Danny Cartwright cũng chính là người đã đâm vào ngực Bernie Wilson, bởi vì chỉ có một con dao được sử dụng - con dao đã bị lấy đi từ quầy bar. Vì vậy tôi đồng ý với ông, ông Craig, rằng hai kịch bản đầu tiên của tôi hoàn toàn lố bịch, nhưng trước khi tôi đưa kịch bản thứ ba ra trình bày với ông, cho phép tôi được hỏi ông một câu hỏi cuối cùng.” Mọi con mắt trong phòng xử án giờ dồn cả vào Sir Matthew. “Nếu ông không tận mắt chứng kiến Cartwright bị đâm vào chân, làm cách nào ông biết được về vết sẹo?”

Mọi con mắt lập tức chuyển sang Craig. Gã không còn giữ được vẻ bình thản nữa. Gã có thể cảm thấy hai lòng bàn tay đang nhớp nháp mồ hôi khi gã nắm chặt lấy thành bục nhân chứng bằng cả hai tay.

“Hắn tôi đã đọc được chi tiết này trong biên bản của vụ án,” Craig nói, cố làm ra vẻ tự tin.

“Ông biết không, một trong những vấn đề mà một con ngựa chiến già nua như tôi phải đối diện sau khi đã được mời về nghỉ hưu lĩnh trợ cấp,” Sir Matthew nói, “là anh ta chẳng có gì để làm trong thời gian rảnh rỗi của mình cả. Vì thế trong sáu tháng vừa qua, thứ tôi luôn đọc trước khi đi ngủ chính là tập hồ sơ này.” Ông giơ lên một tập hồ sơ dày chừng năm inch(1), rồi nói thêm, “từ đầu đến cuối. Không chỉ một lần, mà hai lần. Và một trong những điều tôi đã khám phá ra trong những năm phục vụ công lý là thường không phải những gì được đưa vào bằng chứng khiến một kẻ tội phạm bị phát giác, mà lại là những gì đã bị để sót lại. Cho phép tôi được cam đoan với ông, ông Craig, từ trang đầu tới trang cuối không hề đả động gì tới một vết thương ở chân trái của Cartwright.” Sir Matthew nói thêm, gần như thì thầm, “Và thế là tôi đi đến kịch bản cuối cùng của mình, ông Craig. Chính ông là người đã lấy con dao từ quầy bar trước khi chạy ra ngoài hẻm. Chính ông là người đã đâm con dao đó vào chân Danny Cartwright. Chính ông là người đã đâm vào ngực Bernie Wilson và để mặc anh ta chết trong tay bạn mình. Và chính ông là người sẽ phải trải qua phần còn lại của cuộc đời trong tù.”

Một tiếng ồ lớn vang lên trong phòng xử án.

Sir Matthew quay sang Arnold Pearson, người vẫn không hề làm gì để hỗ trợ đồng nghiệp của mình, thay vào đó tiếp tục ngồi cúi người trên góc băng ghế dành cho luật sư, hai tay khoanh vào nhau.

Ngài thẩm phán đợi cho tới khi người mô tả đã kêu gọi mọi người im lặng và khôi phục lại trật tự trước khi nói, “Tôi cảm thấy cần cho ông Craig cơ hội đưa ra câu trả lời cho lời buộc tội của Sir Matthew thay vì để chúng bị bỏ lửng như vậy.”

“Tôi rất vui lòng làm điều đó, thưa ngài thẩm phán,” Craig bình thản nói, “nhưng trước hết tôi muốn đề xuất một kịch bản thứ tư để Sir Matthew có thể xem xét, một kịch bản ít nhất cũng đáng tin cậy.”

“Tôi đang nóng lòng muốn biết đây,” Sir Matthew nói, ngả người ra sau.

“Nếu xét đến tiền sử thân chủ của ông, chẳng lẽ không có khả năng vết thương đó đã được gây ra vào một thời điểm nào đó trước đêm xảy ra án mạng?”

“Nhưng điều đó vẫn không thể giải thích được bằng cách nào ông biết được về vết sẹo.”

“Tôi không cần phải giải thích,” Craig nói với giọng thách thức, “bởi vì một bồi thẩm đoàn đã quyết định rằng thân chủ của ông không hề có cái chân nào đáng tin cậy để đứng trên đó cả(1).”

“Tôi không dám quá chắc chắn về chuyện đó đâu,” Sir Matthew nói, quay sang con trai ông, anh lập tức đưa cho ông một chiếc hộp các tông nhỏ. Sir Matthew đặt chiếc hộp lên rìa bàn trước mặt mình, chờ một lát trước khi lấy từ trong hộp ra một chiếc quần jean và giơ nó lên trước mặt bồi thẩm đoàn. “Đây là chiếc quần jean mà nhà tù đã trả lại cô Elizabeth Wilson khi người ta vẫn cho rằng Danny Cartwright là người đã treo cổ tự vẫn. Tôi tin chắc bồi thẩm đoàn sẽ cảm thấy quan tâm đến một vết rách còn dính máu trên ống quần bên trái ở vùng đùi, khớp hoàn toàn với...”

Tiếng ồn ào bùng lên sau đó che lấp hoàn toàn những lời còn lại của Sir Matthew. Tất cả mọi người đều nhìn vào Craig, muốn biết câu trả lời của gã là gì, nhưng gã không có cơ hội để trả lời, vì cuối cùng Pearson cũng đứng dậy.

“Thưa ngài thẩm phán, tôi cần nhắc Sir Matthew rằng không phải ông Craig là người đang bị xét xử,” Pearson tuyên bố, gần như phải lấy hết sức hét lên để ngài thẩm phán có thể nghe thấy, “và bằng chứng này” - ông ta chỉ vào chiếc quần jean Sir Matthew vẫn còn cầm trên tay - “không có liên quan gì tới việc xác định xem Cartwright có bỏ trốn khỏi nơi giam giữ hay không.”

Thẩm phán Hackett không còn giấu được sự tức giận của mình nữa. Nụ cười dễ mến của ông đã bị thay thế bằng một khuôn mặt đặng đặng sát khí. Khi phòng xử án đã yên lặng trở lại, ông nói, “Tôi không thể không đồng ý với ông, ông Pearson. Một vết rách dính máu trên chiếc quần jean của bị cáo chắc chắn không có liên quan gì tới phiên tòa này.” Ông ngừng lời giây lát trước khi nhìn xuống nhân chứng với vẻ khinh bỉ. “Tuy vậy, tôi cảm thấy tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài bãi bỏ phiên tòa này, giải tán bồi thẩm đoàn cho tới khi toàn bộ biên bản của phiên tòa này cũng như của phiên tòa trước đây đã được chuyển tới ngài Công tố viên trưởng để xem xét, vì theo tôi đã có một sai lầm nghiêm trọng trong việc thực thi công lý trong vụ án Công tố Hoàng gia chống lại Daniel Arthur Cartwright.”

Lần này ngài thẩm phán không còn tìm cách dập tắt những tiếng ồn ào vang lên sau đó khi đám nhà báo cùng bỏ nhào ra phía cửa, một số người đã bắt đầu nói liên hồi vào điện thoại di động ngay cả khi còn chưa ra khỏi phòng xử án.

Alex quay sang để chúc mừng bố anh, thì thấy ông ngồi phịch xuống góc băng ghế, nhắm mắt lại. Ông hé mở một mắt ra, chăm chú nhìn con trai mình và nhận xét, “Vẫn chưa kết thúc đâu, con trai.”

Phần 6: Phán quyết

77. Chương 77

Dù ta nói với giọng của con người và thiên thần, và không...

Sau khi cha Michael đã ban phước lành cho cô dâu chú rể, ông bà Cartwright cùng gia nhập với những người khác khi họ cùng tập trung lại quanh ngôi mộ của Danny Cartwright.

Và dù ta có thể tiên đoán được tương lai và hiểu mọi bí ẩn và hiểu biết, và dù ta có đủ niềm tin để dịch chuyển núi non, và không...

Chính cô dâu đã đề nghị tưởng nhớ đến Nick theo cách này, và cha Michael đã đồng ý thực hiện một buổi lễ tưởng niệm con người mà cái chết đã giúp Danny chứng minh được sự trong sạch của mình.

Và dù ta dành mọi của cải của ta để cứu giúp những người nghèo khó, và dù ta cam lòng để thân thể mình bị thiêu đốt, và không...

Ngoài Danny, chỉ có hai người có mặt tại đây biết được ai là người đã được chôn cất ở nơi xa lạ này. Một người trong số đó đang đứng thẳng ở đầu kia của ngôi mộ, mặc một chiếc áo đuôi tôm màu đen, áo sơ mi cổ bẻ và nơ lụa đen. Fraser Munro đã đi từ Dunbroath tới khu East End của London để đại diện cho người cuối cùng của dòng họ Moncrieff mà ông từng phục vụ. Danny đã tìm cách cảm ơn ông về sự sáng suốt và nghị lực mà ông luôn thể hiện, nhưng ông Munro chỉ đáp lại, “Tôi ước gì có được đặc ân phục vụ cả hai người. Nhưng ý Chúa đã không muốn như vậy,” người thầy cả trong giáo hội Scotland nói thêm. Một điều nữa Danny chưa từng biết về ông.

Khi tất cả họ cùng gặp mặt tại Ngôi nhà của Wilson trước khi lễ cưới được cử hành, Munro đã dành ra khá nhiều thời gian chiêm ngưỡng những bức tranh của Danny. “Danny, tôi không hề biết cậu cũng là người sưu tập tranh của McTaggart, Peploe và Lauder.”

Danny cười. “Tôi nghĩ ông sẽ tìm ra Lawrence Davenport mới là người sưu tập chúng. Tôi chỉ mua lại thôi, nhưng sau khi đã chung sống với chúng, tôi dự kiến sẽ bổ sung thêm những bức tranh thuộc trường phái Scotland cho bộ sưu tập của mình.”

“Thật giống ông nội cậu,” Munro nói. Danny quyết định không chỉ ra chuyện anh thực ra chưa bao giờ gặp Sir Alexander. “Nhân tiện đây,” Munro dè dặt nói thêm, “tôi phải thú nhận đã nện một trong những đối thủ của cậu vào dưới thắt lưng trong khi cậu đang bị nhốt kỹ lưỡng ở Belmarsh.”

“Ai vậy?”

“Sir Hugo Moncrieff, không ai khác. Và tệ hơn nữa là tôi làm thế mà không hề xin phép cậu, một hành động thật thiếu tính nhà nghề. Tôi đã muốn giải thoát mình khỏi nó lâu nay rồi.”

“Được rồi, bây giờ là cơ hội của ông đây, ông Munro,” Danny nói, cố giữ vẻ mặt nghiêm chỉnh. “Vậy ông đã làm những gì trong khi tôi vắng mặt?”

“Tôi phải thú nhận là tôi đã gửi toàn bộ các giấy tờ có liên quan tới tính xác thực của bản di chúc thứ hai của Sir Alexander tới văn phòng biện lý hạt, cho họ biết tôi cảm thấy có dấu hiệu phạm pháp.” Danny không nói gì. Anh đã học được ngay từ buổi đầu mối quan hệ của họ không cắt ngang Munro khi ông đang nói. “Vì đã nhiều tháng trôi qua mà chưa có gì xảy ra, tôi đoán ông Galbraith bằng cách nào đó đã tìm

cách khiến cho toàn bộ vụ việc bị cho qua.” Ông dừng lại. “Cho tới khi tôi đọc được trên tờ Scotsman sáng nay trong khi bay xuống London.” ông mở chiếc cặp bất ly thân, lấy ra một tờ báo và đưa cho Danny.

Danny nhìn chăm chú vào hàng tít trên trang đầu. Sir Hugo Moncrieff bị bắt vì giả mạo và âm mưu lừa đảo. Đi kèm bài báo là một tấm ảnh lớn của Sir Nicholas Moncrieff mà theo ý Danny chưa thể hiện được chân thực con người anh ta. Khi Danny đã đọc xong bài báo, anh mỉm cười nói với Munro, “Được rồi, ông từng nói rằng nếu ông ta định gây rắc rối cho tôi lần nữa thì “mọi điều đã thỏa thuận coi như bỏ qua.”

“Chẳng lẽ tôi đã nói thể thực?” Munro nói với vẻ bất bình.

Vì chúng ta biết một phần, và chúng ta tiên đoán một phần.

Danny nhìn sang người duy nhất còn lại có mặt từng là một người bạn của Nick, và biết rõ về anh ta hơn nhiều so với cả anh lẫn Munro. Al Mập đứng tham dự giữa Ray Pascoe và Alan Jenkins. Ngài giám đốc nhà tù đã cho phép anh ta được ra ngoài để dự tang lễ người bạn của mình. Danny mỉm cười khi đôi mắt của họ gặp nhau, nhưng Al Mập vội vàng cúi đầu xuống. Anh ta không muốn những người lạ mặt còn lại thấy mình đang khóc.

Nhưng khi điều thực sự hoàn hảo tới, khi đó một phần của nó cũng đã bị xóa nhòa đi.

Danny chuyển sự chú ý sang Alex Redmayne, người không dấu được niềm vui khi Beth mời anh làm cha đỡ đầu cho con trai của họ, em của Christy. Alex đứng bên cạnh bố anh, người đã giúp Danny lấy lại tự do.

Khi tất cả họ gặp nhau tại văn phòng của Alex vài ngày sau khi phiên tòa bị bãi bỏ, Danny đã hỏi Sir Matthew ý ông là gì khi nói “Vẫn chưa kết thúc đâu.” Ông thẩm phán già đã kéo Danny sang bên để Beth không nghe thấy những gì ông nói, rồi cho anh biết mặc dù Craig, Payne và Davenport đều đã bị bắt và khởi tố về vụ sát hại Bernie Wilson, cả ba vẫn một mực khẳng định mình vô tội, và rõ ràng cả ba gã đang cùng phối hợp thành một đội. Ông cảnh báo Danny rằng anh và Beth sẽ phải trải qua thử thách trước tòa một lần nữa, tại đó cả hai người sẽ phải làm chứng về những gì thực sự đã xảy ra vào đêm hôm đó với một người bạn nữa giờ đang yên nghỉ trong nghĩa địa của nhà thờ St Mary. Trừ khi, tất nhiên...

Vì giờ chúng ta nhìn qua một tấm kính tối tăm; nhưng sau đó mặt đối mặt: giờ tôi biết một phần, nhưng sau đó tôi sẽ biết thậm chí cả tôi cũng được biết đến.

Danny không thể kìm mình không nhìn qua bên kia đường, nơi một tấm biển mới tinh vừa được lắp đặt: Gara Cartwright, dưới nhà điều hành mới. Sau khi anh hoàn tất việc thương lượng và đi đến nhất trí về giá với Monty Hughes, Munro đã thảo một bản hợp đồng cho phép Danny mua lại một cơ sở làm ăn mà anh có thể chỉ đạo mỗi buổi sáng từ bên kia đường.

Các nhà ngân hàng Thụy Sĩ đã thể hiện rõ ràng quan điểm cho rằng Danny đã trả một giá quá cao cho gara ở bên kia đường. Danny cũng không buồn bận tâm giải thích với Segat sự khác biệt giữa hai từ giá cả và giá trị, vì anh ngờ rằng cả ông ta lẫn Bresson đều chẳng có nhiều thời gian dành cho Oscar Wilde.

Và giờ đây tới đức tin, hy vọng, từ tâm, cả ba một lúc; nhưng thứ lớn lao nhất là sự từ tâm.

Danny nắm lấy tay vợ mình. Ngày mai họ sẽ bay tới Rome cho tuần trăng mật bấy lâu mong đợi, trong chuyến đi đó họ sẽ tạm quên khi quay trở về rất có thể họ lại phải đối diện với một phiên tòa kéo dài nữa trước khi mọi thử thách thực sự đi đến hồi kết. Cậu con trai mười tuần tuổi của hai người đã chọn đúng thời điểm đó để bày tỏ cảm xúc bằng cách khóc ré lên, không phải để tưởng nhớ tới Sir Nicholas Moncrieff, mà vì buổi lễ đã diễn ra quá lâu, và dù thế nào đi nữa, cậu cũng đã cảm thấy đói.

“Suyt,” Beth nựng nịu, “Chỉ lát nữa là tất cả chúng ta được về nhà rồi,” mẹ cậu hứa trong khi ôm Nick trong vòng tay.

Nhân danh Cha và Con...

78. Chương 78

“Đưa các tù nhân vào.”

Phòng xử án số bốn tại Old Bailey đã đông kín người từ lâu trước lúc mười giờ sáng hôm đó, nhưng cũng phải nói rằng không phải ngày nào cũng có một thành viên Hội đồng cố vấn Nữ hoàng, một Nghị sĩ và một diễn viên nổi tiếng đồng thời bị đưa ra xét xử về các tội danh giết người, ẩu đả ở nơi công cộng và cản trở công lý.

Băng ghế dành cho luật sư cũng đã góp mặt đầy đủ những nhân vật tên tuổi trong giới luật gia, lúc này đang kiểm tra hồ sơ, sắp xếp tài liệu, và, với một người, đang chỉnh lại lần cuối bản cáo trạng trong khi chờ các tù nhân được đưa lên khu vực dành cho bị cáo.

Cả ba bị cáo đều được bào chữa bởi những nhân vật tiếng tăm nhất mà luật sư riêng của họ có thể tìm ra, và những câu chuyện ngoài lề ở Old Bailey cho hay chừng nào tất cả bọn họ cùng bám chắc lấy lời khai ban đầu, khó có khả năng mười hai thành viên bồi thẩm đoàn đi tới được một phán quyết thống nhất. Những tiếng bàn tán lảng xuống khi Spencer Craig, Gerald Payne và Lawrence Davenport ngồi vào vị trí trên ghế bị cáo.

Craig ăn mặc rất nghiêm chỉnh trong bộ đồ kẻ sọc màu xanh sẫm, áo sơ mi trắng cùng chiếc cà vạt ưa thích màu hoa cà khiến người ta có cảm giác như gã đang ngồi nhầm chỗ, và đáng ra gã phải là người đang ngồi ở băng ghế phía dưới chờ đọc bản cáo trạng.

Payne mặc một bộ đồ màu xám sẫm, cà vạt kiểu đồng phục sinh viên và sơ mi màu kem, hoàn toàn tương xứng với một nghị sĩ đại diện cho một vùng nông thôn. Gã trông có vẻ bình thản.

Davenport mặc một chiếc quần jean bạc phếch, một chiếc áo sơ mi cổ mở và một chiếc áo cộc tay. Gã không cạo râu, một chi tiết mà sáng hôm sau báo giới mô tả như những gốc rạ chìa lên lởm chởm; nhưng họ cũng thuật lại rằng có vẻ như đã nhiều đêm gã không hề ngủ. Davenport không hề chú ý gì đến đám nhà báo mà ngược mắt nhìn lên hành lang dành cho công chúng, trong khi Payne và Craig trao đổi với nhau như thể đang là hai thực khách chờ được phục vụ bữa trưa trong một quán ăn quá đông khách. Sau khi Davenport thấy cô gái đã ngồi ở chỗ thường lệ của mình, gã nhìn chăm chăm vô thức ra phía trước, chờ đợi ngài thẩm phán xuất hiện.

Tất cả những người tìm cách có được một chỗ ngồi trong phòng xử án chật như nêm đồng loạt đứng lên khi thẩm phán Armitage bước vào. Ông đợi họ cúi chào trước khi đáp lễ, rồi ngồi xuống chiếc ghế nằm ở giữa trong dãy ghế dành cho chủ tọa. Ông mỉm cười dễ mến như thể hôm đó chỉ là một ngày làm việc thường lệ nữa tại văn phòng. Ông ra lệnh cho người mô tả đưa bồi thẩm đoàn vào. Người mô tả cúi thấp người chào trước khi biến mất qua một cửa ngách, rồi xuất hiện trở lại một lát sau, đi theo là mười hai công dân được lựa chọn theo luật định để đưa ra phán quyết liên quan tới ba bị cáo.

Luật sư của Lawrence Davenport tự cho phép một nụ cười xuất hiện trên khóe miệng khi thấy bồi thẩm đoàn bao gồm bảy phụ nữ và năm người đàn ông. Ông ta cảm thấy tự tin rằng kết quả tồi tệ nhất cũng chỉ là việc bồi thẩm đoàn không đưa ra được lời tuyên án.

Trong khi các thành viên bồi thẩm đoàn ngồi vào chỗ, Craig quan sát họ một cách kỹ càng, hiểu rõ rằng chính những con người này, và chỉ họ mà thôi, sẽ quyết định số phận của gã. Gã đã dặn trước Larry hãy dùng mắt liên hệ với các thành viên nữ của bồi thẩm đoàn vì bọn họ chỉ cần ba người trong số này không chịu nổi ý tưởng Lawrence Davenport bị tống vào tù. Chỉ cần Larry hoàn thành được nhiệm vụ đơn giản đó, cả ba sẽ được tự do. Nhưng Craig thực sự lo lắng khi thấy thay vì làm theo chỉ dẫn đơn giản của gã, Davenport có vẻ như đang bận tâm suy nghĩ điều gì đó và chỉ đắm đắm nhìn ra phía trước mặt mình.

Sau khi bồi thẩm đoàn đã yên vị, ngài thẩm phán mời bên nguyên đọc các tội danh.

“Đề nghị các bị cáo đứng dậy.”

Cả ba người cùng đứng lên.

“Spencer Craig, ông bị buộc tội đã sát hại một người có tên Bernard Henry Wilson vào đêm mười tám tháng chín năm 1999. Ông trả lời ra sao, có tội hay vô tội?”

“Vô tội,” Craig nói đầy thách thức.

“Gerald David Payne, ông bị buộc tội đã can dự vào vụ ẩu đã dẫn tới cái chết của Bernard Henry Wilson vào đêm mười tám tháng chín năm 1999. Ông trả lời ra sao, có tội hay vô tội?”

“Vô tội,” Payne trả lời kiên quyết.

“Lawrence Andrew Davenport, ông bị buộc tội cản trở công lý, theo đó vào ngày hai mươi ba tháng ba năm 2000, ông đã đưa ra dưới tuyên thệ những bằng chứng mà ông biết rõ là sai sự thật. Ông trả lời ra sao, có tội hay vô tội?”

Mọi con mắt trong phòng xử án cùng đổ dồn vào người diễn viên, một lần nữa lại nhận ra mình đang đứng ở vị trí trung tâm trên sân khấu. Lawrence Davenport ngẩng đầu nhìn lên hành lang dành cho công chúng, nơi em gái gã đang ngồi ở góc trong cùng của hàng ghế đầu tiên.

Sarah dành cho anh trai cô một nụ cười động viên.

Davenport cúi đầu xuống, dường như do dự trong giây lát trước khi nói với giọng thì thầm hầu như khó lòng nghe rõ, “Có tội.”

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ke-mao-danh>